

ĐỨC PHANXICÔ CÁC NĂM 2020-2021



VŨ VĂN AN

Thu thập và Chuyển ngữ

Thập niên mới là lúc Đức Phanxicô nói chuyện nghiêm túc với Bashar al-Assad

(Ngày 01/01/2020)

Nội chiến Syria, tới năm 2021, sẽ kéo dài đúng 10 năm. Vị Giáo Hoàng có liên hệ nhiều nhất với cuộc chiến này rõ ràng là Đức Phanxicô. Bất cứ người nào trên thế giới cũng phải kết luận rằng Assad tránh được cuộc tấn công của khối Tây Phương năm 2013 là nhờ ngài. Nhưng ai cũng nhận rằng về phía chính Assad, dường như ngài chưa nói chuyện đủ với ông ta. Đó là kết luận mặc nhiên của Ký giả John Allen vào ngày đầu năm 2020.

Thực vậy, ai cũng biết triều Giáo Hoàng Phanxicô khai sinh giữa lúc có nhiều quan tâm đến việc leo thang tranh chấp ở Syria, và thành tựu ngoại giao đầu tiên của ngài là giúp ngăn chặn cuộc can thiệp quân sự lớn của Tây Phương hồi tháng 9 năm 2013, chỉ sau khi ngài được bầu làm Giáo Hoàng 5 tháng, nhằm loại bỏ Bashar al-Assad khỏi quyền lực sau khi có nhiều báo cáo cho thấy ông này sử dụng vũ khí hóa học chống lại dân mình. Trong số nhiều điều khác, vị tân Giáo Hoàng đã tổ chức buổi phụng vụ thống hối công khai kéo dài 5 tiếng đồng hồ tại Quảng Trường Nhà Thờ Thánh Phêrô đề cầu nguyện cho hòa bình ở Syria.

Năm 2014, Bob Carr, Bộ trưởng Ngoại giao Úc lúc bấy giờ, đã xuất bản một bộ hồi ký, trong đó ông mô tả cuộc họp G20 ở St. Petersburg vào tháng 9 năm 2013, trong đó Syria là đề tài chính. Trước đó, Đức Phanxicô đã viết thư cho nhà lãnh đạo Nga Vladimir Putin lúc ấy là chủ nhà của hội nghị thượng đỉnh, kêu gọi các quốc gia thành viên “gạt sang một bên việc đeo đuổi vô ích một giải pháp quân sự”.

Carr kể lại những lời nhận xét của Putin với các nguyên thủ quốc gia khác. Như ông kể lại, ông Putin đã kết thúc luận điểm của mình chống lại cuộc can thiệp của phương Tây bằng cách nói, “chúng ta có thể lắng nghe Đức Giáo Hoàng”, và sau đó trích dẫn bức thư của Đức Phanxicô.

Carr viết, “Beng! Bạn hết địch rồi!” Trọng điểm của ông là nhờ khả năng trích dẫn Đức Phanxicô, với mọi ý hướng và mục đích, Putin đã có thể khép lại cuộc tranh luận.

Kể từ đó, Đức Phanxicô đã không bỏ lỡ cơ hội nào để bày tỏ mối lo ngại về bạo lực ở Syria và cuộc khủng hoảng tị nạn mà nó tạo ra, bằng cách, trong nhiều điều khác, đã đưa một nhóm 12 người tị nạn Syria về Rôma trên chuyến máy bay của Đức Giáo Hoàng sau chuyến đi 1 ngày trong năm 2016 tới đảo Lesbos của Hy Lạp.

John Allen thú thực chưa thực hiện một cuộc truy tầm nào, nhưng ông đánh cược rằng trong 6 năm qua, Đức Phanxicô đã không đề cập đến bất cứ quốc gia nào trên thế giới trong diễn từ công khai của ngài nhiều hơn Syria, kể cả gần đây nhất trong thông điệp Giáng sinh, *Urbi et Orbi*, khi ngài cầu nguyện xin Chúa “an ủi nhân dân Syria yêu dấu, những người vẫn không thấy bất cứ kết thúc thù địch nào từng xé nát đất nước họ trong thập niên qua”.

Tuy nhiên, khi thời điểm kỷ niệm năm tới sắp diễn ra, lời lẽ trong dịp Lễ Giáng sinh của Đức Giáo Hoàng có thể không còn hợp thời nữa, vì rất có thể chúng ta sẽ đề cập đến mọi chuyện trong cuộc chiến ở thì quá khứ.

Được sự hỗ trợ của sức mạnh không quân và hậu cần của Nga, các lực lượng trung thành với Assad đã chiếm lại phần lớn đất nước ngoại trừ tỉnh Idlib phía tây bắc, và các lực lượng chính phủ hiện đang đánh mạnh ở khu vực này. Theo Liên Hợp Quốc, hơn 235,000 người đã chạy trốn khỏi Idlib khi cả các chiến dịch trên không lẫn các vụ tấn công trên đất tăng cường vào cuối tháng 12.

Đến tháng 3 năm 2021, Assad có thể sẽ hoàn toàn thành công, ít nhiều như thế, trong việc bình định đất nước và tái lập chế độ kiểm soát hữu hiệu của mình trong các biên giới Syria. Ngày nay, ngoài sự hỗ trợ của Nga, Assad còn được hưởng sự hỗ trợ từ Lực lượng Vệ Binh Cách mạng Iran cũng như các dân quân Shiite nước ngoài đang tiêu trừ những gì còn sót lại của phe đối lập địa phương trên trận địa.

Nếu trong một năm kể từ bây giờ, Assad nắm lại toàn quyền kiểm soát, thì số một trong danh sách cảm ơn của ông rõ ràng sẽ là Nga, và chắc chắn Putin sẽ không ngại tìm cách đòi nợ. Tuy nhiên, chắc chắn ở vị trí thứ hai, sẽ là Đức Phanxicô và giới lãnh đạo Kitô giáo của Syria.

Đức Giáo Hoàng đã giúp thuyết phục phương Tây ngưng tay vào lúc dường như họ sẵn sàng ra tay loại Assad ra ngoài, và các giám mục của đất nước đã dành cho Assad sự che chở quan trọng và tính hợp pháp về luân lý vào những lúc điều này cần thiết hơn bao giờ hết.

Một trong những vị trên là Jean-Clément Jeanbart, Tổng giám mục Melkite Hy Lạp của Aleppo, vào năm 2016, khi chiến tranh đang ở cao điểm và số phận Assad đang ở trên bàn cân.

Đức Tổng Giám Mục Jeanbart nói “Riêng bản thân tôi, tôi muốn nói rằng Bashar al-Assad là một người tốt. Nếu chúng tôi phải chọn lựa giữa ISIS và Assad, chúng tôi chọn Assad. Đôi khi dường như mọi quốc gia trên thế giới đều chống lại Assad, nhưng chúng tôi cảm thấy chúng tôi không có sự chọn lựa thay thế nào khác. Tôi nghĩ rằng [Assad] muốn cải tổ. Hãy để ông ta chứng minh ý định tốt của mình, và chúng ta hãy dành cho ông cơ hội để xem ông ta sẽ làm gì”.

Chắc chắn, Đức Giáo Hoàng và Giáo hội có nhiều đồn bẫy với Assad hơn Hoa Kỳ, là nước hiện nay, đang giảm lực lượng quân sự ở nước này và dự tính sẽ áp dụng các biện pháp trừng phạt hơn nữa theo “Đạo luật Caesar” mới được thông qua.

Do đó, nếu Đức Phanxicô muốn có một quyết tâm có tính nhảy vọt trong thập niên mới để giải quyết cuộc chiến tranh Syria, thì có lẽ quyết tâm đó là: dành nửa thập niên tới để chi tiêu một phần số vốn chính trị mà ngài vốn tích lũy được trong suốt thập niên qua.

Để khởi đầu, ngài có thể du hành tới Syria, hoặc mời Assad đến Rôma, và sử dụng dịp này để ép ông ta thực hiện một số cải cách quan trọng: thả các tù nhân chính trị, chấm dứt tra tấn, giảm thiểu đến hết phạm vi dự trữ vũ khí hóa học, và bắt đầu diễn trình từ từ tiến tới các cuộc bầu cử dân chủ thực sự.

Đức Giáo Hoàng không thể đe dọa hành động quân sự hoặc trừng phạt kinh tế nếu Assad chần chừ nghe theo, nhưng ngài có thể rút lại một điều gần như quan trọng đối với chế độ: Bất cứ mún hợp pháp nào nó còn có thể để lại trong dư luận phương Tây và trong thế giới Kitô giáo.

Tất nhiên, người ta có thể tranh luận liệu đường hướng của Giáo hội về Syria cho đến nay có phải là chính xác hay không - liệu Đức Phanxicô có nên phê phán nhiều hơn hay không, liệu các giám mục địa phương có nên giữ khoảng cách với Assad nhiều hơn hay không, v.v. Tuy nhiên, về phương diện chính trị thực dụng (realpolitik), tất cả những điều này đều không đáng kể, vì chúng ta vốn đang ở trong tình thế hiện tại.

Dù tốt hay xấu, Đức Phanxicô ngay lúc này, vẫn là nhà lãnh đạo lớn duy nhất của phương Tây thực sự chiếm được lòng tai của nhân vật dường như chắc chắn sẽ thắng cuộc chiến Syria. Cho nên, điều duy nhất đáng kể là ngài sẽ làm gì với nó.

Ai cần xin lỗi

(Ngày 03/01/2020)

Cần nói ngay rằng biến cố Đức Giáo Hoàng Phanxicô tát tay người đàn bà ở quảng trường Nhà thờ Thánh Phêrô để tự giải thoát ngài khỏi bàn tay níu kéo của bà ta diễn ra vào ngày cuối năm 2019. Và đến đầu năm 2020, ngài lên tiếng xin lỗi về biến cố ấy. Như thế thì điều tiêu cực diễn ra trong năm cũ, và điều tích cực diễn ra trong năm mới. Thiện nghĩ đây là dấu hiệu tốt, không hẳn dấu hiệu xấu.

Đức Giáo Hoàng xin lỗi công khai cho một hành vi công khai. Điều cân xứng này tưởng đã đủ để nói lên thiện chí của ngài. Nhưng nhiều người không thấy đó là đủ và họ thù dệt đủ thứ giả thiết từ chính trị đến bình đẳng giới tính.

Sau 2, 3 ngày nghĩ lại, tưởng nên đặt câu hỏi: ai mới là người cần xin lỗi trong biến cố này. Có người cho rằng khó mà trả lời câu hỏi này vì nội dung cuộc đàm thoại hay “đấu khẩu” giữa người đàn bà tạm gọi là hành hương và vị Giáo Hoàng 83 tuổi, cho đến nay, chưa ai “dụng” lại được một cách chính xác. Thậm chí cả quốc tịch của người đàn bà cũng chưa thấy ai quan tâm xác định.

Nhưng cứ dựa vào các tường thuật truyền thông cho đến nay thì rõ ràng người đàn bà “hành hương” đã đi đến chỗ quá trớn bằng cách kéo giật vị Giáo Hoàng 83 tuổi, mang nhiều điều kiện không sung mãn bao nhiêu về sức khỏe, sau một buổi sinh hoạt hết sức mệt mỏi, khiến ngài đau đớn, đến quên hết mọi dè dặt, chỉ còn lại phản ứng phản xạ tự bảo vệ bằng dùng tay đánh mạnh vào tay người đàn bà để tự giải thoát mình.

Quan điểm ấy được Ký giả John Allen của tạp chí Crux nói đến (xin xem bài *Take-Aways from the Pope's "Great Swat" of New Year's 2020*). Ký giả này tóm lược biến cố như sau: “khi Đức Phanxicô ra khỏi Vương cung Thánh đường Thánh Phêrô vào tối vọng Năm Mới để viếng Cảnh Giáng Sinh theo truyền thống tại quảng trường và sau đó làm một vòng thăm hỏi khách hành hương dọc theo các hàng rào chắn, một phụ nữ quá hung hãn [aggressive] đã tóm lấy bàn tay ngài và nhất định không chịu buông tha, khiến cho vị Giáo Hoàng giận dữ trông thấy phải quay lại, đập vào tay bà này vài lần và la mắng bà ta”.

John Allen xác nhận chính ông ta cũng không thể xác định Đức Phanxicô đã nói gì trong lúc nóng nảy đó, nhưng chắc chắn không phải là “Happy New Year” (Chúc mừng Năm mới). Ký giả này nhận định: “Đối với những ai từng theo dõi sát nút Đức Phanxicô, thì việc tiết lộ người đàn ông Á Căn Đình 83 tuổi có tính nóng nảy là điều chẳng sét đánh chi, vì chúng ta từng thấy điều ấy nhiều lần trước đây. Tuy nhiên, cuốn video tả lại biến cố đã truyền đi nhanh hơn vi khuẩn và trở thành một tin chấn động trên internet.

Về việc xin lỗi của Đức Phanxicô vào hôm sau, Allen cho là điều oái oăm vì bài giảng lễ hôm đó được Đức Phanxicô dành cho đề tài bạo lực chống phụ nữ với nhận định sâu sắc rằng cách ta đối xử với phụ nữ chính là thước đo nhân tính của ta.

Vậy tại sao lại đi đánh tay một người đàn bà dù là để tự giải thoát mình khỏi một cơn đau điên? Ở đây, John Allen đưa ra một giải thích nghe khá lạ tai nhưng không hẳn là vô giá trị. Ngay đầu bài báo, John Allen đã cho rằng Đức Phanxicô là người không thiếu trí tưởng tượng khi muốn biến các khoảnh khắc cao điểm của ngài trên diễn đàn công cộng trở thành lõi cuốn. Dịp nghỉ đầu năm nay, ngài đã tạo ra một hướng hoàn toàn bất ngờ cho một câu chuyện mà chúng ta có thể gọi là “Cú đập Lớn” (Great Swat). Hướng đó được Allen gọi là hướng của Công Ty Giao tế Nhân sự nặng túi ở Madison Avenue: sứ điệp mạnh mẽ về bạo lực chống phụ nữ vào dịp nghỉ hè hàng năm, lúc người ta lưu ý tới nhiều chuyện khác vui vẻ hơn thì ai mà nghe, phương tiện truyền thông nào mà chú ý tới. Thế nhưng thông điệp ngày đầu năm của Đức Giáo Hoàng Phanxicô về chính đề tài quá quen thuộc ấy, thậm chí quá nhàm tai ấy, đã được các phương tiện truyền thông nhắc đến. Allen chứng minh bằng câu chuyện chính ông chứng kiến: “Tôi thực hiện một số biên cố đáng lưu ý cho CNN vào Ngày Đầu Năm, và đến một lúc, một số anh em chúng tôi còn lại ở phòng tin ở đây, ở Rome, đề cập đến bài giảng của Đức Giáo Hoàng. Một đồng nghiệp lên tiếng ‘các anh thấy không, đây quả là một bài giảng thực sự mạnh mẽ, ngài quả đề cập tới một số vấn đề quan trọng’. Im lặng một lúc, tôi lên tiếng hỏi ‘đúng, nhưng hôm nay, khi phát sóng, liệu chúng ta có nên nói đến nó mà không nói gì đến cú đập tay hay không?’ Không chần chừ, mọi cái đầu ở trong phòng đều nói không”.

Allen kết luận: “hiển nhiên, Đức Giáo Hoàng có lẽ không luôn muốn như thế, nhưng trong trường hợp này, người ta cho rằng ngài đã tìm được cách để nắm được số người nghe mà nếu không khó có thể nắm được”.

Về chính việc xin lỗi, Allen cho rằng các nhân vật công thường thấy mình phải xin lỗi vì việc này việc nọ, nhưng thường thường lời xin lỗi của họ không mấy có hiệu quả, thường bị coi là công thức và thiếu thành thực, nhằm chữa chạy hơn là hối hận thực sự.

Tuy nhiên, Đức Phanxicô khá được khen ngợi khi lên tiếng xin lỗi ngay ngày hôm sau, ngày Đầu Năm, một cách lịch thiệp và đầy tính mục vụ. Allen cho rằng “tính hiệu năng của lời xin lỗi thay đổi tỷ lệ thuận với việc liệu phần lớn người ta có tin là bạn thực sự có điều gì để phải xin lỗi hay không”

Đối với Allen, “Trung thực mà nói, ai coi chiếu lại cảnh ấy có lẽ đều nghĩ rằng nếu có ai đó phải xin lỗi, thì người đó hẳn phải là người đàn bà tóm tay chứ không phải Đức Giáo Hoàng. Dù sao, chúng ta đang nói tới cụ già 80 tuổi từng chịu chứng đau thần kinh tọa, mà bàn tay bị giật mạnh bởi một người rõ ràng không hiểu lúc nào cần phải buông ra”.

Allen cho rằng nếu Đức Phanxicô làm điều gì đó quá đáng hơn, thì lời xin lỗi mới không đủ. Đáng này, chỉ đơn giản phản ứng theo cách phản đông người ta vẫn phản ứng trong cùng hoàn cảnh, thì quả ngài đã chuyển đổi việc thiếu kiên nhẫn thành một điều tích cực làm tăng danh tiếng lịch thiệp và tao nhã nhân bản.

Phản đông người ta ở đây được Allen hiểu là những người bình thường không mấy lưu ý tới những điều xảy ra cho một vị Giáo Hoàng. Trong nội bộ Công Giáo, lẽ dĩ nhiên, phản ứng có khuynh hướng diễn ra trong đường ranh ý thức hệ, trong đó, các người duy truyền thống đặc

biệt thích thú la lên “thấy không, mặt nạ đã rơi xuống!”.

Trả lời câu hỏi: ai nhanh chóng lên tiếng bênh vực Đức Phanxicô? Allen nói rằng đó là “một số bạn bè Rôma của tôi, những người lái xe taxi, chủ tiệm ăn... những người lúc nào cũng phải đương đầu với các du khách hung hãn, một số còn khích lệ Đức Phanxicô đánh mạnh hơn thế”.

Cũng nhân dịp này, Allen nói đến trách nhiệm của các nhân viên an ninh của Đức Giáo Hoàng. Ông cho hay một người chủ chương trình của CNN từng hỏi ông “An ninh của Vatican ở đâu khi mọi chuyện này xảy ra?”. Thực vậy, một chuyện như thế khó mà xảy ra cho một tổng thống Hoa Kỳ. Các nhân viên an ninh chìm được huấn luyện để đọc nét mặt người ta lúc các vị vọng giao tiếp với dân chúng dọc các rào cản (rope lines), để nhận diện những người quá gần bó (clingy) hay hung hãn, và tìm cách “cắt cầu chì” các tình huống trước khi chúng xảy ra. Trường hợp Đức Phanxicô, rất tiếc trưởng an ninh lâu năm của ngài, Domenico Giani, đã từ chức vì vụ rò rỉ tài liệu ở Vatican mấy tháng trước đây. Có ông, có thể không xảy ra biến cố đáng tiếc vào ngày cuối năm. Hy vọng vị trưởng an ninh mới, Gauzzi Broccoletti, sẽ cho nhân viên học hỏi kinh nghiệm từ biến cố này để tránh các đáng tiếc trong tương lai.

Thực ra, Allen cho hay: suốt 25 năm làm việc ở Vatican, ông thấy hàng rào an ninh bảo vệ các vị Giáo Hoàng sơ sài hơn hàng rào bảo vệ an ninh cho các nhà lãnh đạo thế giới khác. Một phần, vì các vị Giáo Hoàng, nhất là Đức Phanxicô, nghĩ mình như các mục tử và không muốn cách ngăn với thường dân. Hơn nữa, còn an ninh nào hơn bàn tay Quan Phòng. Allen cũng cho rằng một phần tại văn hóa, người Ý vẫn thư giãn về phương diện này hơn người khác.

Vatican có thể là trung gian để Mỹ và Iran tháo gỡ ngòi nổ chiến tranh

(Ngày 05/01/2020)

Chỉ căn cứ vào tuyên bố của hai bên, Mỹ và Iran, tiếp theo cuộc không tập hạ sát người con cưng của chế độ Iran, chiến tranh giữa hai bên là điều không thể tránh, dù Tổng Thống Trump cho rằng hành động của Mỹ là để ngăn chặn một cuộc chiến tranh chứ không phải để khởi diễn nó.

Nhưng cũng chính câu nói của Ông Trump khiến người ta hy vọng chiến tranh là điều có thể tránh được. Nhưng muốn có điều ấy, hai bên buộc phải nói chuyện với nhau. Phiên một nỗi, Mỹ và Iran không có quan hệ ngoại giao chính thức.

Theo ký giả John Allen (xem *Forget the Swiss — How about the Vatican to broker US/Iran relations?*, Crux, John L. Allen Jr., Jan 5, 2020), hai quốc gia giao tiếp với nhau qua trung gian Tòa đại sứ Thụy Sĩ ở Teheran. Chính vì thế, các viên chức của tòa đại sứ này đã được Iran mời hôm thứ Sáu để nghe lời phản đối của họ về vụ hạ sát Tướng Qasem Soleimani, mô tả nó như “một điển hình trắng trợn của chủ nghĩa khủng bố nhà nước Hoa Kỳ”.

Thực ra, Hoa Kỳ không cần trung gian Thụy Sĩ mới hay phản ứng của Iran vì phản ứng ấy đã được truyền thông thế giới truyền đi nhanh chóng và đầy đủ. Đối với ký giả Allen, Thụy Sĩ có lẽ cũng không được cần đến, khi Hoa Kỳ và Iran, để tránh cuộc chiến tranh cận kề, muốn nói chuyện trực diện với nhau qua một trung gian. Vì theo ông, trung gian ấy, tốt hơn, rất có thể là Vatican.

Lý do thứ nhất, liên hệ ngoại giao của Tòa Thánh với Iran đã có từ năm 1954, 30 năm trước khi Hoa Kỳ khởi đầu các liên hệ chính thức dưới thời Tổng thống Ronald Reagan năm 1984. Các nhà lãnh đạo Iran thời hậu cách mạng đặc biệt quan tâm đến việc làm nổi bật việc họ giao tiếp với Vatican, như một cách để phản công các cố gắng của Hoa Kỳ muốn tô vẽ họ như một thứ quốc gia cùng đinh (pariah state). Hiện nay, Iran có nhiều nhà ngoại giao tại Vatican hơn bất cứ quốc gia nào khác trên thế giới ngoại trừ Cộng Hòa Dominica; đây là dấu chỉ họ rất coi trọng mối liên hệ này.

Gần đây nhất, Iran đánh giá cao đường lối của Vatican đối với Syria, một đường lối không đòi thay đổi chế độ bằng cách loại bỏ Tổng thống Bashar al-Assad. Đáng khác, Vatican coi Iran như nước chủ chốt cho bất cứ giải pháp nào tại Syria, bao gồm cả việc che chở mạnh mẽ hơn cho cộng đồng thiểu số Kitô giáo tại Syria, và do đó đã đối xử với quốc gia này và các nhà lãnh đạo của nó một cách tôn trọng khác hẳn bất cứ định chế Tây phương nào khác.

Thêm vào đó, Vatican, nói chung, luôn chống đối việc trừng phạt kinh tế như một đòn bẩy chính trị, vì sợ rằng các hậu quả của chúng phần lớn rơi xuống đầu thường dân vô tội. Chính vì thế, Tòa Thánh chưa bao giờ ủng hộ việc Hoa Kỳ trừng phạt kinh tế Iran vì vi phạm các thỏa ước hạch nhân và nhiều tranh chấp khác.

Thứ hai, theo Allen, Vatican dưới thời Đức Giáo Hoàng Phanxicô có thể không được Hoa Kỳ dưới quyền Tổng Thống Trump ưa bằng Iran. Lý do vì vị đương kim Giáo Hoàng tỏ ra không ưa các người Công Giáo bảo thủ Hoa Kỳ vốn nằm trong số những người hết lòng ủng hộ vị Tổng thống này. Nói chung, về phương diện lịch sử, các tổ chức duy Hồi Giáo vẫn thường coi Vatican như một thứ tuyên úy đối với Phương Tây, nay hẳn họ thấy rõ Đức Phanxicô không hề nằm trong gió Tòa Bạch Ốc. Điều này quả là một vốn quý trong hoàn cảnh này.

Sau cùng có một lý do nằm bên dưới khiến Vatican có thể vận động được Teheran mà cả Thụy Sĩ lẫn bất cứ quốc gia nào khác cũng không thể, đó là Thiên Chúa. Trên bình diện lãnh đạo, Iran là một chế độ thần trị, và dù cho là họ rất tinh khôn về khoa chính trị thực dụng (realpolitik), thế giới suy tư của giai cấp lãnh đạo của họ vẫn bàng bạc với các ý niệm và từ vựng tôn giáo. Vatican, vì thế, là trung gian nghiêm túc có thể vận động Iran trên bình diện này và được coi trọng.

Về phương diện học thuyết, Đạo Công Giáo và ngành Shi'a của Hồi Giáo Iran có một sự gần gũi tự nhiên. Không như ngành Sunni, một thứ Thệ Phản trong thế giới Hồi Giáo, người Shi'ites được lãnh đạo bởi giai cấp giáo sĩ, họ nhìn nhận cả sách thánh lẫn truyền thống như các nguồn mạc khải; họ có nền thần học mạnh mẽ về hy sinh và chuộc tội, và họ cũng có những trào lưu lòng đạo bình dân phát biểu bằng các ngày lễ, lòng sùng kính và cả các thánh nữa.

Những nét song hành ấy khiến Vatican rất thích hợp trong việc tạo nên mối liên hệ gần bó mà không quốc gia Tây Phương nào khác có thể có đối với Iran.

Nhưng đâu có thể là sáng kiến ngoại giao của Tòa Thánh trong hoàn cảnh này?

Allen cho rằng, trước nhất, Đức Phanxicô có thể đích thân viết thư cho cả Tổng thống Trump lẫn Lãnh Đạo Tối Cao của Iran là Ali Khamenei, giống như các lá thư ngài viết năm 2014 cho cả nhà lãnh đạo Cuba, Raul Castro, lẫn Tổng thống Hoa Kỳ lúc đó là Barack Obama, những lá thư đã giúp dọn đường tái lập liên hệ ngoại giao giữa Havana và Washington.

Trong các lá thư, Đức Phanxicô có thể đề nghị cung ứng các dịch vụ của Vatican như người trung gian giữa Iran và Hoa Kỳ, hay, ít nhất, như đường dây giao tiếp ở hậu trường giữa hai quốc gia để bảo đảm rằng các quyết định quân sự vội vàng không được đưa ra dựa trên tính toán sai lầm hay thiếu thông tin chính xác.

Ngài cũng có thể phỏng theo hành động của Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II bằng cách đích thân gửi sứ giả tới cả Tehran lẫn Washington, thúc giục họ chứng tỏ hạn chế, giống vị Giáo Hoàng Balan đã làm với Baghdad và Washington năm 2003 trong cố gắng ngăn chặn chiến tranh ở Iraq. Hiển nhiên, cố gắng ấy đã không thành. Nhưng sự kiện không thành một lần không có nghĩa nó sẽ không thành lần thứ hai.

Còn nếu mạnh dạn hơn, Đức Phanxicô có thể công bố ý định của ngài sẽ đi thăm Trung Đông, với ý tưởng triệu tập các viên chức Iran và Hoa Kỳ cùng với đại diện các quốc gia khác trong vùng trong một cố gắng nhằm cổ vũ đối thoại và các giải pháp hòa bình. Nơi tổ chức có thể là Lebanon, một nước được Đức Phanxicô hứa sẽ đến thăm từ năm 2017 và là nước có liên hệ gần gũi với Iran nhưng cũng có mối liên hệ đủ để làm việc với Hoa Kỳ. Lebanon cũng là nước có dân số Công Giáo lớn nhất ở Trung Đông, khiến nó là nước tự nhiên để Đức Phanxicô tới thăm.

Sáu thách thức lớn của Đức Phanxicô trong năm 2020

(Ngày 06/01/2020)

Chuyên viên kỳ cựu về Vatican, Andrea Gagliarducci, cho rằng trong năm 2020, Đức Phanxicô sẽ có 6 thách thức lớn (<http://www.mondayvatican.com/vatican/pope-francis-six-challenges-for-2020>).

Theo chuyên viên trên, việc các cặp vợ chồng, nhất là mấy ông chồng, đến năm thứ 7 của cuộc hôn nhân thường hay có hội chứng gọi là “ngứa ngáy năm thứ 7” là một hiện tượng đã được lên tài liệu đầy đủ. Không hiểu giữa Đức Phanxicô và các tín hữu của ngài, đến năm thứ 7 của triều đại ngài, có cùng thứ ngứa ngáy hay không thì không ai rõ. Nhưng điều chắc chắn là đến thời điểm này, ngài đã có thể tạo hình đầy đủ cho ý niệm của ngài về Giáo Hội.

Một cách cụ thể, trong năm 2020, Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ làm 6 việc sau đây: ký ban hành Tông Huấn Thượng Hội Đồng về vùng Amazon, ký ban hành Tông hiến cải tổ Giáo Triều *Praedicate Evangelium*; ngoài ra, ngài còn phải đương đầu với 4 thách đố quốc tế tại Trung Hoa, Á Căn Đình, Hoa Kỳ và Ba Tây.

Bản văn đầu tiên sẽ được ban hành năm nay chắc chắn là Tông huấn Hậu Thượng Hội Đồng về Vùng Amazon. Một số nguồn tin cho rằng văn kiện này đã sẵn sàng từ giữa tháng 12 vừa qua để được công bố. Bản văn sẽ xác nhận điều vốn được gọi là “luật trừ Amazon” và dự thảo một số nghi lễ đặc thù cho vùng này, thiết lập một quyền tài phán (jurisdiction) đặc thù mới.

Nếu đúng như thế, thì nhiều lãnh thổ khác chắc chắn cũng sẽ yêu cầu được hưởng một quyền tài phán đặc thù tương tự, khởi đầu chắc chắn là Giáo Hội Đức. Vì ở đây, một hội đồng có tính trói buộc (mặc nhiên bị Đức Phanxicô chỉ trích) đang diễn ra. Hội đồng này nhằm có được nhiều quyền tự trị hơn trong các vấn đề như luân lý tính dục và việc quản trị tình huống

các người ly dị và tái hôn.

Gagliarducci cho rằng: thực ra, vấn đề lớn đối với văn kiện về Thượng Hội Đồng Amazon là chủ nghĩa lục địa Mỹ Latinh. Đức Phanxicô không tha thiết đối với việc thay đổi tín lý. Nếu phải thay đổi tín lý, thì chỉ là vì cách tiếp cận thực tiễn của ngài mà thôi. Tuy nhiên, di sản của ngài phần lớn có tính địa chính trị. Và một trong các di sản đó là việc đánh giá cao lục địa Mỹ Latinh, theo giấc mơ của Simon Bolivar về một việc thống nhất phản thực dân.

Trong đệ nhất lục cá nguyệt của năm 2020, bản văn cải tổ Giáo Triều cũng có thể được ký công bố. Bản dự thảo đã được duyệt đi duyệt lại, đọc đi đọc lại nhiều lần; nó đã được sửa đổi nhiều lần và hiện đang được các Hội Đồng Giám Mục khắp thế giới, hoặc ít nhất, những vị nhận được nó, góp phần tu chính.

Mục tiêu chính của cuộc cải tổ là thay đổi não trạng của Giáo Triều. Do đó, các phòng sở vẫn chỉ là các phòng sở, với các chức vụ kéo dài 5 năm, trong khi các chức vụ có tính quá khứ (historical) sẽ biến mất. Thí dụ chức *chamberlain* (nhiếp chính) sẽ không còn được Đức Giáo Hoàng bổ nhiệm mà là một chức vụ cứ luật (de jure), chức phối trí viên của Hội Đồng Kinh Tế.

Các động thái trên cho thấy Đức Giáo Hoàng Phanxicô không thích định chế. Ngài sử dụng định chế hơn là duy trì nó. Ngài sẽ thực thi quan điểm của ngài, nếu cần, ngài sẵn sàng tu chính luật lệ.

Khung cảnh quốc tế cũng sẽ quan trọng trong năm 2020. Đức Giáo Hoàng Phanxicô không phải là vị Giáo Hoàng lý thuyết mà là một vị Giáo Hoàng thực tiễn. Chủ nghĩa thực tiễn của ngài cũng sẽ ảnh hưởng tới “hoạt động địa chính trị” của ngài. Vì thế, trong năm nay, sẽ có 4 thách thức quốc tế lớn để ngài phải quan tâm.

Thứ nhất là Trung Hoa. Sẽ có những Giám Mục khác phải được bổ nhiệm với việc chấp thuận của cả hai bên: Tòa Thánh và Chính Phủ Trung Quốc. Từ lúc có thỏa thuận tạm thời với Trung Hoa về việc bổ nhiệm các Giám Mục, chỉ có 2 Giám Mục đã được bổ nhiệm. Giống như các liên hệ thông thường giữa Trung Hoa và Tòa Thánh, sẽ có tình huống 1 bước tiến, 2 bước lùi.

Gagliarducci trưng bằng cớ: Tòa Thánh có gian hàng tại cuộc triển lãm Trồng Vườn tại Bắc Kinh nhưng không được nhà cầm quyền Trung Quốc cho phép in và phân phối các bản sao Thông điệp *Laudato Si'* cho các người tham dự. Bảo tàng viện Vatican trưng bày các công trình của mình tại Tử Cấm Thành ở Bắc Kinh, nhưng cuộc triển lãm các công trình của Trung Hoa tại Vatican không bao giờ diễn ra.

Một vấn đề quốc tế khác liên hệ tới Hoa Kỳ. Cuối tháng 11, người Hoa Kỳ sẽ được kêu gọi bỏ phiếu để bầu tổng thống. Tòa Thánh và nhất là Đức Phanxicô sẽ hành động ra sao đối với Donald Trump, người sẽ ứng cử lần thứ hai? Có phải sẽ im lặng ủng hộ ứng cử viên Dân Chủ, vì xét thấy trong các vấn đề nóng bỏng như di dân và môi trường, Tòa Thánh và Tổng thống Hoa Kỳ có nhiều quan điểm rất khác nhau? Và đâu sẽ là quan điểm của Đức Tổng Giám Mục Gomez, chủ tịch Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ, vì ngài vốn là một di dân?

Từ Bắc xuống Nam Mỹ, Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ phải xem xét các liên hệ với Ba Tây của Jair Bolsonaro. Vị tân tổng thống này rõ ràng bất đồng với Đức Giáo Hoàng về nhiều vấn đề tế nhị, như kỹ nghệ vũ khí, ý định của Bolsonaro di chuyển tòa đại sứ Batây ở Do Thái về

Giêrusalem, và việc hòa nhập lục địa Mỹ Latinh. Dù gì, Ba Tây vẫn còn là quốc gia Công Giáo nổi bật nhất thế giới. Liệu sẽ có cuộc gặp gỡ giữa Bolsaro và Đức Giáo Hoàng? Đức Giáo Hoàng từng gặp đệ nhất phu nhân của Ba Tây ngày 13 tháng 12 vừa qua, khi ngài khánh thành trụ sở mới của Quỹ *Scholas Occurrentes* ở Rôma. Liệu sẽ có cuộc gặp gỡ với chính tổng thống vào năm nay?

Cuối cùng là Á Căn Đình. Đức Giáo Hoàng Phanxicô có lẽ sẽ không viếng thăm quê hương của ngài trong năm 2020. Từ ngày được bầu làm Giáo Hoàng, ngài chưa bao giờ về đó. Chưa có lịch trình du hành chính thức, nhưng các chuyến đi sắp tới bao gồm Nam Sudan và Iraq, nếu điều kiện cho phép, và rồi ngài muốn viếng thăm Nam Dương, Đông Timor, và Papua New Guinea. Cũng có thể ngài sẽ đi Hung Gia Lợi để dự Đại hội Thánh Thể Quốc tế.

Chính phủ mới của Ông Fernandez ở Á Căn Đình là một thách đố đối với Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Fernandez không hẳn có mối liên hệ xấu với ngài, trái với liên hệ lạnh nhạt của cựu tổng thống Macri. Fernandez khi nói về ngài, luôn dùng kiểu nói “el Querido Papa Francisco” (Đức Giáo Hoàng Phanxicô thân yêu). Ngài cũng đã gặp Đệ nhất Phu nhân trong cùng biến cố trong đó ngài gặp Đệ nhất Phu nhân Ba Tây.

Một trong điều chủ yếu trong mối liên hệ là luật phá thai. Fernandez hứa với cử tri của ông ta là sẽ ra luật về vấn đề này; Giáo Hội dĩ nhiên không muốn thế. Tuy nhiên, các phần khác của nghị trình Fernandez nói chung hòa hợp với nghị trình của Đức Phanxicô. Không có nhiều căng thẳng giữa đôi bên.

Đức Phanxicô và các trận hoả hoạn ở Úc: tôi gần gũi với nhân dân Úc

(Ngày 08/01/2020)

Theo Vatican News, trong buổi yết kiến chung hôm Thứ Tư, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã kêu gọi cầu nguyện cho Nước Úc đang tranh đấu chống các trận hỏa hoạn khủng khiếp.

Thực vậy, ngài xin mọi người "cầu cùng Chúa giúp nhân dân [Úc] trong thời buổi khó khăn này". Nói với các khách hành hương Úc tại buổi Yết kiến, Đức Phanxicô nhấn mạnh "tôi gần gũi với nhân dân Úc".

Các trận cháy lớn đã bùng phát khắp nước Úc, với hơn 10.3 triệu mẫu Tây (25.5 triệu mẫu Anh) đất bị cháy trong mấy tuần lễ qua. Hơn 20 người thiệt mạng trong các trận hỏa hoạn này.

Nhà cầm quyền cảnh cáo nhiều trận hỏa hoạn sắp tới

Các nhà cầm quyền Úc cảnh cáo người dân hôm Thứ Tư phải chuẩn bị đối với đợt di tản mới khi nhiệt độ tại vùng Đông Nam xứ sẽ lên cao sau một số ngày mát mẻ, đem lại nguy cơ sẽ có những trận hỏa hoạn mới.

Các nhân viên cứu hỏa đang sử dụng thời gian không nóng lực và gió mạnh lắm này để tăng cường các đường ngăn chặn quanh các đám cháy lớn, trong khi các nhân viên quân sự tiếp tục các cố gắng của họ nhằm cung ứng tiếp tế cho hàng ngàn người hiện không còn nhà ở.

Giữa các cố gắng phục hồi trên, các nhà cầm quyền tiên đoán đợt mới của nhiệt độ lên cao vào thứ Sáu này, với thật ít mưa rơi, và nguy cơ có những đợt cháy lớn bùng phát.

Đáp ứng của Giáo Hội Úc

Đầu tuần này, Chủ tịch Hội Đồng Giám Mục Úc, Đức Tổng Giám Mục Mark Coleridge của Brisbane, đã ra tuyên bố về cuộc khủng hoảng "vô tiền khoáng hậu" diễn ra cho đất nước. Giống Đức Giáo Hoàng, ngài cũng kêu gọi mọi người cầu nguyện: "Một đáp ứng có tính Công Giáo chân chính đối với một cuộc khủng hoảng cỡ này phải rút sức mạnh từ lời cầu nguyện, một lời cầu nguyện sẽ linh hứng cho ta đưa ra hành động cụ thể và đầy cảm thương".

Đức Tổng Giám Mục Coleridge tuyên bố rằng Hội đồng Giám mục Úc đang soạn một đáp ứng toàn quốc đối với các trận hỏa hoạn, bao gồm việc giúp đỡ các người bị ảnh hưởng bởi hỏa hoạn, hợp tác với các cơ quan trợ giúp, và sẽ có cuộc quyên tiền đặc biệt vào cuối tuần này.

Ngài nói: "Với những chi rẽ rộng và sâu khắp quốc gia, Giáo Hội sẵn sàng cùng bước đi bên cạnh nhân dân suốt trong hành trình phục hồi của họ"

Diễn văn của Đức Giáo Hoàng Phanxicô với Ngoại giao đoàn bên cạnh Tòa Thánh

(Ngày 10/01/2020)

Diễn văn của Đức Giáo Hoàng Phanxicô với Ngoại giao đoàn bên cạnh Tòa Thánh

Nhân dịp trao đổi những lời chúc mừng năm mới, Tại đại sảnh Regia Thứ Năm, ngày 9 tháng 1 năm 2020

Thưa quý vị

Quý bà và quý ông

Một năm mới đang mở ra trước mắt chúng ta; giống như tiếng khóc của một đứa trẻ sơ sinh, nó làm chúng ta tràn ngập niềm vui và hy vọng. Tôi muốn nói chữ đó, chữ “hy vọng”, vì đây là một nhân đức chủ yếu đối với các Kitô hữu, để truyền cảm hứng cho cách chúng ta tiếp cận thời gian ở phía trước.

Chắc chắn, hy vọng phải thực tiễn. Nó đòi hỏi phải thừa nhận nhiều vấn đề rắc rối đang đặt ra cho thế giới của chúng ta và các thách đố đang lấp ló cuối chân trời. Nó đòi các vấn đề được gọi đúng tên và sự can đảm phải có để giải quyết chúng. Điều này thúc giục chúng ta nhớ rằng gia đình nhân loại của chúng ta bị thọc và bị thương bởi hàng loạt các cuộc chiến ngày càng có tính tàn phá, những cuộc chiến này đặc biệt ảnh hưởng đến người nghèo và những người dễ bị tổn thương nhất [1]. Đáng buồn thay, năm mới dường như không được đánh dấu bằng các dấu hiệu đáng khích lệ, mà là bằng các căng thẳng và hành động bạo lực gia tăng.

Chính trong những tình huống này, chúng ta không thể buông hy vọng. Và hy vọng đòi lòng can đảm. Nó có nghĩa là thừa nhận sự ác, sự đau khổ và cái chết sẽ không có lời nói cuối cùng, và ngay cả những vấn đề phức tạp nhất cũng có thể và phải đương đầu và giải quyết. Vì hy vọng là một “nhân đức linh hứng cho chúng ta và giúp chúng ta tiến lên phía trước, ngay cả khi những chướng ngại vật dường như không thể vượt qua” [2].

Các Đại sứ thân mến, trong tinh thần này, hôm nay, tôi xin chào đón quý vị và gửi đến Quý vị những lời chúc tốt đẹp của tôi cho năm mới. Tôi cảm ơn một cách đặc biệt vị Niên Trưởng Ngoại giao đoàn, Ngài George Poulides, Đại sứ Cộng hòa Síp, vì những lời chào chúc thân ái của ông thay mặt Quý vị. Tôi biết ơn tất cả các Quý vị vì sự hiện diện vốn được đánh giá cao của Quý vị và cho những nỗ lực hàng ngày của Quý vị để củng cố các mối liên hệ hiện có giữa Tòa Thánh và các quốc gia khác nhau và các tổ chức quốc tế vì sự chung sống hòa bình giữa các dân tộc.

Hòa bình và sự phát triển toàn diện của con người trên thực tế là mục tiêu chính của Tòa Thánh trong việc tham gia của mình vào lĩnh vực ngoại giao. Đây cũng là mục đích của công việc được thực hiện bởi Phủ Quốc Vụ Khanh và các bộ sở của Giáo triều Rôma, nhưng còn bởi các Đại diện Giáo hoàng, những người mà tôi cảm ơn vì lòng tận tụy trong việc họ thực hiện sứ mệnh hai mặt của họ là đại diện cho Giáo hoàng trước Giáo hội địa phương và trước chính phủ liên hệ của Quý vị.

Về phương diện này, chúng ta có thể nghĩ đến các Hiệp định có tính chất tổng quát được ký kết và phê chuẩn trong năm qua với Cộng hòa Congo, Cộng hòa Trung Phi yêu dấu, Burkina Faso và Ăng-gô-la, cũng như Hiệp định giữa Tòa thánh và Cộng hòa Ý về việc áp dụng Công ước Lisbon về việc công nhận bằng cấp liên quan đến giáo dục đại học ở khu vực châu Âu.

Cũng vậy, các chuyến thăm Tông du, ngoài việc là một phương tiện ưu tuyển để Người kế vị thánh Phêrô củng cố anh chị em của mình trong đức tin, còn là dịp để cổ vũ đối thoại ở các bình diện chính trị và tôn giáo. Năm 2019, tôi đã có cơ hội thực hiện một số chuyến viếng thăm quan trọng. Tôi muốn duyệt lại chúng với Quý vị và sử dụng việc này như một cơ hội để xem xét sâu hơn về một số vấn đề quan yếu của thời điểm hiện tại.

Vào đầu năm ngoái, trong Ngày Giới trẻ Thế giới lần thứ 34 ở Panama, tôi đã gặp những người trẻ tuổi từ năm châu lục, tràn đầy ước mơ và hy vọng, họ đã đến với nhau để cầu nguyện và nuôi dưỡng mong muốn được can dự vào việc xây dựng một thế giới nhân ái hơn [3]. Đó luôn là một niềm vui và một cơ hội tuyệt vời để gặp gỡ các người trẻ tuổi. Họ là tương lai và là niềm hy vọng của các xã hội chúng ta, nhưng cũng là hiện tại của các xã hội này nữa.

Tuy nhiên, bị thăm thay, như chúng ta biết, không ít người lớn, trong đó có các thành viên khác nhau của hàng giáo sĩ, đã phải chịu trách nhiệm về các tội ác nghiêm trọng đối với phẩm giá của người trẻ, của trẻ em và các thiếu niên, vi phạm sự vô tội và sự riêng tư của họ. Đây là những tội ác xúc phạm đến Thiên Chúa, gây ra thiệt hại về thể chất, tâm lý và tinh thần cho các nạn nhân của chúng và làm hại cuộc sống của cả nhiều cộng đồng [4]. Sau cuộc họp của tôi tại Vatican vào tháng 2 năm ngoái với các đại diện của các giám mục thế giới, Tòa Thánh đã đổi mới cam kết của mình sẽ đưa ra ánh sáng các hành vi lạm dụng đã vi phạm và đảm bảo việc bảo vệ các vị thành niên qua một loạt các quy tắc để xử lý các trường hợp như vậy theo giáo luật và trong sự hợp tác với các chính quyền dân sự ở bình diện địa phương và quốc tế.

Vì tính nặng nề của tác hại gây ra, điều càng trở nên cấp thiết hơn là việc người lớn không được từ bỏ trách nhiệm giáo dục vốn là của riêng mình, trái lại phải thực hiện những trách nhiệm đó một cách nhiệt thành hơn nữa, để hướng dẫn các người trẻ đến sự trưởng thành về tinh thần, về nhân bản và xã hội.

Vì lý do này, tôi đã lên kế hoạch cho một biến cố toàn thế giới sẽ diễn ra vào ngày 14 tháng 5

sắp tới với chủ đề: *Tái tạo Hiệp ước Hoàn cầu về Giáo dục*. Cuộc tập hợp này nhằm để “khơi dậy cam kết của chúng ta đối với và cùng với những người trẻ tuổi, làm mới lại niềm say mê của chúng ta về một nền giáo dục cởi mở và bao gồm hơn, trong đó có việc lắng nghe kiên nhẫn, đối thoại xây dựng và hiểu biết lẫn nhau nhiều hơn. Chưa bao giờ lại có nhu cầu phải hợp nhất các nỗ lực của chúng ta trong một liên minh giáo dục rộng lớn, để đào tạo các cá nhân trưởng thành có khả năng vượt qua chia rẽ và đối kháng, và khôi phục mạng lưới liên hệ vì thiện ích của một nhân loại huynh đệ nhiều hơn [5].

Giống như sự thay đổi có tính thời đại mà chúng ta đang trải qua, mọi thay đổi đều kêu gọi phải có một diễn trình giáo dục và tạo ra một *làng giáo dục* có khả năng hình thành một mạng lưới liên hệ cởi mở và nhân bản [6]. *Ngôi làng* đó nên đặt con người ở trung tâm, bằng cách đầu tư một cách sáng tạo và đầy trách nhiệm vào các dự án dài hạn, đào tạo các cá nhân sẵn lòng hiến mình phục vụ cộng đồng.

Lúc đó, điều cần thiết là một viễn kiến giáo dục có thể bao gồm một loạt rộng rãi các trải nghiệm sống và diễn trình học hỏi, để giúp người trẻ, cả cá nhân lẫn tập thể, phát triển nhân cách của họ. Giáo dục không giới hạn trong các lớp học ở trường và đại học; chủ yếu được bảo đảm bằng cách củng cố và tăng cường quyền giáo dục hàng đầu của gia đình, và quyền của các Giáo hội và các cộng đồng xã hội trong việc hỗ trợ và giúp đỡ các gia đình nuôi dạy con cái họ.

Giáo dục đòi phải bước vào cuộc đối thoại chân thành và chân thực với người trẻ. Họ là những người trước hết làm cho chúng ta nhận thức được nhu cầu cấp thiết phải có sự liên đới giữa các thế hệ, điều, đáng buồn thay, đang rất thiếu trong những năm gần đây. Thực tế, ở nhiều nơi trên thế giới, hiện đang có xu hướng chỉ biết lưu tâm đến mình, lo bảo vệ các quyền và đặc quyền đã thủ đắc được, và nhìn thế giới trong một chân trời chật hẹp, đối xử với người già một cách thờ ơ và không còn chào đón trẻ sơ sinh. Sự lão hóa chung của dân số thế giới, đặc biệt ở phương Tây, là một điển hình đáng buồn và đầy biểu tượng của điều này.

Mặc dù không quên rằng người trẻ muốn nghe lời và nhìn gương sáng của người lớn, chúng ta cũng nên nhận thức rõ rằng bản thân họ có nhiều điều để cung ứng, nhờ vào lòng nhiệt tình và dấn thân của họ. Chưa nói đến lòng khao khát sự thật của họ, một điều luôn nhắc nhở chúng ta về sự kiện này: lòng hy vọng không phải là điều không tưởng và hòa bình luôn là điều tốt đẹp có thể đạt được.

Chúng ta đã thấy điều này trong cách nhiều người trẻ trở nên tích cực trong việc kêu gọi sự chú ý của các nhà lãnh đạo chính trị đối với vấn đề biến đổi khí hậu. Chăm sóc cho ngôi nhà chung của chúng ta phải là mối quan tâm của mọi người chứ không phải là đối tượng của xung đột ý thức hệ giữa các quan điểm khác nhau về thực tại hoặc, ít hơn, giữa các thế hệ. Theo lời của Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI, “khi tiếp xúc với thiên nhiên, các cá nhân tái khám phá được chiều kích riêng của họ; họ nhận ra rằng họ là các tạo vật nhưng đồng thời là những người duy nhất, ‘có khả năng biết Thiên Chúa’ vì tự thâm cung, họ cởi mở đón nhận Đấng Vô hạn” [7]. Việc bảo vệ ngôi nhà đã được ban cho chúng ta bởi Đấng Tạo Hóa không thể bị làm ngơ hoặc giảm xuống thành một mối quan tâm chỉ của những người ưu tuyển. Các người trẻ nói với chúng ta rằng điều này không thể đúng, vì ở mọi bình diện, chúng ta đang được thách thức một cách khẩn cấp phải bảo vệ ngôi nhà chung của chúng ta và “đem cả gia đình nhân loại lại với nhau để mưu tìm một sự phát triển bền vững và toàn diện” [8]. Chúng ta nhắc nhở chúng ta về nhu cầu cấp thiết phải hoán cải sinh thái, một điều “phải được hiểu một cách toàn diện, như một biến đổi cách chúng ta tương quan với anh chị em của chúng ta, với các sinh vật khác, với sáng thể trong sự đa dạng phong phú của nó và với Đấng Tạo Dựng

vốn là nguồn và gốc mọi sự sống” [9].

Đáng buồn thay, sự cấp bách của việc hoán cải sinh thái này dường như chưa được nền chính trị quốc tế nắm vững, vì tại nơi này, việc đáp ứng các nạn đề do các vấn đề hoàn cầu nêu ra như biến đổi khí hậu vẫn còn rất yếu và là một nguồn gây lo ngại nghiêm trọng. Hội nghị thứ 25 của các bên tham gia Công ước khung của Liên hiệp quốc về biến đổi khí hậu (COP25), được tổ chức tại Madrid vào tháng 12 năm ngoái, làm dấy lên nhiều mối lo ngại nghiêm trọng về ý chí của cộng đồng quốc tế để đương đầu với sự khôn ngoan và hiệu quả của hiện tượng hoàn cầu nóng lên, một việc đòi phải có đáp ứng tập thể có khả năng đặt thiện ích chung lên trên lợi ích đặc thù.

Các xem xét trên khiến chúng ta chú ý tới Châu Mỹ Latinh trở lại, và đặc biệt là Phiên Đặc biệt của Thượng hội đồng Giám mục Vùng Amazon, được tổ chức tại Vatican vào tháng 10 năm ngoái. Thượng hội đồng, trong yếu tính, là một sự kiện giáo hội, được thúc đẩy bởi ước muốn lắng nghe các hy vọng và thách đố của Giáo hội tại toàn vùng Amazon và mở ra những nẻo đường mới để loan báo Tin Mừng cho dân Chúa, nhất là cho các dân tộc bản địa. Tuy nhiên, phiên họp của Thượng Hội Đồng không thể không thảo luận cả các vấn đề khác, bắt đầu với hệ sinh thái toàn diện. Những vấn đề này ảnh hưởng đến cuộc sống của khu vực đó, rất rộng lớn và quan trọng đối với toàn thế giới, bởi vì rừng nhiệt đới Amazon là ‘trái tim sinh học’ đối với trái đất ngày càng bị đe dọa” [10].

Ngoài tình hình ở khu vực Amazon, một nguyên nhân khác gây lo ngại là sự lan tràn các cuộc khủng hoảng chính trị ở một số ngày càng tăng các quốc gia của lục địa Mỹ, kèm theo các căng thẳng và các hình thức bạo lực không quen thuộc làm gia trọng các xung đột xã hội và gây hậu quả nghiêm trọng về kinh tế và xã hội và nhân đạo. Việc phân cực lớn hơn này không giúp giải quyết các vấn đề thực chất và cấp bách của công dân, đặc biệt những người nghèo nhất và dễ bị tổn thương nhất, bạo lực cũng không thể, người ta không có lý do nào có thể sử dụng bạo lực như một biện pháp để xử lý các vấn đề chính trị và xã hội. Ở đây, trong khung cảnh này, tôi muốn đề cập đến Venezuela cách riêng, để các cố gắng tìm kiếm giải pháp sẽ tiếp tục.

Nói chung, các cuộc xung đột của khu vực Châu Mỹ, bất chấp nguồn gốc khác nhau, đều có liên hệ với nhau bởi các hình thức bất bình đẳng, bất công sâu xa và tham nhũng đặc hữu, cũng như các hình thức nghèo đói khác nhau xúc phạm đến nhân phẩm. Do đó, cần có các nhà lãnh đạo chính trị biết làm việc cần mẫn để thiết lập lại nền văn hóa đối thoại vì thiện ích chung, củng cố các định chế dân chủ và cổ vũ việc thượng tôn pháp luật, như một biện pháp chống lại các khuynh hướng phân dân chủ, dân túy và cực đoan.

Trong hành trình thứ hai trong năm 2019 của tôi, tôi đã đến Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất, chuyến thăm đầu tiên của một Người kế vị Phêrô đến Bán đảo Ả Rập. Tại Abu Dhabi, tôi đã cùng Đại Imam của Al-Azhar, Ahmad Al-Tayyeb, ký kết Văn kiện về tình huynh đệ nhân bản vì hòa bình thế giới và chung sống. Đây là một bản văn quan trọng, nhằm thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau giữa các Kitô hữu và người Hồi giáo, và cùng tồn tại hòa bình trong các xã hội ngày càng đa sắc tộc và đa văn hóa. Trong khi lên án mạnh mẽ việc sử dụng tên của Chúa để biện minh cho các hành vi giết người, đầy ải, khủng bố và áp bức [11], Tài liệu nhắc lại tầm quan trọng của khái niệm quyền công dân, “dựa trên sự bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ, theo đó tất cả đều được hưởng công lý” [12]. Điều này đòi phải tôn trọng tự do tôn giáo và quyết tâm bác bỏ việc sử dụng thuật ngữ đầy kỳ thị “các nhóm thiểu số”, một thuật ngữ vốn gây ra cảm giác cô lập và mặc cảm tự ti, và dọn đường cho thù nghịch và bất hòa, kỳ thị giữa các công dân trên cơ sở thống thuộc tôn giáo của họ [13]. Để đạt mục tiêu

này, điều đặc biệt quan trọng là huấn luyện các thế hệ tương lai trong cuộc đối thoại liên tôn, vốn là con đường chính để nhận thức nhiều hơn, hiểu biết và hỗ trợ lẫn nhau giữa các thành viên của các tôn giáo khác nhau.

Hòa bình và hy vọng cũng là tâm điểm của chuyến thăm Ma-rốc của tôi, nơi, với Đức vua Muhammed VI, tôi đã ký một lời kêu gọi chung về Giêrusalem, để công nhận đặc tính độc đáo và thánh thiêng của Jerusalem / Al-Quds Acharif, và sâu sắc quan tâm đến ý nghĩa tâm linh và ơn gọi đặc biệt của nó như là một thành phố của hòa bình [14]. Và từ Giêrusalem, một thành phố thân yêu đối với tín hữu của ba tôn giáo độc thần, một thành phố được kêu gọi trở thành nơi gặp gỡ mang tính biểu tượng và chung sống hòa bình, nơi tôn trọng và đối thoại lẫn nhau được vun sới [15], tôi không thể không quay về toàn bộ Thánh địa và nhắc lại nhu cầu cấp thiết để toàn bộ cộng đồng quốc tế tái xác nhận, một cách can đảm và chân thành, và tôn trọng luật pháp quốc tế, cam kết của mình trong việc hỗ trợ tiến trình hòa bình giữa Israel và Palestine.

Một sự tham gia kiên trì và hữu hiệu hơn về phần cộng đồng quốc tế là điều cấp bách nhất ở nhiều phần khác của khu vực Địa Trung Hải và Trung Đông. Tôi nghĩ đặc biệt đến bức màn im lặng có nguy cơ phủ lên cuộc chiến từng tàn phá Syria trong suốt thập niên qua. Điều bắt buộc là phải đưa ra các giải pháp phù hợp và có tầm nhìn xa có khả năng tạo điều kiện cho người dân Syria yêu dấu, vốn kiệt sức vì chiến tranh, giành lại hòa bình và bắt đầu công cuộc tái thiết đất nước. Tòa Thánh ủng hộ mọi sáng kiến nhằm đặt nền móng cho việc giải quyết cuộc xung đột, và một lần nữa bày tỏ lòng biết ơn đối với Jordan và Lebanon vì đã nghênh đón và nhận trách nhiệm, với nhiều hy sinh đáng kể, đối với hàng triệu người tị nạn Syria. Đáng buồn thay, ngoài những khó khăn gây ra bởi sự nghênh đón này, các yếu tố bất trắc kinh tế và chính trị khác, ở Lebanon và các quốc gia khác, đang gây ra căng thẳng trong dân chúng, gây nguy hiểm cho sự ổn định mong manh của Trung Đông.

Đặc biệt đáng lo ngại là các tín hiệu đến từ toàn bộ khu vực tiếp theo việc gia tăng các căng thẳng giữa Iran và Hoa Kỳ, có nguy cơ trước hết ảnh hưởng đến diễn trình tái thiết dần dần ở Iraq, cũng như đặt cơ sở cho một cuộc xung đột lớn hơn mà tất cả chúng ta đều muốn tránh khỏi. Do đó, tôi xin lặp lại lời kêu gọi của tôi rằng mọi bên liên hệ nên tránh việc leo thang cuộc xung đột và “duy trì ngọn lửa đối thoại và tự kiểm chế” [16] trong việc hoàn toàn tôn trọng luật pháp quốc tế.

Suy nghĩ của tôi cũng hướng về Yemen, nơi đang trải qua một trong những cuộc khủng hoảng nhân đạo nghiêm trọng nhất trong lịch sử gần đây giữa sự thờ ơ chung của cộng đồng quốc tế, và hướng về Libya, trong nhiều năm đã trải qua một tình huống xung đột, bị làm cho trầm trọng hơn do sự đột nhập của các nhóm cực đoan và do sự tăng cường bạo lực hơn nữa trong những ngày gần đây. Tình hình đó cung cấp mảnh đất màu mỡ cho tai họa bóc lột và buôn bán người, được thực hiện bởi những người vô lương tâm chuyên khai thác sự nghèo đói và đau khổ của những tình huống xung đột hoặc nghèo đói cùng cực mau qua này. Trong số những người vừa kể, nhiều người trở thành con mồi của các tổ chức tội phạm thực sự, chúng giam cầm họ trong những điều kiện vô nhân đạo và làm mất phẩm giá họ, bắt họ chịu tra tấn, bạo lực tình dục và các hình thức tống tiền.

Tổng quát hơn, cần lưu ý rằng nhiều ngàn người trên thế giới của chúng ta đang đưa ra các yêu cầu hợp pháp xin tị nạn, và có những nhu cầu nhân đạo có thể kiểm chứng được và nhu cầu bảo vệ chưa được nhận diện thỏa đáng. Nhiều người đang liều mạng sống của họ trong những chuyến đi đầy nguy hiểm bằng đường bộ và nhất là bằng đường biển. Thật đau đớn khi phải thừa nhận rằng Biển Địa Trung Hải tiếp tục là một nghĩa trang rộng lớn [17]. Do đó,

ngày càng cấp bách để mọi quốc gia chấp nhận trách nhiệm tìm ra các giải pháp lâu dài.

Về phần mình, Tòa Thánh rất hy vọng nhìn thấy các nỗ lực của nhiều quốc gia nhằm chia sẻ gánh nặng tái định cư cho người tị nạn, đặc biệt những người chạy trốn các trường hợp nhân đạo khẩn cấp, và cung cấp cho họ một nơi an toàn để sống, được giáo dục và có khả năng có việc làm và đoàn tụ với gia đình của họ.

Các Đại sứ thân mến,

Trong các chuyến đi của tôi trong năm vừa qua, tôi cũng đã có thể đến thăm ba quốc gia Đông Âu, đầu tiên là Bulgaria và Bắc Macedonia, và sau đó là Romania. Ba quốc gia khác nhau, nhưng được liên kết bởi sự kiện: trong nhiều thế kỷ, họ vốn là cầu nối giữa Đông và Tây, và là ngã tư của các nền văn hóa, sắc tộc và nền văn minh đa dạng. Khi tôi đến thăm họ, tôi được một lần nữa trải nghiệm tầm quan trọng của đối thoại và nền văn hóa gặp gỡ trong việc tạo ra các xã hội hòa bình, trong đó mỗi cá nhân có thể tự do phát biểu bản sắc sắc tộc và tôn giáo của mình.

Vẫn còn trong bối cảnh châu Âu, tôi muốn khẳng định lại tầm quan trọng của việc hỗ trợ đối thoại và tôn trọng luật pháp quốc tế như là một biện pháp giải quyết “các cuộc xung đột đóng băng” vẫn tồn tại trên lục địa, một số trong đó đã kéo dài hàng thập niên nay và đòi phải có một giải pháp, bắt đầu với các tình huống liên quan đến phía tây dãy Balkan và miền nam dãy Caucasus, bao gồm Georgia. Trong khung cảnh này, tôi cũng muốn bày tỏ sự khích lệ của Tòa Thánh đối với các cuộc đàm phán để thống nhất đảo Síp, một điều sẽ gia tăng sự hợp tác khu vực và thúc đẩy sự ổn định của toàn bộ khu vực Địa Trung Hải. Tôi cũng bày tỏ sự đánh giá cao của tôi đối với các nỗ lực đã đưa ra nhằm giải quyết cuộc xung đột ở miền đông Ukraine và chấm dứt đau khổ của người dân.

Đối thoại – chứ không phải vũ khí - là cách thiết yếu để giải quyết các tranh chấp. Về phương diện này và trong khung cảnh này, tôi muốn ghi nhận sự đóng góp, thí dụ, ở Ukraine, của Tổ chức An ninh và Hợp tác châu Âu (OSCE), đặc biệt trong năm nay, năm đánh dấu kỷ niệm bốn mươi lăm năm Đạo luật Helsinki Cuối cùng. Đạo luật này đã kết thúc Hội nghị về An ninh và Hợp tác ở Châu Âu (CSCE), được khởi xướng vào năm 1973 để cổ vũ sự lắng dịu và hợp tác giữa các quốc gia Tây và Đông Âu, vào thời điểm lục địa còn bị chia cắt bởi Bức màn sắt. Đạo luật Cuối cùng là một giai đoạn quan trọng trong một diễn trình bắt đầu sau Thế Chiến hai, một diễn trình coi đồng thuận và đối thoại như công cụ chính để giải quyết các cuộc xung đột.

Các nền tảng của diễn trình hội nhập châu Âu đã được đặt ở Tây Âu vào năm 1949 với việc thành lập Hội đồng châu Âu và việc thông qua Công ước châu Âu về nhân quyền sau đó. Công ước này nhìn thấy một trụ cột thiết yếu trong Tuyên bố ngày 9 tháng 5 năm 1950 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Pháp, Robert Schuman. Ông Schuman tuyên bố rằng “hòa bình không thể được bảo đảm ngoại trừ bằng cách đưa ra các cố gắng sáng tạo tương xứng với những nguy cơ đe dọa nó”. Những người sáng lập ra châu Âu hiện đại nhận ra rằng chỉ nhờ một diễn trình tiệm tiến chia sẻ các lý tưởng và tài nguyên, lục địa này mới có thể phục hồi sau sự tàn phá của chiến tranh và những chia rẽ mới nảy sinh sau đó.

Tòa Thánh đã rất quan tâm theo dõi dự án châu Âu từ những năm đầu tiên của nó; năm nay đánh dấu kỷ niệm 50 năm sự hiện diện của Tòa Thánh như một Quan sát viên cạnh Hội đồng Châu Âu và việc thiết lập liên hệ ngoại giao với các Cộng đồng Châu Âu khi đó. Tòa Thánh vốn tìm cách nhấn mạnh lý tưởng của một diễn trình tăng trưởng bao gồm lấy cảm hứng từ

tinh thần tham gia và liên đới, có khả năng biến châu Âu thành một mô hình nghênh đón và bình đẳng xã hội được hướng dẫn bởi các giá trị chung có tính nền tảng. Dự án châu Âu tiếp tục là sự bảo đảm căn bản cho việc phát triển đối với những ai vốn chia sẻ từ lâu và là cơ hội cho hòa bình, sau những xung đột và thương tích đầy sóng gió, cho những quốc gia nào vốn mong muốn tham gia vào đó.

Do đó, châu Âu không nên đánh mất cảm thức liên đới mà trong nhiều thế kỷ từng làm nó nổi bật, ngay trong những thời điểm khó khăn nhất trong lịch sử. Mong sao nó không đánh mất tinh thần đó, một tinh thần vốn tìm thấy nguồn gốc của nó, trong số những nguồn khác, trong lòng hiếu thảo (*pietas*) La Mã và trong đức ái (*caritas*) Kitô giáo vốn định hình tinh thần của các dân tộc châu Âu. Vụ hỏa hoạn tại nhà thờ Đức Bà ở Paris cho thấy ngay cả những thứ dường như quá vững chắc cũng có thể dễ tan vỡ và dễ dàng bị phá hủy. Thiệt hại cho một tòa nhà không những chỉ quý giá đối với người Công Giáo mà còn quan trọng đối với toàn bộ nước Pháp và toàn bộ nhân loại, đã làm sống lại câu hỏi về các giá trị lịch sử và văn hóa của Châu Âu, và nguồn gốc sâu xa hơn của nó. Trong các tình huống nơi thiếu khung giá trị, người ta thấy việc nhận diện các yếu tố chia rẽ dễ dàng hơn việc nhận diện các yếu tố đoàn kết.

Lễ kỷ niệm năm thứ ba mươi ngày Bức tường Berlin sụp đổ nhắc nhở chúng ta về một trong những biểu tượng đau đớn nhất của Lịch sử lục địa gần đây và khiến chúng ta nhận ra một lần nữa việc dựng lên các rào cản dễ dàng biết bao. Bức tường Berlin vẫn là biểu tượng của một nền văn hóa chia rẽ khiến mọi người xa lánh nhau và mở đường cho chủ nghĩa cực đoan và bạo lực. Chúng ta thấy điều này ngày càng nhiều trong các ngôn từ thù hận nhan nhản trên *internet* và trên các phương tiện truyền thông xã hội. Thay vì những bức tường thù hận, chúng ta thích những cây cầu hòa giải và đoàn kết hơn; thay vì những gì làm ra xa cách, chúng ta thích những gì thu hút mọi người lại gần nhau hơn. Vì chúng ta biết rằng, như vị tiền nhiệm của tôi là Đức Bênêđictô XV đã viết cách đây một trăm năm, “không thể có hòa bình ổn định... nếu không có hòa giải dựa trên tình bác ái hỗ tương như một phương tiện để dập tắt hận thù và xua đuổi thù hận” [18].

Các Đại sứ thân mến,

Tôi đã có thể nhìn thấy các dấu hiệu hòa bình và hòa giải trong chuyến thăm châu Phi của tôi, nơi niềm vui hết sức rõ rệt nơi những người cảm thấy là một phần của một dân tộc và cùng nhau đối diện với những thách thức hàng ngày của cuộc sống trong tinh thần chia sẻ. Tôi đã trải nghiệm niềm hy vọng cụ thể dưới hình thức nhiều biến cố đáng khích lệ, bắt đầu với những tiến bộ hơn nữa đạt được ở Mozambique trước ngày ký kết việc dứt khoát chấm dứt chiến sự ngày 1 tháng 8 năm 2019.

Ở Madagascar, tôi đã thấy người ta có thể tạo được an ninh như thế nào tại một nơi trước đây vốn có sự bất ổn, thấy được niềm hy vọng thay vì tâm trạng không thể tránh khỏi, thấy được các dấu hiệu của sự sống ở một nơi có nhiều chết chóc và hủy diệt được công bố [19]. Điều thiết yếu trong phương diện này là các gia đình và cảm thức cộng đồng, những điều có thể giúp sự tăng trưởng của niềm tin tưởng căn bản vốn là gốc rễ của mọi mối liên hệ nhân bản. Ở Mauritius, tôi quan sát “cách các tôn giáo khác nhau, dù tôn trọng bản sắc chuyên biệt của mình, vẫn cùng tay trong tay đóng góp cho sự hòa hợp xã hội và nâng cao giá trị siêu việt của cuộc sống chống lại mọi loại chủ nghĩa giản lược” [20]. Tôi tin tưởng rằng sự nhiệt tình, rất hiển hiện ở mọi thời điểm trong chuyến hành trình của tôi, sẽ tiếp tục truyền cảm hứng cho các hành động chấp nhận cụ thể và các dự án có khả năng cổ vũ công bằng xã hội và tránh các biểu hiện loại trừ.

Mở rộng tầm nhìn của chúng ta đến các phần khác của lục địa, thật đau lòng khi chứng kiến, đặc biệt ở Burkina Faso, Mali, Nigeria và Nigeria, các tình tiết bạo lực liên tục chống lại những người vô tội, trong đó, nhiều Kitô hữu bị bách hại và sát hại vì trung thành với Tin Mừng. Tôi kêu gọi cộng đồng quốc tế hỗ trợ các nỗ lực của các quốc gia này nhằm loại bỏ đại họa khủng bố đang gây ra ngày càng nhiều đổ máu ở khắp nhiều vùng châu Phi, cũng như ở các nơi khác trên thế giới. Trước những biến cố này, chúng ta cần thực hiện các chiến lược thiết thực không những chỉ nhằm tăng cường an ninh, mà còn giảm nghèo, cải thiện hệ thống chăm sóc sức khỏe, tạo điều kiện phát triển và hỗ trợ nhân đạo, và cổ vũ việc cai trị tốt và dân quyền. Đây là những trụ cột của sự phát triển xã hội đích thực.

Tương tự như vậy, cần phải khuyến khích các sáng kiến nhằm cổ vũ tình huynh đệ trong mọi nhóm văn hóa, sắc tộc và tôn giáo địa phương, đặc biệt ở vùng Sừng châu Phi, ở Cameroon và Cộng hòa Dân chủ Congo, nơi bạo lực vẫn tiếp diễn, đặc biệt là ở phía đông của nước này. Các tình huống xung đột và khủng hoảng nhân đạo, bị làm cho trầm trọng hơn do biến đổi khí hậu, đang gia tăng số lượng người phải di tản và ảnh hưởng đến những người vốn đang sống trong tình trạng nghèo đói cùng cực. Nhiều quốc gia trải qua những tình huống này đang thiếu các cơ cấu thỏa đáng để đáp ứng nhu cầu của người di tản.

Về phương diện này, tôi muốn nhấn mạnh rằng, thật đáng buồn, vẫn chưa có một đáp ứng quốc tế nhất quán để giúp giải quyết hiện tượng di tản nội bộ. Điều này phần lớn do thiếu một định nghĩa được quốc tế đồng ý, vì hiện tượng này diễn ra trong biên giới quốc gia. Kết quả là những người phải di tản trong nước không phải lúc nào cũng nhận được sự bảo vệ mà họ đáng được, và phải phụ thuộc vào chính sách và khả năng đáp ứng của các quốc gia nơi họ cư ngụ.

Gần đây, Hội Đồng cấp cao của Liên hiệp quốc về Việc Di Tản Nội bộ đã bắt đầu hoạt động, hội đồng mà tôi hy vọng sẽ thu hút được sự chú ý và hỗ trợ khắp thế giới cho những người di tản, trong khi đưa ra các kế hoạch và dự án cụ thể.

Về phương diện này, tôi cũng nghĩ đến Sudan, với niềm hy vọng mãnh liệt rằng các công dân của họ sẽ có thể sống trong hòa bình và thịnh vượng, và hợp tác trong việc tăng trưởng kinh tế và dân chủ của đất nước. Tôi cũng nghĩ tới Cộng hòa Trung Phi, nơi một thỏa thuận hoàn cầu được ký kết vào tháng 2 năm ngoái để chấm dứt hơn 5 năm nội chiến. Suy nghĩ của tôi cũng hướng về Nam Sudan, nơi tôi hy vọng có thể đến thăm trong năm nay. Tháng Tư vừa qua, tôi đã dành một ngày tĩnh tâm cho đất nước này, với sự hiện diện của các nhà lãnh đạo của nó và với sự đóng góp được đánh giá cao của Đức Justin Welby, Tổng Giám mục Canterbury, và Mục sư John Chalmers, cựu điều hành viên của Giáo hội Trưởng lão Scotland. Tôi tin tưởng rằng, với sự giúp đỡ của cộng đồng quốc tế, tất cả những người chịu trách nhiệm chính trị sẽ theo đuổi đối thoại để thực hiện các thỏa thuận đã đạt được.

Hành trình cuối cùng của tôi trong năm vừa kết thúc là đến Đông Á. Ở Thái Lan, tôi đã có thể chứng kiến sự hòa hợp đặc trưng của nhiều nhóm sắc tộc của đất nước, với những nền triết lý, văn hóa và tôn giáo đa dạng của họ. Điều này nói lên một thách thức đáng kể trong bối cảnh hoàn cầu hóa hiện nay, nơi mà các khác biệt có xu hướng được dần dần san bằng và được chủ yếu xem xét về mặt kinh tế và tài chính, với nguy cơ xóa bỏ các đặc điểm khác biệt của các dân tộc khác nhau.

Cuối cùng, ở Nhật Bản, tôi đã trải qua một cách thẩm thấu nỗi đau và nỗi kinh hoàng mà con người chúng ta có khả năng gây ra cho nhau [21]. Khi nghe những lời chứng của một số

Hibakusha, những người sống sót sau những quả bom nguyên tử rơi xuống thành phố Hiroshima và Nagasaki, tôi thấy rõ rằng hòa bình đích thực không thể được xây dựng dựa trên mối đe dọa hủy diệt hoàn toàn loài người bằng vũ khí hạch nhân. Hibakusha “vẫn giữ ngọn lửa của lương tâm tập thể, làm chứng cho các thế hệ kế tiếp về nỗi kinh hoàng của những gì đã xảy ra vào tháng 8 năm 1945 và những đau khổ không thể kể xiết vẫn tiếp tục cho đến ngày nay. Lời chứng của họ đã đánh thức và lưu giữ ký ức của các nạn nhân, để lương tâm nhân loại có thể trỗi dậy chống mọi thêm khát thống trị và hủy diệt” [22], đặc biệt là lòng thèm khát được thúc đẩy bởi việc sở hữu các thiết bị có khả năng hủy diệt như các vũ khí hạch nhân. Những vũ khí này không những chỉ nuôi dưỡng bầu không khí sợ hãi, nghi ngờ và thù địch; chúng còn phá hủy hy vọng. Việc sử dụng chúng là vô luân, “một tội ác không những chỉ chống lại nhân phẩm mà còn chống lại bất cứ tương lai khả hữu nào đối với ngôi nhà chung của chúng ta” [23].

Một thế giới “không có vũ khí hạch nhân là điều có thể có và cần thiết” [24]. Đã đến lúc để các nhà lãnh đạo chính trị nhận ra rằng một thế giới an toàn hơn sẽ xuất hiện không phải nhờ sự sở hữu có tính răn đe các phương tiện hủy diệt hàng loạt mạnh mẽ, mà nhờ những nỗ lực kiên nhẫn của những người đàn ông và đàn bà có thiện chí, những người, trong các lĩnh vực riêng của họ, tận tụy một cách cụ thể trong việc xây dựng một thế giới hòa bình, liên đới và tôn trọng lẫn nhau.

Năm 2020 cung cấp một cơ hội quan trọng về phương diện này, kể từ Hội nghị lần thứ mười Duyệt xét Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạch nhân sẽ được tổ chức tại New York vào ngày 27 tháng 4 đến 22 tháng 5 tới. Hy vọng sống động của tôi là cộng đồng quốc tế sau đó sẽ xoay sở để đạt được sự đồng thuận có tính kết luận và chủ động về các cách thức thực thi công cụ pháp lý quốc tế này, một điều tự cho thấy đã trở nên quan trọng hơn trong các thời kỳ giống như thời kỳ của chúng ta.

Khi kết thúc bài duyệt lại các nơi tôi đã ghé thăm trong năm qua, các suy nghĩ của tôi hướng đặc biệt về một quốc gia tôi chưa đến thăm, đó là nước Úc, đang bị tấn công nặng nề trong những tháng gần đây bởi những đám cháy dai dẳng đã ảnh hưởng đến cả các khu vực khác ở Châu Đại Dương. Tôi muốn bảo đảm với người dân Úc sự gần gũi và những lời cầu nguyện của tôi, đặc biệt với các nạn nhân và tất cả những người trong khu vực bị tàn phá bởi hỏa hoạn.

Thưa quý vị, quý bà và quý ông,

Năm nay, cộng đồng quốc tế kỷ niệm năm thứ bảy mươi lăm ngày thành lập Liên Hiệp Quốc. Sau những thảm kịch đã xảy ra sau hai cuộc chiến tranh thế giới, ngày 26 tháng 4 năm 1945, bốn mươi sáu quốc gia đã ký Hiến chương Liên hiệp quốc và thiết lập một hình thức hợp tác đa phương mới. Bốn mục tiêu của Tổ chức, được quy định ở Điều 1 của Hiến chương, vẫn còn hiệu lực cho đến ngày hôm nay. Chúng ta có thể nói rằng các cố gắng của Liên Hiệp Quốc trong bảy mươi lăm năm qua phần lớn đã thành công, nhất là trong cách ngăn chặn một cuộc chiến tranh thế giới khác. Các nguyên tắc nền tảng của Tổ chức - mong muốn hòa bình, theo đuổi công lý, tôn trọng phẩm giá con người, hợp tác và hỗ trợ nhân đạo - thể hiện khát vọng chính đáng của tinh thần con người và cấu tạo ra các lý tưởng nên trở thành nền tảng cho các mối liên hệ quốc tế.

Trong năm kỷ niệm này, chúng ta mong muốn tái khẳng định quyết tâm của toàn bộ gia đình nhân loại sẽ làm việc vì thiện ích chung như một tiêu chuẩn cho hành động đạo đức và là mục tiêu truyền cảm hứng cho mỗi quốc gia hợp tác để bảo đảm sự tồn tại và an ninh hòa bình của

mọi quốc gia khác, trong tinh thần tôn trọng phẩm giá bình đẳng và tình liên đới hữu hiệu, và trong một hệ thống pháp lý dựa trên công lý và theo đuổi các thỏa hiệp chính đáng [25].

Điều này sẽ hữu hiệu hơn bao lâu các cố gắng được thực hiện để vượt qua cách tiếp cận gián tiếp vốn được sử dụng trong ngôn ngữ và hành vi của các cơ quan quốc tế, nhằm tìm cách liên kết các quyền căn bản vào các tình huống ngẫu nhiên. Cách tiếp cận như vậy quên mất điều này: các quyền này có cơ sở nội tại ngay trong bản chất con người. Bất cứ khi nào từ vựng của các tổ chức quốc tế mất đi cơ sở khách quan rõ ràng, người ta có nguy cơ cổ vũ sự xa lánh hơn là sáp lại gần giữa các thành viên của cộng đồng quốc tế, với cuộc khủng hoảng tiếp theo đối với hệ thống đa phương, hiện đang, buồn thay, rất hiển hiện đối với mọi người. Trong bối cảnh này, rõ ràng cần phải, một lần nữa, tiến tới cuộc cải cách tổng thể hệ thống đa phương, bắt đầu với hệ thống Liên Hiệp Quốc, một hệ thống sẽ làm cho nó trở thành hữu hiệu hơn, có tính đến một cách thích đáng bối cảnh địa chính trị hiện nay.

Các Đại sứ thân mến,

Lúc kết thúc những suy tư này, tôi muốn đề cập đến hai ngày kỷ niệm khác sẽ diễn ra trong năm nay, dù dường như không liên quan gì đến cuộc gặp gỡ hôm nay. Đầu tiên là lễ kỷ niệm năm trăm năm ngày qua đời của Raphael [Raffaello Sanzio], nhà nghệ sĩ vĩ đại quê ở Urbino, người đã chết ở Rome vào ngày 6 tháng 4 năm 1520. Raphael để lại cho chúng ta một di sản vĩ đại hết sức đẹp đẽ. Giống như một thiên tài nghệ sĩ có thể pha trộn các nguyên liệu thô và màu sắc và âm thanh khác nhau để tạo ra một tác phẩm nghệ thuật độc đáo, ngoại giao cũng thế, được yêu cầu phải hài hòa các đặc điểm khác biệt của các dân tộc và quốc gia khác nhau để xây dựng một thế giới công lý và hòa bình. Đây thực sự là kiệt tác tuyệt đẹp mà tất cả chúng ta muốn có thể chiêm ngưỡng.

Raphael là một nhân vật quan trọng thời Phục hưng, một thời đại làm phong phú toàn nhân loại. Đó là một thời đại có những vấn đề riêng của nó, nhưng vẫn tràn đầy niềm tin và hy vọng. Khi nhắc tới nhà nghệ sĩ kiệt xuất này, tôi muốn gửi lời chào thân ái đến người dân Ý, với niềm hy vọng kiểu cầu nguyện rằng họ sẽ khám phá lại tinh thần cởi mở đối với tương lai vốn điển hình hóa thời Phục hưng và làm cho bán đảo này trở nên đẹp đẽ và phong phú về nghệ thuật, lịch sử và văn hóa.

Một trong những chủ đề yêu thích của Raphael, là Đức Trinh Nữ Maria. Với ngài, ông đã dành nhiều bức tranh mà, ngày nay, ta có thể chiêm ngưỡng trong các viện bảo tàng khắp thế giới. Đối với Giáo Hội Công Giáo, năm nay đánh dấu kỷ niệm năm thứ bảy mươi ngày công bố việc Mông Triệu của Đức Trinh Nữ Maria. Nhìn lên Đức Maria, tôi muốn nói một lời đặc biệt với mọi phụ nữ, hai mươi lăm năm sau Hội nghị Phụ nữ Thế giới lần thứ tư của Liên Hiệp Quốc, được tổ chức tại Bắc Kinh năm 1995. Tôi hy vọng rằng vai trò vô giá của phụ nữ trong xã hội có thể ngày càng được thừa nhận trên toàn thế giới và mọi hình thức bất công, kỳ thị và bạo lực chống lại phụ nữ đi đến hồi kết liễu. “Mọi hình thức bạo lực đối với một người phụ nữ là một sự phạm thượng đối với Thiên Chúa” [26]. Các hành vi bạo lực và bóc lột nhắm vào phụ nữ không chỉ đơn thuần sai lầm; chúng còn là các tội ác phá hủy sự hài hòa, thi ca và vẻ đẹp mà Chúa đã muốn ban cho thế giới [27].

Việc Mông Triệu của Đức Maria cũng mời gọi chúng ta nhìn về phía trước, tới việc hoàn thành cuộc hành trình trần thế của chúng ta, tới ngày khi công lý và hòa bình sẽ được thiết lập lại hoàn toàn. Lúc đó, mong sao chúng ta cảm thấy được khuyến khích làm việc siêng năng, qua chính sách ngoại giao vốn là sự đóng góp không hoàn hảo của con người chúng ta nhưng luôn có giá trị, để đẩy nhanh việc hoàn thành khát vọng hòa bình này, vì biết rằng mục tiêu

này có thể đạt được. Khẳng định lại cam kết này, tôi xin lặp lại với tất cả Quý vị, các Đại sứ thân yêu và các vị khách quý, và cho các quốc gia của Quý vị, những lời chúc thân ái tốt đẹp nhất của tôi cho một năm mới giàu hy vọng và mọi phước lành.

Xin cảm ơn Quý vị!

[1] Xem *Thông điệp Ngày Hòa bình Thế giới năm 2020*, ngày 8 tháng 12 năm 2019, 1.

[2] *Ibid.*

[3] *Diễn văn tại Cuộc Gặp gỡ các nhà chức trách, Ngoại giao đoàn và Đại diện Xã hội, Panama*, ngày 24 tháng 1 năm 2019.

[4] *Tự sắc Vox Estis Lux Mundi*, ngày 7 tháng 5 năm 2019.

[5] *Thông điệp nhân ngày ra mắt Hiệp ước Hoàn cầu về giáo dục*, ngày 12 tháng 9 năm 2019.

[6] *ibid*

[7] *Kinh Truyền tin*, Les Combes, 17 tháng 7 năm 2005.

[8] *Thông điệp Laudato Si*, ngày 24 tháng 5 năm 2015, 13.

[9] *Thông điệp Ngày Hòa bình Thế giới năm 2020*, ngày 8 tháng 12 năm 2019, 4.

[10] *Tài liệu cuối cùng của Thượng hội đồng giám mục cho khu vực Amazon*, “Amazon: Những nẻo đường mới cho Giáo Hội và cho nền sinh thái toàn diện” 2,.

[11] *Văn kiện về tình Huynh đệ Nhân bản vì Hòa bình Thế giới và Chung sống*, Abu Dhabi, ngày 4 tháng 2 năm 2019.

[12] *Ibid.*

[13] *ibid*

[14] *Lời Kêu gọi của Đức vua Mohammed VI và Đức Giáo Hoàng Phanxicô tại Jerusalem / Al Quds*, Thành phố Thánh và một nơi gặp gỡ, Rabat, ngày 30 tháng 3 năm 2019.

[15] *ibid*

[16] *Kinh Truyền tin*, ngày 5 tháng 1 năm 2020.

[17] *Diễn văn với Nghị viện châu Âu, Strasbourg*, ngày 25 tháng 11 năm 2014.

[18] Đức Bênêđictô XV, *Thông điệp Pacem, Dei Munus Pulcherrimum*, 23/5/1920.

[19] Xem *Lễ Chào mừng tại Thành phố Hữu nghị Akamasoa*, Antananarivo, ngày 8 tháng 9

năm 2019.

[20] Xem *Diễn văn với các Nhà cầm quyền, đại diện xã hội dân sự và Ngoại giao đoàn*, Port Louis, ngày 9 tháng 9 năm 2019.

[21] Xem *Diễn văn về vũ khí hạch nhân*, Nagasaki, ngày 24 tháng 11 năm 2019.

[22] *Thông điệp Ngày Hòa bình Thế giới năm 2020*, ngày 8 tháng 12 năm 2019, 2.

[23] *Diễn văn tại Cuộc Gặp gỡ vì Hòa bình*, Hiroshima, ngày 24 tháng 11 năm 2019.

[24] *Diễn văn về vũ khí hạch nhân*, Nagasaki, ngày 24 tháng 11 năm 2019.

[25] Xem Đức Gioan XXIII, *Thông điệp Pacem in Terris*, 11 tháng 4 năm 1963, 98 [ed. Carlen].

[26] *Bài giảng Lễ Trọng Đức Maria, Mẹ Thiên Chúa và Ngày Hòa bình Thế giới 2020*, ngày 1 tháng 1 năm 2020.

[27] Xem *La donna è l'armonia del mondo*. Suy niệm trong thánh lễ buổi sáng tại nhà nguyện Domus Sanctae Marthae, ngày 9 tháng 2 năm 2017.

Thông điệp Ngày Truyền Thông Thế Giới

(Ngày 24/01/2020)

Theo Vatican News, ngày 24 tháng 1, 2020, Đức Phanxicô đã công bố thông điệp hàng năm của ngài nhân Ngày Truyền Thông Thế Giới, một suy tư dựa trên câu Xuân Hành 10:2: “Để các người nói với con cái và cháu chắt”.

Đời Sống trở thành lịch sử

Tôi muốn dành Thông điệp năm nay cho chủ đề kể chuyện, vì tôi tin rằng, để không mất phương vị, chúng ta cần biến thành của mình sự thật chứa đựng trong những câu chuyện hay. Những câu chuyện xây dựng, chứ không phá sập; những câu chuyện giúp chúng ta khám phá lại cội nguồn và sức mạnh cần thiết để cùng nhau tiến lên. Giữa những tiếng nói và thông điệp ồn ào hỗn tạp xung quanh chúng ta, chúng ta cần một câu chuyện nhân bản có thể nói về chính chúng ta và về đẹp xung quanh chúng ta. Một câu chuyện có thể nhìn thế giới của chúng ta và những diễn biến của nó với một cái nhìn dịu dàng. Một câu chuyện có thể cho chúng ta biết rằng chúng ta là một phần của tấm thảm sống động và nối kết qua lại với nhau. Một câu chuyện có thể tiết lộ sự đan xen gồm các sợi chỉ kết nối chúng ta lại với nhau.

1. Các câu chuyện dệt vải

Các hữu thể nhân bản đều là những người kể chuyện. Từ nhỏ chúng ta thêm khát những câu chuyện cũng giống như chúng ta thêm ăn. Những câu chuyện ảnh hưởng đến cuộc sống của chúng ta, bất kể dưới dạng truyện cổ tích, tiểu thuyết, phim, bài hát, tin tức, ngay cả khi chúng ta không luôn nhận ra điều đó. Thông thường chúng ta quyết định điều gì đúng điều gì sai đều dựa trên các nhân vật và câu chuyện mà chúng ta đã biến thành của mình. Những câu chuyện để lại dấu ấn của chúng trên chúng ta;

chúng định hình các xác tín và tác phong của chúng ta. Chúng có thể giúp chúng ta hiểu và thông đạt chúng ta là ai.

Chúng ta không chỉ là những sinh vật duy nhất cần quần áo để che đi sự dễ bị tổn thương của chúng ta (xem St 3: 21); chúng ta cũng là những người duy nhất cần “được mặc” bằng những câu chuyện để bảo vệ cuộc sống của chúng ta. Chúng ta dệt không chỉ quần áo, mà còn cả những câu chuyện: thực vậy, khả năng “dệt” (tiếng Latinh *texere*) của con người mang đến cho chúng ta không vải vóc (textile) mà còn cả bản văn (text) nữa. Các câu chuyện của các thời đại khác nhau đều có một “khung dệt” (loom) chung: sợi chỉ xuyên suốt của câu chuyện luôn bao gồm “các anh hùng”, kể cả các anh hùng của cuộc sống hàng ngày, những người, trong khi theo đuổi giấc mơ, đều đã đối đầu với những tình huống khó khăn và chiến đấu với cái ác, được thúc đẩy bởi một sức mạnh khiến họ can đảm, sức mạnh của tình yêu. Bằng cách đắm mình vào những câu chuyện, chúng ta có thể tìm thấy những lý do để anh dũng đương đầu với những thách thức của cuộc sống.

Các hữu thể nhân bản đều là những người kể chuyện bởi vì chúng ta đang tham gia vào một diễn trình phát triển không ngừng, tự khám phá bản thân và trở nên phong phú trong tầm thâm của cuộc sống hàng ngày. Tuy nhiên, ngay từ khi bắt đầu, câu chuyện của chúng ta đã bị đe dọa: sự ác đã len lỏi tìm đường đi qua lịch sử.

2. Không phải mọi câu chuyện đều là những câu chuyện hay

“Khi ông ăn nó... ông sẽ nên giống như Thiên Chúa” (xem Gen 3: 4): cơn cám dỗ của con rắn đưa vào tầm vải lịch sử một nút thắt khó tháo gỡ. “Nếu ông sở hữu, ông sẽ trở thành, ông sẽ đạt được thành công...” Đây là thông điệp rỉ tai của những người, ngay lúc này, đang sử dụng thuật kể chuyện nhằm mục đích khai thác. Có bao nhiêu câu chuyện dùng để ru ngủ chúng ta, thuyết phục chúng ta rằng để hạnh phúc, chúng ta cần phải liên tục kiểm soát, sở hữu và tiêu thụ. Chúng ta thậm chí có thể không nhận ra chúng ta đã trở nên tham lam như thế nào đối với những cuộc chuyện gẫu và tin đồn, hoặc chúng ta đang tiêu thụ bao nhiêu bạo lực và gian dối. Thông thường trên các diễn đàn truyền thông, thay vì những câu chuyện xây dựng nhằm củng cố mối tương quan xã hội và kết cấu văn hóa, chúng ta tìm thấy những câu chuyện hủy hoại và khiêu khích làm hao mòn và phá vỡ những sợi chỉ mong manh nối kết chúng ta lại với nhau như một xã hội. Bằng cách chấp vá các mẫu thông tin chưa được xác minh, lặp lại các lập luận tầm thường và thuyết phục gian dối, gửi đi các thông điệp đinh tai và đầy hận thù, chúng ta không giúp dệt nên lịch sử nhân bản, nhưng thay vào đó tước mất phẩm giá của người khác.

Nhưng trong khi những câu chuyện được sử dụng để khai thác và phục vụ quyền lực có tuổi thọ rất ngắn, thì một câu chuyện hay có thể vượt qua các giới hạn của không gian và thời gian. Hàng thế kỷ sau, nó vẫn hợp thời, vì nó nuôi dưỡng sự sống.

Trong một thời đại mà sự giả mạo ngày càng tinh vi, đạt đến bình diện cấp số nhân (như trong deepfake [*]), chúng ta cần có sự khôn ngoan để có thể chào đón và tạo ra những câu chuyện đẹp, thực và hay. Chúng ta cần can đảm để từ chối những câu chuyện sai lầm và xấu xa. Chúng ta cần sự kiên nhẫn và biện phân để khám phá lại những câu chuyện giúp chúng ta không bị mất sợi chỉ xuyên suốt giữa nhiều rắc rối ngày nay. Chúng ta cần những câu chuyện tiết lộ chúng ta thực sự là ai, cũng như tính anh hùng vô danh trong cuộc sống hàng ngày.

3. Câu chuyện của các câu chuyện

Sách thánh là câu chuyện của các câu chuyện. Nó đặt ra trước chúng ta biết bao sự kiện, dân tộc và cá nhân! Nó cho chúng ta thấy ngay từ đầu một Thiên Chúa vừa là Đấng sáng tạo vừa là Đấng kể chuyện. Thật vậy, Thiên Chúa nói lời của Người và mọi sự đi vào hiện sinh (xem St 1). Là người kể chuyện, Thiên Chúa mời gọi mọi sự đi vào sự sống, đỉnh cao là việc tạo dựng người đàn ông và người đàn bà như những đối tác đối thoại tự do của Người, những người làm nên lịch sử bên cạnh Người. Trong một Thánh vịnh, tạo vật nói với Đấng sáng tạo: “Tặng phủ con, chính Ngài đã cấu tạo, dệt tấm hình hài trong dạ mẫu thân con. Tạ ơn Chúa đã dựng nên con cách lạ lùng, công trình Ngài xiết bao kỳ diệu!...Xương cốt con, Ngài không lạ lẫm gì, khi con được thành hình trong nơi bí ẩn, được thêu dệt trong lòng đất thẳm sâu” (139: 13-15). Chúng ta không sinh ra hoàn chỉnh, nhưng cần phải liên tục được “dệt”, được “đan lại với nhau”. Sự sống được ban cho chúng ta như một lời mời để tiếp tục dệt nên mẫu nhiệm “tuyệt vời” là chính chúng ta.

Do đó, Kinh Thánh là câu chuyện tình vĩ đại giữa Thiên Chúa và nhân loại. Ở trung tâm của nó là Chúa Giêsu, Đấng mà câu chuyện của chính Người mang đến sự hoàn thành cả tình yêu của Thiên Chúa dành cho chúng ta và tình yêu của chúng ta dành cho Thiên Chúa. Do đó, trong mọi thế hệ, đàn ông và đàn bà đều được kêu gọi kể lại và cam kết ghi nhớ những tình tiết quan trọng nhất trong Câu chuyện của các câu chuyện này, những câu chuyện truyền đạt tốt nhất ý nghĩa của nó.

Tiêu đề của Thông điệp năm nay được rút ra từ Sách Xuất hành, một câu chuyện Kinh thánh nguyên thủy, trong đó Thiên Chúa can thiệp vào lịch sử của dân Người. Khi con cái Israel bị làm nô lệ kêu lên Người, Thiên Chúa lắng nghe và ghi nhớ: “Thiên Chúa nhớ lại giao ước của Người với các tổ phụ Ápraham, Ixaác và Giacóp. Thiên Chúa đã nhìn thấy con cái Ítraen và Thiên Chúa đã biết” (Xh 2: 24-25). Ký ức của Thiên Chúa đem giải phóng khỏi áp bức qua một loạt các dấu lạ và kỳ quan. Sau đó, Thiên Chúa tiết lộ cho Môsê biết ý nghĩa của tất cả những dấu lạ này: “để các ngươi nói cho con cái cháu chất các ngươi... những dấu lạ nào Ta đã làm giữa chúng, để các ngươi biết rằng Ta là Chúa Tể” (Xh 10: 2). Kinh nghiệm Xuất Hành dạy chúng ta rằng kiến thức về Chúa được truyền lại từ thế hệ này sang thế hệ khác chủ yếu bằng cách kể câu chuyện về việc Người tiếp tục làm Người hiện diện ra sao. Thiên Chúa của sự sống truyền đạt với chúng ta qua câu chuyện về sự sống.

Chúa Giêsu nói về Thiên Chúa không phải bằng những khái niệm trừu tượng, nhưng bằng những dụ ngôn, những câu chuyện ngắn gọn lấy từ cuộc sống hàng ngày. Tại thời điểm đó, sự sống trở thành câu chuyện và sau đó, đối với người nghe, câu chuyện trở thành cuộc sống: câu chuyện trở thành một phần cuộc sống của những người nghe nó, và nó thay đổi họ.

Các Tin mừng cũng là những câu chuyện, và không phải tình cờ. Trong khi nói với chúng ta về Chúa Giêsu, chúng “hoàn hình” (performative) [1]; chúng làm chúng ta đồng hình đồng dạng với Chúa Giêsu. Tin Mừng yêu cầu người đọc tham dự vào cùng một đức tin để chia sẻ cùng một sự sống. Tin Mừng Gioan cho chúng ta biết rằng người kể chuyện tinh túy - Ngôi Lời - chính Người trở thành câu chuyện: “Con Một vốn là Thiên Chúa và là Đấng hằng ở nơi cung lòng Chúa Cha, chính Người đã tỏ cho chúng ta biết Chúa Cha” (Ga 1: 18). Động từ nguyên gốc, *exegésato*, có thể được dịch

vừa như “tỏ lộ” vừa như “tường thuật”. Thiên Chúa đã đích thân được dệt vào nhân loại của chúng ta, và do đó, đã cho chúng ta một cách mới để dệt những câu chuyện của chúng ta.

4. Một câu chuyện luôn đổi mới

Lịch sử Chúa Kitô không phải là một di sản từ quá khứ; nó là câu chuyện của chúng ta, và luôn luôn hợp thời. Nó cho chúng ta thấy Thiên Chúa đã quan tâm sâu sắc đến nhân loại, đến xác thịt và lịch sử của chúng ta, đến nỗi đã trở thành con người, thành xác thịt và lịch sử. Nó cũng cho chúng ta biết không có câu chuyện nào của con người là không đáng kể hoặc tầm thường. Kể từ khi Thiên Chúa trở thành câu chuyện, mọi câu chuyện của con người, theo một nghĩa nào đó, đều là một câu chuyện của Thiên Chúa. Trong lịch sử của mỗi người, Chúa Cha thấy lại câu chuyện của Con một Người đã xuống trần gian. Mỗi câu chuyện của con người có một phẩm giá không thể đè nén được. Do đó, nhân loại đáng có được những câu chuyện xứng đáng với họ, xứng đáng với chiều cao choáng váng và hấp dẫn mà Chúa Giêsu đã nâng họ lên.

Thánh Phaolô viết, “anh em là bức thư của Đức Kitô được giao cho chúng tôi viết, không phải viết bằng mực đen, nhưng bằng Thần Khí của Thiên Chúa hằng sống, không phải ghi trên những tấm bia bằng đá, nhưng trên những tấm bia bằng thịt, tức là lòng người” (2 Cr 3: 3). Chúa Thánh Thần, tình yêu của Thiên Chúa, viết trong chúng ta. Và khi Người viết trong chúng ta, Người thiết lập sự tốt đẹp trong chúng ta và liên tục nhắc nhở chúng ta về điều đó. Thật vậy, “nhắc nhở” có nghĩa là mang đến tâm trí, “viết” lên tâm hồn. Nhờ quyền năng của Chúa Thánh Thần, mọi câu chuyện, ngay cả câu chuyện bị lãng quên nhất, ngay cả câu chuyện dường như được viết với những dòng chữ nguệch ngoạc nhất, cũng có thể được truyền cảm hứng, cũng có thể được tái sinh thành một kiệt tác và trở thành phụ lục của Tin Mừng. Giống như cuốn *Tự thú* của Thánh Augustinô. Giống như cuốn *Hành Trình Hành Hương* của Thánh Inhaxiô. Giống như cuốn *Truyện Một Tâm Hồn* của Thánh Têrêxa Hải Đồng Giêsu. Giống như cuốn *The Betrothed*, giống như cuốn *The Brothers Karamazov*. Giống như vô số những câu chuyện khác, đã ghi chép một cách kỳ diệu cuộc gặp gỡ giữa tự do của Thiên Chúa và tự do của con người. Mỗi người chúng ta đều biết những câu chuyện khác nhau có hương thơm của Tin Mừng, những câu chuyện đã làm chứng cho Tình yêu làm thay đổi cuộc sống. Những câu chuyện này kêu gọi được chia sẻ, được kể lại và đưa vào cuộc sống ở mọi thời đại, mọi ngôn ngữ, mọi phương tiện.

5. Một câu chuyện đổi mới chúng ta

Câu chuyện của chúng ta trở thành một phần của mọi câu chuyện vĩ đại. Khi chúng ta đọc Kinh thánh, những câu chuyện về các vị thánh, và cả những bản văn từng rời sáng cho trái tim con người và vẻ đẹp của nó, Chúa Thánh Thần tự do viết vào lòng chúng ta, làm sống lại ký ức của chúng ta đối với đôi mắt của Thiên Chúa. Khi chúng ta nhớ đến tình yêu đã tạo ra và cứu rỗi chúng ta, khi chúng ta biến tình yêu thành một phần trong những câu chuyện hàng ngày của chúng ta, khi chúng ta dệt tấm thảm ngày sống của chúng ta bằng lòng thương xót, chúng ta đang lật sang một trang khác. Chúng ta không còn bị ràng buộc với những hối tiếc và buồn bã, bị ràng buộc với một ký ức không lành mạnh làm nặng trĩu trái tim chúng ta; thay vào đó, bằng cách mở lòng mình cho người khác, chúng ta mở lòng mình ra với cùng một viễn kiến của người kể chuyện vĩ đại. Nói với Thiên Chúa câu chuyện của chúng ta không bao giờ vô ích cả: cho dù bản ghi chép các biến cố vẫn như cũ, ý nghĩa và viễn ảnh luôn thay

đổi. Nói câu chuyện của chúng ta với Thiên Chúa là đi vào tâm nhìn đầy tình yêu từ bi dành cho chúng ta và cho những người khác của Người. Chúng ta có thể kể lại cho Người những câu chuyện chúng ta sống, mang đến cho Người những con người và những tình huống vốn lấp đầy cuộc sống của chúng ta. Với Người, chúng ta có thể dệt lại tấm vải cuộc sống, mạng lại những chỗ rách và sòn của nó. Chúng ta, tất cả chúng ta, cần làm chính điều này xiết bao!

Như thế, với cái nhìn của người kể chuyện vĩ đại – Đáng duy nhất có quan điểm tối thượng - chúng ta có thể tiếp cận các nhân vật khác, các anh chị em của chúng ta, những người cùng với chúng ta như các diễn viên trong câu chuyện hôm nay. Vì không ai là một phần phụ trên sân khấu thế giới, và câu chuyện của mọi người đều có những thay đổi khả hữu. Ngay khi kể về điều ác, chúng ta vẫn có thể học cách dành chỗ cho việc cứu chuộc; ở giữa cái ác, chúng ta vẫn có thể nhận ra việc làm của lòng tốt và dành chỗ cho nó.

Vì vậy, không phải là vấn đề chỉ đơn giản kể chuyện như chúng xảy ra, hay tự quảng cáo cho chính chúng ta, nhưng đúng hơn là nhớ chúng ta là ai và là gì trong con mắt Thiên Chúa, làm chứng cho những gì Chúa Thánh Thần viết trong lòng chúng ta và tỏ lộ cho mọi người thấy rằng câu chuyện của họ chứa những điều kỳ diệu. Để làm điều này, chúng ta hãy phó thác cho một người phụ nữ từng đan kết trong dạ mình nhân tính của Thiên Chúa và, Tin Mừng nói với chúng ta, đan kết với nhau các biến cố đời ngài. Vì Đức Trinh Nữ Maria “hằng ghi nhớ mọi kỷ niệm ấy, và suy đi nghĩ lại trong lòng” (Lc 2: 19). Chúng ta hãy xin ngài giúp đỡ; ngài vốn biết cách tháo nút cuộc sống bằng sức mạnh nhẹ nhàng của tình yêu:

Ôi Maria, người phụ nữ và là người mẹ, Mẹ đã dệt Ngôi Lời Thiên Chúa trong dạ Mẹ, Mẹ đã kể lại bằng cuộc đời Mẹ các công trình tuyệt vời của Thiên Chúa. Xin Mẹ lắng nghe các câu chuyện của chúng con, gìn giữ chúng trong trái tim của Mẹ và làm thành của Mẹ các câu chuyện không ai muốn nghe. Xin Mẹ dạy chúng con nhận ra sợi chỉ tốt lành xuyên suốt lịch sử. Xin Mẹ nhìn vào những nút thắt rối bời trong cuộc sống vốn làm tê liệt trí nhớ của chúng con. Bằng bàn tay dịu dàng của Mẹ, xin cho mọi nút thắt được tháo cởi. Hỡi người phụ nữ của Chúa Thánh Thần, hỡi mẹ của lòng tin thác, xin Mẹ cũng linh hứng cho chúng con. Xin Mẹ giúp chúng con xây dựng những câu chuyện hòa bình, những câu chuyện hướng đến tương lai. Và chỉ cho chúng con cách cùng nhau sống chúng.

Rôma, tại Nhà Thờ Thánh Gioan ở Lateranô, 24 tháng Giêng năm 2020, Lễ Kính Thánh Phanxicô đệ Salê.

[1] Xem Đức Bênêđictô XVI, Thông điệp *Spe Salvi*, 2: “Sứ điệp Kitô giáo không những có tính ‘thông tri’ mà còn có tính ‘hoàn hình’ nữa. Nghĩa là: Tin mừng không chỉ là một việc thông tin các sự việc có thể được biết đến, mà còn là một việc thông tin khiến sự việc xảy ra và thay đổi đời sống”.

[*] Deepfakes (viết gọn của "deep learning" và "fake" là một ngành truyền thông tổng hợp trong đó, một người trong hình ảnh hiện hữu được thay thế bằng một người giống như thế bằng cách sử dụng hệ thống thần kinh giả.

Chính sách của Đức Phanxicô: Bất chấp Ngày Chung Tận

(Ngày 28/01/2020)

Đó là tựa đề bài báo mới (<https://www.laciviltacattolica.com/defy-the-apocalypse/>) đăng ngày 20 tháng 1, 2020, của Chủ Nhiệm Tạp Chí nổi tiếng *La Civiltà Cattolica*, cha Sparado, Dòng Tên, người mặc nhiên được coi như thân tín của Đức Phanxicô ngay từ đầu triều đại của ngài. Đại cương bài báo nói đến lập trường lạc quan của Đức Phanxicô bất chấp mọi thách thức lớn lao hiện nay. Không rõ Đức Phanxicô chia sẻ đến mức nào bài viết của Cha Sparado, nhưng đọc Cha, có lúc người ta tưởng cha cũng mắc vào thứ bút chiến ý thức hệ khi cố gắng làm sáng tỏ đường lối của Đức Phanxicô trước nhiều tấn công hiện nay. Mời bạn đọc nhận định.

Bức tường Bálinh sụp đổ vào ngày 9 tháng 11 năm 1989. Từ ngày đó trở đi, người dân Bálinh bắt đầu tháo dỡ một biểu tượng đã giam giữ họ làm con tin trong gần 30 năm; đó là một khoảnh khắc biểu tượng trong hoàng hôn của chế độ toàn trị.

Nó đánh dấu sự khởi đầu của những gì hứa hẹn sẽ là một kỷ nguyên mới có đặc điểm ở việc tăng cường diễn trình hoàn cầu hóa. Tuy nhiên ngày nay, như Đức Giáo Hoàng Phanxicô thường nói với chúng ta, kỷ nguyên mới này đã được đánh dấu bằng sự thờ ơ và xung đột. Trước bối cảnh của một bức tường được tháo dỡ, nhiều rào cản khác đã xuất hiện trên thế giới [1]. Đức Giáo Hoàng, lúc gặp gỡ một nhóm Tu sĩ Dòng Tên, đã thẳng thắn nói: “Có những bức tường thậm chí phân cách con cái với cha mẹ. Tôi nghĩ tới Hêrôt. Tuy nhiên, đối với ma túy, không có bức tường nào để ngăn chặn họ”[2].

Khi Đức Phanxicô nói về Giáo hội như một “bệnh viện dã chiến”, ngài không có ý định sử dụng một hình ảnh lôi cuốn, hùng biện, hữu hiệu. Trước mắt ngài là một “cuộc chiến tranh thế giới từng mảng”. Cuộc khủng hoảng hoàn cầu mang nhiều hình thức khác nhau và được phát biểu trong các tranh chấp, những tranh luận giao thương, các rào cản, các khủng hoảng di dân, các chế độ sụp đổ, các liên minh mới đầy thù địch, và những lộ giao thương tuy mở đường cho thịnh vượng nhưng cũng đe dọa sẽ có nhiều căng thẳng. Bạn có thể vẽ bản đồ, nhưng nó sẽ luôn không trọn vẹn” [3].

Kiểm chế đến cùng: Đế Quốc hay Giáo Hội?

Chúng ta đang sống trong thời điểm lịch sử nào? Vài năm trước, Massimo Cacciari đã đề nghị một con đường chúng ta phải xem xét trong tập *La potere che frena* (Sức mạnh kiềm chế) của ông. Ông đã suy tư về nền thần học chính trị dưới ánh sáng của Thư thứ hai gửi người Têsalônica (2: 6-7). Ông viết về nhân vật bí ẩn *katechon*, nghĩa là, một điều gì đó hoặc một người nào đó đã “giữ chân” hay “kiềm chế”, ngăn chặn hoặc đập thẳng chặn lại cuộc tấn công của Phản Kitô (Antichrist) [4]. Về mặt nào đó, chức năng của nó có thể so sánh với chức năng của anh trai Prometheus là Epimetheus: một khi giấc mơ tiến bộ mà Prometheus thực hiện được đã phai mờ, nó được giao lại cho anh trai mình để cai trị số phận của con người, ngăn chặn việc mở các bình chứa các điều ác xấu của thế giới.

Các Giáo phụ của Giáo Hội đã cố gắng xác định xem Thánh Phaolô đang nói về những ai và điều gì có thể ngăn chặn được ngày chung tận. Giải thích ưu thế cho *katechon* là Đế quốc La Mã, với quyền lực (*potestas*) hành chính của nó đã gắn kết xã hội với nhau. Nhưng chức năng này cũng đòi hỏi một thẩm quyền (*auctoritas*) tinh thần cho chính nó. Với sự sụp đổ của Đế quốc, Giáo hội đã kế thừa chức năng này.

Nhưng ngày nay chúng ta sống trong một chiều kích hoàn cầu mà Đế quốc La Mã chưa biết đến. Thành thử câu hỏi của chúng ta là: Nhiệm vụ của Giáo Hội trong khung cảnh phức tạp này là gì? Đường như không thể tránh một trong hai phương thức sau đây. Phương thức đầu tiên: công bố ngày tận thế sắp xảy ra và tìm cách đẩy nhanh tiến độ của nó. Phương thức thứ hai: trở thành một “bức tường ngăn”, một lực lượng thắng lại, phòng thủ cuối cùng chống lại một thảm họa áp đảo mà chúng ta đang bị lôi vào bởi các thế lực đang áp đặt hệ thống hoàn cầu hóa hoang dại, một hệ thống phát triển mạnh mẽ dựa trên việc hủy bỏ các tương quan, bảo đảm các miễn chước (immunity) và an toàn cho tiền bạc mà thôi, làm cho chiến tranh thành người quyết định. Chúng ta có chắc chắn không có lựa chọn thứ ba không? Đó là điều chúng ta sẽ tìm hiểu ở đây.

Nhiệm vụ của Giáo hội trước ngày chung tận

Giáo hội là một bệnh viện đã chiến theo nghĩa nó chữa lành các vết thương của một cuộc chiến đã mất, hay nó có ý định tái lên sinh lực cho những tứ chi yếu ớt của những người muốn tái chiến đấu? Có những người vận động cho nhu cầu phải nhấn máy gia tốc, họ có xu hướng xây dựng một khu biệt cư cho một số ít người “tinh trong” chống lại “những người khác”, tức là, đám đông vô kể những người làm điều xấu [5].

Còn Đức Phanxicô? Có phải nhiệm vụ của ngài trong tư cách Giám mục Rôma là phấn đấu cho điều không tương về một thế giới tốt đẹp hơn? Hay ngài nên cố gắng tránh bằng bất cứ giá nào thảm kịch phá hủy thế giới? Có phải trái đất đối với ngài là một quả bóng nổ để đá để cái ác có thể bị nghiền nát bằng cách chỉ ra “các trời mới và đất mới”? Hay đó là một chiếc bình bằng đất vỡ tan phải được phục hồi từng mảnh bằng bất cứ giá nào, kể cả việc chập chập ghép lại từng mảnh?

Đối với Đức Phanxicô, nhiệm vụ của Giáo hội không phải là thích nghi với các động lực của thế giới, của chính trị hay xã hội để đưa chúng lên và làm cho chúng sống thoát các điều tồi tệ nhất: điều này vốn bị ngài đánh giá là “thuộc thế gian”. Ngài cũng không có ý định đứng về phía chống thế giới, chính trị hay xã hội. Đức Giáo Hoàng không bác bỏ thực tại để nhằm một ngày chung cuộc hằng mong đợi, về một kết thúc sẽ vượt qua các khổ nạn trên thế giới bằng cách phá hủy thế giới.

Đức Phanxicô không đẩy cuộc khủng hoảng của thế giới đến các hậu quả cực đoan của nó bằng cách rao giảng sự kết thúc sắp xảy ra của nó, và cũng không giữ cho các mảnh của một thế giới đang sụp đổ bằng cách tìm kiếm các liên minh hoặc hợp tác thoải mái. Hơn nữa, ngài không cố gắng loại bỏ cái ác, bởi vì ngài biết điều đó là việc không thể làm: nó chỉ đơn giản di chuyển và tự xuất hiện ở nơi khác, dưới các hình thức khác. Thay vào đó, ngài có ý định trung lập hóa cái ác. Đó là chỗ biện chứng hành động của Bergogliô đứng. Và đó là mấu chốt để hiểu ý nghĩa của ngài. Đó là suy nghĩ liên tục của ngài.

Vai trò hoàn cầu của Đạo Công Giáo trong bối cảnh ngày nay

Đây là lý do tại sao, do quan điểm ngoại giao, Đức Phanxicô có một lập trường đầy rủi ro. Thận trọng ngoại giao truyền thống được kết hợp với tính bạo dạn (parrhesia), nghĩa là lên tiếng rõ ràng và thẳng thắn, thậm chí cả tố cáo nữa: những lập trường chống lại chủ nghĩa tư bản tài chính đầu cơ; liên tục nhắc đến thảm kịch của di dân, vốn là “nút thắt chính trị hoàn cầu” thực sự [6]; nhắc nhớ “cuộc diệt chủng” người Armenia; và việc chính thức hóa hơn nữa các liên hệ với Palestine.

Những lời tố cáo của ngài - giống như “tiếng kêu trong sa mạc”, theo lời tiên tri Isaia trong Kinh thánh - vang lên trong những tiếng vọng không ngớt. Và trong Thánh lễ tại Santa Marta, “Vị Giáo hoàng của Lòng Thương xót” đã không ngần ngại thốt lên lời “kết án” cho những kẻ chuyên khích các cuộc chiến tranh và kiếm lợi từ chúng.

Đức Phanxicô đang phải đối đầu với vai trò hoàn cầu mới của Đạo Công Giáo trong bối cảnh ngày nay. Trong hoàn cảnh đó, ngài cố tình trở thành một viễn kiến, trong yếu tính, vốn có tính tâm linh và truyền giảng tin mừng về các mối liên hệ quốc tế. Ngay cả khi ngài nói về ngoại giao, như ngài đã làm trong một cuộc gặp gỡ riêng vào ngày 3 tháng 5 năm 2018, tại Học viện Giáo hội, ngài đã khẳng định “một chính sách ngoại giao trên đầu gối”, tức là, bắt nguồn và dựa trên việc cầu nguyện.

Tất cả mọi điều hệ ở phương thức được mô tả trên đây. Nếu Đức Phanxicô muốn ngăn chặn sự sụp đổ, ngài chỉ cần dựa vào luật pháp, quyền lực đã thiết lập, làm trung gian giữa các quốc gia và Giáo hội, các quy luật cho phép hệ thống tự duy trì chính nó, đến chỗ hợp tác. Mặt khác, nếu ngài muốn tăng tốc sự xuất hiện của trời mới và đất mới, ngài sẽ không có lựa chọn nào khác ngoài việc tấn công như bằng búa rìu, tố cáo, phê phán nặng nề những gì đang duy trì quyền lực, và do đó, thế giới như nó đang hiện hữu sẽ được cấu hình.

Từ đó, có xung đột về giải thích. Có những người tấn công Đức Phanxicô vì họ tố cáo ngài thỏa hiệp với thế giới. Tuy nhiên, ngài tấn công giới quyền lực (establishment) - cả trần thế lẫn trong giáo hội, tất cả đều như nhau - và ngài thậm chí còn phác thảo danh sách các khổ não nó phải chịu. Những người ca ngợi Đức Phanxicô làm như vậy vì họ cảm thấy ngài nhạy cảm một cách đầy thương xót đối với thực tại của thế giới, thậm chí đến chỗ đình chỉ mọi phán xét. Ấy thế nhưng, Đức Giáo Hoàng đã nói một cách kịch liệt, như ngài đã làm trong chuyến viếng thăm Napoli, rằng tham nhũng “hồi thối” và, trong các tố cáo của mình, ngài không bao giờ chỉ nửa vời cả.

Có một tiêu chuẩn hết sức tâm linh mà chúng ta không bao giờ nên làm ngơ. Đó là điều thúc đẩy Chúa Giêsu chào đón tội nhân và đuổi những người đổi tiền ra khỏi đền thờ. Tiêu chuẩn là chính Chúa Giêsu. Có những người, thấy hai cử chỉ này, coi chúng là mâu thuẫn bởi vì - do sự nghiêm khắc hoặc lỏng lẻo - họ đã không hiểu được Tin Mừng của Chúa Kitô.

Việc xử lý nền chính trị quốc tế của Đức Phanxicô có nghĩa là đắm mình vào một tầm nhìn tâm linh được nuôi dưỡng bằng một cảm thức sâu sắc về thảm họa có thể xảy ra và các lực lượng xấu xa đang hành động. Đồng thời, có một niềm tin độc đáo vào mầu nhiệm Thiên Chúa khiến người ta chấp nhận những bước tiến nhỏ, các diễn trình, thẩm quyền thế gian, các cuộc đàm phán, vai trò của thời gian, việc làm trung gian [7].

Phương thức này dựa trên ý thức cho rằng thế giới không bị phân chia giữa thiện và ác, giữa sai và đúng. Sự lựa chọn không phải là việc biện phân các lực lượng (phe phái, chính trị, quân sự...) để tự liên minh và hỗ trợ để điều thiện có thể chiến thắng. Phương thức đàm luận ngoại giao này dựa trên sự chắc chắn rằng đế quốc sự thiện không được trao vào tay thế giới này. Đó là lý do tại sao bạn phải nói chuyện với mọi người. Quyền lực thế gian chắc chắn đang bị tục hóa (desacralized). Tất nhiên, các chính trị gia đang được kêu gọi trở nên “thánh” chỉ vì là các chính trị gia và làm việc cho thiện ích chung. Nhưng ngay cả như thế, không một quyền lực chính trị nào là “thánh thiêng” cả.

Trong chiều hướng này, Đức Phanxicô tin tưởng hoàn toàn và duy nhất vào tương lai cánh chung; ngài tin vào một mình Chúa. Chính điều này đã thúc đẩy ngài nỗ lực hết sức có thể để

tập trung vào việc “hoà nhập”, tập trung vào mọi điều - bỏ ra ngoài mọi ảo tưởng sai lầm về một “đế quốc thánh thiêng” – sẽ dẫn mọi người đi theo con đường sự thiện, dù giữa nhiều cám dỗ của thế giới này. Chính vì lý do này, không ai là “kẻ ác”, nghĩa là nhập thể chính ác quỷ. Và điều này gây tai tiếng vì nó để một cánh cửa mở (đôi khi là một cánh cửa rất hẹp, nhưng vẫn là cánh cửa mở) trong cả các tình huống có vấn đề về chính trị.

Chống lại cơn cám dỗ của thứ Công Giáo bộ lạc

Nghị lực khiến Đức Phanxicô làm việc để kiểm chế sự sụp đổ của thế giới xuống vực thẳm, do đó, không thúc đẩy ngài thỏa hiệp với các quyền lực hiện hữu. Đây là điểm tể nhị nhất trong lý luận của ngài, bởi vì đôi khi Giáo hội tin rằng cách duy nhất để kiểm chế sự suy đồi là liên minh với một đảng chính trị cho phép mình sống còn như một tác nhân của ý nghĩa. Điều này thường xảy ra ở Ý. Và nỗi tiếc nuối vẫn chưa chấm dứt. Nhưng Đức Bergoglio không tin vào sức mạnh của quyền lực này. Sự linh thiêng không bao giờ là chỗ dựa của quyền lực. Quyền lực không bao giờ là chỗ dựa cho thánh thiêng cả.

Ngôn từ cao quý phù hợp với triều giáo hoàng, do đó, bao hàm các chủ đề về bình đẳng, sự cần thiết của “đất đai, nhà ở và việc làm”, cũng như những chủ đề liên quan đến tự do. “Chủ nghĩa duy tương đối” được tiết lộ rõ ràng hơn nữa trong các khía cạnh xã hội tàn phá của nó. Lời kêu gọi chống lại nền độc tài của chủ nghĩa duy tương đối đã đụng tới trái tim của nhân phẩm, là điều vốn không thể bảo vệ và bất lực nếu không có đất đai, nhà ở và việc làm. Và điều này không phải là vì Đức Phanxicô tưởng tượng ra một thiên đường trên trái đất: ngài không phải là một chủ nghĩa không tưởng trần tục. Điều này là bởi vì ngài có cái nhìn của đức tin, dựa trên Phán xét cuối cùng, như các Phúc âm của Tin mừng trình bày cho chúng ta.

Về phương diện này, một đại sứ nhận định rằng ngôn ngữ của Đức Bênêđictô XVI là ngôn ngữ hiện đại phương Tây, một mặt công nhận tính đa nguyên của thế giới quan trong xã hội đương thời và mặt khác lên án 'nền độc tài của thuyết duy tương đối'. Ngôn ngữ của Đức Phanxicô, trong khi nhìn vào nhiều thách đố của nền văn hóa hiện đại, đồng thời cũng xem xét diễn trình phân cực kinh tế và xã hội đang chiếm ưu thế trên phạm vi toàn cầu, với một tiến trình cấp bách và cường độ ngày càng gia tăng [8].

Đây là điểm thất bại trong sự tương phản giữa thế tục và Kitô giáo, một tương phản xuất hiện khi chúng được tri nhận như là phạm trù ý thức hệ, lãnh vực ngữ nghĩa và các tham chiếu trừu tượng. Thần Khí không thể bị giới hạn như vậy. Tư tưởng Kitô giáo tự nó chỉ đối lập với tư tưởng thế tục khi nó biến thành một ý thức hệ. Nhưng nếu tư tưởng Kitô giáo trở thành một ý thức hệ, thì nó không còn liên quan gì đến Chúa Kitô nữa.

Trong thực tế, Đức Giáo Hoàng nói ở Ai Cập, mọi đối lập bị bụi thời gian làm khô cứng sẽ sụp đổ. Sự khôn ngoan đích thực là bao giờ cũng “cởi mở và chuyển động”, vừa khiêm tốn vừa tìm hiểu[9]. Chỉ có một sự đối lập: hoặc là “lịch thiệp gặp gỡ” hai là “bất lịch thiệp đụng độ”. Thế còn các tôn giáo thì sao? “Ánh sáng muôn sắc của các tôn giáo tỏa sáng ở vùng đất này”. Đèn đuốc không tương phản màu sắc bằng cách đặt chúng trong phản đề, nhưng mặc lấy chúng trong một viễn kiến không đối đầu. Dù sao, đây là vấn đề lớn hiện nay: chúng ta trải nghiệm sự đa dạng trong các điều kiện mâu thuẫn.

Trong bài phát biểu của ngài nhân dịp phát hành số 4000 của *La Civiltà Cattolica*, Đức Phanxicô đã nói: “Hãy làm cho người ta biết ý nghĩa của ‘nền văn minh’ Công Giáo, nhưng cũng hãy làm cho người Công Giáo biết rằng Thiên Chúa làm việc cả ở bên ngoài ranh giới của Giáo hội, trong mọi nền ‘văn minh’ đích thực, bằng hơi thở của Thần Khí”. Và trước đó

không xa, trong cùng một bài phát biểu, ngài đã nói rằng “nền văn hóa sống động luôn có xu hướng cởi mở, hòa nhập, nhân rộng, chia sẻ, đối thoại, cho đi và tiếp nhận bên trong một dân tộc và với những người khác mà với họ nó bước vào mối liên hệ”[10].

Đối với Đức Bergoglio, văn hóa có nhiều giá trị như một động từ hơn là một danh từ. Chỉ có các động từ mới diễn đạt nó tốt mà thôi. Nhất là các động từ: cởi mở, hòa nhập, nhân rộng, chia sẻ, đối thoại, cho đi và tiếp nhận. Bảy động từ linh hoạt đề cập đến quá khứ, hiện tại và tương lai. Bảy động từ có thể chỉ ra hoặc mời gọi hoặc diễn tả một mệnh lệnh thúc đẩy ta hành động [11]. Đầu tiên là *cởi mở*.

Ý tưởng về một chủ nghĩa dân túy Công Giáo hay - thậm chí tệ hơn - một chủ nghĩa sắc tộc Công Giáo rất xa lạ đối với Đức Giáo Hoàng, bởi vì Thiên Chúa mà ngài tìm kiếm ở khắp mọi nơi. Ý tưởng về một “chủ nghĩa duy bộ lạc” tự chiếm đoạt cho mình các sách Tin Mừng hoặc biểu tượng của thập tự giá là điều rất xa lạ. Các khái niệm cội nguồn và bản sắc đối với người Công Giáo và người có bản sắc ngoại giáo không có cùng một nội dung như nhau. Các nguồn gốc sắc tộc, hiểu thắng, kiêu ngạo và thù hận chỉ đơn giản là đối nghịch với Kitô giáo.

Thế chiến III không phải là một định mệnh cố định. Để tránh điều đó đòi có lòng thương xót, và điều này có nghĩa là bác bỏ các trình thuật duy cực đoan và chung tận vốn khoác áo hào hoa và mặt nạ tôn giáo. Đức Phanxicô thách đố ngày chung tận và lối suy nghĩ của các mạng lưới chính trị chuyên hỗ trợ quan điểm chung tận địa chính trị về một cuộc đụng độ cuối cùng, đầy chết chóc và không thể tránh được. Cộng đồng đức tin, không bao giờ là cộng đồng gây chiến (fight).

Cần phải thoát khỏi cơn cám dỗ đường ngang muốn phóng chiếu thiên tính lên một quyền lực chính trị chuyên sử dụng nó cho các mục đích riêng của mình. Do đó, cỗ máy trình thuật của chủ nghĩa thiên niên kỷ bề phái chuyên chuẩn bị cho ngày chung tận và “cuộc đụng độ cuối cùng” bị làm rỗng ngay từ bên trong. Việc nhấn mạnh đến lòng thương xót như một thuộc tính căn bản của Thiên Chúa nói lên nhu cầu triệt để này của Kitô giáo.

Vì lý do này, Đức Phanxicô đang truyền bá một phản trình thuật có hệ thống chống lại thứ trình thuật sợ hãi. Chúng ta phải chống lại sự thao túng của cái mùa lo lắng và bất an này. Cũng vì lý do này, một cách can đảm, Đức Giáo Hoàng không dành bất cứ tính hợp pháp thần học - chính trị nào cho những kẻ khủng bố; thí dụ, ngài tránh bất cứ sự giảm thiểu nào của Hồi giáo đối với chủ nghĩa khủng bố Hồi giáo. Ngài cũng không dành cho những người muốn đặt thành định đề hoặc mong muốn một “cuộc chiến tranh thần thánh”, hay những người xây dựng hàng rào kẽm gai với cái cớ ngăn chặn ngày chung tận và dựng lên một hàng phòng thủ thể lý và tượng trưng để khôi phục lại “trật tự”. Kẽm gai duy nhất đối với Kitô hữu là kẽm gai trên mào gai mà Chúa Kitô đội trên đầu.

Thánh Phanxicô trên ngai tòa thánh Phêrô

Trong một phong cách Tin Mừng đầy khiêu khích, Đức Phanxicô đã nói đến việc những kẻ khủng bố sử dụng một kiểu nói sặc mùi lên án và từ bi. Ngài gọi họ là “những người phạm tội đáng thương”. Ngài sử dụng kiểu nói này trong cuộc gặp gỡ với người tị nạn và thanh niên khuyết tật tại Nhà thờ Công Giáo Latinh ở Bethany vào ngày 24 tháng 5 năm 2014. Như một hình mờ (watermark), chúng ta tri nhận nơi người tội lỗi - trong trường hợp này là tên khủng bố - “đứa con hoang đàng” chứ không phải một dạng hóa thân của ma quỷ. Ngoài ra còn có một lời khẳng định thực sự độc đáo: ngăn chặn kẻ xâm lược bất nghĩa là một quyền đích thực của loài người, nhưng cũng có thứ “quyền của kẻ xâm lược”, nghĩa là quyền “được ngăn chặn

khỏi làm hại”. Bằng cách này, ta thấy thực tại từ một viễn ảnh kép, bao gồm chứ không loại trừ kẻ thù và thiện ích lớn hơn của họ.

Tình yêu tiêu biểu của Kitô giáo không chỉ là tình yêu dành cho “người lân cận”, mà còn là tình yêu dành cho “kẻ thù” nữa. Khi ta tiến đến chỗ nhìn kẻ gây kinh hoàng bằng một hình thức lòng nhân (pietas) nào đó, điều chiến thắng một cách khó hiểu đối với con người, thậm chí còn “gây tai tiếng” là đáng khác, chính là sức mạnh mật thiết của Tin Mừng Chúa Kitô: tình yêu dành cho kẻ thù. Đây là chiến thắng của lòng thương xót.

Không có điều này, Tin Mừng sẽ có nguy cơ trở thành một bài diễn văn xây dựng nhưng chắc chắn không phải là một bài diễn văn cách mạng. Sự lựa chọn của Đức Phanxicô là sự lựa chọn của Chúa Kitô trước Người điều tra vĩ đại, như Dostoevsky trình bày cho chúng ta trong *Anh Em Nhà Karamazov*: một nụ hôn trên môi cho người công bố bản án tử hình cho anh ta; một nụ hôn không làm thay đổi suy nghĩ của anh ấy, nhưng làm cho đôi môi anh ấy run rẩy và “đốt cháy trái tim”.

Đức Giáo Hoàng đưa ra một phản kháng mạnh mẽ đối với lòng say mê coi Đạo Công Giáo như một sự bảo đảm chính trị, “đế quốc cuối cùng”, người thừa kế các vết tích huy hoàng ngày cũ, cột trụ kháng cự lại suy tàn trước cuộc khủng hoảng lãnh đạo hoàn cầu ở thế giới phương Tây. Nói một cách đơn giản, ngài đang loại bỏ Kitô giáo khỏi cơn cám dỗ cứ vẫn muốn làm người thừa kế của Đế quốc La Mã, một thừa kế pha trộn giữa quyền lực (*potestas*) chính trị và thẩm quyền (*auctoritas*) tinh thần như chúng ta đã đề cập trên đây. Ngài tước đi sức mạnh tâm linh khỏi áo quần áo trần thế, thứ áo giáp sờn rách và rỉ sét. Chiếc áo dài trắng của ngài - không có huy hiệu - đưa Kitô giáo trở lại với Chúa Kitô. Ngài không còn mặc màu đỏ, màu, theo truyền thống, có tính đế quốc và nói lên sự mô phỏng đế quốc (*imitatio imperii*) của Giám mục Rôma, trong đó Hiến pháp của Constantinô (*Constitutum Constantini*) là lời biện minh và chế tài hợp pháp.

Chúng ta đừng tự đánh lừa chính mình: sự đan xen giữa linh mục chế (*sacerdotium*) và đế chế (*imperium*) không dễ gì tháo rời được. Chúng ta thậm chí có thể không biết hậu quả của diễn trình này sẽ là gì nữa. Các điều kiện và khả thể của nó phải được minh xác. Điều chắc chắn là Đức Giáo Hoàng sẽ không còn trao vương miện cho bất cứ vị vua nào làm người bảo vệ đức tin (*defensor fidei*) nữa. Vâng, ngài là một nhà lãnh đạo tôn giáo nổi tiếng thế giới, nhưng ngài cũng là một nhà lãnh đạo có quyền lực mềm, có khả năng đề nghị một viễn kiến về thế giới có thể có một tương lai.

Theo nghĩa này, Thánh Phêrô là Thánh Phanxicô. Đối với một số người, đây là một nghịch hợp (oxymoron), một tai tiếng, một trở ngại trong việc hiểu triều giáo hoàng này. Hào quang của Thánh Assisi, một Kitô hữu sống nghèo, trùng khớp với hào quang của vị Đại diện Chúa Kitô và khuôn mạo hoàng đế La Mã bị bỏ rơi mãi mãi. Nhưng điều này cũng tránh được nguy cơ đồng nhất với Don Quixote de la Mancha, người chiến đấu chống lại những cối xay gió thời ta. Và nó trốn tránh các linh hồn đẹp đẽ còn sót lại trong đàn.

Nếu có bất cứ điều gì, thì có lẽ phải nghĩ tới Dante, người ở mục *De Monarchia* (Về Chế độ Quân chủ), vốn liên kết thẩm quyền tinh thần của Đức Giáo Hoàng trực tiếp với tình phụ tử (*Paternitas*), tức lòng quan tâm của người cha. Massimo Cacciari bình luận chính về vấn đề này: “một ‘tính tối thượng (primacy) được phát biểu trong khả năng trở nên khiêm nhường, nghèo nàn và truyền giáo của Giáo hội. Điều này có nghĩa phải tỏ ra trần trụi, bất lực và bị đóng đinh đối với thế giới. Tất một lời: Đức Phanxicô là sự cứu rỗi của Giáo hội. Và chỉ bằng việc nêu cao thập giá của Đức Phanxicô, Giáo hội mới có thể bảo vệ được tình phụ tử của

minh đối với quyền lực chính trị” [12].

Chỉ có một Giáo hội, bằng cách công khai tuyên xưng rằng Kinh Thánh Thiên Chúa trong hành động không bác bỏ bất cứ thỏa hiệp nào trong việc quản lý quyền lực chính trị mới có thể được lắng nghe và có giá trị trên thế giới. Theo nghĩa này, Paul Elie đúng trong bài báo trên tờ *New York Times* của ông, “Đức Phanxicô, người chống Người Hùng”. Ông viết: “Thời đại của Người Hùng đang ở gần kề: Tập Cận Bình ở Trung Quốc, Vladimir Putin ở Nga, Viktor Orban ở Hungary và Donald Trump ở Hoa Kỳ đều coi thường chính sách kiểm soát và cân bằng (checks and balances), báo chí độc lập và các lực lượng khác có thể chống lại một trường hành pháp tự mình quyết định. Trong những trường hợp này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã xuất hiện như một người chống Người Hùng một cách mạnh mẽ. Sự lựa chọn danh hiệu của ngài gợi nhớ tới Thánh Phanxicô Assisi, vị thánh bảo trợ khiêm nhường của người nghèo [13]. Tông huấn của ngài, *Gaudete et Exsultate*, được công bố đúng năm năm sau khi ngài được bầu, đã tập trung vào sự thánh thiện và đối với Đức Giáo Hoàng là trái tim hành động “cải cách” Giáo hội của ngài, một cuộc cải cách không thể bị giản lược vào các quyết định có tính tổ chức về Giáo Triều.

Đức Phanxicô muốn trả lại cho Thiên Chúa quyền lực thực sự của ngài, đó là việc tích nhập. “Tích nhập” (integrating) nghĩa là “lồng các dị biệt của các thời đại, quốc gia, phong thái, viễn kiến, vào diễn trình xây dựng”. Đức Giáo Hoàng nói rõ ở Hàn Quốc với các giám mục châu Á rằng bản sắc không chỉ được tạo thành từ các dữ kiện cần được bảo tồn, cũng không phải là quá khứ cần được khư khư bảo tồn [14]. Theo Đức Giáo Hoàng, thời của bản sắc không phải là quá khứ, một điều vốn tạo ra “những cảm dỗ về bản sắc”, mà là tương lai. Bản sắc không chỉ tiết lộ việc chúng ta là ai, mà trên hết việc chúng ta hy vọng những gì. Bản sắc không được ban cho từ việc bạn là ai, mà từ việc bạn hy vọng điều gì.

Và điều đó khai triển thành một viễn kiến về Giáo hội đặt căn bản trên hy vọng và tương lai cánh chung, vốn có tính cực kỳ trần thế. Đức Phanxicô đã nhắc nhở các giám mục của Hợp chúng quốc Mỹ Châu: chúng ta phải cẩn trọng đừng sa vào cơn cám dỗ muốn trao đổi “quyền lực của sức mạnh bằng sức mạnh của sự vô quyền mà với nó Thiên Chúa đã cứu chuộc chúng ta”. Đừng bao giờ biến “thánh giá thành ngọn cờ cho các cuộc đấu tranh của thế gian”.

Đức Bergoglio có ý định giải phóng các mục tử khỏi cảm giác lấy chiến tranh để bảo vệ một trật tự mà sự sụp đổ của nó sẽ dẫn đến ngày chung tận của Đạo Công Giáo và có lẽ của cả thế giới. Đức Giáo Hoàng không muốn có các giám mục “mất tinh thần”, như thể đang chịu đựng một loại “mặc cảm Masada”, trong đó, Giáo hội cảm thấy bị bao vây bởi một xã hội mà mình phải chiến đấu. Ngay việc bảo vệ điều gọi là “Phương tây Kitô giáo” trong thực tế là một sự đòi truy về phương diện công cụ của nền đạo đức Kitô giáo. Trong một số trường hợp, họ thậm chí còn đi xa hơn nữa, đến mức biện minh cho các quyền lợi địa chính trị hoặc kinh tế bằng cách khoác cho chúng một giải trình cho rằng chúng bảo vệ các Kitô hữu bị bách hại.

Tính ưu việt của thẩm quyền tinh thần và sự kết liễu của ‘Kitô giáo’

Sau đó, Đức Phanxicô tỏ lộ niềm xác tín của ngài, niềm xác tín mà ngài đã hình thành một phần bằng cách đọc nhà thần học Dòng Tên Erich Przywara: chúng ta đang ở cuối kỷ nguyên Constantinô và cuộc thí nghiệm của Charlemagne. Kitô giáo, nghĩa là, diễn trình bắt đầu bởi Constantinô, trong đó có một mối liên hệ hữu cơ giữa văn hóa, chính trị, định chế và Giáo hội, đang sắp kết thúc. Przywara - nhiều lần được Đức Giáo Hoàng trích dẫn - đã xác tín rằng châu Âu được sinh ra và lớn lên trong mối liên hệ và đối lập với *Sacrum Imperium* (Đế quốc Thánh), vốn bắt nguồn từ cố gắng của Charlemagne muốn tổ chức phương Tây thành một

quốc gia chuyên chế.

Tuy nhiên, sự kết liễu của Kitô giáo không có nghĩa là sự suy yếu của phương Tây, mà đúng hơn, nó mang trong chính nó một nguồn tài nguyên thần học có tính quyết định bởi vì sứ mệnh của Charlemagne đã chấm dứt. Chính Chúa Kitô tái lập công việc hoán cải. Bức tường đang sụp đổ, một bức tường, cho tới tận nay, gần như đã ngăn chặn Tin Mừng đến được những tầng tâm thức sâu nhất, xâm nhập vào thẳm sâu các linh hồn [15].

Sự kết liễu của chủ nghĩa Constantinô là “khả thể để Giáo hội đi lại các con đường truyền giáo do các Thánh Phanxicô Assisi, Ignaxiô Loyola và Têrêsa Lisieux khởi xướng, nhằm phá vỡ rào cản vốn ngăn cách người nghèo, là những người mà theo họ, Kitô giáo - trong cảnh ngộ thần học chính trị của nhiều hình thức Kitô giáo - luôn xuất hiện như một ý thức hệ chính trị và một bảo đảm để các giai cấp thống trị chiến thắng [16]. Cũng chính tầm nhìn này đã khiến Đức Giáo Hoàng yêu mến các Giáo hội ở “điểm không” (Zero point), nghĩa là các Giáo Hội có tỷ lệ Công Giáo rất thấp so với dân số của các quốc gia nơi họ hiện hữu. Nhưng họ là các hạt giống cho Giáo hội hoàn vũ. Do đó, địa dư của Tòa thánh - bao gồm địa dư của Hồng Y đoàn và địa dư các hành trình tông đồ - vốn là một địa dư mục vụ.

Như thế, có một sự khác biệt rõ ràng giữa sơ đồ chính trị thần học theo tinh thần đế quốc của di sản Constantinô, một sơ đồ muốn thiết lập Vương quốc thần trị ngay ở đây và ngay bây giờ, và sơ đồ thần học chính trị theo tinh thần Phanxicô, một sơ đồ có tính cánh chung, nghĩa là nhìn về tương lai và có ý hướng xoay chiều lịch sử hiện thời hướng về Vương quốc Thiên Chúa, vương quốc công lý và hòa bình. Trong sơ đồ đế quốc, thiên tính rõ ràng là một phóng chiếu lý tưởng của quyền lực cấu thành. Tầm nhìn này phát sinh ra ý thức hệ chinh phục. Tầm nhìn Phanxicô, trái lại, tạo ra diễn trình tích nhập.

Và điều này càng đúng hơn vào thời điểm hiện tại khi - trong một “vô trật tự” thế giới mới, vẫn còn khó giải mã – Đạo Công Giáo có thể sở đắc được một tính liên quan nào đó trong các vấn đề được hoàn cầu lưu tâm, như môi trường, di dân và người tị nạn và tôn trọng nhân quyền. Không hề có vấn đề cô lập Đức Phanxicô bằng một nhãn hiệu quá dễ dãi và hời hợt “Giáo hoàng miền Nam”, Giáo Hoàng của thế giới đang phát triển, đối lập với phương Tây bị thế tục hóa. Nhưng trái lại, đây là vấn đề phải hiểu rằng, chính việc hoàn cầu hóa Giáo hội đang thay đổi các vấn đề xác định ra tác động của Đạo Công Giáo trong phạm vi công cộng.

Vào ngày 9 tháng 5 năm 2016, trong một cuộc phỏng vấn với nhật báo Pháp *La Croix*, Đức Giáo Hoàng đã nói về Châu Âu: “Châu Âu, vâng, có nguồn gốc Kitô giáo. Kitô giáo có nhiệm vụ tưới tắm cho nó, nhưng trong tinh thần phục vụ như người rửa chân. Bôn phận của Kitô giáo đối với châu Âu là phục vụ”. Một lần nữa: “Sự đóng góp của Kitô giáo vào một nền văn hóa là sự đóng góp của Chúa Kitô bằng việc rửa chân, nghĩa là phục vụ và hồng ân sự sống” [17].

Và đây là thông điệp mạnh mẽ mà Đức Phanxicô đã gửi cho Giáo hội Ý ở Florence năm 2015 với một bài phát biểu dài để được lưu giữ và chia sẻ, chứ không phải để vào văn khố: “Chúng ta sẽ không thấy gì về sự viên mãn của Người nếu chúng ta không chấp nhận việc Thiên Chúa đã tự đổ mình ra. Và do đó, chúng ta sẽ không hiểu gì về chủ nghĩa nhân bản Kitô giáo và lời nói của chúng ta sẽ đẹp đẽ, có văn hóa, tinh tế, nhưng chúng sẽ không phải là lời lẽ của đức tin. Chúng sẽ là những từ ngữ vang vọng sự trống rỗng” [18].

Tính ưu việt của thẩm quyền tinh thần là tính ưu việt của lòng thương xót. Một lần nữa, Đức Phanxicô nói với các giám mục Ý: “Trước các tệ nạn hay vấn đề của Giáo hội, sẽ là điều vô

ích khi tìm kiếm các giải pháp trong chủ nghĩa bảo thủ và cực đoan, trong việc khôi phục các tập quán và hình thức lỗi thời vốn thiếu cả khả năng có ý nghĩa về mặt văn hóa. Học thuyết Kitô giáo không phải là một hệ thống khép kín, không có khả năng nêu ra các câu hỏi, nghi ngờ, thắc mắc, nhưng sống động, có khả năng gây bồn chồn bối rối, có khả năng lên men. Nó có một khuôn mặt dẻo dai, một cơ thể chuyển động và phát triển, da thịt mềm mại: học thuyết Kitô giáo có tên là Giêsu Kitô”. Sức mạnh của Chúa Kitô bị đóng đinh - và do đó, quyền lực bị đóng đinh - là sức mạnh duy nhất có thể cứu thế giới.

Đức Bergoglio biết rằng “những người được bầu cử” nhưng trở thành “đảng phái” quả đã bước vào một mạng lưới phức tạp gồm các chiều kích tôn giáo, định chế và chính trị vốn làm họ mất đi cảm thức phục vụ phổ quát và đặt mình đối lập với những người ở đảng xa kia, với những người không thuộc về họ, với những người là “kẻ thù”. Là “đảng phái” luôn tạo ra kẻ thù: người ta phải thoát ra ngoài cơn cám dỗ này [19]. Mà các công thức chính trị cũng không thể phát xuất trực tiếp từ Tin Mừng. Mặt khác, Tin Mừng biện phân và phán xét hành động thế gian và các tiêu chuẩn của nó. Hai thí dụ: giản lược những người đàn ông, đàn bà và trẻ em đang chạy trốn thành thứ tư hữu bị mất vào lòng biển Địa Trung Hải không thể chấp nhận được như một biện pháp gây áp lực để thay đổi các thỏa ước quốc tế. Cũng thế, tại biên giới Mỹ-Mễ (Tây Co), không thể tách trẻ em khỏi cha mẹ chúng, vì đó là một hành động tàn ác vốn được coi là biện pháp ngăn chặn việc nhập cư bất hợp pháp.

Thách đố đối với ngày chung tận sau Trái bom và Bức tường: tình huynh đệ nhân bản

Khi kết thúc các suy tư của chúng ta, chúng ta có thể trở lại câu hỏi mà với nó, chúng ta đã bắt đầu. Có phải Đức Phanxicô công bố và tăng tốc việc kết liễu, bằng cách hứa hẹn một tân thế giới không tương, hay ngài đang duy trì với nhau các mảnh vỡ của một thế giới đang sụp đổ? Vào cuối hành trình của chúng ta, điều rõ ràng là tuyến đường của ngài không hoàn toàn tương ứng với cả hai giả thuyết. Vì quả có giả thuyết thứ ba.

Đức Phanxicô trình bày Giáo hội như một dấu chỉ mâu thuẫn trong một thế giới quen với sự thờ ơ. Ngài phản ứng đầu tiên và trước nhất bằng cách xin người ta cầu nguyện cho thế giới, và trước hết cho chính ngài. Và sau đó, ngài phản ứng bằng cách thực hiện một hành động phạm tội đối với con cái Thiên Chúa, những người chưa biết rằng họ là con cái và do đó là anh em với nhau. Ngài biết rằng sứ mệnh của Giáo hội thuộc về lãnh vực giáo dục, và do đó lãnh vực chờ đợi, kiên nhẫn.

Một thí dụ rõ ràng của hành động này là việc cùng ký kết với Ahmed el-Tayeb, Grand Imam của al-Ahzar, một “Văn kiện về tình huynh đệ nhân bản vì hòa bình thế giới và sống chung”, một biến cố diễn ra tại Abu Dhabi ngày 4 tháng 2 năm 2019. Chúng ta tin rằng phạm vi của biến cố đó và của Văn kiện đó vẫn chưa được hiểu rõ. Trong các trang của nó, có một trực giác có thể triệt tiêu các gia tộc chung tận trong các lập trường duy thánh chiến hay “tân thập tự chinh”, và, đồng thời, không giới hạn hành động trị liệu nhằm chỉ đề vớ vẩn, băng bó và dùng nặng để trì hoãn sự kết liễu không thể nào tránh khỏi. Những trang này - chúng không những được ký mà còn được viết chung bởi Đức Giáo Hoàng và Đại giáo sĩ - không phải là tù nhân của sự võ mộng, cũng không bị mất hút trong cuộc tìm kiếm không tương.

Trong bản văn đó, cách đọc thực tại cho thấy “bối cảnh hoàn cầu bị che phủ bởi sự bất trắc, võ mộng, sợ tương lai và bị kiểm soát bởi những lợi ích kinh tế thiên cận”. Hai nhà lãnh đạo phát biểu “nhân danh Thiên Chúa”, nhưng họ không trực tiếp đặt đề các tiền đề thần học bất đối xứng. Thay vào đó, họ bắt đầu từ kinh nghiệm gặp gỡ và từ sự kiện này là, khởi từ niềm tin vào Thiên Chúa, họ đã chia sẻ nhiều lần “các niềm vui, nỗi buồn và các vấn đề của thế

giới đương thời”. Đây là lời mở đầu: “Đức tin dẫn một tín hữu nhìn trong người kia một người anh chị em cần được hỗ trợ và yêu thương. Nhờ đức tin vào Thiên Chúa, Đấng đã tạo dựng vũ trụ, mọi tạo vật và toàn bộ loài người (bình đẳng trong lòng thương xót của Người), các tín hữu được kêu gọi phát biểu tình huynh đệ nhân bản này bằng cách bảo vệ sáng thể và toàn bộ vũ trụ và hỗ trợ mọi người, nhất là những người nghèo nhất và những người thiếu thốn nhất”.

Văn kiện can đảm đối đầu với thách đố của căn bệnh tôn giáo, một căn bệnh biến sự thánh thiện thành sự phục vụ của hành động chính trị như một chính nghĩa thánh thiêng. Trong các hình thức cực đoan và hiểm độc của nó, căn bệnh này dường như đẩy những người theo nó đến một “sáng thể” mới đầy bạo lực. Bằng cách này, Văn kiện bác bỏ viễn kiến chung tận vốn phát sinh ra khủng bố như một công cụ để nhanh chóng thể hiện thánh ý Thiên Chúa, một việc được hiểu là hủy diệt. Thực thể, đây là cốt lõi thần học của chủ nghĩa khủng bố tôn giáo. Đức Phanxicô và ngài el-Tayeb cùng nhau vạch mặt các động lực đòi truy của tâm nhìn này và dứt khoát loại bỏ đặc tính tôn giáo ra khỏi nó.

Sự công nhận tình huynh đệ có tính chiều dọc, dựa trên sự siêu việt và niềm tin vào Thiên Chúa. Đối với cả hai vị ký kết, con người một mình không tự cứu mình được, như thứ đạo đức học thể tục, lấy Khai sáng (enlightenment) làm căn bản, có tính cách triệt để và tư sản, vốn khẳng định. Tình huynh đệ không phải là một dữ kiện thuần túy xúc cảm hay tình cảm. Tuy rất quan trọng, nó vẫn không đơn giản là một mệnh lệnh “hãy yêu thương nhau”. Mà đúng hơn, nó là một thông điệp mạnh mẽ có cả giá trị chính trị. Không phải là trùng hợp tình cờ khi điều này trực tiếp dẫn đến việc suy tư về ý nghĩa của “quyền công dân”: chúng ta thấy đều là anh chị em, và do đó, tất cả đều là công dân có quyền và nghĩa vụ bình đẳng như nhau, mà dưới bóng của chúng, ai cũng được hưởng công lý. Việc nói tới “quyền công dân” đã đủ để xua đuổi cả bóng ma của một kết liễu tăng tốc và các giải pháp chính trị đã được đưa ra để tránh những điều tồi tệ nhất. Ý tưởng về “thiên số” tự biến mất, mang theo nó các hạt giống của chủ nghĩa bộ lạc và thù địch, những chủ nghĩa chỉ nhìn nơi khuôn mặt người kia chiếc mặt nạ của kẻ thù.

Do đó, thông điệp mặc lấy tính liên quan hoàn cầu: trong một thời kỳ bị đánh dấu bởi những bức tường, lòng thù hận và nỗi sợ hãi do đó mà có, những từ ngữ này đã đảo ngược luận lý học thể tục về một cuộc xung đột nhất thiết phải có. Đức Giáo Hoàng đã phát biểu điều này một cách rõ ràng trong Thông điệp của ngài nhân Ngày Hòa bình Thế giới năm 2020: “Sợ hãi thường là nguồn gốc của xung đột”. “Không tin tưởng và sợ hãi làm tăng sự mong manh trong các mối liên hệ và nguy cơ bạo lực”. Người ta phải phá vỡ “luận lý học bệnh hoạn” của sợ hãi. Phương thức của Đức Phanxicô lật nhào các nền thần học chính trị chung tận đang tràn lan trong cả thế giới Hồi giáo lẫn thế giới Kitô giáo. Nhưng chưa hết. Không phải ngẫu nhiên mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã trích dẫn Văn kiện Abu Dhabi bốn lần trong chuyến viếng thăm Thái Lan và Nhật Bản. Ngài đã trình bày nó với Đức Tăng Thống Phật giáo ở Bangkok, và trích dẫn nó ở Hiroshima, nơi quả bom nguyên tử được thả xuống nhân loại với một năng lượng hủy diệt chung tận của nó. Và đã có nhiều tiếng vang hòa mạnh mẽ đối với Văn kiện từ các thế giới Phật giáo, Ấn Độ giáo và đạo Sikh.

* * *

Chúng ta đã mở đầu với Bức tường Bálinh và kết thúc với trái Bom Hiroshima. Hướng phải đi để tránh vực thẳm của ngày chung tận đã được phác họa. Nền tảng mọi sự nằm trong một câu của Văn kiện Abu Dhabi: “Đức tin dẫn dắt tín hữu nhìn thấy nơi người khác một người anh em cần được hỗ trợ và yêu thương”. Tình huynh đệ là thách đố đích thực đối với ngày

chung tận.

Ghi chú

- [1]. Xem G. Salvini, “Raising the walls among the people” in *Civ. Catt.* En. April 2018, <https://www.laciviltacattolica.com/more-walls-between-people>
- [2]. Đức Phanxicô, “Our Little Path: Pope Francis meets the Jesuits in Thailand and Japan” <https://www.laciviltacattolica.com/our-little-path-pope-francis-with-the-jesuits-in-thailand-and-japan>
- [3]. Lần đầu tiên Đức Phanxicô dùng kiểu nói “bệnh viện dã chiến” để nói về Giáo Hội là trong cuộc phỏng vấn ngài ban cho tôi lúc bắt đầu triều Giáo Hoàng của ngài: A. Spadaro, “Intervista a Papa Francesco” in *Civ. Catt.* 2013 III 449-477. Về thể giới quan của Đức Phanxicô, xem A. Spadaro, *Il nuovo mondo di Francesco. Come il Vaticano sta cambiando la politica globale*, Venice, Marsilio, 2018.
- [4]. Xem M. Cacciari, *Il potere che frena. Saggio di teologia politica*, Milan, Adelphi, 2013.
- [5]. Đây là chủ đề của các tác giả như Rod Dreher mà chúng tôi đã thảo luận trong A. Lind, “The ‘Benedict Option’: What is the role for Christians in society today?” in *Civ. Catt.* En. 2018, <https://www.laciviltacattolica.com/the-benedict-option>
- [6]. “Pope Francis meets La Civiltà Cattolica on the occasion of the publication of issue 4000” <https://www.laciviltacattolica.it/articolo/discourse-of-the-holy-father-francis-to-the-community-of-la-civiltà-cattolica/>
- [7]. Xem Đức Phanxicô, “‘Our little path’...”, op. cit.
- [8]. P. Ferrara, *Il mondo di Francesco. Bergoglio e la politica internazionale*, Cinisello Balsamo (Mi), San Paolo, 2016, 21.
- [9]. Xem Đức Phanxicô, *Diễn văn với các tham dự viên Hội Nghị Quốc Tế về Hòa Bình*, Cairo, April 28, 2017.
- [10]. “Pope Francis meets La Civiltà Cattolica on the occasion of the publication of issue 4000” op. cit.
- [11]. Ibid.
- [12]. Xem M. Cacciari, *Il potere che frena...* op. cit.
- [13]. P. Elie, “Francis, the Anti-Strongman” trong *The New York Times*, March 24, 2018.
- [14]. Xem Đức Phanxicô, *Diễn văn với Các Giám Mục Á Châu*, August 17, 2014.
- [15]. Xem ibid., 55; G. Zamagni, “Tra Costantino e Hitler. L’Europa di Friedrich Heer” in Id., *Fine dell’era costantiniana. Retrospectiva genealogica di un concetto critico*, Bologna, il Mulino, 2012, 55-57.
- [16]. F. Mandreoli – J. L. Narvaja, “Introduzione” in E. Przywara, *L’idea d’Europa. La «crisi» di ogni politica «cristiana»*, Trapani, Il Pozzo di Giacobbe, 2013, 55.
- [17]. G. Goubert – S. Maillard, “Entretien exclusif avec le pape François” in *La Croix*, May 17, 2016.
- [18]. Đức Phanxicô, *Diễn từ tại Buổi Gặp gỡ Các Đại diện của Hội nghị Toàn quốc lần Thứ 5 của Giáo Hội Ý*, Florence, November 10, 2015.
- [19]. Xem E. Przywara, *L’Idea d’Europa...*, op. cit., 3.

Bài nói chuyện với Hội Nghị về Mục Vụ cho Người Cao Niên (Ngày 31/01/2020)

Bộ Giáo Dân, Gia Đình và Sự Sống đã tổ chức một Hội Nghị Quốc Tế về việc chăm sóc mục vụ cho người cao niên. Chủ đề của Hội nghị kéo dài từ ngày 29 tới ngày 31 tháng Giêng năm nay là “Sự Phong Phú của Nhiều Năm Sống”.

Hội nghị tập chú vào việc làm thế nào để đương đầu với nền văn hóa “vứt bỏ” người cao niên cũng như vai trò của các vị trong gia đình và ơn gọi đặc thù của các vị trong Giáo Hội.

Đức Hồng Y Kevin Farrell, bộ trưởng thánh bộ Bộ Giáo Dân, Gia Đình và Sự Sống, cho hay: ngay trong Giáo Hội, người cao niên cũng thường bị quên lãng, các vị “sống một cuộc sống lẻ loi”. Theo ngài, phải làm sao để các vị trở thành những người chủ đạo, vì các vị có rất “nhiều năm kinh nghiệm”.

Hội nghị có sự tham dự của đại diện các Hội Đồng Giám Mục, các dòng tu, các hiệp hội và phong trào giáo dân khắp thế giới. Và được tổ chức theo lời yêu cầu của chính Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Cuối hội nghị, các người tham dự đã được yết kiến riêng ngài.

Ban tổ chức Hội nghị hy vọng rằng cuối hội nghị một “mạng lưới” sẽ được hình thành hội tụ những ai vốn đã làm việc cho người cao niên, tăng gia sự hiện diện ở bình diện các Hội Đồng Giám Mục, biến thừa tác vụ này thành một “di sản” được cả Giáo Hội hoàn vũ chia sẻ. Hội nghị cũng nhằm làm cho người cao niên ý thức được vai trò chủ đạo của các vị, như lời Đức Phanxicô từng nói với các vị “đừng rút mái chèo vào thuyền. Tôi muốn nói ta không nên bao giờ về hưu đối với Tin Mừng!” Hội nghị muốn các ngài trở thành “những nhà truyền thông của Tin Mừng”.

Ngày 31 tháng Giêng, Đức Phanxicô đã tiếp kiến các tham dự viên của hội nghị. Theo Cindy Wooden của Catholic News Service, trong buổi tiếp kiến này, Đức Phanxicô nói rằng tuổi già “không phải là một chứng bệnh, mà là một đặc ân” và các giáo phận và giáo xứ đã bỏ phí một nguồn tài nguyên vĩ đại và mỗi ngày một lớn hơn khi họ làm nỡ các thành viên cao niên của họ.

Ngài cho rằng Giáo Hội không thể hành động như thể đời sống người cao niên chỉ có quá khứ, “một thứ văn khố mốc thối. Không. Thiên Chúa có thể và muốn viết nhiều trang sách mới với họ, những trang sách thánh thiện, phục vụ và cầu nguyện”.

Sau đây là nguyên văn bài nói chuyện của Đức Phanxicô:

Anh chị em thân mến

Tôi thân ái đón chào anh chị em, những người tham gia Đại hội quốc tế đầu tiên về việc chăm sóc mục vụ cho người cao niên, “Sự Phong phú của Nhiều Năm Sống”, do Bộ Giáo dân, Gia đình và Sự sống tổ chức, và tôi cảm ơn Đức Hồng Y Farrell về những lời tốt đẹp của ngài.

“Sự Phong phú của Nhiều Năm Sống” là sự phong phú của người ta, của từng con người cá nhân đã có nhiều năm sống, kinh nghiệm và lịch sử đằng sau họ. Đó là kho báu quý giá thành hình trong cuộc hành trình đời sống của mỗi người đàn ông và đàn bà, bất kể nguồn gốc, xuất xứ và điều kiện kinh tế hay xã hội của họ. Cuộc sống là một hồng phúc, và khi nó kéo dài, đó là một đặc ân, cho chính mình và cho người khác. Luôn luôn, nó luôn luôn như vậy.

Trong thế kỷ hai mươi mốt, tuổi già đã trở thành tuổi có những nét khác biệt trong nhân loại. Trong khoảng thời gian chỉ vài thập niên, kim tự tháp nhân khẩu học – một kim tự tháp trước đây đầy là một số lượng lớn trẻ em và thanh thiếu niên còn đỉnh chỉ là một vài người cao niên - đã bị đảo ngược. Nếu ngày trước, người cao tuổi có thể cung cấp nhân số cho một quốc gia nhỏ, thì ngày nay họ có thể cung cấp dân số cho toàn bộ một lục địa. Về phương diện này, sự

hiện diện to lớn của người cao niên tạo nên sự mới lạ cho mọi môi trường xã hội và địa dư khắp thế giới. Ngoài ra, các mùa khác nhau của sự sống tương ứng với tuổi già: đối với nhiều người, chính độ tuổi trong đó các nỗ lực sản xuất chấm dứt, sức mạnh giảm sút và các dấu hiệu bệnh tật, nhu cầu cần giúp đỡ và sự cô lập xã hội xuất hiện; nhưng đối với nhiều người khác, nó là khởi đầu của một thời kỳ dài an vui tâm sinh lý và không bị trói buộc bởi các cam kết làm việc.

Trong cả hai tình huống, làm thế nào để sống những năm tháng này? Ta có thể dành ý nghĩa nào cho giai đoạn này của cuộc sống, một giai đoạn mà đối với nhiều người có thể là khá lâu dài? Sự mất phương hướng xã hội và, trong nhiều khía cạnh, sự thờ ơ và bác bỏ mà xã hội của chúng ta biểu lộ đối với nhu cầu của người cao niên đòi không những Giáo hội, mà tất cả chúng ta phải nghiêm túc suy nghĩ để học cách nắm vững và đánh giá cao giá trị của tuổi già. Thật vậy, trong khi, một mặt, các quốc gia phải học cách đối mặt với tình hình nhân khẩu học mới ở bình diện kinh tế, mặt khác, xã hội dân sự cần các giá trị và ý nghĩa cho lớp tuổi thứ ba và thứ tư. Và ở đây, trước hết, là sự đóng góp của cộng đồng giáo hội.

Đó là lý do tại sao tôi hoan nghênh một cách đầy thích thú sáng kiến của hội nghị này, một hội nghị tập chú vào việc chăm sóc mục vụ cho người cao niên và khởi xướng một suy tư về các hệ luận của sự hiện diện đáng kể của ông bà trong các giáo xứ và xã hội của chúng ta. Tôi yêu cầu đây không phải là một sáng kiến biệt lập, mà thay vào đó nó đánh dấu sự khởi đầu của một hành trình khám phá và biện phân mục vụ. Chúng ta cần thay đổi các thói quen mục vụ của mình để có thể đáp ứng đối với sự hiện diện của rất nhiều người cao niên trong các gia đình và cộng đồng.

Trong Kinh thánh, tuổi thọ là một chúc phúc. Nó làm chúng ta đương đầu với sự mong manh của chúng ta, với sự phụ thuộc lẫn nhau, với mối liên hệ gia đình và cộng đồng của chúng ta, và trên hết với tư cách con cái Thiên Chúa của chúng ta. Ban tuổi già, Thiên Chúa Cha cho chúng ta thời gian để thâm hậu hóa kiến thức về Người, sự thân mật của chúng ta đối với Người, để nhập sâu hơn nữa vào trái tim của Người và phó thác cho Người. Đây là thời gian để chuẩn bị trao phó linh hồn chúng ta trong tay Người, một cách dứt khoát, với niềm tin thác như trẻ em. Nhưng đó cũng là thời gian của sự hữu hiệu mới. Thánh vịnh gia vốn viết “già cỗi rồi, vẫn sinh hoa kết quả, tràn đầy nhựa sống, cành lá xanh rờn” (Tv 92:15). Thực thế, kế hoạch cứu rỗi của Thiên Chúa cũng được thực hiện trong sự nghèo khó của những cơ thể yếu đuối, cằn cỗi và bất lực. Từ cung lòng cằn cỗi của Sara và cơ thể trăm tuổi của Ápraham, dân Chúa Chosen đã ra đời (x. Rm 4: 18-20). Từ Elizabeth và Dacarìa cao niên, Gioan Tẩy giả đã ra đời. Người cao tuổi, ngay cả khi đã yếu, vẫn có thể trở thành một dụng cụ của lịch sử cứu rỗi.

Nhận thức được vai trò không thể thay thế này của người cao niên, Giáo hội trở thành nơi các thế hệ được mời gọi tham dự kế hoạch tình yêu của Thiên Chúa, trong mối liên hệ trao đổi lẫn nhau các ân phúc của Chúa Thánh Thần. Sự chia sẻ giữa liên thế hệ này buộc chúng ta phải thay đổi cái nhìn đối với người cao niên, học cách cùng với họ nhìn về tương lai.

Khi chúng ta nghĩ tới người cao niên và nói về họ, đặc biệt là trong chiều kích mục vụ, chúng ta phải học cách thay đổi một chút các thì của động từ. Không chỉ có quá khứ, như thế, đối với người cao niên, chỉ có một cuộc sống ở phía sau họ và một viễn cảnh mông muội. Không. Thiên Chúa có thể và muốn viết những trang sách mới với họ, những trang sách thánh thiện, phục vụ, cầu nguyện... Hôm nay tôi muốn nói với anh chị em rằng người cao niên cũng là hiện tại và tương lai của Giáo hội. Vâng, họ cũng là tương lai của một Giáo hội, cùng với người trẻ, nói tiên tri và mơ mộng! Đây là lý do tại sao điều quan trọng là người cao niên và người trẻ phải nói chuyện với nhau, điều này rất quan trọng.

Lời tiên tri của người cao niên được ứng nghiệm khi ánh sáng Tin Mừng hoàn toàn đi vào cuộc sống của họ; khi, giống như Simeon và Anna, họ ẵm Chúa Giêsu trên tay và loan báo cuộc cách mạng của lòng dịu dàng, Tin mừng về Đấng đã đến thế gian để mang lại ánh sáng của Chúa Cha. Đó là lý do tại sao tôi yêu cầu anh chị em đừng ngần ngại loan báo Tin Mừng cho ông bà và người cao niên. Anh chị em hãy đến với họ với một nụ cười trên khuôn mặt anh chị em và sách Tin Mừng trong tay anh chị em. Đi ra đường phổ các giáo xứ của anh chị em và tìm kiếm những người cao niên sống một mình. Tuổi già không phải là một căn bệnh, đó là một đặc ân! Cô đơn có thể là một căn bệnh, nhưng với lòng bác ái, sự gần gũi và an ủi tinh thần, chúng ta có thể chữa lành nó.

Thiên Chúa có một số lượng lớn các ông bà trên khắp thế giới. Ngày nay, trong các xã hội thế tục hóa ở nhiều quốc gia, các thế hệ cha mẹ hiện nay, phần lớn, không có được sự đào luyện về Kitô giáo và đức tin sống động, những điều mà ông bà có thể truyền lại cho các cháu của họ. Họ là mối liên kết không thể thiếu trong việc giáo dục trẻ em và thanh thiếu niên về đức tin. Chúng ta phải làm quen với việc bao gồm họ vào các chân trời mục vụ của chúng ta và xem xét chúng, một cách trường kỳ, như một trong những thành phần hệ trọng của các cộng đồng chúng ta. Họ không những chỉ là những người mà chúng ta được kêu gọi hỗ trợ và bảo vệ để duy trì cuộc sống của họ, mà họ còn có thể là những tác nhân trong thừa tác mục vụ truyền giảng Tin Mừng, những nhân chứng ưu tuyển của tình yêu trung thành của Thiên Chúa.

Vì điều này, tôi cảm ơn tất cả những ai đã cống hiến năng lực mục vụ cho các ông bà và người cao niên. Tôi biết rõ rằng cam kết và suy tư của anh chị em được sinh ra từ tình bạn cụ thể với nhiều người cao niên. Tôi hy vọng rằng điều ngày nay chỉ là sự nhạy cảm của một số ít người sẽ trở thành gia bảo của mọi cộng đồng giáo hội. Anh chị em đừng sợ hãi, hãy thực hiện các sáng kiến, giúp các giám mục và giáo phận của anh chị em để cổ vũ việc phục vụ mục vụ cho và với những người lớn tuổi. Anh chị em đừng nản lòng, hãy tiếp tục tiến bước! Bộ Giáo dân, Gia đình và Sự sống sẽ tiếp tục đồng hành với anh chị em trong nhiệm vụ này.

Tôi cũng đồng hành với anh chị em với lời cầu nguyện và phước lành của tôi. Và xin đừng quên cầu nguyện cho tôi. Cảm ơn anh chị em!

Hội Đồng Giáo Hoàng Phụ trách Các Bản văn Luật Pháp giải thích Phúc nghị của Đức Giáo Hoàng liên quan đến Tính Bảo mật của Các Thủ tục luật pháp

(Ngày 23/02/2020)

Nhận định của Đức Cha Juan Ignacio Arrieta, Tổng thư ký Hội Đồng Giáo Hoàng Phụ trách Các Bản văn Luật Pháp về Phúc nghị của Đức Giáo Hoàng liên quan đến Tính Bảo mật của Các Thủ tục luật pháp

Phúc nghị từ một cuộc hội kiến (rescriptum ex audientia), được Đức Giáo Hoàng Phanxicô ban cho vị Phó Phủ Quốc Vụ Khanh vào ngày 6 tháng 12 vừa qua rồi được Đức Hồng Y Quốc Vụ Khanh ký, để ban hành Chỉ thị Về Tính Bảo Mật của Các Thủ tục Luật Pháp, đã được công bố hôm nay. Chỉ thị này nhằm nói rõ mức độ bảo mật theo đó phải xử lý ra sao các tin tức hoặc tường trình việc lạm dụng tình dục do các giáo sĩ hoặc các người thánh hiến vi phạm đối với các vị thành niên và các chủ thể khác được xác định ở đây, cũng như bất cứ tác phong nào của các thẩm quyền Giáo Hội có xu hướng bắt người ta im lặng hay che đậy chúng. Như sẽ thấy, mục đích của Chỉ thị mới là bãi bỏ việc phải tùy thuộc điều gọi là “bí

mật Giáo Hoàng”, thay vào đó, đem “cấp độ” giữ bí mật, cần thiết để bảo vệ tiếng tốt của những người liên hệ, trở lại “mức bí mật chính thức” thông thường do điều 471, Bộ Giáo Luật thứ hai (điều 244 §2, Bộ Giáo Luật Đông Phương) thiết lập, là điều mỗi Mục tử hay vị giữ một chức vụ công buộc phải tuân hành nhiều cách khác nhau tùy việc họ là các chủ thể có quyền biết thông tin ấy hay, mặt khác, không có quyền này.

Tài liệu này nhằm mục đích đem lại sự chắc chắn trong việc phải hành xử ra sao trong những tình huống, trong một số trường hợp, đặc biệt đối với các thừa tác viên thánh, có thể liên quan tới các nghĩa vụ luân lý không thể miễn chức phải giữ bí mật. Chỉ thị này cũng là bước tiếp theo các biện pháp khác được Tòa Thánh thông qua gần đây, đặc biệt là sau cuộc họp của chủ tịch các Hội đồng Giám mục được tổ chức vào cuối tháng 2 năm ngoái. Tông Tòa Xá giải (Apostolic Penitentiary) cũng can thiệp vào những vấn đề này với Thông tư (Note) ngày 29 tháng 6 vừa qua về tầm quan trọng của tòa trong và tính bất khả xâm phạm của ấn tín bí tích; một bối cảnh trong đó ta cần phải đọc Chỉ thị này.

Thực thể, tuy không trực tiếp đề cập đến bí mật giáo hoàng, tự sắc *La tutela dei minori* (Bảo vệ vị thành niên), ngày 30 tháng 3 năm 2019, và Điều 3 của Luật Vatican CCXCVII về việc bảo vệ các vị thành niên và những người dễ bị tổn thương, ngày 26 tháng 3 năm 2019, áp đặt lên toàn bộ Tòa Thánh nghĩa vụ phải báo cáo loại tội phạm này do các nhân viên gây ra hoặc trong bất cứ trường hợp nào xảy ra trong lãnh thổ Vatican, trừ ngoại lệ duy nhất – dĩ nhiên - được dự liệu bởi ấn tín bí tích, một điều phải luôn được vị linh mục giải tội tôn trọng (điều 3 § 1, 3 Luật số CCXCII). Sau đó, vào ngày 7 tháng 5 năm 2019, tự sắc *Vos estis lux mundi*, một tự sắc thậm chí không nhắc đến bí mật giáo hoàng hoặc ấn tín bí tích - vì coi điều đó hiển nhiên - đã mở rộng nghĩa vụ báo cáo hành vi bất hợp pháp của các giáo sĩ hoặc các người thánh hiến, kể cả các hành vi tình dục với người lớn thực hiện với sự lạm quyền và tội im lặng đối với hành vi này trong diễn trình điều tra giáo hội khởi xướng chống lại những người phải chịu trách nhiệm đối với những tội ác này. *Vos estis lux mundi* áp đặt lên các giáo sĩ và các người thánh hiến trong toàn Giáo hội nghĩa vụ báo cáo bất cứ thông tin nào về tác phong đó, bằng cách nói rõ rằng không trong trường hợp nào, việc báo cáo như vậy bị coi là vi phạm “tính bí mật chính thức” cả (Điều 4 §1).

Những biện pháp của Đức Giáo Hoàng này đã vượt quá năng quyền độc hữu đã ban cho Bộ Giáo lý Đức tin trong tự sắc *Sacramentorum sanctitatis tutela* ngày 30 tháng 4 năm 2001 và sau đó được tu chính, là tự sắc giới hạn trách vụ của Thánh Bộ vào các lạm dụng đối với các vị thành niên và những người khuyết tật (incapacitated) chỉ do các giáo sĩ vi phạm mà thôi.

Nghĩa vụ tố cáo được quy định bởi các qui tắc này, vì lý do nhất quán về quy phạm, đòi phải kiểm tra cẩn thận từ viễn ảnh của bí mật giáo hoàng, một việc chưa được các tài liệu khác đề cập đến. Thực thể, bí mật nói trên không là gì khác hơn nghĩa vụ đặc biệt phải giữ tính bí mật - được bảo vệ nghiêm ngặt hơn bởi giáo luật và được thực hiện qua một công thức tuyên thệ chuyên biệt – được áp đặt lên một số loại người (giám mục, viên chức giáo triều, v.v.) liên quan đến một số vấn đề mà họ phải giải quyết do chức vụ của họ. Tuy nhiên, đó là trường hợp mà điều I, §4 của Chỉ thị *Secreta Continere*, năm 1974, một chỉ thị cho đến nay vốn quy định “bí mật giáo hoàng”, đề cập đến các lời tố cáo, các phiên xét xử và các phán quyết liên quan đến các tội phạm nghiêm trọng chống lại đạo đức, và nhiều chủ đề lệ thuộc qui tắc đó: trong thực tế, tất cả các hành vi vốn là đối tượng của các biện pháp gần đây.

Đó là bối cảnh và động lực của Chỉ thị ngắn gọn này, một chỉ thị, vì không thể nào khác hơn, chỉ liên quan đến nghĩa vụ pháp lý của một chủ thể mà, trong một số khía cạnh, cũng có thể liên quan, (chủ yếu trong trường hợp các linh mục), đến nghĩa vụ đạo đức nhất thiết phải giữ

im lặng mà không một nhà lập pháp nhân bản nào có khả năng sửa đổi. Nó cũng là một bản văn trong đó năm đoạn làm thành bản văn được liên kết chặt chẽ với nhau, bổ sung cho nhau để cùng chỉ ra hành vi đúng cần phải tuân theo.

Chỉ thị không hề chống lại bốn phạm tội phải giữ kín bí tích, vốn là nghĩa vụ đặt lên vị linh mục do chính chức vụ mà ngài chiếm giữ trong việc quản lý Bí tích Giải tội, và, ngay cả chính hối nhân cũng không thể tha cho ngài khỏi tuân giữ. Chỉ thị cũng không liên quan đến nhiệm vụ nghiêm ngặt giữ bí mật những điều có thể nghe được ở ngoài việc xưng tội, trong toàn bộ tòa gọi là “bên ngoài bí tích” (extra-sacramental). Cuối cùng, Chỉ thị không liên quan đến các nghĩa vụ đạo đức khác về việc bảo mật liên hệ tới các tình huống được ủy thác cho linh mục theo nghĩa được mô tả trong số 2 của Thông Tri của Tòa Tông Giải (Apostolic Penitentiary).

Như đã đề cập trên đây, Chỉ thị bắt đầu bằng cách loại khỏi phạm trù “Bí mật giáo hoàng” - với một sửa đổi mặc nhiên điều I §4 của Chỉ thị *Secreta Continere* - cả hai là các chủ đề được mô tả trong điều 1 tự sắc *Vos estis lux mundi* (lạm dụng quyền hành trong cương vực các hành vi tính dục, lạm dụng tình dục các vị thành niên hoặc người dễ bị tổn thương, che giấu các hành vi này trong các cuộc điều tra của giáo hội) và những điều chứa trong điều 6 của tự sắc *Sacramentorum sanctitatis tutela*, hiện đang có hiệu lực, liên quan đến tội phạm ấu dâm đối với trẻ em dưới 18 tuổi ở độ tuổi hoặc đối với các đối tượng mất khả năng, cũng như các tội phạm văn hóa khiêu dâm trẻ em liên quan đến những người trẻ dưới 18 tuổi (theo sự tu chính điều 6 §1, 2 nay có hiệu lực nhờ một Phúc nghị từ một Cuộc Hội kiến khác (*Rescriptum ex audientia*) mà sau này tôi sẽ đề cập đến sau này. Do đó, tất cả các hành vi như vậy không còn là chủ đề của bí mật Giáo Hoàng nữa, ngay cả khi nó bị vi phạm, như được chỉ ra trong số 2 của Chỉ thị, kết hợp với các tội phạm khác cũng là chủ đề của bí mật giáo hoàng (ví dụ: các tội ác khác chống lại đạo đức hoặc chống lại các Bí tích trong thẩm quyền của Bộ Giáo Lý Đức Tin và được đề cập trong Chỉ thị *Secreta Continere*).

Tuy nhiên, và đây là một chi tiết quan trọng, sự kiện kiến thức về các hành động tội phạm này không còn bị ràng buộc bởi “bí mật Giáo hoàng” không có nghĩa là nó cho phép tự do công khai nó bởi những người nắm giữ nó, một điều ngoài việc là vô luân ra, còn làm suy yếu quyền có tiếng tốt của những người được bảo vệ bởi điều số 220 trong Bộ Giáo Luật. Về phương diện này, số 3 trong Chỉ thị đề cập đến những người không hề được yêu cầu xử lý chính thức các tình huống đó trong tính bí mật thông thường hoặc bảo mật chính thức được nêu trong các điều 471, 2 ° Bộ Giáo Luật và điều 244 §2, 2 Bộ Giáo Luật Đông Phương, như trong trường hợp điều 2 §2 của tự sắc *Vos estis lux mundi*. Điều này có nghĩa: những người được thông tri về tình huống hoặc có liên quan bất cứ cách nào đến các cuộc tìm hiểu hoặc điều tra vụ án đều được yêu cầu “bảo đảm an ninh, tính toàn vẹn và bảo mật”, và không chia sẻ thông tin bất cứ loại nào với các bên thứ ba không liên quan đến vụ án. Trong số những người tham gia phiên tòa, một khi đã được chính thức dẫn nhập, rõ ràng có bị cáo, vì vậy biện pháp mới cũng cố vũ quyền bào chữa thỏa đáng.

Tuy nhiên, trong hai số sau của Chỉ thị, chúng ta thấy hai minh xác quan trọng khác về nghĩa vụ bảo mật. Một chứa trong số 5, là số, cũng theo điều được qui định bởi Điều 4 §3 của tự sắc *Vos estis lux mundi*, nghiêm cấm việc áp đặt bất cứ loại “ràng buộc phải giữ im lặng nào liên quan đến các sự kiện của vụ án” lên các chủ thể đã nộp báo cáo hoặc khiếu nại lên chính quyền, hoặc lên những người cho rằng đã bị hại, hoặc lên các nhân chứng can thiệp vào vụ án. Ngoại lệ duy nhất đối với việc ngăn cấm này liên quan đến bản thân bị cáo, người, trong loại biện pháp này, ngay từ đầu thường xuyên chịu các loại ngăn cấm và biện pháp phòng ngừa khác nhau, tùy thuộc các tình huống cụ thể. Do đó, bí mật nghề nghiệp liên quan đến tất

cả những người này, vì vai trò của họ, phải can thiệp vào việc xử lý vụ kiện.

Phạm vi quan trọng khác của bí mật chính thức, hiện đang được tái khẳng định thêm, luôn phù hợp với chuẩn mực của điều 19 tự sắc *Vos estis lux mundi*, là việc nhắc nhở phải tuân thủ đúng mức các luật lệ của nhà nước được thiết lập trong vấn đề này. Do đó, số 4 trong Chỉ thị tái khẳng định rằng bí mật nghề nghiệp cần phải tuân thủ trong các trường hợp này không hề là trở ngại đối với “việc chu toàn các nghĩa vụ được đặt ra ở mọi nơi bởi luật pháp của Nhà nước, bao gồm mọi nghĩa vụ báo cáo nào [về tin tức có thể có về một tội ác], và việc thi hành các yêu cầu chấp hành của các tòa án dân sự”, các yêu cầu, lẽ dĩ nhiên, có thể buộc phải nập, thí dụ, các văn bản tài liệu của tòa ngoài.

Trong bản chất, đây là nội dung của Chỉ thị mới, một chỉ thị, phù hợp với các quy tắc được đưa ra trong những tháng gần đây về chủ đề này, đã điều chỉnh đôi chút Chỉ thị *Secreta continere*, mang lại sự nhất quán hơn cho toàn bộ hệ thống kỷ luật và luôn đứng ngoài các nghĩa vụ luân lý giữ bí mật và bảo mật mà luật lệ do con người tạo ra (positive law) không thể hủy bỏ.

Đồng thời với việc ban hành Chỉ thị Về Tính Bảo mật của Các Thủ tục Tổ tụng, một văn kiện khác về một chủ đề tương tự đã được công bố hôm nay. Đó là một Phúc Nghị Từ Một Cuộc Hội Kiến khác, lần này đã được ban cấp một cách bất thường cho hai Hồng Y – một là Quốc Vụ Khanh hai là Bộ trưởng Bộ Giáo lý Đức tin - sẽ được ghi vào bản cập nhật định kỳ về các quy tắc của tự sắc *Sacramentorum sanctitatis tutela*, liên quan đến việc xử lý các tội phạm nghiêm trọng nhất thuộc thẩm quyền của Bộ Giáo lý Đức tin, như kinh nghiệm pháp lý của việc thực hiện các phiên tòa thích đáng thường đòi hỏi. Những thay đổi được đề nghị trong dịp này, nhằm thay thế các bản văn trước đây của tự sắc đã trích dẫn, về cơ bản có hai.

Thay đổi đầu tiên liên quan đến việc dẹp bỏ yêu cầu có tính cách mệnh lệnh theo đó, cho đến nay, vai trò của luật sư và công tố viên phải được chu toàn bởi một linh mục, cả khi vụ án đang được các tòa án giáo phận nghiên cứu lần khi nó được xem xét bởi Bộ Giáo lý Đức tin. Từ nay vai trò này cũng có thể được nắm giữ bởi một tín hữu giáo dân sở đắc các đòi hỏi tiên quyết được thiết lập cho mục đích này bởi các quy định pháp lý của Giáo hội.

Thay đổi khác mà Phúc Nghị đã nói ở trên đưa ra cho tự sắc *Sacramentorum sanctitatis tutela*, như đã lưu ý, liên quan đến việc tăng lên 18 - chứ không phải 14, như từ trước đến nay - trong độ tuổi của các đối tượng được mô tả trong các hình ảnh như điều kiện tiên quyết để xác định tội phạm khiêu dâm trẻ em. Quyết định này cũng vậy, bất chấp các khó khăn nó có thể tạo ra trong việc xác định độ tuổi, tượng trưng cho một hậu quả nhất quán của việc tổng quát tăng tuổi lên 18 trong giới hạn để cấu thành tội phạm ấu dâm được thiết lập nhân dịp có những tu chính đối với bản văn gốc của tự sắc hồi tháng 5 năm 2010.

Sứ điệp Mùa Chay 2020 của Đức Phanxicô

(ngày 24/02/2020)

Ngày 24 tháng Hai năm 2020, Tòa Thánh đã cho công bố sứ điệp Mùa Chay của Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Dưới đây là toàn văn sứ điệp này:

“Chúng tôi cầu xin anh em, nhân danh Chúa Kitô, hãy hòa giải với Thiên Chúa” (2 Cr 5:20)

Anh chị em thân mến,

Năm nay, Chúa ban cho chúng ta, một lần nữa, một thời gian thuận lợi để chuẩn bị cử hành bằng những tâm hồn đổi mới, mầu nhiệm lớn lao tức cái chết và sự phục sinh của Chúa Giêsu, vốn là nền tảng của đời sống Kitô hữu có tính bản thân và cộng đồng của chúng ta. Chúng ta phải liên tục trở lại với mầu nhiệm này trong trí khôn và tâm hồn, vì nó sẽ tiếp tục lớn lên trong chúng ta theo mức độ chúng ta mở lòng ra đón nhận sức mạnh thiêng liêng của nó và đáp ứng một cách tự do và quảng đại.

1. Mầu nhiệm phục sinh là cơ sở của việc hoán cải

Niềm vui Kitô giáo phát xuất từ việc lắng nghe và chấp nhận Tin mừng về cái chết và sự phục sinh của Chúa Giêsu. Giáo lý sơ truyền này tóm kết mầu nhiệm của một tình yêu “có thực chất, chân thật, cụ thể đến nỗi nó mời gọi chúng ta tiến vào một mối liên hệ cởi mở và đối thoại hữu hiệu” (*Christus Vivit*, 117). Bất cứ ai tin thông điệp này cũng đều bác bỏ lời dối trá cho rằng cuộc sống của chúng ta là để chúng ta muốn làm gì theo ý muốn thì làm. Đúng hơn, sự sống được sinh ra từ tình yêu của Thiên Chúa là Cha của chúng ta, từ ước mong của Người muốn ban cho chúng ta sự sống dồi dào (x. Ga 10:10). Trái lại, nếu chúng ta lắng nghe tiếng nói đầy cảm dỗ của “cha mọi dối trá” (Ga 8:44), chúng ta có nguy cơ sa vào vực thẳm của sự phi lý, và trải nghiệm địa ngục ở đây trên trái đất, như quá nhiều sự kiện bi thảm trong kinh nghiệm bản thân và tập thể, buồn thay, vốn làm chứng.

Trong Mùa Chay năm 2020 này, tôi muốn chia sẻ với mọi Kitô hữu những gì tôi đã viết cho những người trẻ tuổi trong Tông huấn *Christus Vivit*: “Hãy luôn nhìn lên đôi tay đang rộng của Chúa Kitô bị đóng đinh, hãy để các con được cứu rỗi hết lần này đến lần nọ. Và khi các con đi xưng các tội lỗi của mình, hãy vững tin vào lòng thương xót của Người, một lòng thương xót vốn giải thoát các con khỏi mặc cảm tội lỗi. Các con hãy chiêm ngưỡng dòng máu Người tuôn ra một cách đầy yêu thương đến thế, và để mình được gột rửa bởi nó. Nhờ cách này, các con có thể được tái sinh một lần nữa” (Số 123). Cuộc Vượt Qua của Chúa Giêsu không phải là một biến cố trong quá khứ; đúng hơn, nhờ quyền năng của Chúa Thánh Thần, nó luôn hiện diện, cho phép chúng ta, bằng đức tin, nhìn và sờ vào xác thịt của Chúa Kitô nơi những người đau khổ.

2. Tính cấp thiết của hoán cải

Điều tốt lành là suy ngẫm sâu sắc hơn về mầu nhiệm vượt qua mà qua đó, Lòng thương xót của Thiên Chúa đã được ban cho chúng ta. Thật vậy, kinh nghiệm thương xót chỉ có thể xảy ra khi mối liên hệ “mặt đối mặt” với Chúa bị đóng đinh và phục sinh, “Đấng đã yêu tôi và đã phó mình cho tôi” (Gl 2:20), trong một cuộc đối thoại chân thành giữa bạn bè. Đó là lý do tại sao cầu nguyện rất quan trọng trong Mùa Chay. Thậm chí hơn cả một bổn phận, cầu nguyện phát biểu việc chúng ta cần phải đáp lại tình yêu của Thiên Chúa, một tình yêu luôn đi trước và nâng đỡ chúng ta. Các Kitô hữu cầu nguyện trong khi biết rằng, mặc dù không xứng đáng, chúng ta vẫn được yêu thương. Cầu nguyện có thể có bất cứ con số các hình thức khác nhau nào, nhưng điều thực sự quan trọng trong con mắt của Thiên Chúa, là nó thâm nhập sâu trong chúng ta và đào dần sự cứng lòng của chúng ta, khiến chúng ta hoán cải, mỗi ngày mỗi hoàn toàn hướng về Thiên Chúa và Thánh ý của Người hơn.

Như thế, trong mùa thuận lợi này, chúng ta có thể cho phép mình được dẫn dắt vào sa mạc như Israel (xem Hôsê 2:14), để cuối cùng chúng ta có thể nghe tiếng nói của Phu quân chúng ta và cho phép nó vang lên mỗi ngày một sâu hơn trong chúng ta. Chúng ta càng gắn bó với

lời nói của Người, chúng ta sẽ càng trải nghiệm được lòng thương xót mà Người tự do ban cho chúng ta. Mong sao chúng ta không để thời gian ân sủng này trôi qua vô ích, trong ảo ảnh đại đột rằng chúng ta có thể kiểm soát thời gian và phương tiện cho việc hoán cải của mình hướng về Người.

3. Thánh ý say mê của Thiên Chúa muốn đối thoại với con cái Người

Không bao giờ nên coi việc Thiên Chúa, một lần nữa, muốn dành cho chúng ta một thời gian thuận lợi để chúng ta hoán cải như một điều đương nhiên. Cơ hội mới này phải đánh thức trong chúng ta một cảm thức biết ơn và khuấy động chúng ta khỏi cơn lười biếng của chúng ta. Mặc dù đôi khi có sự hiện diện bi thảm của tội ác trong cuộc sống của chúng ta và trong cuộc sống của Giáo hội và thế giới, cơ hội để thay đổi đường đi của chúng ta này nói lên thánh ý bất di bất dịch của Thiên Chúa không làm gián đoạn cuộc đối thoại cứu rỗi của Người với chúng ta. Nơi Chúa Giêsu bị đóng đinh, Đấng không biết gì đến tội lỗi, thế nhưng, vì lợi ích của chúng ta, đã bị biến thành tội lỗi (x. 2Cr 5:21), thánh ý cứu rỗi này đã khiến Chúa Cha đặt lên vai Con của Người sức nặng của tội lỗi chúng ta, như trong kiểu phát biểu của Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI, “biến Thiên Chúa chống lại chính Người (*Deus Caritas Est*, 12). Vì Thiên Chúa cũng yêu cả các kẻ thù của Người nữa (x. Mt 5: 43-48).

Cuộc đối thoại mà Thiên Chúa muốn thiết lập với mỗi chúng ta qua mầu nhiệm Vượt qua của Con Người không liên quan gì đến cuộc trò chuyện trống rỗng, giống như cuộc trò chuyện vốn được gán cho các cư dân cổ xưa của Athens, những người “dành thì giờ của mình không làm gì cả, ngoài việc kể hay nghe một điều gì đó mới lạ” (*Công vụ* 17:21).

Trò chuyện như vậy, được xác định bởi một óc tò mò trống rỗng và hời hợt, đặc trưng cho tính thế gian của mọi thời đại; trong thời đại của chúng ta, nó cũng có thể là mẹ đẻ của việc sử dụng sai lạc các phương tiện truyền thông.

4. Giàu có để chia sẻ, không giữ cho riêng mình

Đặt mầu nhiệm vượt qua vào trung tâm cuộc sống của chúng ta có nghĩa là cảm thấy thương cảm đối với các vết thương của Chúa Kitô bị đóng đinh hiện diện trong nhiều nạn nhân vô tội của chiến tranh, trong các cuộc tấn công vào sự sống, từ sự sống của người chưa sinh đến sự sống của người già và các hình thức bạo lực khác nhau. Các vết thương này cũng hiện diện trong các thảm họa môi trường, sự phân phối không đồng đều của cải trên Trái đất, buôn bán người dưới mọi hình thức và lòng thèm khát lợi nhuận không kiểm chế được, vốn là một hình thức thờ ngẫu tượng.

Ngày nay cũng thế, cần phải kêu gọi những người thiện chí nam nữ chia sẻ, bằng cách bố trí, các của cải của họ với những người thiếu thốn nhất, như một phương thế đích thân tham gia việc xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn. Việc bác ái cho đi làm cho chúng ta trở nên con người hơn, trong khi tích trữ có nguy cơ làm cho chúng ta trở nên ít con người hơn, bị giam cầm bởi sự ích kỷ của chính chúng ta. Chúng ta có thể và phải đi xa hơn nữa, và xem xét các khía cạnh cơ cấu của đời sống kinh tế của chúng ta. Vì lý do này, giữa Mùa Chay năm nay, từ ngày 26 đến 28 tháng 3, tôi sẽ triệu tập một cuộc gặp gỡ ở Assisi với các nhà kinh tế trẻ, doanh nhân và người tạo thay đổi, nhằm mục đích lên khuôn một nền kinh tế công bằng và bao gồm hơn. Như Huân quyền Giáo hội thường lập đi lập lại, đời sống chính trị đại diện cho một hình thức bác ái nổi bật (x. Đức Piô XI, *Diễn Văn trước Liên đoàn sinh viên Đại học Công Giáo Ý*, 18 tháng 12 năm 1927). Điều tương tự cũng đúng đối với đời sống kinh tế, một đời sống có thể được tiếp cận với cùng một tinh thần Tin Mừng, tinh thần các Môi Phúc Thật.

Tôi cầu xin Mẹ Maria chí thánh cầu nguyện để việc cử hành Mùa Chay của chúng ta sẽ mở tâm hồn để nghe tiếng Thiên Chúa kêu gọi chúng ta hòa giải với chính Người, rồi nhìn vào mâu nhiệm vượt qua, và được hoán cải quay về đối thoại cởi mở và chân thành với Người. Nhờ cách này, chúng ta sẽ trở thành điều Chúa Kitô từng gọi các môn đệ của Người: muối của trái đất và ánh sáng của thế gian (x. Mt 5: 13-14).

Phanxicô

Rôma, tại Nhà Thờ Thánh Gioan Latêranô, 7 tháng 10 năm 2019, Lễ Đức Mẹ Mân Côi.

Sứ điệp Đức Phanxicô gửi Hội nghị Trí Khôn Nhân Tạo tại Vatican

(Ngày 29/02/2020)

Các hãng thông tấn Công Giáo vừa loan tin về hội nghị do Giáo Hoàng Hàn Lâm Viện về Sự Sống tổ chức tại Vatican trong các ngày từ 26 đến 28 tháng Hai năm 2020, với chủ đề “Thuật toán ‘tốt’? Trí Khôn Nhân Tạo: Đạo đức, Luật lệ, Sức khỏe” (“The ‘Good’ Algorithm? Artificial Intelligence: Ethics, Law, Health”)

Điều đáng nói là trong hội nghị này, có sự tham gia của các tổ chức quốc tế hàng đầu chuyên về trí khôn nhân tạo như Micorsoft, IBM và một số cơ quan như FAO (Tổ chức Lương Nông của Liên Hiệp Quốc), Chủ tịch Nghị viện Âu Châu và đại diện Chính Phủ Ý Đại Lợi.

Tất cả các nhân vật và tổ chức trên đã cùng Giáo Hoàng Hàn Lâm Viện về Sự Sống ký “Lời Kêu Gọi Cho Một Nền Đạo Đức Về Trí Khôn Nhân Tạo” nhằm hỗ trợ cho một cách tiếp cận đạo đức đối với Trí Khôn Nhân Tạo và cổ vũ cảm thức trách nhiệm giữa các tổ chức, các chính phủ và định chế nhằm tạo ra một tương lai trong đó các cải tân kỹ thuật số và tiến bộ kỹ thuật phục vụ thiên tài và óc sáng tạo nhân bản chứ không dần dần thay thế chúng.

Các nguyên tắc được Lời Kêu Gọi trên tổng hợp đã được phát biểu như sau:

“Các người bảo trợ lời kêu gọi bày tỏ ước mong của họ sẽ làm việc với nhau, trong bối cảnh này và ở bình diện quốc gia và quốc tế, để cổ vũ 'nền đạo đức thuật toán', tức việc sử dụng Trí Khôn Nhân Tạo hợp đạo đức như được định nghĩa bởi các nguyên tắc sau đây: 1) Minh Bạch: trên nguyên tắc, các hệ thống Trí Khôn Nhân Tạo phải giải thích được; 2) Bao Gồm: nhu cầu của mọi hữu thể nhân bản phải được xem xét để mọi người có thể được hưởng ích lợi và mọi cá nhân được cung ứng những điều kiện tốt nhất có thể để phát biểu và phát triển chính mình; 3) Trách Nhiệm: những người thiết kế và triển khai việc sử dụng Trí Khôn Nhân Tạo phải tiến hành một cách có trách nhiệm và minh bạch; 4) Vô Tư: không tạo ra hoặc hành động theo thành kiến, nhờ đó duy trì được sự hợp tình hợp lý và nhân phẩm; 5) Đáng Tin Cậy: các hệ thống Trí Khôn Nhân Tạo phải có khả năng vận hành một cách đáng tin cậy; 6) An toàn và Riêng Tư: các hệ thống Trí Khôn Nhân Tạo phải vận hành một cách an toàn và tôn trọng sự riêng tư của người dùng. Các nguyên tắc này là các yếu tố nền tảng của việc canh tân tốt đẹp”.

Nhân dịp này, Đức Tổng Giám Mục Paglia, chủ tịch Hàn Lâm Viện, đã đọc Sứ điệp của Đức Phanxicô gửi hội nghị:

Thưa quý chính quyền, thưa quý bà và quý ông, anh chị em thân mến,

Tôi xin chân thành chào đón quý vị nhân Phiên Hợp Toàn Thể của Giáo hoàng Hàn lâm viện về Sự Sống. Tôi cảm ơn Đức Tổng Giám Mục Paglia vì những lời tốt đẹp của ngài. Tôi cũng biết ơn sự hiện diện của Chủ tịch Nghị viện Châu Âu, Tổng Giám đốc Cơ Quan Lương nông Quốc tế và các nhà cầm quyền và lãnh đạo khác trong lĩnh vực Kỹ thuật thông tin. Tôi cũng xin chào đón những người tham gia cùng chúng tôi từ Thánh phòng Conciliazione. Và tôi rất phấn khích trước sự hiện diện đông đảo của người trẻ: tôi thấy đây là một dấu hiệu đầy hy vọng.

Những vấn đề quý vị đã đề cập trong những ngày này liên quan đến một trong những thay đổi quan trọng nhất ảnh hưởng đến thế giới ngày nay. Thật vậy, chúng ta có thể nói rằng thiên hà kỹ thuật số, và nhất là trí tuệ nhân tạo, nằm ở trung tâm của sự thay đổi mang tính thời đại mà chúng ta đang trải qua. Đổi mới kỹ thuật số chạm đến mọi khía cạnh của cuộc sống chúng ta, cả bản thân lẫn xã hội. Nó ảnh hưởng đến cách hiểu của chúng ta về thế giới và về chính chúng ta. Nó ngày càng hiện diện trong hoạt động của con người và thậm chí trong các quyết định của con người, và do đó làm thay đổi lối chúng ta suy nghĩ và hành động.

Các quyết định, thậm chí các quyết định quan trọng nhất, thí dụ như trong các lĩnh vực y tế, kinh tế hoặc xã hội, giờ đây là kết quả của ý chí con người và một loạt các nhập lượng thuật toán. Một hành vi bản thân hiện nay là điểm hội tụ giữa một nhập lượng thực sự nhân bản và một phép tính tự động, với kết quả ngày càng trở nên phức tạp trong việc hiểu được đối tượng của nó, thấy trước tác động của nó và xác định được sự đóng góp của từng nhân tố.

Chắc chắn, nhân loại đã trải qua những biến động sâu sắc trong lịch sử của họ: thí dụ, việc du nhập động cơ hơi nước, hoặc điện lực, hoặc việc phát minh ra ngành in từng cách mạng hóa cách chúng ta lưu trữ và truyền tải thông tin. Hiện nay, sự hội tụ giữa các lĩnh vực nhận thức khoa học và kỹ thuật khác nhau đang mở rộng và cho phép việc can thiệp vào các hiện tượng có độ lớn vi phân và tầm cỡ hành tinh, đến mức làm mờ nhạt ranh giới mà cho đến nay vẫn được coi là có thể phân biệt được một cách rõ ràng: thí dụ, giữa vật chất vô cơ và hữu cơ, giữa thực và ảo, giữa các bản sắc ổn định và các biến cố trong mối liên kết qua lại không ngừng.

Ở bình diện bản thân, thời đại kỹ thuật số đang thay đổi tri nhận của chúng ta về không gian, thời gian và cơ thể. Nó đang truyền dẫn một cảm thức về các khả thể vô hạn, ngay cả khi việc tiêu chuẩn hóa ngày càng trở thành tiêu chuẩn chính cho việc tổng hợp (aggregation). Càng ngày càng khó nhận ra và đánh giá cao sự khác biệt. Trên bình diện xã hội kinh tế, các người sử dụng thường bị giản lược thành “những người tiêu thụ”, làm mờ cho lợi ích cá nhân tập trung trong tay một số ít người. Từ các dấu vết kỹ thuật số rải rác trên internet, các thuật toán hiện đang trích xuất các dữ kiện cho phép các thói quen tâm trí và liên hệ được kiểm soát, cho các mục đích thương mại hoặc chính trị, thường chúng ta không biết. Sự bất cân xứng này, qua đó một ít người ưu tuyển biết mọi điều về chúng ta trong khi chúng ta không biết gì về họ, sự bất cân xứng đó làm mờ đục óc suy nghĩ có phê phán và việc thực thi tự do có ý thức. Các bất bình đẳng mở rộng rất lớn; nhận thức và sự giàu có tích lũy trong tay một ít người với nhiều rủi ro nghiêm trọng cho các xã hội dân chủ. Tuy nhiên, những nguy hiểm này không được làm mất đi tiềm năng to lớn mà các kỹ thuật mới mang lại. Chúng ta thấy mình đứng trước một hồng phúc từ Thiên Chúa, một nguồn tài nguyên có thể sinh hoa trái tốt.

Các vấn đề mà Hàn lâm viện của quý vị đã và đang quan tâm kể từ khi thành lập hiện đang

bước vào một con đường mới. Các ngành khoa học sinh học đang ngày càng sử dụng các thiết bị được trí tuệ nhân tạo cung cấp. Sự phát triển này đã dẫn đến những thay đổi sâu xa trong cách chúng ta hiểu và quản lý các sinh vật và các nét khác biệt của sự sống con người, những nét mà chúng ta vốn cam kết bảo vệ và cổ vũ, không chỉ ở chiều kích sinh học cấu thành, mà còn ở khía cạnh sinh học lịch sử không thể giản lược của nó. Mọi tương quan qua lại và hòa nhập giữa sự sống “được sống” và sự sống “được cảm nghiệm” không thể bị loại bỏ vì sự tính toán ý thức hệ đơn thuần về hiệu suất chức năng và chi phí lâu dài. Các vấn đề đạo đức xuất phát từ những cách mà các thiết bị mới này có thể điều khiển sự ra đời và vận mệnh của các cá nhân kêu gọi phải có một cam kết đổi mới để bảo tồn phẩm chất nhân bản của lịch sử chung của chúng ta.

Vì lý do này, tôi biết ơn Giáo hoàng Hàn lâm viện về Sự sống vì những nỗ lực của nó trong việc phát triển một suy tư nghiêm túc vốn thúc đẩy đối thoại giữa các ngành khoa học khác nhau cần thiết để giải quyết các hiện tượng phức tạp này.

Tôi hài lòng khi thấy cuộc hội họp năm nay bao gồm các cá nhân vốn đóng nhiều vai trò quan trọng khác nhau trên phạm vi quốc tế trong các lĩnh vực khoa học, kỹ nghệ và đời sống chính trị. Tôi hài lòng với điều này và tôi cảm ơn quý vị. Là các tín hữu, chúng ta không có những ý nghĩ làm sẵn về cách phải trả lời những câu hỏi không lường trước mà lịch sử đã đặt ra cho chúng ta ngày hôm nay. Đúng hơn, nhiệm vụ của chúng ta là bước đi bên cạnh những người khác, chăm chú lắng nghe và tìm cách liên kết kinh nghiệm và suy tư. Là các tín hữu, chúng ta phải tự cho phép bản thân được thách thức, để lời Thiên Chúa và truyền thống đức tin của chúng ta có thể giúp chúng ta giải thích các hiện tượng của thế giới ngày nay và xác định các con đường nhân hóa, và do đó, việc truyền giảng Tin Mừng đầy yêu thương, để chúng ta có thể cùng hành trình với nhau. Nhờ cách này, chúng ta sẽ có thể đối thoại hữu hiệu với tất cả những người cam kết với việc phát triển con người, đồng thời duy trì nhân vị trong tất cả các chiều kích của nó, kể cả chiều kích tâm linh, ở trung tâm các nhận thức và triết lý hành động xã hội. Chúng ta phải đối diện với một nhiệm vụ có liên quan đến toàn thể gia đình nhân loại.

Trong bối cảnh này, người ta đã chứng minh rằng chỉ đào tạo trong việc sử dụng đúng các kỹ thuật mới sẽ là điều không đầy đủ. Là các công cụ hoặc khí cụ, chúng không có “tính trung lập”, vì, như chúng ta đã thấy, chúng định hình thế giới và làm lương tâm can dự vào bình diện giá trị. Chúng ta cần một cố gắng giáo dục rộng lớn hơn. Những lý do vững chắc cần được phát triển để cổ vũ sự kiên trì trong việc theo đuổi thiện ích chung, ngay cả khi không có lợi thế tức khắc ngay trước mắt. Có một chiều kích chính trị đối với việc sản xuất và sử dụng trí tuệ nhân tạo, một điều phải làm không phải chỉ để mở rộng các lợi ích cá nhân và hoàn toàn có tính chức năng của nó. Nói cách khác, sẽ là điều không đủ khi chỉ đơn thuần tin tưởng vào cảm thức đạo đức của các nhà nghiên cứu và phát triển các thiết bị và thuật toán. Cần phải lập ra các cơ quan xã hội trung gian có khả năng kết hợp và phát biểu các nhạy cảm về đạo đức của người sử dụng và nhà giáo dục.

Có nhiều chuyên ngành liên quan đến quá trình phát triển thiết bị kỹ thuật (người ta nghĩ đến việc nghiên cứu, lập kế hoạch, sản xuất, phân phối, sử dụng cá nhân và tập thể...), và mỗi lĩnh vực đòi hỏi một phạm vi trách nhiệm chuyên biệt. Chúng ta đang bắt đầu hé nhìn thấy một ngành học mới mà chúng ta có thể gọi là “sự phát triển đạo đức của các thuật toán”, hay đơn giản hơn là “Đạo đức thuật toán” (algo-ethics) (xem *Diễn văn với Những Người Tham dự Đại hội về phẩm giá trẻ em trong Thế giới Kỹ Thuật Số*, 14 tháng 11 năm 2019). Ngành này sẽ có mục đích bảo đảm việc duyệt xét một cách có năng quyền và chia sẻ các diễn trình qua đó chúng ta tích hợp các mối liên hệ giữa con người và kỹ thuật ngày nay. Trong việc chúng ta cùng nhau theo đuổi các mục tiêu này, một đóng góp quan yếu có thể được đưa ra nhờ các

nguyên tắc trong giáo huấn xã hội của Giáo Hội: phẩm giá con người, công lý, tính phụ đới và tính liên đới. những nguyên tắc này nói lên cam kết của chúng ta trong việc phục vụ mọi cá nhân trong tính toàn diện của họ và của mọi người, không kỳ thị hoặc loại trừ. Tính phức tạp của thế giới kỹ thuật đòi hỏi nơi chúng ta một khuôn khổ đạo đức ngày càng rõ ràng, để làm cho cam kết này thực sự hữu hiệu.

Sự phát triển đạo đức của các thuật toán – đạo đức thuật toán - có thể là cầu nối cho phép các nguyên tắc trên cụ thể đi vào các kỹ thuật dùng kỹ thuật số qua một cuộc đối thoại hữu hiệu xuyên ngành. Hơn nữa, trong cuộc gặp gỡ giữa các viễn kiến khác nhau về thế giới, các nhân quyền đại diện cho một điểm hội tụ quan trọng trong việc tìm kiếm cơ sở chung. Hiện nay, dường như cần phải có sự suy tư mới về các quyền và nghĩa vụ trong lĩnh vực này. Phạm vi và sự tăng tốc của các biến đổi trong kỷ nguyên kỹ thuật số trên thực tế đã đặt ra những vấn đề và tình huống không lường trước vốn thách thức các triết lý hành động cá nhân và tập thể của chúng ta. Chắc chắn, Lời Kêu Gọi mà tất cả quý vị vừa ký hôm nay là một bước quan trọng theo hướng này, với ba tọa độ căn bản nhờ đó để hành trình: đạo đức, giáo dục và pháp luật.

Quý vị thân mến, tôi bày tỏ sự ủng hộ của tôi đối với lòng quảng đại và năng lực mà quý vị đã cam kết trong việc phát động diễn trình đánh giá lại một cách can đảm và đầy thách thức này. Tôi mời gọi quý vị tiếp tục một cách táo bạo và biện phân, khi quý vị tìm cách gia tăng sự tham gia của tất cả những người lưu tâm đến thiện ích của gia đình nhân loại. Tôi cầu xin Thiên Chúa ban phước lành xuống trên tất cả quý vị, để cuộc hành trình của quý vị có thể tiếp tục một cách thanh thản và bình an, trong tinh thần hợp tác. Xin Đức Trinh Nữ trợ giúp quý vị. Tôi đồng hành với quý vị bằng phước lành của tôi. Và tôi yêu cầu quý vị nhớ đến tôi trong những lời cầu nguyện của quý vị.

Cảm ơn quý vị.

Đức Hồng Y Tagle: Bảy năm với Đức Giáo Hoàng Phanxicô, một dự ngôn về sự gần gũi của Thiên Chúa

(Ngày 12/03/2020)

Vatican News hôm nay đăng tải bài phỏng vấn Đức Hồng Y Tagle của Alessandro Gisotti nhân dịp kỷ niệm lần thứ bảy cuộc bầu cử Đức Hồng Y Jorge Bergoglio làm Người kế vị thứ 265 của Thánh Phêrô với danh hiệu Phanxicô.

Nhân dịp này, Đức Hồng Y Luis Antonio Tagle, Bộ trưởng Bộ Truyền giảng Tin Mừng cho các Dân tộc, nói rằng mỗi vị Giáo hoàng mới là một gói quà của Thiên Chúa, một gói quà “được mở” từ từ qua các năm tháng của thừa tác vụ Giáo Hoàng của ngài.

Sau đây là nguyên văn cuộc phỏng vấn:

Alessandro Gisotti: Thưa Đức Hồng Y Tagle, bảy năm đã trôi qua kể từ cuộc bầu cử Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Đức Hồng Y có kỷ niệm gì về ngày 13 tháng 3 năm 2013 không?

Đức Hồng Y Luis Antonio Tagle: Tôi là một trong sáu giám mục được bổ nhiệm làm Hồng Y trong công nghị cuối cùng của Đức Bênêđictô XVI vào ngày 24 tháng 11 năm 2012. Ba tháng sau, tôi là thành phần của công nghị bầu Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Toàn bộ sự kiện tạo nên một trải nghiệm duy nhất nhưng nhiều mặt.

Trong số nhiều kỷ niệm của ngày 13 tháng 3 năm 2013, tôi muốn chia sẻ hai kỷ niệm.

Đầu tiên, khi Đức Hồng Y Bergoglio nhận được số phiếu cần thiết cho một vị được bầu làm Giáo hoàng, các Hồng Y đã hết sức vui mừng, vỗ tay và ca ngợi Thiên Chúa, Đấng đã bảo đảm với chúng ta rằng Người sẽ không bỏ rơi Giáo hội của Người. Nhưng khi tôi nhìn vào Đức Hồng Y Bergoglio, tôi thấy ngài đang ngồi, đầu cúi xuống. Sự phấn khởi của tôi đột nhiên chuyển sang bi ai. Trong tư thế cúi đầu của vị tân Giáo hoàng, tôi cảm thấy sức nặng của đức vâng lời hay cúi đầu trước thánh ý nhiệm mầu của Thiên Chúa. Tôi cũng cảm thấy cần phải cúi đầu cầu nguyện, một hành vi tín thác vào Thiên Chúa, Đấng vốn là Mục tử đích thực của Giáo hội.

Thứ hai, khi chúng tôi tham gia cùng Đức Giáo Hoàng Phanxicô để chào đón đám đông tụ tập tại Quảng trường Thánh Phêrô, tôi nhận ra rằng mỗi vị tân Giáo Hoàng đều là một gói quà của Thiên Chúa, một gói quà “được mở” từ từ qua các năm tháng của thừa tác vụ Giáo Hoàng của ngài, hoặc một lời hứa rằng Thiên Chúa sẽ hoàn thành trước dân của Người. Khi tôi cảm ơn Thiên Chúa vì gói quà Đức Giáo Hoàng Phanxicô vào ngày 13 tháng 3 năm 2013, tôi rất phấn khích được thấy gói quà và lời hứa mà Thiên Chúa sẽ bắt đầu chia sẻ với Giáo hội và thế giới trong những năm tới.

Gisotti: Triều Giáo hoàng đã mang đến điều gì cho Đức Hồng Y về phương diện bản thân và trong tư cách mục tử của một giáo phận lớn như Manila?

Đức Hồng Y Tagle: Ngoài sự phong phú trong giáo huấn và các cử chỉ mà chúng ta đã và đang nhận được từ Đức Giáo Hoàng Phanxicô trong bảy năm qua, tôi vui mừng về những bài học mà tấm gương của ngài đã dành cho tôi, đặc biệt trong tư cách mục tử ở Manila: chú ý đến từng cá nhân giữa những đám đông lớn, duy trì tiếp xúc bản thân giữa một tổ chức giáo hội hoặc “bộ máy bàn giấy” lớn, chấp nhận các giới hạn của mình và việc cần đến các cộng tác viên giữa những kỳ vọng “siêu nhân”, biết rằng mình là một người đầy tớ, không phải Đấng Cứu tinh.

Gisotti: Đức Hồng Y đã có cơ hội gặp Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Điều gì làm Đức Hồng Y có ấn tượng nhất về con người và chứng tá của ngài?

Đức Hồng Y Tagle: Đức Hồng Y Bergoglio và tôi đã làm việc với nhau trong tư cách thành viên của Hội đồng Thường trực của văn phòng Thượng Hội đồng Giám mục từ năm 2005 đến năm 2008. Tôi rất ấn tượng là ngài đã mang đến cho ngôi Giáo hoàng một con người đơn giản, hài hước và biết quan sát mà tôi luôn biết ngài là. Trong gần như mọi cuộc gặp gỡ của tôi với ngài trong tư cách Đức Giáo Hoàng Phanxicô, câu hỏi đầu tiên ngài đặt ra không phải là về công việc trong ngày mà là “cha mẹ Đức Hồng Y ra sao?”

Trong khi nhiều người coi ngài rất đúng như một trong những người vận động và lên khuôn có ảnh hưởng nhất diễn trình của lịch sử và của nhân loại đương thời, thì tôi thấy nơi ngài và những cuộc trò chuyện của chúng tôi một dự ngôn đơn giản về sự gần gũi và lòng cảm thương của Thiên Chúa. Và nhờ việc trở nên một “dự ngôn” như thế, Đức Giáo Hoàng Phanxicô có thể vận động và lên khuôn lịch sử.

Gisotti: Đối với Đức Giáo Hoàng, những người bị vứt bỏ là những người đầu hết: người bệnh, người nghèo, người di cư. Chỉ cần nghĩ tới những người bị ảnh hưởng bởi *coronavirus*. Tuy nhiên, một số người thấy khó khăn chấp nhận “việc ưu tiên chọn” những người bé nhỏ

nhất này. Tại sao như thế theo ý kiến Đức Hồng Y?

Đức Hồng Y Tagle: Tôi không muốn phán xét bất cứ ai, đặc biệt những người ông mô tả là “thấy khó khăn chấp nhận ‘việc ưu tiên chọn’” những người bị vứt bỏ, kể cả sáng thế. Tôi chỉ đơn thuần muốn nhắc nhở mọi người, kể cả bản thân mình, rằng tình yêu đặc biệt mà các Kitô hữu phải có đối với những người nhỏ bé nhất trong xã hội không phải là một phát minh của Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Kinh thánh, thực hành của Giáo hội từ khi ra đời, Giáo huấn xã hội của Giáo hội, chứng tá của các vị tử đạo và các vị thánh, và sứ mệnh không ngừng của Giáo hội đối với người nghèo và người bị lãng quên suốt nhiều thế kỷ tạo thành một điệp khúc và một bản giao hưởng mà chúng ta được mời nghe và tham gia bằng giọng hát của chúng ta và các “nhạc cụ” mà chúng ta hiện có, tức con người, thời gian, tài năng, kho báu của chúng ta.

Tôi đề nghị rằng chúng ta nên đích thân tiếp xúc và gặp gỡ nhiều hơn với những người nghèo, không ai giúp đỡ. Nhưng chúng ta nên để những cuộc gặp gỡ như vậy đánh động trái tim chúng ta và dẫn chúng ta đến việc cầu nguyện để chúng ta có thể nghe Chúa Giêsu nói với chúng ta nơi những người nghèo khó.

Gisotti: Đối với Đức Giáo Hoàng, việc công bố truyền giáo là điều căn bản. Làm thế nào “Giáo hội đi ra ngoài” có thể trở nên cụ thể hơn và điều này truyền cảm hứng ra sao cho Đức Hồng Y trong vai trò mới là Bộ trưởng Bộ truyền bá Tin Mừng?

Đức Hồng Y Tagle: Đúng là “Giáo hội đi ra ngoài” theo Đức Giáo Hoàng Phanxicô là một Giáo hội đi tới những người nam nữ và các tình huống cụ thể của thế giới để mang đến Tin Mừng bằng lời nói và hành động. Truyền giáo hay truyền giảng Tin Mừng là lý do để Giáo hội hiện hữu.

Nhưng chúng ta không nên quên rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô cũng nhấn mạnh đến sự kiện cốt yếu này là sứ mạng phải bắt nguồn từ cuộc gặp gỡ sâu sắc với Chúa Giêsu, từ kinh nghiệm đức tin và niềm xác tín rằng Chúa Giêsu yêu thương và cứu rỗi chúng ta, từ một trái tim tràn ngập niềm vui mà chỉ có Tin Mừng mới có thể mang lại, từ một trái tim được Chúa Thánh Thần đánh động để chia sẻ với người khác, để niềm vui của chúng ta và của họ có thể trọn vẹn (xin xem 1 Ga 1: 4). Không có Chúa Giêsu và Chúa Thánh Thần, việc truyền giáo không phải là một việc ra đi phát xuất từ Chúa Cha. Nó trở thành một dự án của con người, một chương trình xã hội hoặc dân chính, có thể tự nó là một điều tốt, nhưng có thể không phải là sứ mệnh của Kitô giáo hay của giáo hội theo đúng nghĩa của từ ‘Mission’ (sai đi). Sứ mệnh Kitô giáo đích thực đòi hỏi các chứng tá đích thực. Chúng ta cần những người truyền giáo đích thực, không chỉ các công nhân. Chúng ta hy vọng rằng chúng ta có thể duy trì và phát huy định hướng này trong Bộ Truyền giảng Tin Mừng cho các dân tộc.

Gisotti: Cuối cùng, Đức Hồng Y có lời cầu chúc nào cho Đức Thánh Cha trong ngày kỷ niệm triều giáo hoàng của ngài?

Đức Hồng Y Tagle: Tôi cầu chúc Đức Giáo Hoàng Phanxicô tiếp tục khám phá và biểu lộ gói quà và lời hứa của Thiên Chúa đối với Giáo hội và nhân loại khi ngài được mời gọi bước vào thừa tác vụ Phêrô bảy năm trước đây. Xin cho ngài được an ủi bởi lời cầu nguyện và tình yêu của nhiều người. Và tôi muốn nói rằng, “Thưa Đức Thánh Cha, Đức Thánh Cha hãy sống khỏe mạnh và vui tươi!”

Đức Phanxicô đến hai nơi có thánh tích lịch sử để cầu nguyện cho hết đại dịch COVID-19

(Ngày 15/03/2020)

Tin Zenit ngày 15 tháng 3 cho hay hôm nay, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tới hai nơi có thánh tích lịch sử để cầu xin cho việc kết thúc đại dịch COVID-19.

Thực vậy, theo báo cáo của Vatican News, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã dành buổi chiều Chúa Nhật thứ ba Mùa Chay để chứng tỏ sự gần gũi của ngài đối với những người đau khổ bằng cách khẩn cầu sự bảo vệ đặc biệt của Đức Mẹ. Ngài đã thực hiện hai khoảnh khắc cầu nguyện mãnh liệt: một trước bức ảnh cổ xưa Maria Salus Populi Romani (Đức Bà Cứu Dân Thành Rôma) tại Vương cung thánh đường Đức Bà Cả và khoảnh khắc kia dưới chân một tượng chịu nạn bằng gỗ vốn che chở Rôma khỏi một bệnh dịch lớn.

Đức Giáo Hoàng trong một thông cáo hôm Chúa nhật:

“Chiều nay, sau 4 giờ, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã rời Vatican và đến thăm Vương cung thánh đường Đức Bà Cả, để cầu nguyện với Đức Trinh Nữ Maria, Đấng Cứu Giúp Dân Thành Rôma, nơi bức ảnh của Đức Mẹ được lưu giữ và tôn kính. Sau đó, sau khi đi bộ dọc theo Via del Corso - như thể thực hiện một cuộc hành hương - ngài đã đến thăm nhà thờ San Marcello ở Corso, nơi đặt một tượng chịu nạn lạ lùng. Vào năm 1522, nó đã được rước đi khắp các vùng lân cận của thành phố để “Đại dịch” được chấm dứt ở Rôma. Với lời cầu nguyện của ngài, Đức Thánh Cha đã khẩn khoản xin cho được chấm dứt đại dịch đã xảy ra ở Ý và thế giới. Ngài cũng cầu khẩn sự chữa lành cho nhiều người bệnh, nhớ đến vô số nạn nhân của những ngày qua, và xin cho các gia đình và bạn bè của họ tìm được sự an ủi và khích lệ. Ý định cầu nguyện của ngài cũng được mở rộng cho các nhân viên y tế, bác sĩ, y tá và tất cả những ai làm việc trong những ngày này để đảm bảo sự hoạt động trơn tru của xã hội. Đức Thánh Cha trở lại Vatican vào khoảng 5:30 chiều”.

Lòng sùng kính đặc biệt của Đức Giáo Hoàng Phanxicô dành cho Đức Bà Cứu Dân Thành Rôma vốn nổi tiếng xưa nay. Ngài đến thăm bức ảnh của Đức Mẹ này vào những ngày lễ lớn của Đức Mẹ và đã tới đó cầu nguyện cả trước và sau các chuyến tông du quốc tế.

Năm 593, Thánh Giáo hoàng Grêgôriô Cả mang bức ảnh đi diễn hành để ngăn chặn một bệnh dịch. Và năm 1837, Đức Giáo Hoàng Grêgôriô XVI đã khẩn cầu bức ảnh chấm dứt bệnh dịch tả.

Điểm dừng thứ hai của Đức Giáo Hoàng vào Chúa Nhật cũng rất có ý nghĩa, xét vì thời điểm quan trọng mà thế giới đang trải qua.

Nhà thờ San Marcello ở Corso có một tượng chịu nạn bằng gỗ được tôn kính từ thế kỷ 15, mà các học giả cho rằng rất hiện thực ở Rôma. Nó thậm chí đã sống sót sau một vụ hỏa hoạn và đã cứu thành phố khỏi một bệnh dịch. Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã ôm cùng một tượng chịu nạn này để đánh dấu cao điểm của Ngày Tha Thứ trong Năm Thánh 2000.

Rất nhiều phép lạ được gán cho “Tượng Chịu Nạn Rất Thánh” này đã được truyền tụng, kể từ ngày 23 tháng 5 năm 1519.

Vào đêm đó, một đám cháy lớn đã phá hủy hoàn toàn nhà thờ mang tên Đức Giáo Hoàng Marcello. Sáng ngày hôm sau, toàn bộ tòa nhà bị đổ nát. Nhưng từ đống tro tàn ấy xuất hiện

tượng chịu nạn vốn đặt ở bàn thờ chính, không hề hấn gì. Một ngọn đèn dầu nhỏ vẫn cháy sáng dưới chân tượng chịu nạn.

Khung cảnh trên làm xúc động rất nhiều tín hữu Rôma và một số người bắt đầu tụ tập nhau vào mỗi tối thứ Sáu để cầu nguyện. Đức Giáo Hoàng Lêô X đã ra lệnh xây dựng lại nhà thờ vào năm 1519.

Ba năm sau vụ hỏa hoạn, Rôma đã bị một trận “Đại dịch hạch”.

Các tín hữu rước kiệu tượng chịu nạn – bấp chấp các lệnh cấm được chính quyền đưa ra một cách dễ hiểu để ngăn chặn sự lây lan bệnh truyền nhiễm. Tượng chịu nạn được mang qua các đường phố của Rôma về phía Nhà thờ Thánh Phêrô. Cuộc rước kéo dài 16 ngày: từ ngày 4 đến ngày 20 tháng 8 năm 1522. Thoạt đầu, bệnh dịch có dấu hiệu giảm đi và mọi khu phố đều tìm cách giữ tượng chịu nạn ở lại càng lâu càng tốt.

Cuối cùng, khi thánh giá trở lại nhà thờ, thì bệnh dịch chấm dứt hoàn toàn.

Từ năm 1600, cuộc rước kiệu từ nhà thờ San Marcello đến thánh đường Thánh Phêrô trở thành một truyền thống được lặp lại trong Năm Thánh. Tên các vị Giáo hoàng mở Năm Thánh được ghi ở mặt sau của tượng chịu nạn, cùng với năm mở năm thánh.

Đức Phanxicô bỏ tước hiệu Đại diện Chúa Kitô

(Ngày 03/04/2020)

Theo Catholic World News, trong niên giám mới nhất của Tòa Thánh, tước hiệu “Đại diện Chúa Giêsu Kitô” của Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã không còn nữa. Trái lại, trong trang dành cho ngài, chỉ còn lại tên Jorge Maria Bergoglio.

Các ấn bản trước đây của *Annuario Pontificio* khi nói đến Đức Giáo Hoàng đều bắt đầu với tước hiệu “Đại diện Chúa Kitô” và tiếp theo bằng nhiều tước hiệu khác như “Kế vị Hoàng tử các Tông đồ, Giám Mục Tối Cao của Giáo Hội Hoàn vũ, Giáo Chủ Ý Đại Lợi, Tổng Giám Mục Giáo Tỉnh của giáo tỉnh Rôma, Lãnh đạo Tối cao Thị quốc Vatican”. Các tước hiệu này nay xuất hiện ở cuối trang dành cho Đức Giáo Hoàng Phanxicô, được nhận diện như là các tước hiệu “lịch sử”.

Sự thay đổi trên chắc chắn phải có sự chấp thuận của chính Đức Giáo Hoàng.

Năm 2006, Đức Bênêđictô XVI đã bỏ một tước hiệu truyền thống khác đó là “Thượng phụ Phương Tây”. Tòa Thánh cho hay việc bãi bỏ này “có thể hữu ích đối với cuộc đối thoại đại kết”. Tòa Thánh cũng cho hay ý nghĩa của tước hiệu này “chưa bao giờ rõ ràng lắm, và trong lịch sử đã trở thành lỗi thời và thực tế không đáng sử dụng”.

Trái lại, tước hiệu “Đại diện Chúa Giêsu Kitô” có một ý nghĩa thần học rõ ràng và không lầm lẫn được. Đức Hồng Y Gerhard Müller, cựu bộ trưởng Bộ Giáo Lý Đức Tin, vì thế, nói rằng hạ giá tước hiệu này là “chủ nghĩa mọi rợ thần học” (theological barbarism).

Cho đến nay, Tòa Thánh chưa công bố lời giải thích nào cho việc thay đổi trên.

Tóm lại, các tước hiệu vẫn còn, nhưng được liệt kê ở phần chú thích như các tước hiệu “lịch

sử”. Trong khi đó, tạp chí LifeSiteNews cho rằng tước hiệu Đại diện Chúa Giêsu Kitô phát xuất từ Thánh Kinh, lúc Chúa Giêsu ban quyền chìa khóa cho Thánh Phêrô, không hẳn chỉ có tính “lịch sử” như các tước hiệu khác. Cho nên gộp chung để coi tất cả các tước hiệu là “lịch sử” là “hầm bà làng xí quách”. Đức Hồng Y Gerhard Müller vì thế cảm thấy “bối rối” khi *Annuario Pontificio* “hạ giá các yếu tố chủ yếu của giáo huấn Công Giáo về tính tối thượng [của Đức Giáo Hoàng] chỉ như một phụ chú lịch sử”.

Cuộc phỏng vấn mới Đức Phanxicô: đại dịch là cơ hội hồi tâm

(Ngày 09/04/2020)

Trong một cuộc phỏng vấn của Austen Ivereigh, người viết tiểu sử của ngài, đăng trên tạp chí The Tablet của Công Giáo Anh, Đức Phanxicô cho rằng Mùa Chay và Mùa Phục Sinh năm nay có thể là giờ phút của óc sáng tạo và hồi tâm đối với Giáo Hội, thế giới và toàn bộ sáng thế.

Austen cho hay cuối tháng Ba, ông trình Đức Phanxicô rằng đây là khoảnh khắc tốt để ngài nói chuyện với thế giới nói tiếng Anh. Không hứa hẹn gì, nhưng Đức Giáo Hoàng bảo ông gửi cho ngài một số câu hỏi. Ông chọn 6 thẻ tài, mỗi thẻ tài một số câu hỏi để tùy ngài trả lời hay không. Một tuần sau, ông được thông báo: ngài đã ghi lại một số suy tư để trả lời các câu hỏi của ông.

Óc sáng tạo

Câu hỏi đầu tiên về trải nghiệm đại dịch và việc hạn chế đi lại, cả về phương diện thực tiễn lẫn thiêng liêng. Đức Phanxicô cho hay: Giáo triều vẫn cố gắng thi hành việc làm của mình và sống bình thường, tổ chức thành nhiều ca làm việc để tránh mọi người cùng hiện diện một lúc. Mọi người làm việc tại văn phòng hay tại phòng riêng, sử dụng kỹ thuật tân tiến.

Về phần Đức Giáo Hoàng, ngài cầu nguyện nhiều hơn, nghĩ đến người ta. Người ta là mối quan tâm hàng đầu của ngài. Việc nghĩ đến người khác “đã xúc dầu cho tôi” nghĩa là làm tốt ngài, đem ngài ra ngoài việc bận bịu về chính mình. “Dĩ nhiên, tôi có các lãnh vực ích kỷ của riêng mình...”

Ngài nói ngài nghĩ đến các trách nhiệm của ngài lúc này, và điều sẽ xảy ra sau này. Đâu sẽ là việc phục vụ của ngài trong tư cách Giám Mục Rôma, đứng đầu Giáo Hội, sau này? Sau này này đã bắt đầu tỏ hiện đầy thảm kịch và đau đớn, đó là lý do khiến ngài nghĩ đến nó lúc này. Bộ Cổ Vũ Sự Phát Triển Toàn Diện Con Người đã bắt tay làm việc về điểm này và đã yết kiến ngài.

Quan tâm hàng đầu của ngài, ít nhất điều xuất hiện trong lúc ngài cầu nguyện, là phải đồng hành ra sao và gần gũi hơn với Dân Chúa thế nào. Do đó mà có Thánh lễ trực tuyến lúc 7 giờ sáng được nhiều người theo dõi và đánh giá cao, cũng như các bài nói chuyện của tôi, và biến cố 27 tháng Ba tại Quảng trường Nhà thờ Thánh Phêrô, và các sinh hoạt của phòng bác ái của phủ Giáo Hoàng nữa, nhằm giúp đỡ người bệnh và đói ăn.

Đức Giáo Hoàng nói: “tôi sống những điều ấy trong thời nhiều bất trắc lớn lao. Đây là thời của phát minh, của sáng tạo”.

Gần gũi dân chúng

Câu hỏi thứ hai về cuốn tiểu thuyết thời danh thế kỷ 19 tức cuốn *I Promessi Sposi* (Đính Hôn) của Alessandro Manzoni, trong đó, có nhắc đến trận đại dịch năm 1630 tại Milan và hai kiểu linh mục: Don Abbondio nhát胆, Hồng Y Borromeo thánh thiện, và các tu sĩ Capuchin phục vụ người bệnh bị cách ly. Dưới ánh sáng đó, Đức Giáo Hoàng nghĩ gì về sứ mệnh của Giáo Hội trong lúc này?

Đức Phanxicô ca ngợi Đức Hồng Y Borromeo nhưng cho rằng ngài bất cập bởi có lúc ngài đến thăm một làng kia trong chiếc xe phủ kín để bảo vệ khỏi nhiễm bệnh. “Điều đó không khá lắm đối với dân chúng. Dân Chúa cần mục tử của họ gần gũi họ, chứ không tự bảo vệ mình cách thái quá. Dân Chúa cần các mục tử của họ biết tự hy sinh giống như các tu sĩ Capuchin, ở gần dân chúng”.

Đức Phanxicô nhận định thêm rằng “óc sáng tạo của các Kitô hữu cần được biểu lộ rõ qua việc mở ra các chân trời mới, mở các cửa sổ, mở siêu việt hướng tới Thiên Chúa và hướng tới người ta, và qua việc tạo ra những cách thế mới để ở trong nhà. Tự giới hạn mình ở trong nhà không phải là điều dễ dàng. Tâm trí tôi bỗng nhớ một câu trong Aeneid giữa lúc bại trận: lời khuyên là không đầu hàng, nhưng tự cứu lấy bạn cho những lúc tốt hơn, vì trong những lúc ấy, ký ức về điều đã xảy ra sẽ giúp ích cho bạn. Hãy quan tâm chăm sóc chính các bạn chuẩn bị cho một tương lai sẽ đến. Và ký ức về điều đã xảy ra sẽ đem lại lợi ích cho các bạn trong tương lai”.

“Hãy quan tâm chăm sóc cái bây giờ, cho cái tương lai. Luôn luôn một cách sáng tạo, với một óc sáng tạo giản đơn, có khả năng phát minh ra một điều gì đó mới mẻ mỗi ngày. Trong gia đình, điều đó không khó kiếm, nhưng đừng bỏ cuộc, đừng núp đằng sau chủ nghĩa trốn tránh, chẳng ích lợi chút nào trong lúc này”.

Kiểm dịch hay loại trừ

Câu hỏi thứ ba đề cập đến chính sách kiểm dịch (quarantine) toàn dân, hy sinh phúc lợi kinh tế vì những người dễ bị tổn thương, nhưng quả cho thấy một mức độ loại trừ (exclusion) nào đó mà xưa nay vốn được coi là bình thường và chấp nhận được.

Đức Phanxicô đồng ý. Một số chính phủ đưa ra các biện pháp gương mẫu để bảo vệ dân dựa trên các ưu tiên rõ ràng. Nhưng phải nhận rằng, dù muốn hay không, mọi suy nghĩ đều được lên khuôn quanh kinh tế. Trong thế giới tài chánh, xem ra thói thường là hy sinh [người ta], là thực hành chính trị của nền văn hóa vứt bỏ, từ lúc bắt đầu tới lúc tận cùng sự sống. Thí dụ lọc lựa tiền sinh: người có hội chứng Down chẳng hạn, khi chụp X quang khám phá thấy, thường là bị loại bỏ. Nền văn hóa trợ tử cũng thế, đối với người cao tuổi: cho uống thuốc đến một điểm nào đó thôi.

Về vấn đề đó, Đức Phanxicô nhắc nhớ Thông điệp *Humanae Vitae* của Thánh Giáo Hoàng Phaolô VI. Điều quan trọng là thông điệp ấy cảnh cáo chủ nghĩa tân-Malthus. Ta thấy nó trong cách người ta bị lọc lựa theo việc họ có ích hay không. Đúng là nền văn hóa vứt bỏ. Người vô gia cư cũng cùng chung số phận. Đức Phanxicô trưng dẫn: gần đây, ở Las Vegas, người ta nhốt người gia cư vào trại kiểm dịch, trong khi các khách sạn trống trơn.

Hoán cải hồi tâm

Câu hỏi kế tiếp là liệu cuộc khủng hoảng hiện nay có là cơ hội để hoán cải môi sinh nhằm tái lượng định các ưu tiên và lối sống, liệu có chăng một nền kinh tế có tính “nhân bản” hơn?

Câu trả lời của Đức Phanxicô khá dài. Ngài trích dẫn câu phương ngôn Tây Ban Nha: Thiên Chúa luôn tha thứ, chúng ta đôi khi tha thứ, nhưng thiên nhiên không bao giờ tha thứ để nói rằng ta làm bậy, thiên nhiên sẽ “trả thù” hay trả đũa, cụ thể là hỏa hoạn tại Úc, tàu xuyên qua Bắc cực vì băng sơn chảy tan, lụt lội khắp nơi.

Ngay sau đó ngài nói đến cuộc đổ bộ Normandy: đã đành nó đánh dấu ngày tàn của một chế độ độc tài, nhưng 10,000 binh sĩ đã bỏ mình trên bãi biển. Rồi nghĩa trang Redipuglia nơi ngài đến thăm nhân dịp kỷ niệm 100 năm Thế Chiến I: một đài kỷ niệm với nhiều tên trên phiến đá. Chỉ có thế. Ngài khóc vì quả là “cuộc tàn sát vô nghĩa” như lời đức Bênêđictô XV nhận định.

Rồi các diễn văn đầy chất dân túy hiện nay ở Âu Châu khiến người ta nhớ đến các diễn văn của Hitler năm 1933. Và ngài kết luận rằng đây không phải là đại dịch đầu tiên của con người. Phải nhớ lại [các thảm họa] để hoán cải hồi tâm.

Ngài cho rằng thảm họa lần này đụng đến mọi người, giàu cũng như nghèo, làm nổi bật tính giả hình của một số nhân vật chính trị: nói đến nghèo đói, nhưng vẫn mãi miết chế tạo vũ khí. Cần phải hồi tâm hoán cải khỏi thứ giả hình chức năng (functional hypocrisy) ấy. Nay là lúc phải liêm chính. Một là nhất quán với các niềm tin của ta hai là đánh mất mọi sự.

Về hoán cải hồi tâm, ngài bảo mọi cuộc khủng hoảng đều có cả nguy hiểm lẫn cơ may: cơ may thoát hiểm. Ngài khuyên nay ta phải hăm tỷ lệ sản xuất và tiêu dùng và học hiểu và chiêm ngưỡng thế giới tự nhiên. Ta cần kết nối với môi trường có thực quanh ta. Cơ hội hoán cải hồi tâm là thế.

Ngài có thấy những dấu hiệu đầu tiên của một nền kinh tế nhân bản hơn, nhưng phải cố giữ đà này đừng quay trở lại quá khứ. “Đây là lúc đưa ra biện pháp dứt khoát, ra khỏi nỗi trạng sử dụng và lạm dụng thiên nhiên, bước vào tác phong chiêm ngưỡng nó. Ta đã đánh mất chiều kích chiêm niệm; ta phải phục hồi nó ngay vào lúc này”.

Nói đến chiêm niệm, ngài bảo: đây là lúc ta phải nhìn thấy người nghèo. Chúa Giêsu bảo chúng ta luôn có người nghèo ở với chúng ta. Đúng thế. Họ là một thực tại ta không thể bác bỏ. Nhưng người nghèo ẩn khuất, vì nghèo khó là chuyện đáng e lệ. Họ ở đó, nhưng ta không thấy họ, họ trở thành sự vật.

Nhưng Thánh Têrêxa thành Calcutta thấy họ và đã có can đảm dấn thân vào con đường hoán cải hồi tâm. “Nhìn thấy” người nghèo là phục hồi nhân tính của họ. Họ không phải là sự vật, 1 thứ rác rưởi; họ là những con người. Ngài nhấn mạnh: “ta không thể bằng lòng với một chính sách xã hội giống như chính sách dành để cứu thú vật. Chúng ta thường coi người nghèo như những thú vật được cứu vớt. Chúng ta không thể hài lòng với một chính sách xã hội nửa vời”.

Phải nói gương các ông thánh bà thánh hiện sống ngay cạnh bên mình. Ngài có ý nói đến các bác sĩ, các thiện nguyện viên, các nữ tu, linh mục, công nhân cửa hàng... đang làm bổn phận để xã hội tiếp tục vận hành. “Biết bao bác sĩ và y tá đã chết! Biết bao nữ tu đã chết! Tất cả

đang phục vụ...

Tóm lại, ngài nói nay là lúc hoán cải hồi tâm, ta có cơ hội làm thế. Đừng để cơ hội trôi mất.

Một Giáo hội phi định chế?

Câu hỏi thứ năm: liệu qua cuộc khủng hoảng này, có phát sinh ra một Giáo Hội có tinh thần truyền giáo hơn, sáng tạo hơn, ít định chế hơn, một thứ “giáo hội tại gia” mới mẻ?

Đức Phanxicô có vẻ không thích kiểu nói: ít định chế hơn, vì Giáo Hội vốn là một định chế. Ngài bảo: đúng hơn, phải có một Giáo hội ít bám vào những lối suy nghĩ cố định nào đó. Ngài cho rằng mơ về một Giáo Hội phi định chế, một Giáo Hội ngộ đạo không có định chế hay một Giáo Hội lệ thuộc các định chế cố định, tất cả đều là cám dỗ. Đáng làm ra Giáo Hội là Chúa Thánh Thần, Người đầu có ngộ đạo kiểu Pelagiô. Chính Chúa Thánh Thần định chế hóa Giáo Hội theo lối thay đổi, bổ túc, vì Người kích thích việc mất trật tự bằng các đặc sủng, nhưng sau đó, từ trạng thái mất trật tự này, Người tạo ra sự hòa hợp.

Một Giáo Hội thực sự tự do không phải là một Giáo Hội hỗn loạn, vì tự do là hồng ân của Thiên Chúa. Một Giáo Hội định chế là một Giáo Hội được Chúa Thánh Thần định chế hóa.

Đức Phanxicô nhấn mạnh thêm rằng luôn có sự căng thẳng giữa mất trật tự và hòa hợp, nhưng Giáo Hội phải thoát khỏi cuộc khủng hoảng. “Chúng ta phải học sống trong một Giáo Hội hiện hữu trong sự căng thẳng giữa mất trật tự và hòa hợp do Chúa Thánh Thần thúc đẩy”.

Theo ngài, Sách Tông đồ Công vụ cho thấy rõ: Chúa Thánh Thần phi định chế hóa những gì không hữu ích nữa và Người định chế hóa “tương lai” của Giáo Hội. Bởi thế, Giáo Hội cần thoát khỏi cuộc khủng hoảng.

Đức Phanxicô thuật lại điều ngài khuyên 1 Giám Mục gần đây: vị Giám Mục này ban phép sức dầu bệnh nhân Covid-19 từ bên ngoài hành lang phòng bệnh, bị 1 nhà luật học giáo luật chặn lại nói là không đúng cách, phải đụng đến người bệnh mới thành sự. Vị Giám Mục này gọi hỏi ý kiến Đức Phanxicô. Đức Phanxicô chỉ vồn vện nói: “Đức Cha cứ thi hành bổn phận linh mục của mình”. Vị Giám Mục này thưa lại *Grazie, ho capito* (“cám ơn Đức Thánh Cha, con hiểu”) và từ đó, thực hành phương thức này khắp nơi.

Đức Phanxicô nhận định: “đấy là sự tự do của Thánh Thần giữa cơn khủng hoảng, chứ không phải một Giáo Hội đóng kín trong định chế. Điều này không có nghĩa giáo luật không quan trọng: nó quan trọng, nó hữu ích, và xin vui lòng xử dụng tốt nó, nó gây ích cho chúng ta. Nhưng điều giáo luật sau cùng nói rằng trọn bộ giáo luật là vì phần rỗi các linh hồn và đó là điều mở tung cánh cửa để chúng ta ra đi trong các thời buổi khó khăn để đem an ủi của Chúa cho mọi người.

Còn về “Giáo Hội tại gia” thời buộc phải ở trong nhà, Đức Phanxicô nhấn mạnh lại cần có óc sáng tạo: tránh nguy cơ các phương tiện truyền thông kéo ta ra khỏi thực tại, tìm cách phát biểu đức tin.

Đức Giáo Hoàng tôn vinh các bác sĩ và y tá ở tuyến đầu chống chữa hậu quả Covid-19

(Ngày 10/04/2020)

Các bản tin sáng nay tại Úc đều ca ngợi việc Đức Phanxicô tôn vinh các bác sĩ và y tá ở tuyến đầu trong cuộc chiến chống Covid-19, bằng cách gọi họ là “các thánh ở nhà bên cạnh”.

Đúng vậy, theo tạp chí Crux, khi cử hành Thánh Lễ Thứ Năm Tuần Thánh tại Vương Cung Thánh Đường Thánh Phêrô gần như trống rỗng, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đặc biệt tưởng niệm các linh mục từng sống và chết trong đại dịch coronavirus; ngài nói rằng cùng với các bác sĩ và y tá, các ngài là “các thánh ở nhà bên cạnh” trong cuộc khủng hoảng này.

Có lẽ chưa bao giờ, Đức Phanxicô có những lời tâm tình tha thiết với các linh mục như trong Thánh Lễ dành cho các linh mục mà đại đa số họ không thể đến với ngài vì Covid-19.

Ngài nói “Hôm nay, cha muốn gần gũi với các linh mục, mọi linh mục. Từ những linh mục mới chịu chức tới chính Giáo Hoàng, tất cả chúng ta đều là linh mục. Tất cả chúng ta đều được Chúa xức dầu, xức dầu để cử hành Phép Thánh Thể, xức dầu để phục vụ”.

Theo truyền thống, Đức Giáo Hoàng Phanxicô thường cử hành Lễ Truyền Dầu (Chrism), trong đó, các loại dầu được sử dụng trong các bí tích của năm sắp tới được làm phép, cùng một ngày với Thánh Lễ Tiệc Ly. Thánh lễ Truyền dầu đặc trưng được dành riêng cho các linh mục và qui tụ mọi linh mục trong giáo phận, nhưng Thánh lễ này năm nay đã bị ngưng lại, chờ một ngày thuận lợi khác, vì các giới hạn đi lại và hội họp do coronavirus.

Tuy nhiên, Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh ngài vẫn “không thể để Thánh lễ này qua đi mà không nhìn nhận các linh mục, những người hiện đang hiến mạng sống mình cho Chúa”.

Ngài tưởng nhớ các linh mục đã chết ở Ý do coronavirus, cho hay: nhiều vị chết vì nhiễm bệnh khi đang phục vụ các bệnh nhân. Ngài nói: các linh mục này “khi phục vụ quả đã hiến mạng sống mình”.

Con số gần đây nhất được tờ *Avvenire*, tờ báo chính thức của Hội Đồng Giám Mục Ý, ghi chép là 96 linh mục chết trong đại dịch, trong đó có một linh mục xuất thân từ Calabria, nam Nước Ý, gần đây chết tại New York.

Ngài lớn tiếng ngỏ lời với các linh mục ẩn danh đang trung thành phục vụ, tên tuổi không ai biết đến. Ngài nhắc đến một linh mục miền quê Ý: không những biết tên mọi người trong thị trấn “mà cả tên các con chó của họ nữa”. Đó là gương sáng cho thấy “sự gần gũi của linh mục, các ngài là những linh mục tốt lành”. Ngài nói với họ: “Hôm nay, cha mang các con trong trái tim cha và cha mang các con tới bàn thờ”.

Ngài không quên nhắc đến những linh mục *con sâu làm rầu nồi canh*, khi nói đến tha thứ. Ngài nhắc chúng ta nhớ tới “bi kịch ta đã sống với các linh mục làm những điều xấu xa” mà vì thế, nhiều linh mục không thể rời nơi cư trú mà không bị nhục mạ và chế giễu, nhưng vẫn tiếp tục thừa tác vụ.

Điều đáng lưu ý là chúng ta phải tha thứ cho cả các linh mục “làm những điều xấu xa” nữa. Ngài nói: “các linh mục tội lỗi, những linh mục cùng với các Giám Mục tội lỗi và Giáo Hoàng tội lỗi, không bao giờ ngưng cầu xin tha thứ, và họ không bao giờ ngưng tha thứ vì họ

hiều họ cần sự tha thứ để tha thứ”. Đức Phanxicô nhấn mạnh “tất cả chúng ta đều là những kẻ có tội”.

Đối với ngài, tha thứ là “đầu đông theo đó chúng ta sẽ được phán xét”. Ngài bảo: “đừng sợ phải tha thứ. Đôi khi ta hoài nghi, nhưng hãy nhìn lên Chúa Kitô, Người tha thứ tất cả. Hãy can đảm, dù gặp nguy hiểm để tha thứ, để ủi an”.

Ở một khía cạnh khác của tha thứ, ngài bảo nếu một linh mục không thể ban bí tích hòa giải trong một lúc nhất định nào đó, thì “ít nhất hãy an ủi” và “để cửa rộng mở, để có thể trở lại”.

Đức Phanxicô gửi thông điệp Phục Sinh cho các Phong Trào Xã Hội

(Ngày 12/04/2020)

Trong một lá thư đáng lưu ý vào Chúa Nhật Phục sinh gửi cho các thành viên của các phong trào xã hội khắp thế giới, Đức Giáo Hoàng Phanxicô, khi nhận định sự đau khổ phổ quát do đại dịch coronavirus gây ra không giáng xuống đồng đều, đã đề nghị rằng cuộc khủng hoảng này đòi phải thiết lập ra một mức thu nhập căn bản hoàn cầu. Ngài cũng mô tả cơn đại dịch như là cơ hội để các xã hội giàu có dừng lại và tái thẩm định các khuôn mẫu tiêu dùng và khai thác của họ.

Ngài viết: “đây có thể là thời gian để xem xét mức lương căn bản hoàn cầu, một mức lương biết nhìn nhận và đánh giá cao các nhiệm vụ cao quý và chủ yếu mà anh chị em đang thi hành. Nó sẽ bảo đảm và đạt được một cách cụ thể lý tưởng này: không công nhân nào không có quyền lợi, một lý tưởng vừa hết sức nhân bản vừa hết sức Kitô giáo”.

Đức Phanxicô viết tiếp “tôi hy vọng thời gian nguy hiểm này sẽ giải thoát chúng ta khỏi việc vận hành như một phi công tự động, lay động lương tâm ngái ngủ của ta và giúp đạt được sự hồi tâm hóa cải nhân bản và môi sinh, một sự hoán cải sẽ kết liễu việc thờ ngẫu thần tiền bạc và đặt sự sống và phẩm giá con người vào trung tâm”.

Ngài bảo “nền văn minh của chúng ta, một nền văn minh hết sức cạnh tranh, hết sức cá nhân chủ nghĩa, với những nhịp độ sản xuất và tiêu dùng điên cuồng, những xa hoa quá đáng, lợi nhuận bất tương xứng của một số ít người, nền văn minh này cần đi xuống, kiểm tra và tự canh tân”. Theo ngài “các mô hình kỹ trị, bất luận do nhà nước hay thị trường thúc đẩy, không đủ để giải quyết cuộc khủng hoảng này hay những nan đề lớn lao khác đang ảnh hưởng tới nhân loại”.

Ngài nói “hơn bao giờ hết, hiện nay, các con người, các cộng đồng và dân tộc phải được đặt ở tâm điểm, thống nhất đề hàn gắn, đề chăm sóc và chia sẻ”.

Đức Giáo Hoàng gọi các thành viên của các phong trào xã hội, tức các phong trào gồm các tác nhân thay đổi xã hội dân sự, từ các nghiệp đoàn lao động và các nhà tranh đấu quyền lợi cho các dân tộc bản địa, tới các nhà tranh đấu cho người vô gia cư và môi trường là “các nhà thơ xã hội vì, từ những khu ngoại vi bị lãng quên nơi anh chị em đang sinh sống, anh chị em đã tạo ra các giải pháp đáng khâm phục đối với các vấn đề cấp bách nhất ảnh hưởng tới những người bị hắt hủi”.

Đức Giáo Hoàng viết thêm “Trong những ngày đầy lo lắng và khó khăn này, nhiều người đã sử dụng mỹ ngữ giống như chiến tranh để nói về đại dịch mà chúng ta đang gặp phải. Nếu

cuộc đấu tranh chống COVID-19 là một cuộc chiến tranh, thì anh chị em thực sự là một đội quân vô hình, đang chiến đấu trong những chiến hào nguy hiểm nhất; một đội quân chỉ có vũ khí là sự liên đới, lòng hy vọng và tinh thần cộng đồng, tất cả hồi sinh ngay ở thời điểm mà không ai có thể tự cứu mình một mình”.

Nhận định rằng các giải pháp thị trường và sự can thiệp của nhà nước thường xuyên không bao giờ đến được với các tác nhân này ở các vùng ngoại vi kinh tế và địa lý của cuộc sống hiện đại, Đức Giáo Hoàng Phanxicô khuyến khích các thành viên của các phong trào xã hội tiếp tục “xắn tay áo và tiếp tục làm việc cho các gia đình, các cộng đồng của anh chị em và cho thiện ích chung”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói rằng “Sự kiên cường của anh chị em giúp tôi, thách thức tôi và dạy tôi rất nhiều điều”.

Ngài nói, cộng đồng người lao động hoàn cầu này, trong đó, nhiều người đang lao công cách bấp bênh trong thị trường phi chính thức, đã bị loại trừ khỏi những lợi ích của việc hoàn cầu hóa”. Họ “không được hưởng những thú vui hời hợt gây mê rất nhiều lương tâm, nhưng lại luôn phải chịu đựng những tác hại mà họ đã tạo ra. Những căn bệnh đang ảnh hưởng tới mọi người đã giáng xuống họ đến gấp đôi”.

Ngài bảo “Thật khó khăn xiết bao khi phải ở nhà đối với những người sống trong những căn nhà nhỏ xiu, xiêu vẹo, hoặc đối với những người vô gia cư. Thật khó khăn xiết bao đối với những người di cư, những người bị tước đoạt tự do và những người cai nghiện ngập. Anh chị em luôn kề vai sát cánh cùng họ, giúp họ làm cho mọi việc bớt khó khăn, bớt đau khổ. Tôi xin chúc mừng và cảm ơn anh chị em bằng cả tâm hồn tôi”.

Đức Giáo Hoàng đề nghị rằng việc sắp xếp lại các ưu tiên sau cuộc khủng hoảng này cuối cùng nên dẫn đến “quyền phổ quát có ba chữ T vốn được [các phong trào xã hội] bảo vệ: *Trabajo* (việc làm), *Techo* (nhà ở) và *Tierra* (đất đai và thực phẩm). Đức Giáo Hoàng Phanxicô thường xuyên đề cập đến việc cung cấp thỏa đáng ba chữ T mà trong tiếng Anh là ba chữ L, tức *Land* (đất đai), *Labor* (lao động) và *Lodging* (nhà ở), như là căn bản cho các xã hội được xếp đặt hợp công lý. Chúng là những thành tố tối thiểu cho một cuộc sống xứng đáng vốn được trích dẫn bởi các phong trào bình dân có trụ sở trong Giáo Hội, ví dụ, trong Tuyên bố Sau cùng của Đại hội năm 2017 của Phong trào Công nhân Kitô giáo.

Lá thư của ngài bao gồm những lời khích lệ mạnh mẽ dành cho những người mà các chiến dịch thay đổi xã hội thường bị xã hội rộng lớn nghi ngờ “khi thông qua tổ chức cộng đồng, anh chị em cố gắng vượt lên trên hoạt động từ thiện hoặc khi, thay vì nhẫn nhục và hy vọng lượm được vụn bánh rơi từ bàn ăn của quyền lực kinh tế, anh chị em đã đòi các quyền lợi của mình”.

Ngài nói với họ: “Anh chị em là những người xây dựng không thể thiếu của sự thay đổi này, một sự thay đổi không còn có thể bị trì hoãn nữa”.

Ngài cũng kêu gọi họ tiếp tục công việc quan trọng của họ, thường không được ca ngợi, vì thiện ích chung. Ngài viết, “Tôi nghĩ đến tất cả mọi người, đặc biệt là phụ nữ, những người hóa bánh ra nhiều trong các căn bếp nấu cháo của họ: hai củ hành và một gói gạo đã tạo thành món hầm ngon cho hàng trăm trẻ em. Tôi nghĩ đến người bệnh, tôi nghĩ đến người già. Họ không bao giờ xuất hiện trên tin tức, cũng như những người nông dân nhỏ và gia đình họ làm việc chăm chỉ để sản xuất thực phẩm lành mạnh mà không hủy hoại thiên nhiên, không

tích trữ, không khai thác nhu cầu của người ta”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô kết luận “Tôi muốn anh chị em biết rằng Cha Thiên Đàng của chúng ta dõi theo anh chị em, trân quý anh chị em, đánh giá cao anh chị em và hỗ trợ anh chị em trong dấn thân của anh chị em”.

Đại dịch Covid-19 và nguyên lý thời gian lớn hơn không gian

(Ngày 12-04-2020)

Đại dịch Covid-19 dạy ta rất nhiều bài học quý giá, chắc chắn sẽ ảnh hưởng rất lâu trên cuộc sống bản thân, gia đình, cộng đồng, quốc gia và cả Giáo Hội nữa. Nhiều nhà bình luận đã bàn về viễn ảnh ấy. Riêng bản thân tôi học được một bài học không hẳn “thiết thực” lắm, nhưng cũng đủ để thấy mối liên kết thân thiết giữa thực tại lịch sử và màu nhiệm cái học mênh mông.

Cái học mênh mông ở trước mặt ta quả là một màu nhiệm. Như tôi chẳng hạn, khi Đức Phanxicô nói rằng thời gian lớn hơn không gian, tôi nghĩ ngài nói chuyện ruồi bu, chẳng ăn nhập gì với thực tại, chỉ là một thứ triết lý nói để mà nói. Từ ngày ngài nói câu ấy cho đến nay, có lẽ cũng đã 7 năm trời, thực ra tôi không hiểu ngài muốn nói gì.

Thực thể, lần đầu tiên Đức Phanxicô “chính thức” nói câu nói đó, theo Phó Tế Jim Russell (ALETEIA), là trong thông điệp *Lumen Fidei* (29/6/2013), sau đó trong Thông Điệp *Laudato Si'* và trong cả hai Tông Huấn *Evangelii Gaudium* và *Amoris Laetitia*.

Trong *Lumen Fidei* (số 57), Đức Phanxicô viết: “Chúng ta hãy từ khước việc bị tước mất hy vọng hay để cho hy vọng của chúng ta leo lét bởi các giải đáp và giải pháp dễ dãi vốn chặn đứng tiến bộ của chúng ta, ‘phân mảnh’ thời gian và thay đổi nó thành không gian. *Thời gian luôn lớn hơn không gian*. Không gian làm khô cứng các diễn trình, trong khi thời gian đẩy ta về tương lai và khuyến khích ta tiến bước trong hy vọng”.

Phần đầu dễ hiểu phần sau, từ “phân mảnh thời gian...” trở đi, nghe như một thứ triết lý mây khói, không liên hệ gì tới thực tại. Đúng như Robert P. Imbelli, trong bài *The Principled Ambivalence of Pope Francis*, nhận định: nhiều người hoài nghi nguồn phát xuất của nó. Chúng có phải là các áp đặt triết lý đúng hơn là các mệnh lệnh Tin Mừng? Họ cũng lưu ý tới tính trừu tượng của nó và cái nghịch lý của việc nó được nói ra từ cửa miệng một Giáo Hoàng luôn tỏ ra không mấy thích các “ý niệm” nguyên tuyền.

Nghiên cứu kỹ hơn, Imbelli cho rằng nguồn gốc nguyên lý kia nằm trong một luận án tiến sĩ không bao giờ được hoàn tất về tư tưởng của Romano Guardini mà linh mục Jorge Mario Bergoglio bắt đầu ở Đức năm 1986.

Đối với Imbelli, hình như Đức Phanxicô “nhảy sảng”: đang nói thời gian và không gian, nhảy qua nói thời gian là diễn trình, không gian là quyền lực, không hề đưa ra luận chứng, chỉ khơi khơi khẳng định.

Ta hãy nghe thêm: trong *Evangelii Gaudium*, Đức Phanxicô cung cấp nhiều chi tiết hơn. Trong số 222, ngài viết: “một căng thẳng không thôi luôn hiện hữu giữa viên mãn và giới hạn. Viên mãn gọi lên ước muốn chiếm hữu hoàn toàn, trong khi giới hạn là một bức tường dựng lên trước mặt chúng ta. Nói một cách đại khái, “thời gian” liên hệ tới viên mãn như nói lên chân trời không ngừng mở ra trước mặt chúng ta, trong khi mỗi khoảnh khắc cá thể liên hệ tới giới hạn như nói lên việc vây khốn (enclosure). Người ta sống lơ lửng (poised) giữa mỗi khoảnh khắc cá thể và chân trời lớn lao hơn, tươi sáng hơn của tương lai không tương như nguyên có sau cùng lôi kéo chúng ta tới nó. Ở đây, ta thấy nguyên lý đầu tiên cho tiến bộ: *thời gian lớn hơn không gian*”.

Ngài viết tiếp liền sau đó, ở số 223: “Nguyên lý trên giúp chúng ta làm việc từ từ nhưng chắc chắn, không bị ám ảnh bởi các kết quả tức khắc. Nó giúp chúng ta kiên nhẫn chịu đựng các tình huống khó khăn, hay các thay đổi không thể tránh trong các kế hoạch của chúng ta. Nó mời gọi ta chấp nhận sự căng thẳng giữa viên mãn và giới hạn, và dành ưu tiên cho thời gian. Một trong các lỗi lầm ta thỉnh thoảng quan sát thấy nơi sinh hoạt xã hội chính trị là các không gian và quyền lực được ưa thích hơn thời gian và các diễn trình. Dành ưu tiên cho không gian có nghĩa là điền cuồng mưu toan duy trì mọi sự trong hiện tại, cố gắng chiếm hữu mọi không gian quyền lực và tự khẳng định (self-assertion); nó thủy tinh hóa các diễn trình và mào muội ghì chặt nó về phía sau. Dành ưu tiên cho thời gian có nghĩa là quan tâm đến việc khởi diễn các diễn trình thay vì chiếm hữu các không gian. Thời gian cai trị các không gian, soi sáng các không gian và làm chúng trở thành các móc xích trong một dây chuyền không ngừng mở rộng, bất khả trở lui. Như thế, điều chúng ta cần là dành ưu tiên cho các hành động nào phát sinh ra các diễn trình mới trong xã hội và mời gọi người khác và các nhóm khác tham gia, những người và những nhóm có thể phát triển chúng tới chỗ sinh hoa kết trái trong các biến cố có ý nghĩa lịch sử. Một cách không lo lắng, nhưng đầy xác tín và kiên trì rõ ràng”.

Trước đây, quả tình tôi không đọc kỹ số 223 của *Evangelii Gaudium*. Đức Phanxicô biết thế, nên ngài đã một lần nữa nhắc lại nguyên lý ấy trong *Laudato Si'*, tức Thông điệp của ngài về môi sinh. Có gì liên hệ giữa “thời gian lớn hơn không gian” và môi sinh? Ta hãy đọc lại số 178: “Sự cạnh thi của nền chính trị quyền lực đã triển hạn việc lồng nghị trình môi sinh đầy viển thị vào trong nghị trình tổng thể của các chính phủ. Do đó, chúng ta quên rằng ‘*thời gian lớn hơn không gian*’, chúng ta quên rằng chúng ta luôn hữu hiệu hơn khi sản sinh ra các diễn trình thay vì bám lấy các chức vị quyền lực”.

Chưa hết, hình như biết tôi lơ đãng, Đức Phanxicô còn nói đến sự tương phản giữa “thời gian” và “không gian” nhiều lần khác nữa. Trong *Amoris Laetitia*, trong khi kiểu nói “thời gian lớn hơn không gian” nổi bật nhất ở số 3, ta hãy xem ngài nói gì ở đoạn số 261 về việc làm cha mẹ vì số này giúp ta hiểu hơn ngài muốn nói gì ở số 3:

“261. Tuy nhiên, ám ảnh không phải là giáo dục. Ta không thể kiểm soát mọi hoàn cảnh mà một đứa con có thể trải qua. Ở đây, điều mãi mãi đúng là ‘*thời gian lớn hơn không gian*’. Nói cách khác, khởi đầu một diễn trình là điều quan trọng hơn việc khống chế không gian”.

Khẳng định ấy giúp ta hiểu rõ hơn điều ngài nói ở phần dẫn nhập:

“3. Vì ‘*thời gian lớn hơn không gian*’, tôi xin minh xác điều này: không phải mọi cuộc thảo luận về các vấn đề tín lý, luân lý hay mục vụ đều cần được giải quyết thanh thỏa bởi các can thiệp của huấn quyền. Việc thống nhất giữa giáo huấn và thực hành chắc chắn là điều cần thiết trong Giáo Hội, nhưng điều này không loại trừ các cách giải thích đa dạng một số khía cạnh của giáo huấn ấy và từ đó rút ra một số hệ quả. Điều này luôn luôn đúng vì Thần Khí hướng dẫn chúng ta hướng về sự thật toàn vẹn (xem Ga 16:13), cho tới khi Người hướng dẫn ta vào mầu nhiệm Chúa Kitô một cách trọn vẹn và giúp ta thấy mọi sự như Người thấy”.

Covid-19

Đức Phanxicô dọn cỗ sẵn để tôi hiểu ý nghĩa thực sự của nguyên lý “thời gian lớn hơn không gian”. Nhưng tôi đã bỏ qua, cho tới khi vì Covid-19, không gian của tôi buộc phải thu hẹp hẳn lại, dù có muốn, tôi cũng không được ai cho phép tự do lui tới những không gian quen thuộc, đừng nói chi đến việc mở rộng thêm. Tôi chỉ còn một không gian rất nhỏ và một thời

gian vẫn còn mênh mông phía trước, ít nhất cũng “mênh mông” hơn không gian hiện nay của tôi nhiều.



Tôi không còn chia sẻ không gian với nhiều người như trước. Ở những nơi tôi đã đi qua: Việt Nam, Tân Gia Ba, Mã Lai Á, Ai Cập, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Pháp, Đức, Thổ Nhĩ Kỳ, Hy Lạp, Ý, Vatican, Bosnia, Croatia, Anh, Hoa Kỳ, Trung Hoa, Nhật Bản, Đại Hàn, Đài

Loan...

Ở Úc này, tôi đã được chia sẻ không gian với các cư dân Victoria, Canberra, Tasmania, Queensland. Riêng ở New South Wales, nhờ mỗi kỳ nghỉ hàng năm đi cùng đại gia đình, tôi chia sẻ không gian với rất nhiều cư dân thuộc South Coast và North Coast.

Bây giờ thì không gian của tôi phần lớn bị giới hạn ở mảnh đất hơn 6 trăm mét vuông. Dù sau này, Covid-19 có qua đi, thì viễn tượng không gian thu hẹp dần vẫn là viễn tượng mỗi ngày một đúng hơn đối với tôi. Cuối cùng, may lắm tôi có được chiếc giường mấy mét vuông ở một bệnh viện nào đó. Nơi mình khổ công xây dựng bấy lâu cũng sẽ không còn.

Nhưng thời gian thì tôi vẫn còn, có khi dư nữa, ít nhất là lúc này. Và thời gian thì không ai lấy được của tôi. Tôi có thể sử dụng nó cho riêng mình và tôi có thể sử dụng nó cho người khác. Tùy ở tôi. Nghĩ cho cùng, chỉ có thời gian mới thực sự cho tôi tự do.

Thời gian giúp tôi vượt không gian. Thực vậy, ở cái không gian hạn hẹp giữa 4, 5 bức tường nhà và tường rào, tôi vẫn có thể, trong một giây, vượt không gian mênh mông, hiệp thông với mọi tín hữu khắp hoàn cầu, cùng một lúc, “tham dự” Thánh Lễ và cầu nguyện với vị Đại diện Chúa Kitô ở trần gian.

Có người bảo dự thánh lễ trực tuyến đâu bằng dự thánh lễ bí tích. Tôi biết thế chứ. Nhưng không gian nhỏ hơn thời gian. Tôi biết làm sao. Tôi đâu làm gì để mở rộng không gian. Nhưng tôi toàn quyền dành thời gian của tôi, vượt không gian, “thông công” cùng mọi tín hữu khác, trong một hành động cùng một lúc thờ phượng Thiên Chúa. Không phải 2 hay 3 người, mà là hàng tỉ người! Trước đây, có bao giờ nghĩ tới làm điều này, quả tình, “thời gian lớn hơn không gian”.

Cũng chính cái lúc không gian thu nhỏ dần và thời gian lớn lên dần này, tôi mới chịu đọc lại nguyên tắc ấy theo giảng giải của chính Đức Phanxicô và mới ngộ ra chân lý của nó.

Điều quan trọng là khởi diễn các diễn trình, mà diễn trình là hàm số của thời gian. Đời sống ta, đời sống bản thân và đời sống cộng đoàn, ơn gọi ta, ơn gọi thánh hiến hay ơn gọi hôn nhân tất cả đều là 1 diễn trình. Chỉ có trên diễn trình ấy, ta mới hiểu như Đức Phanxicô rằng không ai tốt và xấu hoàn toàn, xấu không có nghĩa là không tốt, có khi chỉ là chưa tốt, hay mới chỉ tốt chút xíu, y hệt như hôn nhân “hợp lệ” (regular) và hôn nhân “bất hợp lệ” (irregular) trong Niềm Vui Yêu Thương (296-300): chúng không mâu thuẫn nhau như người ta thường nghĩ. Đã đành theo Giáo Luật, chúng mâu thuẫn nhau. Đức Phanxicô chấp nhận nhị phân này, nhưng ngài hạ thấp chúng xuống bình diện tiếng Anh gọi là subcontrary opposition. Từ điển VNDIC.NET dịch “subcontrary” là “hơi trái nghĩa” trong khi từ điển Merriam-Webster giả thích là “a proposition so related to another that though both may be true they cannot both be false” (một tuyên bố liên hệ với nhau đến nỗi dù cả hai có thể đúng, chúng không thể sai cả

hai).

Có người đưa ra thí dụ: mâu thuẫn là “đen” và “không đen”. Nhưng trong chùm “đen” đối với “trắng”, “trắng” chỉ tách xa ra khỏi “đen” chứ không hẳn là “không đen”, thành thử không phải mọi điều “không đen” đều là không đen, nó vẫn có thể là xanh dương, xanh lá cây, hay đỏ.

Đức Phanxicô vẫn coi những cuộc hôn nhân “bất hợp lệ” là “bất hợp lệ” nhưng khi ngài đề chữ bất hợp lệ trong ngoặc đơn thì chữ này không nên hiểu theo nghĩa tính tự mà là nghĩa năng động của một điều đang chuyển động, đang trên một hành trình, tuy có tách ra xa “hợp lệ” nhưng không hẳn là “bất hợp lệ”, rất có thể vừa bất hợp lệ vừa hợp lệ. Dù sao ngài tin Thiên Chúa vẫn đang yêu thương họ.

Giống hệt câu kết luận của Đức Tổng Giám Mục Anthony Fisher, trong bài giảng Lễ Vọng Phục Sinh năm 2020: nói với những người chưa tin Chúa Kitô, ngài bảo “bất luận bạn tin Người hay không, nhưng Người tin bạn; bất luận bạn có yêu Người hay không, Người vẫn yêu bạn”. Đời người là một diễn trình, hàm số của thời gian. Kiên nhẫn hành trình, chân trời luôn mở ra, hướng tới viên mãn.

Trái lại, bám vào nơi chốn, dừng tại một chỗ, quả là điên rồ, vì nơi chốn, dù có vẻ cố định hơn thời gian, thực ra cũng không cố định gì. Với tôi, quả như lời Thánh Kinh, đến “nơi nó sinh ra cũng chẳng còn vết tích”. Nơi tôi sinh ra, tôi rời bỏ lúc lên 15 để gia nhập chủng viện Chân Phúc Liêm Hải Phòng. Rồi rời bỏ Hải Phòng, tôi vào Bến Saint Jacques, rồi Mỹ Tho, rồi Sài Gòn, rồi Đà Lạt, rồi Sài Gòn trở lại, rồi đi tù 1975, rồi về lại Sài Gòn, sau đó qua Singapore, rồi Úc. Có chỗ nào cố định?

Thời gian, dĩ nhiên, cũng chẳng cố định gì hơn. Hồi học tâm lý với linh mục Trần Văn Hiến Minh ở Trung học Bùi Chu, gần Nhà Thờ Huyện Sĩ, tôi nhớ mãi bài luận văn: không ai tắm trong cùng một dòng sông. Thời gian lúc trước khác với thời gian lúc sau. Thời gian luôn chuyển động, rời bỏ. Nhưng đó là điều Đức Phanxicô gọi là khoảnh khắc cá thể. Ngài bảo ta đừng “phân mảnh” thời gian thành những khoảnh khắc ấy, những khoảnh khắc ngài coi tương đương với không gian. Nếu tôi không lầm ngài hiểu thời gian đây là *Kairos* tức thời gian như một chân trời viên mãn luôn mở ra trước mắt chúng ta và chúng ta luôn hướng tới nó đến lúc đạt được viên mãn, trong khi những khoảnh khắc cá thể là *Chronos*, tức thời gian đong đếm được, trong đó, ta chỉ thấy giới hạn.

Nói thế, tôi vẫn muốn không gian của tôi được mở rộng như đầu năm 2020, không bị giới hạn nặng nề như hiện nay vì Covid-19 mà có người gọi là Covid-Tàu.

Đức Giáo Hoàng tỏ ý ủng hộ việc tiếp cận các Bí Tích và Thánh Đường với giáo dân

(ngày 17/04/2020)

Như đã thưa, càng ngày lệnh đóng cửa các nhà thờ và đình chỉ cử hành các thánh lễ công cộng càng làm nhiều tín hữu mất kiên nhẫn hơn. Do đó, một vị Tổng Giám Mục Ý đã lên tiếng chính thức đặt câu hỏi với chính phủ về lệnh này trong khi chính phủ bắt đầu cho nới lỏng nó. Tại Mỹ, theo Ed Condon của CNA, Đức Cha Peter Baldacchino của giáo phận Las Cruces, New Mexico, đã chính thức cho phép các linh mục của ngài cử hành thánh lễ công cộng miễn là nghiêm ngặt thi hành các biện pháp vệ sinh và khoảng cách an toàn xã hội của

chính quyền dân sự để tránh lây lan Covid-19.

Trong lá thư gửi cho các linh mục của ngài, ngài nói rõ ngài biết hậu quả lây lan chết người của Covid-19 nhưng ngài cũng biết tác động tiêu cực về mặt xã hội của việc buộc phải ở trong nhà: đường dây nóng về khủng hoảng của chính phủ liên bang Hoa Kỳ gọi là Disaster Distress Helpline do cơ quan Substance Abuse and Mental Health Services Administration quản trị, đã nhận được sự gia tăng phần trăm con số gọi đến 891%, thời đại dịch, đa số thuộc phạm vi ngăn ngừa tự tử. Con số bạo hành gia đình cũng gia tăng kinh khủng.

Kết luận của ngài “nói một cách đơn giản, giữa bất trắc tài chánh, sự sợ hãi cho sức khỏe của chính bản thân, lo âu xao xuyến vì đại dịch và việc giam hãm ở trong nhà, người ta nhất định cần lời hy vọng. Chúng ta, trong tư cách các linh mục, chúng ta được mời gọi mang Lời Hằng Sống đến cho người ta, chúng ta được kêu gọi thừa tác các bí tích ban sự sống. Các Thánh Lễ truyền hình là các cố gắng lấp đầy khoảng trống trong thời này, nhưng càng ngày tôi càng xác tín rằng việc này không đủ”.

Trong khi ấy, theo tạp chí America ngày 16 tháng 4, các nhà lãnh đạo tôn giáo tại Đức lên tiếng chỉ trích quyết định đóng cửa các nhà thờ và đền Hồi giáo. Chủ tịch Ủy Ban Trung Ương Các Người Công Giáo Đức (ZdK), Thomas Sternberg, nói: ông hiểu rằng các biện pháp phòng ngừa là cần thiết nhưng ông kêu gọi nhanh chóng tái lập các buổi lễ tôn giáo công cộng, với con số người tham dự giới hạn và tuân theo các qui định nghiêm ngặt. Đức Cha Wolfgang Ipolt của giáo phận Goerlitz cũng nói ngài lấy làm tiếc về lệnh cấm kéo dài. Thậm chí phát ngôn viên tôn giáo sự vụ của một nhóm dân biểu bảo thủ tại hạ viện, Hermann Groehe, cũng lên tiếng yêu cầu nói lỏng lệnh cấm: “các buổi lễ tôn giáo cử hành chung với nhau là biểu thức chủ chốt của tự do tôn giáo và đối với nhiều tín hữu là nguồn hy vọng và sức mạnh trong thời buổi khó khăn”. Tổng thư ký của Phong Trào Hồi Giáo Milli Goerus ở Đức cũng cho rằng ông “không thể nào hiểu được tại sao các đền Hồi Giáo, các nhà thờ hay hội đường Do Thái Giáo phải tiếp tục đóng cửa trong khi việc mua sắm trong thành phố thì được phép”.

Các ưu tư như thế hiển nhiên tác động lên Đức Phanxicô, người vẫn khuyên anh em giám mục của mình phải có mùi chiên, nghĩa là gần gũi chiên chứ không phải chỉ là hương hoa tinh thần để chỉ cần “kính nhi viễn chi”.

Cũng có thể vì nhớ mùi chiên, sau cả hơn tháng trời cử hành thánh lễ với vài “mạng” thân cận ngày nào cũng thấy mặt nhau, nên trong thánh lễ ngày 17 tháng 4 tại Nhà Thánh Marta, lần đầu tiên, Đức Phanxicô lên tiếng ủng hộ việc giáo dân tiếp cận với các bí tích và nhà thờ.

Theo Zenit, trong bài giảng lễ, nhân bình luận về đoạn Tin Mừng Gioan 21:1-14, Đức Phanxicô đã cổ vũ, dĩ nhiên một cách luôn thận trọng và khôn ngoan, việc tín hữu được tiếp cận các bí tích. Ngài nhấn mạnh rằng lý tưởng của Giáo Hội luôn là có các bí tích và Dân Chúa tụ họp với nhau, và suy nghĩ khác thế là điều nguy hiểm.

Ta biết đoạn tin mừng Gioan nói trên thuật lại cảnh Chúa Giêsu hiện ra với các tông đồ ở bờ biển Galilêa và cùng ngồi ăn với các ông bên lò than hồng có bánh và cá. Cảnh ấy nói lên tình thân mật không hẳn chỉ là giữa thầy và trò, mà là giữa những người cùng một gia đình thân quen. Đúng là một bối cảnh triu mến để Đức Phanxicô nói đến tình thân mật thân quen với Chúa Phục Sinh.

Cái tình thân mật ấy nay người Công Giáo chỉ có thể cử hành khi cùng nhau tham dự các bí

tích, nhất là bí tích Thánh Thể. “Nghĩ khác thể là điều nguy hiểm”.

Đức Phanxicô nói: “một tình thân mật mà không có cộng đồng, không có Bánh, không có Giáo Hội, không có người ta, không có các Bí tích là điều nguy hiểm. Theo chúng ta, đó là thứ thân mật ngộ đạo, thứ thân mật chỉ để cho riêng tôi, xa lìa dân Thiên Chúa. Sự thân mật của các Tông đồ với Chúa luôn là sự thân mật của cộng đồng, luôn luôn ở bàn ăn, dấu chỉ cộng đồng; luôn luôn với Bí Tích, với Bánh ăn”.

Sau đây là trọn bài giảng của ngài:

Các môn đệ là những người đánh cá: thật vậy, Chúa Giêsu gọi họ lúc họ đang làm việc. Anrê và Phêrô đang thả lưới. Họ bỏ lưới của họ và đi theo Chúa Giêsu (xem Mt 4: 18-20). Điều tương tự xảy ra với Gioan và Giacôbê: họ bỏ cha và các chàng trai làm việc với họ và đi theo Chúa Giêsu (xem Mt 4: 21-22). Ông gọi quả thực diễn ra trong công việc ngư dân của họ. Và đoạn này của Tin Mừng hôm nay, phép lạ này, về mẻ cá kỳ diệu, khiến chúng ta nghĩ đến một mẻ cá kỳ diệu khác, mà Luca đã kể lại (xem. Lc 5: 1-11), điều tương tự cũng xảy ra ở đó. Họ đã có mẻ cá, khi họ nghĩ họ đã không có gì. Sau khi Phêrô ngưng tiếng, Chúa Giêsu bảo: “ra chỗ sâu hơn đi” – “chúng con làm việc vất vả suốt đêm mà nào có bắt được gì!” “ra chỗ sâu đi”. Tin tưởng vào lời nói của Người - Phêrô nói “con sẽ thả lưới”. Tin Mừng thuật lại chính số lượng ở đó làm “họ rất ngạc nhiên” (Xem Lc 5: 9) trước phép lạ đó. Hôm nay, trong mẻ cá khác này, không ai nói đến chuyện ngạc nhiên. Một sự tự nhiên nào đó được nhận thấy, người ta thấy có sự tiến bộ, một con đường đầy sự hiểu biết về Chúa, đầy sự thân mật với Chúa; Tôi chỉ xin nói một chữ duy nhất: thân mật quen biết với Chúa. Khi Gioan thấy điều ấy, ông nói với Phêrô: “Chúa đây!”, Và Phêrô mặc vội quần áo vào và nhảy xuống nước để đến với Chúa (xem Ga 21: 7). Lần trước, ông quỳ xuống trước mặt Người và nói: “Hãy rời xa con, vì con là người tội lỗi (xem Lc 5: 8). Lần này ông không nói gì, ông tự nhiên hơn. Không ai hỏi: Ngài là ai? Họ biết đó là Chúa, cuộc gặp gỡ với Chúa là điều tự nhiên; sự thân mật quen thuộc của các Tông đồ với Chúa đã lớn lên.

Các Kitô hữu chúng ta cũng vậy, trong hành trình của đời chúng ta, chúng ta đang ở trong tình trạng tiến bước, tiến bộ trong sự quen thuộc thân mật với Chúa. Tôi dám nói, Chúa có phần nào đó “trong tầm tay”, nhưng “trong tầm tay” vì Người đi với chúng ta; chúng ta biết đó là Người. Không có ai ở đây hỏi Người: Ngài là ai? Họ biết đó là Chúa. Sự thân mật của một Kitô hữu là sự thân mật hàng ngày với Chúa. Và, chắc chắn, họ đã ăn sáng với nhau, với cá và bánh mì; chắc chắn họ đã nói về nhiều thứ chuyện một cách tự nhiên. Sự thân thuộc này của các Kitô hữu với Chúa luôn thuộc về cộng đồng. Vâng, nó rất thân mật, nó rất bản thân nhưng trong cộng đồng. Một sự thân quen không có cộng đồng, một sự thân quen không có Bánh, một sự thân quen không có Giáo hội, không có dân chúng, không có các Bí tích là điều nguy hiểm. Chúng ta dám nói rằng nó có thể trở thành thứ thân quen ngộ đạo, một thứ thân quen chỉ dành cho bản thân tôi, tách rời khỏi Dân Chúa. Sự thân quen của các tông đồ với Chúa luôn là sự thân quen của cộng đồng, nó luôn ở tại bàn ăn, dấu hiệu của cộng đồng; nó luôn luôn với Bí tích, với Bánh ăn.

Tôi nói điều này bởi vì một ai đó đã khiến tôi suy ngẫm về mối nguy hiểm mà chúng ta đang sống thời điểm này, thời đại dịch đã khiến tất cả chúng ta thông đạt, kể cả về mặt tôn giáo, qua các phương tiện truyền thông, kể cả Thánh lễ này, tất cả chúng ta đều thông đạt, nhưng không cùng với nhau, mà chúng ta chỉ ở với nhau cách thiêng liêng thôi. Số người [hiện diện] thì ít (về số lượng) nhưng có rất nhiều người: chúng ta tuy cùng nhau, nhưng không ở với nhau. Bí tích cũng thế: anh em có nó, có Bí tích Thánh Thể, hôm nay, nhưng những người nối kết với chúng ta chỉ có sự Rước Lễ thiêng liêng. Và đó không phải là Giáo hội: đó chỉ là

Giáo hội trong hoàn cảnh khó khăn, mà Chúa cho phép, nhưng lý tưởng của Giáo hội luôn luôn là với người ta và với các Bí tích - luôn luôn.

Trước lễ Phục sinh, khi xuất hiện tin tức tôi sẽ cử hành lễ Phục sinh trong một Nhà thờ Thánh Phêrô trống rỗng, một Giám mục đã viết cho tôi - một Giám mục tốt lành, tốt lành, và ngài đã quở tôi. “Nhưng sao lại thế, Nhà thờ Thánh Phêrô rất lớn mà, tại sao Đức Thánh Cha không đặt ít nhất 30 người ở đó, để mọi người nhìn thấy? Có nguy hiểm gì đâu...” Tôi nghĩ: “ông này nghĩ gì trong đầu mà nói thế với mình?” Ngay lúc đó, tôi không hiểu. Tuy nhiên, vì ngài là một giám mục tốt lành, rất gần gũi với người ta, hẳn phải muốn nói điều gì đó với mình. Khi tôi gặp ngài, tôi sẽ hỏi ngài. Rồi tôi hiểu ra. Ngài muốn nói với tôi: “Đức Thánh Cha hãy cẩn thận, đừng ảo hóa Giáo hội, đừng ảo hóa các Bí tích, đừng ảo hóa Dân Thiên Chúa. Giáo hội, Bí tích, Dân Thiên Chúa là cụ thể. Đã đành tại thời điểm này, chúng ta phải có sự thân quen với Chúa theo cách này, nhưng chúng ta phải ra khỏi đường hầm, không ở lại đó mãi. Còn đây là sự quen thuộc thân mật của các Tông đồ: không phải là ngộ đạo, không ảo hóa, không vị kỷ cho mỗi người trong các vị, nhưng là một sự thân quen cụ thể giữa những con người – sự thân quen với Chúa trong cuộc sống hàng ngày, thân quen với Chúa trong các Bí tích, giữa Dân Thiên Chúa. Họ dần bước trên con đường trưởng thành để thân quen với Chúa: chúng ta cũng hãy học cách làm như thế. Họ hiểu ngay từ giây phút đầu tiên rằng sự thân quen này khác với sự thân quen họ tưởng tượng và họ đã đạt được sự thân quen này. Họ biết đó là Chúa, họ chia sẻ mọi sự: cộng đồng, các Bí tích, Chúa, bình an và cử hành.

Xin Chúa dạy chúng ta sự thân mật này với Người, sự thân quen này với Người nhưng trong Giáo hội, với các Bí tích, với dân thánh trung thành của Thiên Chúa.

Đức Giáo Hoàng đã kết thúc việc cử hành bằng việc Thờ Lạy và Phép Lành Thánh Thể, mời gọi các tín hữu thực hiện một rước lễ thiêng liêng.

Đây là lời cầu nguyện Đức Giáo Hoàng đã đọc:

Lạy Chúa Giêsu của con, con phủ phục dưới chân Chúa, và con xin dâng lên Chúa sự ăn năn trong cõi lòng thống hối của con, một cõi lòng đã tự hạ xuống hàng hư vô trước Thánh Nhan Chúa. Con thờ lạy Chúa trong Bí tích Tình yêu của Chúa, Bí tích Thánh Thể khôn tả. Con mong muốn được nhận Chúa vào nơi ở nghèo nàn mà trái tim con dâng lên Chúa. Trong khi chờ đợi hạnh phúc được Rước lễ Bí tích, con muốn chiêm hữu Chúa cách thiêng liêng. Lạy Chúa Giêsu, Xin Chúa hãy đến với con để con được đến với Chúa. Xin tình yêu của Chúa đốt cháy toàn bộ con người con khi sống và khi chết. Con tin Chúa, con cậy Chúa, con yêu Chúa.

Trước khi rời Nhà nguyện kính Chúa Thánh Thần, Đức Giáo Hoàng đã xướng Kinh Lạy Nữ Vương Thiên Đàng...

Phải chăng lời cầu nguyện của Đức Phanxicô đã ngưng điều tệ hại nhất của Covid-19 tại Ý?

(Ngày 26/05/2020)

Bạn nghĩ sao về điều trên?

Các dữ kiện gần đây về Covid-19 tại Ý cho thấy việc giảm hẳn các vụ lây bệnh và chết chóc hàng ngày sau khi Đức Giáo Hoàng Phanxicô cầu nguyện cho thế giới trong buổi ban Phép Lành Thánh Thể Urbi et Orbi ngày 27 tháng 3.

Nước Ý đã đưa ra các biện pháp nghiêm ngặt suốt trong mấy tháng qua để ngăn ngừa việc lây lan của Covid-19. Nước này chấp hành cuộc cấm cửa 2 tháng, nhằm tạm ngưng các Thánh Lễ công cộng, đóng cửa các trường học, các tiệm ăn, các cửa hàng... Chính phủ gần đây đã bắt đầu nới lỏng các hạn chế từ ngày 18 tháng 5.

Song song với các biện pháp trên, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã cầu nguyện cho thế giới trong một buổi Chúc Lành Thánh Thể tại công trường Nhà thờ Thánh Phêrô. Buổi cầu nguyện và ban phép lành được trực tiếp truyền hình và phát hình vào ngày 27 tháng 3.

Sau ngày đó, tỷ lệ lây nhiễm và tử vong mới đã giảm xuống tại Ý.

Từ đó, có người nêu câu hỏi: Phải chăng lời cầu nguyện của Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã ngưng điều tồi tệ nhất của Covid-19 tại Ý? Phải chăng lời cầu nguyện của ngài đã cứu được nhiều mạng sống?

Sau đây là con số tử vong hàng ngày ở Ý theo Google:

Biểu đồ trên cho thấy sau ngày 27 tháng 3, tức ngày Đức Giáo Hoàng Phanxicô cầu nguyện và ban phép lành Urbi et Orbi, con số người mới chết hàng ngày tiếp tục giảm đi. Cũng có những ngày lên cao, nhưng không bao giờ cao hơn ngày 27 tháng 3.

Con số những người mới lây bệnh Covid-19 của Ý cũng bắt đầu giảm sau ngày 28 tháng 3.

Một ngày sau buổi cầu nguyện và ban phép lành Urbi et Orbi của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, các trường hợp lây bệnh Covid-19 mới của Ý đã giảm đi đáng kể. Vẫn có những ngày lên cao, nhưng không bao giờ lên cao hơn con số được báo cáo vào ngày 28 tháng 3.

Thiên Chúa quả có lắng nghe lời cầu nguyện của chúng ta. Hay đây chỉ là một tình cờ trùng hợp?

Có điều, trang mạng ChurchPOP (churchpop.com) tường trình rằng một người hoài nghi đã trở lại đạo ngay tại chỗ khi Đức Giáo Hoàng Phanxicô ban phép lành Urbi et Orbi (<https://churchpop.com/2020/03/27/agnostic-converts-on-the-spot-while-pope-francis-blesses-world-amid-coronavirus-pandemic/>).

Người ấy bình luận trên trực tuyến Facebook đang khi tham dự buổi lễ cho thấy một cuộc trở lại đạo đáng lưu ý. Cô vốn là người hoài nghi, nhưng nay đã tin.

Đây là lời của cô:

Xin dịch sang tiếng Việt lời của Lara Eugeni: “Tôi chưa bao giờ tin, tôi luôn là người hoài nghi. Nhưng nay tôi đang ở đây, dàn dựa nước mắt, cầu xin cho mọi chuyện này được chấm dứt. Lạy Chúa, xin che chở những người con yêu thương. Con chỉ muốn được ôm gia đình con trở lại”.

Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc: cảm ơn Đức Giáo Hoàng và cho biết các đề dọa hoàn cầu mới đòi các hình thức đoàn kết và liên đới mới

(Ngày 27/05/2020)

Trong một cuộc phỏng vấn của Vatican Media, ông António Guterres, Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc, nói đến lòng biết ơn của ông đối với Đức Giáo Hoàng Phanxicô vì ngài đã ủng hộ lời kêu gọi ngưng bắn khắp thế giới của ông.

Đại diện cho Vatican Media trong cuộc phỏng vấn này là Andrea Monda, chủ bút nhật báo L'Osservatore Romano của Tòa Thánh.

Ngưng bắn, ngưng bạo lực.

Về lời kêu gọi ngưng bắn toàn diện trong bối cảnh Covid-19, Ông Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc nói rằng “Trước nhất, tôi muốn được lặp lại lời đánh giá cao sâu sắc của tôi với Đức Giáo Hoàng Phanxicô vì việc ngài đã ủng hộ lời kêu gọi ngưng bắn khắp thế giới của tôi và việc làm của Liên Hiệp Quốc. Việc dẫn thân hoàn cầu, lòng cảm thương và các lời kêu gọi đoàn kết của ngài tái khẳng định các giá trị cốt lõi vốn hướng dẫn việc làm của chúng tôi: giảm thiểu đau khổ của con người và cổ vũ nhân phẩm.

“Khi tôi phát động lời kêu gọi ngưng bắn, sứ điệp của tôi với các bên tranh chấp khắp thế giới rất đơn giản: việc chiến đấu cần chấm dứt để chúng ta có thể tập chú vào kẻ thù chung là Covid-19.

“Cho đến nay, lời kêu gọi đã được sự ủng hộ của 115 quốc gia, các tổ chức vùng, hơn 200 nhóm xã hội dân sự cũng như nhiều nhà lãnh đạo tôn giáo khác. Mười sáu nhóm vũ trang đã đoàn hứa chấm dứt bạo lực. Hàng triệu người cũng đã ký ủng hộ lời kêu gọi trực tuyến.

“Nhưng sự không tin tưởng nhau vẫn còn cao, và thật khó có thể biến các cam kết này thành hành động để tạo ra sự khác biệt trong đời sống những người bị ảnh hưởng bởi tranh chấp.

“Các đại diện và phái viên đặc biệt của tôi đang làm việc không biết mệt mỏi khắp thế giới, với việc trực tiếp can thiệp của tôi, nếu cần, để biến các ý định đã được phát biểu thành những vụ ngưng bắn hữu hiệu.

“Tôi tiếp tục kêu gọi các bên tranh chấp và tất cả những ai có thể có một ảnh hưởng nào đó đối với họ, hãy đặt sức khỏe và an toàn của ta lên trên hết.

“Tôi cũng muốn nhắc đến một lời kêu gọi khác tôi từng đưa ra và được tôi coi là chủ yếu: đó là lời kêu gọi hòa bình trong các gia đình. Khắp địa cầu, trong khi đại dịch đang lan tràn, chúng ta cũng vẫn đang mục kích sự gia tăng bạo lực đáng lo ngại chống lại phụ nữ và các thiếu nữ.

“Tôi đã yêu cầu các chính phủ, xã hội dân sự và tất cả những ai khắp thế giới có thể góp tay huy động việc bảo vệ phụ nữ tốt hơn. Tôi cũng đã kêu gọi các nhà lãnh đạo tôn giáo thuộc mọi tín ngưỡng lên án một cách không hàm hồ mọi hành vi bạo lực chống các phụ nữ và thiếu nữ và nêu cao các nguyên tắc bình đẳng”.

Liên đới

Ông Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc cho hay đại dịch Covid-19 không hẳn chỉ là tình thế khẩn trương về mặt y tế hoàn cầu. Theo ông, “trong mấy tuần gần đây, có việc xuất hiện các lý

thuyết âm mưu và các cảm quan bài ngoại. Trong một số trường hợp, các nhà báo, các nhà chuyên nghiệp y tế, và các nhà bảo vệ nhân quyền đang bị tấn công vì đã làm điều họ phải làm.

“Ngay từ lúc khởi đầu, tôi đã cổ vũ tình liên đới trong các xã hội và giữa các quốc gia. Đáp ứng của chúng ta phải dựa trên nhân quyền và nhân phẩm.

“Tôi cũng kêu gọi các định chế giáo dục tập chú vào việc biết sử dụng kỹ thuật số, và tôi đã thúc giục các phương tiện truyền thông, nhất là các công ty truyền thông xã hội, làm nhiều hơn nữa để xác định và loại bỏ các nội dung kỳ thị chủng tộc, kỳ thị phụ nữ và có hại khác, phù hợp với luật nhân quyền quốc tế.

“Các nhà lãnh đạo tôn giáo có vai trò quan yếu phải đóng trong việc cổ vũ lòng tương kính trong các cộng đồng của họ và bên ngoài các cộng đồng ấy. Họ có đủ vị thế để thách thức các sứ điệp sai lạc và có hại, và khuyến khích mọi cộng đồng cổ vũ bất bạo động và bác bỏ tinh thần bài ngoại, kỳ thị chủng tộc và mọi hình thức bất khoan dung”.

Tin giả

Ông Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc cho hay “Người ta ở khắp thế giới muốn biết phải làm gì và phải chạy tới đâu để xin ý kiến. Thay vào đó, họ đã phải bơi lội giữa cơn dịch thông tin giả, một cơn dịch, trong những trường hợp tồi tệ nhất, có thể gây ra chết chóc.

“Tôi hoan nghinh các nhà báo và nhiều người khác đã kiểm soát sự kiện trong hàng núi các câu chuyện sai lạc và các đăng tải trên các phương tiện truyền thông xã hội.

“Để hỗ trợ các cố gắng trên, tôi đã phát động sáng kiến Đáp Ứng Truyền Thông Liên Hiệp Quốc, dưới tên Verified (Kiểm chứng), nhằm cung cấp cho người ta các thông tin chính xác, dựa vào sự kiện, trong khi khuyến khích các giải pháp và tình liên đới, lúc chúng ta đang thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng để phục hồi.

“Các nhà lãnh đạo tôn giáo cũng có vai trò để đóng trong biệc lên đồn bầy cho các mạng lưới và khả năng truyền thông của họ để hỗ trợ các chính phủ trong việc cổ vũ các biện pháp y tế công cộng do Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) khuyến cáo, từ việc giữ khoảng cách xã hội đến việc giữ vệ sinh cho thật tốt, và đánh tan các thông tin sai lạc và tiếng đồn thổi”.

Cơ quan Y Tế Thế Giới (WHO)

Gần đây có những lời chỉ trích Cơ Quan Y Tế Thế Giới (WHO), Ông Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc không đề cập thẳng đến vấn đề này, nhưng nhấn mạnh nhiều hơn tới vai trò của nó trong chiến dịch cứu người. Ông nói: “việc nhìn trở lui diễn biến của đại dịch và đáp ứng quốc tế, sẽ là điều quan yếu. Nhưng hiện nay, Cơ Quan Y Tế Thế Giới và toàn bộ hệ thống Liên Hiệp Quốc đang chạy đua với đồng hồ để cứu mạng sống người ta.

“Tôi đặc biệt ưu tư đối với việc thiếu liên đới thỏa đáng với các nước đang phát triển, cả trong việc trang bị để họ có thể đáp ứng đại dịch Covid-19 lẫn trong việc giải quyết các tác dụng kinh tế và xã hội đối với những người nghèo nhất thế giới.

“Cơ Quan Y Tế Thế Giới, và toàn bộ hệ thống Liên Hiệp Quốc đã hoàn toàn được huy động để cứu sống, cứu đói, giảm đau và đặt kế hoạch phục hồi.

“Chúng tôi đã đưa ra Kế Hoạch Đáp Ứng Nhân Đạo Hoàn cầu trị giá 7.6 tỷ dollars Mỹ dành cho những dân số dễ bị tổn thương nhất, trong đó, có người tỵ nạn và những người di tản trong nước. Cho đến nay, những người quảng đại đã đóng góp cho quỹ này được 1 tỷ dollars Mỹ và tôi tiếp tục vận động để quỹ này được tài trợ trọn vẹn.

“Các toán của chúng tôi tại các quốc gia đang phối hợp với các chính phủ sở tại để vận động gây quỹ, hòng trợ giúp các ngành y tế, yểm trợ các biện pháp kinh tế và xã hội, từ an toàn thực phẩm tới việc học tại nhà và chuyển ngân cũng như nhiều nhu cầu khác.

“Các chiến dịch hòa bình của chúng tôi vẫn tiếp tục thi hành các sứ mệnh bảo vệ quan trọng của họ, để hỗ trợ hòa bình và các diễn trình dân chủ.

“Các mạng lưới phân phối của Liên Hiệp Quốc đã được đặt dưới sự sử dụng của các nước đang phát triển, với hàng triệu bộ thử nghiệm, máy thở và mặt nạ giải phẫu nay đã tới tay hơn 100 quốc gia. Chúng tôi đã thiết lập các chuyến bay liên đới để đem thêm nhiều tiếp liệu và nhân viên cho hàng chục nước ở Châu Phi, châu Á và châu Mỹ Latinh.

“Và ngay từ đầu, tôi đã huy động tài chuyên môn bên trong toàn bộ gia đình Liên Hiệp Quốc để xuất bản một loạt tường trình và hướng dẫn chính sách, cung cấp các phân tích và tư vấn để có được một đáp ứng hữu hiệu, có phối hợp của cộng đồng quốc tế (xem <https://www.un.org/en/coronavirus/un-secretary-general>).

Các định chế quốc tế

Trả lời câu hỏi về lòng tin nhiệm của người ta đối với định chế quốc tế, Ông Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc cho biết “Việc hợp tác và đóng góp của mọi quốc gia, kể cả những quốc gia hùng mạnh nhất, là điều chủ yếu không những đối với cuộc chiến chống Covid-19 mà còn để giải quyết các thách thức hòa bình và an ninh đang đặt ra cho chúng ta. Điều cũng chủ yếu là giúp tạo ra các điều kiện cho việc phục hồi hữu hiệu ở các nước đang phát triển và đã phát triển.

“Virus đã chứng tỏ tính mong manh khắp hoàn cầu của chúng ta. Và tính mong manh này không giới hạn ở các hệ thống y tế. Nó ảnh hưởng đến mọi phạm vi của thế giới và các định chế của chúng ta.

“Tính mong manh trong các cố gắng hoàn cầu có phối hợp đã được làm nổi bật bởi đáp ứng thất bại của chúng ta đối với cuộc khủng hoảng khí hậu, bởi nguy cơ tràn lan vũ khí hạch nhân mỗi ngày một gia tăng, bởi sự bất lực của ta trong việc cùng nhau điều hòa mạng lưới.

“Đại dịch nên là tiếng chuông cảnh tỉnh. Các đe dọa giết người khắp hoàn cầu đòi chúng ta phải có sự đoàn kết và liên đới mới”.

Vắcxin, vũ khí thông trị?

Được hỏi về xu hướng một số nước mưu toan dùng việc chế tạo vắcxin chống Covid-19 làm vũ khí thông trị, Ông Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc cho hay: “Trong một thế giới có tính quốc tế, không ai trong chúng ta an toàn trừ khi mọi người chúng ta an toàn.

“Tóm lại, đó là sứ điệp của tôi khi phát động ‘Hành Động Tăng tốc’ (ACT Accelerator), tức việc hợp tác hoàn cầu để tăng tốc việc khai triển, sản xuất và phân phối công bằng các phương tiện chẩn đoán, điều trị và vắcxin chống Covid-19.

“Phải coi việc này như một thiện ích công cộng hoàn cầu. Không phải vắc xin cho một nước hay một vùng hay một nửa thế giới, mà là một vắc xin và điều trị vừa túi tiền, an toàn, hữu hiệu, dễ quản trị và có sẵn cho mọi người, mọi nơi. Vắc xin này phải là vắc xin của người dân”.

Bất bình đẳng

Làm thế nào tránh được cảnh nước hạng nhất nước hạng nhì trong cuộc chiến chống Covid-19? Ông Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc nói rằng “Trận đại dịch này đang cho thấy nhiều bất bình đẳng ở khắp nơi. Bất bình đẳng kinh tế, không cập nhật đồng đều các dịch vụ y tế và nhiều phương diện khác.

“Con số người nghèo có thể tăng thêm 500 triệu, lần gia tăng đầu tiên trong 3 thập niên qua.

“Chúng ta không thể để cho việc này xảy ra và đây là lý do tôi tiếp tục cổ động một gói viện trợ hoàn cầu có thể lên tới 10 phần trăm nền kinh tế thế giới.

“Các nước đã phát triển hơn hết có thể làm việc đó bằng các tài nguyên của chính họ, và một số đã bắt đầu thi hành các biện pháp này. Nhưng các nước đang phát triển cần sự hỗ trợ lớn lao và khẩn cấp.

“Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế đã chấp thuận việc tài trợ khẩn cấp cho một nhóm đầu tiên các nước đang phát triển. Ngân Hàng Thế Giới đã cho thấy: với các tài nguyên mới và hiện có, họ có thể cung cấp 160 tỷ tài trợ trong 15 năm tới. Nhóm G20 cũng đồng ý ngưng trả nợ cho các nước nghèo hơn cả.

“Tôi hoàn toàn đánh giá cao các biện pháp ấy, nhằm bảo vệ người ta, việc làm và gia tăng phát triển. Nhưng ngay cả việc này vẫn chưa đủ và điều quan trọng là phải xem xét các biện pháp phụ trội, kể cả tha nợ, tránh các cuộc khủng hoảng tài chánh và kinh tế kéo dài”.

Viễn ảnh tương lai

Hỏi về tương lai Liên Hiệp Quốc sau khi đại dịch qua đi, Ông Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc cho biết: “Việc phục hồi sau đại dịch đem lại nhiều cơ hội để lái thế giới vào nẻo đường an toàn hơn, lành mạnh hơn, vững bền hơn và bao gồm nhiều hơn.

“Các bất bình đẳng và hố phân cách trong việc bảo vệ xã hội từng bị xuất đầu lộ diện lâu nay cần được giải quyết. Chúng ta cũng sẽ có cơ hội đặt vấn đề bất bình đẳng của phụ nữ và phải tính lên hàng đầu, giúp tạo nên sự co dẫn đủ để chống lại các cú sốc trong tương lai.

“Việc phục hồi trên cũng cần phải đi song song với các hành động liên quan đến khí hậu.

“Tôi vốn đang kêu gọi các chính phủ phải bảo đảm rằng các khoản chi để phục hồi nền kinh tế nên được dùng để đầu tư vào tương lai, chứ không vào quá khứ.

“Tiền của người trả thuế nên được sử dụng để tăng tốc việc phi carbon hóa mọi khía cạnh của nền kinh tế chúng ta và dành ưu tiên cho việc tạo ra các việc làm ‘xanh’. Nay là lúc phải đặt giá lên carbon và các tác nhân gây ô nhiễm phải trả giá cho việc họ gây ô nhiễm. Các định chế tài chánh và các nhà đầu tư phải xem xét đầy đủ nguy cơ gây ra cho khí hậu.

“Khuôn mẫu của chúng ta vẫn là Các Mục Tiêu Phát Triển Bền Vững và Thỏa Ước Paris về việc thay đổi khí hậu.

“Nay là lúc phải cương quyết. Cương quyết đánh bại Covid-19 và thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng này bằng cách xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn cho mọi người”.

Để ngăn ngừa và chống tham nhũng, Đức Giáo Hoàng Phanxicô ra tự sắc về việc mua sắm và ký khế ước của Tòa Thánh và Thị Quốc Vatican

(Ngày 01/06/2020)

Theo tin Zenit, ngày 1 tháng 6, 2020, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã ra tự sắc về “sự minh bạch, kiểm soát và cạnh tranh, trong các thủ tục phán định các khế ước công cộng của Tòa Thánh và Thị Quốc Vatican”. Luật lệ mới sẽ có hiệu lực 30 ngày sau khi công bố.

Văn phòng Báo Chí của Tòa Thánh giải thích rằng “văn kiện này là thành quả của việc làm đồng lực có phối hợp của Phủ Quốc Vụ Khanh và nhiều cơ quan khác nhau của Giáo Triều Rôma, trong đó, có Hội Đồng Kinh Tế, Văn Phòng Kinh Tế, Cơ quan Quản Trị Di Sản Tông Tòa và Cơ Quan Cai Trị Thị Quốc Vatican”.

Văn Phòng trên nhận định “đây là một bộ luật độc đáo, thay thế việc qui định hiện hành tại một số cơ quan cá thể và nay được áp dụng cho mọi cơ quan phải phục trình cho Tòa Thánh và Thị Quốc Vatican”.

Văn Phòng cũng cho biết: văn kiện trên dựa vào “luật lệ quốc tế tiến bộ nhất về vấn đề này”, dĩ nhiên với một tinh thần gia đình khi đưa ra nguyên tắc hướng dẫn đó là “sự cần cù của người cha nhân hậu trong gia đình, người luôn mong muốn một lối quản trị hữu hiệu và hợp đạo đức các tài nguyên của mình”. Người cha này, tất nhiên, nhằm cổ vũ “sự minh bạch, việc kiểm soát và xử lý hợp tình hợp lý các cuộc cạnh tranh có thực chất giữa những người muốn thiết lập mối liên hệ kinh tế với các bộ phận liên hệ”.

Bây chừa khóa để hiểu các qui định mới

Nhân dịp này, Vatican News làm nổi bật một số khía cạnh chủ chốt quanh đạo luật gồm tới 86 điều mới này, nhằm cải tiến việc quản trị các tài nguyên và giảm thiểu nguy cơ tham nhũng tại các cơ quan của Tòa Thánh và Thị Quốc Vatican. Ngoài 86 điều trên, còn 12 điều phụ liên quan đến các vấn đề tố tụng.

Như trên đã nói, đạo luật mới này dựa vào Công Ước Liên Hiệp Quốc chống tham nhũng được ký tại Merida, và thay thế cho các qui định trước đây tại Cơ quan Quản Trị Di Sản Tông Tòa và Cơ Quan Cai Trị Thị Quốc Vatican cũng như mọi cơ quan của Giáo Triều Rôma.

Sau đây là 7 điểm chủ chốt được Vatican News phân tích:

Điểm một: Như người cha nhân lành của gia đình

Ngay ở đầu tự sắc của ngài, Đức Phanxicô nhấn mạnh nguyên tắc chung và rất được kính trọng, mà dựa vào đó, mọi quản trị viên buộc phải chăm lo chức năng của mình là sự cần cù của một người cha nhân lành của gia đình.

Đức Giáo Hoàng nhìn nhận rằng khả thể thực hiện được nhiều tiết kiệm nhờ việc lựa chọn các đề nghị khác nhau là điều có tính quyết định trong việc quản lý các tài sản công cộng, nơi tính cấp bách cần phải có một nền quản trị trung thành và trung thực được cảm nhận và khâm trọng hơn bao giờ hết.

Tự sắc cho rằng các qui định mới nhằm cổ vũ sự minh bạch, việc kiểm soát và cạnh tranh trong các thủ tục phán định các khế ước công cộng được qui định nhân danh Tòa Thánh và Thị Quốc Vatican.

Bình đẳng trong đối xử và khả thi trong việc tham dự qua một Đăng Ký thích đáng và các thủ tục chuyên biệt sẽ là một bảo đảm cho các tác nhân kinh tế muốn cung cấp hàng hóa, dịch vụ, lao động và công trình cho Tòa Thánh và Thị Quốc.

Điểm hai: Mục tiêu của đạo luật

Điều thứ nhất giải thích mục tiêu của đạo luật mới: sử dụng bền vững các quỹ nội bộ, minh bạch trong các thủ tục phán định, “bình đẳng trong đối xử và không kỳ thị đối với các đề nghị, đặc biệt qua các biện pháp có khả năng chống lại các thỏa thuận bất hợp pháp trong vấn đề cạnh tranh và tham nhũng”.

Điều 5 liệt kê các nguyên tắc căn bản sau đây: tính hợp đạo đức trong xu hướng của các chọn lựa kinh tế và của các đối nhân liên quan tới các khía cạnh tôn trọng Giáo Huấn Xã Hội của Giáo Hội; tính độc lập và tính phụ đới quản trị trong các chọn lựa quản trị của Cơ Quan; hợp tác trung thành giữa các Cơ Quan và các văn phòng khác nhau của Cơ Quan Cai Trị Thị Quốc để có được việc tiết kiệm chi phí, hiệu quả và hiệu năng, đặt kế hoạch và hợp lý hóa chi phí, tránh những hoạt vụ (operation) không cần thiết và, nhất là, thủ tục phán định phải minh bạch, khách quan và vô tư.

Điểm ba: Không xung đột quyền lợi

Các biện pháp được chấp thuận phải chống lại việc xung đột quyền lợi, các thỏa thuận bất hợp pháp trong vấn đề cạnh tranh và tham nhũng, để tránh “bất cứ sự cạnh tranh méo mó nào và bảo đảm sự bình đẳng trong đối xử với mọi tác nhân kinh tế”.

Điểm bốn: Các động lực để loại trừ

Các tác nhân kinh tế cần bị loại bỏ khỏi việc đăng ký và tham gia cạnh tranh: những ai vào lúc đó đang bị điều tra, bị các biện pháp ngăn ngừa hay bị kết tội ở mức thứ nhất vì tham gia các tổ chức tội phạm, tham nhũng, lừa đảo, vi phạm khủng bố, rửa tiền cho các hoạt động tội ác và lạm dụng lao động trẻ em.

Tuy nhiên, trong các lý do để loại trừ cũng có vấn đề không tuân theo các nghĩa vụ liên quan đến trả thuế hay đóng góp vào an sinh xã hội theo qui định của các quốc gia nơi họ hoạt động, cả việc cư ngụ hay thiết lập ở các nước “có chế độ ưu đãi tài chánh”.

Điểm năm: Trung ương tập quyền

Trừ một vài ngoại lệ, mọi hàng hóa và dịch vụ phải được các cơ quan mua sắm một cách bình thường theo phương thức trung ương tập quyền, nếu không, sẽ có nguy cơ bị vô hiệu hóa khế ước liên quan. Điều 15 nói rằng “thâm quyền trung ương” một đảng là Cơ Quan Quản Trị Di Sản Tông Tòa đối với các bộ sở của Giáo Triều Rôma và các định chế liên thuộc Tòa Thánh, và đảng khác là Cơ Quan Cai Trị Thị Quốc. Các ngoại lệ cho việc trung ương tập quyền này có được dự trù, nhưng phải thật hữu lý.

Văn phòng Kinh Tế, sau khi nghe Cơ Quan Quản Trị Di Sản Tông Tòa và Cơ Quan Cai Trị Thị Quốc, sẽ công bố và cập nhật mỗi 6 tháng bảng liệt kê giá cả và chi phí tham chiếu các hàng hóa và dịch vụ, cùng với chi phí việc làm của các chuyên gia đã đăng ký. Các giá cả này sẽ được tính toán, có xem xét tới giá cả và chi phí của thị trường nơi các cơ quan của Vatican tiếp nhận các cung cấp. Các cơ quan này phải đặt kế hoạch mua sắm hạn chót là 31 tháng 10 hàng năm.

Điểm sáu: Những người lệ thuộc Vatican trong các Ủy Ban Phán Định

Văn Phòng Kinh Tế sẽ lập danh sách các người lệ thuộc và các chuyên gia có thẩm quyền tạm thời để thi hành chức năng lên kế hoạch chuyên môn và thành viên ủy ban chọn lựa. Họ sẽ được rút thăm và tham gia lần lượt vào các Ủy Ban, luôn dựa trên các khả năng chuyên môn chuyên biệt của họ.

Một cách rất chi tiết là “các bất tương hợp” đối với việc được liệt vào danh sách. Trong đó có họ hàng đến cấp thứ bốn hay thân thuộc tới cấp thứ hai của bên tác nhân kinh tế cung cấp đề nghị; cả việc đã là thành viên trong 5 năm trước của tác nhân kinh tế cung cấp đề nghị.

Điểm bảy: Các qui định quốc tế

Dù các nguyên tắc căn bản và các mục tiêu thuộc trật tự giáo luật cũng như đặc tính đặc thù của Thị Quốc Vatican được nhấn mạnh, tuy nhiên, với đạo luật mới do Đức Giáo Hoàng Phanxicô ban hành, người ta gặp lại nhiều qui định và các thực hành tốt vốn được nhiều quốc gia trên thế giới trân quý.

Đức Phanxicô bỏ đoạn nói về Hồng Kông trong diễn từ với công chúng Chúa Nhật 5 tháng 7

(Ngày An 07/07/2020)

Báo chí Công Giáo đang xôn xao về diễn từ của Đức Phanxicô trong lúc đọc Kinh Truyền Tin Chúa Nhật, 5 tháng 7. Ký giả John Allen tường thuật rằng trước buổi đọc kinh Truyền tin ấy, Tòa Thánh có phân phối trước cho các nhà báo bài diễn từ soạn sẵn của Đức Phanxicô với lời cảnh báo: không được nhắc đến nội dung của nó cho tới khi Đức Giáo Hoàng thực sự đọc nó. Vì chỉ được coi là chính thức những điều ngài nói mà thôi, những gì ngài không nói, coi như không hề hiện hữu.

Khía cạnh vừa nói đã xảy ra ngay sau đó, khi Đức Phanxicô bỏ qua một đoạn quan trọng nói về Hồng Kông so với bản đã phân phối cho các nhà báo.

Allen cho rằng để tôn trọng đạo đức học báo chí, ông sẽ không nhắc lại đoạn bị Đức Phanxicô bỏ không đọc. Nhưng nhà báo kỳ cựu người Ý, Marco Tosatti, không ngại đạo đức

báo chí này, đã trích dẫn nguyên văn đoạn ấy như sau:

“Gần đây, tôi có theo dõi một cách chú ý đặc biệt và không khỏi quan tâm việc phát triển tình hình phức tạp tại Hồng Kông, và tôi muốn bày tỏ hơn hết sự gần gũi tận trái tim tôi với mọi cư dân của lãnh thổ đó. Trong bối cảnh hiện thời, các vấn đề được đề cập tới hiển nhiên là tế nhị và ảnh hưởng tới đời sống mọi người; do đó, điều dễ hiểu là tính nhạy cảm rõ rệt về phương diện này. Do đó, tôi hy vọng rằng mọi người liên hệ biết cách đối đầu với các nan đề khác nhau với tinh thần khôn ngoan biết nhìn xa và đối thoại chân chính. Việc này đòi hỏi lòng can đảm, đức khiêm nhường, bất bạo động, và tôn trọng phẩm giá và quyền lợi của mọi người. Do đó, tôi bày tỏ ước mong rằng tự do xã hội, và nhất là tự do tôn giáo, được phát biểu một cách hoàn toàn tự do và chân thực, như nhiều văn kiện quốc tế vốn dự liệu nó. Tôi đồng hành bằng lời cầu nguyện không thôi với toàn thể cộng đồng Công Giáo và mọi người thiện chí ở Hồng Kông”.

Vốn là người Công Giáo thuộc phe bảo thủ và thường lớn tiếng chỉ trích nhiều chính sách của Đức Phanxicô, người ta không lạ khi Tossati hoài nghi, cho rằng Bắc Kinh rất có thể đã gây áp lực với Đức Phanxicô, đến nỗi ngài không dám nói về bị kịch của cựu thuộc địa Anh này, dù với một giọng điệu hết sức tinh tế và hòa bình.

Nhận định của Tossati được Riccardo Casciloi, một tiếng nói bảo thủ khác, phụ họa, khi nhấn mạnh rằng tình tiết này “cho thấy sự phục tùng của Tòa Thánh đối với chính phủ và Đảng Cộng sản Trung Hoa”.

Nhưng theo Allen, những người xưa nay bên vực Đức Phanxicô, như Riccardo Cristiano, thấy đây là một tuyệt chiêu về chiến thuật. Ông này viết: “chúng ta có thể loại bỏ việc cho rằng đoạn bị loại bỏ là do áp lực của Trung Hoa. Trong khoảng ngắn thời gian như thế, trong đó bản văn phân phối cho báo giới chỉ non một giờ trước khi được đọc, thì đó là một giả thuyết không được bằng chứng hỗ trợ”.

Ông viết tiếp: “vì tình thế tế nhị hoàn cầu của vấn đề và mối quan tâm rõ ràng muốn duy trì đối thoại chứ không dập tắt bất cứ tia hy vọng nào, người ta có thể giả thiết ý tưởng là làm cho suy nghĩ của Rôma trở nên rõ ràng mà không phải phóng chiếu nó một cách chính thức”.

Với Cristiano, Đức Phanxicô chứng tỏ có phán đoán tốt. Ông viết: “Đây là một cố gắng khác nữa nhằm hỗ trợ một viễn ảnh thực sự giúp đỡ nhân dân Hồng Kông và mọi người Trung Hoa, thay vì dùng các vấn đề làm mồi nhử đấu tranh chống lại một chế độ quyền lực mà không ai ở Hồng Kông có thể thực sự chống lại”.

Hãng tin “Faro di Roma” do phóng viên lâu đời về Vaticano là Salvatore Izzo thành lập, cũng bên vực Đức Phanxicô khi cho rằng “hiện lúc này, đang có cố gắng tấn công Đức Giáo Hoàng Phanxicô vì cho rằng ngài không nghĩ đây là lúc thuận tiện để chỉ trích Bắc Kinh. Kỹ thuật luôn y như nhau – chỉ cần lặp đi lặp lại cùng những điều vô nghĩa, hết ngày này qua ngày nọ, thì người ta sẽ tin chúng... toàn những kẻ ngây thơ”

Riêng ký giả Allen thì cho rằng “chúng ta không biết tại sao xảy ra việc này. Có thể đây là chuyện bất kham, một phần của một chiến lược rộng lớn hơn, nó có thể phát sinh từ những

động lực khó tránh, hay nó chỉ là do truyền thông dỏ của nội bộ, và cũng có thể là một chuyện khác hẳn. Cho đến khi các nhân vật chính đưa ra lời giải thích, chúng ta chỉ còn biết đoán mò, một điều thường chỉ phản ánh thiên kiến của người đoán”.

Hãng tin Catholic World News không đích thân nhận định về việc này, nhưng cho rằng việc “kỳ cục” bỏ đoạn văn đó “khiến người ta suy đoán rằng thông điệp của Đức Giáo Hoàng, dù rất ôn hòa, bị dẹp bỏ vì lo ngại nó sẽ gây phản ứng giận dữ nơi các viên chức nhạy cảm của Bắc Kinh. Vatican vốn hết sức thận trọng trong việc duy trì các liên hệ thân hữu với chế độ Trung Hoa, và vốn tránh né các phát biểu công khai cho thấy mối quan ngại đối với các đe dọa tự do tôn giáo, cả ở Hồng Kông lẫn ở đại lục”.

Hơn nữa, các viên chức Vatican cũng có tiếng là mong muốn được ký lại thỏa thuận bí mật với Bắc Kinh về việc bổ nhiệm các Giám Mục. Thỏa thuận này sẽ chấm dứt vào tháng 9 này.

Về việc này, Catholic World News cho hay: “cho đến nay, thỏa thuận đã không tạo ra được một đột phá nào trong việc bổ nhiệm các tân giám mục”. Cũng theo họ, tờ South China Post quả quyết “không có vị đứng đầu nào được chọn cho 52 giáo phận không có giám mục trong 2 năm kể từ khi thỏa thuận được ký kết”.

Trung quốc bác bỏ việc mình gây áp lực để Đức Phanxicô bỏ đoạn nói về Hồng Kông trong diễn từ ngày 5 tháng 7

(Ngày 13/07/2020)

Theo Elise Ann Allen của tạp chí *Crux*, trong cuộc họp báo ngày 9 tháng 7 tại Bắc Kinh, phát ngôn viên bộ ngoại giao Trung Quốc Zhao Lijian bác bỏ nguồn tin cho rằng Trung Quốc gây áp lực khiến Đức Phanxicô loại bỏ một đoạn lớn nói tới tình hình Hồng Kông trong bài diễn từ lúc đọc Kinh Truyền Tin Chúa Nhật 5 tháng 7.

Phát ngôn viên trên nói “tôi không biết gì tới tình thế đó, nhưng chúng tôi hy vọng và tin rằng những người có viễn kiến, thực sự quan tâm tới Hồng Kông, hẳn sẽ quyết định hành động theo những cách có lợi cho việc phát triển Hồng Kông”. Ông ta nói thêm: “Trung Quốc sẽ tiếp tục dẫn thân vào các cuộc đối thoại xây dựng với Vatican và làm việc để cải thiện các liên hệ song phương”.

Các nhận định của Ông Zhao đã được đưa ra trong cuộc họp báo nói trên, nhiều ngày sau các tường trình cho rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô bỏ một đoạn đáng kể nói về tình thế đang diễn ra tại Hồng Kông, trong đó, có lời kêu gọi tự do tôn giáo và nhân quyền, khởi diễn từ lúc đọc kinh Truyền Tin của ngài.

Sau diễn từ đó, một số quan sát viên cho rằng Đức Giáo Hoàng tự chế phát biểu cảm nhận của ngài do lời yêu cầu của Bắc Kinh, trong khi nhiều quan sát viên khác lại cho rằng việc bỏ này thực ra là dấu chỉ kỹ năng ngoại giao tài tình của Đức Phanxicô.

Trung Quốc và Vatican hiện đang thương thảo để triển hạn thỏa thuận tạm kéo dài 2 năm về việc bổ nhiệm các Giám Mục ký năm 2018 do đó sắp hết hạn vào tháng Chín, một việc được

hiều người tin là nhân tố trong suy nghĩ và hành động của Đức Giáo Hoàng liên quan đến các biến động ở Hồng Kông.

Tình trạng bất ổn hiện thời liên quan đến luật an ninh quốc gia mới do chính quyền trung ương ở Bắc Kinh áp đặt bắt đầu có hiệu lực tại Hồng Kông vào ngày 30 tháng 6. Nó cấm phản quốc, ly khai, dụ dỗ, lật đổ, can thiệp nước ngoài và khủng bố và cho phép chính quyền trung ương Trung Quốc thành lập các cơ quan giúp Hồng Kông thực hiện các nhu cầu an ninh của mình bất cứ khi nào chúng tỏ ra cần thiết.

Các nhà hoạt động dân chủ đã chỉ trích luật này như là việc bãi bỏ các quyền tự do mà thuộc địa cũ của Anh được hưởng kể từ khi nó được trao lại cho Trung Quốc vào năm 1997. Do kết quả của các cuộc đàm phán dẫn đến việc chuyển quyền, một số quyền dân chủ đã được đảm bảo trong ít nhất 50 năm theo nguyên tắc “một quốc gia, hai hệ thống”.

Sau khi luật an ninh được áp đặt, một số nước châu Âu đã đe dọa sẽ có biện pháp phản ứng lại luật an ninh; Vương quốc Anh đã cung ứng con đường tiến đến quyền công dân cho một số người Hồng Kông muốn chạy trốn. Nước Úc cũng đã đưa ra cùng một sáng kiến sau đó.

Trong cuộc họp báo, Ông Zhao đã đề cập đến những mối đe dọa này, nhưng nhấn mạnh rằng “các vấn đề của Hồng Kông là các vấn đề nội bộ của Trung Quốc, vốn không cho phép sự can thiệp của nước ngoài”.

Ông nói thêm: “Chúng tôi hy vọng các quốc gia này sẽ nhìn luật này một cách công bằng và khách quan, thận trọng trong lời nói và hành động của họ, và làm những việc có lợi cho sự thịnh vượng và ổn định của Hồng Kông”.

Một mối quan tâm khác được chia sẻ bởi các nhà hoạt động và các giới chức Giáo hội là về mối quan hệ của Hồng Kông với Vatican, điều mà nhiều người lo sợ sẽ bị coi là việc can thiệp của nước ngoài, do đó dẫn đến việc chấm dứt tự do tôn giáo tại lãnh thổ này.

Những nỗi lo sợ ấy đã lên tới một cường độ mới sau khi có nhiều tường trình cho rằng Đức Giám Mục James Su Zhimin của Bảo Định, ở tỉnh Hồ Bắc, đã chết.

Sinh năm 1932, Đức Cha Su Zhimin đã bị bắt tám lần, bị giam giữ tại nhà và bị kết án khổ sai trong một trại lao động trong hơn 30 năm. Ngài được thụ phong năm 1981, và được bổ nhiệm làm giám mục Bảo Định năm 1992.

Trong những ngày gần đây, có nhiều tin đồn cho rằng Đức Cha Su Zhimin, người bị bắt năm 1997 vì từ chối gia nhập Hiệp hội Yêu nước Công Giáo Trung Quốc (CCPA) do nhà nước điều khiển và không ai nhìn thấy ngài trong 17 năm, đã chết.

Theo ucanews.com, Đức Cha được nhìn thấy lần cuối tại một bệnh viện ở Bảo Định năm 2003, nhưng kể từ đó, ngài đã không được ai nhìn thấy.

Có tường trình cho rằng chính quyền Trung Quốc đã yêu cầu Vatican bổ nhiệm giám mục phó của Đức Cha Su Zhimin là Đức Cha Phanxicô An Shuxin làm tân giám mục, khiến các

thành viên gia đình và các thành viên của cộng đồng giáo phận địa phương sợ Đức Cha Su Zhimin đã không còn trên cõi đời.

Đức Cha An Shuxin, 71 tuổi, trước đây là thành viên của Giáo hội hàm trú trung thành với Vatican và chống lại Hiệp hội Yêu nước Công Giáo Trung Quốc; tuy nhiên, ngài bị bắt năm 1996 và sau 10 năm bị quản thúc tại gia, đã được thả ra và hiện làm việc công khai với Hiệp hội Yêu nước Công Giáo Trung Quốc.

Theo ucanews.com, Đức Cha An Shuxin cho biết ngài đã hỏi về tung tích của Đức Cha Su Zhimin, khi ngài được thả tự do năm 2006, nhưng các giới chức Trung Quốc nói rằng họ không biết, tuy nhiên, họ bảo đó là vấn đề sẽ được chính quyền trung ương và Vatican giải quyết.

Su Tianyou, cháu trai Đức Cha Su Zhimin, nói với tờ báo rằng người ta cho hay: các giới chức Vatican và Trung Quốc sẽ gặp nhau trong tháng này để thảo luận về việc gia hạn thỏa thuận năm 2018, và khi cuộc họp này diễn ra, ông hy vọng Vatican sẽ yêu cầu thả chú của mình.

Ông bảo “Vatican không thể quên các giám mục trong tù, nhưng Hiệp hội Yêu nước Công Giáo Trung Quốc gây rắc rối cho các ngài”.

Đức Hồng Y Scola nói với những người chỉ trích Đức Phanxicô: Đức Giáo Hoàng là Đức Giáo Hoàng

(Ngày 26/07/2020)

Theo Gerard O’Connell của Tạp chí *America*, Đức Hồng Y Angelo Scola, người về nhì trong Mật nghị bầu giáo hoàng mới đây, trong vòng vài tuần lễ nay, đã hai lần lên tiếng mạnh mẽ chống lại những người, đặc biệt trong Giáo Hội, thường xuyên và ngày càng tấn công Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Đức Hồng Y nói, “một trong những dấu hiệu mâu thuẫn mạnh mẽ và nói lên một sự suy yếu nào đó của Dân Chúa, nhất là tầng lớp trí thức. Đó là một thái độ sai lầm sâu xa vì quên rằng ‘giáo hoàng là giáo hoàng’”.

Trong một cuộc phỏng vấn được công bố trên Trang web của Tổng giáo phận Milan nhân dịp kỷ niệm 50 năm thụ phong linh mục của ngài vào ngày 18 tháng 7, Đức Hồng Y nói: “Không phải bởi mỗi đồng cảm về tính khí, văn hóa, miễn cảm, hay tình bạn, hoặc vì người ta chia sẻ hoặc không chia sẻ các tuyên bố của ngài mà người ta nhìn nhận ý nghĩa của ngôi vị giáo hoàng trong Giáo Hội”.

Vốn là một nhà thần học và cựu viện trưởng của Giáo hoàng Đại học Lateran, Đức Hồng Y tuyên bố, “chắc chắn nhờ việc thi hành đồng nghị thừa tác vụ Phêrô, [Đức Giáo Hoàng] là người bảo đảm tối hậu, triệt để và chính thức sự hiệp nhất của Giáo Hội”.

Rồi, nhân đề cập đến vô vàn cách thức tấn công đã được phát động chống lại Đức Giáo Hoàng Phanxicô trong những năm này, vị cựu Hồng Y-thượng phụ Venice và hiện là tổng giám mục Milan tuyên bố, “tôi coi các hình thức tuyên bố, thư từ, trước tác, các cáo nại đòi phán xét các hành động của ngài, nhất là khi họ đưa ra các so sánh gây khó chịu với các triều

giáo hoàng trước đây, như một hiện tượng nhất thiết tiêu cực cần được xóa bỏ càng sớm càng tốt”.

Cả trong cuộc phỏng vấn lẫn trong phần giới thiệu mới cho ấn bản thứ hai của cuốn tự truyện của ngài, *Ho scommesso sulla libertà* (“Tôi Đánh cuộc cho Tự do”), viết với nhà báo người Ý Luigi Geninazzi và phát hành vào ngày 13 tháng 6, Đức Hồng Y người Ý nhấn mạnh rằng người ta cần “tìm cách học hỏi về Đức Giáo Hoàng” (*imparare il papa*), một kiểu nói ngài cho rằng ngài đã tiếp nhận từ Thánh Gioan Phaolô II.

Đức Hồng Y Scola nói “Nó có nghĩa: phải có lòng khiêm nhường và kiên nhẫn để đồng cảm với lịch sử bản thân của ngài, với cách ngài phát biểu đức tin của ngài, cách ngài ngỏ lời với chúng ta và đưa ra các quyết định lãnh đạo và cai quản”. Ngài nói thêm: điều này “càng cần thiết hơn đối với vị giáo hoàng người Mỹ Latinh, là người có não trạng và cách tiếp cận khác với người Châu Âu chúng ta”. Đức Hồng Y nhắc nhở rằng, “một điều tương tự cũng đã xảy ra với Thánh Gioan Phaolô II”.

Đức Hồng Y Scola tuyên bố, “tôi thực sự coi là đáng ngưỡng mộ và gây xúc động khả năng phi thường của Đức Giáo Hoàng Phanxicô trong việc làm ngài trở thành người gần gũi với mọi người, và nhất là với những người bị loại bỏ, những nạn nhân của 'nền văn hóa vứt bỏ' như ngài thường nhắc nhở [chúng ta] trong sự nhạy bén của ngài muốn truyền đạt Tin Mừng cho thế giới”.

Hơn nữa, theo Đức Hồng Y, “một số cử chỉ của Đức Giáo Hoàng Phanxicô khiến tôi rất ngạc nhiên và chắc chắn rất có ý nghĩa đối với mọi người, kể cả những người không tin. Với tính khí của tôi, tôi sẽ không thể làm được; nhưng mỗi người có nhân cách riêng của mình”.

Trong phần giới thiệu cuốn tự truyện của ngài, Đức Hồng Y 78 tuổi, người có mối quan hệ rất mật thiết với Thánh Gioan Phaolô II và Đức Bênêđictô XVI, đã viết, “Đức Giáo Hoàng Phanxicô tìm cách lay động các cõi lòng bằng cách đặt thành nghi vấn các thói quen và phong tục lâu đời trong Giáo Hội, mỗi lần mỗi tạo ra hàng rào ngăn cách, có thể nói như vậy”.

Đức Hồng Y cho rằng “Điều này có thể gây ra một số ngỡ ngàng và bức bối, nhưng những cuộc tấn công ngày càng nặng nề và xác xược hơn chống chính bản thân ngài, đặc biệt là những người xuất thân từ trong Giáo Hội, quả là sai lầm”.

Đức Hồng Y Scola nói thêm, “Ngay từ khi còn nhỏ, tôi đã được người ta dạy cho biết rằng 'giáo hoàng là giáo hoàng', người mà tín hữu Công Giáo có nghĩa vụ phải âu yếm, tôn kính và vâng lời, vì ngài là dấu hiệu hữu hình và là người bảo đảm sự hiệp nhất của Giáo Hội theo gương Chúa Kitô”. Hơn nữa, ngài nói, “sự hiệp thông với người kế vị của Thánh Phêrô không phải là vấn đề đồng cảm văn hóa, hay thiện cảm nhân bản, hay một cảm quan tình cảm; đúng hơn, nó liên quan đến chính bản chất của Giáo Hội”.

Kết luận về sự phê phán mạnh mẽ của ngài đối với các cuộc tấn công chống lại Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Đức Hồng Y bày tỏ mối quan tâm của ngài đối với “các tranh cãi và chia rẽ ngày càng trở nên cay đắng, và cũng gây thiệt hại cho sự thật và tình bác ái”. Nhưng, ngài

khẳng định, “tôi không thấy nguy cơ ly giáo; thay vào đó, tôi lo sợ có sự đi thụt lùi” trở lại với “cuộc tranh luận sau công đồng giữa những người bảo thủ và những người cấp tiến” về di sản của Vatican II.

Ngài thấy sự trở lui đó trong “việc tái xuất hiện các giọng nói đầy kích động” trong “việc tương phản vô ích” giữa “những người bảo vệ Truyền thống bị hiểu một cách cứng nhắc” và “những người muốn đề xuất điều được dự kiến như muốn thích nghi thực hành và tín lý theo các đòi hỏi của thế giới”. Nhưng giống như Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Đức Hồng Y Scola tin rằng cách để vượt qua các căng thẳng này là tín thác nơi Chúa Thánh Thần, “Đấng không để Người bị chế ngự bởi luận lý học của các phe đối lập”.

Nhân đại dịch Covid-19, Đức Phanxicô mở loạt bài giáo lý mới về chữa lành thế giới

(Ngày 06/08/2020)

Theo Vatican News, tại buổi yết kiến chung ngày thứ tư vừa qua, Đức Phanxicô đã phát động loạt bài giáo lý mới về việc chữa lành thế giới. Ngài tái tục các buổi yết kiến trên sau kỳ nghỉ thường lệ trong tháng Bảy và cho biết các nhân đức tin, cậy, mến của Kitô giáo giúp ta có khả năng chữa lành các tật bệnh thể lý, xã hội và tâm linh của thời ta, như các tật bệnh được đại dịch vạch trần.

Trong một bài giáo lý được trực tuyến từ Thư viện Tông tòa vào sáng thứ Tư, Đức Thánh Cha Phanxicô bảo đảm với các Kitô hữu rằng bất chấp đại dịch Covid-19 đang tiếp tục lây nhiễm và giết người, với nhiều người, đặc biệt người nghèo, đang kinh qua những thời kỳ bấp bênh vì các vấn đề kinh tế xã hội, Vương quốc chữa lành và cứu rỗi của Thiên Chúa vẫn hiện diện, như Chúa Giêsu vốn bảo đảm với chúng ta trong Tin mừng Luca.

Chữa lành nhờ đức tin, đức cậy và đức mến

Ngài nói, Vương quốc của công lý và hòa bình này, được tỏ hiện qua các hoạt động bác ái, làm tăng và củng cố đức tin. Nhờ đức tin, đức cậy và đức mến, Chúa Thánh Thần không chỉ chữa lành chúng ta mà còn khiến chúng ta trở thành những người chữa lành. Các nhân đức này “mở cửa cho chúng ta thấy những chân trời mới, ngay cả khi chúng ta đang lênh đênh trên những vùng nước khó khăn của thời đại chúng ta”.

Đức Giáo Hoàng nói, một tiếp xúc mới mẻ với “Tin Mừng đức tin, đức cậy và đức mến sẽ giúp chúng ta khả năng biến đổi các gốc rễ của tính yếu đuối thể xác và những thực hành phá hoại khiến chúng ta ngăn cách với nhau, đe dọa gia đình nhân loại và hành tinh của chúng ta”.

Chữa lành thể lý, xã hội và tâm linh

Đức Thánh Cha lưu ý rằng, trong vô số phép lạ của Người, Chúa Giêsu “chữa lành không những sự dữ thể xác mà còn chữa lành toàn bộ con người”. Nhờ khôi phục “con người trở lại với cộng đồng, Người giải phóng họ khỏi sự cô lập”.

Đức Giáo Hoàng đặc biệt chú trọng đến việc chữa lành người bại liệt tại Caphácnaum, người đã được hạ xuống tới Chúa Giêsu từ một cái lỗ trên mái nhà. Xúc động bởi đức tin của họ, trước tiên Chúa Giêsu nói với người bại liệt, “Con ơi, tội lỗi của con đã được tha thứ”. Và sau đó, như một dấu hiệu hữu hình, Người nói thêm, “Hãy chỗi dậy, vác chiếu mà về nhà”.

“Hành động của Chúa Giêsu là phản ứng trực tiếp đối với đức tin của những người đó, đối với đức cậy mà họ đặt nơi Người”, và đối với đức ái mà họ tỏ bày cho nhau.

Chúa Giêsu không những chỉ chữa lành người bại liệt mà còn tha thứ tội lỗi của anh ta và đổi mới cuộc sống của anh ta và bạn bè anh ta như thể họ được tái sinh. Đức Giáo Hoàng nói, “Đó là một sự chữa lành về thể lý và tinh thần, kết quả của việc tiếp xúc bản thân và xã hội”; ngài tự hỏi cuộc gặp gỡ của Chúa Giêsu và hành động chữa lành của Người đã giúp tình bạn và đức tin này phát triển ra sao trong ngôi nhà đó.

Đức Thánh Cha nhắc nhở các Kitô hữu rằng trong tư cách môn đệ của Chúa Giêsu, thầy thuốc chữa linh hồn và thể xác, chúng ta cũng được kêu gọi tiếp tục “công việc chữa lành và cứu rỗi của Người” theo nghĩa thể lý, xã hội và tâm linh.

Giáo huấn xã hội của Giáo Hội

Đức Giáo Hoàng nói rằng mặc dù Giáo hội thực hiện ơn thánh chữa lành của Chúa Kitô qua các Bí tích và cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ở các vùng xa xôi nhất của hành tinh, nhưng Giáo Hội không phải là một chuyên gia trong việc phòng ngừa hoặc chữa lành dịch bệnh và không cung cấp các đề xuất chính trị xã hội chuyên biệt. Như Thánh Phaolô VI đã chỉ ra, công việc này thuộc các nhà lãnh đạo chính trị và xã hội.

Tuy nhiên, qua nhiều thế kỷ, và dưới ánh sáng của Phúc âm, Giáo hội đã khai triển các nguyên tắc xã hội căn bản có thể giúp chúng ta tiến lên trong việc chuẩn bị tương lai mà chúng ta cần đến. Đức Giáo Hoàng nói rằng, các nguyên tắc như nhân phẩm, ý niệm về ích chung, ưu tiên chọn người nghèo, đích điểm phổ quát của hàng hóa, tính liên đới, tính phụ đới, việc chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta diễn tả các nhân đức tin, cậy, mến theo những cách khác nhau.

Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh, các nguyên tắc này sẽ giúp các nhà quản trị và những người cầm quyền phát triển xã hội và giúp hàn gắn các mối liên hệ bản thân và xã hội trong thời kỳ đại dịch này.

Đức Thánh Cha mời gọi các Kitô hữu trong những tuần lễ sắp tới suy nghĩ với ngài về những nguyên tắc này và những vấn đề cấp bách mà đại dịch đã vạch trần, nhất là các tệ nạn xã hội. Dưới ánh sáng Tin Mừng, đây sẽ là một trong các nhân đức đối thần và các nguyên tắc của giáo huấn xã hội của Giáo Hội. Đức Giáo Hoàng hy vọng rằng chúng có thể làm sáng tỏ các vấn đề xã hội cấp bách ngày nay và góp phần xây dựng một tương lai hy vọng cho các thế hệ tương lai.

Trong buổi yết kiến, Đức Thánh Cha cũng bày tỏ sự gần gũi của ngài với các nạn nhân và gia đình của họ bị ảnh hưởng bởi vụ nổ kinh hoàng ở thủ đô Beirut của Liban hôm thứ Ba.

Đức Phanxicô gửi thông điệp cho Cuộc Gặp Gỡ Rimini hàng năm

(Ngày 19/08/2020)

Nhân dịp Cuộc Gặp Gỡ “Tình Hữu Nghị Giữa Các Dân Tộc” Hàng Năm thường được tổ chức tại Rimini nhưng năm nay vì đại dịch Covid-19, nên phải tổ chức trực tuyến, Đức Giáo Hoàng Phanxicô, qua Đức Hồng Y Quốc Vụ Khanh Pietro Parolin, đã gửi tới Đức Giám Mục Rimini, Francesco Lambiasi, một thông điệp, được hãng tin Zenit dịch sang tiếng Anh với nội dung như sau:

Thưa Đức Cha,

Qua Đức Cha, Đức Thánh Cha muốn bày tỏ những lời chúc tốt đẹp của ngài cho kết quả tốt đẹp của “Cuộc Gặp gỡ Tình Hữu nghị giữa Các Dân tộc”, lần thứ 41 sẽ được tổ chức chủ yếu dưới hình thức kỹ thuật số. Đức Giáo Hoàng Phanxicô đoan hứa sự gần gũi và lời cầu nguyện của ngài với những người tổ chức và tất cả những người tham gia.

Ai không thấy mình hợp nhất với người khác do trải nghiệm đại dịch đầy bi đát? Chúng ta nhận ra rằng chúng ta đang cùng ở trong một con thuyền, tất cả đều mong manh và mất phương hướng. Bao tố làm lộ ra tính dễ bị thương tổn của chúng ta và nhiều an toàn giả tạo và vô dụng mà chúng ta đã dùng để xây dựng các nghị trình, dự án, thói quen và ưu tiên của chúng ta. Nó cho thấy chúng ta đã để cho những gì nuôi dưỡng, hỗ trợ và mang lại sức mạnh cho cuộc sống của chúng ta thiếp ngủ và bị bỏ rơi như thế nào” (Đức Phanxicô, *Khoảnh khắc cầu nguyện ngoại thường*, tại sân Vương cung thánh đường Thánh Phêrô, ngày 27 tháng 3 năm 2020).

Tiêu đề năm nay, “Không có sự Ngạc nhiên, Chúng ta Mãi Điếc Với Thể Siêu phàm” (A.J. Heschel, *God in Search of Man*, Turin, 1969, 274), mang lại một đóng góp quý giá và độc đáo vào thời điểm đầy biến động của lịch sử. Trong việc tìm kiếm hàng hóa hơn là điều tốt đẹp, nhiều người hoàn toàn dựa vào sức lực của mình, vào khả năng sản xuất và kiếm tiền, từ bỏ thái độ thường khiến đứa trẻ dán mắt vào thực tại: ngạc nhiên. Về mối liên kết này, G.K. Chesterton từng viết: “Các trường phái và các nhà hiền triết bí truyền nhất chưa bao giờ có được lực hấp dẫn vốn nằm trong đôi mắt trẻ thơ ba tháng. Lực hấp dẫn của em là lực hấp dẫn ngạc nhiên khi đối diện với vũ trụ, và sự ngạc nhiên này không phải là huyền nhiệm học mà đúng hơn là cảm thức tốt về thể siêu việt” (*L’Imputato*, Turin, 2011, 113).

Người ta nghĩ đến lời mời gọi của Chúa Giêsu trở nên giống như trẻ em (xem Mt 18: 3), nhưng cũng là sự ngạc nhiên đứng trước hiện hữu, vốn tạo nên nguyên lý Triết học ở Hy Lạp cổ đại. Chính sự ngạc nhiên này đã thiết lập và tái khởi động sự sống, giúp nó khả năng bắt đầu lại trong bất cứ hoàn cảnh nào. “Đó là thái độ cần có vì sự sống là một quà phúc đem lại cho chúng ta khả thể luôn luôn bắt đầu lại”, Đức Thánh Cha Phanxicô nói như thế, nhấn mạnh việc cần phải tái sở đắc sự ngạc nhiên để có thể sống còn. “Sự sống mà không có sự ngạc nhiên sẽ trở nên xám xịt, thông lệ; đức tin cũng vậy. Và Giáo Hội cũng có nhu cầu đổi mới sự ngạc nhiên được làm nơi cư ngụ của Thiên Chúa hằng sống, làm Hiền thê của Chúa, làm Mẹ sinh ra nhiều con cái” (*Bài giảng* ngày 01/01/2019).

Trong những tháng qua, chúng ta đã trải nghiệm được chiều kích ấy của sự ngạc nhiên, một chiều kích vốn mang hình thức cảm thương trước đau khổ, mong manh, sợi dây đàn ngạc nhiên. Làm thế nào người ta lại có thể không trải nghiệm cảm quan độc đáo về sự bất bình của việc chúng ta hiện hữu? Cảm quan nhân bản cao quý này từng thúc đẩy các bác sĩ và y tá đương đầu với thử thách nghiêm trọng của *Coronavirus* bằng sự tận tụy hết mình và cam kết đầy yêu thương. Cũng chính cảm quan dạt dào yêu thương dành cho các học sinh của mình này đã khiến nhiều thầy cô chấp nhận nỗ lực học tập từ xa, bảo đảm kết thúc cho năm học. Và nó cũng giúp nhiều người khả năng tái khám phá sức mạnh đương đầu với các khó khăn và gian khổ nơi khuôn mặt và sự hiện diện của các thành viên trong gia đình.

Trong mỗi liên kết này, chủ đề của Cuộc gặp gỡ sắp tới là một lời kêu gọi mạnh mẽ đi vào các lớp lang sâu thẳm của trái tim con người qua sợi dây đàn ngạc nhiên. Làm thế nào người ta lại có thể không cảm nghiệm được cảm quan ngạc nhiên độc đáo trước cảnh tượng núi non trùng điệp, nghe nhạc rung động tâm hồn, hay chỉ cần trước sự hiện hữu của người thân yêu hay hồng phúc sáng thế? Ngạc nhiên thực sự là cách để tiếp nhận các dấu hiệu của thể siêu phạm, tức là, của Mẫu Nhiệm vốn tạo nên gốc rễ và nền tảng của vạn vật. Thực thể, “không những chỉ có trái tim con người được trình bày như một dấu hiệu, mà cả toàn bộ thực tại. Tự vấn khi đứng trước các dấu hiệu và khả năng cực kỳ nhân bản là điều cần thiết, điều đầu tiên chúng ta có trong tư cách đàn ông đàn bà: ngạc nhiên, khả năng có thể thần phục, như Giussani từng gọi. Chỉ một mình sự ngạc nhiên mới nhận thức” (J.M. Bergoglio, trong A. Savorana, *Vita di Don Giussani*, Milan, 2014, 1034). Vì vậy, J.L. Borges đã có thể nói: “Mọi cảm xúc đều trôi qua, chỉ còn lại sự ngạc nhiên” (*The Desert and the Labyrinth*).

Nếu cái nhìn này không được trau dồi, người ta sẽ trở nên mù lòa khi đứng trước hiện hữu: khép kín trong chính mình, người ta mãi mãi bị thu hút bởi những điều phù du và không còn tra vấn thực tại. Ngay trong sa mạc đại dịch, những câu hỏi âm ỉ tái xuất hiện: đâu là ý nghĩa của cuộc sống, của đau đớn, của cái chết? “Con người không thể bằng lòng với những câu trả lời bị cắt giảm hoặc phiến diện, tự buộc mình phải bác bỏ hoặc quên đi một số khía cạnh của thực tại. Nơi họ, có một niềm khao khát đối với thể vô hạn, một nỗi buồn vô hạn, một nỗi nhớ nhung chỉ được dập tắt bằng một câu trả lời vô hạn không kém. Cuộc sống sẽ là một mong muốn phi lý nếu câu trả lời này không có” (J.M. Bergoglio, trong *Vita di Don Giussani*, cit., 1034).

Những người khác nhau được thúc đẩy tìm kiếm câu trả lời hoặc thậm chí các câu hỏi về ý nghĩa của cuộc sống, mà tất cả chúng ta đều khao khát, ngay cả khi không nhận thức được điều này. Vì vậy, một điều gì đó đã xảy ra dường như là nghịch lý: thay vì làm giảm cơn khát rõ rệt nhất, việc cấm cửa lại đánh thức nơi một số người khả năng ngạc nhiên khi đối diện với những con người và sự kiện thoát đầu vẫn được coi là đương nhiên. Một hoàn cảnh cảm kích như thế đã khôi phục lại, ít là một chút, cách chân chính hơn để đánh giá hiện hữu, mà không có cái phức hợp sao lãng và định kiến vốn gây ô nhiễm cho đôi mắt, làm mờ nhạt sự vật, hư vô hóa sự ngạc nhiên và quên khuấy việc tự hỏi chúng ta là ai.

Ở cao điểm của tình trạng khẩn cấp y tế, Đức Giáo Hoàng đã nhận được một lá thư, có chữ ký của một số nghệ sĩ; họ cảm ơn ngài đã cầu nguyện cho họ trong một thánh lễ tại Nhà Thánh Martha. Trong dịp đó, ngài đã nói: “Các nghệ sĩ làm cho chúng ta hiểu cái đẹp là gì,

và không có cái đẹp thì không thể hiểu được Tin Mừng” (*Suy Niệm Buổi Sáng*, ngày 7 tháng Năm, 2020). Việc trải nghiệm cái đẹp có tính quyết định ra sao trong việc đạt tới sự thật đã được nhà thần học Hans Urs von Balthasar, trong số nhiều người khác, chứng minh: “Trong một thế giới không có cái đẹp, sự thiện cũng mất đi sức hấp dẫn của nó, bằng chứng về việc nó cần phải được hoàn thành; và con người mãi bối rối khi đối diện với điều đó và tự hỏi tại sao, đúng hơn, họ không nên thích cái ác hơn. Điều này cũng tạo nên một khả thể, thậm chí còn thú vị hơn nhiều. Trong một thế giới tin rằng mình không còn khả năng khẳng định cái đẹp, các lý lẽ ủng hộ chân lý cũng mất hết sức mạnh của một kết luận hợp luận lý: diễn trình dẫn đến kết luận là một cơ chế không còn liên quan đến bất cứ ai, và bản thân kết luận cũng không còn kết luận gì được nữa” (*Gloria I*, Milan, 2005, 11).

Do đó, chủ đề đặc trưng của Cuộc Gặp gỡ đặt ra một thách thức quyết định đối với các Kitô hữu, được kêu gọi làm chứng cho sức hấp dẫn sâu sắc mà đức tin vốn mãi thực hiện bằng chính vẻ đẹp của nó: “sức hấp dẫn của Chúa Giêsu,” theo cách diễn tả thân thương của Tôi tớ Chúa Luigi Giussani. Liên quan đến việc giáo dục đức tin, Đức Thánh Cha đã viết về điều đó trong điều được coi như văn kiện lên chương trình cho triều giáo hoàng của ngài: “Mọi phát biểu của cái đẹp chân chính đều có thể được công nhận như con đường giúp ta gặp gỡ Chúa Giêsu. Nếu, như Thánh Augustinô khẳng định, chúng ta chỉ yêu những gì đẹp đẽ, thì Chúa Con làm người, mặc khải cái đẹp vô hạn, là Đáng đáng yêu vô cùng, và Người thu hút chúng ta đến với Người bằng những dây liên kết yêu thương. Do đó, điều cần thiết là việc đào tạo trong *via pulchritudinis* (nẻo đường cái đẹp) phải được lồng vào việc lưu truyền đức tin” (Tông huấn *Evangelii Gaudium*, 167).

Do đó, Đức Giáo Hoàng mời gọi các bạn tiếp tục cộng tác với ngài trong việc làm chứng cho cảm nghiệm cái đẹp của Thiên Chúa, Đáng đã tự làm Người trở thành Xác Phàm để đôi mắt chúng ta phải sững sốt khi nhìn thấy thánh nhan Người và đôi mắt chúng ta nhìn thấy nơi Người sự kỳ diệu của sự sống. Đó là điều, một ngày kia, Thánh Gioan Phaolô II, đáng mà lễ kỷ niệm một trăm năm ngày sinh chúng ta đã cử hành cách đây không lâu, đã nói: “được làm người, thật đáng giá, vì lạy Chúa Giêsu, Chúa đã làm người” (*Bài giảng* ngày 15 tháng 4 năm 1984). Há đó không phải là khám phá sững sốt, là đóng góp lớn lao nhất mà các Kitô hữu có thể cung cấp để nâng đỡ lòng hy vọng của con người hay sao? Đây là một nhiệm vụ mà chúng ta không thể miễn chức cho chính mình, nhất là trong bước ngoặt chữ chi của lịch sử này. Đây là lời kêu gọi trở nên những kính ảnh phim đèn chiếu (transparencies) của cái đẹp từng thay đổi cuộc sống, trở nên các nhân chứng cụ thể của tình yêu cứu rỗi, nhất là đối với tất cả những người hiện chủ yếu đang đau khổ.

Với những tâm tình này, Đức Thánh Cha gửi lời chúc phúc chân thành đến Đức Cha và toàn thể cộng đồng Gặp Gỡ, yêu cầu họ tiếp tục nhớ đến ngài trong lời cầu nguyện của họ. Tôi hợp nhất lời chào thân ái của tôi với lời chào của ngài, trong khi tự xác nhận, bằng những tâm tình tôn trọng đặc biệt đối với Đức Cha,

Pietro Parolin
Quốc Vụ Khanh

Đại dịch là một khúc quanh đối với Đức Phanxicô?

(Ngày 01/09/2020)

Đại dịch tác động lên mọi người. Điều này đúng, nhưng đối với bản thân Đức Phanxicô thì sao? Nicole Winfield của hãng tin A.P. đã thắc mắc như thế (<https://cruxnow.com/vatican/2020/08/what-happens-when-pandemic-locks-down-a-globe-trotting-pope>) và theo cô, dường như nó đánh dấu một bước ngoặt trong triều Giáo Hoàng của ngài.

Theo nữ ký giả trên, trong tháng Ba vừa rồi, vào ngày nước Ý ghi nhận con số thương vong nhảy vọt cao nhất, Đức Phanxicô đã ra khỏi cảnh cấm cửa để dâng lời cầu nguyện ngoại thường và khấn khoản xin các tín hữu duyệt lại các ưu tiên của họ bằng cách lập luận rằng *coronavirus* cho thấy họ cần đến nhau.

Trong cơn mưa rách rơi trên quảng trường mệnh mông của Nhà Thờ Thánh Phêrô, lời lẽ của Đức Phanxicô tóm gọn các sứ điệp cốt lõi ngài vốn nhấn mạnh trong suốt 7 năm triều Giáo Hoàng của ngài: liên đới, công bằng xã hội và chăm sóc những người dễ bị tổn thương nhất.

Nhưng giờ phút đầy cảm kích trên cũng cho thấy Đức Giáo Hoàng rơi vào tình huống cô đơn biết chừng nào trong thời Covid-19 hoành hành và sự chống đối dai dẳng của những người bảo thủ: “Ngài hoàn toàn chỉ có một mình trước một kẻ thù vô hình, rao giảng ở một quảng trường trống rỗng đến rợn người”.

Winfield cho rằng trong cuộc khủng hoảng virút, Đức Phanxicô “đã trở thành ‘người tù của Vatican’ trong thế kỷ 21, như một trong các vị tiền nhiệm của ngài vốn được mô tả, bị cướp mất quần chúng, các cuộc du hành ra ngoại quốc và các cuộc viếng thăm các vùng ngoại vi vốn xác định và quảng bá triều Giáo Hoàng của ngài rất nhiều”.

Tuy ngài sẽ tái tục các buổi yết kiến chung có tín hữu tham dự vào tuần này, nhưng các buổi yết kiến này chỉ diễn ra ở sân bên trong Điện Vatican trước một đám đông giới hạn chứ không ở quảng trường rộng thênh thang của Nhà Thờ Thánh Phêrô.

Tuy nhiên, sau tin mừng nước Ý đã khuất phục được con *coronavirus* không lâu, nay nó lại hoành hành trở lại với con số 1, 000 ca nhiễm mới hàng ngày. Viễn ảnh những buổi yết kiến này không có chi sáng sửa.

Cô tự hỏi: tất cả những điều ấy có nghĩa gì đối với vị Giáo Hoàng 83 tuổi trước đây vốn rong ruổi khắp nơi trên thế giới và thừa tác vụ của ngài đối với 1 tỷ 2 người Công Giáo thế giới?

Alberto Melloni, một sử gia Giáo Hội vốn có thiện cảm với Đức Phanxicô, nhận định rằng đại dịch đánh dấu việc bắt đầu kết thúc triều Giáo Hoàng của Đức Phanxicô. Trong một tiểu luận gần đây, ông quả quyết rằng các căng thẳng ngầm ngấm trong suốt triều Giáo Hoàng đã trỗi lên trong lúc bị cấm cửa, và sẽ không phai mờ đi một khi Covid-19 được thuần hóa.

Ông viết “trong mỗi triều Giáo Hoàng, có một thời điểm lịch sử sau đó giai đoạn cuối cùng sẽ

bắt đầu; giai đoạn này có thể kéo dài trong nhiều năm”. Đối với Đức Phanxicô, “thời điểm đó là đại dịch và sự cô đơn của ngài trước virus”.

Người viết tiểu sử của ngài, Austen Ivereigh, cũng cho rằng đại dịch quả là “giờ phút phân chia trước sau” đối với triều giáo hoàng và cả nhân loại. Nhưng ông không cho rằng Đức Phanxicô bị cô lập; trái lại nhận định rằng cuộc khủng hoảng đem lại cho ngài cơ hội không ngờ để ngài cung ứng hướng dẫn tinh thần cho một thế giới đang cần đến.

Trong một cuộc phỏng vấn, ông cho hay đại dịch tạo ra “một thúc đẩy mới đối với triều Giáo Hoàng” trong việc nhấn mạnh nhiều gấp bội sứ điệp cốt lõi của mình từng được phát biểu trong thông *Laudato Si'* năm 2015. Trong văn kiện này, Đức Phanxicô yêu cầu các nhà lãnh đạo chính trị sửa chữa các bất quân bình tai hại trong cơ cấu kinh tế hoàn cầu từng biến Trái Đất thành “một đồng rác mênh mông”.

Ivereigh nhận định: “Ngài xác tín rằng đó là điểm ngoặt, và điều Giáo Hội có thể cung ứng cho nhân loại là điều rất hữu ích. Ngài xác tín rằng...trong một cuộc khủng hoảng, và một cuộc khủng hoảng lớn như chiến tranh hay đại dịch, bạn ra khỏi nó một là tốt hơn hai là tệ hơn”.

Hiện có tin đồn Đức Phanxicô đang viết một thông điệp mới cho thế giới hậu Covid-19, nhưng vào lúc này, phần chủ chốt trong sứ điệp của ngài được lồng trong Ủy Ban của Tòa Thánh lo giúp các nhà lãnh đạo Giáo Hội địa phương cách bảo đảm sao cho các nhu cầu của những người nghèo nhất được thoả mãn một khi đại dịch qua đi.

Ủy ban đang cung ứng sự trợ giúp cụ thể: mỗi tháng hay gần như thế, Vatican đều có loan báo việc cung cấp các máy thở mới cho một nước đang mở mang, cũng như các khuyến cáo về chính sách để các chính phủ và định chế suy nghĩ lại việc chăm sóc kinh tế, xã hội, y tế và các cơ cấu khác sao cho công bình và bền vững hơn.

Nữ tu Alessandra Smerilli, một nhà kinh tế và là thành viên chủ chốt của ủy ban cho biết: “Đức Giáo Hoàng không chỉ xem xét tình huống khẩn cấp. Ngài có lẽ là một trong số ít các nhà lãnh đạo thế giới đang nỗ lực bảo đảm rằng chúng ta không lãng phí cuộc khủng hoảng này, mọi nỗi đau mà cuộc khủng hoảng này gây ra đều không vô ích”.

Trong những tuần gần đây, Đức Phanxicô cũng đã phát động một loạt các bài giáo lý mới áp dụng giáo huấn xã hội Công Giáo vào đại dịch, tái khẳng định việc “ưu tiên chọn người nghèo” của Giáo Hội bằng cách yêu cầu người giàu không được ưu tiên chích vắc-xin và các nhà lãnh đạo chính trị giải quyết các bất công xã hội ngày càng trầm trọng hơn do cuộc khủng hoảng gây ra.

Vào tuần trước, Đức Phanxicô đã nói rằng "Một số người có thể làm việc tại nhà, trong khi điều này bất khả đối với nhiều người khác. Một số trẻ em... có thể tiếp tục nhận được một nền giáo dục học thuật, trong khi điều này đã bị gián đoạn đột ngột đối với nhiều em khác. Một số quốc gia hùng mạnh có thể phát hành tiền để đối phó với khủng hoảng, trong khi điều này có nghĩa là thế chấp tương lai đối với các nước khác".

Ngài nói: “Những triệu chứng bất bình đẳng trên cho thấy một căn bệnh xã hội; nó là một loại virus phát xuất từ một nền kinh tế bệnh hoạn”.

Những lời lẽ trên được nói với một máy quay truyền hình đặt tại thư viện của Đức Phanxicô - hầu như không phải là khoảnh khắc nắm được các hàng tít lớn. Đó là cách sắp xếp được Vatican sử dụng từ tháng 3, khi họ đình chỉ mọi hoạt động và tụ tập không chủ yếu.

Đáng kể hơn, đại dịch đã lấy mất một trong những công cụ đặc lực nhất của Đức Phanxicô: du lịch nước ngoài. Kể từ những ngày rong ruổi khắp thế giới theo phong cách người nổi tiếng của Thánh Gioan Phaolô II, Tòa Thánh đã dựa vào các chuyến công du nước ngoài và việc tường trình 24 giờ của truyền thông đi kèm để đưa thông điệp của Đức Giáo Hoàng đến với đông đảo khán giả quốc tế mà nếu không, có lẽ không bao giờ lưu ý tới ngài nhiều.

Đức Phanxicô đã sử dụng những chuyến đi đó để tiếp xúc tại cơ sở với các linh mục và nữ tu ở rất xa ngài, gửi những thông điệp yêu thương nghiêm nghị đến các nhà lãnh đạo thế giới và cung cấp chăm sóc mục vụ, thường ở những góc ngách bị lãng quên trên hành tinh.

Những chuyến đi này cũng cho phép ngài cởi mở hơn trong việc đề cập tới những vấn đề vốn thân thiết với trái tim ngài trong các cuộc họp báo thả dãn lúc trở về Rôma.

Việc thiếu các chuyến du hành như vậy trong một thời gian dài có nghĩa gì đối với vị giáo hoàng thì còn cần thời gian mới thấy được. Nhưng Đức Phanxicô đã sẵn lòng tuân theo lệnh cấm của chính phủ Ý, và thậm chí còn phê phán các linh mục phản nản về các biện pháp như vậy.

Ivereigh cho biết Đức Phanxicô đã bày tỏ “sự gần gũi về tâm linh” của ngài theo những cách khác, bao gồm các Thánh lễ buổi sáng của ngài được phát hình trực tiếp và được hàng triệu người xem trước khi Vatican bãi bỏ lúc các nhà thờ Ý mở cửa trở lại.

Trong suốt mùa hè đã có các tường trình về các linh mục, nữ tu và dân thường trên khắp thế giới nhận được điện đàm của Đức Phanxicô: một giám mục ở Mozambique đang lao đao với bệnh dịch tả và sốt rét cũng như một cuộc nổi dậy của người Hồi giáo; một nữ tu người Argentina đang chăm sóc những phụ nữ chuyển giới.

Mặc dù những câu chuyện thú vị như vậy thỉnh thoảng bị rò rỉ trong mùa hè thường trì trệ của Vatican, chúng vẫn không át được tiếng trống chỉ trích đều đặn trên các phương tiện truyền thông Công Giáo Hoa Kỳ từ những người chống đối bảo thủ của Đức Phanxicô, một phe nhỏ nhưng lớn tiếng của Giáo Hội.

Họ đã sử dụng sự cô lập tương đối của ngài để tiếp tục các cuộc tấn công và yêu cầu phải giải trình về hai thập niên che đậy các hành động của cựu Hồng Y người Mỹ Theodore McCarrick, người mà Đức Phanxicô đã hồi tục vào năm ngoái sau khi một cuộc điều tra của Vatican kết luận ông lạm dụng tình dục trẻ vị thành niên và các chủng sinh trưởng thành. Đức Phanxicô vẫn chưa công bố một báo cáo về những gì Vatican biết và biết khi nào về McCarrick, hai năm sau khi hứa sẽ làm như vậy.

Như để làm bằng chứng cho mong muốn của phe bảo thủ muốn nhìn xa hơn triều đại Giáo hoàng của Đức Phanxicô, hai cuốn sách đã được xuất bản vào mùa hè năm nay của các tác giả Công Giáo nổi tiếng. Cả hai đều có tựa đề là *Vị Giáo hoàng Sắp Tới* (The Next Pope).

Một cuốn phác thảo nhân cách của 19 ứng viên giáo hoàng trong mật nghị hội sắp tới. Cuốn kia thì liệt kê các đặc điểm mà vị giáo hoàng sắp tới cần có.

Mỗi cuốn đều phán về một triều đại giáo hoàng trong tương lai - thường là điều cấm kỵ trong khi vị đương kim giáo hoàng vẫn còn sống khỏe. Nhưng việc xuất bản của họ cho thấy ít nhất một số người đang nghĩ về những gì sắp xảy ra, không những chỉ sau đại dịch, mà còn cả triều giáo hoàng nữa.

Về ý kiến của Đức Phanxicô: kết hợp dân sự hay sống chung dân sự (Ngày 23/10/2020)

Ngay khi có tin Đức Phanxicô tuyên bố ủng hộ các cuộc kết hợp dân sự của các cặp đồng tính, Đức Hồng Y Burke đã ra một tuyên bố đề ngày 22 tháng 10, cho hay: “Các tuyên bố như thế khiến người ta rất đỗi ngạc nhiên và gây bối rối và làm lạc nơi tín hữu Công Giáo, vì chúng mâu thuẫn với giáo huấn của Thánh Kinh và Thánh Truyền, và của Huấn quyền gần đây qua đó Giáo Hội gìn giữ, bảo vệ và giải thích toàn bộ kho tàng đức tin chứa đựng trong Thánh Kinh và Thánh Truyền. Chúng gây ra ngỡ ngàng và làm lẫn lộn liên quan đến giáo huấn của Giáo Hội cho người có thiện chí, muốn thành thực biết Giáo Hội Công Giáo dạy gì. Chúng áp đặt lên các mục tử của linh hồn nhiệm vụ lương tâm phải làm cho thích hợp và các mình xác cần thiết”.

Theo Đức Hồng Y Burke, các tuyên bố trên thiếu hẳn sức nặng huấn quyền, được coi là ý kiến riêng của người đưa ra, không có tính trói buộc đối với bất cứ ai.

Nhân dịp này, trích dẫn *Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo* (số 2357), Bộ Giáo Lý Đức Tin trong hai văn kiện *Persona Humana*, *Homosexualitatis problema*, Đức Hồng Y Burke nhấn mạnh: các hành vi đồng tính luyến ái là “grave depravity” (đồi trụy nặng nề), “intrinsically disordered” (rối loạn từ trong nội tại), “mâu thuẫn với luật tự nhiên”... nên không thể được chuẩn nhận, nhưng những người đồng tính thì lúc nào ta cũng phải tôn trọng.

Đức Cha Thomas Tobin của giáo phận Providence, Rhode Island, Hoa Kỳ cũng ra một tuyên bố ngắn đề ngày 21 tháng 10: “việc Đức Thánh Cha xem ra ủng hộ việc thừa nhận các cuộc kết hợp dân sự cho các cặp đồng tính cần được minh giải. Tuyên bố của Đức Giáo Hoàng rõ ràng mâu thuẫn với điều vốn là giáo huấn lâu đời của Giáo Hội về các cuộc kết hợp đồng tính. Giáo Hội không thể ủng hộ việc chấp nhận các mối liên hệ vô luân một cách khách quan. Các cá nhân bị lôi cuốn đồng giới là con cái yêu thương của Thiên Chúa và các nhân quyền và dân quyền bản thân của họ phải được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, hợp pháp hóa các cuộc kết hợp dân sự của họ, một điều vốn tìm cách bắt chước hôn phối thánh thiện, là điều không thể chấp nhận được”.

Đức ông Charles Pope của Tổng giáo phận Washington D.C. thì nhận định rằng “bất cứ lý do hay động lực nào khiến Đức Giáo Hoàng đưa ra các nhận xét của ngài trong buổi phỏng vấn,

chúng mãi là các ý kiến cá nhân của ngài...và không thể báo hiệu một thay đổi nào trong giáo huấn muôn thuở của Sách Thánh và của Giáo Hội. Giáo huấn này luôn rõ ràng rằng các hành vi đồng tính luyến ái, cùng với dâm dật và ngoại tình, đều tội lỗi và không thể được chuẩn nhận trong bất cứ trường hợp nào. Bất cứ vị Giáo Hoàng nào cũng không đánh đổ được giáo huấn thánh kinh dạy rằng hôn nhân là sự kết hợp của một người đàn ông với một người đàn bà cho đến chết, sinh hoa trái trong con cái được Thiên Chúa đoái thương gửi đến cho họ”.

Tuy nhiên, theo Đức Ông Pope, người tín hữu bình thường không phân biệt đâu là giáo huấn đâu là ý kiến riêng của vị Giáo Hoàng, nên theo Đức Ông, các vị chức sắc trong đạo đừng cột gánh nặng lên họ phải làm sự phân biệt ấy. Các vị nên “thận trọng hơn đối với việc nói năng tùy hứng (casually) và tránh xu hướng quá ư thông thường nhận những cuộc phỏng vấn quá rộng hay trở thành chủ đề cho những cuốn tài liệu nịnh hót thường nhấn mạnh quá đáng tới những gì thế giới muốn nghe”.

Đức Ông không ngần ngại cho rằng “những nhận định của Đức Giáo Hoàng ở đây và trong nhiều dịp trước đây từng gây bối rối, ngỡ ngàng và buồn rầu cho nhiều người Công Giáo muốn có những hướng dẫn rõ ràng trong một thời đại vốn hỗn loạn”.

Chính vì thế, Đức Ông “khẩn khoản nài xin Đức Thánh Cha của chúng ta, một lần nữa, nên tự chế các cuộc phỏng vấn với các nguồn thế tục, họp báo trên máy bay và các nhận định ngẫu hứng. Tốt nhất nên gắn bó với việc đưa ra các tuyên bố đã được duyệt xét kỹ càng qua các kênh chính thức và nói chung nên nói ít hơn. Các nhận định của ngài về thay đổi khí hậu, mô hình kinh tế và tranh cử tổng thống ở Hoa Kỳ chỉ làm phiền lòng một số người Công Giáo. Nhưng khi ngài cho ý kiến một cách hàm hồ về những vấn đề nền tảng như gia đình, tính dục và bí tích hôn phối, các hậu quả có thể rất tàn hại”.

Cha Raymond de Souza cũng cho rằng những nhận định của Đức Phanxicô chỉ tóm gọn trong một vài mệnh đề của một cuốn phim tài liệu, chứ không phải là thành phần của một bài nói chuyện được soạn thảo cẩn thận, càng không phải là một văn kiện giáo huấn chính thức. Tuy nhiên, Cha De Souza nghĩ có thể việc biên tập không thích đáng các phát ngôn của ngài đã gây ra có sự. Theo cha, nghiệp vụ truyền thông Vatican, muốn tỏ ra có chút khả năng khiêm nhượng, đáng lý ra phải xem lại cuốn phim tài liệu này trước.

Tầm nhìn của người làm phim

Nicole Winfield và Maria Verza của A.P. ngầm cho thấy sự hữu lý trong nhận định trên của Cha De Souza khi cung cấp cho ta một số sự kiện liên quan đến bối cảnh của lời tuyên bố của Đức Phanxicô.

Đúng như Cha Martin, dòng Tên, người hết lòng bênh vực người đồng tính, Đức Phanxicô tuyên bố như trên một cách trực tiếp dưới ống kính máy quay phim (on camera) chứ không phải dưới hình thức “voiceover” (nói thay).

Nhưng theo hai ký giả trên, ngài không nói trực tiếp với người làm phim, mặc dù, khi được hỏi, ông này quả quyết ngài nói trực tiếp với ông ta. Hai ký giả cho rằng người thực hiện cuốn phim tài liệu chỉ khai thác một đoạn phim hiện lưu giữ tại văn khố Vatican.

Đoạn phim trên trích từ một cuộc phỏng vấn Đức Phanxicô của đài truyền hình Televisa, Mỹ Tây Cơ, tháng 5 năm 2019. Cuộc phỏng vấn này đã không được phát tuyến trọn vẹn. Hôm thứ Năm vừa qua, người thực hiện cuốn phim này cho A.P. hay lý do của việc bỏ phần nói về các cuộc kết hợp đồng tính: vì tập chú của cuộc phỏng vấn là vấn đề giáo sĩ lạm dụng tình dục trẻ em, chứ không phải vấn đề đó.

Theo A.P., Cha Antonio Sparado, cố vấn truyền thông hàng đầu của Đức Phanxicô, cũng quả quyết rằng các nhận định của Đức Giáo Hoàng là tin cũ, vốn có trong cuộc phỏng vấn hồi tháng 5 năm 2019 với Televisa.

Thông thường thì Tòa Thánh hay biên tập các điều Đức Giáo Hoàng nói, nhất là về các vấn đề tế nhị. Nhưng trọn vẹn lời của ngài thì vẫn còn trong văn khố và văn khố này đã được mở cho nhà làm phim Evgeny Afineevsky, đạo diễn cuốn phim “Francesco”.

Thái độ của nhà làm phim trên được A.P. thuật lại như sau: “một việc khuấy động làn nước là sự kiện Afineevsky, khi được các ký giả hỏi ép vào hôm thứ Tư vừa qua, đã nói rằng Đức Giáo Hoàng đưa ra nhận định đó cách trực tiếp với ông, qua một thông dịch viên, nhưng từ chối nói khi nào”.

A.P. từng được xem trước cuốn phim nên lúc gặp đạo diễn trên hôm 14 tháng 10, 2020, A.P. hỏi liệu ông có hiểu rằng các nhận định của Đức Giáo Hoàng sẽ gây xôn xao dư luận hay không. Ông ta không trả lời thẳng câu hỏi, nhưng tỏ ra muốn đánh giá thấp tầm quan trọng của nó, cho rằng ông hy vọng các nhà báo sẽ rút ra được nhiều điều hơn thế từ cuốn phim: “Nếu các nhà báo chỉ lưu tâm tới cuốn phim này vì điều đó, thì quả là đáng thương hại”.

Nhưng sau đó, ông nói thêm: “tôi nghĩ đó là một trong các vấn đề mà thế giới chúng ta cần hiểu, rằng tất cả chúng ta đều bình đẳng”. Thì ra, theo hai ký giả trên, Afineevsky vốn là người đồng tính luyến ái. Ông ta tỏ vẻ ngạc nhiên sau khi trình chiếu cuốn phim thấy các nhận định của Đức Giáo Hoàng gây xôn xao dư luận. Theo ông, Đức Giáo Hoàng đâu có thay đổi tín lý, ngài chỉ phát biểu niềm tin của ngài rằng người đồng tính nên được hưởng cùng những quyền lợi như người dị tính.

Sống chung hay kết hợp

Tầm nhìn của một người đồng tính về các vấn đề liên quan và “có lợi” cho người đồng tính khó mà tránh được xu hướng muốn lái câu chuyện sang một hướng khác. Thí dụ, đặt hai tuyên bố về hai khía cạnh khác nhau ở gần nhau trong phim khiến người xem có cảm tưởng đó là chủ trương đơn nhất. Lời dịch sang tiếng Anh cũng có thể không sát ý với nguyên văn tiếng Ý. Tạp chí America có nhắc đến nguyên văn tiếng Ý thuật ngữ Đức Phanxicô sử dụng là “convivencia civil” hay “sống chung” theo dân luật.

Mặc dù, ở Argentina, người ta có thể hiểu “sống chung” là “kết hợp” đi nữa, thì thuật ngữ “sống chung” từ môi miệng vị nay là Giáo Hoàng có thể không hẳn chỉ là “kết hợp” với hàm ý có liên hệ tính dục.

Đó là ý nghĩa được Đức Tổng Giám Mục Salvatore Cordileone của Tổng giáo phận San Francisco quảng diễn, và Cha Trần Công Nghị đã chuyển dịch sang Việt Ngữ (<http://www.vietcatholic.net/News/Html/261202.htm>). Khi Đức Giáo Hoàng đề cập đến một hình thức pháp luật bảo vệ các cuộc sống chung này, ngài không hẳn nói đến khía cạnh kết hợp tính dục, cho bằng, như giáo sư Gibson của Đại Học Fordham nhấn mạnh, phúc lợi thể lý (an toàn tính mạng, thoát khỏi tù ngục, hoặc được hưởng các quyền lợi kinh tế tài chánh y tế, thừa kế...).

Theo Cha Father Raymond J. de Souza (<https://www.ncregister.com/commentaries/pope-francis-didn-t-change-church-teaching-on-marriage>), tổng giáo phận San Francisco vốn đã áp dụng cái hiểu ấy từ lâu. Thực thể, năm 1997, thành phố San Francisco đã buộc các chủ nhân, kể cả Giáo Hội Công Giáo, cung cấp phúc lợi cho các cặp đồng tính. Đức Tổng Giám Mục William Levada, sau này là Bộ trưởng Bộ Giáo Lý Đức Tin thời Đức Bênêđictô, đề nghị một giải pháp khác. Một nhân viên có thể chỉ định một người khác ở cùng địa chỉ để chia sẻ phúc lợi. Điều này thỏa mãn yêu cầu của thành phố đòi cho các cặp đồng tính trong liên hệ tính dục được hưởng phúc lợi, nhưng cũng giúp Giáo Hội khỏi phải dấn đưa đến việc chính thức thừa nhận các mối liên hệ này như tương đương với hôn nhân.

Chính vì thế, Đức Tổng Giám Mục Salvatore Cordileone, trong tuyên bố của ngài, đề nghị đặt “các cuộc kết hợp dân sự” vào bối cảnh của giải pháp San Francisco: “Tôi xin nói thêm rằng cuộc kết hợp dân sự nên có tính bao gồm càng nhiều càng tốt, chứ không chỉ giới hạn ở hai người cùng giới tính trong một liên hệ giả thiết phải là tính dục. Thí dụ, không có lý do gì tại sao một anh trai và một em gái, cả hai đều không lập gia đình nhưng nâng đỡ lẫn nhau, lại không được hưởng cùng những phúc lợi loại này”.

Hình thức giúp đỡ hợp pháp các cặp sống chung dân sự còn có thể đi xa hơn thế, như Cha De Souza nhắc đến trong bài báo của ngài, khi đề cập đến chuyện “hôn nhân giả”. Ngài trưng dẫn hoạt cảnh giả tưởng của nhà bình bút Micheal Sean Winters của tờ National Catholic Reporter, một người tự xưng là Công Giáo cấp tiến có cảm tình với “hôn nhân” đồng tính: “Nếu ngày mai tôi thấy tôi bị ung thư và chỉ còn 6 tháng nữa để sống, tôi sẽ cưới người bạn cùng phòng cũ cũng đực rựa như tôi. Tôi không làm thế vì chúng tôi yêu nhau, vì quả thực chúng tôi không yêu nhau. Tôi không làm thế vì tôi có ý định, qua hành động đó, tiếp cận cách nào đó với bí tích hôn phối của Giáo Hội. Không, tôi làm thế, sau khi trở thành người thì hành gia tài khá nhỏ và đơn giản của ba tôi, tôi biết sẽ dễ dàng hơn nhiều để xử lý những việc như trưng mục ngân hàng của tôi, và nhất là, con chó của tôi nếu tôi có một người phối ngẫu hợp pháp sống sau tôi”.

Cha de Souza cho rằng có nhiều cách khác có thể giúp Winters có được một cuộc “kết hợp dân sự” mà không phải làm hôn thú giả như trên. Thiển nghĩ đó cũng là ý hướng của Đức Phanxicô. Vị Giáo Hoàng Dòng Tên vẫn muốn khuấy động, động não, để người ta chịu biện phân hay phân định tìm ra giải pháp cho những vấn đề phức tạp có thể tác động lên cả sinh mạng con người như nhận định của giáo sư Gibson.

Với những tác nhân khiếm khuyết về luân lý đạo đức, bất kể người đồng tính hay Tập Cận Bình, Đức Phanxicô gặp họ nửa đường

(Ngày 26/10/2020)

Hai động thái của Đức Phanxicô trong tuần qua khiến khá nhiều người Công Giáo ngỡ ngàng. Đó là việc ngài tuyên bố ủng hộ việc ra các đạo luật dân sự bảo vệ điều ngài nói bằng tiếng Ý là “convivencia civil” (sống chung dân sự) của các cặp đồng tính. Và việc thỏa thuận tạm thời với Trung Hoa được hai bên chấp thuận kéo dài thêm 2 năm, một thỏa thuận bị rất nhiều người, trong Giáo Hội cũng như bên ngoài Giáo Hội, lớn tiếng phê phán.

Về vấn đề sau, Tòa Thánh đã ra nhiều lời giải thích. Nhưng về vấn đề đầu, thì Tòa Thánh, cho đến nay, vẫn im lặng. Do đó, cơn sốc lúc ban đầu vẫn còn nguyên vẹn, có khi còn tăng gia, khiến nhà hoạt động người Áo, anh Alexander Tschugguel, người vốn nổi tiếng đã liệng các bức tượng Pachamama xuống sông Tiber lúc đang diễn ra Thượng Hội Đồng Giám Mục về vùng Amazon, phải hướng dẫn một nhóm đông đảo tín hữu đến quỳ cầu nguyện ở Quảng Trường Nhà Thờ Thánh Phêrô ở Vatican, khẩn khoản yêu cầu được soi sáng với khẩu hiệu viết chữ lớn chưa từng thấy ở Quảng Trường này: “Holy Father, we ask for clarity on same-sex civil unions” (Thưa Đức Thánh Cha, chúng con xin được sáng tỏ về các cuộc kết hợp dân sự).

Đức Phanxicô quả ủng hộ việc bảo vệ các cặp đồng tính về phương diện dân luật

Không bảo thủ như Alexander Tschugguel, Gerard O’Connell của tạp chí Công Giáo cấp tiến America, cũng cảm thấy ngửa ngáy trước thái độ im lặng của Vatican nên đã nêu câu hỏi “Điều gì đang diễn ra tại bộ truyền thông của Tòa Thánh” (Analysis: What is going on at the Vatican’s communications department?) (24 tháng 10, 2020).

O’Connell quả quyết “Vatican đã không thi hành bất cứ việc kiểm soát về biên tập nào đối với cuốn phim tài liệu của Ông Evgeny Afineevsky”. Vậy mà cho đến nay, chưa chịu trả lời bất cứ câu hỏi nào của các ký giả cũng như thắc mắc của một số Giám Mục và Hồng Y liên quan đến tuyên bố của Đức Phanxicô.

Điều trên khiến O’Connell nhận định rằng “Nhiều năm kinh nghiệm của tôi tường trình về Vatican dẫn tôi tới kết luận này là văn phòng báo chí giữ im lặng chỉ vì họ biết đó là điều Đức Giáo Hoàng muốn”. Đức Phanxicô cũng giữ im lặng như bộ truyền thông của ngài.

O’Connell cũng quả quyết rằng “theo các nguồn tin thông thạo, ông Afineevsky chưa bao giờ thành công trong việc có được cuộc phỏng vấn quay phim (on camera) mà ông mong muốn”.

Giống như Nicole Winfield của A.P., O’Connell cho hay Ông Afineevsky được phép sử dụng văn khố truyền hình của Tòa Thánh và ở đây ông tìm thấy cuốn phim không bị biên tập ghi lại cuộc phỏng vấn truyền hình dài của đài truyền hình Televisa, Mỹ Tây Cơ, tháng 5 năm 2019. Thông thường, đơn vị truyền hình của Tòa Thánh quay phim cuộc phỏng vấn đó, và, theo một thỏa thuận trước khi cuộc phỏng vấn diễn ra, các viên chức của Tòa Thánh, sau đó, sẽ biên tập cuốn phim và mấy ngày sau mới trao ấn bản đã biên tập cho Televisa để họ phát tuyến.

O'Connell cho biết thêm, trong dịp trên cũng như trong các dịp khác và theo một nguyên tắc tổng quát, Vatican không biên tập hay bỏ bất cứ phần nào của điều Đức Phanxicô nói trong cuộc phỏng vấn mà không có sự chấp thuận trước của ngài.

Cho nên Ông Afineevsky đã có thể sử dụng ấn bản chưa bị biên tập. Có điều ông chỉ lấy một phần trong các câu trả lời cho hai câu hỏi khác nhau của Đức Giáo Hoàng. “Ông ráp nối hai câu trích dẫn từng phần đó thành lời tuyên bố này: ‘Người đồng tính luyến ái có quyền hiện hữu trong một gia đình. Họ là con cái Thiên Chúa và có quyền đối với một gia đình. Không ai nên bị loại ra ngoài và bị làm cho khốn khổ vì nó. Điều chúng ta cần có là một đạo luật về việc kết hợp dân sự - nhờ cách này, họ được bảo vệ về phương diện pháp luật. Tôi đã ủng hộ điều ấy’”.

Nhưng, theo O'Connell, như bản nguyên thủy không bị biên tập cho thấy 3 câu ngắn đầu tiên của lời tuyên bố trong cuốn phim tài liệu chỉ là một phần nhỏ của câu trả lời dài của Đức Phanxicô cho một câu hỏi về việc hòa nhập vào Giáo Hội những người sống trong “các tình huống bất hợp lệ”. Ngài nhắc lại rằng có lần, trong một cuộc họp báo trên máy bay, ngài được hỏi “về việc hòa nhập vào gia đình các người có xu hướng đồng tính, và tôi đã nói, các người đồng tính có quyền ở lại trong một gia đình, những người có xu hướng đồng tính có quyền ở lại trong gia đình và cha mẹ có quyền nhìn nhận đứa con trai này là một người đồng tính, và đứa con gái này là một người đồng tính. Không ai nên bị loại ra khỏi gia đình, và không đời sống của bất cứ ai bị làm cho khốn khổ vì điều này”.

Câu cuối cùng của lời tuyên bố trong phim tài liệu là phần sau cùng câu trả lời nguyên thủy của ngài đối với một câu hỏi hoàn toàn khác có thể tìm thấy trong ấn bản không bị biên tập của cuộc phỏng vấn Televisa. Đài này nhắc lại cuộc tranh đấu của Đức Giáo Hoàng chống lại các cuộc hôn nhân đồng tính khi còn là Tổng Giám Mục Buenos Aires và hỏi liệu chủ trương xem ra cấp tiến hơn của ngài trong tư cách Giáo Hoàng có phải là do Chúa Thánh Thần hay chăng.

Câu trả lời trọn vẹn của ngài bằng tiếng Tây Ban Nha được O'Connell dịch sang tiếng Anh như sau: “The grace of the Holy Spirit certainly exists. I have always defended the doctrine. And it is curious that in the law on homosexual marriage.... It is an incongruity to speak of homosexual marriage. But what we have to have is a law of civil union (*ley de convivencia civil*), so they have the right to be legally covered” (Ơn Chúa Thánh Thần chắc chắn có đó. Tôi luôn bênh vực tín lý. Và điều kỳ cục là trong luật về hôn nhân đồng tính... Quả không thích hợp khi nói đến hôn nhân đồng tính. Nhưng điều chúng ta cần có là một luật về kết hợp dân sự [*ley de convivencia civil, luật sống chung dân sự*], để họ có quyền được luật pháp bảo vệ).

O'Connell vì thế ngầm cho thấy một phần thiếu sót của Bộ Truyền Thông. Tuy nhiên, sau đó, ông cho thấy tính phức tạp trong vai trò của bộ này, một bộ gần đây mới được thiết lập để tập trung việc xử lý truyền thông mà trước đây vốn có tính tản mạn, và hiện là bộ sử dụng nhiều nhân viên nhất của Tòa Thánh (gần 5 trăm rưỡi).

Việc cải tiến đó thực sự cần thiết đối với một vị Giáo Hoàng hết sức năng động trong khía

cạnh này. Ngài vượt trên mọi Giáo Hoàng trước đây về truyền thông, kể cả Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II. Theo O'Connell, ngài là “minh tinh truyền thông... làm việc không những qua thánh bộ mà còn độc lập đối với nó. Thánh Gioan Phaolô II gặp các ký giả, tổ chức họp báo và một số cuộc phỏng vấn nhưng không hề có qui mô như Đức Phanxicô. Không những tham gia các hội nghị video và các buổi họp báo mà không biết trước các câu hỏi, mà còn chấp nhận các cuộc phỏng vấn có quay phim và không có quay phim cũng như các cuộc phỏng vấn sau in thành sách, được thánh bộ sắp xếp, và nhiều cuộc phỏng vấn của các ký giả độc lập với thánh bộ; và thánh bộ chỉ được biết sau khi sự kiện đã xảy ra”.

Ngài lại là người muốn nói gì thì nói, đôi khi khiến một số vị Hồng Y, Giám Mục và viên chức Tòa Thánh mất vui và mong ngài chỉ sử dụng các bản văn đã soạn sẵn. Ngài thích ngẫu hứng, dù dễ bị làm lẫn và bị giải thích sai...

Tất nhiên, vai trò giải thích vẫn nằm ở Bộ Truyền Thông. Họ đã cố gắng nhiều trong quá khứ, riêng dịp này, họ vẫn tiếp tục giữ im lặng. Không những thế, theo John Allen, họ còn mới ra thông cáo cho các nhân viên phải giữ im lặng.

Thực thế, Allen cho rằng Thứ Năm vừa qua, nhật báo *Il Fatto Quotidiano* có loan tin về một thông cáo nội bộ của Bộ Truyền Thông nội dung như sau: “Vào lúc này, chúng ta sẽ không đưa ra bất cứ tin tức nào, cả trên truyền thanh lẫn trên mạng. Sẽ không có gì trên phim ảnh hay về cuộc phát thưởng hôm nay tại Tòa Thánh. Một cuộc duyệt xét đang được tiến hành để đương đầu với cuộc khủng hoảng truyền thông đang diễn ra, và một thông cáo từ Phòng Báo Chí đã không bị loại bỏ”.

Nói tóm lại, Bộ Truyền Thông sẽ ra thông báo nay mai để giải thích vụ này.

Bản năng của Đức Phanxicô: Gặp gỡ nửa đường

Trong khi chờ đợi, John Allen đưa ra một nhận định hữu lý về thái độ nói chung của Đức Phanxicô và nhận định này có thể củng cố điều người ta vẫn tin: Đức Phanxicô muốn phổ biến nhận định ủng hộ các cuộc sống chung dân sự của người đồng tính về phương diện dân luật của ngài. Như một nhân nhượng, một cuộc gặp gỡ nửa đường, mong gặp nhau ở một nơi tốt đẹp hơn, hơi giống như chủ trương của Đức Gioan XXIII khi nói đến việc “bắt tay” nói chuyện với người Cộng Sản.

Chính Đức Phanxicô cũng muốn đi theo chính sách cởi mở ấy với chính quyền của Tập Cận Bình, một chế độ, ngài biết chắc là khiếm khuyết về đạo đức, kể cả đạo đức chính trị, nhưng vẫn muốn bắt tay trong khi nở một nụ cười thật tươi.

Allen, trong bài “Beyond ‘Moviegate’, deep questions remain on Vatican’s China gamble” ngày 25 tháng 10, cho rằng hai biến cố liên quan đến kết hợp dân sự và tiếp nối thỏa thuận tạm thời với Trung Hoa đều “phản ánh cùng một bản năng có tính quyết định của Đức Giáo Hoàng Phanxicô”.

Cũng như O'Connell, Allen tin rằng quả thực Đức Phanxicô muốn ủng hộ một đạo luật dân sự để bảo vệ việc sống chung dân sự của các cặp đồng tính, nếu không thì ngài đã lên tiếng

cải chính rồi. Mặc dù ngài biết rõ các hành vi đồng tính luyến ái là rối loạn một cách khách quan và do đó không thể ủng hộ. Ngài không chấp nhận các hành vi ấy. Ngài chỉ ủng hộ việc bảo vệ những người làm các hành vi ấy về phương diện dân luật. Trong đường hướng truyền giảng Tin Mừng, đường hướng áp dụng vào mọi người, kể cả người tội lỗi, có thể nói việc ủng hộ này là một bước mực vụ chiến thuật nhằm đối thoại lâu dài với những người mình không đồng quan điểm. Không thể có đối thoại nếu cứ coi họ là kẻ thù, hay không cho họ chỉ cả.

Về Trung Hoa, Allen cho rằng đạo Công Giáo có một hệ thống quản trị phần lớn tản quyền trong đó, các vị Giám Mục được dành cho nhiều quyền rộng rãi, “cho nên không điều gì được bất cứ vị Giáo Hoàng nào thực hiện quan trọng bằng việc quyết định ai được làm công việc ấy. Khi Giáo Hội cho đi một phần quyền tự quản của mình trong các quyết định này, các hệ quả sẽ có tiềm năng hết sức to lớn”.

Allen tin rằng quả thực, Vatican đang chơi một canh bạc có tính lịch sử với Trung Hoa. “Bất chấp các thất vọng của Rôma trước việc thực thi thỏa thuận, đã được liệt kê rất rõ ràng trong cuộc phỏng vấn của Crux với [Đức Tổng Giám Mục] Gallagher, và bất chấp thành tích đáng hoài nghi của Trung Hoa về nhân quyền và tự do tôn giáo, Vatican vẫn hy vọng rằng về lâu về dài, sau khi hợp nhất được hàng Giám Mục của nước này, chúng ta sẽ có một Giáo Hội địa phương mạnh mẽ và ổn định hơn.

Đồng thời, Tòa Thánh cũng đánh canh bạc khác khi tin rằng dành cho Bắc Kinh điều họ muốn trong cuộc thương thảo này có nghĩa là tiếp tục cuộc đàm luận, đặt Rôma ở vị trí dân dả sẽ thỏa thuận với nhà cầm quyền Trung Hoa ở nhiều vấn đề khác.

Các nhận định trên, theo Allen, “đem chúng ta tới sợi chỉ xuyên suốt cả hai cốt truyện: khi đụng đến việc cư xử với các tác nhân khiếm khuyết về luân lý, bất kể là những con người hay các quốc gia, bản năng của Đức Giáo Hoàng Phanxicô là gặp họ nửa đường, hy vọng rằng sự gần gũi này sẽ đem họ đi xa hơn”.

Dĩ nhiên, kết quả canh bạc, cả với hai tác nhân đồng tính lẫn Trung Hoa, thì còn phải chờ.

Nguyên văn lá thư của Tòa Thánh giải thích tuyên bố của Đức Phanxicô về việc sống chung đồng tính

(Ngày 02/11/2020)

Theo hãng tin Zenit (2 Nov 2020), Phủ Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh vừa gửi đi một bức thư cho các hội đồng giám mục thế giới, qua các tòa sứ thần Tòa Thánh, để giải thích điều Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói về những người cùng giới tính sống chung với nhau trong phim tài liệu “Francesco” (Phanxicô).

Đây là một tài liệu “mực vụ” để các vị Giám Mục sử dụng, theo ý muốn của chính Đức Giáo Hoàng, nhằm đưa ra các minh giải cần thiết, sau cảnh mơ hồ tạo ra bởi nhiều lời giải thích khác nhau.

Bản văn, bằng tiếng Tây Ban Nha, được công bố ngày 31 tháng 10 vừa rồi, không có bất cứ

dấu hiệu nào cho thấy nguồn gốc hoặc người nhận, trên trang Facebook của Đức Cha Coppola, một trang facebook mặc nhiên cho thấy nguồn gốc của bức thư (Phủ Quốc Vụ Khanh) và mong ước của Đức Phanxicô muốn làm sáng tỏ bối cảnh cho các nhận xét từng bị hiểu lầm của ngài.

Như Zenit đã làm, bức thư giải thích rằng trong “một cuộc phỏng vấn, cách nay hơn một năm, Đức Thánh Cha Phanxicô đã trả lời hai câu hỏi khác nhau ở hai thời điểm khác nhau, mà trong cuốn phim tài liệu được nhắc đến, đã bị chỉnh sửa và công bố như chỉ là một câu trả lời đơn nhất mà không đặt chúng vào ngữ cảnh thích đáng, một điều đã tạo ra sự mơ hồ lẫn lộn”.

Liên quan đến mục vụ

Trong phần trích dẫn đã gây náo động trên các phương tiện truyền thông, trước hết, Đức Thánh Cha “có ý nói đến vấn đề mục vụ, về nhu cầu này là trong gia đình, con trai hay con gái có khuynh hướng đồng tính luyến ái không bao giờ bị phân biệt đối xử. Lời lẽ của Đức Giáo Hoàng có ý nói về những người vừa kể: bản văn viết: ‘những người đồng tính luyến ái có quyền ở trong gia đình; họ là con cái của Thiên Chúa, họ có quyền đối với một gia đình. Không ai có thể bị ném ra khỏi gia đình hoặc cuộc sống của họ biến thành bất khả vì nó’”.

Để làm sáng tỏ những tuyên bố của Đức Giáo Hoàng, tài liệu đề cập đến đoạn 250 của Tông Huấn Hậu Thượng Hội Đồng *Amoris Laetitia* (2016) về tình yêu thương trong gia đình. “Tôi đã cân nhắc với các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng về hoàn cảnh của các gia đình đang sống với kinh nghiệm có giữa họ những người có khuynh hướng đồng tính luyến ái, một kinh nghiệm không hề dễ dàng đối với cả các bậc cha mẹ lẫn con cái của họ. Vì vậy, trước hết chúng tôi muốn nhắc lại rằng mỗi con người, bất kể khuynh hướng tình dục của họ, đều phải được tôn trọng trong phẩm giá của họ và được tiếp nhận một cách tôn trọng, cố gắng tránh ‘mọi dấu hiệu kỳ thị bất công’, nhất là bất cứ hình thức gây hấn hoặc bạo lực nào. Đối với các gia đình, phải bảo đảm có việc đồng hành một cách tôn trọng, để những người biểu lộ rõ xu hướng đồng tính luyến ái có thể trông cậy vào sự trợ giúp cần thiết để hiểu và thực thi trọn vẹn thánh ý Thiên Chúa trong đời sống họ”.

Luật địa phương mười năm trước đây

Bức thư sau đó nhắc đến câu hỏi tiếp theo của cuộc phỏng vấn, tức “thay vào đó, là một sự thay đổi gắn liền với luật địa phương mười năm trước đây ở Argentina về ‘hôn nhân bình đẳng của các cặp đồng tính và sự phản đối của Tổng giám mục Buenos Aires lúc bấy giờ về phương diện này’”.

Về phương diện đó, bản văn viết tiếp, Đức Giáo Hoàng “đã khẳng định rằng nói đến hôn nhân đồng tính là điều không hợp lý”; trong cùng bối cảnh đó, ngài nói thêm rằng, ngài chỉ nói về quyền của những người này được bảo đảm về phương diện pháp lý: “điều chúng ta phải làm là một đạo luật về chung sống dân sự; họ có quyền được bảo đảm về phương diện pháp lý. Tôi đã bảo vệ điều đó”.

Tín lý được tái xác nhận

Tài liệu tiếp tục nhắc đến lời lẽ được Đức Giáo Hoàng phát biểu trong một cuộc phỏng vấn vào năm 2014. “Hôn nhân là giữa một người nam và một người nữ. Các quốc gia thế tục muốn biện minh cho các cuộc kết hợp dân sự để qui định các tình huống chung sống khác nhau, được thúc đẩy bởi việc cần phải qui định các khía cạnh kinh tế giữa những người này, chẳng hạn, để bảo đảm việc chăm sóc sức khỏe. Chúng là những thỏa thuận sống chung thuộc nhiều bản chất khác nhau, mà tôi không thể đưa ra danh sách các dạng khác nhau này. Điều cần là phải xem xét các trường hợp khác nhau và đánh giá chúng theo sự đa dạng của chúng”.

Do đó, bản văn kết luận, “hiển nhiên là Đức Giáo Hoàng Phanxicô đề cập đến các sắp xếp chuyên biệt của Nhà nước, và chắc chắn không đề cập đến tín lý của Giáo hội, được tái khẳng định nhiều lần trong suốt những năm qua”.

Sau đây là toàn văn, không thêm bớt, của lá thư được Đức Cha Franco Coppola chia sẻ trên facebook của ngài và được Virginia M. Forrester chuyển sang tiếng Anh.

ĐỀ HIỂU MỘT SỐ PHÁT BIỂU CỦA Đức Giáo Hoàng TRONG PHIM TÀI LIỆU "FRANCESCO"

Trong mấy ngày gần đây, một số khẳng định trong bộ phim tài liệu “Francesco”, của nhà viết kịch bản Evgeny Afineevsky, đã gây ra những phản ứng và cách giải thích khác nhau. Do đó, xin được cung ứng một số yếu tố hữu ích, với mong muốn cổ vũ một sự hiểu biết đúng đắn về lời lẽ của Đức Thánh Cha.

Hơn một năm trước, trong một cuộc phỏng vấn, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã trả lời hai câu hỏi khác nhau ở hai thời điểm khác nhau, mà trong cuốn phim tài liệu đã nhắc đến, đã bị chỉnh sửa và công bố như chỉ là một câu trả lời đơn nhất mà không đặt chúng vào ngữ cảnh thích đáng, một điều đã tạo ra sự mơ hồ lẫn lộn. Trước hết, Đức Thánh Cha có ý nói đến vấn đề mục vụ, về nhu cầu này là trong gia đình, con trai hay con gái có khuynh hướng đồng tính luyến ái không bao giờ bị phân biệt đối xử. Lời lẽ của Đức Giáo Hoàng có ý nói về những người vừa kể: “những người đồng tính luyến ái có quyền ở trong gia đình; họ là con cái của Thiên Chúa, họ có quyền đối với một gia đình. Không ai có thể bị ném ra khỏi gia đình hoặc cuộc sống của họ bị biến thành bất khả vì nó”.

Đoạn tiếp theo của Tông Huấn Hậu Thượng Hội Đồng *Amoris Laetitia* (2016), về tình yêu thương trong gia đình, có thể làm sáng tỏ những phát biểu này. “Tôi đã cân nhắc với các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng về hoàn cảnh của các gia đình đang sống với kinh nghiệm có giữa họ những người có khuynh hướng đồng tính luyến ái, một kinh nghiệm không hề dễ dàng đối với cả các bậc cha mẹ lẫn con cái của họ. Vì vậy, trước hết chúng tôi muốn nhắc lại rằng mỗi con người, bất kể khuynh hướng tình dục của họ, đều phải được tôn trọng trong phẩm giá của họ và được tiếp nhận một cách tôn trọng, cố gắng tránh 'mọi dấu hiệu kỳ thị bất công', nhất là bất cứ hình thức gây hấn hoặc bạo lực nào. Đối với các gia đình, phải bảo đảm có việc đồng hành một cách tôn trọng, để những người biểu lộ rõ xu hướng đồng tính luyến ái có thể trông cậy vào sự trợ giúp cần thiết để hiểu và thực thi trọn vẹn thánh ý của Thiên Chúa trong đời sống họ”.

Câu hỏi tiếp theo của cuộc phỏng vấn là sự thay đổi gắn liền với luật địa phương mười năm trước đây ở Argentina về “hôn nhân bình đẳng của các cặp đồng tính và sự phản đối của Tổng giám mục Buenos Aires lúc bấy giờ về phương diện này”. Liên quan đến việc đó, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã khẳng định rằng “nói đến hôn nhân đồng tính là điều không hợp lý”; trong cùng bối cảnh này, ngài nói thêm rằng, ngài chỉ nói về quyền của những người này được bảo đảm về phương diện pháp lý: “điều chúng ta phải làm là một đạo luật về chung sống dân sự; họ có quyền được bảo đảm về pháp lý. Tôi đã bảo vệ điều đó”.

Chính Đức Thánh Cha đã bày tỏ như vậy trong một cuộc phỏng vấn vào năm 2014. “Hôn nhân là giữa một người nam và một người nữ. Các quốc gia thế tục muốn biện minh cho các cuộc kết hợp dân sự để điều hòa các tình huống chung sống khác nhau, được thúc đẩy bởi việc cần phải qui định các khía cạnh kinh tế giữa những người này, chẳng hạn, để bảo đảm việc chăm sóc sức khỏe. Chúng là những thỏa thuận sống chung thuộc nhiều bản chất khác nhau, mà tôi không thể đưa ra danh sách các dạng khác nhau này. Điều cần là phải xem xét các trường hợp khác nhau và đánh giá chúng theo sự đa dạng của chúng”.

Do đó, hiển nhiên là Đức Giáo Hoàng Phanxicô đề cập đến các sắp xếp chuyên biệt của Nhà nước, và chắc chắn không đề cập đến tín lý của Giáo hội, được xác nhận nhiều lần trong suốt những năm qua.

Đức Phanxicô: nẻo đường dẫn đến một tương lai tươi đẹp hơn

(Ngày 23/11/2020)

Austen Ivereigh, người nổi tiếng nhờ cuốn tiểu sử viết về Đức Phanxicô, dịp mùa hè vừa qua, tiếp theo vụ cấm cửa vì đại dịch cúm Tàu, đã có dịp trao đổi nhiều với ngài qua phương tiện Zoom. Nay ông thu thập và san định các trao đổi này thành cuốn sách tựa là “Let Us Dream: The Path to a Better Future” (Tay Hãy Mơ Ước: Nẻo Đường Dẫn Đến Một Tương Lai Tươi Đẹp Hơn) và sẽ cho xuất bản nay mai.

Có thể coi cuốn sách này như một đáp ứng của Đức Giáo Hoàng đối với cuộc khủng hoảng hiện nay và là những hướng dẫn cụ thể của ngài về việc phải suy nghĩ ra sao về đại dịch. Đối với ngài, đây là dịp làm cho thế giới trở thành nơi tươi đẹp hơn.

Nhà xuất bản Simon & Schuster sẽ phát hành cuốn sách trên vào ngày 1 tháng 12, năm 2020 bằng hai thứ tiếng cùng một lúc là tiếng Tây Ban Nha và tiếng Anh.

Theo Hãng tin Zenit, Austen cho hay các phát biểu của Đức Phanxicô rút tĩa từ chính kinh nghiệm và các tình tiết trong cuộc sống riêng của ngài. Vì đại dịch cúm Tàu, hai vị không thể gặp nhau bằng thể lý. Nhưng Austen hoan nghênh lối hoạt động mới mẻ này trong đó, ông thường gửi email bằng tiếng Tây Ban Nha cho ngài và ngài thường gửi cho ông nhiều tin nhắn khá dài bằng giọng nói, đôi khi dài cả tiếng đồng hồ. Ông ca ngợi sự tin tưởng và đức khiêm nhường của Đức Giáo Hoàng trong các cuộc trao đổi này.

Ông coi công trình này như “sách hướng dẫn thiêng liêng cho một thế giới đang gặp khủng hoảng, như tuyên ngôn bản thân cho một thay đổi xã hội sâu rộng, và như lời kêu gọi mọi

người nên chọn một tương lai tươi đẹp hơn”.

Trong một thông cáo báo chí của nhà xuất bản, cuộc đàm đạo trong cuốn sách đề cập tới “các cuộc biểu tình về cái chết của George Floyd; tại sao Đức Giáo Hoàng Phanxicô nghĩ trong cuộc khủng hoảng này, phụ nữ đã chứng tỏ là những nhà lãnh đạo tốt hơn, và tại sao các nhà kinh tế phụ nữ đưa ra các cương lĩnh cho một loại kinh tế mới mà cuộc khủng hoảng cho thấy chúng ta cần đến; các nguồn gốc của cuộc khủng hoảng lạm dụng trong Giáo Hội – và các song hành của Phong trào #MeToo”.

Sách cũng thảo luận “tại sao thay đổi chỉ có thể xuất hiện từ các khu ngoại vi của xã hội – và một nền chính trị tập chú vào tình hữu nghị và tình liên đới; sự phân cực trong Giáo Hội và xã hội, và các dị biệt có thể trở thành hữu hiệu ra sao; tại sao Đức Giáo Hoàng lại ủng hộ Lợi tức Căn bản Phổ quát, và phải mạnh mẽ hạn chế thị trường tân tự do; kinh tế phải giúp người ta có việc làm và bình đẳng hơn, và phục hồi môi trường; cần một nền chính trị mới vượt quá chủ nghĩa duy quản trị và dân túy dựa trên nguyên tắc phục vụ xã hội và thiện ích chung; và nguyên nhân của cuộc khủng hoảng môi trường”.

Ngoài ra, các cuộc đàm đạo này cũng chia sẻ “các Covid” bản thân của Đức Giáo Hoàng, tức các “giai đoạn khủng hoảng trong đời của ngài từng thay đổi ngài một cách sâu xa”.

Ba trận “Covids” trong đời Đức Phanxicô

Devin Watkins của Vatican News cho hay trước khi tác phẩm trên được chính thức phát hành, nhật báo Ý “La Repubblica” có đăng tải một trích đoạn trong tác phẩm đó, trong đó, Đức Giáo Hoàng đề cập đến ba trận “Covids” của chính ngài trong thời gian ngài chưa làm Giáo Hoàng.

Chính lời ngài: “tôi đã kinh qua ba ‘Covids’ trong đời sống của tôi: lúc mắc bệnh, lúc ở Đức, và lúc ở Córdoba”.

Bệnh tật lúc còn trẻ

Khoảnh khắc giống Covid đầu tiên của ngài diễn ra vào năm 21 tuổi, khi ngài lâm bệnh gần chết vì nhiễm trùng phổi trong năm thứ hai tại chủng viện ở Buenos Aires. Ngài nói rằng trải nghiệm này đã thay đổi cách ngài nhìn cuộc sống và cho ngài một ý tưởng hay về cách những người mắc bệnh Covid-19 cảm thấy như thế nào khi họ phải vật lộn để thở trên máy thở. “Tôi nhớ tôi đã ôm chầm lấy mẹ và nói: ‘Mẹ nói cho con hay đi liệu con có sắp chết không’”.

Đức Thánh Cha Phanxicô nói rằng hai y tá đã giúp đỡ ngài rất nhiều trong thời gian ngài nằm trong bệnh viện. Một, là Di Cornelia Caraglio, đã cứu sống ngài vì di đã tăng liều lượng thuốc cho ngài mà bác sĩ không biết. Một di khác, Micaela, đã thực hiện một cử chỉ thương xót tương tự với thuốc giảm đau khi ngài bị đau dữ dội. “Họ đã chiến đấu vì tôi đến cùng, cho đến khi tôi bình phục hẳn”.

Đức Giáo Hoàng nói rằng từ trải nghiệm cận kề cái chết đó, ngài đã học được tầm quan trọng của việc tránh những nguồn an ủi rẻ tiền. Nhiều người đã đưa ra những lời hứa trống rỗng về

việc phục hồi nhanh chóng, mặc dù họ nói với ý định tốt.

Nhưng một nữ tu đã dạy ngài khi còn nhỏ, Dì María Dolores Tortolo, vừa bước vào, nắm tay ngài, hôn ngài và ngồi im lặng. Cuối cùng dì nói, "Con đang bắt chước Chúa Giêsu". Lời nói và sự hiện diện của dì đã dạy ngài nói càng ít càng tốt khi đến thăm người bệnh.

Cô độc do không thuộc về đâu

Quay trở lại thời gian ở Đức vào năm 1986, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói rằng ngài cảm thấy mất thăng bằng trong một kiểu cô độc không thuộc về đâu.

Ngài đã dành nhiều thời gian để ngắm máy bay hạ cánh từ một vị trí thuận lợi tại nghĩa trang Frankfurt, hướng về quê hương của mình. Khi Argentina thắng giải World Cup trong thời gian ngài ở đó, ngài cảm thấy sự cô độc trước chiến thắng mà bạn không được chia sẻ.

Cuộc cấm cửa tự áp đặt

Đức Giáo Hoàng Phanxicô tiếp tục mô tả trải nghiệm Covid thứ ba của ngài về sự cô độc, xảy ra từ năm 1990 đến năm 1992 trong thời gian ngài ở Córdoba, Argentina. Ngài nói rằng việc bị búng gốc này là một sự chữa lành dưới dạng một sự thay đổi hoàn toàn, đặc biệt tập trung vào cách ngài thi hành vai trò lãnh đạo.

Đức Giáo Hoàng đã sống một năm, mười tháng và mười ba ngày trong trú sở của Dòng Tên ở đó, cử hành thánh lễ, ngồi tòa giải tội và đưa ra sự hướng dẫn tâm linh.

Ngài hầu như không ra khỏi nhà, gọi đó là một kiểu cấm cửa tự áp đặt, một điều tốt cho ngài. Ngài đã viết và cầu nguyện rất nhiều, và khai triển nhiều ý nghĩ.

Ngài nói, ba điều đã gây ấn tượng với ngài kể từ thời điểm đó. Đầu tiên là khả năng cầu nguyện của ngài, và thứ hai là những cơn cám dỗ ngài đã trải qua. Thứ ba, ngài cảm thấy Thiên Chúa truyền cảm hứng cho ngài đọc tất cả 37 tập *History of the Popes* (Lịch sử Các Vị Giáo Hoàng) của Ludwig Pastor. Ngài nói rằng bộ sách này đã giúp ích rất nhiều đối với ngài khi làm Giáo hoàng, vì, nhờ biết lịch sử các vị Giáo hoàng, không có bao điều xảy ra ở Vatican và Giáo triều La Mã có thể khiến người ta phải ngạc nhiên.

Đau khổ và thanh luyện

Đức Giáo Hoàng nói, Córdoba thực sự là một cuộc thanh luyện. Nó mang lại cho ngài sự bao dung lớn hơn, khả năng tha thứ, thấu hiểu, cảm thông hơn với những người không có quyền lực, và đặc biệt là sự kiên nhẫn.

Bài học cuối cùng này - sự kiên nhẫn - đã dạy ngài rằng sự thay đổi có tính hữu cơ và diễn ra trong những giới hạn nhất định, mặc dù chúng ta phải luôn để mắt tới chân trời, như Chúa Giêsu đã làm.

Đức Giáo Hoàng nói thêm rằng ngài đã học được tầm quan trọng của việc nhìn thấy cái lớn

trong những việc nhỏ, và chú ý đến cái nhỏ trong những việc lớn. Ngài nói, thời gian ở Córdoba là một kiểu lớn lên, một điều xảy ra sau một đợt cắt tia khắc nghiệt.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói rằng ba Covids bản thân này đã dạy ngài rằng sự đau khổ lớn lao có sức mạnh thay đổi bạn trở nên tốt đẹp hơn, nếu bạn để nó xảy đến.

Mỗi lần nói về phá thai, Đức Phanxicô đều bị làm ngơ

(Ngày 14/12/2020)

Trong tác phẩm mới được công bố đầu tháng 12 năm nay, tựa là “Chúng Ta Hãy Ước Mơ” (Let Us Dream), Đức Phanxicô chưa chát mở đầu phần ngài nói về phá thai như sau: “Ý thức rằng nghe một vị giáo hoàng trở lại với chủ đề này sẽ làm phiền lòng nhiều người...”.

Nhà báo Sandro Magister nhận định: đúng như thế. Bất cứ khi nào ngài đụng tới chủ đề này, không những Đức Phanxicô không được báo chí tường thuật tích cực, mà còn bị họ làm ngơ một cách có hệ thống.

Tuy nhiên, gần đây, không những một lần mà liên tiếp nhiều lần, ngài lớn tiếng chống lại việc phá thai nhân dịp quê hương Argentina của ngài, dưới quyền lãnh đạo của Alberto Fernandez, thuộc khuynh hướng Peron, toan tính thông qua dự luật cho phép phá thai, một dự luật đã được hạ viện thông qua ngày 11 tháng 12 với 131 phiếu thuận, 117 phiếu chống và 6 phiếu trắng. Chỉ còn chờ sự chấp thuận của thượng viện, nó sẽ trở thành luật.

Lần đầu, ngày 22 tháng 11, ngài viết thư tay cho một nhóm phụ nữ ở Buenos Aires hoạt động chống việc hợp pháp hóa phá thai từ năm 2018. Trong lá thư này, ngài nêu ra hai câu hỏi quan trọng: “Triệt hạ một đời sống con người để giải quyết một vấn đề có đúng không? Và có đúng không khi thuê một kẻ giết người để giải quyết một vấn đề?”

Lời lẽ nghiêm khắc chưa từng thấy như thế chắc chắn không phải là lời nói lỡ, vì ngài nhắc lại từng chữ điều ngài từng nói trong “Chúng Ta Hãy Ước Mơ”:

“Tôi không thể giữ im lặng về việc hơn 30-40 triệu đời sống chưa sinh đã bị vứt bỏ hàng năm bởi nạn phá thai, theo dữ kiện của Cơ Quan Y Tế Thế Giới. Quả đau lòng khi nhận thấy tại nhiều vùng được coi là phát triển, việc thực hành này thường được cổ vũ vì những đứa trẻ sắp sinh này bị khuyết tật hay không được dự hoạch. Nhưng sự sống con người không bao giờ là một gánh nặng cả. Nó cần được thích ứng, chứ không bị vứt bỏ.

"Phá thai là một sự bất công trầm trọng. Nó không bao giờ có thể nói lên cách chính đáng quyền tự chủ và quyền lực. Nếu quyền tự chủ của chúng ta đòi hỏi cái chết của người khác, thì quyền tự chủ đó chẳng khác gì một cái cũi sắt. Tôi thường tự hỏi mình hai câu hỏi: Triệt hạ một đời sống con người để giải quyết một vấn đề có đúng không? Và có đúng không khi thuê một kẻ giết người để giải quyết một vấn đề?

“Vị tiền nhiệm của tôi, Thánh Phaolô VI đã cảnh báo trong thông điệp ‘Humanae vitae’ năm 1968 về sự cám dỗ muốn coi mạng sống con người như một trong nhiều đối tượng mà những người có quyền lực và có học thức có thể thực hiện quyền thống trị. Nay, thông điệp của ngài

mang tính tiên tri xiết bao! Ngày nay, chẩn đoán tiền sinh thường được sử dụng để loại bỏ những thai nhi bị coi là yếu hoặc kém giá trị".

Chưa hết. Ngày 1 tháng 12, trong một hội nghị qua video tại hạ viện Argentina để thảo luận về luật phá thai, linh mục José María "Pepe" Di Paola, một mục tử ở ngoại ô Buenos Aires và là bạn lâu năm của Đức Phanxicô, đã tường trình rằng ngài đã nhận được một lá thư từ Rôma, trong đó Đức Giáo Hoàng viết cho ngài như sau:

"Đối với tôi, sự méo mó trong việc hiểu phá thai chủ yếu phát sinh từ việc coi nó là một vấn đề tôn giáo. Vấn đề phá thai, trong yếu tính, không có tính tôn giáo. Đó là một vấn đề của con người hơn là một lựa chọn tôn giáo. Vấn đề phá thai phải được giải quyết một cách khoa học".

Cha Pepe nói thêm rằng hạn từ "một cách khoa học" đã được Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh.

Còn nữa. Trong một bức thư viết tay khác vào ngày 1 tháng 12 gửi cho một nhóm cựu học sinh Argentina, Đức Phanxicô lặp lại một lần nữa hai câu hỏi thẳng thừng trên của ngài, bằng nguyên bản tiếng Tây Ban Nha như sau:

"1) ¿Es justo remover una vida humana para Resolutionver un problemma? Y 2) ¿Es justo alquilar un sicario para resolver un problema?".

Đức Giáo Hoàng nói thêm rằng sở dĩ ngài nêu ra những câu hỏi này một lần nữa theo cùng một cách như trong cuốn sách "Chúng Ta Hãy Ước Mơ" chính vì ngài muốn chúng không chỉ đến tai Argentina mà còn đến tai "toàn thế giới".

Toàn văn bức thư được sao lại dưới đây. Bởi vì điều cũng thú vị là biết Đức Phanxicô đã lên khuôn ra sao cho hành động phản kháng của ngài đối với việc phá thai. Phần khác, đọc bức thư, người ta hiểu tại sao, cho đến nay, ngài vẫn chưa nghĩ đến việc trở lại quê hương trong tư cách một giáo hoàng.

Thực thế, Đức Giáo Hoàng muốn nói rõ rằng điều quan trọng đối với ngài là đi vào bản chất của sự việc và nói trực tiếp với thế giới, chứ không can thiệp vào cuộc đấu tranh chính trị, ít nhất là với nền chính trị Argentina.

Cách riêng, Đức Phanxicô quan tâm nhấn mạnh đến việc tách xa ra khỏi hai người: khỏi cựu Tổng thống Cristina Fernandez de Kirchner, người mà ngài nói rằng ngài "không có liên lạc" kể từ khi bà rời nhiệm sở, và khỏi Juan Grabois, người tổ chức hàng đầu của "các phong trào quần chúng" vốn rất thân thiết với Đức Giáo Hoàng, và là người ngài đã bổ nhiệm làm cố vấn cho Bộ Phát triển Toàn diện Con người của Tòa thánh.

Và lý do –ngài viết - cho sự tách xa này là cả hai người đều tự cho mình gần gũi và thân thiện với Đức Giáo Hoàng hơn là trên thực tế. Với kết quả là giới truyền thông gán cho tôi, Phanxicô, không phải là "những gì tôi nói", mà là những gì người khác "nói rằng tôi nói".

Trong phần tái bút của bức thư, Đức Giáo Hoàng nhắc đến các đoạn 42-53 của thông

điệp *Fratelli Tutti*, liên quan đến nhận định của ngài về các phương tiện truyền thông, trong đó các phụ đề chắc chắn không nhân từ chút nào: “Ảo tưởng truyền thông”; “Hung hãn vô liêm sỉ”; “Thông tin mà không có khôn ngoan”; “Các hình thức phục tùng và tự coi thường”. Có lẽ với suy nghĩ về cách giới truyền thông đối xử với ngài, lúc thì đề cao ngài, lúc lại chỉ trích ngài, tùy theo những gì ngài nói. Ngay cả “L’Osservatore Romano” cũng hoàn toàn phớt lờ các bức thư viết tay của Đức Giáo Hoàng được trích dẫn trên đây, với những lời lẽ nghiêm khắc chống phá thai của chúng.

Đối với tất cả những điều trên, cần phải nói thêm rằng các giám mục Argentina - được đào tạo rõ ràng bởi vị giáo hoàng đồng hương - cũng đã tham gia lĩnh vực chống lại luật phá thai với một sự hăng hái lớn lao hơn nhiều so với trước đây, bằng việc khuyến khích giáo dân tham gia các cuộc tuần hành gây ấn tượng để bảo vệ sự sống được tổ chức vào ngày 28 tháng 11 trước tòa nhà quốc hội.

Và điều này cũng giống như ở châu Âu, ở một Ba Lan ngày càng ít Công Giáo hơn, các giáo hội đang bị bao vây và các giám mục đang bị biến thành trò cười của một cuộc phản đối quần chúng – một cuộc phản đối được hỗ trợ một cách trắng trợn bởi nghị quyết ngày 26 tháng 11 của quốc hội châu Âu – khi chống lại lệnh của tòa án tối cao Ba Lan về việc hợp pháp hóa phá thai dựa trên ưu sinh.

Thư Của Đức Phanxicô Gửi Các Học Trò Cựu Ở Argentina

1 tháng 12 năm 2020

Các bạn thân mến,

Cảm ơn các bạn vì tin nhắn. Tôi rất vui khi nhận được nó và tôi cũng rất vui vì các bạn rất quan tâm đến những điều tốt đẹp của quê hương. Tình yêu quê hương đất nước là một giá trị căn bản, nó biểu lộ tình yêu đối với cha ông của quê hương đất nước, tình yêu đối với truyền thống, tình yêu đối với người dân của quê hương. Đôi khi (nhìn vào một số quốc gia ở Châu Âu) tôi nghĩ: hơn tình yêu đối với quê hương, điều rõ ràng là tình yêu dành cho “công ty” đang điều hành đất nước... và khi thấy điều đó, tôi nhớ đến bài thơ của Jorge Dragone: “quê hương của chúng ta đã chết”.

Tôi phải thú nhận với các bạn rằng tôi không biết mọi điều đang diễn ra ở đó một cách chi tiết. Phủ quốc vụ khanh cập nhật tôi về các vấn đề quốc tế mỗi tuần một lần. Họ làm tốt điều này và với các cuộc họp. Ở đó, tôi hiểu phần nào về những điều diễn ra ở Argentina, và thú thực một số điều trong số đó khiến tôi lo lắng. Tôi không có thư từ nào với các chính trị gia; chỉ thỉnh thoảng tôi mới nhận được thư từ của những người trong chính trị, nhưng rất ít; và câu trả lời của tôi không làm tôi can dự vào cuộc đấu tranh chính trị hàng ngày nhưng thay vào đó, có tính mục vụ và giáo dục. Một trong những thư gần đây nhất đặt ra vấn đề phá thai, và tôi đã trả lời như tôi vẫn làm (kể cả trong cuốn sách mới nhất của tôi “Chúng Ta Hãy Ước Mơ”, xuất bản hôm nay); vấn đề phá thai chủ yếu không phải là vấn đề tôn giáo, mà là vấn đề nhân bản, một vấn đề đạo đức của con người trước khi có bất cứ tuyên xưng tôn giáo nào. Và tôi đề nghị đặt hai câu hỏi: 1) Triệt hạ một đời sống con người để giải quyết một vấn đề có đúng không? Và 2) Thuê một sát thủ để giải quyết một vấn đề có đúng không? Tôi buồn cười

khi ai đó hỏi, "Sao Đức Giáo Hoàng không cho Argentina biết ý kiến của ngài về việc phá thai?" Bởi vì tôi không làm gì khác hơn là để cả thế giới (bao gồm cả Argentina) biết về nó, khi giờ đây, tôi đã là giáo hoàng.

Và việc này liên quan đến một vấn đề khác. Nói chung, những gì được biết ở đó không phải là những gì tôi nói, mà là những gì họ nói rằng tôi nói, và điều này dựa trên các phương tiện truyền thông, như chúng ta biết rất rõ, tự hành xử dựa trên các lợi ích phiến diện, đặc thù hoặc đảng phái. Về điều này, tôi tin rằng những người Công Giáo, từ giám mục đoàn đến các tín hữu của một giáo xứ, đều có quyền biết giáo hoàng thực sự đã nói những gì... chứ không phải những gì truyền thông báo ngài nói; ở đây hiện tượng kể lại đóng một vai trò lớn (thí dụ: anh chàng nọ nói với tôi anh chàng kia nói điều này... và cứ thế dây chuyền tiếp diễn). Với phương pháp truyền thông như thế, trong đó mỗi người thêm hoặc bớt một điều gì đó, các kết quả đáng ngờ đã đạt được, giống như câu chuyện Cô bé quàng khăn đỏ kết thúc tại một chiếc bàn, nơi cô và bà cô ăn món hầm ngon lành nấu bằng thịt chó sói. Việc “kể lại” diễn tiến như thế đó.

Hai lần người ta nhắc đến mối liên hệ của tôi (gần gũi, tình bạn) với bà de Kirchner. Lần cuối cùng tôi tiếp xúc với hai cựu tổng thống (bà và ông Macri) là khi họ còn đương nhiệm. Sau đó tôi không hề liên lạc với họ. Đúng là kiểu nói “Tôi là một người bạn tốt của” hoặc “Tôi thường xuyên liên lạc với” rất đang được các trò chơi ở Buenos Aires sử dụng, và đây không phải là lần đầu tiên tôi xin lỗi phải nói với các bạn như vậy (tôi xin nói nói đùa với các bạn rằng tôi chưa bao giờ có “nhiều bạn như thế” như bây giờ).

Về “quyền tư hữu”, tôi không làm gì khác ngoài việc lặp lại học thuyết xã hội của Giáo hội. Đúng là một số người lấy những nhận xét này để cải cách hoặc giải thích chúng theo quan điểm của họ. Về mặt này, Thánh Phaolô VI và Thánh Gioan Phaolô II, đã có một số phát biểu còn cứng rắn hơn. Tôi tin rằng trong các giáo xứ và trong các trường học Công Giáo, học thuyết xã hội của Giáo hội chưa được giải thích đầy đủ, đặc biệt là đường hướng phát triển từ Đức Lêô XIII cho đến nay; đây là lý do tại sao có rất nhiều nhầm lẫn. Một vị giám mục thánh thiện, người mà án phong thánh đã được khởi đầu, từng nói: “Khi tôi chăm sóc người nghèo, họ nói tôi là một vị thánh; nhưng khi tôi hỏi về nguyên nhân của việc có quá nhiều người nghèo đói thì họ gọi tôi là một người cộng sản”.

Tiến sĩ Graboïs, trong nhiều năm, là thành viên của Bộ Phát triển Con người Toàn diện. Về những gì người ta cho rằng ông nói (nói rằng ông là bạn của tôi, rằng ông đang liên lạc với tôi, v.v.) Tôi xin các bạn một điều; đối với tôi điều này là điều quan trọng. Tôi cần bản sao của những tuyên bố trong đó ông nói điều này. Nhận được chúng sẽ giúp đỡ tôi rất nhiều.

Chà, bức thư này có lẽ đã dài. Tôi đã cân nhắc nhiều lần về các chữ ký... và nhớ từng chữ một. Có ai trong các bạn là ông cố chưa? Và tôi quay trở lại những năm 64-65 và những hình ảnh rất thân thương “chạm” đến trái tim, trong khi câu cầu chúc của Gerardo Diego gần như vô thức vang lên. Đối với tôi, điều này cũng là việc quay về nguồn.

Cảm ơn các bạn vì đã viết cho tôi. Tôi cầu nguyện cho các bạn và gia đình các bạn; Tôi yêu cầu các bạn vui lòng tiếp tục làm như vậy cho tôi.

Xin Chúa Giêsu ban phước cho các bạn và xin Đức Trinh Nữ rất thánh bảo vệ các bạn. Thân ái,

Francisco

Tái bút: Còn nhiều điều tôi nói về các phương tiện truyền thông trong *Fratelli tutti* các số 42-53.

Thông điệp Ngày Hòa bình Thế giới lần thứ 54 của Đức Phanxicô: Văn hóa quan tâm, đường dẫn đến hòa bình

(Ngày 17/12/2020)

Thông điệp Ngày Hoà bình Thế giới năm 2021 của Đức Phanxicô đã được Phòng Báo chí của Tòa thánh phát đi ngày 17 tháng 12 vừa qua. Sau đây là nội dung thông điệp:

Văn hóa quan tâm, đường dẫn tới hòa bình

1. Vào buổi bình minh của năm mới, tôi xin gửi lời chào thân ái tới các Nguyên thủ quốc gia và Chính phủ, các nhà lãnh đạo các Tổ chức quốc tế, các vị lãnh đạo tinh thần và tín hữu các tôn giáo khác nhau và các người thiện chí nam nữ. Với mọi người, tôi xin gửi lời chúc tốt đẹp nhất của tôi là năm tới sẽ giúp nhân loại tiến hơn nữa trên con đường huynh đệ, công lý và hòa bình giữa các cá nhân, cộng đồng, dân tộc và quốc gia.

Năm 2020 được đánh dấu bằng cuộc khủng hoảng sức khỏe Covid-19 hết sức lớn lao, một cuộc khủng hoảng đã trở thành một hiện tượng hoàn cầu xuyên biên giới, làm trầm trọng thêm các cuộc khủng hoảng vốn có liên quan sâu sắc với nhau như khí hậu, lương thực, kinh tế và di dân, và gây ra nhiều đau khổ và gian khó. Tôi đặc biệt nghĩ đến tất cả những người mất các thành viên trong gia đình hoặc những người thân yêu, và tất cả những người bị mất việc làm. Tôi cũng nghĩ đến các bác sĩ và y tá, dược sĩ, nhà nghiên cứu, tình nguyện viên, tuyên úy và nhân viên các bệnh viện và trung tâm chăm sóc sức khỏe. Họ đã và đang tiếp tục thực hiện các hy sinh to lớn để hiện diện với người bệnh, giảm bớt đau khổ và cứu sống họ; thực vậy, nhiều người trong số họ đã chết trong diễn trình này. Để tỏ lòng kính trọng đối với họ, tôi xin lặp lại lời kêu gọi các nhà lãnh đạo chính trị và các khu vực tư không tiếc một cố gắng nào để bảo đảm quyền được tiêm chủng vắc xin Covid-19 và các kỹ thuật chủ yếu cần thiết cho việc chăm sóc người bệnh, người nghèo và những người dễ bị tổn thương nhất [1].

Đáng buồn khi phải nói rằng, bên cạnh tất cả những chứng từ yêu thương và liên đới này, chúng ta cũng đã chứng kiến sự gia tăng trong nhiều hình thức khác nhau của chủ nghĩa duy dân tộc, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc và bài ngoại, và các cuộc chiến tranh và xung đột chỉ để lại chết chóc và hủy diệt đàng sau chúng.

Những sự kiện này và những sự kiện khác, vốn đánh dấu con đường của nhân loại trong năm qua, đã dạy chúng ta rằng việc quan tâm đến nhau và đến sáng thế quan trọng biết dường nào trong các cố gắng của chúng ta nhằm xây dựng một xã hội huynh đệ hơn. Đó là lý do tại sao tôi đã chọn làm tiêu đề của Thông điệp năm nay, *Văn hóa Quan tâm như con đường dẫn đến*

hòa bình. Văn hóa quan tâm như một cách chống lại văn hóa dừng dưng, lãng phí và đối đầu rất thịnh hành thời ta.

2. Thiên Chúa Tạo Hóa, nguồn ơn gọi con người chúng ta chăm sóc

Nhiều truyền thống tôn giáo đã kể về nguồn gốc của con người và mối liên hệ của họ với Đấng Tạo Hóa, với thiên nhiên và với đồng loại nam nữ của họ. Trong Kinh thánh, Sách Sáng thế cho thấy ngay từ những trang đầu tiên tầm quan trọng của việc *chăm sóc hoặc bảo vệ* trong kế hoạch của Thiên Chúa dành cho nhân loại. Nó làm nổi bật mối liên hệ giữa con người ('*adam*') và trái đất ('*adamah*'), và giữa chúng ta với tư cách là anh chị em. Theo trình thuật của Kinh thánh về sự sáng thế, Thiên Chúa giao khu vườn “trồng ở Êđen” (xem St 2: 8) cho Ađam chăm sóc, để “*canh tác và gìn giữ*” (St 2:15). Điều này hàm nghĩa phải làm cho trái đất trở nên có năng suất, đồng thời bảo vệ nó và duy trì khả năng hỗ trợ sự sống của nó [2]. Các động từ “canh tác” và “gìn giữ” mô tả mối liên hệ của Ađam với ngôi nhà vườn của ông, nhưng cả niềm tin thác mà Thiên Chúa đã đặt nơi ông bằng cách biến ông thành chủ nhân ông và người bảo vệ mọi tạo vật.

Sự ra đời của Cain và Abel bắt đầu lịch sử anh chị em, mà mối liên hệ của họ - ngay cả khi Cain hiểu sai – cũng được hiểu theo nghĩa *bảo vệ hoặc “giữ gìn”*. Sau khi giết em trai mình là Abel, Cain trả lời câu hỏi của Thiên Chúa bằng câu: “Tôi có phải là người canh giữ em tôi đâu?” (St 4: 9) [3]. Giống như tất cả chúng ta, Cain được gọi là “người canh giữ em trai mình”. “Những câu chuyện cổ, đầy tính biểu tượng này, làm chứng cho niềm xác tín được chúng ta ngày nay chia sẻ, đó là: mọi sự được liên kết với nhau, và sự quan tâm thực sự tới cuộc sống của chúng ta và mối liên hệ của chúng ta với thiên nhiên là điều không thể tách rời khỏi tình huynh đệ, công lý và lòng trung thành với người khác” [4].

3 Thiên Chúa Tạo Hóa, kiểu mẫu của sự quan tâm

Sách Thánh trình bày Thiên Chúa không chỉ là Đấng Tạo Hóa, mà còn là Đấng quan tâm đến các tạo vật của Người, nhất là Ađam, Evà và con cái của họ. Mặc dù bị nguyên rủa vì tội đã phạm, Cain vẫn được Đấng Tạo Hóa ban cho *dấu hiệu bảo vệ*, để mạng sống hắn được dung thứ (xem St 4:15). Trong khi xác nhận *phẩm giá bất khả xâm phạm* của con người được tạo ra theo hình ảnh và họa ảnh của Thiên Chúa, đây cũng là dấu hiệu cho thấy kế hoạch của Thiên Chúa muốn bảo tồn sự hòa điệu nơi sáng thế của Người, vì “hòa bình và bạo lực không thể tồn tại với nhau” [5].

Việc quan tâm tới sáng thế, vốn nằm ở tâm điểm của việc định ra ngày *Sabát*, một việc, ngoài việc sắp xếp việc thờ phượng Thiên Chúa ra, còn nhằm mục đích khôi phục trật tự xã hội và quan tâm đến người nghèo (xem St 1: 1-3; Lv 25: 4). Việc cử hành Năm Thánh vào mọi năm sabát thứ bảy cung cấp thời gian nghỉ ngơi cho đất đai, cho nô lệ và cho những người mắc nợ. Trong năm hồng ân đó, những người có nhu cầu lớn nhất được quan tâm và dành cho một cơ hội mới trong cuộc sống, để không còn người nghèo trong dân nữa (xem Đnl 15: 4).

Trong truyền thống tiên tri, cái hiểu trong Kinh thánh về công lý tìm được biểu thức cao nhất trong cách một cộng đồng đối xử với những thành viên yếu nhất của họ. Đặc biệt, Amốt (xem 2: 6-8; 8) và Isaia (xem 58), kiên quyết đòi hỏi công lý cho người nghèo, những người, trong

tình trạng dễ bị tổn thương và bất lực của họ, đã kêu lên và được Thiên Chúa khứng nghe, Đấng luôn trông nom họ (xem *Tv* 34: 7; 113: 7-8).

4. Quan tâm trong thừa tác vụ của Chúa Giêsu

Cuộc đời và thừa tác vụ của Chúa Giêsu trình bày với ta việc mặc khải tối cao tình yêu của Chúa Cha dành cho nhân loại (x. *Ga* 3:16). Trong hội đường ở Nadarét, Chúa Giêsu cho thấy Người được Chúa thánh hiến và “được sai đi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo khó, công bố cho kẻ bị giam cầm biết họ được tha, cho người mù biết họ được sáng mắt, trả lại tự do cho người bị áp bức” (*Lc* 4,18). Những hành động thiên sai này, vốn được liên kết với Năm Thánh, làm chứng hùng hồn cho sứ mệnh Người đã lãnh nhận từ Chúa Cha. Trong lòng thương xót của Người, Chúa Kitô đã đến gần những người đau yếu về thể xác và tinh thần, và chữa lành cho họ; Người đã ân xá tội nhân và ban cho họ sự sống mới. Chúa Giêsu là Mục tử nhân lành chăm sóc đoàn chiên của Người (x. *Ga* 10: 11-18; *Edk* 34: 1-31). Người là người Samaritanô nhân hậu, cúi xuống cứu giúp người bị thương, băng bó các vết thương của họ và chăm sóc họ (x. *Lc* 10:30-37).

Ở đỉnh cao của sứ mệnh, Chúa Giêsu đã đưa ra bằng chứng cuối cùng về sự chăm sóc của Người dành cho chúng ta bằng cách tự hiến mình trên thập giá để giải phóng chúng ta khỏi ách nô lệ của tội lỗi và sự chết. Bằng việc hiến tế sự sống của Người, Người đã mở ra cho chúng ta con đường tình yêu. Người nói với mỗi người chúng ta: “Hãy theo Ta; hãy đi và hãy làm như vậy” (x. *Lc* 10:37).

5. Văn hóa quan tâm trong đời sống những người theo Chúa Giêsu

Các việc thương xót về tinh thần và thể xác nằm ở tâm điểm đức bác ái như đã được Giáo hội sơ khai thực hành. Thế hệ Kitô hữu đầu tiên đã chia sẻ những gì họ có, để không ai trong số họ phải túng thiếu (xem *Cv* 4: 34-35). Họ cố gắng biến cộng đồng của họ thành một ngôi nhà biết nghinh đón, quan tâm đến mọi nhu cầu của con người và sẵn sàng chăm sóc những người cần nhất. Họ có thói quen tự ý dâng cúng để nuôi người nghèo, chôn cất người chết và chăm sóc trẻ mồ côi, người già và nạn nhân các thảm họa như đắm tàu. Vào thời sau đó, khi lòng quảng đại của các Kitô hữu đã mất đi sức sốt sắng ban đầu, một số Giáo phụ khẳng định rằng tài sản đã được Thiên Chúa dự liệu cho ích chung. Đối với Thánh Ambrôsiô, “thiên nhiên tuân theo mọi sự mọi người sử dụng chung... và do đó tạo ra quyền chung cho tất cả mọi người, nhưng lòng tham đã biến nó thành quyền chỉ dành cho một số ít người” [6]. Sau những cuộc bách hại trong những thế kỷ đầu tiên, Giáo hội đã sử dụng quyền tự do mới tìm thấy của mình để truyền cảm hứng cho xã hội và nền văn hóa của nó. “Nhu cầu của thời đại đòi hỏi những nỗ lực mới trong việc phục vụ bác ái Kitô giáo. Lịch sử ghi lại vô số thí dụ về những việc thương xót thực tiễn ... Việc làm của Giáo hội nơi những người nghèo phần lớn đã được tổ chức rất cao. Từ đó, đã nảy sinh nhiều cơ sở để cứu trợ mọi nhu cầu của con người: bệnh viện, nhà dành cho người nghèo, trại mồ côi, nhà giữ trẻ bị bỏ rơi, nơi trú ẩn cho du khách...” [7].

6. Các nguyên tắc trong học thuyết xã hội của Giáo hội như căn bản cho nền văn hóa quan tâm

Nguồn gốc Tác vụ phục dịch (Diakonia) của Giáo hội, được phong phú hóa nhờ suy tư của các Giáo phụ và được chấn hưng qua nhiều thế kỷ nhờ lòng bác ái tích cực của nhiều nhân chứng sáng chói đối với đức tin, đã trở thành trái tim sống động trong học thuyết xã hội của Giáo hội. Học thuyết này được cung ứng cho tất cả những người có thiện chí như một gia bảo quý giá gồm các nguyên tắc, tiêu chuẩn và đề xuất có thể dùng như một “văn phạm” của việc quan tâm: cam kết cố vũ phẩm giá của mỗi nhân vị, liên đới với người nghèo và người dễ bị tổn thương, theo đuổi ích chung và quan tâm đến việc bảo vệ sáng thế.

Quan tâm như việc cố vũ phẩm giá và quyền lợi của mỗi người

“Chính khái niệm về con người, một khái niệm bắt nguồn và phát triển trong Kitô giáo, đã cố vũ việc theo đuổi sự phát triển toàn diện con người. Con người luôn hàm nghĩa mối liên hệ, không phải chủ nghĩa cá nhân; nó khẳng định việc bao gồm, chứ không loại trừ, phẩm giá độc nhất và bất khả xâm phạm, chứ không bóc lột” [8]. Mỗi nhân vị là một mục đích trong chính họ, chứ không bao giờ chỉ là một phương tiện để được trân quý vì sự hữu ích của họ. Con người được tạo ra để sống với nhau trong gia đình, cộng đồng và xã hội, nơi mọi người đều bình đẳng về phẩm giá. Nhân quyền dẫn khởi từ phẩm giá này, cũng như các bổn phận của con người, như trách nhiệm nghênh đón và trợ giúp người nghèo, người bệnh tật, người bị loại trừ, mọi người “hàng xóm gần hay xa trong không gian và thời gian” của chúng ta (9).

Quan tâm đến lợi ích chung

Mọi khía cạnh của đời sống xã hội, chính trị và kinh tế đều đạt được mục đích trọn vẹn nhất khi được đặt vào việc phục vụ ích chung, hay nói cách khác “tổng số các điều kiện xã hội cho phép người ta, như các nhóm hay như các cá nhân, đạt được sự thành toàn của họ một cách trọn vẹn và dễ dàng hơn” [10]. Do đó, các kế hoạch và dự án của chúng ta phải luôn tính đến hiệu quả của chúng đối với toàn thể gia đình nhân loại, và xem xét các hậu quả của chúng đối với các thể hệ hiện tại và sắp tới. Đại dịch Covid-19 đã cho chúng ta thấy sự thật và đúng lúc của sự kiện này. Đứng trước đại dịch, “chúng ta nhận ra rằng chúng ta đang ở trên cùng một con thuyền, tất cả chúng ta đều mong manh và mất phương hướng, nhưng đồng thời quan trọng và cần thiết, tất cả chúng ta đều được kêu gọi cùng nhau chèo chống” [11] vì “không một ai tự mình đạt đến sự cứu rỗi” [12] và không nhà nước nào có thể bảo đảm ích chung của dân chúng mình nếu nó mãi cô lập [13].

Quan tâm bằng liên đới

Tình liên đới cụ thể nói lên tình yêu thương của chúng ta đối với người khác, không phải như một tình cảm mơ hồ mà là một “quyết tâm vững chắc và kiên trì dân thân vì ích chung; nghĩa là vì lợi ích của mọi người và của mỗi cá nhân, vì tất cả chúng ta thực sự có trách nhiệm với mọi người” [14]. Tình liên đới giúp chúng ta coi những người khác – bất chấp như những cá nhân hay nói rộng hơn như các dân tộc hay quốc gia – không chỉ là số liệu thống kê, hay như một phương tiện để được sử dụng và sau đó bị vứt đi một khi không còn hữu ích nữa, mà là như những người hàng xóm, những người bạn đồng hành trên hành trình của chúng ta, được

kêu gọi như chính chúng ta để tham dự bàn tiệc sự sống mà mọi người đều được Thiên Chúa mời gọi như nhau.

Chăm sóc và bảo vệ sáng thế

Thông điệp *Laudato Si'* hoàn toàn ý thức rằng mọi tạo vật đều được nối kết với nhau. Nó cũng nhấn mạnh nhu cầu của chúng ta muốn lắng nghe tiếng kêu cứu của người nghèo, đồng thời, tiếng kêu cứu của sáng thế. Đến lượt nó, việc lắng nghe liên tục và chú ý dẫn đến việc chăm sóc hữu hiệu cho trái đất, ngôi nhà chung của chúng ta, và cho những anh chị em đang gặp khó khăn. Ở đây, một lần nữa tôi muốn nhấn mạnh rằng “cảm thức hiệp thông sâu sắc với toàn bộ thiên nhiên sẽ không thể chân chính nếu trái tim chúng ta thiếu sự âu yếm, cảm thương và quan tâm đối với đồng loại nhân bản của chúng ta” [15]. “Hòa bình, công lý và việc quan tâm tới sáng thế là ba vấn đề vốn có liên hệ qua lại với nhau, không thể tách rời để có thể nói tới một cách riêng lẻ, làm thế chúng ta có nguy cơ rơi vào chủ nghĩa duy giản lược” [16].

7. Chiếc la bàn chỉ con đường chung

Ở thời điểm bị thống trị bởi nền văn hóa lãng phí, đối diện với nhiều bất bình đẳng ngày càng gia tăng cả bên trong lẫn giữa các quốc gia [17], tôi xin kêu gọi các nhà lãnh đạo chính phủ và các nhà lãnh đạo các tổ chức quốc tế, các nhà lãnh đạo doanh nghiệp, các khoa học gia, các nhà truyền thông và các nhà giáo dục, tiếp nhận các nguyên tắc này như một “la bàn” có khả năng *chỉ hướng đi chung* và bảo đảm “một tương lai nhân ái hơn” [18] trong diễn trình hoàn cầu hóa. Điều này sẽ giúp chúng ta trân quý giá trị và phẩm giá của mọi người, cùng nhau hành động trong tình liên đới vì ích chung, và cứu trợ những người đang chịu cảnh đói nghèo, bệnh tật, nô dịch, xung đột có vũ trang và kỳ thị. Tôi xin mọi người cầm trên tay chiếc la bàn này và trở thành nhân chứng tiên tri cho nền văn hóa quan tâm, nỗ lực để vượt qua nhiều bất bình đẳng xã hội đang hiện hữu. Điều này chỉ có thể diễn ra qua việc tham gia rộng rãi và có ý nghĩa của phụ nữ, trong gia đình và trong mọi lĩnh vực xã hội, chính trị và định chế.

Chiếc *la bàn* các nguyên tắc xã hội này, rất cần thiết cho sự phát triển của nền văn hóa quan tâm, cũng chỉ cho thấy các mối liên hệ giữa các quốc gia cần được gọi hứng bởi tình huynh đệ, bởi việc tôn trọng lẫn nhau, bởi tình liên đới và việc tuân thủ luật pháp quốc tế. Về phương diện này, chúng ta phải thừa nhận sự cần thiết phải bảo vệ và cổ vũ các nhân quyền căn bản, vốn có tính bất khả nhượng, phổ biến và không thể phân chia [19].

Cũng cấp bách tương tự là sự cần thiết phải tôn trọng luật nhân đạo, đặc biệt vào lúc này khi các cuộc xung đột và chiến tranh vẫn tiếp diễn không ngừng. Bi thảm thay, nhiều khu vực và cộng đồng không còn nhớ được thời gian họ từng được an ninh và hòa bình. Nhiều thành phố đã trở thành tâm điểm của mất an ninh: các công dân phải vật lộn để duy trì sinh hoạt bình thường của họ trước các cuộc tấn công bừa bãi bằng chất nổ, pháo binh và vũ khí nhỏ. Trẻ em không còn khả năng học tập. Đàn ông và đàn bà không thể làm việc để hỗ trợ gia đình họ. Nạn đói đang lan rộng ở những nơi mà trước đây nó chưa bao giờ được biết đến. Người ta đang bị buộc phải trốn chạy, bỏ lại không những nhà cửa mà cả lịch sử gia đình và cội nguồn văn hóa của họ.

Trong khi những xung đột như vậy có nhiều nguyên nhân, kết quả luôn giống nhau: hủy diệt và các cuộc khủng hoảng nhân đạo. Chúng ta cần dừng lại và tự hỏi điều gì đã khiến thế giới của chúng ta coi xung đột như một điều bình thường, và làm sao trái tim chúng ta có thể được hoán cải và cách suy nghĩ của chúng ta thay đổi, để hoạt động cho hòa bình thực sự trong tình liên đới và huynh đệ.

Biết bao nguồn lực đang được chi cho vũ khí, nhất là vũ khí hạt nhân [20], có thể được sử dụng cho các ưu tiên có ý nghĩa hơn như bảo đảm an toàn cho các cá nhân, cổ vũ hòa bình và phát triển toàn diện con người, chống nghèo đói và cung cấp việc chăm sóc sức khỏe. Các vấn đề hoàn cầu như đại dịch Covid-19 hiện nay và thay đổi khí hậu chỉ làm cho những thách thức này trở nên hiển nhiên hơn. Quả là một quyết định dửng dưng cảm khi “thành lập ‘Quỹ hoàn cầu’ bằng số tiền chi cho vũ khí và các chi phí quân sự khác, nhằm xóa bỏ nạn đói vĩnh viễn và góp phần vào việc phát triển các nước nghèo nhất”! [21]

8. Giáo dục cho một nền văn hóa quan tâm

Cổ vũ nền văn hóa quan tâm đòi hỏi một *diễn trình giáo dục*. “La bàn” các nguyên tắc xã hội có thể tỏ ra hữu ích và đáng tin cậy trong nhiều bối cảnh khác nhau nhưng có liên hệ qua lại với nhau. Cho phép tôi đưa ra một số thí dụ:

- Giáo dục người ta quan tâm bắt đầu từ *gia đình*, hạt nhân tự nhiên và căn bản của xã hội, trong đó chúng ta học cách sống và liên hệ với người khác trong tinh thần tôn trọng lẫn nhau. Tuy nhiên, các gia đình cần được trao quyền để thực hiện nhiệm vụ quan trọng và không thể thiếu này.

- Cùng với gia đình, các *trường học và đại học* - và ở một số khía cạnh, các *phương tiện truyền thông* - cũng có trách nhiệm giáo dục [22]. Họ được kêu gọi truyền lại một hệ thống giá trị dựa trên việc công nhận phẩm giá của mỗi người, mỗi cộng đồng ngôn ngữ, sắc tộc và tôn giáo và mỗi dân tộc, cũng như các quyền căn bản phát sinh từ sự công nhận đó. Giáo dục là một trong những cột trụ của một xã hội công bằng và huynh đệ hơn.

- Các tôn giáo nói chung và các nhà *lãnh đạo* tôn giáo nói riêng có thể đóng một vai trò không thể thiếu trong việc truyền lại cho tín hữu của họ và xã hội nói chung các giá trị liên đới, tôn trọng các dị biệt và quan tâm đến anh chị em đang gặp khó khăn của chúng ta. Ở đây, tôi nghĩ đến những lời đã phát biểu vào năm 1969 của Đức Giáo Hoàng Phaolô VI trước Quốc hội Uganda: “Đừng sợ Giáo hội; Giáo Hội tôn vinh các bạn, Giáo Hội giáo dục những công dân trung thực và trung thành cho các bạn, Giáo Hội không xúi giục các tranh chấp và chia rẽ, Giáo Hội tìm cách cổ vũ tự do lành mạnh, công bằng xã hội và hòa bình. Nếu Giáo Hội có bất cứ ưu tiên nào, thì ưu tiên đó dành cho người nghèo, cho việc giáo dục các em bé và người ta, cho việc chăm sóc những người đau khổ và bị bỏ rơi ” [23].

- Một lần nữa, tôi xin khuyến khích tất cả những người tham gia công vụ và trong các tổ chức quốc tế, cả chính phủ lẫn phi chính phủ, và tất cả những người khác đang tham gia nhiều cách vào các lĩnh vực giáo dục và nghiên cứu, làm việc hướng tới mục tiêu có được “một nền giáo dục cởi mở và bao hàm nhiều hơn, bao gồm việc kiên nhẫn lắng nghe, đối thoại xây dựng và

hiều biết lẫn nhau nhiều hơn” [24]. Tôi hy vọng rằng lời kêu gọi này, đưa ra trong bối cảnh Hiệp ước Hoàn cầu về Giáo dục, sẽ được thừa nhận và chấp nhận rộng rãi.

9. Không thể có hòa bình nếu không có nền văn hóa quan tâm

Do đó, *nền văn hóa quan tâm* đòi hỏi một cam kết chung, có tính hỗ trợ và bao gồm để bảo vệ và cổ vũ phẩm giá và sự thiện của mọi người, một việc sẵn lòng biểu lộ mối quan tâm và cảm thương, làm việc để hòa giải và hàn gắn, cũng như thăng tiến việc tôn trọng và chấp nhận lẫn nhau. Như thế, nó đại diện cho một con đường ưu tuyển dẫn đến hòa bình. “Ở nhiều nơi trên thế giới, đang cần có những con đường hòa bình để hàn gắn các vết thương chưa lành” (25).

Vào thời điểm như thế này, khi con thuyền nhân loại, bị sóng bão của cuộc khủng hoảng hiện tại xô đẩy, đang vật lộn để tiến tới một chân trời thanh bình và thanh thản hơn, thì “bánh lái” phẩm giá con người và “la bàn” các nguyên tắc xã hội căn bản có thể giúp chúng ta cùng nhau lèo lái đúng hướng an toàn. Là các Kitô hữu, chúng ta nên luôn hướng về Đức Mẹ, Ngôi sao Biển và Mẹ niềm Hy vọng. Xin cho chúng ta cùng nhau làm việc tiến tới một chân trời mới của yêu thương và hòa bình, của tình huynh đệ và liên đới, của việc hỗ trợ và chấp nhận lẫn nhau. Xin cho chúng ta đừng bao giờ sa vào con cái dễ coi thường người khác, nhất là những người túng thiếu nhất, và nhìn đi hướng khác [26]; thay vào đó, xin cho chúng ta hàng ngày cố gắng, một cách cụ thể và thiết thực, “hình thành một cộng đồng gồm các anh chị em biết chấp nhận và quan tâm lẫn nhau ” [27].

Từ Điện Vatican, ngày 8 tháng 12 năm 2020

Phanxicô

Ghi chú

[1] Xem *Thông điệp Video gửi Phiên họp thứ 75 của Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc*, 25 Tháng 9 năm 2020.

[2] Xem Thông điệp *Laudato Si'* (24 tháng 5, 2015), 67.

[3] Xem “Tình Huynh đệ, Nền tảng và Đường đi tới Hòa bình”, *Thông điệp Ngày Hòa bình Thế giới năm 2014* (8 tháng 12, 2013), 2.

[4] Thông điệp *Laudato Si'* (24 tháng 5, 2015), 70.

[5] Hội đồng Giáo Hoàng về công lý và hòa bình, *Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo Hội*, số 488.

[6] *De Officiis*, 1, 28, 132: PL 16, 67.

[7] K. Bihlmeyer-H. Tüchle, *Church History*, vol. 1, Westminster, The Newman Press, 1958, pp. 373, 374.

[8] *Diễn văn với Các Tham dự viên Hội nghị do Bộ Cổ vũ Việc Phát triển Con người Toàn diện tổ chức để đánh dấu Năm thứ 50 thông điệp Populorum Progressio* (4 tháng 4, 2017).

[9] *Thông điệp gửi Phiên họp thứ 22 của Hội Nghị Các Bên tham dự Công ước Khung của Liên Hiệp Quốc về Thay đổi Khí hậu (COP22)*, 10 tháng 11, 2016. Xem Hội nghị Bàn tròn Liên bộ của Tòa Thánh về Nền Sinh thái Toàn diện, *Hành trình tiến tới việc Chăm sóc Ngôi Nhà chung của Chúng ta: 5 Năm sau Laudato Si'*, Libreria Editrice Vaticana, 31 tháng 5, 2020.

[10] Công Đồng Vatican II, *Gaudium et Spes*, 26.

[11] *Thời khắc Cầu nguyện Ngoại thường thời Đại dịch*, 27 tháng 3, 2020.

[12] *Đã dẫn*

[13] Xem Thông điệp *Fratelli Tutti* (3 tháng 10, 2020), 8; 153.

[14] Thánh Gioan Phaolô II, Thông điệp *Sollicitudo Rei Socialis* (30 tháng 12, 1987), 38.

[15] Thông điệp *Laudato Si'* (24 tháng 5, 2015), 91.

[16] Hội Đồng Giám Mục Cộng hòa Dominican, *Thư Mục vụ Sobre la relación del hombre con la naturaleza* (21 tháng 1, 1987); xem Thông điệp *Laudato Si'* (24 tháng 5, 2015), 92.

[17] Xem Thông điệp *Fratelli Tutti* (3 tháng 10, 2020), 125.

[18] *Đã dẫn*, 29.

[19] Xem *Thông điệp gửi các Tham dự viên Hội Nghị Quốc tế “Nhân quyền trong Thế giới Ngày nay: Các thành tựu, Bỏ sót, Bác bỏ”*, Rome, 10-11 tháng 12, 2018.

[20] Xem *Thông điệp gửi Hội nghị Liên Hiệp Quốc nhằm Thương thảo một Dụng cụ Trói buộc Hợp pháp Ngăn cấm Vũ khí Hạt nhân, Dẫn tới Việc Loại bỏ Chúng Hoàn toàn*, 23 tháng 3, 2017.

[21] *Thông điệp Video nhân ngày Thực Phẩm Thế Giới năm 2020* (16 tháng 10, 2020).

[22] Xem Đức Bênêđictô XVI, “Giáo dục Người trẻ về Công lý và Hòa bình”, *Thông điệp nhân Ngày Hòa bình Thế giới năm 2012*, (8 tháng 12, 2011), 2; “Vượt qua Dũng dưng và Chiến thắng Hòa bình”, *Thông điệp nhân Ngày Hòa bình Thế giới năm 2016*, (8 tháng 12, 2015), 6.

[23] *Diễn văn với Quốc Hội Uganda*, Kampala, 1 tháng 8, 1969.

[24] *Thông điệp nhân ngày Phát động Tác dụng Hoàn cầu về Giáo dục*, 12 tháng 9, 2019.

[25] Thông điệp *Fratelli Tutti* (3 tháng 10, 2020), 225.

[26] Xem Đã dẫn 64.

[27] *Đã dẫn*, 96; xem “Tình Huynh đệ, Nền tảng và Đường đi tới Hòa bình”, *Thông điệp Ngày Hòa bình Thế giới năm 2014* (8 tháng 12, 2013), 1.

Bầy sự kiện đáng lưu ý nhất về Đức Phanxicô năm 2020

(Ngày 19/12/2020)

Theo Ký giả Gerard O’Connell của tạp chí America có bầy sự kiện đáng lưu ý nhất về Đức Phanxicô trong năm 2020.

Ngài vừa mừng sinh nhật thứ 84 vào ngày 17 tháng 12 vừa qua. Ngay sau khi được bầu làm Giáo Hoàng ngày 13 tháng 3 năm 2013, ngài cho bạn bè thân thiết hay ngài có cảm giác rất rõ ràng rằng triều Giáo Hoàng của ngài sẽ rất vất. Nay thì cảm giác ấy chứng tỏ đã sai. Các giới chức thân cận của ngài tường trình rằng sức khỏe của ngài rất tốt và ngài tiếp tục hưởng được sự bình an trong tâm hồn, điều mà ngài cảm nhận lần đầu khi vừa được bầu.

Năm vừa qua mang đến những thách thức đặc biệt khi Đức Phanxicô cung cấp sự lãnh đạo tinh thần hoàn cầu qua đại dịch coronavirus. Tuy nhiên, giữa những hạn chế và biến động, Đức Giáo Hoàng vẫn tiếp tục các nỗ lực cải tổ giáo hội và củng cố lòng nhiệt thành truyền giáo của giáo hội. Dưới đây là một thoáng nhìn lại bảy phương thức chỉ đạo Giáo Hội Công Giáo vào năm 2020 của Đức Giáo Hoàng Phanxicô.

1. Hy vọng cho một thế giới đau khổ

Một trong những hình ảnh mang tính biểu tượng của triều đại giáo hoàng này chắc chắn là lúc Đức Phanxicô đứng một mình trước Vương cung thánh đường Thánh Phêrô, vào buổi tối ngày 27 tháng 3 trời mưa mù mịt, lạnh giá, tối đen - ở cao điểm đại dịch ở Ý - nhắc nhở nhân dân thế giới rằng “Không ai được cứu một mình” và bảo đảm với họ rằng Chúa Giêsu đang ở với chúng ta trong con thuyền giữa biển khơi gió bão này.

Qua lời nói và cử chỉ của ngài, Đức Phanxicô đã mang lại niềm an ủi và hy vọng cho vô số người đau khổ khắp thế giới — và không phải chỉ cho những người Công Giáo. Trong ít tháng, ngài đã cử hành thánh lễ hàng ngày trong nhà nguyện của nhà khách Tòa Thánh Santa Marta nơi ngài cư ngụ, được truyền hình trực tiếp bởi hệ thống truyền hình quốc gia Ý.

Hàng triệu tín đồ khắp thế giới đã theo dõi trực tuyến. Ngài chỉ thị cho Vatican gửi mặt nạ bảo vệ cho người dân Vũ Hán, nơi xảy ra cuộc khủng hoảng Covid, đồng thời gửi thiết bị bảo hộ và máy thở đến một số nước nghèo. Đức Giáo Hoàng đã nhờ người phát chẩn của ngài, Đức Hồng Y người Ba Lan Konrad Krajewski, yêu cầu tất cả các Hồng Y và giám mục ở Vatican đóng góp vào một quỹ để giúp đỡ người nghèo, và ngài đã sắp xếp để Caritas ở

Rome tham gia với các cơ quan dân sự của thành phố trong việc thành lập một quỹ để giúp những người thiếu thốn nhất ở đó.

Ngài thành lập một toán đặc nhiệm để giải quyết đại dịch và hậu quả của nó, chủ trương rằng trật tự thế giới sau đại dịch phải giải quyết nhu cầu của người nghèo, những người bị hắt hủi và những người có công việc bấp bênh và bảo đảm cho họ sự an toàn lớn hơn về việc làm, nhà ở, săn sóc sức khỏe và giáo dục.

2. Cải tổ Giáo triều Rôma

Kể từ khi trở thành giáo hoàng, Đức Phanxicô đã làm việc để cải cách Giáo triều Rôma, tìm cách thay đổi văn hóa và thiết kế lại cấu trúc của nó. Ngài chỉ là vị giáo hoàng thứ tư cố gắng cải cách như vậy kể từ khi Đức Sixtô V tổ chức lại cơ quan hành chính của Tòa thánh vào năm 1588.

Dự thảo tông hiến mới của Giáo triều hiện đã gần như hoàn tất. “*Predicate Evangelium*” (“*Rao giảng Tin Mừng*”), tựa đề tạm thời của nó, cho thấy chiều kích truyền giáo mà Đức Phanxicô đã ưu tiên cho nỗ lực cải cách này. Đức Phanxicô có kế hoạch công bố tông hiến vào nửa đầu năm 2021 và đi kèm với nó là một loạt các cuộc bổ nhiệm cấp cao nhất, thay thế một số quan chức cấp cao của Vatican lần đầu tiên được Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI bổ nhiệm bằng những người do chính ngài lựa chọn. Ngài đã thực hiện những thay đổi đầu tiên như vậy vào ngày 9 tháng 12 năm 2019, qua việc bổ nhiệm Đức Hồng Y người Phi luật tân Luis Antonio Tagle làm bộ trưởng Bộ Truyền giảng Tin mừng cho các Dân tộc.

3. Hai bản văn huấn quyền — và một cuốn sách

Đức Phanxicô đã công bố hai bản văn quan trọng có tính huấn quyền vào năm 2020. Bản đầu tiên, “*Querida Amazonia*,” là tông huấn được viết sau Thượng hội đồng về toàn vùng Amazon. Được công bố vào tháng 2, nó đã mở cửa cho những cách thức mới, có tính sáng tạo để trở thành một Giáo Hội truyền giáo biết lưu tâm đến người bản địa và môi trường ở bảy quốc gia trong khu vực. Bản văn khuyến khích các vai trò lãnh đạo cho giáo dân và dự kiến một nghi thức Amazon.

Vào ngày 3 tháng 10, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã ký thông điệp “*Fratelli Tutti*” tại mộ của Thánh Phanxicô ở Assisi. Ngài lấy cảm hứng không những của vị thánh mà còn của Đại Giáo Sĩ của Al Azhar - lần đầu tiên một vị giáo hoàng lấy cảm hứng từ một người Hồi giáo để viết một thông điệp. Bản văn tập hợp giáo huấn xã hội Công Giáo vốn nằm ở tâm điểm huấn quyền giáo hoàng của ngài.

Hai tháng sau, ngài công bố cuốn sách mới nhất của ngài, *Let Us Dream (Ta Hãy Mơ Ước)*, được ngài viết với sự cộng tác của nhà báo người Anh Austen Ivereigh. Nó đề cập đến đại dịch coronavirus và phản ứng của chúng ta đối với cuộc khủng hoảng hoàn cầu này có thể giúp nhân loại ra sao để thoát ra “tốt hơn” so với trước đây. Nó cung cấp những hiểu biết sâu sắc về những gì Đức Phanxicô cố gắng thực hiện trong tư cách giáo hoàng, đặc biệt việc ngài cổ vũ việc thực hành đồng nghị, “không chỉ vì lợi ích của giáo hội,” mà còn “như một sự phục vụ cho một nhân loại thường bị bế tắc trong những bất đồng tẻ liệt”.

Trong đó, ngài nhắc lại rằng trong 19 tháng sống lưu vong ở Cordoba, Argentina, điều mà ngài gọi là một trong ba “trải nghiệm giống như covid” có tính bản thân, ngài đã đọc tác phẩm *Lịch sử các Vị Giáo hoàng* gồm 37 tập của Ludwig Pastor. Nhìn lại, ngài nói: “Tôi không khỏi thắc mắc tại sao Chúa lại truyền cảm hứng cho tôi đọc các cuốn sách này. Cứ như thể Chúa đang chuẩn bị cho tôi một loại vắc-xin. Một khi bạn biết lịch sử ấy về các vị giáo hoàng, sẽ không có nhiều điều xảy ra ở Vatican và Giáo Hội ngày nay khiến bạn bị sốc. Nó rất hữu ích đối với tôi!”

4. Tai tiếng sinh đôi: Tài chính và Giáo sĩ lạm dụng

Đại dịch không phải là thách thức quan trọng duy nhất mà Đức Giáo Hoàng phải đối đầu trong năm 2020. Như những năm trước, Đức Phanxicô đã đối đầu với cả những vụ tai tiếng về tài chính ở Vatican lẫn việc lạm dụng trẻ vị thành niên và những người dễ bị tổn thương của hàng giáo sĩ, điều mà ngài mô tả là ba thứ lạm dụng quyền lực, lương tâm và tình dục.

Tiếp tục nỗ lực ngài đã bắt đầu từ năm 2013 để bảo đảm tính trung thực, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong tất cả các khoản tài chánh của Vatican, Đức Phanxicô đã chỉ thị cho các thẩm phán của Vatican điều tra và truy tố mọi hoạt động bất hợp pháp trong lĩnh vực này và theo dõi bất cứ nơi nào có bằng chứng, bất kể ở cấp cao bao nhiêu. Năm 2020, điều này đã dẫn tới một cuộc điều tra quốc tế về khoản đầu tư gây tranh cãi của Phủ Quốc Vụ Khanh để mua một bất động sản cao cấp ở số 60 Đại lộ Sloane, London, trị giá hàng triệu đô la, khiến Vatican thiệt hại hàng triệu đô la. Cuộc điều tra này bắt đầu bằng việc ngưng chức năm nhân viên của Vatican và khiến Đức Phanxicô cách chức Hồng Y Angelo Becciu, chánh văn phòng cũ của ngài, khỏi chức vụ bộ trưởng Bộ Phong thánh, và tước các quyền Hồng Y của vị này. Cuộc điều tra gần hoàn tất và các nguồn tin hy vọng các thẩm phán sẽ sớm đưa ra các cáo buộc.

Đức Phanxicô đã thông qua luật mới vào ngày 1 tháng 6 đề cập đến việc ký các hợp đồng ở Vatican. Vào ngày 5 tháng 11, ngài đã tước quyền quản lý và điều hành các quỹ và tài sản bất động sản khỏi Phủ Quốc Vụ Khanh. Cả hai biện pháp đều nhằm ngăn chặn sự lặp lại các vụ tham nhũng và tai tiếng trong những thập niên gần đây. Tháng 12, ngài đã chấp thuận quy chế mới của Cơ quan Giám sát và Thông tin Tài chính của Vatican để bảo đảm “tính minh bạch và tăng cường kiểm soát trong lĩnh vực kinh tế-tài chính”.

Kể từ khi được bầu, Đức Phanxicô cũng đã tìm cách chống lại điều có thể gọi là đại dịch bên trong Giáo Hội: việc các linh mục, giám mục và Hồng Y lạm dụng trẻ vị thành niên và những người dễ bị tổn thương. Nó vẫn là một công việc đang được tiến hành và không phải không có sai sót. Năm 2020, đối đầu với sự phản đối mạnh mẽ trong nội bộ Vatican, gồm cả của các vị Hồng Y, Đức Phanxicô đã ra lệnh cho công bố “Phúc Trình McCarrick”, một cuộc điều tra thấu suốt về sự thăng trầm của cựu Hồng Y Theodore McCarrick. Nó được công bố vào ngày 10 tháng 11, theo yêu cầu của các giám mục Hoa Kỳ.

Trong những tháng gần đây, Đức Phanxicô đã bắt đầu đối đầu với một làn sóng tiết lộ các lạm dụng và che đậy đã có từ lâu cũng như mới đây hơn trong Giáo Hội Công Giáo ở Ba Lan. Ngài đã ra lệnh điều tra, cách chức một số giám mục khỏi giáo phận của họ và xử phạt vị

Hồng Y lớn tuổi Henryk Roman Gulbinowicz. Các cáo buộc đã xuất hiện, cho rằng Đức Hồng Y Stanislaw Dziwisz, thư ký của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, đã che đậy sự lạm dụng và vị chủ tịch hội đồng giám mục Ba Lan đã yêu cầu Đức Phanxicô ra lệnh điều tra những cáo buộc này để minh oan cho vị Hồng Y.

5. Thỏa thuận giữa Vatican-Trung Quốc

Trong suốt triều đại giáo hoàng của ngài, với mục đích truyền giảng tin mừng, Đức Phanxicô đã tìm cách thiết lập quan hệ tốt đẹp với Trung Quốc. Ngày 22 tháng 9 năm 2018, ngài đã cho phép Tòa Thánh ký một thỏa thuận tạm thời với Bắc Kinh về việc đề cử các giám mục. Ngày 22 tháng 10 vừa qua, ngài đã quyết định gia hạn thỏa thuận đó thêm hai năm, bất chấp sự phản đối nội bộ của các Hồng Y và những người khác trong Giáo Hội, cũng như sự phản đối bên ngoài từ chính quyền Trump. Đức Phanxicô biết mình đang mạo hiểm nhưng hy vọng việc cải thiện liên hệ giữa Vatican và Trung Quốc sẽ không chỉ mang lại lợi ích cho Giáo Hội mà còn khuyến khích các mối liên hệ hòa bình hơn giữa các quốc gia.

6. Trao quyền cho các nữ Giáo dân

Đức Phanxicô tin rằng giáo dân – nhất là phụ nữ - nên có các vai trò ra quyết định trong Giáo Hội vốn không đòi truyền chức linh mục. Ngày 15 tháng 1, ngài đã bổ nhiệm Francesca Di Giovanni, một nữ giáo dân người Ý, vào vị trí quản trị cấp cao tại Phủ Quốc Vụ Khanh: Phó tổng thư ký thứ hai với trách nhiệm chuyên biệt trong bộ phận đa phương. Bà là người phụ nữ đầu tiên giữ chức vụ cao cấp như vậy trong Tòa thánh. Tháng 8, ngài đã bổ nhiệm bảy giáo dân có trình độ cao vào hội đồng kinh tế của Vatican, sáu trong số đó là phụ nữ.

7. Lập các tân Hồng Y

Giống như các vị tiền nhiệm, Đức Phanxicô đã cẩn thận lựa chọn những người ngài phong làm Hồng Y, với hy vọng vị mà các ngài chọn làm người kế vị ngài sẽ tiếp nối các diễn trình mà ngài đã khởi sự để bảo đảm Giáo Hội có tính hướng ngoại, truyền giáo và thương xót, không phán xét hay đôi đầu — một Giáo Hội gặp gỡ và đối thoại biết quan tâm đến người nghèo và môi trường. Ngài đã lập các tân Hồng Y hầu như mỗi năm, và thêm 13 vị nữa vào ngày 28 tháng 11. Chín vị trong số này dưới 80 tuổi có quyền bỏ phiếu tại mật nghị bầu Giáo Hoàng, bao gồm cả Hồng Y người Mỹ gốc Phi đầu tiên, Wilton Gregory. Ngày đó, 73 trong số 128 Hồng Y cử tri đã nhận được chiếc mũ đỏ từ Đức Phanxicô, trong khi 39 vị nhận từ Đức Bênêđictô XVI và 16 vị nhận từ Đức Gioan Phaolô II.

Nhìn về phía trước

Đầu năm 2020, Đức Phanxicô đã có kế hoạch đi thăm một số nước trong năm, bắt đầu với Indonesia, Đông Timor, Singapore và Papua New Guinea. Đại dịch coronavirus đã ngăn cản ngài làm việc này. Tuy nhiên, vào cuối năm, Vatican thông báo rằng Đức Giáo Hoàng có kế hoạch thăm Iraq từ ngày 5 tháng 3 đến ngày 8 tháng 3. Các nguồn tin cho Tờ America biết ngài cũng hy vọng sẽ thăm Nam Sudan. Nhưng với những lo ngại về an ninh và sự kiện đại dịch chưa được kiểm soát, nên người ta vẫn còn phải đợi xem ngài có thể thực hiện được hai giấc mơ này vào năm 2021 hay không.

Vào những ngày cuối năm, bất chấp sự chống đối của một thiểu số nhỏ, Đức Phanxicô vẫn nổi tiếng khắp giáo hội hoàn cầu. Thí dụ, một cuộc khảo sát toàn quốc gần đây ở Ý, do Demos & Pi thực hiện cho nhật báo La Repubblica, chứng tỏ 91% những người đi nhà thờ thường xuyên tin tưởng Đức Phanxicô, cũng như 70% những người không thường xuyên đi nhà thờ và 50% những người không đi nhà thờ.

Đó là dấu hiệu cho thấy khi bước sang tuổi 84, Đức Giáo Hoàng Phanxicô tiếp tục là nguồn hy vọng và sự khích lệ quan trọng cho vô số người trên thế giới nơi đang thiếu những điều này.

Đức Giáo Hoàng chính thức ban hành luật lệ tước hết quyền kinh tế tài chánh của phủ Quốc Vụ Khanh (Ngày 28/12/2020)

Theo Nicole Winfield của Hãng tin Associated Press, Đức Phanxicô vừa ra tông thư dưới hình thức tự sắc chính thức tước hết các tài sản tài chánh và các cổ phần bất động sản hiện do Phủ Quốc Vụ Khanh quản trị, sau khi phủ này phạm nhiều sai lầm, để thất thoát nhiều triệu euros trong các khoản tặng dữ và đầu tư hiện đang là mục tiêu của một cuộc điều tra tham nhũng.

Đức Phanxicô ký luật mới vào ngày cuối tuần vừa qua, ra lệnh cho Phủ Quốc Vụ Khanh phải hoàn tất việc chuyển giao mọi tài sản và cổ phần cho Cơ Quan Quản Trị Di Sản (APSA), hạn chót là ngày 4 tháng 1 sắp tới. Luật cũng đòi mọi khoản tặng dữ cho Đức Giáo Hoàng, tức tiền quyền góp vốn gọi là Đồng Xu Thánh Phêrô thu được từ các tín hữu khắp thế giới, và nhiều khoản tặng dữ khác từ trước đến nay do Phủ Quốc Vụ Khanh quản trị, sẽ do Cơ Quan Quản Trị Di Sản từ nay quản lý.

Các thay đổi trên là một đáp ứng đối với cuộc điều tra hình sự về các cáo buộc lâu năm cho rằng có sự quản lý sai các khoản tặng dữ và đầu tư của Phủ Quốc Vụ Khanh giữa lúc Tòa Thánh gặp khủng hoảng về tài chánh.

Theo *National Catholic Register*, lần đầu tiên, Đức Phanxicô loan báo các thay đổi trên là ngày 25 tháng 8 năm 2020 trong một bức thư gửi cho Đức Hồng Y Quốc Vụ Khanh Pietro Parolin; bức thư này được công bố ngày 5 tháng 11 cùng năm, sau khi Phủ Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh tràn ngập các tố cáo về quản lý sai lầm.

Nay, Đức Phanxicô chính thức ban hành luật mới dưới dạng tông thư tự sắc, tựa là “Việc Tô Chức Tốt Hơn” bằng tiếng Ý. Trong đó, ngài cũng đặt để nhiều qui định mới liên quan đến việc giám sát quỹ Đồng Xu Thánh Phêrô, mặc dù, các viên chức Tòa Thánh bác bỏ việc dùng tiền của này để trang trải các khoản thua lỗ do vụ đầu tư bất động sản ở London gây ra.

Văn kiện, ký ngày 26 tháng 12 và có hiệu lực trước khi Vatican bắt đầu năm tài chánh mới, gồm 4 điều. Điều 1 liên quan đến việc chuyển giao các khoản đầu tư và thanh khoản (liquidity) từ Phủ Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh qua Cơ Quan Quản Trị Di Sản. Điều 2 qui định việc quản trị các quỹ Giáo Hoàng. Điều 3 đặt ra “các dự liệu về việc kiểm soát và giám sát

kinh tế tài chánh” và điều 4 đề cập đến việc vận hành của Phủ Quốc Vụ Khanh Tòa như một cơ quan hành chánh.

Dưới luật mới, từ 1 tháng 1, 2021, Cơ Quan Quản Trị Di Sản sẽ có quyền sở hữu các quỹ, các trương mục ngân hàng, và các khoản đầu tư, gồm bất động sản, trước đây vốn do Phủ Quốc Vụ Khanh quản trị.

Việc quản trị của Cơ Quan Quản Trị Di Sản sẽ chịu sự “kiểm soát đặc nhiệm” của Văn Phòng Kinh Tế, thiết lập năm 2014 để giám sát các hoạt động tài chánh của Tòa Thánh và Thị Quốc Vatican. Trong tương lai, Văn Phòng Kinh Tế cũng sẽ phục vụ trong tư cách Văn Phòng Giáo Hoàng đặc trách Các Vấn Đề Kinh Tế và Tài Chánh.

Luật mới đòi Cơ Quan Quản Trị Di Sản tạo một dự khoản ngân sách gọi là “Các Ngân Khoản Giáo Hoàng” trong đó có các tài khoản “Đồng Xu Thánh Phêrô” và “Ngân khoản riêng của Đức Thánh Cha”, vận hành duy nhất theo lệnh của Đức Thánh Cha.

Tự sắc ban cho Văn Phòng Kinh Tế, trước đây do Đức Hồng Y George Pell đứng đầu, nay do Cha Dòng Tên Juan Antonio Guerrero Alves, quyền giám sát các cơ quan trước đây do Phủ Quốc Vụ Khanh giám sát. Các cơ quan khác nhau của Tòa Thánh sẽ đệ trình các ngân sách và bảng cân đối thu chi cho Văn Phòng Kinh Tế; cơ quan này sẽ đệ trình chúng cho Hội Đồng Kinh Tế, cũng đã được thiết lập năm 2014.

Về Phủ Quốc Vụ Khanh, luật mới qui định rằng phần vụ của Phủ này chỉ bao gồm “các nguồn nhân lực cần thiết để thi hành các hoạt động liên quan đến việc quản lý nội bộ” và phải chuyển giao các tư liệu văn khố liên hệ cho Cơ Quan Quản Trị Di Sản.

Ngày 28 tháng 12, Phòng Báo Chí Tòa Thánh cho hay “Luật mới giảm thiểu con số quản trị viên kinh tế của Tòa Thánh và tập trung việc hành chánh, việc quản trị, và các quyết định về kinh tế và tài chánh vào các bộ sở tương ứng với mục đích này”.

“Với nó, Đức Thánh Cha muốn tiến tới một tổ chức tốt hơn cho Giáo Triều và cho cả việc vận hành chuyên biệt hơn của Phủ Quốc Vụ Khanh, một phủ từ nay sẽ có nhiều tự do hơn trong việc giúp đỡ ngài và các vị kế nhiệm về các vấn đề có tầm quan trọng lớn hơn đối với thiện ích của Giáo Hội”.

Phòng Báo Chí cũng nhấn mạnh thêm rằng tự sắc “thiết lập một sự kiểm soát lớn hơn và một sự hiển thị tốt hơn đối với Đồng Xu Thánh Phêrô và các ngân khoản phát xuất từ các quyên góp của tín hữu”.

NĂM 2021

Đức Giáo Hoàng, các Giám Mục Mỹ gửi các thông điệp nhiều nghĩa cho Biden nhân ngày tuyên thệ nhậm chức
(Ngày 20/01/2021)

Trên đây là tựa đề bài báo của Christopher Altieri trên tờ Catholic Herald của Công Giáo

Anh.

Theo ký giả trên, Đức Giáo Hoàng Phanxicô chúc mừng Tổng thống Hoa Kỳ, Joseph R. Biden, nhân ngày tuyên thệ nhậm chức và cầu nguyện cho sự thành công của ông trong chức vụ mới đồng thời hy vọng rằng sự lãnh đạo của ông sẽ phát huy “hiếu biết, hòa giải, và hoà bình” tại Hoa Kỳ và khắp thế giới.

Trong thông điệp trên Đức Giáo Hoàng viết “Nhân dịp ngài tuyên thệ nhậm chức Tổng Thống thứ 46 của Hiệp Chúng Quốc Mỹ Châu, tôi xin ngỏ những lời cầu chúc thân ái tốt đẹp và đoan chắc lời cầu nguyện của tôi xin Thiên Chúa Toàn Năng ban cho ngài sự khôn ngoan và sức mạnh để thực thi chức vụ cao quý của ngài”.

Đức Giáo Hoàng viết thêm: “Dưới sự lãnh đạo của ngài, mong sao nhân dân Hoa Kỳ tiếp tục rút tỉa được sức mạnh từ các giá trị chính trị đạo đức và tôn giáo cao quý vốn gợi hứng cho quốc gia từ ngày thành lập”.

Đức Giáo Hoàng cầu nguyện “Tôi cũng cầu xin Thiên Chúa, nguồn mọi khôn ngoan và sự thật, hướng dẫn các cố gắng của ngài nhằm phát huy hiếu biết, hòa giải và hòa bình bên trong Hiệp Chúng Quốc Mỹ Châu và giữa các quốc gia trên thế giới, để thăng tiến ích chung phổ quát”.

Đức Giáo Hoàng viết tiếp: “vào lúc các cuộc khủng hoảng trầm trọng, mà gia đình nhân loại chúng ta đang đối đầu, kêu gọi phải có các giải đáp xa rộng và đoàn kết, tôi cầu xin để các quyết định của ngài được hướng dẫn bởi việc quan tâm xây dựng một xã hội đánh dấu bằng công lý và tự do chân chính, cùng với việc liên tục tôn trọng các quyền và phẩm giá mọi người, nhất là người nghèo, người dễ bị tổn thương và những người không có tiếng nói”.

Chủ tịch Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ, Đức Tổng Giám Mục José Gomez của Los Angeles, đã phản ánh các tâm tình trên trong một tuyên bố vào Hôm Thứ Tư.

Trong tuyên bố trên, Đức Tổng Giám Mục Gomez trích dẫn “lòng đạo đức và lịch sử bản thân [của ông Biden], chứng tá cảm động của ông về việc đức tin đã mang đến cho ông niềm an ủi ra sao trong những lúc đen tối và thảm kịch, cam kết lâu đời của ông đối với ưu tiên của Tin Mừng dành cho người nghèo”, ngài nói, tất cả những điều này đem lại “hy vọng và gợi hứng”.

Đức Tổng Giám Mục Gomez cũng nhắc lại sự chống đối của các Giám Mục đối với nhiều chính sách và hứa hẹn lập pháp của Ông Biden.

Ai cũng biết Biden “cam kết sẽ đeo đuổi một số chính sách nhằm đẩy mạnh các điều xấu xa về luân lý và đe dọa sự sống và phẩm giá con người, nghiêm trọng nhất trong các lãnh vực phá thai, ngừa thai, hôn nhân, và phái tính”.

Đức Tổng Giám Mục Gomez tiếp tục viết rằng “quyền tự do của Giáo Hội và quyền tự do của các tín hữu được sống theo lương tâm họ” là những vấn đề “quan tâm sâu sắc” đối với ngài và các Giám Mục Hoa Kỳ.

Ngài nhắc lại “Bất công phá thai liên tiếp vẫn là ‘ưu tiên trời vượt’”.

Đức Tổng Giám Mục Gomez kêu gọi Tổng thống Biden làm việc với Giáo Hội và những người thiện chí khác về một loạt vấn đề; ngài hy vọng rằng Biden sẽ bắt đầu “đối thoại” với các đối tác này “để giải quyết các nhân tố văn hóa và kinh tế phức tạp đang thúc đẩy việc phá thai và làm nản lòng các gia đình”.

Ngài nhấn mạnh “Nếu tổng thống, với lòng tôn trọng trọn vẹn quyền tự do tôn giáo của Giáo Hội, chịu dần thân vào cuộc đối thoại này, thì đây sẽ là bước tiến xa hướng tới việc tái lập thế cân bằng dân chính và việc hàn gắn các nhu cầu của đất nước ta”.

Thư ngỏ gửi Đức Giáo Hoàng Phanxicô về công lý tiền sinh (Ngày 23/01/2021)

Charles C. Camosy hiện là giáo sư thần học tại Đại Học Fordham. Ông phụ trách mục “Đạo Công Giáo Hồng” cho tạp chí *Religion News Service* và là tác giả của 5 cuốn sách. Tác phẩm gần đây nhất của ông, tựa là *Resisting Throwaway Culture* (Phản kháng Nền Văn hóa Vứt bỏ) xuất bản tháng 5 năm 2019 và đoạt giải nhất như là “Nguồn Nguyên lực của Năm” của Hiệp Hội Các Nhà Xuất Bản Công Giáo.

Trước các bức xúc hiện nay do cặp bài trùng phò phá thai Biden-Harris gây ra, Camosy viết thư ngỏ với nội dung sau đây, mong vị lãnh đạo của hơn 1 tỷ người Công Giáo hãy vạch mặt người Công Giáo giả mạo lạm dụng danh nghĩa Công Giáo để sát hại thai nhi, bằng cách đặt cuộc đấu tranh phò sinh ở trung tâm triều đại Giáo Hoàng của ngài (xem nguyên văn tại <https://www.thepublicdiscourse.com/2021/01/73754/>):

Thưa Đức Thánh Cha, Con vốn là người ngưỡng mộ triều đại giáo hoàng của Đức Thánh Cha ngay từ đầu, và con vẫn phấn khích trong tám năm qua. Viễn kiến của Đức Thánh Cha đã có tính biến đổi đối với việc phát triển viễn kiến phò sinh của con, đặc biệt khi đề cập đến việc chống lại nền văn hóa vứt bỏ bằng nền văn hóa gặp gỡ và hiếu khách. Và tất nhiên triều Giáo Hoàng của Đức Thánh Cha vốn là một triều giáo hoàng có tính biến đổi đối với Giáo hội nói chung — đề cao giáo huấn chính thống của đức tin trong khi đưa ra một kế hoạch mục vụ lấy Tin Mừng làm trung tâm để vừa vươn tay ra với những người mới vừa giữ sự tập chú của chúng ta vào người nghèo.

Ngay từ đầu triều đại giáo hoàng của Đức Thánh Cha, Đức Thánh Cha đã, một cách tự ý thức, quyết định kết hợp một “sự cân bằng mới”, một sự cân bằng nhân mạnh đúng đắn đến việc nhìn các vấn đề phò sự sống và phò gia đình truyền thống trong bối cảnh đạo đức và xã hội nhiều hơn, biết dành ưu tiên mới cho người nghèo và người xa lạ trong việc rao giảng và vận động của Giáo Hội Công Giáo. Viễn kiến này có sức mạnh và tiềm năng mang lại sự hợp nhất một cách luôn trung thành sâu xa đối với các giáo huấn của Chúa Kitô, thắng vượt sự phân cực tả-hữu đang tác động lên Giáo hội của chúng ta.

Một số người đã chỉ trích nỗ lực của Đức Thánh Cha trong việc tìm ra sự cân bằng mới đó, đặc biệt khi cho rằng Đức Thánh Cha đang hạ thấp mức độ nghiêm trọng của việc phá thai.

Thưa Đức Thánh Cha, căn cứ vào cách các phương tiện truyền thông lớn đã đưa tin về triều đại của Đức Thánh Cha, điều đó có thể hiểu được, mặc dù con từng nhấn mạnh trong cuốn *Resisting Throwaway Culture* (Phản kháng Nền Văn hóa Vứt bỏ) rằng Đức Thánh Cha đã mạnh mẽ ra sao đối với vấn đề công lý tiền sinh. Thật vậy, ngay ngày hôm sau khi cuộc phỏng vấn của Đức Thánh Cha về sự cân bằng mới được công bố, Đức Thánh Cha đã nói với các bác sĩ sản phụ khoa ở Rome rằng: “Mọi đứa trẻ chưa sinh, dù bị kết án bất công phải bị phá thai, đều có khuôn mặt của Chúa”. Trước một nền văn hóa vứt bỏ từng hồi thúc chúng ta nhìn đi lối khác, Đức Thánh Cha đã sẵn lòng coi việc phá thai như “tội ác của Đức Quốc xã đeo găng tay trắng”. Đức Thánh Cha thậm chí còn đi xa đến mức ví việc phá thai với việc thuê một sát thủ để giải quyết cho xong một vấn đề.

Đó là những tuyên bố vô cùng mạnh mẽ. Nhưng, thưa Đức Thánh Cha, con phải trân trọng nhấn mạnh một sự khác biệt đáng kể giữa Đức Thánh Cha và các vị tiền nhiệm của Đức Thánh Cha, những vị cũng đã nói một cách mạnh mẽ về những vấn đề này, ít nhất là vào thời điểm này trong triều giáo hoàng của Đức Thánh Cha. *Ngôn ngữ trực tiếp và mạnh mẽ của Đức Thánh Cha trong việc ủng hộ công lý tiền sinh hầu như chỉ luôn luôn xuất hiện trong những nhận xét ứng khẩu hoặc trong những tình huống kém nổi bật. Khi đụng đến những giáo huấn và tuyên bố có thẩm quyền nhất của Đức Thánh Cha, Đức Thánh Cha thường đề cập đến việc phá thai, có, nhưng hầu như luôn chỉ là một xem xét thứ yếu hoặc một điều gì đó được đem vào danh sách dài hơn các vấn đề cần giải quyết.*

Gần đây nhất, trong một cuộc thảo luận về thông điệp tuyệt vời khác của Đức Thánh Cha tức thông điệp *Fratelli Tutti*, con đã cho mọi người thấy con thất vọng ra sao khi Đức Thánh Cha thậm chí không đề cập đến vấn đề trẻ em trước khi sinh một chút nào lúc mở rộng một loạt các suy tư nhằm phân nân về các nhân quyền không đủ phổ quát. Đây là một sự thất vọng lớn, nhất là vì Đức Thánh Cha không có vấn đề gì khi viện dẫn điều này, tức những người dễ bị tổn thương nhất mang Khuôn mặt của Đấng Kitô, trong các thông điệp khác. Thưa Đức Thánh Cha, con tin việc phục tùng giáo huấn của Đức Thánh Cha, nhưng con cũng chú ý điều này là Đức Thánh Cha vốn hoan nghênh sự bất đồng từ những người trung thành với Đức Thánh Cha và Giáo hội do Đức Thánh Cha lãnh đạo. Và ở đây, con thúc giục Đức Thánh Cha hãy đưa việc Đức Thánh Cha bảo vệ mạnh mẽ những đứa trẻ trước khi sinh vào một vị thế trọng tâm hơn trong triều giáo hoàng của Đức Thánh Cha. Đã đến lúc phải kiên quyết và mạnh mẽ đứng lên bảo vệ phẩm giá của các em trong một nền văn hóa ngày càng coi các em như những thứ dùng một lần rồi vứt bỏ một cách thô bạo.

Chính quê hương Argentina của Đức Thánh Cha đã trở thành chính thể mới nhất hợp pháp hóa bạo lực chống lại các trẻ em trước khi sinh. Như Đức Thánh Cha đã lưu ý trong những lá thư Đức Thánh Cha gửi cho những người phụ nữ phò sinh và những người khác trong cuộc tranh luận gay gắt, quan điểm đúng đắn về mặt khoa học ở đây là có hai sự sống con người cần phải xem xét, chứ không phải một. Điều đáng chú ý, là bộ trưởng y tế (phái nam) — khi bảo vệ dự luật hợp pháp hoá bạo lực khủng khiếp này của tổng thống (phái nam) — đã nói những sự thật mà ông không hiểu: “Ở đây không có hai sự sống như một số người nói. Rõ ràng là có một người đơn nhất còn thể kia chỉ là một hiện tượng. Nếu không phải thế, thì chúng ta đang đối diện với cuộc diệt chủng hoàn cầu vĩ đại nhất, [vì] hơn một nửa thế giới văn minh cho phép nó”.

Cuộc diệt chủng hoàn cầu vĩ đại nhất. Điều đó, thưa Đức Thánh Cha, là sự thật. Thực thể, phá thai là một cuộc diệt chủng hoàn cầu vĩ đại nhất. Và nó nhắm vào những người khuyết tật, người nghèo, phụ nữ, sắc tộc thiểu số và nhiều người khác ở bên lề các nền văn hóa khắp thế giới.

Đức Thánh Cha đã nhấn mạnh việc phụ nữ thường là nạn nhân thứ hai của việc phá thai ra sao và thật là bất công xiết bao khi chúng ta yêu cầu họ giết con đẻ của họ để có một cảm thức bình đẳng sai lầm. Điều này được phụ nữ Argentina hiểu rõ; họ là những người đã hoàn toàn phản đối việc hợp pháp hóa phá thai ở đất nước của họ. Chưa hết, các phương tiện truyền thông lớn khắp thế giới khi đưa tin đã, một cách sai lệch, cho rằng việc mất công lý tiền sinh là do phụ nữ thúc đẩy chứ không do những người đàn ông quyền lực thực sự chịu trách nhiệm.

Và ở nhiều nơi ngoài Argentina thân yêu của Đức Thánh Cha, ánh sáng trong việc bảo vệ giá trị của những đứa trẻ này ngày càng mờ nhạt. Tổ tiên người Ái Nhĩ Lan của con cháu phải trở mình trong phần mộ của họ khi Ái Nhĩ Lan bác bỏ quyền thừa kế tươi đẹp của công lý tiền sinh. Tiểu Bang New Jersey của riêng con - được lãnh đạo bởi một đảng chính trị tuyên bố muốn bảo vệ những người dễ bị tổn thương nhất - đang cố gắng xóa bỏ hoàn toàn mọi sự công nhận pháp lý đối với sự sống trước khi sinh. Cũng có một nỗ lực tương tự nhằm loại bỏ hoàn toàn những đứa trẻ này của Tân Tây Lan.

Thưa Đức Thánh Cha, con tin Đức Thánh Cha đúng khi kêu gọi một sự cân bằng mới trong giáo huấn của Giáo hội. Con tin rằng Đức Thánh Cha đúng khi dành vài năm đầu tiên trong triều giáo hoàng của Đức Thánh Cha để xây dựng việc Giáo hội tập chú vào người nghèo và khách lạ. Nhưng với sự công nhận hợp pháp của số dân số này đang bị đe dọa hơn bao giờ hết — kể cả từ một tổng thống Hoa Kỳ theo Công Giáo mới nhậm chức, người đã cam kết làm suy yếu các thành tựu công lý tiền sinh gần đây — nay là lúc để nâng cao phía bên kia của cán cân. Phẩm giá của những đứa trẻ tội nghiệp này đang bị xóa bỏ một cách có hệ thống trong một cuộc diệt chủng ồ ạt khắp thế giới. Nếu phá thai là điều Đức Thánh Cha nói — nghĩa là giống như một tội ác của Đức Quốc xã đeo găng trắng - *thì nay là lúc đặt công lý tiền sinh vào trung tâm triều giáo hoàng của Đức Thánh Cha.*

Điều đáng chú ý là tiếng nói mà Đức Thánh Cha xây dựng trong vài năm qua đã đặt Đức Thánh Cha vào vị trí độc đáo có thể đẩy lùi cuộc tấn công dữ dội mà những đứa trẻ này phải đối đầu. Đức Thánh Cha có thể chứng tỏ một cách chân chính việc cam kết bất bạo động, dành ưu tiên cho những người không có tiếng nói và dễ bị tổn thương, và cung cấp sự chào đón đối với những người bị thiệt thòi nhất sẽ trực tiếp dẫn đến công lý tiền sinh ra sao. Đức Thánh Cha cũng đã chứng minh chúng ta không cần phải lựa chọn giữa điều tốt cho phụ nữ và điều tốt cho những đứa con trước khi sinh của họ như thế nào. Thật vậy, chính nền văn hóa vứt bỏ của chủ nghĩa tiêu thụ đã đặt những đứa trẻ này chống lại sự phát triển rực rỡ của mẹ chúng — thay vì, như cuộc đề kháng phò sinh ở Argentina đã nhấn mạnh một cách đẹp đẽ, yêu thương cả hai.

Thưa Đức Thánh Cha, giờ đây Đức Thánh Cha có một cơ hội quan trọng trước khi ngài dẫn đầu chiến dịch tốt đẹp khắp thế giới nhằm kêu gọi chúng con thực hiện chính điều này. Giờ đây, Đức Thánh Cha hoàn toàn ở vị thế có thể nhấn mạnh việc trẻ em trước khi sinh phải

được đối xử y hệt như những đứa trẻ khác theo luật pháp như một vấn đề công lý, nhưng cũng chứng tỏ điều này nhất quán (chứ không đối nghịch) ra sao với việc đối xử với phụ nữ như những người bình đẳng với nam giới. Chẳng hạn, Đức Thánh Cha có thể lãnh đạo các chiến dịch trên toàn thế giới nhằm kêu gọi tăng cường việc chăm sóc sức khỏe, chăm sóc trẻ em, hỗ trợ gia đình, bảo vệ khỏi bạo lực và giáo dục cho phụ nữ — đồng thời kêu gọi việc pháp luật bảo vệ bình đẳng đối với con cái của họ, bất kể tuổi tác. Điều này, tình cờ, là một cuộc đấu tranh đầy ấn tượng cho sự viên mãn của Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô, một Tin mừng dành ưu tiên cho cả phụ nữ lẫn trẻ em hơn là và chống lại sự phân cực chính trị tả hữu đầy phá hoại vốn yêu cầu chúng ta phải lựa chọn giữa họ với nhau.

Thưa Đức Thánh Cha, điều trên có vẻ khá bi đát, nhưng tiền cược cao hơn chúng ta tưởng tượng, và giờ đã muộn. Phá thai vốn là “cuộc diệt chủng hoàn cầu vĩ đại nhất”, nhưng nếu không làm gì cả, các trẻ em trước khi sinh sẽ tiếp tục bị vứt bỏ một cách hợp pháp và bạo lực như những đối tượng hoặc đồ vật ở nhiều nơi trên hoàn cầu. Một lần nữa, việc Đức Thánh Cha sẵn lòng tạo ra sự cân bằng mới trong tám năm qua giờ đây đặt Đức Thánh Cha vào vị thế tốt nhất xưa nay có thể lên tiếng trong tư cách người bênh vực đích thực cho nhóm dân số bị vứt bỏ này. Con cầu xin để Đức Thánh Cha lúc này thấy thích hợp quay về với việc *biến công lý tiền sinh thành trọng tâm tập chú trong triều giáo hoàng của Đức Thánh Cha*.

Đức Phanxicô: phải dạy giáo lý theo Công Đồng Vatican II

(Ngày 05/02/2021)

Theo VaticanNews, trong buổi yết kiến dành cho các tham dự viên Hội Nghị do Văn phòng Giáo lý Quốc gia của Hội đồng Giám mục Ý tổ chức ngày 30.01.2021, Đức Thánh Cha Phanxicô đã nhấn mạnh tới việc phải dạy giáo lý theo Công Đồng Vatican II.

Sau đây là nguyên văn bài nói chuyện của Đức Thánh Cha, dựa vào bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp.

Anh chị em thân mến,

Tôi chào mừng anh chị em, và tôi cảm ơn Đức Hồng Y Bassetti về những lời tốt đẹp của ngài. Ngài đã phục hồi được sức khỏe của ngài, cảm ơn ngài! Tôi chào mừng tổng thư ký, Đức Giám Mục Russo, và mọi anh chị em vốn hỗ trợ cam kết của Giáo hội Ý trong lĩnh vực dạy giáo lý. Tôi rất vui được chia sẻ với anh chị em lễ kỷ niệm 60 năm ngày ra đời của Văn phòng Giáo lý Quốc gia. Được thành lập ngay cả trước khi Hội đồng Giám mục thành hình, đây là một công cụ không thể thiếu để canh tân việc dạy giáo lý sau Công đồng Vatican II. Ngày kỷ niệm này là một dịp quý giá để nhớ lại, cảm tạ những ơn phúc đã nhận được và làm mới tinh thần của việc công bố. Để đạt mục đích này, tôi xin chia sẻ ba điểm mà tôi hy vọng sẽ giúp ích cho anh chị em trong việc làm của anh chị em trong vài năm tới.

Đầu tiên: dạy giáo lý và giáo lý sơ truyền (kerygma). Dạy Giáo lý là làm vụng lại Lời Chúa. Trong việc chuyển tải đức tin, Kinh thánh - như Tài liệu Căn bản nhắc nhở - là “Sách”; không phải trợ khoản, mặc dù nó có thể là trợ khoản đầu hết”(CEI, *Il rinnovamento della catechesi*, n. 107). Vì thế, việc dạy Giáo lý là “lần sống dài” của Lời Chúa, để chuyển tải niềm vui Tin Mừng trong cuộc sống. Nhờ tường thuật khi dạy giáo lý, Sách Thánh trở thành “môi trường” để chúng ta cảm nhận một phần của cùng lịch sử cứu độ, gặp gỡ những chứng nhân đức tin đầu tiên. Dạy Giáo Lý là cầm tay người khác và đồng hành với họ trong lịch sử này. Nó gọi hứng cho một cuộc hành trình, trong đó mỗi người tìm thấy nhịp điệu riêng của mình, vì đời

sống Kitô hữu thậm chí không san bằng hay tiêu chuẩn hóa, nhưng đúng hơn, nâng cao tính độc đáo của mỗi con cái Thiên Chúa. Dạy Giáo lý cũng là một hành trình khai tâm màu nhiệm, diễn tiến trong cuộc đối thoại liên tục với phụng vụ, một môi trường trong đó các biểu tượng tỏa sáng mà không áp đặt, nói với đời sống và ghi dấu ấn nó bằng dấu ấn ơn thánh.

Trọng tâm của màu nhiệm là *giáo lý sơ truyền* (kerygma), và giáo lý sơ truyền là một con người: đó là chính Chúa Giêsu Kitô. Dạy Giáo lý là nơi đặc biệt để cổ vũ cuộc gặp gỡ bản thân với Người. Do đó nó phải được đan xen với các mối liên hệ bản thân. Không có việc dạy giáo lý thật sự nếu không có chứng từ của những người nam nữ bằng xương bằng thịt. Ai trong chúng ta không nhớ ít nhất một giáo lý viên của mình? Tôi thì tôi nhớ: Tôi nhớ vị nữ tu đã chuẩn bị cho tôi Rước lễ lần đầu và việc này rất tốt đối với tôi. Họ là những người chủ đạo đầu tiên của việc dạy Giáo lý, những sứ giả của Tin Mừng, thường là những giáo dân, những người đã quảng đại dâng thân để chia sẻ vẻ đẹp của việc đã gặp gỡ Chúa Giêsu. “Giáo lý viên là ai? Họ là những người giữ cho ký ức về Thiên Chúa luôn sống động; họ giữ cho nó sống động trong chính họ”- họ là “những nhà tưởng niệm” lịch sử cứu độ - “và họ có thể hồi sinh nó trong những người khác. Giáo lý viên là một Kitô hữu đặt sự tưởng niệm này phục vụ việc rao truyền, không tự tỏ ra quan trọng, không nói về bản thân họ, nhưng nói về Thiên Chúa, về tình yêu và sự trung thành của Người” (*Bài giảng nhân “Ngày dành cho Giáo lý viên” trong Năm Đức tin*, ngày 29 tháng 9 năm 2013).

Để làm điều đó, ta nên nhớ rằng “giáo lý sơ truyền kêu gọi phải nhấn mạnh tới các yếu tố cần thiết nhất ngày nay: nó phải phát biểu tình yêu cứu rỗi của Thiên Chúa vốn có trước bất cứ nghĩa vụ luân lý và tôn giáo nào từ phía chúng ta; nó không nên áp đặt sự thật nhưng kêu gọi tự do của người ta, như Chúa Giêsu đã làm; nó phải được đánh dấu bằng niềm vui, sự khích lệ, sự sống động và sự cân bằng hài hòa, vốn không giảm thiểu việc giảng giải một số học thuyết mà đôi khi có tính triết học hơn là truyền giảng tin mừng. Tất cả những điều này đòi hỏi ở phía người rao giảng tin mừng một số thái độ có thể cổ vũ tính cởi mở đối với sứ điệp: sự dễ gần gũi, sự sẵn sàng đối thoại, sự kiên nhẫn, sự nồng nhiệt và chào đón không có tính phán xét” (Tông huấn *Evangelii gaudium*, 165). Chúa Giêsu đã có tất cả các điều này. Đó là toàn bộ địa dư nhân tính mà giáo lý sơ truyền, la bàn không thể sai lầm của đức tin, giúp ta khám phá.

Và về điểm này - giáo lý viên - tôi xin quay trở lại một điều cũng nên nói với các cha mẹ, với các ông bà: đức tin nên được truyền “bằng thổ ngữ” (dialect). Một giáo lý viên không biết giải thích bằng “thổ ngữ” của người trẻ, của trẻ em, của những người... Nhưng qua chữ thổ ngữ, tôi không muốn nói đến các thổ ngữ thuộc khoa ngữ học, trong đó tiếng Ý hết sức phong phú, đúng không; Tôi muốn đề cập đến thổ ngữ gần gũi, thổ ngữ có thể được hiểu, thổ ngữ thân mật. Tôi rất cảm kích về đoạn văn ấy của sách Maccabê, về bảy anh em (2 Mcb 7). Trong hai hoặc ba trường hợp, nó nói rằng người mẹ đã hỗ trợ họ bằng cách nói chuyện với họ bằng thổ ngữ [“bằng ngôn ngữ của cha ông”]. Điều này rất quan trọng: đức tin chân chính phải được thông truyền bằng thổ ngữ, tức là ngôn ngữ phát xuất từ trái tim, vốn cố hữu, vốn thân thuộc nhất, gần gũi nhất với mọi người. Nếu không có thổ ngữ, đức tin không được lưu truyền một cách trọn vẹn hoặc tốt đẹp.

Điểm thứ hai: dạy giáo lý và tương lai. Năm ngoái là năm kỷ niệm lần thứ 50 tài liệu *Il rinnovamento della catechesi* (“Đổi mới việc dạy giáo lý”), mà qua đó, Hội đồng Giám mục Ý đã thừa nhận những định mức của Công đồng. Về phương diện này, tôi xin nhắc lại lời lẽ của Thánh Phaolô VI, ngỏ với Đại hội của Hội Đồng Giám Mục Ý lần đầu tiên sau Công đồng Vatican II: “Chúng ta phải nhìn Công đồng với lòng biết ơn Thiên Chúa và tin tưởng vào tương lai của Giáo hội; đây sẽ là sách giáo lý vĩ đại của thời đại mới” (23 tháng 6 năm

1966). Trở lại với chủ đề này, nhân dịp Đại hội Giáo lý Quốc tế lần thứ nhất, ngài nói thêm: “Đây là một trách vụ luôn được tái sinh và liên tục đổi mới để việc dạy Giáo lý hiểu các vấn đề vốn nảy sinh từ trong lòng con người, ngõ hầu dẫn họ trở lại cội nguồn tiềm ẩn của họ: hồng phúc tình yêu vốn tạo dựng và cứu rỗi” (25 tháng 9 năm 1971). Vì vậy, việc dạy giáo lý được Công đồng gợi hứng luôn biết lắng nghe trái tim con người, luôn biết chú tâm lắng nghe, luôn tìm cách đổi mới chính nó.

Huấn quyền là đây: Công đồng là huấn quyền của Giáo hội. Một là anh chị em sống với Giáo hội và do đó anh chị em vâng theo Công đồng, còn nếu anh chị em không vâng theo Công đồng hoặc anh chị em giải thích nó theo cách riêng của anh chị em, như anh chị em muốn, anh chị em không sống với Giáo hội. Chúng ta phải đòi hỏi và khắt khe về điểm này. Không nên thương lượng để Công đồng phải thêm điều này điều nọ... Không, Công đồng là như thế. Và chúng ta có kinh nghiệm về vấn đề này, về việc lựa chọn đối với Công đồng, một việc vốn được lặp đi lặp lại với các Công đồng khác trong suốt lịch sử. Khiến tôi liên tưởng đến một nhóm giám mục, sau Công đồng Vatican I, đã đề cho một nhóm giáo dân, nhiều nhóm, tiếp tục “giáo lý chân chính” không phải của Vatican I: “Chúng tôi mới là những người Công Giáo chân chính”. Ngày nay, họ phong chức cho phụ nữ. Những thái độ nghiêm khắc nhất, để bảo vệ đức tin, nhưng không có Huấn quyền của Giáo hội, sẽ chỉ dẫn anh chị em đến hủy hoại. Xin đừng nhượng bộ những ai cố gắng trình bày một thứ giáo lý không phù hợp với Huấn Quyền của Giáo Hội.

Trong thời hậu Công đồng, Giáo hội Ý đã sẵn sàng và có khả năng đón nhận những dấu chỉ và nhạy cảm của thời đại thế nào, thì ngày nay Giáo hội này cũng được kêu gọi như thế để cung cấp một loại giáo lý mới nhằm gợi hứng cho mọi lĩnh vực chăm sóc mục vụ: bác ái, phụng vụ, gia đình, văn hóa, đời sống xã hội, kinh tế... Từ cội nguồn Lời Chúa, qua thân cây khôn ngoan mục vụ, các cách tiếp cận hữu hiệu đối với các khía cạnh khác nhau của đời sống được nảy nở. Như thế, việc dạy Giáo lý là một cuộc phiêu lưu phi thường: trong tư cách “đội tiên phong của Giáo hội”, giáo lý có nhiệm vụ đọc các dấu chỉ thời đại và chấp nhận các thách thức hiện tại và tương lai. Chúng ta đừng sợ phải nói ngôn ngữ của các người đàn bà và đàn ông ngày nay. Đúng, nói một ngôn ngữ ở bên ngoài Giáo hội, chúng ta phải sợ điều đó. [Nhưng] chúng ta không nên sợ nói ngôn ngữ của người ta. Chúng ta không nên sợ phải lắng nghe các câu hỏi của họ, bất kể các câu hỏi đó là chi, những vấn đề chưa được giải quyết của họ, lắng nghe những yếu đuối, những bất ổn của họ: chúng ta đừng sợ điều đó. Chúng ta đừng sợ phải khai triển những công cụ mới: vào những năm bảy mươi, Sách Giáo lý của Giáo hội Ý rất độc đáo và được đánh giá cao; thời đại ngày nay cũng đòi hỏi trí thông minh và lòng can đảm để khai triển các công cụ được cập nhật hóa, nhằm truyền đạt cho con người ngày nay sự phong phú và niềm vui của giáo lý sơ truyền, cũng như sự phong phú và niềm vui được thuộc về Giáo hội.

Điểm thứ ba: việc dạy giáo lý và cộng đồng. Trong năm được đánh dấu bởi sự cô lập và cảm thức cô đơn do đại dịch gây ra này, chúng ta thường suy gẫm về cảm thức thuộc về vốn là nền tảng của một cộng đồng. Virút đã xâm nhập vào cơ cấu sống của nhiều lãnh thổ chúng ta, đặc biệt là các vùng lãnh thổ hiện sinh của chúng ta, nuôi dưỡng sợ hãi, nghi ngờ, bất tín và bất trắc. Nó đã phá hoại các thực hành và thói quen lâu đời và do đó kích thích chúng ta tái suy nghĩ về cộng đồng của chúng ta. Thực tế, chúng ta đã nhận ra rằng chúng ta không thể sống thoát một mình, và cách duy nhất để thoát khỏi cuộc khủng hoảng mà tốt hơn là cùng nhau thoát ra - không ai được cứu một mình, chúng ta cùng nhau thoát ra khỏi đó – tái dần thân một cách tin tưởng hơn vào cộng đồng chúng ta đang sống. Vì cộng đồng không phải là sự kết chồng nhiều cá nhân, nhưng là gia đình nơi chúng ta hòa nhập, nơi chúng ta chăm sóc lẫn nhau, trẻ chăm sóc già và già chăm sóc trẻ, chúng ta của hôm nay chăm sóc những người

sẽ đến ngày mai. Chỉ bằng cách khám phá lại cảm thức cộng đồng, mỗi người mới có thể tìm thấy phẩm giá của mình một cách trọn vẹn.

Việc dạy giáo lý và việc công bố không thể nào không đặt chiều kích cộng đồng này vào trung tâm. Đây không phải là thời điểm cho các chiến lược của phái duy ưu tú. Cộng đồng lớn: Cộng đồng lớn là gì? Là Dân trung thành thánh thiện của Thiên Chúa. Không thể thắng tiến ở bên ngoài dân trung thành thánh thiện của Thiên Chúa, những người - như Công đồng nói - *không thể sai lầm khi tin* (in credendo). Luôn luôn với dân thánh Thiên Chúa. Thay vào đó, tìm cách thống thuộc phe duy ưu tú là tách mình ra khỏi dân Thiên Chúa, có thể với những công thức tân kỳ, nhưng anh chị em không còn thuộc về Giáo Hội, vốn là dân trung thành thánh thiện của Thiên Chúa, nữa.

Đây là lúc để trở thành những nghệ nhân của các cộng đồng cởi mở, biết quý trọng tài năng của mỗi người. Đây là thời gian dành cho các cộng đồng truyền giáo tự do và bất vụ lợi, không tìm kiếm sự nổi bật và lợi thế, nhưng bước theo các nẻo đường của người thời nay, biết cúi xuống chăm sóc những người ở bên lề. Đây là thời dành cho các cộng đồng biết nhìn vào mắt những người trẻ thất vọng, biết chào đón những người xa lạ và mang lại hy vọng cho những người ngã lòng. Đây là thời gian dành cho các cộng đồng biết tham gia đối thoại một cách không sợ hãi với những người có ý tưởng khác biệt. Đây là thời dành cho các cộng đồng, giống như Người Samaritanô nhân hậu, biết cách tới gần những người bị cuộc đời gây thương tích, băng bó các vết thương của họ một cách cảm thương. Đừng quên chữ này: *cảm thương*. Trong Tin Mừng, biết bao lần Chúa Giêsu đã nói về nó: “Và Người có lòng cảm thương”, “Người có lòng cảm thương”? Như tôi đã nói tại hội nghị về giáo hội ở Florence, tôi muốn một Giáo hội “ngày càng gần gũi hơn với những người bị bỏ rơi, những người bị lãng quên, những người không hoàn hảo. Tôi muốn một Giáo hội vui vẻ có khuôn mặt của một người mẹ, luôn thấu hiểu, đồng hành và vượt vè”. Điều tôi nhắc đến lúc đó như chủ nghĩa nhân bản Kitô giáo cũng áp dụng cho việc dạy giáo lý: nó “khẳng định một cách căn để phẩm giá của mỗi con người như là Con Thiên Chúa, nó thiết lập giữa mọi người một tình huynh đệ căn bản, dạy người ta hiểu việc làm, sống trong sáng thể như ngôi nhà chung, cung cấp các lý do để lạc quan và hài hước, ngay giữa một cuộc sống khó khăn gấp bội” (*Diễn văn tại Hội nghị Quốc gia lần thứ V của Giáo hội Ý, Florence, ngày 10 tháng 11 năm 2015*).

Tôi đã đề cập đến Công ước Florence. Năm năm sau, Giáo hội Ý phải quay trở lại với Công ước Florence, và phải bắt đầu một diễn trình thượng hội đồng quốc gia, từng cộng đồng một, từng giáo phận một: diễn trình này cũng sẽ là một hình thức dạy giáo lý. Trong Công ước Florence, người ta thấy cần phải tìm ra chính trực giác về đường đi trong Thượng hội đồng này. Giờ đây, anh chị em hãy đi lại con đường đó: đã đến lúc phải làm thế. Và bắt đầu tiến bước.

Anh chị em thân mến, tôi cảm ơn anh chị em vì những gì anh chị em đang làm. Tôi mời gọi anh chị em tiếp tục cầu nguyện và suy nghĩ cách sáng tạo về cách dạy giáo lý tập trung vào giáo lý sơ truyền, một giáo lý biết hướng về tương lai của các cộng đồng chúng ta, để chúng có thể ngày càng bén rễ sâu hơn vào Tin Mừng, như các cộng đồng huynh đệ và hòa nhập. Tôi chúc phúc lành cho anh chị em, tôi đồng hành cùng anh chị em. Còn anh chị em, hãy vui lòng cầu nguyện cho tôi, tôi cần nó. Cảm ơn anh chị em!

Đức Phanxicô và Kế hoạch ‘Đại Tái Lập’

(Ngày 07/02/2021)

Giống như những người cổ vũ kế hoạch (Đại Tái Lập), Đức Phanxicô cũng tin rằng nền kinh

tế hoàn cầu cần được định hình lại để thoát khỏi đại dịch; nhưng không giống như họ, viễn kiến của ngài chú tâm tới ơn thánh của Thiên Chúa.

Trên đây là nhận định của Edward Pentin của tờ *National Catholic Register* ngày 4 tháng 2 năm 2021.

Ký giả trên cho hay: Kể từ lần đầu tiên được công chúng chú ý vào tháng 6 năm 2020, nhiều cuộc thảo luận đã xoay quanh “Đại Tái Lập” - một viễn kiến hoàn cầu do Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) thúc đẩy và được các nhà lãnh đạo thế giới hỗ trợ nhằm xây dựng lại một xã hội sau COVID dựa trên liên đới nhiều hơn và một nền kinh tế bền vững hơn.

Những người ủng hộ nổi bật bao gồm Tổng thống Joe Biden, Thủ tướng Canada Justin Trudeau, Thủ tướng Đức Angela Merkel và Thái tử Charles của Anh. Mỗi người đều coi đây là một kế hoạch chi tiết để “tái lập chủ nghĩa tư bản”, một cơ hội để “xây dựng trở lại tốt hơn” sau đại dịch hoàn cầu, và đặt thế giới vào một nẻo đường bền vững và thân thiện hơn về môi trường, một nẻo đường “không hề có thay thế”.

Nhưng nhiều người khác đã chỉ trích các tham vọng của Đại Tái Lập, trong đó có Bộ trưởng Ngoại giao Brazil, Ernesto Araujo, người đã bác bỏ nó hoàn toàn; ông nói, “kiểm soát xã hội một cách toàn trị không phải là phương thuốc cho bất cứ cuộc khủng hoảng nào,” và tác giả cấp tiến Naomi Klein, người lo ngại nó sẽ tạo ra một “ấn tượng xảo quyệt” và “sai lầm” cho rằng giới tinh hoa hoàn cầu rất nghiêm túc trong việc giải quyết các vấn đề được Đại Tái Lập đặt ra. Trong Giáo hội, Đức Hồng Y Raymond Burke đã gọi đây là một cuộc tấn công đầy tính thao túng đối với tự do và gia đình.

Nói tổng quát hơn, các nhà phê bình coi đây là một chương trình nghị sự thiếu sót và nguy hiểm mở đường cho một tương lai hoàn cầu chuyên quyền gần giống với hệ thống cộng sản-tư bản của một Trung Quốc ngày càng thống trị.

Đại Tái Lập là sản phẩm trí tuệ của giáo sư Klaus Schwab, một nhà kinh tế học người Đức và là người sáng lập của Diễn đàn Kinh tế Thế giới, một cuộc tụ họp hàng năm của các nhà lãnh đạo kinh doanh và chính trị cấp cao mà từ năm 1971 đã thường gặp nhau ở Davos, Thụy Sĩ.

Theo trang web của Đại Tái Lập, dự án nuôi dưỡng viễn kiến coi cuộc khủng hoảng coronavirus đã phơi bày “các bất nhất, bất cập và mâu thuẫn” trong các hệ thống xã hội, nhưng cũng cung cấp “cơ hội độc đáo” để định hình thế giới. Chuyên biệt hơn, Đại Tái Lập tự quảng cáo như một sáng kiến để “xây dựng một hợp đồng xã hội mới biết tôn trọng phẩm giá của mọi hữu thể nhân bản”.

Để đạt được hợp đồng xã hội mới đó, các kiến trúc sư của Đại Tái Lập lý luận rằng thế giới “phải hành động chung và nhanh chóng nhằm cải tiến mọi khía cạnh của các xã hội và nền kinh tế của chúng ta, từ giáo dục đến hợp đồng xã hội và các điều kiện làm việc”.

Bản thân Schwab vốn coi hệ thống kinh tế chủ yếu dựa vào phương Tây, đang è cổ gánh những khoản nợ khổng lồ ước tính lên tới 277 nghìn tỷ USD, như “không còn phù hợp với thế kỷ 21” nữa và cần được cải cách. Ông tin rằng thế giới đang bước vào cái mà ông gọi là “Cuộc cách mạng kỹ nghệ lần thứ tư” - một kỷ nguyên mới của sự thay đổi mô hình được thúc đẩy bởi những đột phá kỹ nghệ như trí khôn nhân tạo, điện toán lượng tử và người máy - và cần phải thích ứng cho phù hợp”.

Trong cuốn “Đại Tái Lập” xuất bản năm 2020, đồng tác giả với nhà kinh tế học người Pháp Thierry Malleret, Schwab viết, “Với các biện pháp ứng phó kinh tế cấp thời đối với đại dịch hiện đang được áp dụng, có thể nắm bắt cơ hội để thực hiện các loại thay đổi định chế và các lựa chọn chính sách nhằm đặt các nền kinh tế vào một nẻo đường mới hướng tới một tương lai xanh hơn, công bằng hơn. Mọi quốc gia, từ Hoa Kỳ đến Trung Quốc, đều phải tham gia, và mọi ngành kỹ nghệ, từ dầu hỏa và khí đốt đến kỹ thuật, đều phải được biến đổi”.
Tờ *Register* đã liên hệ với Diễn đàn Kinh tế Thế giới nhiều lần để nhận định về sáng kiến Đại Tái Lập nhưng không nhận được phản hồi.

Chông chéo với phương thức của Đức Giáo Hoàng Phanxicô

Chủ đề về “đại tái lập” không phải của riêng Diễn đàn Kinh tế Thế giới. Những người khác vốn cũng đã kêu gọi một số hình thức tái lập có tính cộng đồng các giá trị và định chế, trong đó có Đức Giáo hoàng Phanxicô, người coi đại dịch đã phơi bày những sai sót của chủ nghĩa tư bản.

Sau khi giám sát cuộc tái lập Giáo hội được tranh luận sôi nổi của chính ngài trong tám năm qua, Đức Giáo Hoàng đã bắt đầu một số sáng kiến theo cùng đường hướng như Schwab.

Ngài thường xuyên bày tỏ mong muốn thế giới nắm lấy cơ hội thoát khỏi cuộc khủng hoảng COVID nhưng tốt hơn, trong đó có thông điệp xã hội *Fratelli Tutti* hồi tháng 10 năm 2020 (mà Diễn đàn Kinh tế Thế giới coi như đã đề xuất một tái lập tương tự), sáng kiến “kinh tế Francesco” của ngài ở Assisi hồi tháng 11 đề xuất một “nền kinh tế mới” của “sự giàu có cộng đồng”, sáng kiến Hiệp ước Hoàn cầu về Giáo dục do ngài liên kết với Liên hợp quốc, hoặc sự hợp tác của Vatican với Mission 4.7, một dự án do Liên hiệp quốc hậu thuẫn, giống như Hiệp ước Hoàn cầu, nhằm mục đích giáo dục thế giới về lối sống bền vững, bình đẳng phái tính và nền văn hóa hòa bình và bất bạo động.

Cũng liên quan tới viễn kiến của ngài về việc tái lập các hệ thống kinh tế xã hội thế giới là cuốn sách thuật lại cuộc phỏng vấn Đức Phanxicô của người viết tiểu sử ngài là Austen Ivereigh. Có tên là *Chúng ta Hãy Mơ mộng: Nẻo đường dẫn đến Một Tương lai Tốt đẹp Hơn*, một đoạn trích sách này đã được đăng trên tờ *The New York Times*, viễn kiến của Đức Phanxicô, xét về bản chất, trùng lặp với Đại Tái Lập.

Ngài viết, “Đối với tôi, điều đó rõ ràng là chúng ta phải thiết kế lại nền kinh tế để nó có thể cung cấp cho mọi người khả năng tiếp cận với một cuộc sống xứng đáng trong khi vẫn bảo vệ và tái tạo thế giới tự nhiên.”

Đức Hồng Y Peter Turkson, Tổng trưởng Bộ Phát triển Con người Toàn diện, đã nhìn thấy những điểm tương đồng đáng kể khác giữa các mục tiêu của Đại Tái Lập và các mục tiêu của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, và ngài cũng nhấn mạnh quyết định của Đức Phanxicô hồi năm ngoái thành lập một ủy ban để suy tư về một “tương lai kinh tế - xã hội - văn hóa” mới, hậu đại dịch và đề xuất “các phương thức có liên quan”. “Ủy ban COVID-19 của Vatican,” với khẩu hiệu “Chuẩn bị cho tương lai”, được lãnh đạo và điều hành bởi thánh bộ của Đức Hồng Y.

Đức Hồng Y Turkson nói với tờ *Register* ngày 28 tháng 1 rằng Vatican mong muốn được “cởi mở” với các sáng kiến như Đại Tái Lập; ngài nói thêm rằng sự cởi mở và liên kết như vậy bắt nguồn từ lời kêu gọi của Công đồng Vatican II là trở thành “nhân chứng” và biểu lộ “tình liên đới với nhân loại. Mục tiêu đối với chúng tôi và theo quan điểm của Đức Giáo

Hoàng Phanxicô là tưởng nghĩ lại một trật tự xã hội nhiều công bằng, bình đẳng hơn, nơi các bất công xã hội được khắc phục”.

Ngài giải thích, Đây là lý do tại sao thánh bộ của ngài đã “chia sẻ khá nhiều thông tin với Davos, Liên Hiệp Quốc, về phương thức của chúng tôi,” khiến “rất có thể” ngôn ngữ của Vatican và Diễn đàn Kinh tế Thế giới “giờ đây bắt đầu gần gũi nhau hơn”.

Hình ảnh Sai về Nhân loại?

Đức Hồng Y Gerhard Müller, tổng trưởng hồi hưu của Bộ Giáo lý Đức tin, cho biết ngài hoan nghênh các nhà kinh tế và chính trị gia gặp gỡ để thảo luận về kinh tế thế giới, vì nền kinh tế phải mang lại lợi ích cho tất cả mọi người chứ không phải một số ít được chọn. Nhưng ngài tự hỏi “hình ảnh nhân loại” trong chủ trương của các thành viên Diễn đàn Kinh tế Thế giới và thành viên của các nhóm được lựa chọn tương tự khác là chi. Đối với các sáng kiến như Đại Tái Lập, ngài có một cái nhìn rõ ràng không có cảm tình.

Không trực tiếp đề cập đến sáng kiến này, ngài nói với tờ *Register* ngày 29 tháng 1 rằng hai bên - "chủ nghĩa tư bản trực lợi, những công ty kỹ thuật khổng lồ của các nước phương Tây" và "chủ nghĩa cộng sản của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa" - ngày nay "hội tụ và hợp nhất thành một chủ nghĩa xã hội-tư bản thống nhất, ”tạo ra một“ chủ nghĩa thực dân mới ”mà Đức Giáo Hoàng “thường cảnh báo chống lại”.

Đức Hồng Y Müller tin rằng mục tiêu của họ "là kiểm soát tuyệt đối suy nghĩ, lời nói và hành động".

Ngài nói thêm "Con người bị đồng nhất hóa có thể được chỉ đạo dễ dàng hơn. Thế giới *homo digitalis* (con người kỹ thuật số) của Orwellian đã bắt đầu. Qua diễn trình làm mọi sự được coi là bình thường (mainstreaming), sự đồng điệu hoàn toàn trong ý thức quần chúng sẽ đạt được nhờ các phương tiện truyền thông”. Và ngài nhắc ta nhớ tới nhà thông thái người Pháp thế kỷ 19 Gustave Le Bon, người đã tiên đoán tình huống như vậy trong cuốn *The Psychology of Crowds* (Tâm lý Đám đông) của ông.

Renato Cristin, giáo sư thông diễn triết học tại Đại học Trieste, Ý, nhận định rằng “vấn đề lương tâm” không được đề cập trong cuốn sách của Schwab và, bằng cách “loại bỏ các yếu tố của chủ nghĩa tư bản,” nó du nhập “các nguyên tắc của một loại khác: xã hội chủ nghĩa trên hết, và do đó duy nhà nước (statist)”.

Theo Cristin, người mô tả Đức Giáo Hoàng nói chung có thiện cảm với các sáng kiến “thù địch với hệ thống tư bản”, trong việc bác bỏ chủ nghĩa tư bản, Đại Tái Lập có lẽ có điểm tương đồng lớn nhất với viễn kiến của Đức Giáo Hoàng Phanxicô.

Điều trên không phải là không được Diễn đàn Kinh tế Thế giới lưu ý. Một bài báo trên trang web của họ ca ngợi Đức Giáo Hoàng vì, trong *Fratelli Tutti*, ngài đã bác bỏ rõ ràng chủ nghĩa tân tự do - tức hệ thống kinh tế cạnh tranh theo định hướng thị trường ngày nay nhằm loại bỏ các kiểm soát giá cả, bãi bỏ quy định thị trường tư bản, hạ thấp các rào cản thương mại và giảm ảnh hưởng của nhà nước đối với nền kinh tế. Tương tự như vậy, Đại Tái Lập cũng bác bỏ hệ thống này.

Trong các lĩnh vực khác, Cristin tin rằng cuốn sách của Schwab “thiếu sự chắc chắn và ý tưởng rõ ràng” để xây dựng tương lai, một triệu chứng của điều được ông gọi là “mất phương

hướng” và “dấu ấn hỗn loạn” ảnh hưởng tai hại đến thế giới phương Tây ngày nay. Ông tin rằng nó tạo ra “chủ nghĩa thể tục hư vô”, và “mở đường cho một xã hội phi Kitô giáo” cũng như “các thể lực tiêu cực như chủ nghĩa duy Hồi giáo”.

Thay vì đi theo những sáng kiến như vậy, những sáng kiến bị ông mô tả là những viễn kiến thần học-chính trị liên kết với thần học giải phóng, ông tin rằng Giáo hội nên áp dụng học thuyết xã hội của mình “theo công thức độc đáo và chân chính do Đức Giáo Hoàng Lêô XIII đưa ra trong thông điệp *Rerum Novarum* và do Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đưa ra trong thông điệp *Laborem Exercens* và *Centesimus Annus* của ngài”. Ông nói, thế giới cần những lý thuyết “có cơ sở đạo hoàng, vững chắc, rõ ràng và hữu hiệu đề cập đến những giá trị vĩ đại của truyền thống phương Tây” và là những lý thuyết “thực sự mang lại trật tự cho thế giới”.

Nhưng, theo một số nhà phê bình, có lẽ mối nguy hiểm đáng kể nhất của sáng kiến Đại Tái Lập là viễn kiến vô thần không tưởng của nó. Schwab và Malleret, chẳng hạn, chưa bao giờ đề cập đến Thiên Chúa hay tôn giáo trong cuốn sách của họ, hoặc dành chỗ cho thể siêu việt.

Đức Hồng Y Müller nhận định rằng lịch sử dạy rằng những bỏ sót như vậy không phải là điều tốt. Ngài nhắc nhở, bất cứ khi nào con người muốn “tái tạo và cứu chuộc chính mình,” thay vào đó, một con quái vật đã được tạo ra; ngài trưng dẫn làm thí dụ cuộc “thử nghiệm con người đầy khủng khiếp” của Liên Xô cộng sản trùng hợp với cuộc cách mạng kỹ nghệ.

Ngài nói, “Điều đó từng thuyết phục chúng ta rằng không tưởng về một thiên đường trên trái đất dưới mọi hình thức đều dẫn đến những tội ác lớn nhất chống lại loài người (bác bỏ tự do của những người bất đồng chính kiến, hủy hoại sức lao động, giảm dân số bằng cách phá thai và an tử). Bản chất của con người, bị tổn thương bởi tội lỗi, cần sự tha thứ của Thiên Chúa. Chỉ có ơn thánh của Thiên Chúa mới có thể cứu chuộc chúng ta và ban cho chúng ta ‘sự tự do và vinh quang của con cái Thiên Chúa’”.

‘Sự khác biệt triệt để’

Đức Hồng Y Turkson nói rằng mặc dù Diễn đàn Kinh tế Thế giới và Đức Giáo Hoàng Phanxicô đều “nói về việc thiết lập lại tương lai” và coi hệ thống hiện tại là “thiếu sót”, nhưng phương thức của Đức Giáo Hoàng “bén rễ trong Kinh Thánh, bén rễ vào ơn thánh của Thiên Chúa, trong Chúa Kitô”, nhưng ngài không áp đặt nó. Vì lý do này, Đức Hồng Y Turkson nhìn nhận có sự xung đột tiềm tàng với các nhân vật chủ đạo của Đại Tái Lập.

Ngài nói: “Khi chúng ta mở lòng đón nhận ơn thánh của Thiên Chúa, chúng ta có khả năng siêu việt, vượt ra ngoài chính mình. Đó là sự khác biệt triệt để với phương thức của họ”.

Đối với ý niệm cho rằng Đại Tái Lập nhằm thiết lập một trật tự thế giới mới do giới tinh hoa kiểm soát, Đức Hồng Y Turkson đã qui lỗi cho các lý thuyết như vậy trên các trang web và các âm mưu “từng được cho là của Illuminati” - một hội kín ở Bavaria được thành lập vào năm 1776 và tương tự như Phái Tam Điểm.

Cristin cũng không thích nói tới một “âm mưu”, mà chỉ nói đến một “cuộc đấu tranh giành quyền lực” để xây dựng một “trật tự thế giới mới”. Nhưng, ông dự đoán, nếu một trật tự mới như vậy có đạt được một kết quả nào, “nó vẫn sẽ là một đóng góp thêm vào sự hỗn loạn hoàn cầu”.

Đức Hồng Y Müller bày tỏ sự cảm thông đối với những người gióng lên hồi chuông cảnh báo về cuộc Đại Tái Lập và nhắc nhở rằng các hệ thống độc tài “luôn bôi xấu mọi lời chỉ trích, cho là âm mưu và lật đổ”.

Đức Hồng Y người Đức nói: “Nhiều lời cảnh báo về chế độ độc tài toàn trị trong thế kỷ 20 “khó có thể bị bác bỏ là các lý thuyết âm mưu, vì những phát triển chính trị thực tế đã chứng minh chúng đúng. Sự tin tưởng mù quáng vào thái độ nhân ái của các nhà lãnh đạo các Quĩ Lớn và Xã Hội Mở chỉ có thể có được với việc bác bỏ thực tại hoàn toàn ngây thơ”. Đức Thánh Cha Phanxicô gần đây đã nhắc nhở các tín hữu về các nguy hiểm lâu đời như vậy.

Phát biểu tại buổi yết kiến chung hàng tuần của ngài vào ngày 27 tháng 1, kỷ niệm 76 năm ngày giải phóng trại tử thần Đức Quốc xã tại Auschwitz, Đức Phanxicô nói rằng việc tưởng niệm không những là “một dấu chỉ văn minh”, mà còn “có nghĩa là cảnh giác vì những điều này có thể xảy ra một lần nữa, bắt đầu bằng những đề xuất ý thức hệ cho rằng mình cứu một dân tộc mà thực ra kết cục là tiêu diệt dân tộc ấy và cả nhân loại”.

Ngài nói, “Hãy coi chừng cách con đường chết chóc, tàn diệt và tàn bạo này bắt đầu ra sao”.

Đức Hồng Y Cupich và Đức Tổng Giám Mục Gomez trong lòng ưu ái của Đức Phanxicô

(Ngày 07/02/2021)

Gần đây, Đức Hồng Y Cupich của Chicago, Mỹ, được dư luận chú ý qua việc lớn tiếng phản đối Đức Tổng Giám Mục Gomez, Chủ tịch Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ trong việc phê phán tân Tổng Thống Mỹ Joe Biden vào ngày nhậm chức của ông ta, và liền sau đó, bay qua Rôma và được Đức Giáo Hoàng Phanxicô tiếp kiến riêng.

Viết trên tờ *National Catholic Register* ngày 5 tháng 2, 2021, Cha Raymond de Souza trích lời ký giả Gerard O’Connell của Tạp chí *America*, cho hay: mục đích của gặp gỡ công khai trên là để chứng tỏ rằng Đức Hồng Y Cupich là người của Giáo hoàng ở Hoa Kỳ, còn Tổng giám mục Gomez thì nằm ngoài các ưu tiên của ngài.

Cha Raymond de Souza, trong bài báo trên, cho rằng: Tất cả các vị giáo hoàng đều có người các ngài ưu ái (favoutires) ở Mỹ. Tuy nhiên, trích dẫn lời Joan Frawley Desmond (‘Ill-Considered’? Cardinal Cupich’s Tweets Get Few ‘Likes’ Among Bishops| *National Catholic Register* [ncregister.com]), cha cho rằng Đức Hồng Y Cupich đã không tỏ ra đặc biệt thành công trong việc thuyết phục các giám mục anh em của mình.

Đúng vậy, Desmond minh họa rằng Đức Hồng Y Cupich luôn là một loại người đứng ở bên ngoài (outlier) và ngay cả sau sáu năm ở Chicago, ngài vẫn như vậy.

Cha de Souza nghĩ rằng ta nên xem xét tình hình hiện tại của Đức Hồng Y Cupich trong một bối cảnh rộng lớn hơn.

Đầu tiên, “người của Giáo hoàng” có nghĩa gì ở một quốc gia nào đó. Thứ hai, theo quan điểm của Đức Tổng Giám Mục Gomez, việc bị coi nằm ngoài các ưu tiên của Đức Giáo Hoàng có nghĩa gì.

Chọn Người của Giáo hoàng

Khi Đức Cha Blase Cupich được bổ nhiệm từ Spokane về Chicago vào năm 2014, trái với nhiều kỳ vọng, người ta đã công nhận rộng rãi rằng, 18 tháng sau khi đắc cử, Đức Thánh Cha Phanxicô đã sử dụng việc ngài bổ nhiệm chức vụ quan trọng đầu tiên để đưa ra đường hướng mới cho Giáo hội tại Hoa Kỳ. Đó không những là đặc quyền của Đức Giáo Hoàng, mà còn là điều được người ta mong đợi nữa. Tại một đất nước rộng lớn và phức tạp, Đức Thánh Cha cần một người thụ ủy (proxy) tại địa phương, có thể nói, để phản ánh và làm chứng cho các ưu tiên của ngài.

Có lẽ điển hình rõ ràng nhất của điều trên là việc Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nâng Giám mục John O'Connor từ Scranton, Pennsylvania về New York vào năm 1984.

Xuất thân từ nghiệp tuyên úy quân đội, Đức Hồng Y O'Connor chỉ mới ở Scranton được bảy tháng khi Đức Gioan Phaolô chọn ngài cho tòa nổi bật nhất trong nước.

Nói một cách ngắn gọn, Đức Hồng Y O'Connor đã trở thành điển hình của giám mục Gioan Phaolô ở Hoa Kỳ - ngay cả đôi khi điều đó khiến ngài đối nghịch với ban lãnh đạo của Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ. Vì vậy, hoàn toàn không có gì là mới lạ hay thậm chí rắc rối, khi Đức Hồng Y Cupich, giám mục của Đức Phanxicô, thấy mình ở trong một tình huống tương tự.

Câu hỏi liên quan hơn là liệu Đức Hồng Y Cupich có hữu hiệu trong vai tuồng của ngài như Hồng Y O'Connor hay không. Có vẻ như không, theo các lời phàn nàn của chính Đức Hồng Y Cupich về việc ngài không gây được ảnh hưởng.

Đó có thể là lý do tại sao có báo cáo suy đoán rằng cuộc gặp gỡ của Đức Hồng Y Cupich với Đức Giáo Hoàng Phanxicô là về việc ngài được trao một chức vụ có ảnh hưởng ở Vatican - có lẽ là tổng trưởng Bộ Giám mục. Nếu người của giáo hoàng ở Mỹ không hoàn thành tốt được công việc giao phó, thì có lẽ tốt hơn nên là người xử lý công việc cho Đức Giáo Hoàng tại Rôma.

Các vị giáo hoàng bổ nhiệm rất nhiều giám mục. Trong 27 năm, Đức Gioan Phaolô đã bổ nhiệm hầu hết mọi vị. Nhưng chỉ một số có thể nói là nắm được yếu tính chương trình của triều giáo hoàng và đó là lý do tại sao các vị quan trọng, cũng như các thành công hay thất bại của các vị. Cùng với O'Connor ở New York, Đức Gioan Phaolô còn có Hồng Y Jean-Marie Lustiger ở Paris - cũng được thăng chức sau một nhiệm kỳ ngắn ngủi ở một giáo phận nhỏ - Hồng Y Camillo Ruini ở Rome và Hồng Y George Pell, đầu tiên ở Melbourne và sau đó ở Sydney. Những vị giáo phẩm này nhất định đã làm thay đổi hẳn nền văn hóa giáo hội ở các quốc gia liên hệ của các vị.

Từ O'Connor / Neuhaus đến Cupich / Martin

Tại Hoa Kỳ, một số giáo phẩm nắm được yếu tính của một triều giáo hoàng. Hồng Y Cupich là của Đức Giáo Hoàng Phanxicô y như Hồng Y O'Connor là của Đức Gioan Phaolô và Hồng Y Francis George là của Đức Bênêđictô XVI. Đó không phải là vấn đề chức vụ cho bằng thế giá tinh thần, kỹ năng lãnh đạo, chiều sâu thần học, sức lôi cuốn, trí thông minh và lòng quý trọng, toàn là những điều phải giành được chứ không phải do một mình chức vụ mà có được.

Đức Gioan Phaolô không cần phải bơm hơi cho Đức Hồng Y O'Connor, một mục tử anh hùng và là nhân chứng phò sinh, bằng những cuộc yết kiến đặc biệt, và Đức Bênêđictô cũng không cần dành sự ưu ái đặc biệt cho dự án tin mừng hóa nền văn hóa của Đức Hồng Y George, với ưu tiên dành cho sự thật và vẻ đẹp.

Điều đó cũng có thể được mở rộng cho các nhà giải thích nổi tiếng. Trong số các linh mục, Cha Richard John Neuhaus là nhà giải thích có ảnh hưởng và là nhà trí thức bên vực Đức Gioan Phaolô. Cha Robert Barron lúc đó cũng làm y như vậy với Đức Bênêđictô. Đối với Đức Giáo Hoàng Phanxicô, vai trò đó đã rơi vào tay Linh mục Dòng Tên James Martin.

Sự thất vọng của Đức Hồng Y Cupich đối với lễ nhậm chức có thể một phần là do việc vận động của cặp Cupich / Martin cho các ưu tiên mục vụ của Đức Giáo Hoàng Phanxicô vẫn chưa có được tác động như O'Connor / Neuhaus và George / Barron. Cả Đức Hồng Y Cupich và Cha Martin đều đã được mời tiếp kiến cách trang trọng với Đức Giáo Hoàng Phanxicô để hỗ trợ họ trong công việc; câu hỏi đặt ra là liệu Đức Thánh Cha có hài lòng với kết quả đầu tư mà ngài đã thực hiện nơi họ hay không.

Nằm ngoài với Rome?

Theo O'Connell, buổi tiếp kiến của Đức Hồng Y Cupich ở Rôma, là một dấu hiệu rõ ràng cho thấy sự mất ưu ái của Đức Giáo Hoàng với Đức Tổng Giám Mục Gomez. Đức Tổng Giám Mục Gomez nên nghĩ gì về điều này?

Bất cứ nghĩ gì, ngài cũng đã quen với nó rồi. Tổng giám mục Los Angeles, người Mỹ gốc Mexico đầu tiên đứng đầu giáo phận lớn nhất tại Hoa Kỳ và là người đầu tiên đề xướng khắp hoàn cầu hai ưu tiên song đôi của Đức Phanxicô là phò sinh và nhập cư, đã bị làm ngơ mũ Hồng Y quá nhiều lần đến nỗi cả thế giới đều biết rằng Đức Thánh Cha không ưu ái ngài. Khi những chiếc mũ màu đỏ được trao cho một số giám mục mà toàn bộ giáo phận nhỏ hơn một giáo xứ ở Los Angeles, tín hiệu quả là rõ ràng. Việc chủ tịch Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ không được Đức Thánh Cha ưu ái không phải là chuyện mới lạ; mới lạ là việc các giám mục Hoa Kỳ đã chọn ngài làm nhà lãnh đạo của họ mặc dù biết điều đó.

Trong một bối cảnh rộng hơn, điều hoàn toàn bình thường khi các giám mục can đảm và đáng ngưỡng mộ ở các vùng khác nhau trên thế giới thấy mình nằm ngoài các ưu tiên của Đức Giáo Hoàng Phanxicô.

Trong nhiều năm, khi Đức Giáo Hoàng Phanxicô thích dân thân, dù không có kết quả, vào việc đối thoại với các chế độ chuyên chế ở Nga / Ukraine, Venezuela và Trung Quốc, các giám mục địa phương vốn đã là những người đã đưa ra quan điểm phê phán, thách thức và can đảm hơn.

Khi Chủ tịch Tập ở Bắc Kinh nhận được những lời chỉ trích nặng nề từ Đức Hồng Y Joseph Zen ở Hồng Kông và Đức Hồng Y Charles Maung Bo của Myanmar, ông biết rằng mình có thể tin tưởng vào sự im lặng bù trừ từ Rôma. Khi Tổng thống Vladimir Putin phải đối mặt với sự phản kháng từ cả Công Giáo và Chính thống giáo ở Ukraine vì cuộc xâm lược của mình, ông biết rằng một sự tiếp đón thân thiện đang chờ đợi ông tại Vatican. Khi Hồng Y Jorge Urosa và Hồng Y Baltazar Porras tố cáo sự tàn bạo gây chết đói của chế độ Maduro ở Venezuela, chính Maduro đã kêu gọi các ngài hãy lắng nghe những lời dịu dàng hơn của Đức Giáo Hoàng Phanxicô.

Tổng thống Joe Biden không phải là người đứng đầu độc đoán của một chế độ xấu xa, nhưng động lực của ông cũng không hoàn toàn khác. Khi chính sách phá thai triệt để của ông vấp phải sự chỉ trích từ các giám mục Hoa Kỳ, đứng đầu là Đức Tổng Giám Mục Gomez, ông tìm đến Đức Thánh Cha để đỡ đận. Đó là lý do tại sao ông ta đặt một bức ảnh của Đức Giáo Hoàng Phanxicô cùng với các bức ảnh gia đình sau bàn làm việc của mình trong Phòng Bầu dục, ngay cả khi ông ký các lệnh hành pháp cổ vũ việc phá thai ở nước ngoài và hạn chế tự do tôn giáo ở trong nước.

Về mặt lịch sử, Đức Tổng Giám Mục Gomez có những bạn đồng hành rất tốt. Vị giáo sĩ vĩ đại nhất thế kỷ 20, chỉ trừ người cộng sự “đàn em” Karol Wojtyła của mình, sẽ sớm được phong chân phước, tức Đức Hồng Y Stefan Wyszyński của Warsaw, người đã chiến đấu với cộng sản trong tư cách là giáo chủ của Ba Lan trong 33 năm, 1948-1981. Ngài thấy mình mâu thuẫn với chính sách của Vatican trong phần lớn thời gian đó. Đầu tiên, dưới thời Đấng Đáng Kính Piô XII, khi các viên chức cao cấp của Rôma cho rằng ngài quá thỏa hiệp, và sau đó, dưới thời Thánh Phaolô VI, khi Vatican cho rằng ngài không thỏa hiệp đủ.

Cha de Souza kết luận rằng: Sự ưu ái của Đức Giáo Hoàng không tương đương với sự lãnh đạo mục vụ khôn ngoan.

Diễn văn của Đức Phanxicô với Ngoại Giao đoàn, ngày 8 Tháng Hai, 2021 (Ngày 10/02/2021)

Thưa Quý vị,

Thưa Quý bà và quý ông,

Tôi cảm ơn Niên Trưởng, Ngài George Poulides, Đại sứ Cyprus, vì những lời nhân ái và cầu chúc tốt đẹp mà ngài đã bày tỏ nhân danh quý vị, và tôi xin quý vị thứ lỗi cho bất cứ sự bất tiện nào do việc hủy bỏ cuộc họp dự kiến ban đầu của chúng ta vào ngày 25 tháng 1 vừa qua. Tôi biết ơn vì sự kiên nhẫn và thông cảm của quý vị, và vì quý vị đã chấp nhận lời mời có mặt ở đây sáng nay, bất chấp các khó khăn, cho cuộc gặp gỡ truyền thống của chúng ta.

Cuộc gặp gỡ của chúng ta sáng nay diễn ra trong Phòng Phước lành rộng rãi hơn, để tôn trọng nhu cầu gián cách cá nhân lớn hơn do đại dịch đòi hỏi. Tuy nhiên, sự gián cách này chỉ có tính thể lý. Cuộc gặp gỡ hôm nay nói về một điều rất khác: đó là dấu hiệu của sự gần gũi và tương trợ lẫn nhau mà gia đình các quốc gia nên mong muốn. Trong thời đại dịch như hiện nay, nhu cầu gần gũi như vậy càng quan trọng hơn, vì rõ ràng là virus không biết gì đến rào cản cũng như không thể dễ dàng bị cô lập. Vì vậy, vượt qua nó là nhiệm vụ hiện nay của mỗi chúng ta, cũng như các quốc gia của chúng ta.

Tôi rất biết ơn các nỗ lực hàng ngày của quý vị trong việc cổ vũ mối liên hệ giữa các quốc gia hoặc tổ chức quốc tế mà quý vị đại diện và Tòa thánh. Chúng ta đã có thể trao đổi nhiều dấu hiệu gần gũi của chúng ta với nhau trong suốt những ngày tháng qua, cũng nhờ vào việc triển khai các kỹ thuật mới giúp chúng ta khắc phục những hạn chế do đại dịch gây ra.

Tất cả chúng ta chắc chắn mong được nối lại các tiếp xúc bản thân nhanh nhất bao nhiêu có thể và cuộc tụ họp của chúng ta ở đây hôm nay có nghĩa là một dấu hiệu hy vọng về phương diện này. Bản thân tôi mong muốn nối lại các chuyến Tông du của mình, bắt đầu bằng chuyến thăm Iraq dự kiến vào tháng Ba sắp tới. Những cuộc viếng thăm này là một dấu hiệu quan trọng cho thấy sự quan tâm của Người kế vị Thánh Phêrô đối với dân Chúa lan rộng

khắp thế giới và cuộc đối thoại của Tòa thánh với các quốc gia. Chúng cũng thường xuyên tạo cơ hội cổ vũ, trên tinh thần chia sẻ và đối thoại, các mối liên hệ tốt đẹp giữa các tôn giáo khác nhau. Trong thời đại của chúng ta, đối thoại giữa các tôn giáo là một thành tố quan trọng của cuộc gặp gỡ giữa các dân tộc và các nền văn hóa. Khi nó được coi không phải như làm tổn hại đến bản sắc riêng của chúng ta mà là một cơ hội để hiểu và làm giàu lẫn nhau, thì đối thoại có thể trở thành cơ hội cho các nhà lãnh đạo tôn giáo và những người theo các tuyên tín khác nhau, và có thể hỗ trợ các nỗ lực có trách nhiệm của các nhà lãnh đạo chính trị nhằm vào vũ ích chung.

Một điều quan trọng không kém là các thỏa thuận quốc tế nhằm cổ vũ sự tin cậy lẫn nhau và cho phép Giáo hội hợp tác hữu hiệu hơn vì phúc lợi tinh thần và xã hội của đất nước quý vị. Về phương diện này, tôi muốn đề cập đến việc trao đổi các văn kiện phê chuẩn Hiệp định khung giữa Tòa thánh và Cộng hòa Dân chủ Congo, và Hiệp định về địa vị pháp lý của Giáo hội Công giáo ở Burkina Faso, cũng như việc ký kết Thỏa thuận bổ sung thứ bảy của Công ước ngày 23 tháng 6 năm 1960 Quy định các Liên hệ Di sản giữa Tòa thánh và Cộng hòa Áo. Ngoài ra, vào ngày 22 tháng 10 năm 2020, Tòa thánh và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đã đồng ý gia hạn thêm hai năm Thỏa thuận tạm thời liên quan đến việc bổ nhiệm giám mục ở Trung Quốc, ký kết tại Bắc Kinh vào năm 2018. Thỏa thuận này, trong yếu tính, mang tính mục vụ, và Tòa thánh tin tưởng rằng diễn trình bắt đầu lúc này có thể được theo đuổi trong tinh thần tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau, và do đó góp phần hơn nữa vào việc giải quyết các vấn đề có lợi ích chung.

Các Đại sứ thân mến,

Năm vừa kết thúc đã để lại đằng sau nó nỗi sợ hãi, bất an và tuyệt vọng, cũng như đau buồn vì mất mát lớn về nhân mạng. Nó dẫn đến tinh thần cô lập và nghi ngờ lẫn nhau khiến các quốc gia phải dựng lên các rào cản. Thế giới được kết nối qua lại với nhau mà chúng ta từng quen thuộc đã nhường chỗ cho một thế giới một lần nữa bị phân mảnh và chia cắt. Tuy nhiên, tác động của đại dịch cũng mang tính hoàn cầu, tác động đến tất cả các quốc gia và dân tộc trên thế giới, ảnh hưởng đến nhiều khía cạnh của cuộc sống chúng ta, và làm trầm trọng thêm “các cuộc khủng hoảng có liên quan sâu xa đến nhau như khí hậu, lương thực, kinh tế và di dân” [1]. Vì lý do này, tôi nghĩ việc thành lập Ủy ban Covid-19 của Vatican là phù hợp, vì lợi ích của việc điều hợp đáp ứng của Tòa thánh và toàn thể Giáo hội trước những yêu cầu từ các giáo phận trên toàn thế giới nhằm đáp ứng cuộc khủng hoảng sức khỏe và những nhu cầu nghiêm trọng do đại dịch đặt ra.

Ngay từ đầu, điều dường như hiển nhiên là đại dịch sẽ có ảnh hưởng đáng kể đối với phong cách sống mà chúng ta đã quen thuộc, cũng như đối với những tiện ích và sự chắc chắn mà chúng ta vẫn cho là đương nhiên. Điều này dẫn đến một cuộc khủng hoảng, vì nó cho chúng ta thấy bộ mặt của một thế giới đang bệnh hoạn nặng nề, không chỉ do virus mà còn trong môi trường tự nhiên, các diễn trình kinh tế và chính trị của nó, và còn hơn thế nữa trong các mối liên hệ nhân bản của nó nữa. Đại dịch làm sáng rõ các rủi ro và hậu quả vốn có trong một lối sống bị thống trị bởi tính ích kỷ và văn hóa lãng phí, và nó đặt ra cho chúng ta một sự lựa chọn: một là tiếp tục con đường chúng ta đã từng theo cho đến nay, hai là bắt đầu đi một nẻo đường mới.

Tôi muốn đề cập ngắn gọn một số cuộc khủng hoảng do đại dịch gây ra hoặc đưa ra ánh sáng, nhưng cũng xem xét những cơ hội mà chúng mang lại cho việc xây dựng một thế giới nhân đạo, công bằng, hỗ trợ và hòa bình hơn.

Khủng hoảng sức khỏe

Đại dịch buộc chúng ta phải đối đầu với hai chiều kích không thể tránh khỏi của nhân sinh: bệnh tật và cái chết. Khi làm như vậy, nó nhắc chúng ta nhớ giá trị của sự sống, sự sống của mỗi cá nhân và phẩm giá của nó, trong mọi khoảnh khắc của cuộc hành hương trên trần thế, từ khi thụ thai trong bụng mẹ cho đến khi kết thúc tự nhiên. Tuy nhiên, thật là đau đớn khi nhận thấy rằng lấy cơ bảo đảm các quyền được cho là chủ quan, ngày càng nhiều hệ thống pháp luật trong thế giới của chúng ta dường như đang rời xa nghĩa vụ bất khả nhượng của họ là bảo vệ sự sống con người ở mọi giai đoạn của nó.

Đại dịch cũng đã nhắc chúng ta nhớ đến quyền lợi – quyền lợi! - của mỗi con người được chăm sóc xứng đáng, như tôi đã nhấn mạnh trong Thông điệp của tôi cho Ngày Thế giới Hòa bình được tổ chức vào ngày 1 tháng 1 năm nay. Vì “mỗi con người là một mục đích trong chính họ, và không bao giờ chỉ là một phương tiện được đánh giá nguyên bởi tính hữu ích của họ mà thôi. Người ta được tạo ra để sống với nhau trong các gia đình, cộng đồng và xã hội, nơi mọi người đều bình đẳng về phẩm giá. Các nhân quyền bắt nguồn từ phẩm giá này, cũng như các bổn phận của con người, như trách nhiệm chào đón và giúp đỡ người nghèo, người bệnh tật, những người bị loại trừ” [2]. Nếu chúng ta tước đi quyền sống của những người yếu nhất trong chúng ta, thì làm sao chúng ta có thể bảo đảm một cách hữu hiệu sự tôn trọng đối với mọi quyền khác?

Do đó, tôi xin lặp lại lời kêu gọi của tôi, rằng mọi người nhận được sự chăm sóc và trợ giúp mà họ yêu cầu. Để đạt được mục tiêu này, điều nhất thiết là các nhà lãnh đạo chính trị và chính phủ phải làm việc trước nhất để bảo đảm quyền phổ quát được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe căn bản, việc tạo ra các phòng khám y tế địa phương và cơ cấu chăm sóc sức khỏe nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế của người dân cũng như sự sẵn có các phương pháp điều trị và cung cấp thuốc men. Mọi quan tâm về lợi nhuận không nên hướng dẫn một lĩnh vực nhạy cảm như chăm sóc sức khỏe.

Điều cũng chủ yếu là những tiến bộ y tế và khoa học đạt được trong những năm qua – làm nó có khả năng tạo ra loại vắc-xin nhanh chóng hứa hẹn hữu hiệu trong việc chống lại Coronavirus - mang lại lợi ích chung cho toàn thể nhân loại. Tôi khuyến khích tất cả các quốc gia đóng góp tích cực vào các cố gắng quốc tế đang được thực hiện để bảo đảm việc phân phối vắc xin một cách công bằng, không dựa trên các tiêu chuẩn kinh tế thuần túy mà dựa trên nhu cầu của tất cả mọi người, đặc biệt là của những người túng thiếu nhất.

Mặc dù vậy, trước một kẻ thù ranh ma và khó lường như Covid-19, việc tiếp cận vắc-xin phải đi kèm với hành vi trách nhiệm bản thân nhằm ngăn chặn sự lây lan của vi-rút, sử dụng các biện pháp phòng ngừa cần thiết mà chúng ta đã quen thuộc trong những tháng ngày này. Sẽ là điều tai hại nếu chỉ đặt niềm tin thác vào vắc-xin mà thôi, như thể nó là liều thuốc chữa bách bệnh miễn cho mọi cá nhân khỏi phải thường xuyên quan tâm đến sức khỏe của mình và sức khỏe của người khác. Đại dịch một lần nữa cho chúng ta thấy rằng, trong câu phát biểu nổi tiếng của nhà thơ người Anh John Donne, “không ai là một hòn đảo”, và “cái chết của bất cứ người nào cũng làm giảm bớt tôi, bởi vì tôi có liên lụy đến nhân loại” [3].

Khủng hoảng môi trường

Mà cũng không phải chỉ có con người mới mắc bệnh. Đại dịch đã một lần nữa chứng minh rằng chính trái đất cũng rất mong manh và cần được chăm sóc.

Chắc chắn, có những khác biệt sâu xa giữa cuộc khủng hoảng sức khỏe do đại dịch gây ra và cuộc khủng hoảng sinh thái do khai thác tài nguyên thiên nhiên bừa bãi mà có. Loại thứ hai phức tạp và lâu dài hơn nhiều, và yêu cầu các giải pháp dài hạn chung. Tác động của biến đổi khí hậu, chẳng hạn, dù trực tiếp, chẳng hạn như các hiện tượng thời tiết khắc nghiệt như lũ lụt và hạn hán, hoặc gián tiếp, chẳng hạn như việc suy dinh dưỡng hoặc bệnh hô hấp, đều kéo theo những hậu quả tồn tại trong một thời gian đáng kể.

Vượt qua những khủng hoảng này đòi sự hợp tác quốc tế trong việc chăm lo cho ngôi nhà chung của chúng ta. Do đó, tôi hy vọng rằng Hội nghị về Biến đổi khí hậu của Liên hiệp quốc (COP26) tiếp theo, diễn ra tại Glasgow vào tháng 11 tới, sẽ dẫn đến một thỏa thuận hữu hiệu trong việc giải quyết các hậu quả của việc biến đổi khí hậu. Bây giờ là lúc để hành động, vì chúng ta đã cảm thấy hiệu quả của việc không hành động trong một thời gian dài.

Chẳng hạn, tôi nghĩ tới hậu quả của biến đổi khí hậu đối với nhiều hòn đảo nhỏ ở Thái Bình Dương đang có nguy cơ biến mất dần. Thảm kịch này không chỉ gây ra sự tàn phá toàn bộ nhiều ngôi làng, mà còn buộc nhiều cộng đồng địa phương, đặc biệt là các gia đình, liên tục phải di dời, mất đi bản sắc và nền văn hóa của họ. Tôi cũng nghĩ đến các trận lũ lụt ở Đông Nam Á, đặc biệt là ở Việt Nam và Philippines, đã khiến nhiều người thiệt mạng và khiến toàn bộ nhiều gia đình không còn phương tiện sống còn. Tôi cũng không thể không đề cập đến việc trái đất ngày một nóng hơn lên, một điều đã gây ra những đám cháy kinh hoàng ở Úc và California.

Ở châu Phi cũng vậy, biến đổi khí hậu, trầm trọng hơn do những can thiệp thiếu thận trọng của con người - và bây giờ là do đại dịch - là một nguyên nhân gây lo ngại nghiêm trọng. Tôi đặc biệt nghĩ đến tình trạng mất an ninh lương thực, mà trong năm ngoái đã đặc biệt ảnh hưởng đến Burkina Faso, Mali và Niger, với hàng triệu người lâm cảnh đói. Ở Nam Sudan cũng có nguy cơ xảy ra nạn đói và thực sự là một tình trạng khẩn cấp về nhân đạo nghiêm trọng và dai dẳng: hơn một triệu trẻ em bị suy dinh dưỡng, trong khi các hành lang nhân đạo thường bị phong tỏa và sự hiện diện của các cơ quan nhân đạo trên lãnh thổ bị hạn chế. Đối phó với tình trạng này một cách không ít, chính quyền Nam Sudan hết sức cần khẩn trương khắc phục những hiểu lầm và theo đuổi đối thoại chính trị nhằm mục tiêu hòa giải dân tộc hoàn toàn.

Cuộc khủng hoảng kinh tế và xã hội

Sự cần thiết phải ngăn chặn coronavirus đã khiến nhiều chính phủ áp dụng các hạn chế đối với quyền tự do đi lại. Trong vài tháng, những điều này đã dẫn đến việc đóng cửa các doanh nghiệp và suy giảm sản xuất nói chung, gây ra hậu quả nghiêm trọng đối với các công ty, đặc biệt là các công ty vừa và nhỏ, về việc làm và hậu quả là cuộc sống của các gia đình và toàn bộ các khu vực của xã hội, đặc biệt là những khu vực mong manh nhất.

Cuộc khủng hoảng kinh tế do đó mà ra đã làm nổi bật một căn bệnh khác của thời đại chúng ta: đó là căn bệnh của một nền kinh tế dựa trên việc khai thác và lãng phí cả con người lẫn tài nguyên thiên nhiên. Quá thông thường là việc chúng ta đã lãng quên tình liên đới và các giá trị khác vốn làm cho nền kinh tế có khả năng phục vụ sự phát triển toàn diện con người hơn là các quyền lợi riêng. Chúng ta cũng đã đánh mất ý nghĩa xã hội của hoạt động kinh tế và đích đến phổ quát của hàng hóa và tài nguyên.

Do đó, cuộc khủng hoảng hiện tại cung cấp một cơ hội hữu ích để suy nghĩ lại mối liên hệ

giữa các cá nhân và nền kinh tế. Cần có một loại “cách mạng Copernicus mới” có thể đặt nền kinh tế vào việc phục vụ con người nam nữ, chứ không phải ngược lại. Nói tóm lại, “một loại nền kinh tế khác: một loại kinh tế mang lại sự sống chứ không phải cái chết, một nền kinh tế bao gồm chứ không độc quyền, nhân đạo chứ không phi nhân hóa, một nền kinh tế biết quan tâm đến môi trường chứ không hủy hoại nó” [4].

Đề đối phó với những hậu quả tiêu cực của cuộc khủng hoảng này, nhiều chính phủ đã chuẩn bị các sáng kiến khác nhau và phân bổ nguồn vốn đáng kể. Tuy nhiên, không phải không thường xuyên, các nỗ lực này đã được thực hiện để tìm kiếm các giải pháp địa phương cho một vấn đề trên thực tế có tính toàn cầu. Ngày nay, hơn bao giờ hết, chúng ta không còn có thể nghĩ đến việc chỉ hành động một mình. Các sáng kiến chung và được chia sẻ cũng cần thiết ở bình diện quốc tế, đặc biệt là hỗ trợ việc làm và bảo vệ các khu vực dân cư nghèo nhất. Về phương diện này, tôi cho là rất quan trọng cam kết của Liên hiệp châu Âu và các quốc gia thành viên của nó. Bất chấp nhiều khó khăn, họ đã chứng minh được rằng có thể làm việc siêng năng để đạt được những thỏa hiệp thỏa đáng vì lợi ích của mọi công dân. Việc phân bổ quỹ do Kế hoạch phục hồi Thế hệ mới của Liên hiệp châu Âu đề xuất có thể là một điển hình có ý nghĩa về cách thức hợp tác và chia sẻ nguồn lực trong tinh thần liên đới không những đáng mong ước mà còn là các mục tiêu có thể đạt được.

Ở nhiều nơi trên thế giới, cuộc khủng hoảng đã ảnh hưởng chủ yếu đến những người làm việc phi chính thức, những người đầu tiên thấy sinh kế của họ biến mất. Sống bên ngoài nền kinh tế chính thức, họ không được tiếp cận với mạng lưới an sinh xã hội, bao gồm bảo hiểm thất nghiệp và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Bị thúc đẩy bởi sự tuyệt vọng, nhiều người đã tìm kiếm các hình thức thu nhập khác và có nguy cơ bị bóc lột qua lao động bất hợp pháp hoặc cưỡng bức, mại dâm và các hoạt động tội phạm khác nhau, kể cả buôn bán người.

Mặt khác, mọi con người đều có quyền được hưởng “những phương tiện cần thiết cho sự phát triển thích hợp cuộc sống”, và phải được cung cấp những phương tiện để làm điều đó [5]. Thật vậy, sự ổn định kinh tế phải được bảo đảm cho tất cả mọi người, để tránh tai họa bóc lột và chống lại nạn cho vay nặng lãi và tham nhũng vốn gây ảnh hưởng đến nhiều quốc gia trên thế giới, cùng với nhiều bất công khác diễn ra hàng ngày dưới cái nhìn mệt mỏi và thiếu tập trung của xã hội đương đại của chúng ta.

Thời gian ở nhà tăng lên cũng dẫn đến sự cô lập nhiều hơn khi người ta phải dành nhiều giờ hơn trước máy tính và các phương tiện truyền thông khác, gây hậu quả nghiêm trọng cho những người dễ bị tổn thương hơn, đặc biệt là người nghèo và người thất nghiệp. Họ trở thành con mồi dễ dàng hơn cho tội phạm trên mạng ở các khía cạnh phi nhân hóa nhất của nó, kể cả lừa đảo, buôn người, khai thác mại dâm, bao gồm mại dâm trẻ em và văn hóa khiêu dâm trẻ em.

Việc đóng cửa biên giới do đại dịch, kết hợp với khủng hoảng kinh tế, cũng đã làm trầm trọng thêm một số trường hợp khẩn cấp nhân đạo, cả ở các khu vực xung đột lẫn các khu vực bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu và hạn hán, cũng như tại các trại tị nạn và di dân. Tôi đặc biệt nghĩ đến Sudan, nơi hàng nghìn người chạy khỏi vùng Tigray đi tìm nơi tị nạn, cũng như các quốc gia khác ở hạ Sahara Phi Châu, hoặc ở vùng Cabo Delgado ở Mozambique, nơi nhiều người đã buộc phải rời bỏ quê hương của họ và hiện đang ở trong tình trạng vô cùng bấp bênh. Suy nghĩ của tôi cũng hướng đến Yemen và đất nước Syria thân yêu, nơi, ngoài những trường hợp khẩn cấp nghiêm trọng khác, một bộ phận lớn dân số phải trải qua tình trạng mất an ninh lương thực và trẻ em đang bị suy dinh dưỡng.

Trong nhiều trường hợp khác nhau, các cuộc khủng hoảng nhân đạo trở nên trầm trọng hơn do các lệnh trừng phạt kinh tế, những trừng phạt thường ảnh hưởng chủ yếu đến các bộ phận dân cư dễ bị tổn thương hơn là các nhà lãnh đạo chính trị. Dù hiểu rõ lý do của việc áp đặt các biện pháp trừng phạt, Tòa thánh không coi chúng là hữu hiệu, và hy vọng rằng chúng sẽ được nói lỏng, ít nhất là để cải thiện dòng viện trợ nhân đạo, đặc biệt là thuốc men và thiết bị y tế, rất cần thiết trong thời đại dịch này.

Cũng mong tình hình hiện tại có thể trở thành chất xúc tác để tha thứ, hoặc ít nhất là giảm bớt khoản nợ đang gây gánh nặng cho các nước nghèo hơn và thực tế ngăn cản sự phục hồi và phát triển đầy đủ của họ.

Năm ngoái cũng chứng kiến sự gia tăng hơn nữa những người di cư, do việc đóng cửa biên giới, họ phải sử dụng các tuyến đường nguy hiểm hơn bao giờ hết. Dòng người ồ ạt này cũng dẫn đến việc ngày càng có nhiều hành vi từ chối nhập cảnh bất hợp pháp, thường được sử dụng để ngăn cản người di cư xin tị nạn, vi phạm nguyên tắc không từ chối (non-refoulement). Nhiều người trong số những người không chết khi vượt biển và các biên giới tự nhiên khác đã bị chặn lại và đưa trở lại các trại tạm giữ và giam giữ, nơi họ phải chịu đựng tra tấn và vi phạm nhân quyền.

Các hành lang nhân đạo được thực hiện trong những năm qua chắc chắn sẽ giúp đương đầu một số vấn đề này và đã cứu sống nhiều người. Tuy nhiên, phạm vi của cuộc khủng hoảng khiến việc giải quyết tận gốc các nguyên nhân khiến các cá nhân phải di cư càng trở nên cấp thiết hơn. Nó cũng đòi hỏi một nỗ lực chung để hỗ trợ các quốc gia chào đón đầu tiên đảm nhận nhiệm vụ đạo đức để cứu sống con người. Về phương diện này, chúng ta mong đợi việc đàm phán Hiệp ước mới về Di dân và Tầm trú của Liên hiệp châu Âu, đồng thời lưu ý rằng các chính sách và cơ chế cụ thể sẽ không hữu hiệu trừ khi chúng được hỗ trợ bởi ý chí và cam kết chính trị cần thiết của mọi bên liên hệ, kể cả xã hội dân sự và chính các di dân.

Tòa thánh đánh giá cao mọi nỗ lực đã thực hiện để hỗ trợ người di cư và ủng hộ cam kết của Cơ quan Di dân Quốc tế (IOM), hiện đang tổ chức kỷ niệm 70 năm thành lập, trong việc tôn trọng đầy đủ các giá trị được phát biểu trong Hiến pháp của nó và nền văn hóa của các nước thành viên nơi Cơ quan hoạt động. Tòa thánh, trong tư cách thành viên của Ban chấp hành Cao ủy Liên hiệp quốc về người tị nạn (UNHCR), cũng vẫn trung thành với các nguyên tắc được quy định trong Công ước Geneva năm 1951 về quy chế của người tị nạn và trong Nghị định thư năm 1967, cả hai đều đưa ra định nghĩa pháp lý về người tị nạn, các quyền lợi của họ và nghĩa vụ pháp lý của các nước trong việc bảo vệ họ.

Kể từ sau Thế Chiến hai, thế giới của chúng ta chưa trải nghiệm sự gia tăng đáng kể về số lượng người tị nạn. Do đó, cần phải có cam kết đổi mới để bảo vệ họ, cùng với những người di tản trong nước và nhiều người dễ bị tổn thương buộc phải chạy trốn khỏi sự bách hại, bạo lực, xung đột và chiến tranh. Về phương diện này, bất chấp các nỗ lực quan trọng của Liên hiệp quốc trong việc tìm kiếm các giải pháp và đề xuất cụ thể nhằm giải quyết một cách nhất quán vấn đề cưỡng bức di tản, Tòa thánh bày tỏ quan ngại sâu xa về tình trạng của những người phải di tản ở các khu vực khác nhau trên thế giới. Tôi nghĩ chủ yếu tới khu vực trung tâm của Sahel, nơi mà trong vòng chưa đầy hai năm, số lượng người di cư trong nước đã tăng gấp hai mươi lần.

Cuộc khủng hoảng chính trị

Những vấn đề quan trọng mà tôi vừa đề cập làm nổi bật một cuộc khủng hoảng sâu xa hơn

hiều, một cuộc khủng hoảng, một cách nào đó, nằm ở gốc rễ của những cuộc khủng hoảng khác, và sức mạnh lớn lao của nó đã được chính đại dịch làm nổi bật. Tôi đề cập đến cuộc khủng hoảng chính trị đã và đang ảnh hưởng đến nhiều xã hội trong một thời gian và các hậu quả đau đớn của nó đã xuất hiện trong đại dịch.

Một trong những đặc điểm nổi bật của cuộc khủng hoảng này là sự gia tăng các xung đột chính trị và sự khó khăn, nếu không thực sự là thiếu khả năng, tìm kiếm các giải pháp chung và được chia sẻ cho các vấn đề đang gây khốn khổ cho thế giới của chúng ta. Đây là một xu hướng đang lớn mạnh, một xu hướng đang ngày càng trở nên lan tràn hơn ở cả các nước có truyền thống dân chủ lâu đời. Tạo sức sống cho các nền dân chủ là một thách thức trong thời điểm lịch sử hiện nay [6], một thách thức ảnh hưởng trực tiếp đến mọi quốc gia, dù nhỏ hay lớn, kinh tế tiên tiến hay đang trong diễn trình phát triển. Trong những ngày này, suy nghĩ của tôi đặc biệt hướng đến người dân Myanmar, những người tôi xin bày tỏ tình cảm và sự gần gũi của tôi. Con đường dẫn đến nền dân chủ được đi theo trong những năm gần đây đã bị gián đoạn sống sượng bởi cuộc đảo chính tuần trước. Điều này đã dẫn đến việc bỏ tù các nhà lãnh đạo chính trị khác nhau, những người, tôi hy vọng sẽ mau chóng được thả tự do như một dấu hiệu khích lệ cho một cuộc đối thoại chân thành nhằm lợi ích của đất nước.

Về vấn đề đó, như Đức Giáo Hoàng Piô XII đã tuyên bố trong *Thông điệp Truyền thanh* đáng nhớ của ngài vào Lễ Giáng sinh năm 1944: “Bày tỏ quan điểm riêng của họ về những bổn phận và hy sinh đặt ra cho họ, và không bị buộc phải tuân theo mà không được lắng nghe - đây là hai quyền công dân tìm thấy biểu thức của chúng trong nền dân chủ, như tên gọi của nó hàm nghĩa” [7]. Dân chủ dựa trên sự tôn trọng lẫn nhau, dựa trên khả năng mỗi người có thể đóng góp vào lợi ích của xã hội, và dựa trên việc xem xét này là các ý kiến khác nhau không đe dọa quyền lực và an ninh của các quốc gia, nhưng qua tranh luận trung thực cùng làm giàu lẫn nhau và giúp nhau tìm ra giải pháp thích hợp hơn cho các vấn đề cấp bách. Diễn trình dân chủ kêu gọi việc theo đuổi con đường đối thoại bao gồm, hòa bình, xây dựng và tôn trọng giữa mọi thành tố của xã hội dân sự ở mọi thành phố và quốc gia. Như tôi đã đề cập, những sự kiện mà nhiều cách và bối cảnh khác nhau, từ Đông sang Tây, đã đánh dấu năm vừa qua, cả ở các nước có truyền thống dân chủ lâu đời, đã cho thấy rõ thách thức này không thể tránh khỏi ra sao và chúng ta không thể tránh khỏi thế nào bổn phận tinh thần và xã hội phải giải quyết nó một cách tích cực. Sự phát triển của một ý thức dân chủ đòi phải vượt qua việc nhấn mạnh tới nhân cách cá nhân và phải dành ưu tiên cho việc tôn trọng pháp quyền. Thật vậy, luật pháp là điều kiện tiên quyết không thể thiếu để thực thi mọi quyền lực và phải được bảo đảm bởi các cơ quan cai trị có trách nhiệm, bất kể quyền lợi chính trị trỗi vượt.

Đáng buồn thay, cuộc khủng hoảng về chính trị và các giá trị dân chủ cũng được phản ánh ở bình diện quốc tế, với những tác động đối với toàn bộ hệ thống đa phương và hậu quả hiển nhiên là các Cơ Quan được thiết kế để cổ vũ hòa bình và phát triển - trên cơ sở luật pháp chứ không phải trên “luật của kẻ mạnh nhất” - thấy tính hiệu năng của họ bị tổn hại. Chắc chắn, chúng ta không thể bỏ qua điều này là hệ thống đa phương, trong những năm gần đây, cũng bộc lộ một số hạn chế. Đại dịch là một cơ hội quý giá để đề ra và thực hiện các cải cách cơ cấu để các Cơ Quan quốc tế có thể khám phá lại thiên chức thiết yếu của họ là phục vụ gia đình nhân loại bằng cách bảo vệ cuộc sống và hòa bình của cá nhân.

Một trong những dấu hiệu của cuộc khủng hoảng chính trị chính là sự miễn cưỡng thường gặp đối với việc chấp nhận các con đường cải cách. Chúng ta không được sợ hãi trước những cải cách, ngay cả khi chúng đòi ta phải hy sinh và thông thường phải thay đổi trong cách suy nghĩ của ta. Mọi cơ thể sống động đều cần được cải cách liên tục, và những cải cách đang diễn ra ở Tòa thánh và Giáo triều Rôma cũng thích hợp với quan điểm này.

Dù sao, có một số dấu hiệu đáng khích lệ, chẳng hạn như *Hiệp ước cấm Vũ khí Hạt nhân* có hiệu lực vài ngày trước và việc gia hạn thêm một thời hạn 5 năm nữa của *Hiệp ước Cắt giảm Vũ khí Chiến lược Mới* (“New START”) giữa Liên bang Nga và Hiệp chúng quốc Hoa Kỳ. Như tôi đã lưu ý trong Thông điệp *Fratelli Tutti* gần đây của tôi, “nếu chúng ta xem xét các mối đe dọa chính đối với hòa bình và an ninh với nhiều chiều kích của chúng trong thế giới đa cực của thế kỷ XXI này... thì không ít nghi ngờ nảy sinh về tính không thỏa đáng của khả năng răn đe hạt nhân như một đáp ứng hữu hiệu đối với những thách thức như vậy” [8]. Thực tế, “một sự ổn định dựa trên nỗi sợ hãi, khi nó thực sự làm gia tăng nỗi sợ hãi và phá hoại các mối liên hệ tin cậy giữa các dân tộc” [9] là điều không bền vững.

Các nỗ lực trong lĩnh vực giải giới và không phổ biến vũ khí hạt nhân mà, bất chấp các khó khăn và miễn cưỡng, cần được tăng cường, cũng nên được thi hành đối với vũ khí hóa học và vũ khí qui ước. Thế giới của chúng ta có quá nhiều vũ khí! Như Thánh Gioan XXIII đã nhận xét vào năm 1963, “công lý, lý trí đúng đắn, và sự công nhận phẩm giá con người không ngừng kêu gọi việc ngưng chạy đua vũ trang. Các bên liên quan phải giảm bớt kho dự trữ vũ khí đã được xây dựng ở nhiều nước khác nhau” [10]. Khi bạo lực gia tăng ở mọi bình diện cùng với sự phổ biến vũ khí lan tràn, và chúng ta thấy xung quanh mình một thế giới bị giằng xé bởi chiến tranh và chia rẽ, chúng ta cảm thấy nhu cầu hòa bình ngày càng lớn hơn bao giờ hết, một nền hòa bình “không những là vắng bóng chiến tranh mà còn là sự sống giàu ý nghĩa, bắt nguồn từ và sống nhờ sự thành toàn cá nhân và sự chia sẻ huynh đệ với người khác” [11].

Tôi mong ước năm 2021 sẽ là năm mà cuộc xung đột ở Syria, bắt đầu từ mười năm trước, cuối cùng có thể kết thúc! Để điều này xảy ra, cộng đồng quốc tế cũng cần có sự quan tâm đổi mới để giải quyết các nguyên nhân của cuộc xung đột một cách trung thực và dũng cảm và tìm kiếm các giải pháp mà theo đó mọi người, bất kể thống thuộc sắc tộc và tôn giáo nào, đều có thể đóng góp với tư cách công dân vào tương lai của Quốc gia.

Mong muốn hòa bình của tôi hiển nhiên muốn ngỏ cùng Đất Thánh. Sự tin tưởng lẫn nhau giữa người Israel và người Palestine phải là cơ sở cho cuộc đối thoại trực tiếp đổi mới giữa các bên nhằm giải quyết một cuộc xung đột đã kéo dài quá lâu. Tôi kêu gọi cộng đồng quốc tế hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đối thoại trực tiếp như thế, mà không có ý định đặt để các giải pháp không nhằm mục đích tốt cho mọi bên. Người Palestine và người Israel - tôi chắc chắn về điều này - chia sẻ mong muốn được sống trong hòa bình.

Tôi cũng bày tỏ niềm hy vọng về một cam kết chính trị đổi mới, cả trong nước lẫn quốc tế, nhằm cố vũ sự ổn định của Liban, một quốc gia đang trải qua cuộc khủng hoảng nội bộ và có nguy cơ mất bản sắc và thấy mình bị cuốn hút thậm chí nhiều hơn vào các căng thẳng trong khu vực. Điều cần thiết nhất là đất nước này phải duy trì được bản sắc độc đáo của họ, đặc biệt là để bảo đảm một Trung Đông đa nguyên, khoan dung và đa dạng, trong đó cộng đồng Kitô giáo có thể đóng góp thích đáng và không bị giản lược thành một thiểu số cần được bảo vệ. Các Kitô hữu, với nhiều công trình giáo dục, y tế và bác ái, là một phần nội tại của kết cấu lịch sử và xã hội của Liban và họ phải được bảo đảm khả thể tiếp tục các nỗ lực của họ vì lợi ích của đất nước mà họ vốn là những người sáng lập. Sự suy yếu hiện diện của các Kitô hữu có nguy cơ phá hủy sự cân bằng nội tại và chính thực tại của Liban. Về phương diện này, sự hiện diện của người tị nạn Syria và Palestine cũng phải được giải quyết. Hơn nữa, nếu không có một diễn trình phục hồi và tái thiết kinh tế rất cần thiết, đất nước có nguy cơ phá sản, với hậu quả có thể là sự trôi dạt nguy hiểm hướng tới chủ nghĩa chính thống cực đoan. Vì vậy, tất cả các nhà lãnh đạo chính trị và tôn giáo cần phải gạt bỏ các quyền lợi bản thân và

dấn thân theo đuổi công lý và thực thi các cải cách thực sự vì lợi ích của đồng bào, hành động minh bạch và chịu trách nhiệm đối với các hành động của mình.

Tôi cũng bày tỏ niềm hy vọng vào hòa bình ở Libya, chính họ cũng bị tàn phá bởi một cuộc xung đột kéo dài và tôi tin tưởng rằng “Diễn đàn Đối thoại Chính trị Libya” gần đây, được tổ chức tại Tunisia vào tháng 11 năm ngoái dưới sự bảo trợ của Liên hiệp quốc, sẽ cho phép một cách hữu hiệu việc khai mở diễn trình hòa giải xứ sở từng được chờ đợi từ lâu.

Các khu vực khác trên thế giới cũng là một nguyên nhân lo ngại. Trước hết, tôi xin đề cập đến những căng thẳng chính trị và xã hội ở Cộng hòa Trung Phi và những căng thẳng ảnh hưởng đến Châu Mỹ Latinh nói chung, vốn bắt nguồn từ những bất bình đẳng sâu xa, những bất công và nghèo đói xúc phạm đến phẩm giá con người. Tôi cũng đặc biệt theo dõi sự xấu đi của các mối liên hệ ở Bán đảo Triều Tiên, mà đỉnh điểm là việc phá hủy văn phòng liên lạc liên Triều Tiên ở Kaesong, và tình hình ở phía Nam dãy Caucasus, nơi một số xung đột tiếp tục âm ỉ, một số trong đó bùng lên trong năm qua, phá hoại sự ổn định và an ninh của toàn khu vực.

Cuối cùng, tôi không thể không nhắc đến một tai họa nghiêm trọng khác của thời đại chúng ta: chủ nghĩa khủng bố, hàng năm giết chết rất nhiều nạn nhân trong số những thường dân không có khả năng tự vệ trên khắp thế giới. Khủng bố là một sự ác từng phát triển từ những năm 70 của thế kỷ trước, mà đỉnh điểm là các cuộc tấn công xảy ra tại Hiệp chúng quốc Hoa Kỳ vào ngày 11 tháng 9 năm 2001 khiến gần ba nghìn người thiệt mạng. Bi thảm thay, số lượng các cuộc tấn công khủng bố đã gia tăng trong hai mươi năm qua, ảnh hưởng đến các quốc gia khác nhau ở mọi lục địa. Tôi nghĩ đến các cuộc tấn công khủng bố trước hết ở hạ Sahara châu Phi, và cả ở châu Á và châu Âu nữa. Suy nghĩ của tôi hướng đến mọi nạn nhân và gia đình của họ, những người đã mất người thân của họ vì bạo lực mù quáng được các bóp méo có tính ý thức hệ tôn giáo cổ vũ. Vì vậy, mục tiêu của các cuộc tấn công này thường là chính các nơi thờ phượng, nơi các tín hữu tập trung để cầu nguyện. Về phương diện này, tôi muốn nhấn mạnh rằng việc bảo vệ các cơ sở thờ phượng là hệ quả trực tiếp của việc bảo vệ tự do tư tưởng, lương tâm và tôn giáo, và là nghĩa vụ đặt ra cho các thẩm quyền dân sự, bất kể họ thống thuộc nền chính trị hay tôn giáo nào.

Thưa quý vị, quý bà và quý ông,

Ở phần cuối các suy xét này, tôi muốn tập chú vào một cuộc khủng hoảng cuối cùng, có lẽ là nghiêm trọng nhất: đó là cuộc khủng hoảng về các mối liên hệ nhân bản, như một biểu thức của cuộc khủng hoảng nhân học tổng quát, xử lý chính quan niệm về con người và phẩm giá siêu việt của họ.

Đại dịch, một thứ vốn buộc chúng ta phải chịu đựng những tháng dài cô lập và thường là cô đơn, đã làm nảy sinh nhu cầu của mọi cá nhân muốn có các mối liên hệ nhân bản. Tôi nghĩ trước hết tới các sinh viên không thể đến trường hoặc đại học cách thường xuyên. “Nhiều nỗ lực đã được thực hiện ở khắp nơi để cung ứng đáp ứng nhanh chóng qua các cương lĩnh giáo dục trực tuyến. Những điều này đã đưa ra ánh sáng sự chênh lệch rõ rệt trong các cơ hội giáo dục và kỹ thuật, nhưng chúng cũng khiến chúng ta nhận ra rằng, do tình trạng cấm cửa và nhiều nhu cầu hiện có khác, một số lượng lớn trẻ em và thanh thiếu niên đã bị tụt về phía sau trong diễn trình đi học tự nhiên” [12]. Hơn nữa, sự gia tăng trong việc học từ xa cũng dẫn đến sự phụ thuộc nhiều hơn của trẻ em và thanh thiếu niên vào Internet và các hình thức truyền thông ảo nói chung, khiến tất cả các em trở nên dễ bị tổn thương hơn và bị phơi bày quá mức cho các hoạt động tội phạm trực tuyến.

Chúng ta đang chứng kiến một loại “thảm họa giáo dục” – xin cho phép tôi nhắc lại điều này: một loại thảm họa giáo dục – mà chúng ta phải phản ứng vì lợi ích của các thế hệ đang đến và của toàn xã hội. “Ngày nay, cần có một cam kết đổi mới đối với một nền giáo dục biết mời gọi xã hội ở mọi bình diện tham gia vào” [13]. Thực thể, giáo dục là “liều thuốc giải độc tự nhiên cho nền văn hóa cá nhân chủ nghĩa đôi khi biến chất thành sự sùng bái bản thân thực sự và tính ưu việt của sự thờ ơ. Tương lai của chúng ta không thể là một tương lai chia rẽ, làm nghèo tư tưởng, trí tưởng tượng, sự chăm chú, đối thoại và hiểu biết lẫn nhau” [14].

Đồng thời, những khoảng thời gian dài của việc cấm cửa cũng khiến các gia đình có thể dành nhiều thời gian hơn cho nhau. Đối với nhiều gia đình trong số này, đó là một cơ hội quan trọng để làm mới lại các mối liên hệ sâu sắc nhất của họ. Hôn nhân và gia đình “lập thành một trong những giá trị quý giá nhất của con người” [15] và là nền tảng của mọi xã hội dân sự. Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II vĩ đại, người mà kỷ niệm một trăm năm ngày sinh của ngài mà chúng ta đã cử hành vào năm ngoái, đã nhận định trong giáo huấn sâu sắc của ngài về gia đình rằng, “ngày nay, vì chiều kích hoàn cầu của các vấn đề xã hội khác nhau, gia đình thấy vai trò của mình trong sự phát triển xã hội đã mở rộng một cách hoàn toàn mới mẻ... bằng cách giới thiệu cho con cái của họ một mô hình sống dựa trên các giá trị chân lý, tự do, công lý và tình yêu” [16]. Mặc dù vậy, không phải ai ai cũng có thể sống thanh thản trong chính ngôi nhà của mình và một số hình thức sống thử đã biến chất và dẫn đến bạo lực gia đình. Tôi khuyến khích mọi người, các thẩm quyền dân sự và công cộng, hãy hỗ trợ các nạn nhân của bạo lực gia đình: thật không may, như chúng ta đều biết, phụ nữ, thường với con cái, là những người phải trả giá đắt nhất.

Nhu cầu ngăn chặn sự lây lan của vi-rút cũng có nhiều hệ luận đối với một số quyền tự do căn bản, bao gồm tự do tôn giáo, hạn chế việc thờ phượng công cộng và các hoạt động giáo dục và từ thiện của các cộng đồng tín ngưỡng. Tuy nhiên, cần phải công nhận rằng tôn giáo là một khía cạnh căn bản của con người và của xã hội, và không thể bị loại bỏ. Ngay cả khi chúng ta tìm cách bảo vệ cuộc sống con người khỏi sự lây lan của vi rút, chúng ta vẫn không thể coi chiều kích tinh thần và đạo đức của con người là kém quan trọng hơn sức khỏe thể lý.

Hơn nữa, tự do thờ phượng không phải là hệ quả của tự do hội họp. Trong yếu tính, nó phát khởi từ quyền tự do tôn giáo, vốn là quyền đệ nhất đẳng và căn bản của con người. Do đó, quyền này phải được các thẩm quyền dân sự tôn trọng, bảo vệ và bênh vực, giống như quyền có sức khỏe thân xác và thể lý. Đối với vấn đề này, việc chăm sóc hợp lý cho cơ thể không bao giờ có thể bỏ qua việc chăm sóc cho linh hồn.

Trong thư gửi Cangrande della Scala, Dante Alighieri nói rằng mục đích cuốn Comedy của ông là “loại bỏ những người sống ở đời này khỏi tình trạng khốn cùng và đưa họ đến tình trạng hạnh phúc” [17]. Đây cũng là công việc của cả các thẩm quyền tôn giáo và dân sự, trong các lĩnh vực và trách nhiệm khác nhau của họ. Cuộc khủng hoảng trong các mối liên hệ nhân bản và, do đó, những khủng hoảng khác mà tôi đã đề cập, không thể được vượt qua, trừ khi chúng ta bảo vệ được phẩm giá siêu việt của mỗi con người nhân bản, được tạo dựng theo hình ảnh và họa ảnh Thiên Chúa.

Khi đề cập đến nhà thơ vĩ đại của Florence, mà lễ kỷ niệm bảy trăm năm ngày mất của ông xảy ra vào năm nay, tôi cũng muốn nói lên một suy nghĩ đặc biệt đối với người dân Ý, những người đầu tiên ở châu Âu đối phó với những hậu quả nghiêm trọng của đại dịch. Tôi thúc giục họ đừng ngã lòng giữa những khó khăn hiện tại, mà hãy hợp tác trong việc xây dựng một xã hội, trong đó không ai bị vứt bỏ hay lãng quên.

Các Đại sứ thân mến,

Năm 2021 là khoảng thời gian không nên lãng phí. Và nó sẽ không bị lãng phí nếu chúng ta biết cùng nhau làm việc một cách quảng đại và cam kết. Về phương diện này, tôi tin chắc rằng tình huynh đệ là phương thuốc thực sự cho đại dịch và nhiều sự ác đã và đang ảnh hưởng đến chúng ta. Cùng với vắc-xin, tình huynh đệ và lòng hy vọng, có thể nói, là phương thuốc chúng ta cần trong thế giới ngày nay.

Với mỗi người trong quý vị và quốc gia tương ứng của quý vị, tôi cầu khẩn những phước lành dồi dào trên trời, và thêm vào đó những lời cầu chúc tốt lành của tôi rằng năm nay sẽ là một dịp hữu hiệu để thâm hậu hóa mối liên hệ huynh đệ vốn thống nhất toàn thể gia đình nhân loại.

Cảm ơn quý vị!

Ghi Chú

[1] *Thông điệp nhân Ngày Hòa bình Thế giới 2021*, 8 tháng 12 năm 2020, 1.

[2] *Đã dẫn*. 6.

[3] *Các Việc Sùng kính nhân Những dịp Khẩn cấp* (1623), Suy Gẫm XVII.

[4] *Thư gửi Sáng kiến “Nền kinh tế Francesco”* (ngày 1 tháng 5 năm 2019).

[5] Thánh Gioan XXIII, *Thông điệp Pacem in Terris* (11 tháng 4 năm 1963), ed. Carlen, số 11.

[6] Xem *Diễn văn trước Nghị viện Châu Âu*, Strasburg (25 tháng 11 năm 2014).

[7] *Thông điệp Truyền thanh cho Nhân dân Toàn Thế giới*, ngày 24 tháng 12 năm 1944.

[8] *Thông điệp gửi tới Hội nghị Liên hiệp quốc để Đàm phán về Một Công cụ có Tính Ràng buộc Hợp pháp Ngăn cấm Vũ khí Hạt nhân* (23 tháng 3 năm 2017): AAS 109 (2017), 394-396; *Thông điệp Fratelli Tutti*, 262.

[9] *Đã dẫn*.

[10] *Thông điệp Pacem in Terris* (11 tháng 4, 1963), ed. Carlen, 112.

[11] *Kinh Truyền Tin*, ngày 1 tháng 1 năm 2021.

[12] *Thông điệp Video nhân cuộc họp “Hiệp ước toàn cầu về giáo dục. Cùng nhau nhìn xa hơn”* (15 tháng 10 năm 2020).

[13] *Đã dẫn*.

[14] *Đã dẫn*.

[15] Thánh Gioan Phaolô II, Tông huấn *Familiaris Consortio* (22 tháng 12 năm 1981), 1.

[16] *Đã dẫn*, 48.

[17] *Thư XIII*, 39.

Iraq và chiếc xe Hăng Lamborghini tặng Đức Phanxicô (Ngày 26/02/2021)

Nhân chuyến viếng thăm Iraq sắp tới của Đức Phanxicô, ZenitNews, ấn bản tiếng Pháp, có bài viết về chiếc Huracán của hãng Lamborghini tặng ngài năm 2017.

Sau khi nhận chiếc xe đó, Đức Giáo Hoàng đã cho bán đấu giá lấy tiền giúp các công trình bác ái, nhất là việc tái thiết Iraq.

Thông cáo báo chí từ cơ quan nhân đạo Công Giáo Giúp Đỡ Giáo Hội Túng Thiếu của Ý ngày 26/02/2021 cho biết, họ là một trong những tổ chức được Đức Giáo Hoàng dành cho một phần số tiền thu được.

Quả thế, quỹ giáo hoàng đã ủy thác 200,000 euro được Cơ quan Giúp Đỡ Giáo Hội Túng Thiếu, theo đề nghị của chính Đức Giáo Hoàng, phân phối để hỗ trợ các cộng đồng Kitô giáo, là các cộng đồng, ngay sau thất bại quân sự của Daesh, đã lập tức bày tỏ mong muốn trở lại làng mạc của họ ở Đồng bằng Ninevê.

Một món quà từ công ty Lamborghini

Theo sự tiết lộ của Sotheby, vào tháng 5 năm 2018, chiếc Lamborghini được tặng cho Đức Giáo Hoàng Phanxicô hồi năm 2017 đã được bán đấu giá ở Monaco với giá 715,000 euro, gấp đôi so với giá ước tính lúc ban đầu. Kiểu “Huracán” này, một chiếc “coupé” màu trắng với viền vàng - để nhắc nhớ màu sắc của Vatican, trắng và vàng -, trong danh mục bán xe, được ước tính từ 250,000 đến 350,000 euro. Người mua cũng phải trả 20% giá bán cho thuế Trị Giá Gia Tăng.

Dòng xe sang trọng - với tiêu chuẩn chống khí thải Euro 6! -, đã được Đức Giáo Hoàng làm phép và ký tên trên mui xe. Xe có thể đạt vận tốc 325 km / giờ (5.204 cm³, 580 mã lực).

Nay, Alessandro Monteduro, giám đốc Cơ quan Giúp Đỡ Giáo Hội Túng Thiếu Ý, nhận xét, "hai dự án đã được thực hiện để hỗ trợ các Kitô hữu ở Đồng bằng Ninevê nhờ chiếc Lamborghini do Đức Giáo Hoàng Phanxicô tặng. Dự án đầu tiên là việc tái thiết hội trường đa năng Syro-Công Giáo dâng kính Đức Mẹ Đồng trinh Bashiqa, đã bị các chiến binh thánh chiến của Nhà nước Duy Hồi giáo phá hủy hoàn toàn. Trong số 200,000 euro do Đức Giáo Hoàng tặng, Cơ quan Giúp Đỡ Giáo Hội Túng Thiếu đã phân bổ 166,000 euro cho sáng kiến này, thêm vào đó, 124,000 euro được bổ sung thêm do các nhà hảo tâm của Quỹ cung cấp, tổng cộng là 290,000 euro”.

Sáng kiến thứ hai là việc tái thiết trường mẫu giáo Công Giáo-Syria cũng dâng kính Đức Mẹ Đồng trinh Bashiqa, nơi bị tàn phá một phần bởi các phần tử Hồi giáo cực đoan. Monteduro cho biết thêm “Trong số 200,000 euro do Đức Giáo Hoàng tặng, Cơ quan Giúp Đỡ Giáo Hội Túng Thiếu đã phân bổ 34,000 euro cho sáng kiến này. Tòa nhà, với sức chứa khoảng 70 trẻ em, hiện đã hoàn thành, mặc dù các hoạt động vẫn chưa bắt đầu do đại dịch Covid-19”.

Đức Cha Yohanna Boutros Mouche, Giám mục Công Giáo Syria của Mosul, và Cha Rezaqallah Alsimanni, cha xứ nhà thờ Đức Mẹ Đồng Trinh, nhận xét, "Chúng tôi rất vui khi hoàn thành công trình tại Vườn trẻ Đức Trinh Nữ Maria, một vườn trẻ sẽ giúp đỡ và khuyến khích con em chúng tôi trở về Bashiqa để học trở lại".

Việc trở về Ninevê

Theo các dữ liệu mới nhất của Cơ quan Giúp Đỡ Giáo Hội Túng Thiếu, cập nhật đến ngày 12 tháng 1 năm 2021, hơn 45% các gia đình cư trú từ ban đầu ở Đồng bằng Ninevê, và bị xua đuổi bởi bạo lực duy Hôi giáo, đã hồi hương, cũng nhờ nỗ lực lớn của tình liên đới quốc tế. Những ngôi nhà được xây dựng lại với sự đóng góp của các tổ chức khác nhau chiếm gần 57% trong số những ngôi nhà bị phá hủy.

Alessandro Monteduro kết luận, "Với hai dự án được mô tả, Cơ quan Giúp Đỡ Giáo Hội Túng Thiếu muốn tôn vinh cuộc hiến tặng của Đức Thánh Cha đã tự đặt mình một cách cụ thể bên cạnh các Kitô hữu bị Nhà nước Hôi giáo tấn công, và rất vui vì chúng đã được hoàn thành gần vào lúc có cuộc tông du lịch sử của chính Đức Phanxicô tại Iraq".

Số tiền thu được từ cuộc đấu giá chiếc Lamborghini Huracan cũng được sử dụng để tu sửa một trung tâm cho các phụ nữ "nạn nhân của nạn buôn bán nô lệ" mà Đức Giáo Hoàng đã gặp vào ngày 12 tháng 8 năm 2016, nhân ngày Thứ Sáu Lòng Thương Xót, và ngài đã đặt tên là "Cộng đồng Đức Giáo Hoàng Gioan XXIII".

Đức Giáo Hoàng cũng đã nói rằng ngài sẽ phân phối một phần tiền bán xe cho hai hiệp hội Ý khác chủ yếu hoạt động ở châu Phi: Gicam của giáo sư Marco Lanzetta (phẫu thuật bàn tay) và "Amis du Centrafrique" ("Amici del Centrafica"[Bạn Trung Phi]), với các dự án chủ yếu giúp đỡ phụ nữ và trẻ em.

Ở Iraq, Đức Phanxicô sẽ tìm được những đối tác Hôi Giáo rất tự nhiên của Giáo Hội Công Giáo

(Ngày 04/03/2021)

Ít nhất thì đó cũng là nhận định của Ký Giả John Allen của tạp chí CruxNow, nhân chuyến tông du Iraq vào ngày mai của Đức Giáo Hoàng.

Ngày 5 tháng 3, Đức Giáo Hoàng Phanxicô lên đường đến Iraq, và trong hầu hết thế giới Kitô giáo, đây sẽ được coi là một chuyến đi để tưởng nhớ một cộng đồng Kitô hữu tử đạo đã phải chịu đựng những nỗi kinh hoàng không thể tưởng tượng được dưới sự chiếm đóng của ISIS ở vùng Cao Nguyên Ninivê của đất nước này giữa các năm 2014 và 2017.

Tuy nhiên, đối với những người theo đạo Hôi, nó được coi nhiều hơn như một cử chỉ nổi vòng tay lớn với phái Shi'a của đạo Hôi, đặc biệt là vào hôm thứ Bảy khi Đức Giáo Hoàng dự kiến đi đến Najaf để gặp Đại Giáo Chủ Ali al-Sistani, được nhiều người coi là nhà lãnh đạo có thẩm quyền nhất của người Hôi giáo thuộc phái Shi'ite. Người Shi'ite đại diện cho khoảng 10 đến 15 phần trăm thế giới Hôi giáo, khoảng 200 triệu tín đồ, tập trung ở khu vực Vịnh Ba Tư của Trung Đông.

Quan trọng nhất, người Shi'ite thống trị Iran, một quốc gia có vai trò quyết định tuyệt đối đối với an ninh toàn cầu và tương lai của Trung Đông, và họ chiếm đa số ở Iraq, quốc gia mà

Đức Giáo Hoàng sẽ đến thăm vào ngày mai.

Qua nhiều thế kỷ, những người Hồi giáo phái Sunni đã buộc tội rằng Shi'a là dị giáo vì nhiều lý do: họ nhấn mạnh vào Ali, con rể của Muhammad, biến ông thành một vị Thiên Chúa, phủ nhận tính duy nhất của Allah; học thuyết Shi'a về tính vô ngộ của Mười hai Imams biến họ thành đối thủ của Muhammad; người Shi'ite đã “thêm thắt vào Kinh Qur'an,” tạo ra *hadith* để biện minh cho học thuyết của họ; những ngày thánh và những cuộc hành hương của người Shi'ite làm hỏng sự tinh tuyền của đức tin; thực hành “che giấu” của người Shi'ite, nghĩa là che giấu đức tin của họ một cách chiến lược để thoát khỏi sự bách hại, và do đó không thể được tin tưởng (một cáo buộc được một số nhà sử học các tôn giáo cho là không khác gì với các cuộc luận chiến trong nhiều năm chống các tu sĩ Dòng Tên); và người Shi'ite bị nghi ngờ về mặt đạo đức vì họ cho phép các vụ kết hôn tạm thời.

Hồi giáo Shi'a cũng thường bị phương Tây nhìn với nhiều cảnh giác, phần lớn do những ký ức về Cách mạng Iran cùng với chủ nghĩa bài Do Thái và chống phương Tây của cựu Tổng thống Iran Mahmoud Ahmadinejad. Tuy nhiên, phổ hệ Shi'a cũng bao gồm các nhân vật như Đại Giáo Chủ Ali al-Sistani của Iraq, được các Kitô hữu Iraq, năm 2005, đề cử cho Giải Nobel Hòa bình.

Các bản tin cho thấy al-Sistani không có dự định ký Văn kiện của Đức Giáo Hoàng về Tình Huynh đệ Nhân loại, mà ngài đã công bố cùng với Đại Giáo Chủ của al-Azhar, định chế có thẩm quyền nhất trong thế giới Hồi giáo Sunni, trong chuyến tông du Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất tháng 2 năm 2019. Tuy nhiên, bất cứ điều gì xảy ra trên mặt trận đó, người ta vẫn có thể đưa ra một lập luận rất thuyết phục này là người Hồi giáo phái Shi'a là đối tác trò chuyện tự nhiên nhất của người Công Giáo trong thế giới Hồi giáo, và Vatican ở vị trí độc nhất có thể bắt tay với các quốc gia đa số theo phái Shi'a.

Trong những năm qua, liên hệ Công Giáo-Hồi giáo có xu hướng tập chú vào người Sunni. Tuy nhiên, về một số phương diện nào đó, thì đây là một ghép ghép kỳ lạ; với các mô hình theo mẫu giáo phái giáo đoàn (congregationalist) về đời sống cộng đồng và phương thức *sola scriptura* (chỉ duy kinh thánh) đối với kinh Qur'an, người Sunni thường giống những người theo phái Calvin hơn là người Công Giáo.

Mặt khác, tác giả người Iran Vali Nasr trong cuốn sách *The Shia Revival* năm 2006 đã chỉ ra một chuỗi tương đồng đầy ấn tượng giữa Shi'a và Công Giáo.

- Một sự nhấn mạnh nhiều đến thẩm quyền giáo sĩ.
- Một cách tiếp cận Qur'an làm nổi bật cả kinh thánh lẫn truyền thống.
- Một nét huyền bí sâu sắc.
- Lòng sùng kính đối với một gia đình thánh thiện (trong trường hợp của người Shi'ites, đó là họ hàng máu huyết của Muhammad).
- Sự tôn sùng các vị thánh (Mười hai Imams).
- Nền thần học về sự hy sinh và chuộc tội thông qua cái chết của Hussein, con trai của Ali, anh họ Muhammad, người đã tử vì đạo ở Karbala, Iraq, vào năm 680.
- Niềm tin vào ý chí tự do (trái ngược với học thuyết tiền định của người Sunni).
- Các ngày lễ.
- Các đền thờ chữa bệnh.
- Lời cầu nguyện chuyển cầu.
- Các hình thức sùng kính bình dân gây xúc động mạnh, đặc biệt là lễ hội Ashoura tưởng nhớ ngày qua đời của Hussein.

Nasr so sánh một người hành hương Shi'ite ở Karbala với một người Công Giáo tại đền thờ Đức Mẹ Guadalupe ở Mexico. Ông cũng viết rằng đền thờ Hồi giáo Jamkaran ở ngoại ô thánh địa Qom ở Iran, nơi người Shi'ites tin rằng Imam huyền thoại thứ mười hai từng hiện ra, đóng một vai trò tương tự như Fatima trong đạo Công Giáo.

Một tác giả người Iran khác, Reza Aslan, nói rằng cách giải thích hợp lý về lễ luật Hồi giáo của các giáo sĩ Shi'ite có tiềm năng tạo ra sự mềm dẻo mà đôi khi thiếu trong Hồi giáo Sunni, vốn bị cột chặt vào cách đọc kinh Qur'an theo nghĩa đen hơn. Aslan tin rằng các xã hội chịu ảnh hưởng của Shi'a có thể dễ uốn nắn hơn đối với việc thử nghiệm dân chủ, nhân quyền và đa nguyên, miễn là chúng đặt cơ sở trên lý luận tôn giáo - như trong lý thuyết xã hội Công Giáo chẳng hạn.

Tháng 10 năm 2005, Cha Mark Serna dòng Bê-nê-đi-cô, một vị kỳ cựu trong trao đổi Công Giáo / Shi'ite, đã viết: "Khác biệt với người Hồi giáo theo truyền thống Sunni, người Hồi giáo phái Shi'ite là những đối tác đối thoại rất tự nhiên với người Công Giáo Rô-ma và các vị đơn tu. Có nhiều lĩnh vực hỗ tương: một truyền thống chiêm niệm sâu sắc và huyền bí; lòng tôn kính các thánh, nhất là Đức Maria, Mẹ của Chúa Giê-su; các quan niệm về tính vô ngộ và thẩm quyền; nhấn mạnh nhiều đến tìm hiểu hữu lý về các vấn đề đức tin; niềm tin và thực hành; và nghiên cứu triết học và thần học".

Tất cả những điều ấy tạo nên mảnh đất màu mỡ cho cuộc trao đổi Công Giáo-Shi'a. Công Giáo cũng có mặt trong các xã hội Shi'a trước sự xuất hiện của Hồi giáo hoặc phương Tây; chẳng hạn, Người Công Giáo Maronite ở Lebanon, người Công Giáo Chaldean ở Iraq, cũng như người Công Giáo Armenia và Chaldean ở Iran. Những người Công Giáo này nói các ngôn ngữ và biết các nền văn hóa [như người Shi'a].

Tất nhiên, không có điều gì được bất cứ giáo hoàng nào làm hoặc không làm sẽ là sức mạnh căn bản có tính quyết định hướng đi trong tương lai của đạo Hồi, đây là quyết định mà người Hồi giáo - người Sunni và người Shiite - phải tự quyết định.

Tuy nhiên, lịch sử dường như đã tạo ra một cơ hội đặc biệt để Công Giáo tạo ra các mối liên hệ với truyền thống Shi'a, và cuối tuần này mang đến cho Đức Giáo Hoàng Phanxicô một cơ hội vô song trong lịch sử để khai thác những khả năng đó.

Tại Iraq, Đức Giáo Hoàng tưởng nhớ Các Vị Tử Đạo Iraq, cho hay bạo lực bất tương hợp với tôn giáo (Ngày 05/03/2021)

Nữ ký giả Inés San Martín của tạp chí Crux, ngày 5 tháng 3, khi tường thuật chuyến tông du Iraq của Đức Phanxicô, đã co hay:

Bên cạnh các bức ảnh của 48 vị tử đạo Iraq, Đức Thánh Cha Phanxicô hôm thứ Sáu đã định nghĩa các ngài như một lời nhắc nhở rằng việc kích động chiến tranh và bạo lực không phù hợp với giáo huấn tôn giáo chân chính.

Trong cuộc họp với các giám mục, tu sĩ và giáo lý viên tại Nhà thờ Đức Mẹ Cứu rỗi ở Baghdad, Đức Phanxicô nói rằng cái chết của các vị tử đạo vào ngày 31 tháng 10 năm 2010, "là một lời nhắc nhở rằng việc kích động chiến tranh và bạo lực không phù hợp với giáo huấn tôn giáo chân chính".

Đức Hồng Y Louis Sako, người đứng đầu Giáo Hội Công Giáo Chaldean, thúc giục Đức Giáo Hoàng nhanh chóng phong hiển thánh cho họ, nghĩa là công khai thừa nhận rằng 48 người Công Giáo bị 5 kẻ khủng bố sát hại trong Thánh lễ đã bị sát hại vì *odium fidei*, nghĩa là vì lòng căm thù đức tin.

Hai trong số những vị bị sát hại là các linh mục trẻ, cùng với một số trẻ em và một phụ nữ mang thai.

Đức Hồng Y Sako nói, “Bất kể điều gì đã xảy ra với chúng con và nỗi đau của chúng con, chúng con vẫn kiên trì trong đức tin, sự thanh tẩy tâm linh và tình liên đới huynh đệ của chúng con, với tất cả các nhà thờ đã cố gắng hết sức trong việc gần gũi với những người bị thương, để giúp đỡ họ và xoa dịu nỗi đau của họ”.

Đức Phanxicô cũng nói rằng ngài muốn tưởng nhớ tất cả các nạn nhân của bạo lực và bách hại, bất kể họ thuộc nhóm tôn giáo nào, điều mà ngài sẽ làm vào thứ Bảy, khi ngài đến thành phố Ur, nơi sinh của Abraham, cha của các tín hữu. Tại đó, Đức Giáo Hoàng sẽ gặp gỡ các nhà lãnh đạo của các truyền thống tôn giáo đang hiện diện ở Iraq, để tuyên bố “xác tín của chúng ta rằng tôn giáo phải phục vụ chính nghĩa hòa bình và thống nhất giữa tất cả con cái của Thiên Chúa”.

Đức Phanxicô nói, “Tôi nay, tôi muốn cảm ơn anh chị em đã nỗ lực trở thành những người kiến tạo hòa bình, trong cộng đồng của anh chị em và với tín hữu của các truyền thống tôn giáo khác, bằng cách gieo hạt giống hòa giải và chung sống huynh đệ vốn có khả năng dẫn đến sự tái sinh niềm hy vọng cho mọi người”.

Cuộc tấn công năm 2010 kéo dài hơn bốn giờ, cho đến khi cảnh sát đột kích vào nhà thờ. Tại thời điểm này, những kẻ khủng bố đã tự nô tung. Chúng không bao giờ được nhận diện chính thức.

Các cha Thaer Saadulla Abdal, 32 tuổi và Waseem Sabih Kas Boutros, 27 tuổi, đã được truyền chức lần lượt vào năm 2006 và 2007, trong cùng một nhà thờ chính tòa nơi họ chịu tử đạo.

Phía sau bàn thờ trên bức ảnh Đức Mẹ Đồng Trinh bế Chúa Giêsu là ảnh các vị tử đạo, đứng quanh cây thánh giá màu đỏ, biểu thị máu họ đổ ra. Trên mái nhà và sàn nhà, các ô vuông bằng kim loại và đá granit đánh dấu những nơi tìm thấy thi thể của các vị.

Ở bình diện giáo phận, ở Baghdad, án tử đạo của họ đã kết thúc năm 2019 khi nó được gửi đến Rôma. Trong chuyến bay từ Ý đến Iraq hôm thứ Sáu, Đức Phanxicô đã nhận được một cuốn sách biên soạn câu chuyện về các vị tử đạo này.

Đức Phanxicô nói, Nhà thờ chính tòa được “mang hào quang nhờ máu của các anh chị em của chúng ta, những người, ngay ở đây, đã trả cái giá tối hậu cho lòng trung thành với Chúa và với Giáo hội của Người”.

Ngài nói: “Cầu mong ký ức về sự hy sinh của các ngài sẽ gợi hứng để chúng ta đổi mới niềm tin thác của chúng ta vào sức mạnh của thập giá và sứ điệp cứu rỗi của nó về sự tha thứ, hòa giải và tái sinh. Vì các Kitô hữu được kêu gọi làm chứng cho tình yêu của Chúa Kitô mọi lúc và mọi nơi”.

Đức Giáo Hoàng được chào đón vào một nhà thờ chỉ đầy một nửa để bảo đảm sự gián cách xã hội, nhưng giọng hú reo của các phụ nữ có mặt đã tạo ra cảm giác rằng nhà thờ đã chật cứng. Trước khi vào trong, ngài đã dành vài phút để chào hỏi những người khuyết tật ở cửa ra vào.

Ngài nói, gian khổ là một phần trong kinh nghiệm hàng ngày của các tín hữu Iraq, lưu ý rằng trong những năm gần đây, họ đã phải đối phó với những hậu quả của chiến tranh và bách hại, cũng như sự mong manh của cơ sở hạ tầng cơ bản và cuộc đấu tranh kinh tế "thường xuyên dẫn đến những cuộc di tản trong nước và sự di cư của nhiều người, bao gồm các Kitô hữu, đến những nơi khác trên thế giới".

Đức Phanxicô cũng mời gọi những người có mặt đừng "bị lây nhiễm bởi vi-rút chán nản," có thể lây lan "khắp nơi xung quanh chúng ta," vì Thiên Chúa đã ban cho các tín hữu một "liều vắc-xin hữu hiệu" chống lại nó: niềm hy vọng phát sinh từ sự cầu nguyện bền bỉ và lòng trung thành với các việc tông đồ".

Ngài nói: "Với vắc-xin này, chúng ta có thể ra đi với sức mạnh đổi mới, để chia sẻ niềm vui của Tin Mừng như những môn đệ truyền giáo và những dấu hiệu sống động của sự hiện diện của vương quốc thánh thiện, công bằng và hòa bình của Thiên Chúa".

Khi nói chuyện với các giám mục, ngài kêu gọi các ngài sống gần gũi với các linh mục của mình, để họ không coi các ngài như những nhà cai trị hay quản lý mà là "những người cha thực sự", lo lắng cho phúc lợi của các linh mục được giao phó cho các ngài chăm sóc, sẵn sàng hỗ trợ và khuyến khích họ.

Nói chuyện với các linh mục, tu sĩ nam nữ, giáo lý viên và chủng sinh, ngài kêu gọi họ can đảm và nhiệt thành loan báo Tin Mừng, không bị tiêu hao bởi yếu tố "hành chính" trong các nhiệm vụ của họ, nghĩa là, không dành toàn bộ thời gian cho các buổi nhóm họp hoặc sau bàn làm việc, để thay vào đó đồng hành với các tín hữu.

Ngài nói: "Hãy là những mục tử, đầy tớ của dân, không phải là công chức".

Tổng hợp án tử đạo của 48 người thiệt mạng trong vụ tấn công khủng bố đã mất hơn 9 tháng để nghiên cứu. Các thông tin về mỗi vị đều khác nhau, và có hai vị mà án tử đạo chỉ có tên và sự hiện diện mà thôi.

Việc Baghdad mất 2/3 dân số Công Giáo trong hai thập niên qua, do họ bị giết hoặc buộc phải chạy trốn, khiến cuộc điều tra trở nên phức tạp hơn. Nhiều thành viên trong các gia đình của những người bị giết, những người thường được phỏng vấn cho án phong thánh, đang sống như những người tị nạn, hoặc không muốn hoặc không thể được nhận diện.

Các nhân chứng đến từ khắp nơi: Lebanon, Pháp, Canada, Úc và cả Baghdad nữa. Hầu hết kể từ đó đã chạy trốn khỏi đất nước của họ, một trong những cái nôi của Kitô giáo. Nhiều người trong số họ nói rằng những kẻ khủng bố, khi bóp cò súng hoặc trước khi kích hoạt thất lưng chất nổ mà chúng mang theo, đã hét lên "Allahu Akbar", có nghĩa là "Thiên Chúa vĩ đại".

Khi quyết định mở án tử đạo, Đức Tổng Giám Mục Yousif Abba, Tổng Giám mục Công Giáo Syriac của Bagdad, đã dự tính chỉ theo đuổi án phong thánh cho hai linh mục, vì Giáo hội đã có đủ thông tin về họ. Nhưng cuối cùng, tất cả đều được bao gồm vì tất cả đều chết vì cùng một nguyên do: Họ đang tham dự Thánh lễ.

Tất cả những người mất mạng đều làm như vậy trong nhà thờ. Nhiều người bị thương nặng và phải nhập viện, nhưng đã sống sót. Ước tính có khoảng 50 người đã ẩn náu trong phòng áo nhà thờ cùng với một linh mục lớn tuổi và một phụ nữ mang thai bị trọng thương trước khi đến nơi ẩn náu an toàn. Một nhóm khoảng 20 người đã tìm thấy nơi ẩn náu ở giếng rửa tội. Họ cũng đã được cứu.

Kitô hữu Iraq ám lòng vì sự quyết tâm, ngoan cường của Đức Phanxicô (Ngày 05/03/2021)

Ký giả Paulina Guzik của Tạp Chí Crux, ngày 5 tháng 3, khi tường thuật chuyến tông du Iraq của Đức Phanxicô, đã cho rằng

Trước khi Đức Thánh Cha Phanxicô khởi hành chuyến tông du lịch sử tới Iraq, một số nhà quan sát đã lo ngại đối với các rủi ro ngài đang chấp nhận, vì tình hình an ninh và đại dịch COVID-19 đang tiếp diễn. Tuy nhiên, một người Mỹ đang làm việc tại đất nước này cho biết, "chưa bao giờ có thời điểm tồi tệ đến đây. Nếu bạn đợi cho đến khi an toàn và ổn định, bạn sẽ không bao giờ đến đây, bởi vì tình thế vốn không ổn định trong nhiều thập niên rồi". Stephen Rasche, một luật sư người Mỹ, người vào năm 2015 đã quyết định cống hiến sự nghiệp của mình cho Tổng giáo phận Erbil ở khu Kurdistan của Iraq, nói như thế. Ông hiện là phó viện trưởng tại Đại học Công Giáo ở Erbil.

Rasche là tác giả cuốn *The Disappearing People. The Tragic Fate of Christians in the Middle East* (Những người đang biến mất. Số phận bi thảm của các Kitô hữu ở Trung Đông), và đã nói chuyện với Crux và Đài truyền hình Ba Lan trước chuyến đi của Đức Giáo Hoàng trong khi ông đang chuẩn bị cho Thánh lễ của Đức Giáo Hoàng ở Erbil vào Chúa nhật.

Rasche cho hay đại dịch COVID, các đợt cấm cửa, và các lệnh cấm đi lại trong khu vực là trở ngại lớn. Ông cho biết, "Tôi muốn nói rằng tôi rất ngạc nhiên trước ơn thánh và lòng dũng cảm của người dân địa phương ở đây trong việc thực hiện công việc cần phải làm giữa nghịch cảnh này".

Ông nói thêm, "Nhưng tôi không ngạc nhiên vì đây là những gì họ đã phải đối phó trong nhiều năm, chỉ có điều họ rất kiên trì, và tôi không mong đợi gì hơn".

Rasche cho biết, nhóm đang chuẩn bị cho chuyến thăm cũng cảm thấy ám lòng trước sự ngoan cường của Đức Thánh Cha Phanxicô "dù với tất cả những khó khăn của chuyến đi này trong việc cố gắng sắp xếp nó với đội ngũ nhân viên nhỏ bé của chúng tôi - thấy được sự can đảm không ngừng của Đức Thánh Cha, liên tục nói, 'Tôi sẽ đến' - bạn biết đấy với các cuộc tấn công hỏa tiễn và bất cứ điều gì – ngài vẫn đã không thôi chí".

Ông nói rằng có một đà thúc đẩy lớn phát xuất từ thái độ của Đức Giáo Hoàng khiến "có một cảm thức liên đới và can đảm thực sự được chúng tôi cảm nhận lúc này - một tháng trước... đây quả là một công việc bề bộn. Làm thế nào để hủy bỏ đây? Nhưng bây giờ quyết tâm của Đức Thánh Cha đang có một tác động, một tác động rất tích cực".

Tầm lớn lao của lịch sử Kitô giáo của Iraq cũng ngang tầm như tầm lớn lao của đau khổ hiện nay của các cộng đồng Kitô giáo của đất nước. Năm 2003, trước khi Hoa Kỳ can thiệp vào Iraq, ước tính có khoảng 1.5 triệu Kitô hữu sống ở nước này. Sau những năm chiến tranh, mà đỉnh cao là vụ diệt chủng của ISIS, con số người theo Kitô giáo ở Iraq hiện chỉ còn 500,000

người.

Rasche cho biết ông hy vọng rằng chuyến tông du sẽ gửi một thông điệp đến các chính phủ địa phương và khắp thế giới “rằng các Kitô hữu này cần được bảo vệ, cần được đối xử như những người có quyền bình đẳng, có phẩm giá, để họ có thể tiếp tục ở lại như là một phần của tâm vải dệt nên vùng đất này”.

Đối với Rasche, tầm quan trọng của cuộc gặp gỡ của Đức Giáo Hoàng với Iraq không nằm ở những khoảnh khắc huynh đệ với các nhà lãnh đạo Hồi giáo trong nước, mà ở những khoảnh khắc chia sẻ với các Kitô hữu đau khổ của vùng đất cổ kính.

Ngài nói: “Đối với các Kitô hữu ở Iraq, điều quan trọng nhất là đó là lời tuyên bố với họ rằng Đức Thánh Cha, Tòa Thánh, Giáo hội Hoàn vũ không quên họ”.

Rasche nói thêm, các Kitô hữu Iraq hy vọng thông điệp sẽ được chuyển đến Hoa Kỳ, đến Liên minh Châu Âu và các chính phủ trên toàn thế giới: “Họ hy vọng và cầu nguyện rằng đây là sự suy nghĩ cho mọi người trên thế giới - hãy nhìn nhóm nhỏ này, những Kitô hữu còn lại ở đây - họ quan trọng đối với Đức Thánh Cha, Đức Thánh Cha ở cùng những người này và vì vậy họ nên được các bạn coi là quan trọng”.

Rasche cho rằng phản ứng của Giáo hội Phổ quát đối với chế độ khủng bố của ISIS trong các năm 2013-2017 hết sức chậm chạp và rất khiêm nhường. Ngoại trừ các tổ chức Kitô giáo đang hoạt động tại chỗ, bao gồm tổ chức Giúp đỡ Các Giáo hội Túng thiếu, hội Hiệp sĩ Columbus, Missio, và nhiều tổ chức Kitô giáo tư nhân khác, các Kitô hữu cảm thấy bị bỏ rơi.

Dấu hiệu liên đới từ Vatican xuất hiện vào năm 2018, khi Thượng phụ Babylon của người Chaldeans và đứng đầu Giáo Hội Công Giáo Chaldean, Louis Raphaël I Sako, được phong Hồng Y.

Rasche nói: “Đây là một lời tuyên bố”, và nói thêm rằng các Kitô hữu Iraq “đã có chuyến thăm lịch sử của Đức Hồng Y Parolin vào dịp Giáng sinh hai năm trước”, đây là “một sự kiện lớn và rất cần thiết” đối với các Kitô hữu đang cảm thấy họ chỉ là một phần của cuộc thảo luận về những người tị nạn trong khu vực, và thất vọng khi thấy Vatican đã không quan tâm nhiều hơn đến những anh chị em đang đau khổ của họ.

Đức Phanxicô là vị giáo hoàng đầu tiên đặt chân lên vùng đất của Abraham, mặc dù Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II dự định đến đây vào năm 2000, nhưng sự gia tăng thù nghịch khiến chuyến đi không thể xảy ra.

Rasche nói rằng quyết tâm của Đức Thánh Cha Phanxicô đến Iraq có thể so sánh với tinh thần của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô viếng thăm Ba Lan cộng sản vào năm 1979.

"Đất nước đang tan rã, rất nhiều khó khăn và ở đây ở Iraq - đó là một đất nước tan vỡ nhưng há đó không chính xác là đất nước mà Giáo hoàng nên đến thăm hay sao?"

Tin mới nhất: Đức Giáo Hoàng đến Ur, sinh quán Ápraham, kêu gọi hợp nhất giữa các tín ngưỡng tại Iraq
(Ngày 06/03/2021)

Hãng tin A.P. đăng tải bản tin mới nhất lúc 3 giờ 19 sáng ngày 6 tháng 3, cho hay lúc 11:15

giờ sáng, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đến thành phố Ur cổ kính để thực hiện cuộc gặp gỡ liên tôn nhằm thúc giục người Hồi giáo, người Kitô giáo và các tín hữu khác của Iraq để qua một bên các thù hận lịch sử và cùng nhau làm việc cho hòa bình và thống nhất.

Hôm thứ Bảy, Đức Phanxicô đã đi tới nơi sinh theo truyền thống của Tổ phụ Abraham, được người Hồi giáo, Kitô giáo và người Do Thái tôn kính, để củng cố thông điệp của ngài về lòng khoan dung và tình huynh đệ liên tôn trong chuyến thăm lần đầu tiên của một vị Giáo hoàng tại Iraq.

Cuộc gặp gỡ diễn ra dưới bóng ngôi đền trắng lộng lẫy của Ur (ziggurat), tức khu phức hợp khảo cổ 6,000 năm tuổi gần Nasiriyah ở miền nam Iraq.

Cuộc gặp gỡ liên tôn của Đức Phanxicô tại Ur diễn ra sau cuộc gặp gỡ lịch sử của ngài ở Najaf gần đó với giáo sĩ Shiite hàng đầu của Iraq, Đại Giáo Trưởng Ali al-Sistani.

Lúc 12:15 giờ trưa, Đức Giáo Hoàng nói với mọi người tham dự cuộc gặp gỡ: "Đây là tính tôn giáo đích thực: thờ phượng Thiên Chúa và yêu thương người lân cận của chúng ta".

Với ngôi đền ziggurat trắng lộng lẫy gần đó, Đức Phanxicô nói với các nhà lãnh đạo các tôn giáo rằng thật phù hợp khi họ đến với nhau ở Ur, "trở về nguồn gốc của chúng ta, nguồn gốc công việc của Thiên Chúa, sự ra đời của các tôn giáo chúng ta" để cùng nhau cầu nguyện cho hòa bình như là các con cái của Abraham, nhà tiên tri chung của người Hồi giáo, Kitô giáo và Do Thái giáo.

Ngài nói: "Từ nơi này, nơi đức tin được nảy sinh, từ mảnh đất của tổ phụ Abraham, chúng ta hãy khẳng định rằng Thiên Chúa là Đấng hay thương xót và điều phạm thượng lớn nhất là xúc phạm danh Người bằng cách ghét bỏ anh chị em của chúng ta. Sự thù nghịch, chủ nghĩa cực đoan và bạo lực không phát sinh từ một trái tim tôn giáo: chúng là sự phản bội tôn giáo".

Ngài nói rằng sẽ không bao giờ có hòa bình chừng nào người Iraq coi những người thuộc các tôn giáo khác là "người khác".

Ngài nói thêm: "Hòa bình không đòi hỏi người thắng hay người thua, mà đúng hơn là những người anh chị em, những người vì tất cả những hiểu lầm và tổn thương trong quá khứ, đang đi từ xung đột đến hợp nhất".

Đức Giáo Hoàng Phanxicô gặp nhà lãnh đạo người Shia, al-Sistani, của Iraq

(Ngày 06/03/2021)

Theo bản tin ngày 6 tháng 3 của Aljazeera, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã gặp Đại Giáo Trưởng Ali al-Sistani tại thành phố thánh địa Najaf để thúc giục người Hồi giáo đón nhận các Kitô hữu bị vây khốn của Iraq.

Đại Giáo Trưởng Ali al-Sistani là một trong những nhà lãnh đạo cao cấp nhất của Hồi giáo Shia. Đức Giáo Hoàng gặp Đại Giáo Trưởng để đưa ra thông điệp về sự chung sống hòa bình,

thúc giục người Hồi giáo đón nhận cộng đồng thiểu số Kitô giáo từ lâu vốn bị vây khốn của Iraq.

Cuộc gặp lịch sử vào thứ Bảy tại ngôi nhà khiêm tốn của al-Sistani đã mất hàng tháng mới tổ chức xong, với mọi chi tiết được thảo luận và thương lượng kỹ lưỡng giữa văn phòng của Đại Giáo Trưởng và Tòa Thánh.

Sau cuộc gặp gỡ, văn phòng al-Sistani đã đưa ra một tuyên bố cho biết các thẩm quyền tôn giáo có vai trò trong việc bảo vệ các Kitô hữu ở Iraq và nhà lãnh đạo Shia “khẳng định mối quan tâm của mình rằng các công dân Kitô giáo nên được sống như tất cả người dân Iraq trong hòa bình và an ninh, và với đầy đủ các quyền lợi hiến định”.

Tòa thánh Vatican cho biết Đức Phanxicô cảm ơn al-Sistani và người Shia đã “lên tiếng bảo vệ những người yếu nhất và bị bách hại nhiều nhất” trong một số thời điểm bạo lực nhất trong lịch sử gần đây của Iraq.

Ngài cho biết thông điệp hòa bình của al-Sistani khẳng định "tính thánh thiêng của sự sống con người và tầm quan trọng của sự đoàn kết của nhân dân Iraq".

Đoàn xe của vị giáo hoàng 84 tuổi, được dẫn đầu bởi một chiếc xe chống đạn, đã dừng lại cho cuộc gặp gỡ tại địa điểm dọc theo con phố hẹp và có hàng cột Rasool của Najaf, mà đỉnh điểm là Đền Imam Ali có mái vòm bằng vàng, một trong những địa điểm được tôn kính nhất trên thế giới dành cho người Hồi giáo phái Shia. Sau đó, ngài đi bộ vài mét đến ngôi nhà khiêm tốn của al-Sistani, nơi mà nhà lãnh đạo Shia đã thuê trong nhiều thập niên.

Một nhóm người Iraq mặc trang phục truyền thống chào đón ngài ở bên ngoài. Khi Đức Phanxicô đeo mặt nạ bước vào ngưỡng cửa, một vài con chim bồ câu trắng được thả ra như một dấu hiệu hòa bình.

Cuộc họp kín nhằm đề cập đến các vấn đề đang gây khó khăn cho cộng đồng thiểu số Kitô giáo của Iraq. Al-Sistani là một nhân vật được tôn kính sâu sắc ở Iraq có đa số dân theo phái Shia và ý kiến của ngài về các vấn đề tôn giáo và các vấn đề khác được người Hồi giáo phái Shia trên toàn thế giới tìm kiếm.

Đối với khối thiểu số Kitô giáo đang ngày càng ít đi ở Iraq, việc thể hiện tình liên đới của al-Sistani có thể giúp bảo đảm vị trí của họ ở Iraq sau nhiều năm di tản - và họ hy vọng có thể giảm bớt sự đe dọa từ các nhóm vũ trang Shia chống lại cộng đồng của họ.

Chuyến thăm đã được truyền hình trực tiếp trên truyền hình Iraq, và người dân đã hoan nghênh cuộc gặp gỡ của hai nhà lãnh đạo đức tin đáng kính.

New York Times tường thuật ngày thứ hai chuyến tông du Iraq của Đức Phanxicô: kêu gọi đoàn kết liên tôn

(Ngày 06/03/2021)

Vào ngày thứ hai trong chuyến đi 3 ngày, Đức Phanxicô đã gặp Đại Giáo Trưởng Ali al-Sistani, một thẩm quyền tinh thần của người Hồi Giáo Shia. Ngài cũng đã thăm khu phế tích của cổ thành Ur, vốn được coi là nơi sinh của Abraham.

Tại ‘nơi được chúc phúc’, Đức Phanxicô thúc giục việc tôn trọng nhân tính chung

Trong bối cảnh thân mật và trình diễn, trong những cử chỉ cụ thể và mang tính biểu tượng, Đức Giáo Hoàng Phanxicô hôm thứ Bảy đã sử dụng bối cảnh của vùng Lưỡng Hà cổ đại như một lời nhắc nhở mạnh mẽ rằng điều gắn bó nhân loại mạnh mẽ hơn điều chia rẽ.

Đức Giáo Hoàng bắt đầu ngày thứ hai ở Iraq trước lúc bình minh, lên chuyến bay đến thánh địa Najaf, nơi ngài có cuộc gặp riêng với Đại Giáo Trưởng Ali al-Sistani, nhà lãnh đạo tinh thần ẩn dật của người Shia ở Iraq.

Trong chuyến thăm lịch sử tới Iraq, Đức Phanxicô đã tìm cách hỗ trợ các Kitô hữu ở quốc gia có đa số người Shia này, kêu gọi các nhà lãnh đạo Iraq bảo vệ tất cả các quyền của người thiểu số và gửi đi một thông điệp muốn nói rằng bản thân ngài đã trở lại sân khấu hoàn cầu sau một năm giam mình đằng sau các bức tường Vatican vì đại dịch.

Từ Najaf, ngài đi đến khu phế tích Ur, một trong những nền văn minh lâu đời nhất thế giới. Truyền thống cho rằng đây là nơi sinh của nhà tiên tri Abraham, người khẳng định niềm tin vào một Thiên Chúa duy nhất. Do Thái giáo, Hồi giáo và Kitô giáo đều có nguồn gốc từ Abraham.

Sau khi tham quan một *ziggurat* tân Sumer và những phế tích khác ở trung tâm của nơi từng là một thành phố lớn trong vương quốc của Nebuchadnezzar II - bị tàn phá bởi thời gian và chiến tranh, nhưng vẫn gây ấn tượng mạnh và có sức gợi cảm sâu sắc – Đức Giáo Hoàng kêu gọi sự đoàn kết giữa các thành viên của các tín ngưỡng khác nhau.

Được vây quanh bởi các Kitô hữu, người Hồi giáo và thành viên của nhiều dân tộc thiểu số ở Iraq, Đức Phanxicô nói, “Nơi được chúc phúc này đưa chúng ta trở lại nguồn gốc của mình. Chúng ta dường như được trở về nhà”.

Ngài kêu gọi hòa bình và tình yêu, và khi làm như vậy, ngài đã hiện thực hóa giấc mơ được nuôi dưỡng bởi Đức Gioan Phaolô II, người đã lên kế hoạch đến thăm Iraq, trước khi căng thẳng buộc ngài phải hủy bỏ hơn 20 năm trước đây.

Đức Phanxicô đã cố gắng tận dụng tối đa thời điểm này, và nói rằng “sự phạm thượng lớn nhất” chính là hành vi “ghét bỏ anh chị em của chúng ta”.

Ngài nói: “Sự thù nghịch, chủ nghĩa cực đoan và bạo lực không phát sinh từ trái tim tôn giáo: Chúng là sự phản bội tôn giáo. Chúng ta, những người tin Thiên Chúa không thể im lặng khi khủng bố lạm dụng tôn giáo.”

Vị Giáo Trưởng Đáng kính của phái Shia và Đức Giáo Hoàng thảo luận về bất công và áp bức

Không có video về cuộc gặp gỡ, và không có tiếng hò reo, ca hát của đám đông. Nhưng về nhiều phương diện, cuộc gặp gỡ giữa Đức Giáo Hoàng Phanxicô và vị giáo trưởng của phái Shia được tôn kính nhất của Iraq tại thánh địa Najaf vào sáng thứ Bảy là một trong những cuộc gặp gỡ xúc động nhất trong chuyến công du Iraq của Đức Giáo Hoàng.

Hai vị trưởng lão – Đại Giáo Trưởng Ali al-Sistani, 90 tuổi và Đức Giáo Hoàng Phanxicô, 84 tuổi, mỗi người đều là người có thẩm quyền tôn giáo cao nhất trong số những người theo họ - ngồi đối diện nhau trên những chiếc ghế gỗ đơn giản trong ngôi nhà khiêm tốn của Đại Giáo Trưởng.

Đức Giáo Hoàng là một tu sĩ Dòng Tên, người xa lánh xa hoa và bênh vực người nghèo, còn Giáo Trưởng al-Sistani là một học giả tôn giáo ẩn dật, người bênh vực những người bị chà đạp.

Một bức ảnh do văn phòng báo chí Vatican công bố cho thấy Đức Giáo Hoàng đang đi bộ dọc một con hẻm gần nhà của Giáo Trưởng, con hẻm vừa đủ rộng cho các thành viên trong đoàn tùy tùng của Đức Giáo Hoàng đi bộ bốn phía. Đường điện tạm bợ lủng lẳng trên các ngôi nhà, một số có cửa sổ được che bằng các thanh kim loại uốn cong.

Najaf là nơi đặt lăng mộ của Imam Ali, được người Hồi giáo dòng Shia coi là người kế vị hợp pháp của Nhà tiên tri Muhammad. Lần đầu tiên trong nhiều năm, ngôi đền đóng cửa đối với người hành hương vì chuyến thăm của Đức Giáo Hoàng.

Giáo Trưởng al-Sistani hiếm khi ra khỏi nhà và giao tiếp với thế giới bên ngoài qua một phát ngôn viên. Mặc dù ngài là người Iran, nhưng các tuyên bố của ngài về Iraq có sức nặng rất lớn. Ngài đã có thể ra lệnh cho các cuộc bầu cử được diễn tiến và việc ngài rút lại sự ủng hộ đối với thủ tướng tiền nhiệm của Iraq, người mà ngài cảm thấy đã làm thất vọng người dân, khiến thủ tướng không còn lựa chọn nào khác ngoài việc từ chức.

Cuộc gặp giữa hai nhà lãnh đạo tôn giáo kéo dài hơn dự kiến. Một tuyên bố do văn phòng của Giáo Trưởng al-Sistani đưa ra cho biết giáo trưởng đã nhấn mạnh rằng các công dân Kitô giáo xứng đáng được "sống như tất cả người dân Iraq trong an ninh và hòa bình và có đầy đủ các quyền hiến định".

Ngài cũng nói về “sự bất công, áp bức, nghèo đói, đàn áp tôn giáo và trí thức” và nêu quan ngại đối với số phận của những người dân phải di tản trong khu vực, “đặc biệt là người dân Palestine ở các vùng lãnh thổ bị chiếm đóng”.

Trong tuyên bố về cuộc gặp gỡ, Vatican cho biết Đức Giáo Hoàng đã cảm ơn giáo trưởng “đã lên tiếng - cùng với cộng đồng Shia - để bảo vệ những người dễ bị tổn thương và bị bách hại nhất giữa cảnh bạo lực và những khổ cực to lớn”.

Mặc dù chuyến thăm mang tính biểu tượng cao, nó cũng nhằm báo hiệu cho các nhà lãnh đạo Hồi giáo phái Shia rằng các Kitô hữu phải được tôn trọng.

Cả hai vị giáo sĩ đều không đeo mặt nạ. Trong khi Đức Phanxicô và những người đi cùng ngài đã được tiêm chủng chống vi rút coronavirus, Giáo Trưởng al-Sistani thì không. Theo

một thành viên trong văn phòng của ngài, Giáo Trưởng không muốn tước đi liều vắc-xin của người khác và đang đợi những người khác được tiêm chủng trước. Tuy nhiên, văn phòng của ngài nói rõ rằng Giáo Trưởng al-Sistani tin rằng việc tiêm chủng được phép về mặt tôn giáo.

Dưới bóng Ngôi đền ở Ur, Đức Giáo Hoàng tôn vinh các nguồn gốc nối kết nhiều tín ngưỡng

Trong tất cả các cuộc hành trình của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, chưa nơi nào đưa ngài đến gần nơi bắt nguồn của các tôn giáo độc thần như vùng bình nguyên lộng gió ở miền nam Iraq với phế tích của một ngôi đền 4,000 năm tuổi dâng kính một vị thần mặt trăng.

Chính tại Ur, các tín hữu tin rằng Thiên Chúa đã tỏ mình ra cho Tiên tri Abraham, được biết đến như là cha đẻ các tôn giáo độc thần.

Hôm thứ Bảy, Đức Phanxicô đã nói chuyện, trong tầm nhìn đền *ziggurat* ở phía sau, một kim tự tháp có bậc trên đỉnh có một ngôi đền - phần còn lại của thủ đô tân Sumer, nơi truyền thống cho rằng Abraham được sinh ra.

Đức Giáo Hoàng nói: “Tại nơi mà tổ phụ Abraham của chúng ta đã sống, chúng ta dường như được trở về nhà”.

Đức Phanxicô nói rằng Thiên Chúa, Đấng từng hứa với Abraham 100 tuổi rằng ông sẽ có nhiều con, đã bảo nhà tiên tri nhìn lên bầu trời và đếm các vì sao.

Vây quanh bởi các nhà lãnh đạo Hồi giáo và Kitô giáo cũng như đại diện của các nhóm thiểu số tôn giáo cổ đại, Đức Phanxicô nói: “Trong những ngôi sao đó, ông nhìn thấy lời hứa về con cháu mình - ông ấy nhìn thấy chúng ta”.

Đức Phanxicô cũng nói về sự bất công và những người bị tước đoạt.

Ngài nói: “Có quá nhiều người thiếu thực phẩm, thuốc men, giáo dục, quyền lợi và phẩm giá”.

Ur cách tỉnh lỵ Nasiriyah 10 dặm; tỉnh lỵ này vốn là trung tâm các cuộc biểu tình chống chính phủ mà vào năm 2019 đã hạ bệ một thủ tướng. Trong khi phong trào biểu tình đã bị dập tắt ở Baghdad, thì ở Nasiriya, nó vẫn tiếp tục khi những người trẻ tuổi đòi hỏi việc làm, nước sạch và điện.

Mặc dù có tầm quan trọng về tôn giáo và khảo cổ học, nhưng rất ít du khách đến Ur.

Năm 1999, nhà lãnh đạo Iraq Saddam Hussein đã ra lệnh xây dựng lại phế tích của ngôi nhà nổi tiếng như là nơi sinh của Abraham bằng gạch và mái vòm hiện đại. Những viên gạch bùn ban đầu của *ziggurat* - được tráng *bitumen* - vẫn còn, và một số có dấu vết của chữ viết hình nêm (*cuneiform*).

Tuy nhiên, các nhà khảo cổ cho biết sự bất nhất đáng kể trong niềm tin cho rằng Abraham xuất thân từ Ur ở Iraq. Người ta cho rằng ông sinh ra cách đây khoảng 4,000 năm, và Kinh thánh nói về ông như người xuất thân từ “Ur của xứ Chaldees” - ám chỉ một dân tộc sống ở Iraq 1,000 năm sau đó.

Chuyến viếng thăm của Đức Giáo Hoàng nhắc nhớ sự mất dần các khối thiểu số tôn giáo của Iraq

Họ đang biến mất - những nhóm thiểu số tôn giáo cổ đại từng phát triển mạnh mẽ trên những vùng đất màu mỡ từng nuôi dưỡng những nền văn minh được biết đến đầu tiên trên thế giới. Và hôm thứ Bảy, với các đại diện của một số tín ngưỡng đa dạng của Iraq vây quanh, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói về những phế tích của một thành phố 6,000 năm tuổi.

Tại bình nguyên Ur, Ngài đã được sự tham gia của các trưởng lão của ít nhất bốn nhóm thiểu số tôn giáo ở Iraq, kể cả những người đàn ông có râu trắng, khăn choàng tay và áo khoác len quá khổ.

Rafah Alhilali là một trong những người ngỏ lời với Đức Giáo Hoàng.

Bà nói: “Tôi là một người Iraq, thuộc tộc Sabeen Mandeon, người đã chứng kiến cảnh con cái, anh em, tất cả người thân thuộc của mình chạy trốn”.

Bà Alhilali cho biết bà quyết tâm ở lại và được chôn cất trên mảnh đất của tổ tiên. Sabeen Mandeon là một dân tộc thiểu số Iraq bản địa mà các nhà dân tộc học nói rằng họ có nguy cơ biến mất như một cộng đồng.

Một số nghi lễ của họ, tập trung xung quanh Sông Tigris và Euphrates, có nguồn gốc từ Lưỡng Hà cổ đại. Hầu hết cộng đồng này - theo phe chủ hòa - đã phải di tản khỏi miền nam Iraq vì bạo lực.

Một trong những người đàn ông trong cuộc tụ họp hôm thứ Bảy là một trưởng lão tôn giáo người Yazidi - một thành viên của tôn giáo thiểu số được Đức Giáo Hoàng đơn cử như là đã phải chịu đau khổ đặc biệt dưới thời Nhà nước duy Hồi giáo. ISIS đã giết và bắt làm nô lệ hàng ngàn người trong số họ vào năm 2014, và họ đã bị bách hại vì niềm tin của họ trong nhiều thế kỷ.

Một trưởng lão Kaka'i mặc trang phục của người Kurd với áo *vest* màu nâu đặc biệt với vai kéo dài ra như một cái ách. Những người theo tôn giáo thần bí, chủ hòa sống chủ yếu ở đông bắc Iraq và tây Iran. ISIS coi Kaka'i, cùng với Yazidis, là những kẻ bất tín.

Và chính các Kitô hữu, những người trước khi đạo Hồi chiếm đa số ở Iraq, cũng đang dần dần biến mất - đặc biệt ở miền nam Iraq khi tính đa dạng tôn giáo phong phú của đất nước bị xóa mờ.

Tại tỉnh lỵ Nasiriyah, khoảng 10 dặm cách Ur và một trong những thành phố lớn nhất của Iraq, chỉ có hai gia đình Kitô hữu ở lại và không có nhà thờ hoạt động.

Mahir Shakir, một thành viên của một trong những gia đình còn lại, cho biết: “Đây là một lợi ích lớn cho Iraq và Nasiriyah. Đức Giáo Hoàng đã đưa ra một thông điệp về hòa bình và tình yêu giữa mọi tôn giáo”.

Các chuyến tông du tạo lịch sử của các vị giáo hoàng

Kể từ chuyến hành trình của Thánh Phêrô đến Rôma, theo truyền thống là năm 44 sau Công nguyên, các chuyến đi của các vị giáo hoàng - được gọi là Đại diện của Chúa Kitô - đã đóng một vai trò tạo nên việc định hình cách thế giới nhìn Giáo Hội Công Giáo Rôma.

Chúng cũng phản ánh cách các vị giáo hoàng nhìn vai trò của họ trong thế giới.

Kỷ nguyên hiện đại của các chuyến đi của Đức Giáo Hoàng bắt đầu vào tháng 10 năm 1962, khi Đức Gioan XXIII lên một chuyến tàu tại ga xe lửa nhỏ của Vatican để thăm Nhà Thánh Loreto và Vương cung thánh đường Thánh Phanxicô ở Assisi. Theo các nhà sử học, đây là lần đầu tiên một giáo hoàng rời Rôma kể từ năm 1857, sau khi Đức Piô IX nổi tiếng tuyên bố mình là “tù nhân của Vatican” vào năm 1870 để phản đối việc mất các Lãnh thổ Giáo hoàng.

Vắng bóng trong một biến cố làm nổi bật các dây nối kết Do Thái Giáo, Kitô Giáo và Hồi Giáo: sự hiện diện Do Thái Giáo

Tuần trước, một vài ngày trước khi Đức Giáo Hoàng Phanxicô lên đường đi Iraq, các phóng viên đã hỏi người phát ngôn của Vatican liệu có bất cứ giáo sĩ Do Thái nào sẽ tham gia vào biến cố trọng tâm của chuyến thăm - cuộc gặp gỡ liên tôn tại Bình nguyên Ur, nơi truyền thống vốn coi là nơi sinh của Abraham, tổ phụ của các tín ngưỡng Do Thái Giáo, Kitô giáo và Hồi giáo, hay không.

Người phát ngôn, Matteo Bruni, nói rằng ông không biết liệu có bất cứ giáo sĩ Do Thái nào tham gia hay không, nhưng ông chắc chắn rằng một số người Do Thái sẽ tham dự.

Tuy nhiên, ở một đất nước nơi dân số Do Thái sôi động một thời đã giảm dần và cuối cùng biến mất sau nhiều năm bách hại và tàn sát, đó không phải là một nhiệm vụ dễ dàng.

Chỉ hơn nửa thế kỷ trước, người Do Thái ở Iraq lên tới hơn 130,000 người. Hiện giờ có lẽ chỉ còn một chục - một con số khó kiểm chứng, vì trong nhiều năm, những người Do Thái ở lại thường cẩn thận không tiết lộ danh tính của mình vì sợ bạo lực.

Theo các viên chức Giáo Hội địa phương, tại biến cố được dàn dựng cẩn thận hôm thứ Bảy ở một nơi được người Do Thái gọi là nhà cả hàng nghìn năm, không có người Do Thái nào tham gia buổi lễ.

Linh mục Alberty Hisham, người điều phối chuyến thăm cho Giáo Hội Công Giáo Iraq, là định chế lo tổ chức biến cố, cho biết các nhà lập kế hoạch đã liên hệ với mọi người Do Thái ở Iraq mà họ có thể nhận diện được.

Ngài cho biết, “Chúng tôi đã mời họ, nhưng họ quá ít - có thể là 10 hoặc 12 người”.

Sự vắng mặt càng trở nên nổi bật hơn vì khung cảnh: một vùng đất rải rác có những địa điểm được nhắc đến trong Kinh thánh tiếng Do Thái từng là địa điểm hành hương phổ biến của người Do Thái.

Ở thị trấn Alqosh, có một ngôi mộ được cho là của Nahum, một nhà tiên tri trong Kinh thánh được cho là đã sống ở khu vực này cách đây gần ba thiên niên kỷ.

Ngôi mộ, tại một thời điểm nào đó đã được chuyển đổi thành một hội đường, có ghi dấu bằng tiếng Do Thái với nội dung “Đây sẽ là nơi ở của bạn mãi mãi”.

Ngày thứ ba Đức Phanxicô tại Iraq

(Ngày 07/03/2021)

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đến Erbil

Theo VaticanNews, ngày thứ ba trong chuyến thăm Iraq của ngài, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đến Erbil, nơi ngài gặp Tổng thống và Thủ tướng của khu tự trị Kurdistan thuộc Iraq. Hành trình của Đức Giáo Hoàng hôm Chúa nhật bao gồm các cuộc viếng thăm Mosul và Qaraqosh.

Thực vậy, hôm Chúa nhật, khi bắt đầu ngày thứ ba của Hành trình Tông đồ đến Iraq, Đức Thánh Cha Phanxicô đã bay từ Baghdad đến Erbil, nơi khi ngài đến, ngài đã được chào đón bởi Tổng thống, Thủ tướng của vùng tự trị người Kurd thuộc Iraq cũng như các thẩm quyền dân sự và tôn giáo.

Sau đó, Đức Giáo Hoàng đã gặp Tổng thống khu tự trị người Kurd ở Iraq, Nechirvan Barzani, và Thủ tướng Masrour Barzani tại Phòng chờ Thượng Khách dành cho Tổng thống tại phi trường.

Thành phố Erbil

Còn được gọi là Hewlêr trong tiếng Kurd và Arbîl trong tiếng Ả Rập, thành phố Erbil là thủ phủ và là thành phố lớn nhất của khu tự trị Kurdistan thuộc Iraq. Nó nằm cách Mosul khoảng 88 km về phía đông và chỉ cách biên giới Syria chưa đầy 300 km.

Được coi là một trong những thành phố lâu đời nhất trên thế giới, các khu định cư đô thị đầu tiên của Erbil có niên đại từ năm 2300 trước Công nguyên. Qua nhiều thế kỷ, nhiều dân tộc bao gồm người Sumer, người Assyria, người Babylon, người Medes, người La Mã Abbassids và người Ottoman đã sống trong thành lũy của thành phố cổ xưa này.

Thành lũy Erbil nổi tiếng, được công nhận là Di sản Thế giới của UNESCO vào năm 2014, có diện tích khoảng 110,000 mét vuông và nằm cao hơn khoảng 30 mét so với khu vực kế cận xung quanh. Bên trong nó có Đại Đền thờ Hồi giáo và Bảo tàng Hàng Dệt của người Kurd. Các bảo tàng quan trọng của thành phố - Bảo tàng Văn minh Erbil và Bảo tàng Di sản Syriac - là nơi trưng bày một số hiện vật của khu vực.

Các địa điểm tham quan khác ở Erbil bao gồm Mudhafaria Minaret (Choly Minaret) được xây dựng vào thế kỷ 12 và được cho là phần còn lại của một đền thờ Hồi giáo cổ xưa; Đền thờ Hồi giáo Jalil Khayat - lớn nhất trong thành phố - được hoàn thành vào năm 2007, Phòng trưng bày Minaret, và phòng trưng bày Shanidar. Ngoài ra còn có Chợ Qaysari thế kỷ 12, cũng như các công viên Minare, Shanadar và Sami Abdulrahman.

Cũng nằm ở Erbil là Nhà thờ Chính tòa Chaldean kính Thánh Giuse, Ankawa, - một trong những lãnh thổ nội phận (enclaves) Kitô giáo lớn nhất ở Trung Đông gồm các Kitô hữu phần lớn là người Assyria nói ngôn ngữ Tân-Aram.

Trong những năm gần đây, Erbil đã trở thành nơi cư trú của hàng nghìn người tị nạn, phần

lớn phát xuất từ Qaraqosh và Mosul, những người đã chạy trốn trong thời kỳ cai trị của cái gọi là Nhà nước duy Hồi giáo. Thành phố đã chào đón khoảng 540,000 người tị nạn Iraq cùng với những người tị nạn Syria khác vào các trại trong khu vực.

Khu tự trị của người Kurd thuộc Iraq

Được chính thức công nhận với sự ra đời của hiến pháp được thông qua vào năm 2005, khu vực tự trị của người Kurd thuộc Iraq, nằm ở phía đông bắc của Iraq bao gồm bốn tòa thống đốc Dohuk (Dihok), Erbil (Hewlêr), Halabja (Helebce) và Sulaymaniyah (Silêmanî). Khu tự trị này có phía đông giáp Iran, phía bắc giáp Thổ Nhĩ Kỳ và phía tây giáp Syria.

Đức Giáo Hoàng tại “các dấu đinh của chiến tranh”

Theo hãng tin Zenit, ấn bản tiếng Pháp, vào ngày thứ ba trong chuyến hành hương của Đức Giáo Hoàng Phanxicô đến Iraq, ngày 7 tháng 3 năm 2021, sau một ngày ở Najaf và Ur, Đức Giáo Hoàng đi đến miền bắc của đất nước, đến vùng tự trị của người Kurd ở Iraq, nơi các Kitô hữu đã tị nạn trong cuộc tiến công của Nhà Nước Duy Hồi Giáo và một phần bị chiếm đóng bởi quân đội Thổ Nhĩ Kỳ.

Nhưng Đức Giáo Hoàng cũng đã đáp trực thăng đến Mosul, trung tâm của thảm kịch, nơi đã đến lúc đề hồi hương và tái thiết: Đức Giáo Hoàng đã cầu nguyện ở đó cho các nạn nhân của chiến tranh.

Sau đó, vẫn luôn bằng trực thăng, Đức Giáo Hoàng đã đến Qaraqosh "Kitô giáo", trong nhà thờ đã được phục hồi: một thành phố do người Kurd bảo vệ vào năm 2014, nhưng đã rơi vào tay ISIS vào ngày 7 tháng 8. Chỉ trong một đêm, nó đã bị trống trơn, không còn một dân cư nào và 14 nhà thờ trong tỉnh đã bị phá hủy, 7 trong số đó có từ thế kỷ 5, 6 và 7.

Ngày này sẽ được kết thúc với một biến cố lớn tại sân vận động Franso Hariri ở Erbil, với sự tham dự của khoảng 10,000 người (thay vì 30,000 như sức chứa của sân vận động).

Hơn bao giờ hết, Đức Giáo Hoàng đang thực hiện những gì ngài khuyến nghị với toàn thể Giáo hội: trở thành một "Giáo hội đi ra ngoài", tới "các vùng ngoại vi", và "bệnh viện dã chiến", như Tổng thống Barham đã nói, hôm Thứ Sáu ngày 5 tháng 3 năm 2021: "cùng chúng tôi chữa lành các vết thương". Điều này cũng là điều được Anan Alkass Yousif làm chứng. Đây là “Thánh Phêrô” đến “để củng cố anh em mình”.

Đức Tổng Giám Mục Công Giáo Chaldean của Mosul và Aqra, Đức Cha Najeeb Michael, nói với AFP-TV5 Monde rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ được chào đón "trong niềm vui", ngay cả khi ba năm chiếm đóng của nhóm Nhà nước Duy Hồi giáo (IS), từ mùa hè năm 2014, để lại “nhiều dấu đinh”: “cây thánh giá bị gãy trên cột nhà thờ, chén thánh hoặc bức ảnh biến dạng trên cửa sổ kính màu ... Quá nhiều bằng chứng được lưu giữ nguyên trạng để “vượt thắng quá khứ”, bằng cách “tha thứ nhưng không quên”.

Chính Đức Tổng Giám Mục đã "cứu các bản thảo cổ khỏi nanh vuốt của ISIS trong thành trì của chúng ở Iraq, phía bắc đất nước, bằng cách đưa chúng đến vùng Kurdistan vào ban đêm trên những con đường mấp mô”.

Đức Giáo Hoàng viếng vùng phía bắc tan nát vì chiến tranh

Trong khi ấy, hãng A.P. tường trình rằng Chúa nhật, 7 tháng 3, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đến miền bắc Iraq, nơi ngài dự định cầu nguyện giữa đồng đồ nát của các nhà thờ bị tàn phá hoặc phá hủy bởi các phần tử Nhà nước duy Hồi giáo cực đoan và cử hành thánh lễ ngoài trời vào ngày cuối cùng của chuyến viếng thăm đầu tiên của Giáo hoàng tới đất nước này.

Vatican hy vọng rằng chuyến thăm mang tính bước ngoặt sẽ tập hợp các cộng đồng Kitô hữu của đất nước và khuyến khích họ ở lại bất chấp nhiều thập niên chiến tranh và bất ổn. Đức Phanxicô cũng đã đưa ra thông điệp về lòng khoan dung và tình huynh đệ liên tôn cho các nhà lãnh đạo Hồi giáo, kể cả trong cuộc gặp gỡ lịch sử vào thứ Bảy với vị giáo sĩ Shia hàng đầu của Iraq, Đại Giáo Trưởng Ali al-Sistani.

Đức Phanxicô đã đến thành phố Mosul ở phía bắc, nơi bị tàn phá nặng nề trong cuộc chiến chống IS, để cầu nguyện cho các nạn nhân chiến tranh của Iraq. Khung cảnh sẽ là một quang trường thành phố được bao quanh bởi tàn tích của bốn nhà thờ bị hư hại thuộc một số nghi lễ và giáo phái Kitô giáo của Iraq.

Ngài đã di chuyển bằng trực thăng qua vùng bình nguyên Ninievê đến cộng đồng Kitô giáo nhỏ ở Qaraqosh, nơi chỉ một phần nhỏ các gia đình đã hồi hương sau khi chạy trốn khỏi cuộc tấn công của IS vào năm 2014. Ngài cũng nghe những lời chứng của cư dân và cầu nguyện trong Nhà thờ Đức Mẹ Vô nhiễm Nguyên tội, nơi đã bị IS đốt cháy và được khôi phục trong những năm gần đây.

Ngài kết thúc ngày này bằng một thánh lễ tại sân vận động ở Irbil, trong khu vực bán tự trị phía bắc của người Kurd, với sự tham dự của khoảng 10,000 người. Ngài đến Irbil vào sớm hôm Chúa nhật, nơi ngài được chào đón bởi các trẻ em trong trang phục truyền thống và một em mặc trang phục như một giáo hoàng.

Iraq tuyên bố chiến thắng IS vào năm 2017, và trong khi nhóm cực đoan không còn kiểm soát bất cứ vùng lãnh thổ nào, nó vẫn tiến hành các cuộc tấn công lẻ tẻ, đặc biệt là ở phía bắc. Nước này cũng đã chứng kiến một loạt các vụ tấn công bằng tên lửa gần đây của lực lượng dân quân do Iran hậu thuẫn nhằm vào các mục tiêu của Mỹ, một bạo lực được liên kết với các căng thẳng giữa Washington và Tehran.

Sự cai trị tàn bạo trong ba năm của nhóm IS đối với phần lớn miền bắc và miền tây Iraq, và chiến dịch chống lại nó, đã để lại một vùng đất rộng lớn bị hủy diệt. Các nỗ lực tái thiết đã bị đình trệ trong bối cảnh khủng hoảng tài chính kéo dài nhiều năm, và toàn bộ khu phố vẫn còn trong đồng đồ nát. Nhiều người Iraq đã phải xây dựng lại nhà cửa bằng chi phí của họ.

Nhóm thiểu số Kitô giáo của Iraq bị ảnh hưởng đặc biệt nặng nề. Các chiến binh buộc họ phải lựa chọn giữa việc trở lại đạo, tử hình hoặc trả một loại thuế đặc biệt đối với những người không theo đạo Hồi. Hàng nghìn người đã bỏ chạy, bỏ lại những ngôi nhà và nhà thờ bị phá hủy hoặc bị những kẻ cực đoan trưng dụng.

Dân số Kitô giáo gần 2,000 năm tuổi của Iraq đã nhanh chóng giảm sút, từ khoảng 1,5 triệu người trước cuộc xâm lăng do Hoa Kỳ dẫn đầu năm 2003, một cuộc xâm lăng khiến đất nước rơi vào hỗn loạn, xuống chỉ còn vài trăm nghìn người ngày nay.

Đức Phanxicô hy vọng sẽ chuyển tới một sứ điệp hy vọng, một sứ điệp được làm nổi bật nhờ

bản chất có tính lịch sử của chuyến viếng thăm và sự kiện đây là chuyến du hành quốc tế đầu tiên của ngài kể từ lúc bùng nổ đại dịch coronavirus.

Các chuyên gia y tế công cộng đã bày tỏ lo ngại trước chuyến đi; họ cho rằng các cuộc tụ họp đông người có thể là các biến cố siêu lây lan vì rút coronavirus tại một quốc gia đang trải qua đợt bùng phát ngày càng trầm trọng, nơi có rất ít người được tiêm chủng phòng ngừa.

Vatican cho biết họ đang thực hiện các biện pháp phòng ngừa, gồm cả việc tổ chức Thánh lễ ngoài trời trong một sân vận động chỉ đầy một phần. Nhưng trong suốt chuyến thăm, đám đông đã tụ tập gần nhau, với nhiều người không đeo khẩu trang. Đức Giáo Hoàng và các thành viên trong phái đoàn của ngài đã được tiêm chủng nhưng hầu hết người dân Iraq thì chưa.

Đức Phanxicô cử hành thánh lễ cuối cùng ở Iraq, giữa hoang tàn đổ nát của chiến tranh

(Ngày 07/03/2021)

Theo bản tin ngày 7 tháng 3 của tờ *The Catholic Herald*, Đức Giáo Hoàng đã kết thúc ngày trọn vẹn cuối cùng của cuộc hành hương lịch sử tới Iraq bằng cách cử hành thánh lễ tại một sân vận động túc cầu trước hàng ngàn tín đồ Kitô giáo sốt mến, những người đã đến đó từ khắp đất nước để nhận được phước lành của ngài.

Sân vận động Franso Hariri ở Erbil có sức chứa 25,000 người nhưng chưa đến một nửa số đó đã có thể tham dự biến cố có phát vé do các quy định giãn cách xã hội.

Nhiều người trong cộng đoàn đã ngồi cách xa nhau trên những chiếc ghế trắng trên sân, phần còn lại cũng được đặt cách quãng tương tự trên khán đài.

Thánh lễ có một bức tượng Đức Mẹ Đồng trinh đã được phục hồi sau khi các chiến binh thánh chiến IS chặt đầu và tay.

Đức Giáo Hoàng đã làm phép bức tượng, được vận chuyển từ nhà thờ ở Keramlis, một ngôi làng Kitô giáo trên Bình nguyên Ninivê, đến chỗ tôn vinh trên bàn thờ trong Thánh lễ Chúa nhật.

Keramlis, một thị trấn cổ của Assyria cách Mosul chưa đầy 30 km về phía đông nam, đã rơi vào tay cái gọi là Nhà nước duy Hồi giáo vào tháng 8 năm 2014, hai tháng sau khi những kẻ cực đoan chiếm Mosul và các khu vực xung quanh, khiến hầu hết cư dân phải chạy trốn.

Trong bài giảng của mình, Đức Thánh Cha Phanxicô đã thuyết giảng về sức mạnh và sự khôn ngoan thần thiêng, trái ngược với sự điên rồ của con người tin rằng bản thân mình đã đủ, nhất là khi họ có sức mạnh. Đức Thánh Cha Phanxicô tiếp tục nói: “Tại đây, tại Iraq này, biết bao anh chị em, bạn bè và đồng bào của anh chị em phải chịu đựng những vết thương của chiến tranh và bạo lực, những vết thương cả hữu hình lẫn vô hình! Con cảm động là phản ứng lại những trải nghiệm này và những đau đớn khác bằng sức mạnh của con người, bằng khôn ngoan của con người”.

Vào cuối thánh lễ, Đức Giáo Hoàng đã khiến đám đông kinh ngạc khi ngài thực hiện một vòng danh dự trong một chiếc xe trượt gôn trước mặt Tổng thống của Chính quyền Khu vực Người Kurd.

Trước đó, Đức Giáo Hoàng đã đến thăm một khu vực từng chứng kiến một số hành động tàn bạo và tàn phá tồi tệ nhất của các chiến binh thánh chiến IS sau khi chúng từ Syria xâm chiếm bắc Iraq.

Ở Mosul, nơi người dân địa phương nổi tiếng về việc sống cuộc sống trọn vẹn và đầy nụ cười qua suốt nghịch cảnh, các thanh thiếu niên rạng rỡ trong bộ quần áo Chúa nhật đẹp nhất của mình, hòa cùng bố và mẹ trong bài hát và vẫy cành lá cọ để dành cho Đức Giáo Hoàng một cuộc chào đón hân hoan giữa đồng đồ nát hoang tàn và các tòa nhà bị ném bom.

Một Tweeter Kitô hữu viết, “Ôi lạy Chúa, ngài đang đứng ở trung tâm Mosul, Đức Thánh Cha ơi, con không thể tin vào mắt con!”.

Có thể cho rằng khoảnh khắc mang tính biểu tượng mạnh mẽ nhất diễn ra khi Đức Giáo Hoàng dẫn đầu các buổi cầu nguyện ở Quảng trường Nhà thờ, ngồi trên chiếc ghế màu trắng trên một bục trải thảm đỏ được nâng cao, trở thành tí hon giữa các tòa nhà sụp đổ. Cây thánh giá được ngài nâng cao đã được làm từ gỗ của các nhà thờ đổ nát.

Đề cập đến những ngày đen tối của cuộc chiếm đóng của IS, Đức Giáo Hoàng nói: “Thật xót xa biết bao khi quốc gia này, cái nôi của nền văn minh, lại phải gặp rắc rối bởi một trận đánh dã man, với các địa điểm thờ phượng lịch sử bị phá hủy và hàng trăm cá nhân - Người Hồi giáo, người Kitô giáo, người Yazidis và nhiều người khác - buộc phải di tản hoặc bị giết”.

Đức Giáo Hoàng đã thả một con chim bồ câu hòa bình vào bầu trời Mosul và lần đầu tiên trong chuyến đi này, tình hình an toàn đủ để ngài bỏ chiếc xe bọc thép để tham quan Thành phố Cổ trong một chiếc xe đánh gôn, để tận mắt chứng kiến sự tàn phá gây ra bởi ISIS và cuộc xung đột cuối cùng đã lật đổ họ, bao gồm cả nhà thờ Công Giáo Syriac Al-Tahera đổ nát.

Tiếp tục chủ đề của toàn bộ sứ vụ của ngài, hôm nay, Đức Giáo Hoàng nói về mối hận thù có tính hủy diệt giữa các cộng đồng: “Tất cả chúng ta đều là anh em. Tình anh em bền chặt hơn việc huynh đệ tương tàn”.

Đức Giáo Hoàng hẳn phải rất vui khi biết những cây thánh giá được trang trí bằng vàng sử dụng trong buổi lễ ở Quảng trường Nhà thờ được tạo ra bởi nhà điêu khắc Omar, 22 tuổi, một trong hàng trăm tình nguyện viên Hồi giáo đã làm việc để khôi phục các nhà thờ Kitô giáo trong hơn hai năm qua.

Anh nói, “Thật vinh dự rất nhiều khi được đón tiếp Đức Giáo Hoàng ở Mosul. Các tín ngưỡng khác nhau phải làm việc với nhau”.

Qaraqosh, cách Mosul 35 km về phía đông, bị ISIS xâm chiếm vào ngày 6 tháng 8 năm 2014. Mọi gia đình có thể chạy trốn đều đã rời khỏi thành phố, nhiều người trong số những người ở lại và từ chối cải đạo qua phiên bản Hồi giáo cực đoan của các chiến binh thánh chiến đã bị bắn hoặc chặt đầu. Phụ nữ và các cô gái trẻ bị bắt làm nô lệ tình dục. Các nhà thờ bị phạm thánh, các biểu tượng và chén thánh được sử dụng cho mục tiêu trần tục.

Đức Giáo Hoàng đã di chuyển bằng trực thăng qua vùng bình nguyên Ninivê để đến Qaraqosh nghe chứng từ các gia đình và cầu nguyện trong Nhà thờ Đức Mẹ Vô nhiễm Nguyên tội.

Hàng ngàn người đã tập trung trên tuyến đường của đoàn xe hộ tống có phong cách tổng thống hơn là giáo hoàng.

Khi chiếc xe limousine bọc thép của Đức Giáo Hoàng và các xe hộ tống từ từ tiến vào thị trấn, một dàn gồm khoảng 30 vệ sĩ đi từng bước ở hai bên - một nhắc nhở ớn lạnh rằng cái gọi là Nhà nước duy Hồi giáo vẫn hoạt động cách Qaraqosh chưa đầy 40 km, và có thể có các đơn vị nằm sẵn trong thành phố.

Nhiều chim bồ câu hòa bình được thả ra khi đám đông hô vang: "Hallelujah! Papa Francis" lúc Đức Giáo Hoàng đi ngang qua. Những người không thể đến gần phải xem trên màn TV khổng lồ.

Trong buổi lễ ở nhà thờ, Đức Giáo Hoàng kêu gọi các cộng đồng Kitô giáo không để mất hy vọng bất chấp những nỗi kinh hoàng mà họ phải chịu đựng.

Ngài nói: "Chắc chắn, sẽ có những khoảnh khắc trong đó đức tin có thể chao đảo, khi đường như Thiên Chúa không chịu nhìn hoặc hành động. Điều này đúng với anh chị em trong những ngày đen tối nhất của chiến tranh, và điều này cũng đúng trong những ngày khủng hoảng sức khỏe hoàn cầu và sự bất an lớn lao. Những lúc như thế, hãy nhớ rằng Chúa Giêsu đang ở bên cạnh anh chị em. Đừng từ bỏ ước mơ. Đừng bỏ cuộc. Đừng mất hy vọng".

Như một sự thúc đẩy hơn nữa đối với các Kitô hữu ở Qaraqosh, Đức Giáo Hoàng đã trả lại một bản chép tay thánh thiêng được cứu khỏi các chiến binh thánh chiến ISIS và đã được khôi phục ở Ý.

Cuốn Sidra, được viết bằng ngôn ngữ Aram cổ xưa và có niên đại vào thế kỷ 14 và 15, là một trong những cuốn sách cổ nhất của Nhà thờ Đức Mẹ Vô nhiễm Nguyên tội, và đã được các linh mục địa phương cứu. Nó chứa các lời cầu nguyện phụng vụ dành cho các buổi lễ Phục sinh.

Về số lượng, Đức Giáo Hoàng đã thu hút được đám đông lớn nhất từ trước đến nay trong chuyến đi này, một phần vì có nhiều Kitô hữu hơn ở phía bắc Iraq, nơi hiện là quê hương của hàng nghìn người tìm kiếm nơi tạm trú ở đó.

Và Chính phủ bán tự trị của người Kurd cũng đã ban hành các khu tạm trú cho các Kitô hữu chạy trốn các cuộc giao tranh đang tiếp diễn ở Syria.

Đức Giáo Hoàng quay trở lại Baghdad và lên đường trở lại Rôma vào thứ Hai, sau khi kết thúc những gì sẽ được coi là cuộc hành hương lịch sử rất thành công kéo dài bốn ngày, đạt được mục tiêu của ngài là mang lại hy vọng cho các cộng đồng Kitô giáo đang bị vây khốn ở Iraq và đặt nền tảng quan trọng cho sự hòa hợp gần gũi hơn giữa các Kitô hữu và người Hồi giáo.

Tại cột mốc 8 năm, liệu Đức Phanxicô có nên hạ thấp nhiệt độ hay không? (Ngày 13/03/2021)

Thứ bảy, ngày 13 tháng 3 là kỷ niệm đúng 8 năm từ ngày Đức Phanxicô lên ngôi Giáo Hoàng. Nhân dịp này, nhà báo John Allen, trên tờ Crux, có bài nói đến chiến lược "hạ thấp nhiệt độ" của Joe Biden, một chiến lược xem ra thành công, ngược hẳn chiến lược của người tiền nhiệm và theo ông, Đức Phanxicô cũng nên theo cùng một chiến lược như thế. Nguyên

văn xin xem tại <https://cruxnow.com/news-analysis/2021/03/at-his-eight-year-mark-will-francis-try-turning-down-the-temperature/>

Hôm nay, Tổng thống Mỹ Joe Biden dự kiến sẽ ký kế hoạch cứu trợ Coronavirus trị giá 1.9 nghìn tỷ USD thành luật sau khi Hạ viện và Thượng viện thông qua, đánh dấu gói kích thích kinh tế tham vọng nhất do một tổng thống Mỹ đề xuất kể từ chính quyền Johnson vào những năm 1960. Đây là nền tảng của chương trình 100 ngày đầu tiên của ông Biden và là một thành tựu đáng kể theo các tiêu chuẩn chính trị thông thường.

Khi cố gắng giải thích điều đó xảy ra như thế nào, Ezra Klein của New York Times gần đây đã đưa ra một cách giải thích hấp dẫn: Klein lập luận, trong căn bản, Biden đã hoán đổi việc nổi tiếng để lấy chính sách.

Duyệt xét mức độ đưa tin của các phương tiện truyền thông chính dòng, Klein thấy rằng ngay cả sau cuộc bầu cử, Trump đã xuất hiện trên các tiêu đề nhiều gấp đôi so với Biden và ông ấy cũng dẫn đầu trong các tìm kiếm trên Google. Ngay bây giờ, những người Mỹ điển hình có thể sống qua nhiều ngày mà không nghe bất cứ điều gì có tính bản thân từ hoặc về người hiện là tổng thống của họ, nhưng vị cựu tổng tư lệnh của họ vẫn gần như ở khắp mọi nơi.

Klein cho rằng, cốt lõi của hiện tượng này là một chiến lược có ý của Biden, bắt nguồn từ một kết luận chủ chốt của khoa học chính trị đương thời: tức là, sự phân cực tiêu cực hiện là lực lượng mạnh mẽ nhất trong đời sống công cộng. Người ta không phải lúc nào cũng được động viên ủng hộ một ý tưởng bởi vì một người nào đó mà họ thích ủng hộ nó, nhưng họ gần như luôn bị thúc đẩy phản đối một ý tưởng nếu một người nào đó mà họ không thích tán thành nó.

Chẳng hạn, bằng cách tránh biến mình thành trung tâm của sự chú ý, không ai ở Nhà Trắng gọi chương trình kích thích là “Kế hoạch Biden” - tổng thống đã giảm bớt động cơ khiến những người bảo thủ bác bỏ các chính sách của ông. Kể từ khi các cuộc thăm dò cho thấy biện pháp kích thích đang đi trước Biden khoảng 10-20 điểm về mức độ ưa thích, chiến lược của Biden dường như đang phát huy tác dụng.

Người phát ngôn của Biden gọi chiến lược này là “giảm nhiệt độ”. Người ta nghĩ ngay đến tình trạng của triều giáo hoàng Phanxicô, đang đánh dấu kỷ niệm tám năm của nó vào hôm thứ Bảy.

Dường như được tăng sức bởi cuộc khủng hoảng Coronavirus, Đức Phanxicô 84 tuổi vẫn có một chương trình nghị sự đầy tham vọng cho Giáo hội và thế giới.

Về mặt nội bộ, danh sách các việc cần làm của ngài có cuộc cải cách Giáo triều Rôma vốn kéo dài âm ỉ, một cuộc quét dọn sâu rộng việc quản lý tiền bạc, cuộc chiến chống giáo sĩ lạm dụng tình dục, tăng quyền cho phụ nữ và giáo dân, một phương thức ra quyết định có tính cách hợp tác hơn (“đồng nghị” theo cách sử dụng từ ngữ của ngài), và v.v...

Về đối ngoại, Đức Giáo Hoàng đã đưa ra viễn kiến về một thế giới hậu Covid, tập chú vào cảm thức sâu sắc hơn về tình huynh đệ và tình liên đới nhân bản, công bằng kinh tế cho các dân tộc nghèo nhất trên thế giới, bảo vệ môi trường tự nhiên và chấm dứt xung đột vũ trang.

Một yếu tố đe dọa thành tựu của chương trình nghị sự này là sự phân cực tiêu cực vốn là một lực lượng mạnh mẽ trong Đạo Công Giáo. Dù tốt dù xấu, Đức Giáo Hoàng Phanxicô, giống

như hầu hết các nhân vật công của thời đại này, là người gây chia rẽ. Nơi một số người Công Giáo, ngài đã gợi hứng một sự ủng hộ nhiệt tình; nơi nhiều người khác, có lẽ một thiểu số tương đối nhỏ nhưng kiên quyết, ngài khiến người ta hoài nghi và chống đối một cách phản xạ.

Trong bối cảnh đó, có lẽ Đức Phanxicô có thể phải cân nhắc việc đánh cắp một trang từ sách vở của Biden để tự đưa mình ra khỏi phương trình, ít nhất trong chừng mực chức vụ và trách nhiệm công cộng của ngài cho phép.

Điều đó có thể sẽ ra sao? Nói chung, điều đó hình như có nghĩa phải giám khuôn mặt công cộng của chính ngài và để các mục trong nghị trình của ngài cho người khác thực hiện, cho dù những “người khác” này là các tác nhân cá nhân, các nhóm hoặc định chế.

Người ta có thể nghi ngờ rằng các hạn chế liên quan đến Coronavirus là vốn quý trong việc làm giảm khuôn mặt của Đức Giáo Hoàng, vì nó có nghĩa sẽ không có những biến cố công cộng quy mô lớn nào ở Rôma và việc đi lại quốc tế bị hạn chế. Tuy nhiên, cùng các giới hạn này cũng phải được áp dụng vào các nhân vật công khác, nên theo nghĩa tương đối, họ không nên làm nhiều quá để phân phối lại sự chú ý.

Tất nhiên, Đức Giáo Hoàng không thể gạt sang một bên các yêu cầu của việc quản trị - ngài không thể ngừng bổ nhiệm các giám mục, hay ban hành các sắc lệnh, hoặc phê duyệt ngân sách, hoặc bất cứ điều gì khác cần thiết để giữ cho Giáo hội hoạt động, tất cả những điều đó chắc chắn sẽ trở thành các mục tin tức.

Tuy nhiên, ngài có thể tránh những phương tiện không chính thức có tính cách thu hút sự chú ý nhiều hơn, chẳng hạn như phỏng vấn, xuất hiện trong phim tài liệu, xuất bản sách, gọi điện thoại và gửi thư mà cuối cùng xuất hiện trên các phương tiện truyền thông và tham gia vào các cử chỉ “riêng tư” rõ ràng nhằm mục đích được công bố công khai.

Trong khi chờ đợi, Đức Phanxicô có thể khuyến khích những người khác thúc đẩy các ưu tiên của ngài, bất kể đó có thể là các viên chức Vatican (những người thường ít được biết đến hơn và do đó ít gây phân cực hơn), các giám mục trên khắp thế giới, các nhà lãnh đạo của các phong trào và dòng tu, hoặc những tác nhân khác trong môi trường Công Giáo.

Giống như chương trình kích thích của Biden, phần lớn nghị trình của Đức Giáo Hoàng nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ của công chúng. Gần như mọi người đều ủng hộ tính minh bạch và trách nhiệm giải trình cao hơn, đa số ủng hộ các vai trò lớn hơn cho phụ nữ và giáo dân, và, trong một Giáo hội mà hai phần ba số thành viên hiện nay là ở thế giới đang phát triển, phần lớn nghị trình về công bằng xã hội của Đức Giáo Hoàng gây được tiếng vang rộng rãi.

Như trong chính trị Hoa Kỳ, chiều kích phân cực trong cuộc đàm luận Công Giáo về các chủ đề này thường không phải là nội dung của một đề nghị nào đó, mà là ai đứng sau đề nghị đó và ai chống lại đề nghị đó.

Trong tám năm qua, Đức Thánh Cha Phanxicô đã chứng tỏ ngài rất giỏi trong việc đọc các dấu hiệu của thời đại, dò thấu được việc Giáo hội và thế giới cần gì ở ngài trong một thời điểm nhất định.

Tuy nhiên, cho dù hai trường hợp khác nhau ra sao, điều mà điển hình Biden gợi ý là: có lẽ

điều mà Giáo hội và thế giới cần ngay bây giờ từ Đức Giáo Hoàng Phanxicô chỉ đơn giản là ít hơn đi - ít cá tính hơn, nghĩa là, để có nhiều chính sách hơn.

Tám hình ảnh đáng ghi nhớ nhất trong 8 năm qua của đức Phanxicô

(Ngày 14/03/2021)

Cách nay, 13 tháng 3, đúng tám năm, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã xuất hiện trên ban công của Quảng trường Thánh Phêrô lần đầu tiên, không mặc chiếc áo choàng màu đỏ và đôi giày mới màu đỏ vốn được chuẩn bị cho vị giáo hoàng tiếp theo, nhưng trong một chiếc áo choàng trắng đơn giản và đôi giày chính hình màu đen cũ của ngài.

Trang phục đơn giản của ngài đã tạo nên giai điệu cho những gì sẽ trở thành một triều đại giáo hoàng tạo gió lốc bao gồm 52 chuyến tông du, 6 văn kiện chính, 3 Thượng hội đồng và hàng nghìn bài phát biểu và bài giảng nhằm mục đích chuyển dịch Giáo Hội qua sự đơn giản, tính hợp đoàn và quan tâm đến người nghèo và người bị ruồng bỏ.

Trong khi những người theo dõi Vatican đã đổ nhiều giấy mực để giải thích cách các trước tác và các thay đổi cơ cấu của Đức Giáo Hoàng sẽ định hình Giáo Hội trong nhiều năm tới, thì những cử chỉ của Đức Giáo Hoàng Phanxicô có thể còn làm được nhiều điều hơn thế để xác định di sản của ngài.

Rất lâu sau khi tông huấn “Amoris Laetitia” và thông điệp “Laudato Si” đã đi vào lịch sử, người ta vẫn còn nhớ đến hình ảnh vị giáo hoàng Nam Mỹ này nồng nhiệt ôm một người đàn ông phủ đầy khối u, quì xuống đất để hôn chân các nhà lãnh đạo châu Phi trước đây từng chống lại nhau hoặc cầu nguyện một mình dưới làn mưa tầm tã ở Quảng trường Thánh Phêrô lúc cao điểm của đại dịch coronavirus.

Đây là một vị giáo hoàng sống câu thường được gán cho vị được ngài lấy danh hiệu theo, Thánh Phanxicô Assisi: “Hãy luôn luôn rao giảng Tin Mừng. Khi cần, hãy sử dụng lời nói”.

Để tôn vinh tám năm của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Tạp chí America của các cha Dòng Tên Hoa Kỳ nhắc lại tám hình ảnh hàng đầu sau đây trong triều đại giáo hoàng của ngài. Nguyên văn xem tại <https://www.americamagazine.org/faith/2021/03/13/pope-francis-eight-year-anniversary-papacy-images-240226>:

1. Đức Giáo Hoàng Phanxicô lần đầu tiên chào kính thế giới trong tư cách giáo hoàng, ngày 13 tháng 3 năm 2013

Đi vào mật nghị năm 2013, ít người coi Đức Hồng Y Jorge Bergoglio là người dẫn đầu — ít nhất là chính Hồng Y-tổng giám mục của Buenos Aires. Như thông tin viên của America tại Vatican, Gerard O'Connell, đã kể chi tiết trong cuốn *The Election of Pope Francis: An Inside Account of the Conclave that Changed History* (Cuộc bầu cử Đức Giáo Hoàng Phanxicô: Lờ tường thuật bên trong cuộc mật nghị đã thay đổi lịch sử) (Orbis, 2019), khi Đức Phanxicô xuất hiện trên ban công của Vương cung thánh đường Thánh Phêrô lần đầu tiên trong tư cách giáo hoàng, ngài “chỉ đứng đó trong im lặng, bất động. Dường như Ngài bị choáng váng trước biển người trải dài trong bóng tối trước mặt ngài, suốt quảng trường, xuống tận Via della Conciliazione xuôi về phía Castel Sant'Angelo”.

Ngài chào đám đông như là “anh chị em” của ngài và nói: “Anh chị em biết rằng nhiệm vụ của mật nghị là ban cho Rôma một Giám mục. Có vẻ như các Hồng Y anh em của tôi đã đi đến tận cùng trái đất để kiếm được một người, và thế là chúng ta có đây!” Trước khi ban

phép lành, ngài yêu cầu đám đông dừng lại và cầu nguyện cho ngài trong giây lát. Một sự im lặng trùm phủ.

Ông O'Connell viết rằng có một cái gì đó mới trong bầu không khí Rôma đêm hôm đó: một dự ước rằng vị giáo hoàng không phải người châu Âu đầu tiên trong 1,200 năm, vị giáo hoàng Dòng Tên đầu tiên và người đầu tiên lấy tên của Thánh Phanxicô có thể, như chính ngài nói với các Hồng Y trong cuộc họp trước mật nghị, sẽ mở cửa sổ của một Giáo Hội đầy bụi bặm để Chúa Thánh Thần thổi hơi vào.

2. Rửa chân cho các tù nhân, phụ nữ và người Hồi giáo vào Thứ Năm Tuần Thánh, 28 tháng 3 năm 2013

Ngay sau khi đắc cử, tân giáo hoàng đã thu hút sự chú ý của thế giới khi ngài tổ chức một buổi lễ nhỏ vào Thứ Năm Tuần Thánh tại một trung tâm giam giữ thanh thiếu niên. Phá vỡ truyền thống, Đức Giáo Hoàng đã rửa chân cho 12 tù nhân trẻ, lần đầu tiên, bao gồm hai cô gái: một Kitô hữu và một người Hồi giáo. Ba năm sau, ngài sẽ thay đổi bản văn Sách Lễ Rôma để chính thức đưa phụ nữ vào nghi thức rửa chân, một động thái gặp phải sự phản đối bên trong Vatican.

Kể từ đó, hàng năm, Đức Giáo Hoàng đã rửa chân cho phụ nữ, người thiểu số và những người sống bên lề xã hội, như người già, trong các buổi phụng vụ Thứ Năm Tuần Thánh của ngài.

3. Đức Giáo Hoàng Phanxicô ôm một người đàn ông bị bệnh da nặng, ngày 6 tháng 11 năm 2013

Vinicio Riva đã quen với việc mọi người sợ anh ta. Dì của anh nói với CNN rằng anh đã học cách kiềm chế cơn tức giận của mình khi bị mọi người xách nhiều vì tình trạng da của anh: Mặt và cơ thể nổi đầy những khối u trầm trọng thường xuyên chảy máu qua áo sơ mi. Vì vậy, anh rất ngỡ ngàng khi Đức Giáo Hoàng Phanxicô tiếp cận anh mà không do dự trước một cử tọa đông đúc vào tháng 11 năm 2013, ôm lấy anh và để anh vùi đầu vào ngực của ngài.

Dì của Riva, Caterina Lotto, nói với CNN "Khi ngài đến gần chúng tôi, tôi nghĩ ngài sẽ đưa tay ngài cho tôi [để hôn]. Nhưng thay vì thế, ngài đã đến thẳng Vinicio và ôm chặt lấy nó. Tôi nghĩ ngài dám không chịu trả lại nó cho tôi, ngài cứ giữ chặt lấy nó như vậy. Chúng tôi không nói được lời nào. Chúng tôi không nói được gì, nhưng ngài nhìn tôi như thể ngài muốn đào sâu bên trong, một cái nhìn đẹp đẽ mà tôi không bao giờ có thể ngờ tới".

Hình ảnh trên đã lan truyền mạnh mẽ, một phần của “hiệu ứng Phanxicô” đã chạm đến trái tim của thế giới vào thời kỳ đầu của triều giáo hoàng Phanxicô.

4. Thượng phụ Đại kết Bartholomew hôn đầu Đức Giáo Hoàng Phanxicô, ngày 29 tháng 11 năm 2014

Trong chuyến đi tới Istanbul, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã yêu cầu Thượng phụ Đại kết Bartholomew, nhà lãnh đạo tinh thần của các Kitô hữu Chính thống Đông phương, chúc lành cho ngài và “Giáo Hội Rôma”. Khi ngài cúi đầu lãnh phúc lành, thượng phụ đã hôn nhẹ lên đầu ngài.

Hai vị hiện nay có một mối quan hệ ấm áp, thường hôn lên má nhau và ôm nhau khi họ gặp

nhau. Đạt được sự hợp nhất giữa các giáo hội phương Đông và phương Tây, vốn đã ly giáo từ thời Trung cổ, là một trong những mục tiêu chính của Đức Giáo Hoàng Phanxicô.

5. Một tia sáng chạm cây thánh giá của Đức Giáo Hoàng Phanxicô trên chuyến bay trở về từ Dublin, ngày 26 tháng 8 năm 2018

Chuyến tông du của Đức Giáo Hoàng Phanxicô đến Ái Nhĩ Lan được cho là có tính thách thức nhất của ngài. Các hào hứng của những năm đầu làm giáo hoàng của ngài đã vơi đi, và Giáo Hội Mỹ bị cuốn vào cái mà từ đó được gọi là “mùa hè nhục nhã”: làn sóng thứ hai của những tiết lộ về lạm dụng tình dục được đưa ra bởi báo cáo của Đại bồi thẩm đoàn Pennsylvania, kể lại một cách chi tiết các cáo buộc lạm dụng trong 70 năm, và các tiết lộ cho biết vị Hồng Y có ảnh hưởng Theodore McCarrick đã lạm dụng trẻ vị thành niên và chủng sinh.

Giáo Hội Ái Nhĩ Lan, một thời từng thống trị về văn hóa, đã mất hàng nghìn tín đồ sau khi các vụ lạm dụng tình dục bắt đầu xảy ra ở đó vào những năm 1990.

Trong đêm của chuyến tông du kéo dài hai ngày của Đức Giáo Hoàng, cựu đại sứ của Đức Giáo Hoàng tại Hoa Kỳ, Đức Tổng Giám Mục Carlo Maria Viganò đã công bố một bức thư cáo buộc rằng các thành viên của phẩm trật Rôma đã làm ngơ sự lạm dụng của cựu Hồng Y McCarrick. Bức thư kêu gọi Đức Giáo Hoàng Phanxicô từ chức, trong một động thái mà phóng viên Christopher Lamb tại Vatican gọi là "một cuộc đảo chính nửa vời chống lại triều giáo hoàng của ngài". Các tuyên bố của Viganò chống lại Đức Giáo Hoàng đã bị báo chí và, sau hơn hai năm, Vatican vạch trần.

Tuy nhiên, đến nay, Đức Giáo Hoàng Phanxicô vẫn từ chối bình luận về bức thư trên. Khi phóng viên Anna Matrangia của CBS News hỏi Đức Giáo Hoàng Phanxicô về vấn đề này trong cuộc họp báo trên chuyến bay từ Dublin trở về Rôma, ngài nói: “Tôi đã đọc bản tuyên bố sáng nay và tôi phải thành thật mà nói điều này với cô và bất cứ ai quan tâm: Hãy đọc bản tuyên bố đó một cách chăm chú và tự đưa ra nhận định của riêng cô.... Tôi nghĩ rằng bản tuyên bố tự nó đã nói cho chính nó, và cô có đủ khả năng báo chí để kết luận”. Khi ngài đưa ra câu trả lời, một tia sáng chiếu vào cây thánh giá của Đức Giáo Hoàng và chiếc nhẫn ngư phủ của ngài.

6. Hôn chân các nhà lãnh đạo Nam Sudan từng gây chiến với nhau, ngày 11 tháng 4 năm 2019

Trong một cuộc tĩnh tâm bất thường do Anh giáo và Công Giáo tài trợ dành cho các nhà lãnh đạo Nam Sudan trước đây từng chống chọi nhau, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã gây sốc cho tổng thống và bốn trong số năm phó tổng thống của nước này bằng cách tự phát cúi đầu hôn chân họ khi ngài yêu cầu họ làm việc với nhau cho hòa bình. Các phó tổng thống đại diện cho các phe phái khác nhau trước đây từng gây chiến với nhau nhưng đã đồng ý chia sẻ quyền lực trong nỗ lực tạo hòa bình cho đất nước.

Như Giám mục Nam Sudan Eduardo Kiir Kossala đã nói với America, cử chỉ của Đức Giáo Hoàng được các thành viên của một nền văn hóa coi trọng những người lớn tuổi của mình “xem hết như một phép lạ, không kém gì sự can thiệp của Thiên Chúa”.

7. Đức Giáo Hoàng Phanxicô cầu nguyện tại Quảng trường Thánh Phêrô để chấm dứt đại dịch coronavirus, ngày 27 tháng 3 năm 2020

Vào cao điểm của làn sóng đại dịch coronavirus đầu tiên ở Ý, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã ban phép lành “*urbi et orbi*” (“cho thành phố và thế giới”) đặc biệt thường dành cho Lễ Phục sinh, Giáng sinh và việc bầu cử tân giáo hoàng.

Buổi lễ âm đạm, được tổ chức tại Quảng trường Thánh Phêrô trống rỗng, dầm mưa, đã được phát sóng tới hàng triệu người trên thế giới, những người đang bị cô lập vì lo sợ đại dịch. Khi suy gẫm câu chuyện Tin Mừng về việc các môn đồ đang khốn đốn vì cơn sóng bão thì Chúa Giêsu lại cứ ngủ say trên thuyền của họ, ngài nói: “Chúng ta nhận ra rằng chúng ta đang ở trên cùng một con thuyền, tất cả chúng ta đều mong manh và mất phương hướng, nhưng đồng thời cũng quan trọng và cần thiết, tất cả chúng ta được kêu gọi cùng nhau chèo thuyền, mỗi người trong chúng ta cần khuyến khích người kia”.

Sau khi suy gẫm, Đức Giáo Hoàng đã mang một mặt nhật từ Vương cung thánh đường Thánh Phêrô vào quảng trường, nâng nó lên khỏi đầu với nỗ lực rất lớn, bị gió và mưa đánh bật, khi chuông nhà thờ và còi xe cứu thương vang vọng khắp các phố phường vắng vẻ của Rôma.

8. Gặp gỡ Đại Giáo Trưởng Ali Al-Sistani, ngày 6 tháng 3 năm 2021

Trong tháng đầu tiên của triều giáo hoàng của ngài, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tuyên bố rằng ngài hy vọng sẽ xây dựng mối quan hệ bền chặt hơn giữa các Kitô hữu và người Hồi giáo, một cam kết mà ngài đã thực hiện bằng cách đến thăm một số quốc gia đa số theo đạo Hồi và ký một văn kiện quan trọng với Đại Giáo Trưởng của phái Sunni là Ahmad al-Tayyeb, một văn kiện sẽ là nguồn cảm hứng cho thông điệp gần đây của ngài, “*Fratelli Tutti*”.

Năm nay, ngài tập trung vào việc tiếp xúc với những người Hồi giáo phái Shia, gặp gỡ với giáo sĩ đáng kính, Giáo Trưởng Ali al-Sistani. Giáo Trưởng đã không tiếp khách công khai hoặc được chụp ảnh trong một thập niên nay, nhưng ngài đã gặp Đức Giáo Hoàng Phanxicô tại nhà riêng vào tuần trước, nghênh đón ngài nồng nhiệt và nói chuyện với ngài trong gần một giờ. Các chuyên gia cho rằng cuộc họp đã gửi đi một thông điệp hòa bình tới toàn thế giới Hồi giáo.

Trước cuộc gặp gỡ, các hình vẽ giáo hoàng và giáo trưởng đã xuất hiện trên các bức tường xung quanh Najaf, thánh địa Hồi giáo nơi hai nhà lãnh đạo gặp nhau. Một hình ảnh gọi cuộc gặp gỡ giữa chuông nhà thờ và các tháp Hồi Giáo, những ngọn tháp mà từ đó người Hồi giáo được kêu gọi cầu nguyện. Một nhà thơ Shia đã viết rằng *baba* của Kitô giáo và *baba* của Hồi giáo sẽ ôm nhau, chơi chữ đối với các tương đồng giữa các hạn từ dành cho “papa” và “pope” (giáo hoàng) trong nhiều ngôn ngữ.

Đức Phanxicô ra Tông Thư ca ngợi Thi hào Dante

(Ngày 26/03/2021)

Theo các cơ quan cung cấp tin tức Công Giáo, ngày 25 tháng 3 vừa qua, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã ra một Tông Thư (Apostolic Letter) tựa là *Candor lucis aeternae* (Ánh Quang Trường Cửu) để kỷ niệm 700 năm ngày qua đời của thi hào Ý, Dante Alighieri, tác giả công trình muôn thuở *Bi Kịch Thần Thiêng* (The Divine Comedy).

Tại sao lại là Dante và tại sao lại là ngày 25 tháng 3, ngày lễ Thiên thần Truyền tin cho Đức Mẹ, khởi đầu diễn trình Nhập Thể? Câu hỏi sau dễ trả lời thôi. Isabella Piro của Vatican News cho hay theo Đức Phanxicô, mẫu nhiệm Nhập Thể vốn là "trái tim và gọi hứng đích thực của toàn bộ tập thơ" vì nó thể hiện cuộc trao đổi kỳ diệu qua đó Thiên Chúa bước vào lịch sử chúng ta bằng cách trở thành xác phàm, và nhân tính "được Thiên Chúa mặc lấy, nơi Người, nó tìm được hạnh phúc đích thực".

Nhưng theo Inés San Martín của tập san Crux, thì 25 tháng 3 là ngày Dante bắt đầu viết *Bi Kịch Thần Thiêng*.

Bi Kịch ấy và chính bản thân Dante có chi đáng lưu ý mà Đức Phanxicô phải dành cả một Tông Thư để nói đến? Thực ra không riêng ngài, mà nhiều vị Giáo Hoàng tiền nhiệm cũng đã có văn kiện chính thức ca ngợi nhà đại thi hào của Ý này.

Theo Inés San Martín, năm 1921, Đức Bênêđictô XV công bố cả một thông điệp (encyclical) tựa là *In Praeclara Sumorum* (giữ nhiều thiên tài nổi danh) để tưởng niệm Dante nhân 600 năm ngày ông qua đời. Năm 1965, Thánh Giáo Hoàng Phaolô VI viết Tông Thư *Altissimi Cantus*, đánh dấu 700 năm ngày sinh của ông. Chính vị Thánh Giáo Hoàng này đặt và trả lời câu hỏi "Một ai đó có lẽ sẽ hỏi tại sao Giáo Hội Công Giáo, qua ý chí và việc làm của Vị Đứng Đầu Hữu Hình của mình, lại để tâm cử hành hoài niệm về nhà thi sĩ Florence và tôn vinh ông. Câu trả lời khá dễ và có ngay lập tức: Dante Alighieri là của chúng ta bởi một quyền đặc biệt: Của chúng ta, nghĩa là, của Đạo Công Giáo, vì mọi sự đều hít thở tình yêu dành cho Chúa Kitô; của chúng ta, vì ông rất yêu mến Giáo Hội, được ông ca hát ngợi khen; của chúng ta, vì ông nhìn nhận và tôn kính Vị Đại Diện của Chúa Kitô trên trần gian nơi Giám Mục Rôma".

Theo Isabella Piro, Đức Phanxicô nhấn mạnh đến tính liên quan, phi thời gian và tính sâu sắc về đức tin của *Bi Kịch Thần Thiêng*. Dù qua đời năm 1321, Dante vẫn nói với chúng ta ngày nay trong hành trình tìm kiếm hạnh phúc đích thực tức tình yêu vô hạn và đời đời của Thiên Chúa.

Đức Phanxicô cho rằng công trình của Dante là "một phần tạo thành nền văn hóa của chúng ta, đưa chúng ta trở lại với các gốc rễ Kitô Giáo của Âu Châu và Phương Tây. Nó hiện thân cho di sản gồm nhiều lý tưởng và giá trị được Giáo Hội và xã hội dân sự tiếp tục đề nghị" tới tận ngày nay như là "nền tảng của trật tự xã hội nhân ái trong đó mọi người có thể và phải coi người khác như anh chị em".

Ngài cũng cho rằng có hai cột trụ lớn trong *Bi Kịch Thần Thiêng*: tức ước nguyện bẩm sinh trong trái tim con người và sự thành toàn trong hạnh phúc do viên kiến tình yêu Thiên Chúa mang tới. Bởi thế, Dante là một "tiên tri của hy vọng" vì bất chấp mọi biến cố "bi đát, buồn đau và lo âu xao xuyên" ông vẫn không bao giờ "đầu hàng và lui bước" cũng như bỏ ước nguyện thành toàn và hạnh phúc hay nhẫn chịu bất công, giả hình, cao ngạo của kẻ quyền thế hoặc lòng vị kỷ. Ông luôn động viên nhân loại tự thoát khỏi "khu rừng tối tăm" của tội lỗi để tìm được "nẻo đường đúng" và nhờ thế đạt được "sự viên mãn của sự sống và thời gian trong lịch sử" và "hạnh phúc trường cửu trong Thiên Chúa". Nẻo đường này có tính "thực tiễn và trong tâm với" của mọi người.

Đặc điểm khác của *Bi Kịch Thần Thiêng* là Dante đề cao vai trò người đàn bà qua ba nhân vật: Đức Maria, Mẹ Thiên Chúa, đại diện cho đức ái; Beatrice, đại diện cho đức cậy, và Thánh Lucia, đại diện cho đức tin. Ba người đàn bà này tượng trưng cho ba nhân đức đối

thần: tin, cậy, mến, đồng hành với Dante trong các giai đoạn khác nhau của cuộc hành trình, chứng minh rằng “chúng ta không được cứu rỗi một mình” nhưng cần sự giúp đỡ của những người “có thể nâng đỡ ta và hướng dẫn ta một cách khôn ngoan thận trọng”.

Nhân dịp này, Đức Thánh Cha kêu gọi các nghệ sĩ hãy “dành cho thơ văn của Dante một tiếng nói, một khuôn mặt và một trái tim, một hình thức, một sắc màu và một âm thanh, bằng cách bước theo nẻo đường cái đẹp mà ông từng bước qua một cách hết sức tài tình bậc thầy” để có thể truyền bá “một sứ điệp hòa bình, tự do và huynh đệ”, một sứ điệp có liên quan hơn bao giờ hết trong khoảnh khắc lịch sử này “hiện bị che phủ quá đầy bởi các tình huống vô nhân đạo sâu xa và thiếu tin tưởng và viễn ảnh cho tương lai”.

Ínes San Martín cho biết đây không phải là lần đầu tiên, Đức Phanxicô nói đến Dante. Năm 2015, nhân dịp kỷ niệm 750 năm ngày sinh của Ông, Đức Phanxicô đã mời người Công Giáo khắp thế giới đọc *Bi Kịch Thần Thiêng* mà ngài coi như trước tác quan trọng nhất của nền văn minh Phương Tây và Kitô Giáo.

Thi sĩ Ý, Alessandro Rivali, thì cho rằng *Bi Kịch Thần Thiêng* là một loại bách khoa từ điển vĩ đại, trong đó, ông trình bày mọi điều, cho tới lúc đó, người ta biết về con người. Ông là một người ngoại thường, một diễn viên hàng đầu không những theo quan điểm thi ca, mà còn theo quan điểm triết học và thần học. Tại Florence, ông từng được học với các cha Dòng Phanxicô và với các cha dòng Đaminh, nên ông được chuẩn bị hoàn toàn vượt qua tiêu chuẩn thông thường”.

Theo Rivali, *Bi Kịch Thần Thiêng* đặc biệt có liên quan đến triều Giáo Hoàng Phanxicô: Phần hai của tác phẩm, tức phần *Purgatorio* (Luyện Ngục), hoàn toàn nói về lòng thương xót, một điều được Đức Phanxicô hết sức nhấn mạnh.

Ínes San Martín cũng nhắc lại việc các vị tiền nhiệm gần đây khác của Đức Phanxicô ca ngợi thi hào Dante. Năm 1997 chẳng hạn, Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nhận định rằng “Gần 7 thế kỷ sau, nghệ thuật của Dante vẫn gợi lên những xúc cảm cao thượng và các xác tín vĩ đại nhất, và tự chứng tỏ có khả năng khích lệ lòng can đảm và hy vọng, hướng dẫn con người hiện đại trong việc tìm tòi Chân Lý giữa các khó khăn của hiện sinh”.

Đức Bênêđictô XVI cũng lên tiếng ca ngợi thi hào này, khi ngài còn là một linh mục và viết cuốn sách nổi tiếng *Introduction to Christianity* (Dẫn Nhập Vào Kitô Giáo) năm 1968. Ngài dùng *Bi Kịch Thần Thiêng* để giải thích “tai tiếng Kitô giáo”.

Các nhà thần học Hoa Kỳ lo âu trước viễn ảnh ly giáo tại Đức, mong Đức Phanxicô can thiệp mạnh hơn (Ngày 09/04/2021)

Theo Joan Frawley Desmond của tạp chí National Catholic Register (<https://www.ncregister.com/news/us-theologians-echo-fears-of-schism-in-catholic-church-in-germany>), khi 'Con đường Đồng nghị' được người ta theo dõi chặt chẽ ở Đức đang diễn tiến, các học giả ở Hoa Kỳ cho rằng cần phải có phản ứng mạnh mẽ hơn từ Rôma.

Người ta còn nhớ, chương trình cải cách kéo dài hai năm của Giáo Hội Công Giáo ở Đức đã đặt nhiều nghi vấn đối với giáo huấn lâu đời về đức tin và luân lý, khiến Đức Giáo Hoàng Phanxicô và các viên chức Vatican phải đưa ra các hành động ngày càng khẩn cấp để ngăn chặn khả năng xảy ra một cuộc ly giáo chính thức.

Bên kia bờ Đại Tây Dương, các giám mục Hoa Kỳ phần lớn vẫn giữ im lặng về chương trình cải cách của Đức, có tên là “Con đường Đồng nghị”. Nhưng các học giả Công Giáo ở đây đã bày tỏ sự lo lắng nguyên hình của họ trong các cuộc phỏng vấn của tờ Register. Họ kêu gọi hành động thêm của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, bằng cách chỉ rõ các dấu hiệu cho thấy bất đồng công khai đang lan rộng ở châu Âu, và nhấn mạnh các quyết định ở Rôma và Đức vốn đặt nền móng cho Con đường Đồng nghị.

Cha Pecknold, giáo sư thần học lịch sử và hệ thống tại Trường Thần học và Nghiên cứu Tôn giáo của Đại học Công Giáo Hoa Kỳ, cho biết: “Tình hình ở Đức đang được mọi người chú ý, và nó đang diễn ra ở một điểm mâu chốt trong triều Giáo hoàng của Đức Phanxicô”.

Cha Pecknold nói thêm, “Đức Giáo Hoàng vốn là công cụ của sự hợp nhất, và trong nhiệm vụ trông chừng của ngài, chúng ta đang chứng kiến những màn bất đồng chính kiến của các giám mục Đức có thể so sánh với những gì chúng ta đã thấy ở Đức vào thế kỷ 16. Con đường Đồng nghị đã bị Vatican ngăn chặn mọi ngã, nhưng Đức dường như không nhượng bộ một tấc cho Rôma”.

Theo Cha Pecknold và những người khác, các bước quan trọng nhất của Tòa Thánh tiếp theo quyết định của các giám mục Đức vào năm 2019 nhất định tiếp tục Con đường Đồng nghị, một nỗ lực thoát đầu được kích thích bởi các tiết lộ về việc các giáo sĩ lạm dụng tình dục và việc các giám mục che đậy. Tuy nhiên, khi đã thay đổi có được lực kéo, thì tập chú đã chuyển sang một danh sách đề nghị cải cách “có tính bắt buộc” mà, nếu được các giám mục Đức chấp thuận, sẽ mâu thuẫn với giáo huấn của Giáo hội về đồng tính luyến ái, đại kết, trật tự Giáo Hội và việc phụ nữ được phong chức linh mục. Một động thái như vậy của Giáo hội ở Đức có thể dẫn đến việc ly khai với Rôma, các nhà thần học được Register tiếp xúc cho biết như thế.

Hết sức lo ngại trước sự thay đổi hướng đi này, tháng 6 năm 2019, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã viết một bức thư phản đối mạnh mẽ tới Giáo hội Đức, cảnh báo rằng nếu họ tiếp tục con đường này, phương thức của họ sẽ dẫn đến việc “nhân thừa và nuôi dưỡng chính các điều xấu xa mà họ muốn khắc phục”.

Tháng 9 năm 2019, Đức Hồng Y Marc Ouellet, tổng trưởng Bộ Giám mục, đã viết thư cho Đức Hồng Y Reinhard Marx, lúc đó là chủ tịch hội đồng giám mục Đức, để báo cáo rằng đánh giá pháp lý của Ủy ban Giáo hoàng về Văn bản Lập pháp đối với dự thảo quy chế dành cho Phiên họp Đồng nghị xác định rằng các quyết nghị của Phiên họp không có thẩm quyền ràng buộc. Đức Hồng Y Marx xác nhận rằng phiên họp sẽ diễn ra theo kế hoạch. Các cảnh báo khác sau đó của Vatican cũng bị phớt lờ tương tự.

Các khai triển gần đây

Sau đó, vào ngày 15 tháng 3, Bộ Giáo lý Đức tin (CDF) của Vatican đã đưa ra một bản Trả Lời làm rõ giáo huấn của Giáo hội về các mối quan hệ đồng tính và cấm các linh mục chúc lành cho những mối liên hệ đó. Bản Quy định và giải thích kèm theo đã được Đức Giáo Hoàng Phanxicô chấp thuận cho công bố và được Đức Hồng Y Luis Ladaria, tổng trưởng Bộ Giáo lý Đức tin, ký.

Được giải thích rộng rãi như một nỗ lực nhằm kìm hãm chương trình cải cách của Đức, bản chỉ thị đã khiến một loạt các nhà lãnh đạo Giáo hội khắp châu Âu thách thức việc soi sáng

của Bộ Giáo lý Đức tin. Nổi bật nhất trong số những tiếng nói này là Đức Hồng Y Christoph Schönborn của Vienna, một thành viên của “hội đồng các Hồng Y” của Đức Giáo Hoàng Phanxicô và của Bộ Giáo lý Đức tin, và là tổng biên tập của Sách Giáo lý của Giáo Hội Công Giáo dưới thời Đức Giáo Hoàng Gioan Pabolô II.

Trong khi đó, việc công bố "Bản văn Căn bản" vào tháng trước, tức tài liệu hướng dẫn các cuộc thảo luận ở Đức, lại càng gây lo lắng hơn nữa, với việc các tác giả của tài liệu khẳng định rằng "không có một chân lý nào của thế giới tôn giáo, đạo đức và chính trị, và không một hình thức tư tưởng nào có thể đòi có thẩm quyền tối hậu".

Phản ứng đối với ngôn từ của "Bản văn Căn bản", George Weigel kết luận rằng Phiên họp đã đạt tới mức “bội giáo”, và trong một cột báo được công bố vào tháng trước, ông thúc giục Đức Phanxicô kiềm chế sự thiệt hại.

Giống như Weigel, hầu hết các học giả Công Giáo được Register tiếp xúc đã nghi vấn sự khôn ngoan của Vatican khi cho phép Con đường Đồng nghị trình diễn các kết luận của họ trước khi thực hiện các bước bổ sung. Nhưng họ không đồng ý về việc liệu Đức Phanxicô nên trả lời trực tiếp hay để các vị tổng trưởng quan trọng của Vatican hành động thay mặt mình.

Cha Goran Jovicic, một nhà thần học người Croatia gốc Hungary và luật sư giáo luật tại Chung viện Thánh Patrick ở Menlo Park, California, cho biết: “Sự hợp nhất của Giáo hội đang bị đe dọa”.

“Đức Giáo Hoàng nên dần thân đối thoại, nhưng cũng nên mời họ tuyên xưng đức tin Công Giáo một cách công khai bởi vì họ đã đưa ra những tuyên bố công khai”, Cha Jovicic, người đã học ở Vienna và giảng dạy một thời gian ngắn tại Đại học Erfurt ở Đức, cho biết như thế.

Ngài nói, nếu Vatican không hành động nhanh chóng - thậm chí đến mức ra lệnh cho các giám mục thẳng thắn “rút lui”, thì điển hình của người Đức “có thể là lời mời các quốc gia khác tham gia nỗ lực của họ”.

“Chúng ta đã học được từ cuộc Cải cách Thệ phản, việc một phong trào ly giáo có thể thu hút được những người ủng hộ ra sao”. Ngài nói thêm như thế, khi lần giờ lại việc truyền bá “95 luận đề” của Martin Luther vào thế kỷ 16 nhờ việc công bố chúng bằng ngôn ngữ bình dân. Còn, ngày nay, các phương tiện truyền thông xã hội vốn tạo điều kiện cho việc loan truyền bất đồng chính kiến thần học “thậm chí còn nhanh hơn nữa”.

Sự thúc đẩy Đồng nghị của Đức Giáo Hoàng

Một câu hỏi phức tạp hơn đã thúc đẩy cuộc thảo luận căng thẳng giữa các chuyên gia là liệu Đức Giáo Hoàng Phanxicô có chịu trách nhiệm chính đối với cuộc khủng hoảng ở Đức từng chuyển sang giai đoạn trọng tâm trước sự theo dõi của ngài hay không. Vấn đề là các nỗ lực của Đức Phanxicô nhằm thúc đẩy tính đồng nghị, với khả thể gia tăng quyền tự quyết cho các hội đồng giám mục quốc gia muốn sửa đổi kỷ luật và giáo lý của Giáo hội.

“Khuynh hướng của hàng giám mục Đức muốn nhìn họ qua, cũng như hoạt động từ một khái niệm tự trị quá mức một cách nguy hiểm khỏi Rôma, đã có trước cả triều giáo hoàng của Đức Phanxicô”, E. Christian Brugger, giáo sư thần học luân lý tại Chung viện miền St. Vincent de Paul, ở Boynton Beach, Florida, nói với Register như thế.

Brugger nói thêm, “Nhưng sự thúc đẩy kiên quyết của Đức Giáo Hoàng về ‘tính đồng nghị’ chắc chắn đã tạo chiếc dù cho người Đức ra công khai và đẩy mạnh hơn sự bất đồng chính kiến của họ”.

Tuy nhiên, Russell Shaw, tác giả của cuốn sách gần đây nhất, *Eight Popes and the Crisis of Modernity* (Tám vị Giáo hoàng và Cuộc khủng hoảng của thời hiện đại), lưu ý rằng các vị tiền nhiệm của Đức Phanxicô phải chịu trách nhiệm về việc bổ nhiệm Hồng Y Marx và các giám mục cao cấp khác của Đức. Do đó, ông nói, một giải thích đầy đủ về cuộc khủng hoảng đòi phải xem xét lại lịch sử các vị tổng trưởng liên hệ của Vatican đứng đầu Bộ Giám mục, các giám mục Đức được bổ nhiệm vào bộ này, và các sứ thần Tòa thánh đã giúp định hình ban lãnh đạo của Giáo hội hiện nay.

Đồng thời, Cha Pecknold tri nhận một thứ bĩ cực thái lai trong cuộc hỗn loạn đang làm rung chuyển Giáo Hội.

Ngài nhận xét: “Tính đồng nghị, một cách nào đó, đã và đang làm sáng tỏ”, vì nó phơi bày “đâu là các chia rẽ thực sự”.

“Dưới thời Đức Gioan Phaolô và Đức Bênêđictô XVI, bạn có nỗ lực tập quyền và bảo đảm sự an toàn cho Giáo hội sau tất cả những biến động của Công đồng [Vatican II]. Sau đó, Đức Phanxicô đưa ra rất nhiều cơ hội cho tính đồng nghị và điều bạn thấy là các quan điểm thực sự của mọi người đang được thể hiện, điều đó có nghĩa là bạn có thể đối đầu và giải quyết chúng”.

Cha Emery de Gaál, chủ tịch kiêm giáo sư Khoa Thần học Tín lý và Tiên Thần học tại Đại học St. Mary of the Lake / Chung viện Mundelein thuộc Tổng giáo phận Chicago, là một linh mục người Hungary được gia nhập Giáo phận Eichstätt, Đức. Ngài nêu ra một điểm bổ sung liên quan đến các xu hướng ý thức hệ ở phương Tây hậu hiện đại đã giúp đặt ra các kỳ vọng đối với Con đường Đồng nghị.

Cha de Gaál nói với tờ Register, Trong suốt thời kỳ Cải cách và sau đó, các thượng hội đồng địa phương do Thánh Charles Borromeo và các giám mục khác tổ chức đã làm hồi sinh Giáo Hội Công Giáo,”. Nhưng trong bối cảnh “hậu hiện đại”, sẽ khó hơn nhiều để đạt được một “kết quả tích cực” tương tự.

Ngài nói, tại Đức, việc thúc đẩy cải cách giáo huấn và thực hành của Giáo hội đã được lên khuôn bởi các ý thức hệ thế tục, các ý thức hệ đã đặt câu hỏi về chính thực tại của chân lý và coi truyền thống tông đồ của Giáo hội như một hệ thống áp bức nhằm tạo đặc quyền một cách bất công cho một hệ thống phẩm trật và giáo sĩ toàn nam giới. Trong bối cảnh này, Thánh Kinh và tính liên tục của Thánh Truyền trở thành “phụ thuộc vào diễn trình” của Con đường Đồng nghị, vốn tìm cách tạo ra chân lý ràng buộc của chính nó.

Lật lại các tài liệu làm việc hướng dẫn các cuộc thảo luận ở Đức, Cha de Gaál nhận thấy rằng chúng phản ánh sự suy giảm rộng rãi trong việc chấp nhận giáo huấn của Giáo hội về các bí tích, đặc biệt về cách ơn thánh hoàn thiện tự nhiên.

Ngài cho biết, nhiều người Công Giáo hiện đại tin rằng “không có sự khác biệt về phẩm chất giữa tự nhiên và ơn thánh. Và điều này có nghĩa là các bí tích chỉ đơn thuần xác nhận sự tốt lành cố hữu mà chúng ta vốn có; chúng không thực sự thay đổi chúng ta về mặt hữu thể học

(trong hữu thể chúng ta)”.

Ngài nói thêm, tương tự như vậy, các tài liệu làm việc đánh dấu sự suy giảm niềm tin vào chính thực tại của tội lỗi, “ở bình diện bản thân”. Một số người Công Giáo hiện nay công khai thách thức giáo huấn trung tâm này, và tập chú chính của họ là “xóa bỏ tội lỗi xã hội”.

Các thực hành hành chính của Đức

Sau đó, Cha de Gaál xem xét việc các thực hành hành chính được Giáo hội ở Đức áp dụng đặt cơ sở cho Con đường Đồng nghị ra sao.

Giáo Hội ở đó giàu nhất thế giới, do *Kirchensteuer* quốc gia, tức hệ thống thuế nhà thờ tài trợ cho các giáo phận địa phương. Trong năm 2017, theo báo cáo, nó đã nhận được 6 tỷ euro (7.2 tỷ đô la) nhờ hệ thống này, mặc dù một phần đáng kể trong số tiền này được sử dụng để hỗ trợ các tổ chức từ thiện và tổ chức Công Giáo ở các nước đang phát triển.

Trong những năm 1990, Cha de Gaál cho biết, các giám mục Đức đã bắt đầu thuê các công ty tư vấn để tổ chức lại các giáo phận của họ, và các văn phòng của Giáo hội đã được sắp xếp hợp lý, với điểm mấu chốt được cải thiện. Cha lưu ý, thang lương cho các giáo sĩ và giáo dân trong giáo phận thường tương xứng với các công chức và nhân viên chính phủ khác, nhưng “lòng nhiệt thành đối với việc truyền giáo đã không còn nữa”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đề cập đến sự sụt giảm nghiêm trọng trong việc tham dự nhà thờ ở Đức trong lá thư gửi các giám mục vào tháng 6 năm 2019 của ngài; lá thư này mô tả “việc truyền giảng Tin Mừng” như là “tiêu chuẩn dẫn đường một cách xuất sắc, nhờ đó chúng ta có thể nhận ra mọi bước mà chúng ta được kêu gọi thực hiện như một cộng đồng giáo hội”.

Cha Pecknold đã giải thích cặn kẽ về vấn đề được đặt ra bởi một bộ máy bàn giấy rộng lớn và nhiều quyền lực của Giáo hội.

Cha Pecknold nói: “Ở Đức và Áo, nơi bạn có thuế nhà nước trực tiếp dành cho Giáo Hội”, Giáo hội định chế “bắt đầu hành xử như thể nó đại diện cho một giai cấp chứ không phải lợi ích của Giáo hội. Đó là một giai cấp thượng lưu giàu có và có những đòi hỏi xã hội tiến bộ nhất định mà họ muốn được đáp ứng. Các giám mục cảm thấy chịu ơn giai cấp này”.

Ngài nói thêm, “Thật là oái oăm, điều này đang xảy ra dưới thời một vị giáo hoàng muốn trở thành giáo hoàng vì người nghèo.”

Huynh đệ sửa lỗi cho nhau?

Khi Đức Phanxicô cân nhắc bước đi tiếp theo của ngài, cũng cùng các chuyên gia ở đây tin rằng các giám mục ở phương Tây cũng có thể đóng một vai trò hỗ trợ bằng cách cung cấp việc anh em sửa lỗi cho nhau, cho các anh em người Đức của các ngài. Cho đến nay, ngoài Đức Hồng Y Raymond Burke, Đức Tổng Giám Mục Samuel Aquila của Denver dường như là giám mục Hoa Kỳ duy nhất công khai bày tỏ “sự thất vọng” của ngài đối với nghị trình của các giám mục Đức. Hội đồng Giám mục Công Giáo Hoa Kỳ đã không trả lời yêu cầu bình luận liên quan đến Con đường Đồng nghị.

Nhưng Cha Jovicic gợi ý rằng các nhà lãnh đạo Giáo hội khắp phương Tây có thể bị kéo vào cuộc khủng hoảng và buộc phải đưa ra lập trường.

Cha Jovicic nói: “Cuối cùng, tùy thuộc vào mỗi giám mục quyết định liệu các ý niệm này có thành công hay không. Tôi không thấy Hội đồng Giám mục Công Giáo Hoa Kỳ ngưỡng mộ nỗ lực này, nhưng có một số giám mục ở đây nghiêng về chủ trương này. Có thể là họ đang cố gắng thực hiện những chính sách này trong giáo phận của họ”.

Thông điệp Fratelli tutti và thách thức của chủ nghĩa tân dân túy (Ngày 19/04/2021)

VaticanNews cho công bố bài phát biểu của Rodrigo Guerra Lopez () tại phiên họp do Giáo hoàng Hàn lâm viện Khoa học Xã hội tổ chức vào ngày 4 tháng 3 năm 2021.*

1. Dẫn nhập

Sự xuất hiện của Thông điệp *Fratelli tutti* của Đức Giáo Hoàng Phanxicô trên diễn đàn vào năm 2020, đã trở thành lời cảnh tỉnh mạnh mẽ cho mọi người. Rất khó để ai đó lướt qua các trang của nó mà không cảm thấy bị chất vấn, bị khiêu khích và động viên để suy nghĩ lại cuộc sống trong xã hội. Văn kiện này cung cấp các yếu tố cần thiết để cảnh báo về sự cấp thiết phải xây dựng một phương pháp giúp chúng ta hàn gắn vô số vết thương và gãy đổ của bản thân và cộng đồng. Từ phụ đề, người ta ghi nhận rằng "tình huynh đệ" và "tình bạn xã hội" là vấn đề trọng tâm mà người kế vị Thánh Phêrô sẽ giải quyết trong 287 đoạn tạo nên bản văn. Theo một nghĩa nào đó, chương đầu tiên biện minh cho các điểm nhấn, tập chú và bề dày phần còn lại của Thông điệp. Qua việc mô tả một số đặc điểm có liên quan nhất của bối cảnh hoàn cầu đương thời, Đức Giáo Hoàng muốn cho thấy sự cần thiết phải vượt qua chủ nghĩa giản lược vốn là điển hình của các ý thức hệ và khẳng định tầm quan trọng của tình huynh đệ như một lối sống, một phương pháp hành động xã hội và như một trường học dạy một nền chính trị mới.

2. Một khung cảnh mù mờ và sự cần thiết phải tái lập các hình thức sống chung

Thật vậy, các chủ nghĩa duy dân tộc khép kín, việc hoàn cầu hóa làm mất đi tình anh em, đánh mất ý nghĩa của lịch sử, thực dân hóa văn hóa, phân cực xã hội, tầm thường hóa trách nhiệm môi trường, văn hóa vứt bỏ, sự ra đời của những hình thức nghèo đói mới, các nhân quyền không đủ phổ quát, thiếu việc thừa nhận phẩm giá phụ nữ, các hình thức nô lệ mới, cổ vũ thứ luận lý xung đột và sợ hãi, những thách thức của đại dịch COVID-19, cuộc khủng hoảng di dân, nền văn minh biểu diễn, chủ nghĩa cấp tiến mới được chuyên chở qua mạng lưới xã hội, sự thao túng các diễn trình dân chủ, sự cuồng tín tôn giáo và việc thiếu hy vọng có cơ sở, là một số hiện tượng được Đức Phanxicô giải thích trong một tổng hợp chặt chẽ và được dùng làm tám phong đề suy nghĩ lại cách chúng ta nên hình dung việc *tái đặt nền móng* triệt để cho các hình thức sống chung và của các dự án xã hội của chúng ta [1].

Tôi cố tình sử dụng hạn từ *tái đặt nền móng* (refoundation) để hàm nghĩa Đức Giáo Hoàng Phanxicô có một phương thức đặc biệt triệt để. Các xã hội của chúng ta không yêu cầu một cuộc điều chỉnh thứ cấp đối với một số vấn đề cần được tinh chỉnh để chúng hoạt động thích đáng. Họ càng ít cần hơn một cải tiến đơn thuần có tính trang điểm, hời hợt, trước nền văn hóa “ngoại diện”. Ngược lại, đã từ vài năm nay, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã hết sức nhắc nhở chúng ta rằng “Khi một xã hội - dù là địa phương, quốc gia hay hoàn cầu - sẵn sàng để một phần của mình ở ngoài lề, thì không một chương trình hoặc nguồn lực chính trị nào được chỉ tiêu cho việc chấp pháp hoặc hệ thống giám sát có thể bảo đảm sự thanh bình vô thời hạn. Đây không phải là trường hợp chỉ vì việc bất bình đẳng đã gây ra phản ứng dữ dội từ những

người bị loại khỏi hệ thống, mà vì hệ thống kinh tế xã hội là bất công tận gốc rễ của nó” [2].

Một khẳng định kiểu đó không tự cho là phủ nhận tư cách của mọi sự, cũng không tìm cách khơi dậy sự hù dọa vô căn cứ: Việc khiêu nại cho rằng "mọi sự đã đổ vỡ" được trả lời bằng chủ trương cho rằng "không thể sửa chữa được", hoặc "tôi có thể làm gì được?" Điều này nuôi dưỡng sự vỡ mộng và tuyệt vọng, và hầu như không khuyến khích tinh thần liên đới và đại lượng. Đẩy con người vào tuyệt vọng khép lại một vòng hoàn toàn lẫn lộn: đó là nghị trình của chế độ độc tài vô hình của các quyền lợi đầu mặt vốn giành được quyền làm chủ cả nguồn lực lẫn khả thể suy tư và bày tỏ ý kiến” [3].

Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhận thức rõ rằng có nhiều cách khác nhau để giải thích thực tại hiện nay và một số trong các cách này đã phóng đại hoặc quá đơn giản hóa khía cạnh này hay khía cạnh kia. Hơn nữa, có những cách giải thích tính phức tạp mới vốn là đặc điểm của thời đại chúng ta, chuyên sử dụng cái ác như một tiêu chuẩn thông diễn. Thay vì giúp hiểu thực tại và nhiều chiều kích khác nhau của nó, họ lại, trước tiên, tìm cách nhận diện âm mưu, trầm trọng hóa sự nóng nảy, dẫn nhập thứ luận lý xung đột và thúc đẩy một cuộc đấu tranh hoàn toàn phản động. Các lý thuyết âm mưu của ngày hôm qua và ngày hôm nay là một thí dụ hùng hồn cho kiểu giải thích thực tại bệnh hoạn này.

3. Câu hỏi tận gốc

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đề nghị một điều khác hẳn: cần phải đi vào cội nguồn, vào chiều kích nhân bản, văn hóa và tôn giáo, để giải thích việc thiếu tình huynh đệ. Điều này không có nghĩa là giải quyết trong thời điểm khiêu nại, phản đối hoặc than thở bi quan. Nó có nghĩa đi sâu vào chính nơi đó, trong những chiều sâu thẳm của trái tim con người, để nhận diện các lý do cũng có thể mang lại hy vọng cho ngày hôm nay. Căn cội thối nát của một xã hội hoàn cầu dựa trên việc vứt bỏ đi kèm với sự căng thẳng cấu trúc bên trong thân phận con người, một điều có thể cho thấy một lần nữa rằng mỗi con người và mỗi cộng đồng đều được tạo dựng để vượt lên trên, để quyết tâm tìm kiếm sự sống viên mãn trong chân, thiện, mỹ và công lý. Một sự viên mãn không hoàn toàn là hình thức, nhưng có một khoảnh khắc xác minh hiện sinh trong tương quan với người khác, trong việc thuộc về một dân tộc, trong việc đắm mình sâu xa vào thực tại cụ thể. Đây là việc, bằng cách luôn luôn bắt đầu từ phía dưới và từ ngoại vi, một cách khiêm tốn và kiên trì, chúng ta có thể chứng tỏ rằng “đền bù và hòa giải sẽ mang lại cho chúng ta cuộc sống mới và giải thoát chúng ta khỏi sợ hãi” [4].

4. Chủ nghĩa dân túy và chủ nghĩa tân dân túy

Trong số các vấn đề khác nhau được *Fratelli tutti* đề cập, có một vấn đề đặc biệt liên quan đến chính trị: chủ nghĩa tân dân túy. Chương V của Thông điệp, dành riêng cho "một loại chính trị tốt hơn", đã bắt đầu bằng cách tập chú vào câu hỏi này. Chủ nghĩa tân dân túy mà chúng ta nói ngày nay không phải là sự tiếp nối chỉ đơn thuần có tính hàng dọc của chủ nghĩa dân túy cổ điển trong những năm 30 và 60 của thế kỷ XX [5]. Chủ nghĩa dân túy mà *Fratelli tutti* đề cập đến là do sự yếu kém của văn hóa dân chủ tại một số quốc gia kể từ năm 1990. Ở đây, chúng tôi không thể đưa ra một phân tích so sánh về những điểm giống nhau và khác nhau giữa cả hai giai đoạn của chủ nghĩa dân túy. Trong bài ngắn ngủi này, chúng tôi lại càng ít phân biệt được giữa chủ nghĩa tân dân túy Mỹ Latinh và châu Âu. Thực tế, điều hợp lý nhất, cả hôm qua lẫn hôm nay, là nói về “các nền tân dân túy” cho thấy phần nào rõ ràng hơn một số đặc điểm căn bản của chúng.

Hơn 10 năm trước, trên *Vọng quan sát Xã hội* của Hội đồng Giám mục Mỹ Latinh (CELAM),

chúng tôi đã cố gắng tiếp cận thực tại này [6]. Theo thời gian, không thể cung cấp một định nghĩa về "chủ nghĩa tân dân túy" làm vừa lòng mọi người, nhưng chúng tôi vẫn sẽ cố gắng đưa ra một định nghĩa, một lần nữa, như dưới đây. Hiện nay, khái niệm chủ nghĩa tân dân túy được sử dụng để chỉ một số lượng lớn các thực tại thuộc dòng tư tưởng rất đa dạng: Donald Trump, Evo Morales, Viktor Orbán, Jair Bolsonaro, Andrés Manuel López Obrador, Matteo Salvini, Nicolás Maduro, và một vân vân thật dài. Chúng tôi muốn nêu tên các nhà lãnh đạo chính trị đương thời khác nhau để nhấn mạnh rằng, dù sao, vai trò của các lãnh tụ ít nhiều có tính cứu tinh (messianic caudillo) dường như vẫn là một hằng số.

Theo quan điểm của chúng tôi, chủ nghĩa tân dân túy không phải là một ý thức hệ, mà là một phương thức thực thi quyền lực. Theo Enrique Krauze một chút, chúng ta có thể nói rằng chủ nghĩa tân dân túy là cách sử dụng ma quái mà một nhà lãnh đạo có sức lôi cuốn lợi dụng tính hợp pháp dân chủ để hứa hẹn vượt tới một điều không tưởng có thể có và, khi chiến thắng, thì củng cố quyền lực bên ngoài pháp luật hoặc biến nó thành một tiện ích [7]. Theo quan điểm của chúng tôi, chủ nghĩa tân dân túy có xu hướng bao gồm, theo các mức độ khác nhau, một số - hoặc tất cả - các thành phần sau đây:

- *Một cách đọc có tính ý thức hệ về lịch sử quốc gia*, được dùng như một lập luận để giải thích sự xuất hiện của một "lãnh tụ" có tính quan phòng.

- *Tôn vinh "lãnh tụ có tính quan phòng"*, người sẽ giải quyết các vấn đề của dân tộc và là người, bằng cách này hay cách khác, tìm cách tự khẳng định mình như hiện thân của dân tộc. "Lãnh tụ" được hình thành nhờ tính cách cứu tinh và bởi cách thực thi quyền lực độc đoán của ông ta.

- *Sử dụng và lạm dụng từ ngữ*: người theo chủ nghĩa dân túy tự coi mình như người giải thích tối cao chân lý phổ quát. Với các phát biểu của mình, họ chiếm giữ phần lớn không gian công cộng khi có thể và quản lý quyền tự do ngôn luận theo ý thích của mình.

- *Sử dụng công quỹ tùy tiện*: ngân khố được sử dụng cho các siêu dự án không qua một phân tích kinh tế chặt chẽ để đánh giá khả năng tồn tại và mức độ phù hợp của chúng.

- *Tiền bạc được phân phối theo cách có mục tiêu và cho phúc lợi*, mà không tìm cách tăng cường các tổ chức trung gian, và cố gắng tạo lòng trung thành chính trị nơi những người thụ hưởng.

- *Định nghĩa kẻ nội thù* gây ra sự phân nộ của xã hội: doanh nhân, người giàu, kẻ hoạt đầu, những kẻ trong nhiều trường hợp đã thực sự thối nát và được dùng như một điển hình hoàn hảo của những gì cần phải chống trả.

- *Định nghĩa kẻ ngoại thù* có thể bị đổ lỗi trong trường hợp cần thiết. Mặt khác, kẻ thù này có thể có nhiều lý do để bị coi như thế.

- *Chấp nhận một số yếu tố của nền kinh tế thị trường*, bao lâu chúng cũng có sự tồn tại của một cộng đồng doanh nghiệp trung thành với người thống trị. Đó là điều được một số người gọi là "*chủ nghĩa tư bản bóc lột (crony capitalism)*".

- *Khinh thường khuôn khổ pháp lý và định chế*, một khuôn khổ họ tìm cách thay đổi tùy tiện.
- *Thao túng bản chất thể tục của Nhà nước*, nhiều dịp giới hạn phạm vi hoạt động của các giáo hội vào sinh hoạt tư riêng và trong các dịp khác, chấp nhận tùy ý việc sử dụng các thành

phần văn hóa và tôn giáo để hợp pháp hóa quyền lực một cách công khai [8].

Đức Giáo Hoàng Phanxicô, trong thông điệp *Fratelli tutti*, xác định rõ ràng rằng bất cứ ý nghĩa tích cực nào mà thuật ngữ "chủ nghĩa dân túy" có thể có trong quá khứ đã bị vô hiệu hóa trong khung cảnh hiện nay. Chủ nghĩa tân dân túy hiện đã trở thành “một nguồn phân cực nữa trong một xã hội vốn đã bị chia rẽ [9]”. Đó là nguyên nhân và hậu quả của sự rạn nứt xã hội. Bản chất của nó xuất hiện khi một nhà lãnh đạo mê hoặc được dân chúng, tìm cách “khai thác được nền văn hóa của một dân tộc về mặt chính trị, dưới bất cứ biểu ngữ ý thức hệ nào, vì lợi ích cá nhân của riêng họ hoặc tiếp tục nắm giữ quyền lực. Hoặc khi, vào những lúc khác, họ tìm kiếm sự nổi tiếng bằng cách thu hút những khuynh hướng hèn hạ nhất và ích kỷ nhất của một số thành phần dân số. Điều này càng trở nên nghiêm trọng hơn khi, dù ở dạng thô thiển hay tinh vi hơn, nó dẫn đến việc cướp đoạt các định chế và luật pháp [10]”.

Một điều cần được nhấn mạnh, từ câu trích dẫn mà chúng ta vừa nhắc đến, là Đức Phanxicô nhấn mạnh rằng chủ nghĩa dân túy hiện nay có thể xảy ra "với bất cứ dấu hiệu ý thức hệ nào." Thật vậy, những người theo chủ nghĩa tân dân túy của cánh hữu và cánh tả, bề ngoài xem ra có vẻ đối đầu, nhưng nhanh chóng tìm được thiện cảm và những điểm gặp gỡ với nhau. Trường hợp gần đây về việc hợp lực, cộng tác và gần gũi của Andrés Manuel López Obrador với Donald Trump là một ví dụ cực kỳ hùng hồn.

5. Nhân dân và "các phong trào bình dân"

Chủ nghĩa tân dân túy, mặc dù muốn tự xác lập mình như một biểu thức đích thực của người dân, bằng cách phá hoại tự do của họ, bằng cách thao túng các đặc điểm văn hóa và lịch sử của họ, “nó coi thường ý nghĩa hợp pháp của hạn từ “nhân dân”[11]”. Hạn từ "nhân dân" hiển nhiên đã bị xói mòn đáng kể trong một trăm năm qua. Tuy nhiên, cần phải hiểu rằng, nếu thực tại “nhân dân” bị suy yếu, bị biến dạng hoặc bị thao túng, nó sẽ ảnh hưởng đến sự tồn tại của các nền dân chủ, vì theo bất cứ định nghĩa nào của chúng, các nền dân chủ này cũng thu hút chính nhân dân như một chiều kích cấu thành và không thể tránh khỏi.

Nhân dân là *cộng đồng những con người (Communio personarum)* thống nhất nhờ các mối liên hệ lịch sử, văn hóa và liên đới. Nhờ hiểu theo cách này, người ta sẽ không sa vào thứ chủ nghĩa lãng mạn nào đó không biết thừa nhận tầm quan trọng của chiều kích định chế và tổ chức cần thiết cho đời sống xã hội [12]. Tuy nhiên, các định chế lãnh hội được sự sống, nội dung phẩm chất và một triết lý sống đặc thù, nhờ vào nguồn năng lực phát xuất từ người dân, các hình thức lập hội tự phát của họ, các cuộc đấu tranh và nguyên nhân của họ. Cấu trúc kỹ thuật thường có xu hướng trở nên tự quy chiếu và làm ngột ngạt - mà không nhận ra nó - thế giới sự sống (Lebenswelt) vốn là đặc điểm của con người và nhân dân mà họ thuộc về. Đó là lý do tại sao Đức Giáo Hoàng Phanxicô đánh giá rất cao tiềm năng sửa chữa và nuôi dưỡng được “các phong trào quần chúng” sở hữu; các phong trào này phát triển từ bên dưới, từ lớp đất cái, và, từng chút một, tìm ra và tạo nên sự hiệp lực với nhau. Để hiểu được vai trò thực sự của các phong trào bình dân, cần phải nói rằng làm chính trị vì *nhân dân* không giống như làm chính trị *từ nhân dân*, nghĩa là phải xuất phát từ tình cảm thực sự, thực nghiệm và thuộc về một cộng đồng nhân dân hợp nhất với nhau nhờ nền văn hóa và lịch sử của nó, và trong chuyển động không ngừng: [Các phong trào bình dân] có thể gây rắc rối, và một số “lý thuyết gia” có thể khó phân loại chúng, nhưng chúng ta phải tìm đủ can đảm để thừa nhận rằng, không có chúng, “nền dân chủ sẽ teo tóp, sẽ biến thành một từ ngữ đơn thuần, một hình thức; nó đánh mất đặc tính đại diện của nó và trở nên kỳ quái, vì nó bỏ rơi con người trong cuộc đấu tranh hàng ngày của họ cho nhân phẩm, trong việc xây dựng tương lai của họ”[13].

Nói cách khác, một nền dân chủ thuần túy hình thức, nghĩa là không nối kết với những con người có thực và các hình thức tự tổ chức khác nhau của họ, sẽ dễ dàng trở thành một cỗ máy vô danh, kết cục sẽ đưa một nhà lãnh đạo không dân chủ lên nắm quyền hoặc duy trì quyền lực. Điều này có nghĩa là chủ nghĩa tân dân túy là một trong những hình thức tai ác của thoái hóa chuyên chế đối với các phương thức bầu cử. Vì những loại rủi ro này đối với cuộc sống của người dân, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói ở một chỗ khác rằng: “trong tình trạng tê liệt và mất phương hướng này, việc tham gia chính trị của Phong trào Bình dân có thể đánh bại thứ chính trị của các tiên tri giả, những người khai thác nỗi sợ hãi và tuyệt vọng và rao giảng một phúc lợi vị kỷ và một nền an ninh hão huyền”[14].

6. “Fratelli tutti”: tránh việc dân chủ tự sát

Giống mọi thực tại chính trị, Dân chủ rất mong manh, bất toàn và làm ta thất vọng, đặc biệt khi nó hoạt động tốt. Dân chủ là một chế độ trong đó mọi sự đều bị theo dõi, vạch mặt, chỉ trích, phản đối và thách thức [15]. Đó không phải là một con đường bình dị và suông sẻ, mà hoàn toàn ngược lại. Dân chủ là một chủ nghĩa khổ hạnh đặc thù đối với người dân và ước mơ của họ. Tuy nhiên, trên danh nghĩa, nó là một lý tưởng của sự tham gia bình đẳng hơn nhằm hạn chế chế độ chuyên quyền và bạo lực của nó. Vì lý do này, ngày nay hơn bao giờ hết, dân chủ cần nhân dân, những con người có thực, như một liều thuốc lành mạnh. Dân chủ đòi phải có khả năng quản lý cuộc sống con người, cá nhân và cộng đồng không hoàn hảo, tôn trọng các giới hạn mời gọi nó đừng tự sát. *Fratelli tutti* hiển nhiên đóng góp một cách căn bản vào nhiệm vụ này.

* Có bằng tiến sĩ của Học viện Triết học Quốc tế ở Công quốc Liechtenstein; thành viên của Ủy ban Thần học của CELAM; Thành viên cơ hữu của Giáo hoàng Hàn lâm viện về Sự sống và Giáo hoàng Hàn lâm viện về Khoa học Xã hội; Giáo sư- chuyên viên nghiên cứu và sáng lập viên Trung tâm Nghiên cứu Xã hội Tiên tiến (www.cisav.mx). E-mail: rodrigo.guerra@cisav.org

[1] Đức Phanxicô, Thông điệp *Fratelli tutti*, Ch. I: "Những đám mây đen trên một thế giới khép kín".

[2] Đức Phanxicô, Tông huấn *Evangelii gaudium*, số 59.

[3] *Fratelli tutti*, số 75.

[4] *Fratelli tutti*, số 78.

[5] Xem G. Eickhoff, *Das Charisma der Caudillos. Cárdenas, Franco, Perón, Vervuert Verlag, Frankfurt am Main 1999.*

[6] Xem C. Aguiar Retes - R. Guerra López - F. Porras Sánchez (Coords.), *Neopulismo y democracia. Experiencias en América Latina y el Caribe*, CELAM, Bogotá 2007; Cũng rất hữu ích nếu tham khảo thư mục khổng lồ về chủ đề này: C. de la Torre - E. Peruzzotti, *El retorno del pueblo. Populismo y nuevas Democracias en América Latina*, FLACSO, Quito 2008; “Chủ nghĩa dân túy là gì?”, trên *The Economist*, 19 tháng 12, 2016; A. Vargas Llosa (coord.), *El estallido del Populismo*, Planeta, México 2017; E. Krauze, *El pueblo soy yo, debate* - Penguin Random House Grupo Editorial, México 2018.

[7] Xem E. Krauze, *sđđ.* tr. 115.

[8] Xem R. Guerra López, “Descubrirnos pueblo: movimientos populares, populismo y la búsqueda de una renovación democrática en América Latina”, trong G. Carriquiry - G. La Bella, *La irrupción de los movimientos populares*, Librería Editrice Vaticana, Vatican City, 2019, trang 176-178; Cf E. Krauze, *sđđ.*, các tr. 119-123.

[9] *Fratelli tutti*, số 156.

- [10] *Fratelli tutti*, số 159.
[11] *Fratelli tutti*, số 157.
[12] *Fratelli tutti*, các số 163-164.
[13] *Fratelli tutti*, số 169.
[14] Đức Phanxicô, “Presentación”, trong G. Carriquiry - G. La Bella, *La irrupción de los movimientos populares*, tr. 7.
[15] Xem D. Innerarity, *La política en tiempos de indignación*, Galaxia de Gutenberg, Barcelona 2015, tr. 155.

Thông điệp của Đức Giáo Hoàng Phanxicô: hướng tới một nền chính trị bắt nguồn từ người dân (Ngày 20/04/2021)

Theo bản tin tiếng Pháp của Zenit Ngày 17 tháng 4 năm 2021, Đức Giáo Hoàng Phanxicô cho rằng: "Nhờ nhìn nhận tầm quan trọng của linh đạo trong đời sống các dân tộc, chúng ta tái sinh ra nền chính trị". Đối với ngài, "chính trị bắt nguồn từ người dân".

Đức Thánh Cha Phanxicô đã gửi một thông điệp video tới những người tham dự Hội nghị Quốc tế về chủ đề: “Một nền chính trị bắt nguồn từ nhân dân”, được tổ chức vào Thứ Năm ngày 15 tháng 4 năm 2021 bởi Trung tâm Thần học và Cộng đồng (Center for Theology & Community).

Đức Giáo Hoàng nói rằng “Nhờ nhìn nhận tầm quan trọng của linh đạo trong đời sống các dân tộc, chúng ta tái sinh ra nền chính trị”. Đó là lý do tại sao điều thiết yếu là các cộng đồng đức tin gặp gỡ, kết tình anh em, làm việc với nhau "cho và với nhân dân". Ngài thường lặp lại câu làm việc "với nhân dân", một liều thuốc giải độc cho "chủ nghĩa cha chú [paternalisme] chính trị".

Ngài cũng trình bày liều thuốc giải độc cho chủ nghĩa dân túy: “Nói một cách chính xác, câu trả lời thực sự cho việc xuất hiện của chủ nghĩa dân túy không phải là chủ nghĩa cá nhân mà là điều ngược lại: một nền chính trị huynh đệ, bắt nguồn từ đời sống của nhân dân”.

Đức Giáo Hoàng khuyến nghị các giáo phận cộng tác với các phong trào bình dân: như trong cuốn sách “Chúng ta hãy cùng nhau mơ ước”, ngài bày tỏ ước muốn “tất cả các giáo phận trên thế giới đều có sự cộng tác bền vững với các phong trào bình dân”.

Thuật ngữ “bắt nguồn” được nhắc đến nhiều lần trong thông điệp của Đức Thánh Cha: “Chúng ta phải xây dựng tương lai từ bên dưới, khởi đi từ nền chính trị với nhân dân, bắt nguồn từ nhân dân”.

Đó là điều được ngài gọi là "chính trị viết hoa", được ngài định nghĩa như "việc phục vụ" và phục vụ nhân dân nhưng "với" nhân dân: "Chính trị như một dịch vụ, mở ra nhiều con đường mới cho nhân dân tổ chức và tự phát biểu mình. Đó là nền chính trị không những *cho* nhân dân mà còn *với* nhân dân, bắt nguồn từ cộng đồng và các giá trị của họ”.

Ngược lại, Đức Giáo Hoàng nhận xét rằng "việc khinh thường văn hóa bình dân là khởi đầu của sự lạm quyền" và một nền chính trị "coi thường người nghèo" không bao giờ có thể "cổ vũ ích chung".

Bản dịch sau đây dựa vào bản dịch tạm thời của Hãng in Zenit:

Thông điệp của Đức Giáo Hoàng Phanxicô

Anh chị em thân mến,

Tôi rất vui được gửi lời chào đến anh chị em lúc bắt đầu hội nghị do Trung tâm Thần học và Cộng đồng, ở Luân Đôn, tổ chức, xoay quanh các chủ đề được đề cập trong cuốn sách *Soñemos Juntos* [Chúng ta hãy mơ ước – Chúng ta hãy cùng nhau mơ ước], đặc biệt là về các phong trào bình dân và các tổ chức hỗ trợ họ.

Tôi đặc biệt chào mừng Chiến dịch Công Giáo vì sự phát triển con người, đang kỷ niệm 50 năm thành lập bằng cách giúp các cộng đồng nghèo nhất ở Hoa Kỳ sống có phẩm giá hơn, bằng cách khuyến khích họ tham gia vào các quyết định có ảnh hưởng đến họ.

Các tổ chức khác có mặt ở đây, từ Vương quốc Thống nhất, từ Đức và nhiều quốc gia khác, cũng đang hoạt động trong chiều kích trên, với sứ mệnh đồng hành cùng người dân trong cuộc đấu tranh giành một mảnh đất, một mái nhà và một công việc, ba chữ T nổi tiếng [trong tiếng Pháp], và ở lại bên cạnh họ khi họ bị tổn thương bởi các thái độ chống đối và khinh thường. Sự nghèo đói và bị loại trừ khỏi thị trường lao động do đại dịch mà chúng ta đang sống đã khiến việc làm và chứng từ của anh chị em trở nên cấp thiết và cần thiết hơn nhiều.

Nói cho chính xác, một trong những mục tiêu của cuộc hội nghị của anh chị em là chứng tỏ rằng câu trả lời thực sự cho việc xuất hiện của chủ nghĩa dân túy không phải là chủ nghĩa cá nhân mà là điều ngược lại: một nền chính trị huynh đệ, bắt nguồn từ đời sống của nhân dân.

Trong cuốn sách gần đây của ông, Mục sư Angus Ritchie mô tả nền chính trị này mà anh chị em gọi là "chủ nghĩa dân túy bao hàm" [populisme inclusif]; tôi thì tôi thích sử dụng chữ "chủ nghĩa bình dân" [popularisme] để diễn đạt cùng một ý tưởng [1]. Nhưng điều quan trọng không phải là cái tên mà là cái nhìn, một điều cũng giống y nguyên: Nó có ý nói đến việc tìm ra những cơ chế để bảo đảm cho mọi người một cuộc sống xứng đáng được coi là nhân bản, một cuộc sống có khả năng vun xới nhân đức và dệt nên các mối liên kết mới [2].

Trong *Hãy cùng nhau mơ ước* (Dreaming Together), tôi gọi nền chính trị này là "chính trị viết hoa", nền chính trị như một dịch vụ, mở ra những con đường mới cho mọi người tổ chức và tự phát biểu mình. Đó là một nền chính trị không những *cho* người dân mà còn *với* người dân, bắt nguồn từ các cộng đồng và giá trị của họ. Ngược lại, các chủ nghĩa dân túy theo và lấy cảm hứng, một cách có ý thức hay không, từ một phương châm khác: "Tất cả cho dân, không gì với dân cả", của chủ nghĩa cha chú chính trị. Do đó, người dân, theo quan điểm dân túy, không chủ đạo chính số phận của họ, nhưng kết cục trở thành con nợ của một ý thức hệ.

Khi nhân dân bị vứt bỏ, họ không những bị tước đoạt về phúc lợi vật chất mà còn bị tước đoạt phẩm giá hành động, trở thành người chủ đạo của lịch sử mình, của số phận mình, tự phát biểu mình qua các giá trị và nền văn hóa của mình, của tính sáng tạo và sự phong phú của nó. Vì lý do này, đối với Giáo hội, không thể tách biệt việc cổ vũ công bằng xã hội ra khỏi việc thừa nhận các giá trị và văn hóa của nhân dân, bao gồm các giá trị tâm linh, vốn là cội nguồn của cảm thức phẩm giá của họ. Trong các cộng đồng Kitô hữu, các giá trị trên phát sinh từ cuộc gặp gỡ với Chúa Giêsu Kitô, Đấng không mệt mỏi tìm kiếm những người nản lòng hoặc lạc lối, những người đi tới các giới hạn của hiện sinh, để trở thành khuôn mặt và sự hiện diện của Thiên Chúa, để trở thành "Thiên Chúa ở với chúng ta".

Nhiều anh chị em họp nhau ở đây từng làm việc từ nhiều năm nay để thực hiện điều trên ở các khu ngoại vi, đồng hành cùng các phong trào bình dân. Đôi khi việc này có thể không thoải mái. Một số người buộc tội anh chị em là quá chính trị, những người khác muốn áp đặt tôn giáo lên anh chị em. Nhưng anh chị em tri nhận rằng tôn trọng nhân dân là tôn trọng các định chế của họ, bao gồm các định chế tôn giáo; và vai trò của các định chế này không phải là áp đặt bất cứ điều gì mà là cùng đi với nhân dân, trong khi nhắc nhở họ về khuôn mặt của Thiên Chúa, Đấng luôn ở phía trước chúng ta.

Đây là lý do tại sao người mục tử đích thực của một dân tộc, một mục tử tôn giáo, là người dám đi ở phía trước, ở phía giữa và ở phía sau lưng dân chúng. Phía trước, để chỉ đường, phía giữa để cảm nhận với dân chứ không tự đánh lừa, phía sau, để giúp đỡ người chậm chạp và để người dân, bằng khiếu tinh tế của họ, cũng tìm được các lối đi.

Đó là lý do tại sao trong *Chúng ta hãy cùng nhau mơ ước*, tôi nói đến một điều mong ước: tất cả các giáo phận trên thế giới có sự hợp tác bền vững với các phong trào bình dân [3].

Ra ngoài để gặp gỡ Chúa Kitô bị thương và phục sinh trong những cộng đồng nghèo nhất sẽ giúp chúng ta lấy lại sức mạnh truyền giáo của mình, vì đó cũng là cách Giáo hội được khai sinh, ở ngoại vi của Thập giá. Nếu Giáo hội làm ngơ người nghèo, Giáo hội sẽ không còn là Giáo hội của Chúa Giêsu nữa và sẽ làm sống lại những cám dỗ cũ để trở thành một tầng lớp ưu tú về trí tuệ hoặc đạo đức, một hình thức mới của chủ nghĩa Pelagiô hay cuộc sống của phái Essene.

Cũng vậy, một nền chính trị làm ngơ người nghèo không bao giờ có thể cổ vũ ích chung. Một nền chính trị làm ngơ các vùng ngoại vi sẽ không bao giờ có thể hiểu được trung tâm và sẽ làm tương lai với sự phóng chiếu qua một tấm gương.

Một cách để làm ngơ người nghèo là hạ giá nền văn hóa, các giá trị tinh thần, các giá trị tôn giáo của họ, hoặc bằng cách bác bỏ chúng hoặc bằng cách lợi dụng chúng cho các mục tiêu quyền lực. Khinh thường nền văn hóa bình dân là khởi đầu của việc lạm quyền.

Nhờ nhìn nhận tầm quan trọng của linh đạo trong đời sống các dân tộc, chúng ta tái sinh ra nền chính trị. Đó là lý do tại sao điều thiết yếu là các cộng đồng đức tin gặp gỡ, kết tình anh em, làm việc với nhau "cho và với nhân dân". Với người anh em tôi, Đại Giáo Trưởng Ahmed Al-Tayyeb, chúng tôi “giả định” nền văn hóa đối thoại như một con đường; sự hợp tác hỗ tương như một cách ứng xử; và hiểu biết lẫn nhau như một phương pháp và tiêu chuẩn [5]. Luôn phục vụ người nghèo.

Anh chị em thân mến, bây giờ, hơn bao giờ hết, chúng ta phải xây dựng một tương lai từ bên dưới, khởi đi từ một nền chính trị với nhân dân, bắt nguồn từ nhân dân. Và cầu mong hội nghị của anh chị em giúp anh chị em soi sáng đường đi. Cảm ơn anh chị em rất nhiều.

Ghi Chú

[1] Xem *Populisme inclusif: créer des citoyens à l'ère du monde* [Chủ nghĩa dân túy bao gồm: Tạo ra các công dân trong thời đại của thế giới] (Univ. Notre Dame Press, 2019).

[2] Xem *Soñemos juntos: El camino a un futuro mejor* [Chúng ta hãy cùng nhau mơ ước: con đường dẫn đến một tương lai tốt đẹp hơn. Đối thoại với Austen Ivereigh] (Simon & Schuster, 2020), tr. 116.

[3] *Sđd*, tr. 126.

[4] *Sđđ*, tr. 124.

[5] Xem *Document sur la fraternité humaine pour la paix mondiale et la coexistence commune* [văn kiện tình huynh đệ nhân loại vì hòa bình thế giới và sự chung sống], Abu Dhabi (ngày 4 tháng 2 năm 2019), được trích dẫn trong Thông điệp *Fratelli tutti*, số 285.

Hội nghị Vatican có Fauci, Đức Phanxicô - và Aerosmith (Ngày 07/05/2021)

Bản tin của Nicole Winfield thuộc AP Ngày 7 tháng 5 năm 2021, cho hay Giám đốc điều hành của nhà sản xuất vắc xin Pfizer và Moderna đã cùng với các Hồng Y, học giả và tay guitar chính của Aerosmith khai mạc một hội nghị độc đáo ở Vatican về COVID-19, các mối đe dọa sức khỏe hoàn cầu khác và cách khoa học, tình liên đới và linh đạo có thể giải quyết chúng.

Hội nghị trực tuyến kéo dài ba ngày, bắt đầu hôm thứ Năm và kết thúc vào thứ Bảy với một buổi tiếp kiến ảo với Đức Giáo Hoàng Phanxicô, đã được lên kế hoạch chu đáo trước khi đại dịch bùng phát vào năm ngoái.

Các nhà tổ chức cho biết biến cố này đã có được sự liên quan nhiều hơn trong bối cảnh càng ngày người ta càng đánh giá cao nhu cầu tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe hoàn cầu, các tiến bộ mới trong kỹ thuật vắc xin và sự hiểu biết nhiều hơn về thiệt hại của tình trạng tâm thần cô đơn.

Tiến sĩ Anthony Fauci, nhà miễn dịch học, người dẫn đầu cuộc đối phó với đại dịch của Hoa Kỳ, đã mở đầu cuộc họp bằng cách nói rằng đại dịch đã xác nhận với ông rằng đức tin và khoa học không ngừng biến hóa- và các nhà khoa học đặc biệt phải khiêm tốn thừa nhận rằng họ không phải lúc nào cũng có mọi câu trả lời. Một câu trả lời mà vị Giám đốc Viện Dị ứng và Bệnh truyền nhiễm Quốc gia Hoa Kỳ cho biết ông đã có là: chìa khóa để khắc phục tình trạng lưỡng lự về vắc xin hiện nay là kết hợp thông điệp y khoa với vị sứ giả thích đáng.

Ông nói, “Bạn có một người tôn giáo sâu sắc, một người sẵn sàng lắng nghe các giáo sĩ của họ. Điều đó khác với tôi với bộ đồ vét đi vào khu vực yêu cầu mọi người làm điều gì đó”.

Fauci có ý nói đến sự đề kháng thuốc được tôn giáo gợi hứng, không chịu dùng vắc xin COVID-19 được phát triển gián tiếp bằng cách sử dụng các dòng tế bào có nguồn gốc từ bào thai bị phá. Vatican đã tuyên bố rằng tất cả vắc xin COVID-19 không những phù hợp về mặt luân lý, mà mọi người có trách nhiệm luân lý phải chích các mũi chích để bảo vệ người khác.

Hội nghị đa ngành ban đầu dự kiến diễn ra tại Vatican vào tháng 5 năm 2020 nhưng đã bị hoãn lại một năm và cuối cùng được đưa lên mạng do đại dịch.

Tuy nhiên, hình thức ảo đã cho phép nhiều người tham gia hơn.

Một nhà thần kinh học Harvard đang hướng dẫn cuộc đàm đạo về sức khỏe não bộ và các ngôi sao nhạc rock với nghệ sĩ guitar Joe Perry của Aerosmith. Soprano Rene Fleming đang tham gia một ban thảo luận về vai trò của âm nhạc trong việc điều trị bệnh nhân tim. Siêu người mẫu Cindy Crawford có một vị trí để nói về “vẻ đẹp từ trong ra ngoài”, và Chelsea Clinton đang hợp tác với một viên chức y tế công cộng người Ý để cổ vũ quyền tiếp cận bình đẳng đối với dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

Giám đốc điều hành của Pfizer, Albert Bourla, phát biểu tại hội nghị trong các nhận xét được ghi lại rằng cuộc chạy đua sản xuất vắc xin COVID-19 đã tạo ra những điển hình chưa từng có về sự hợp tác và hiệu năng. Ông nhắc lại rằng Pfizer vẫn chưa có thỏa thuận thương mại cuối cùng ký với đối tác phát triển của mình, tức công ty BioNTech của Đức, cho đến tháng 1 - sau khi các mũi chích của Pfizer-BioNTech đã bắt đầu được chích vào cánh tay người ta.

Bourla kể lại rằng ông và giám đốc điều hành của BioNTech, Tiến sĩ Ugur Sahin, đã thực hiện một cái bắt tay ảo “thông qua máy ảnh Zoom” và bắt tay vào làm việc.

Ông nói “Họ đã chia sẻ tài sản trí tuệ của họ với chúng tôi, chúng tôi đã chia sẻ tài sản trí tuệ của mình với họ. Các thỏa thuận sẽ thu về hàng tỷ đô la đã bị hoãn lại chỉ để đảm bảo rằng tất cả chúng tôi tập trung vào việc sản xuất vắc xin”.

Về phần mình, Giám đốc điều hành Moderna, Stephane Bancel, cho biết động lực phát triển vắc xin của chính quyền Trump, được đặt tên là Chiến dịch Warp Speed, cho phép Moderna không chỉ xóa bỏ các rào cản pháp lý nhanh hơn bình thường mà còn chấp nhận rủi ro kinh doanh mà thông thường sẽ không có vì nó được chính phủ tài trợ.

Bancel cho biết việc các vắc-xin mRNA hiện đã được các cơ quan quản lý liên bang cho phép sử dụng sẽ càng thúc đẩy sự phát triển hơn nữa trong kỹ thuật mới.

Ông nói “Ngày nay, chúng ta biết rằng chúng ta có thể nhận được vắc xin mRNA được cơ quan quản lý cho phép. Và trong kinh doanh, (sự khác biệt) giữa tin và biết là sự khác biệt rất lớn trong việc bạn sẵn sàng chấp nhận rủi ro”.

Hội nghị, trong đó có các nhà báo nổi tiếng của Hoa Kỳ làm người phối trí và các học giả trong nhiều lĩnh vực, cũng có thành phần tôn giáo. Các giáo sĩ Do Thái, các Hồng Y, các giáo sĩ Hồi Giáo và đại diện của các hệ phái Kitô giáo thảo luận về vai trò của tôn giáo và linh đạo đối với sức khỏe.

Đây là lần thứ năm bộ văn hóa của Vatican hợp tác với Quỹ Cura để tổ chức một hội nghị nhằm kết hợp những tiến bộ trong khoa học và kỹ thuật với những ý tưởng về việc làm thế nào để cung cấp chúng một cách có hiệu năng, hữu hiệu và với chi phí thấp hơn.

Tiến sĩ Robin Smith, người sáng lập và chủ tịch của Quỹ Cura cho biết “Người ta hiện rất tập chú vào đại dịch. Nó đã và đang thay đổi cuộc sống của chúng ta theo nhiều cách. Nhưng cũng có những lĩnh vực sức khỏe khác của chúng ta bị ảnh hưởng”.

Bà nói, mục tiêu của hội nghị là gạt bỏ những khác biệt về chính trị, tôn giáo và ý thức hệ sang một bên và tập trung vào việc cải thiện chăm sóc sức khỏe hoàn cầu.

“Chúng ta thực sự muốn vắt tất cả những thứ đó ở ngoài cửa và nói, ‘Làm thế nào bạn có thể tạo ra sự khác biệt? Làm thế nào chúng ta có thể giúp đỡ?’”

Thông điệp video của Đức Phanxicô gửi hội nghị Khám phá Tâm trí, Thân xác và Linh hồn. Làm thế nào việc Đổi mới và các Hệ thống Cung cấp mới Cải thiện Sức khỏe Con người.

(Ngày 12/05/2021)

Các bạn thân mến,

Tôi vui mừng gửi lời chào đến tất cả các bạn tham gia Hội thảo quốc tế này mang tên “Tâm trí, Thân xác và Linh hồn”, một chủ đề mà trong nhiều thế kỷ đã mời gọi việc nghiên cứu và suy tư trong nỗ lực tìm hiểu màu nhiệm con người. Tôi kính chào và cảm ơn Đức Hồng Y Gianfranco Ravasi, Chủ tịch Hội đồng Giáo hoàng về Văn hóa, các nhà tổ chức Hội nghị này, các vị Chủ tịch của các Quỹ “Cura” và “Khoa học và Đức tin”, và các diễn giả khác.

Hội nghị của các bạn hợp nhất sự suy tư triết học và thần học với việc nghiên cứu khoa học, nhất là trong lĩnh vực y khoa. Trước hết, điều này cho phép tôi bày tỏ lòng biết ơn của chúng tôi đối với tất cả những người đã đích thân và do nghề nghiệp dẫn thân vào việc chăm sóc người bệnh và hỗ trợ những người cần đến nhất. Trong những ngày này, tất cả chúng ta đều biết ơn những người đã làm việc không mệt mỏi để chống lại cơn đại dịch đang tiếp tục cướp đi sinh mạng của nhiều người, nhưng đồng thời cũng là một thách thức đối với cảm thức liên đới và tình huynh đệ chân chính của chúng ta. Vì lý do này, mối quan tâm đến tính trung tâm của nhân vị cũng đòi hỏi sự suy tư về các mô hình chăm sóc sức khỏe có thể tới tay mọi người bệnh, không phân biệt.

Chương trình của Hội nghị của các bạn tập trung vào ba lĩnh vực căn bản được chỉ rõ trong

tựa đề của nó: *tâm trí, thân xác và linh hồn*. Ba phạm trù này hơi khác với viễn kiến “cổ điển” của Kitô giáo, mà mô hình nổi tiếng nhất là: con người, hiểu như một thể thống nhất không thể tách rời gồm thể xác và linh hồn, trong đó linh hồn được phú cho trí hiểu và ý chí (xem *Sách Giáo lý của Giáo Hội Công Giáo*, 1703-1705). Tuy nhiên, viễn kiến đó không có tính độc chiếm. Chẳng hạn, Thánh Phaolô nói về “tinh thần, linh hồn và thể xác” (1 Tx 5:23), một mô hình ba thành phần sau đó được nhiều Giáo phụ và các nhà tư tưởng hiện đại khác tiếp nhận. Theo suy nghĩ của tôi, sự phân chia của các bạn chỉ ra một cách đúng đắn rằng một số chiều kích nhất định của hữu thể chúng ta, ngày nay thường quá bị tách biệt, trên thực tế có liên quan qua lại sâu sắc và không thể tách rời nhau.

Tầng sinh học của hiện hữu chúng ta, được phát biểu trong *tính thân xác* (corporeity) của chúng ta, đại diện cho chiều kích gần gũi nhất trong số những chiều kích này, mặc dù không phải là chiều kích dễ hiểu nhất. Chúng ta không phải là những thuần thần; với mỗi chúng ta, mọi sự đều bắt đầu với thân xác của chúng ta, nhưng không phải chỉ có thế: từ khi thụ thai cho đến khi chết, chúng ta không đơn giản có một thân xác; chúng ta là một thân xác. Đức tin Kitô giáo cho chúng ta biết rằng điều này cũng sẽ đúng khi phục sinh. Về phương diện này, lịch sử nghiên cứu y học giới thiệu cho chúng ta một chiều kích của hành trình tự khám phá đầy hấp dẫn của con người. Đây không những chỉ đúng cho điều có thể gọi là y khoa học thuật “phương Tây”, mà còn đúng cho cả sự đa dạng phong phú của các loại y khoa trong các nền văn minh thế giới khác nhau. Các ngành khoa học chắc chắn đã mở ra một chân trời nhận thức và các tương tác mà cách nay một vài thế kỷ không ai có thể tưởng tượng được.

Nhờ các nghiên cứu liên ngành, chúng ta có thể tiến đến chỗ đánh giá tốt hơn những động năng liên quan đến mối liên hệ giữa tình trạng thể chất của chúng ta và tình trạng môi trường sống của chúng ta, giữa sức khỏe và sự nuôi dưỡng, sức khỏe tâm-thể lý của chúng ta và việc chăm sóc đời sống tinh thần - cũng nhờ cả việc thực hành cầu nguyện và suy gẫm - và cuối cùng giữa sức khỏe và sự nhạy cảm đối với nghệ thuật, nhất là âm nhạc. Không phải ngẫu nhiên mà y khoa đóng vai trò cầu nối giữa khoa học tự nhiên và khoa học nhân văn, đến nỗi trước đây nó đã được định nghĩa là *Philosophia corporis* (triết học thân xác), như chúng ta thấy trong một bản thảo được lưu giữ trong Thư viện Tổng tòa Vatican.

Như thế, một viễn kiến rộng hơn và một cam kết nghiên cứu liên ngành làm cho nhận thức lớn hơn trở thành khả hữu, một nhận thức, khi được áp dụng vào các khoa học y khoa, có thể được diễn dịch thành các nghiên cứu phức tạp hơn và các chiến lược chăm sóc ngày càng thích hợp và chính xác hơn. Chúng ta chỉ cần nghĩ đến lĩnh vực nghiên cứu rộng lớn về di truyền học, nhằm mục đích chữa trị nhiều loại bệnh khác nhau. Tuy nhiên, sự tiến bộ này cũng đặt ra một số vấn đề về nhân chủng học và đạo đức, chẳng hạn như những vấn đề liên quan đến việc điều khiển bộ gen người nhằm kiểm soát hoặc thậm chí khắc phục quá trình lão hóa, hoặc đạt được sự thăng tiến con người.

Điều quan trọng tương tự là chiều kích thứ hai, tức *tâm trí*, giúp chúng ta có thể tự hiểu được bản thân mình. Câu hỏi căn bản mà các bạn đang tìm cách giải quyết là câu hỏi trong nhiều thế kỷ vốn dẫn nhân loại đi tìm yếu tính của điều làm chúng ta thành người. Hiện tại, yếu tính trong nhân tính chúng ta thường có xu hướng được đồng nhất hóa với bộ não và các diễn trình thần kinh học của nó. Tuy nhiên, bất chấp tầm quan trọng sống còn của các khía cạnh sinh học và chức năng của não, những điều này không cung cấp lời giải thích tổng thể về tất cả những hiện tượng vốn định nghĩa chúng ta là con người, trong đó, nhiều hiện tượng không thể “đo lường được” và do đó vượt qua tính vật chất của thân xác. Chúng ta không thể có một tâm trí mà không có chất não, nhưng tâm trí không thể bị giản lược vào tính vật chất đơn thuần của bộ não. Chúng ta cần phải lưu ý kéo hai thứ này bị đánh đồng với nhau.

Trong những thập niên gần đây, nhờ sự tương tác giữa các khoa học tự nhiên và nhân văn, ngày càng có nhiều nỗ lực nhằm nắm bắt đầy đủ hơn mối liên hệ giữa các chiều kích vật chất và phi vật chất của hữu thể chúng ta. Kết quả là, câu hỏi thân xác - tâm trí, mà trong nhiều thế kỷ vốn là lĩnh vực phổ biến của các nhà triết học và thần học, giờ đây cũng được những người nghiên cứu mối liên hệ giữa tâm trí và não bộ quan tâm.

Trong bối cảnh khoa học, việc sử dụng thuật ngữ “tâm trí” có thể gây ra các khó khăn nhất định; thành thử, cần phải hiểu và mô tả thực tại này một cách liên ngành. Thuật ngữ “tâm trí” thường được sử dụng để chỉ một thực tại khác biệt về mặt hữu thể học, nhưng vẫn có khả năng tương tác với hạ tầng (substratum) sinh học của chúng ta. Thật vậy, “tâm trí” thường chỉ toàn bộ các khả năng của con người, đặc biệt liên quan đến sự hình thành tư tưởng. Một câu hỏi vẫn còn hợp thời là nguồn gốc của những khả năng con người đó, như sự nhạy cảm luân lý, sự hiền lành, lòng cảm thương, sự tương cảm và tình liên đới, những thứ vốn tìm được biểu thức trong các cử chỉ nhân ái, quan tâm bất vụ lợi đến người khác và óc thẩm mỹ, chưa nói đến việc tìm kiếm cõi vô hạn và siêu việt. Như các bạn thấy, đây là một vấn đề rất phức tạp và liên lập với nhau.

Trong truyền thống Do thái-Kitô giáo, cũng như trong truyền thống triết học Hy Lạp, những đặc điểm nhân bản này gắn liền với chiều kích siêu việt của nhân vị, được đồng nhất với nguyên tắc phi vật chất của hữu thể chúng ta, tức *linh hồn*, chủ đề thứ ba của Hội nghị. Mặc dù đúng là theo thời gian, thuật ngữ này đã mang nhiều ý nghĩa khác nhau trong các nền văn hóa và tôn giáo khác nhau, quan niệm mà chúng ta thừa hưởng từ triết học cổ điển coi linh hồn là nguyên tắc cấu thành tổ chức thân xác nói chung và là nguồn gốc của các khả năng trí tuệ, cảm giới và ý chí của chúng ta, bao gồm cả lương tâm luân lý. Kinh thánh, nhất là suy tư triết học và thần học, đã sử dụng khái niệm “linh hồn” để định nghĩa tính độc đáo của chúng ta như những hữu thể nhân bản và đặc tính chuyên biệt của con người, vốn không thể bị giản lược vào bất cứ sinh vật nào khác và bao gồm sự cởi mở của chúng ta đối với chiều kích siêu nhiên và do đó đối với Thiên Chúa. Sự cởi mở này đối với siêu việt, đối với một điều gì đó vĩ đại hơn chính chúng ta, có tính cấu thành, và nó minh chứng cho giá trị vô hạn của mỗi nhân vị. Nói một cách thông thường hơn, nó giống như một chiếc cửa sổ nhìn ra ngoài và mở ra một chân trời rộng lớn hơn.

Các bạn thân mến, tôi rất vui vì sinh viên từ nhiều trường đại học khác nhau trên thế giới, Công Giáo và không Công Giáo, đều tham gia biến cố này. Tôi khuyến khích các bạn đảm nhiệm và theo đuổi việc nghiên cứu liên ngành liên quan đến các trung tâm nghiên cứu khác nhau, vì lợi ích của việc hiểu rõ hơn chính chúng ta và bản chất con người của chúng ta, với mọi giới hạn và khả thể của nó, trong khi luôn ghi nhớ chân trời siêu việt mà con người chúng ta luôn hướng tới. Tôi cầu xin Thiên Chúa ban phước cho công việc của các bạn và tôi bày tỏ hy vọng rằng các bạn sẽ luôn giữ được nhiệt huyết, và thực sự là sự ngạc nhiên của các bạn, trước sự mâu nhiệm ngày càng sâu sắc hơn của con người. Vì như Thánh Augustinô, khi làm vọng lại Kinh thánh, đã nói với chúng ta bằng những từ ngữ vẫn luôn hợp thời: “Con người thực sự là một hố thẳm rộng lớn” (*Tự Thú IV, 14, 22*). Cảm ơn các bạn.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô: ‘Một xã hội không chào đón sự sống là một xã hội ngưng sống’

(Ngày 15/05/2021)

Theo VaticanNews, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã khai mạc cuộc gặp gỡ về “Tình Trạng Chung Của Việc Sinh Nở”, được tổ chức vào hôm thứ Sáu tại Thính phòng della

Conciliazione, gần Vatican.

Sáng kiến này do “Diễn đàn dành cho các hiệp hội gia đình” tổ chức, nhằm mục đích khám phá cuộc khủng hoảng nhân khẩu học ở Ý, vốn đã được lưu ý thêm bởi đại dịch Covid-19 đang diễn ra, dẫn đến mức độ nghèo đói ngày càng gia tăng trong các gia đình. Cuộc gặp gỡ quy tụ các chuyên gia và viên chức cao cấp của Ý, trong đó có Thủ tướng Mario Draghi.

Trong bài phát biểu của ngài, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã hoan nghênh sáng kiến này, nhấn mạnh rằng điều cần thiết là phải đưa nước Ý phát triển trở lại, “bắt đầu với sự sống và với con người”.

Sinh suất thấp

Cung cấp một số bối cảnh về tình hình nhân khẩu học trong nước, Đức Giáo Hoàng Phanxicô lưu ý rằng theo các dữ kiện, “hầu hết các người trẻ muốn có con, nhưng ước mơ đòi họ... đứng độ với mùa đông nhân khẩu học, vẫn tiếp tục lạnh lẽo và đen tối: chỉ một nửa số người trẻ tin rằng họ sẽ có thể sinh hai con trong đời”.

Ngài cũng lưu ý thêm rằng Ý có sinh suất thấp nhất ở châu Âu, biến nước này thành một quốc gia già cỗi, không phải vì lịch sử của nó mà đúng hơn do tuổi già của người dân. Thực thế, năm 2020, “Ý đạt số lượng sinh thấp nhất kể từ khi thống nhất quốc gia, không phải vì Covid-19, mà vì xu hướng giảm liên tục, đi xuống dần dần, một mùa đông ngày càng âm đạm hơn”.

Hơn nữa, Tổng thống Ý đã nhấn mạnh tầm quan trọng của tỷ lệ sinh này như là “điểm nhắc nhở quan yếu nhất của mùa này”, bởi vì “gia đình không phải là mô liên kết nước Ý, mà gia đình là nước Ý”.

Bảo vệ gia đình

Để khắc phục tình trạng này, Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc chăm sóc các gia đình, đặc biệt là các gia đình trẻ đang bị tấn công bởi những lo lắng có nguy cơ làm tê liệt kế hoạch cuộc sống của họ.

Về phương diện trên, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã hướng suy nghĩ của ngài vào những người bị ảnh hưởng bởi sự bấp bênh của việc làm, hoặc chi phí nuôi dạy con cái cao, cũng như vào nhiều gia đình đang phải lo giải quyết vấn đề giữa việc làm và trường học, với cha mẹ và ông bà thủ các vai trò khác nhau để chăm sóc gia đình.

Ngài cũng xót xa cho số phận của các phụ nữ lao động không được khuyến khích có con, hoặc những người phải giấu cái bụng to của mình.

Đức Giáo Hoàng nói, “Chính xã hội nên xấu hổ, không phải phụ nữ,”. “Vì một xã hội không chào đón sự sống sẽ ngưng sống. Trẻ em chính là niềm hy vọng khiến một dân tộc tái sinh!” Tuy nhiên, Đức Giáo Hoàng thừa nhận một đạo luật nhằm cung cấp một phụ cấp cho mỗi đứa trẻ mới sinh; ngài nói thêm rằng điều này sẽ tiến xa trong việc thỏa mãn các nhu cầu cụ thể của gia đình và sẽ đánh dấu việc khởi đầu các cải cách xã hội nhằm đặt trẻ em và gia đình vào tâm điểm.

Ngài nhấn mạnh, “Nếu gia đình không ở tâm điểm hiện tại, ta sẽ không có tương lai; nhưng

nếu các gia đình được khởi động lại, thì mọi điều sẽ được khởi động lại”.

“Hong phúc”

Sau đó, Đức Giáo Hoàng tiếp tục đưa ra ba suy nghĩ có thể hữu ích trên con đường thoát khỏi “mùa đông nhân khẩu học”.

Ngài nói, suy nghĩ đầu tiên “xoay quanh chữ ‘hong phúc’: Mọi hong phúc đều được tiếp nhận, và sự sống là hong phúc đầu tiên mà ai cũng nhận được. Không ai có thể tự cho chính mình hong phúc này. Đầu tiên, có một hong phúc”.

Ngài nói thêm, tất cả chúng ta đều đã nhận được một hong phúc và chúng ta được kêu gọi truyền nó lại, và đưa con là hong phúc lớn nhất đối với mọi người và vì vậy nó đứng hàng đầu.

Ngài nhấn mạnh thêm rằng “việc thiếu trẻ em, nguyên nhân gây ra dân số già nua, ngầm khẳng định rằng mọi sự sẽ kết thúc với chúng ta, nếu chỉ coi lợi ích cá nhân của chúng ta mới đáng kể”. Ngài lưu ý, điều này phổ biến ở các xã hội giàu có hơn, các xã hội theo chủ nghĩa tiêu dùng, có đặc điểm thờ ơ hơn và kém liên đới hơn.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô thúc giục mọi người giúp nhau “khám phá lại lòng can đảm biết cho đi, lòng can đảm biết lựa chọn sự sống”, vì đó mới có tính “sáng tạo và không tích lũy hay nhân thừa những gì đã có, nhưng mở cửa đón nhận sự mới mẻ”.

Tính bền vững thế hệ

Sự xem xét thứ hai của Đức Giáo Hoàng tập trung vào tính bền vững. Ngài lưu ý rằng ngay cả khi chúng ta nói về tính bền vững kinh tế, kỹ thuật và môi trường, chúng ta cũng nên xem xét tính bền vững liên thế hệ.

Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh, “Chúng ta sẽ không thể nuôi sống việc sản xuất và bảo vệ môi trường nếu chúng ta không quan tâm đến các gia đình và trẻ em. Việc tăng trưởng bền vững bắt nguồn từ đây. Ngài nhắc nhở rằng trong các giai đoạn tái thiết sau các cuộc chiến tranh tàn phá châu Âu trong quá khứ, “không có sự khởi động lại nào mà không có sự bùng nổ của việc sinh nở, mà không có khả năng khôi phục niềm tin và hy vọng vào các thế hệ trẻ trung hơn”.

Tương tự như vậy, ngày nay, ngài nói tiếp, “chúng ta cũng đang ở trong một tình huống bắt đầu lại, khó khăn đây nhưng cũng đầy kỳ vọng”. Do đó, chúng ta không thể tuân theo các mô hình tăng trưởng thiên cận, vì sinh suất và đại dịch đòi có sự “thay đổi và trách nhiệm”.

Vai trò các trường học

Sau đó, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhấn mạnh đến vai trò các trường học, bên cạnh vai trò chính yếu của gia đình.

“Nó không thể là một nhà máy chế tạo các ý niệm tuôn đổ trên các cá nhân; nó phải là thời gian đặc biệt để gặp gỡ và trưởng thành nhân bản. Ở trường học, người ta không chỉ trưởng thành nhờ điểm số thứ hạng, mà còn nhờ những khuôn mặt chúng ta gặp gỡ”.

Ngài nhấn mạnh tầm quan trọng của những mẫu mực cao thượng “vừa đào tạo trái tim vừa đào tạo đầu óc”, đặc biệt là đối với những người trẻ tiếp xúc với thế giới giải trí và thể thao và những người xem “các người mẫu chỉ biết quan tâm đến vẻ bề ngoài trông sao cho xinh đẹp, trẻ trung và cân đối”.

Đức Giáo Hoàng nói: “Những người trẻ không trưởng thành nhờ ánh hào quang của ngoại hình, họ trưởng thành nhờ được thu hút bởi những người có can đảm theo đuổi ước mơ lớn, hy sinh bản thân vì người khác, làm điều tốt cho thế giới mà chúng ta đang sống”.

Liên đới về cơ cấu

Chữ thứ ba được Đức Giáo Hoàng đề nghị là “liên đới”. Ngài kêu gọi phải có tình liên đới “mang tính cơ cấu” nhằm mang lại sự ổn định cho các cơ cấu hỗ trợ các gia đình và giúp sinh suất, một điều vốn đòi hỏi “các chính sách, các nền kinh tế, việc thông tin và một nền văn hóa biết can đảm cổ vũ việc sinh con”.

Về vấn đề này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nêu rõ sự cần thiết phải có “các chính sách gia đình có tầm nhìn xa, hướng tới tương lai: không dựa trên việc tìm kiếm sự đồng thuận tức khắc, nhưng dựa trên sự phát triển của công ích về lâu về dài”: ngài nói thêm rằng “hiện có nhu cầu cấp thiết phải cung cấp cho những người trẻ các bảo đảm việc làm đủ ổn định, an ninh cho tổ ấm của họ và sáng kiến để họ đừng rời khỏi đất nước của họ”.

Tiếp tục, ngài nói rằng tình liên đới cũng cần được phát biểu qua việc phục vụ của thông tin, đặc biệt là ngày nay khi những lời nói ngoa ngoắt và mạnh mẽ đang là cái một. Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh, ở đây, “tiêu chuẩn để giáo dục bằng thông tin không phải là khán giả, không phải là tranh cãi, mà là sự phát triển con người”.

Ngài nói thêm rằng chúng ta cần “thông tin kiểu gia đình, nơi mọi người nói về người khác với sự tôn trọng và tế nhị như thể họ là người thân của chính họ. Và đồng thời điều đó đưa ra ánh sáng các lợi ích và mưu toan làm tổn hại lợi ích chung, những thủ đoạn xoay quanh tiền bạc, hy sinh gia đình và cá nhân”.

Không có tương lai nếu không sinh con

Kết thúc bài diễn văn, Đức Giáo Hoàng Phanxicô bày tỏ lòng biết ơn đối với sáng kiến này và tất cả những ai tin tưởng vào sự sống con người và tương lai.

Đức Giáo Hoàng nói “Đôi khi bạn sẽ cảm thấy như thể bạn đang hét lên trong sa mạc, chiến đấu chống lại những chiếc cối xay gió. Nhưng hãy tiến lên, đừng bỏ cuộc, vì ước mơ những điều tốt đẹp và xây dựng tương lai là điều rất đẹp đẽ. Và không có sự sinh nở thì không có tương lai”.

Để ngăn ngừa và chống tham nhũng, Đức Giáo Hoàng Phanxicô ra tự sắc về việc mua sắm và ký kết ước của Tòa Thánh và Thị Quốc Vatican
(Ngày 01/06/2020)

Theo tin Zenit, ngày 1 tháng 6, 2020, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã ra tự sắc về “sự minh bạch, kiểm soát và cạnh tranh, trong các thủ tục phán định các kế ước công cộng của Tòa Thánh và Thị Quốc Vatican”. Luật lệ mới sẽ có hiệu lực 30 ngày sau khi công bố.



Văn phòng Báo Chí của Tòa Thánh giải thích rằng “văn kiện này là thành quả của việc làm đồng lực có phối hợp của Phủ Quốc Vụ Khanh và nhiều cơ quan khác nhau của Giáo Triều Rôma, trong đó, có Hội Đồng Kinh Tế, Văn Phòng Kinh Tế, Cơ quan Quản Trị Di Sản Tông Tòa và Cơ Quan Cai Trị Thị Quốc Vatican”.

Văn Phòng trên nhận định “đây là một bộ luật độc đáo, thay thế việc qui định hiện hành tại một số cơ quan cá thể và nay được áp dụng cho mọi cơ quan phải phúc trình cho Tòa Thánh và Thị Quốc Vatican”.

Văn Phòng cũng cho biết: văn kiện trên dựa vào “luật lệ quốc tế tiến bộ nhất về vấn đề này”, dĩ nhiên với một tinh thần gia đình khi đưa ra nguyên tắc hướng dẫn đó là “sự cần cù của người cha nhân hậu trong gia đình, người luôn mong muốn một lối quản trị hữu hiệu và hợp đạo đức các tài nguyên của mình”. Người cha này, tất nhiên, nhằm cổ vũ “sự minh bạch, việc kiểm soát và xử lý hợp tình hợp lý các cuộc cạnh tranh có thực chất giữa những người muốn thiết lập mối liên hệ kinh tế với các bộ phận liên hệ”.

Bắt chìa khóa để hiểu các qui định mới

Nhân dịp này, Vatican News làm nổi bật một số khía cạnh chủ chốt quanh đạo luật gồm tới 86 điều mới này, nhằm cải tiến việc quản trị các tài nguyên và giảm thiểu nguy cơ tham nhũng tại các cơ quan của Tòa Thánh và Thị Quốc Vatican. Ngoài 86 điều trên, còn 12 điều phụ liên quan đến các vấn đề tố tụng.

Như trên đã nói, đạo luật mới này dựa vào Công Ước Liên Hiệp Quốc chống tham nhũng được ký tại Merida, và thay thế cho các qui định trước đây tại Cơ quan Quản Trị Di Sản Tông Tòa và Cơ Quan Cai Trị Thị Quốc Vatican cũng như mọi cơ quan của Giáo Triều Rôma.

Sau đây là 7 điểm chủ chốt được Vatican News phân tích:

Điểm một: Như người cha nhân lành của gia đình

Ngay ở đầu tựa sắc của ngài, Đức Phanxicô nhấn mạnh nguyên tắc chung và rất được kính trọng, mà dựa vào đó, mọi quản trị viên buộc phải chăm lo chức năng của mình là sự cần cù của một người cha nhân lành của gia đình.

Đức Giáo Hoàng nhìn nhận rằng khả thể thực hiện được nhiều tiết kiệm nhờ việc lựa chọn các đề nghị khác nhau là điều có tính quyết định trong việc quản lý các tài sản công cộng, nơi tính cấp bách cần phải có một nền quản trị trung thành và trung thực được cảm nhận và khâm trọng hơn bao giờ hết.

Tự sắc cho rằng các qui định mới nhằm cổ vũ sự minh bạch, việc kiểm soát và cạnh tranh trong các thủ tục phán định các khế ước công cộng được qui định nhân danh Tòa Thánh và Thị Quốc Vatican.

Bình đẳng trong đối xử và khả thi trong việc tham dự qua một Đăng Ký thích đáng và các thủ tục chuyên biệt sẽ là một bảo đảm cho các tác nhân kinh tế muốn cung cấp hàng hóa, dịch vụ, lao động và công trình cho Tòa Thánh và Thị Quốc.

Điểm hai: Mục tiêu của đạo luật

Điều thứ nhất giải thích mục tiêu của đạo luật mới: sử dụng bền vững các quỹ nội bộ, minh bạch trong các thủ tục phán định, “bình đẳng trong đối xử và không kỳ thị đối với các đề nghị, đặc biệt qua các biện pháp có khả năng chống lại các thỏa thuận bất hợp pháp trong vấn đề cạnh tranh và tham nhũng”.

Điều 5 liệt kê các nguyên tắc căn bản sau đây: tính hợp đạo đức trong xu hướng của các chọn lựa kinh tế và của các đối nhân liên quan tới các khía cạnh tôn trọng Giáo Huấn Xã Hội của Giáo Hội; tính độc lập và tính phụ đới quản trị trong các chọn lựa quản trị của Cơ Quan; hợp tác trung thành giữa các Cơ Quan và các văn phòng khác nhau của Cơ Quan Cai Trị Thị Quốc để có được việc tiết kiệm chi phí, hiệu quả và hiệu năng, đặt kế hoạch và hợp lý hóa chi phí, tránh những hoạt vụ (operation) không cần thiết và, nhất là, thủ tục phán định phải minh bạch, khách quan và vô tư.

Điểm ba: Không xung đột quyền lợi

Các biện pháp được chấp thuận phải chống lại việc xung đột quyền lợi, các thỏa thuận bất hợp pháp trong vấn đề cạnh tranh và tham nhũng, để tránh “bất cứ sự cạnh tranh méo mó nào và bảo đảm sự bình đẳng trong đối xử với mọi tác nhân kinh tế”.

Điểm bốn: Các động lực để loại trừ

Các tác nhân kinh tế cần bị loại bỏ khỏi việc đăng ký và tham gia cạnh tranh: những ai vào lúc đó đang bị điều tra, bị các biện pháp ngăn ngừa hay bị kết tội ở mức thứ nhất vì tham gia các tổ chức tội phạm, tham nhũng, lừa đảo, vi phạm khủng bố, rửa tiền cho các hoạt động tội ác và lạm dụng lao động trẻ em.

Tuy nhiên, trong các lý do để loại trừ cũng có vấn đề không tuân theo các nghĩa vụ liên quan đến trả thuế hay đóng góp vào an sinh xã hội theo qui định của các quốc gia nơi họ hoạt động, cả việc cư ngụ hay thiết lập ở các nước “có chế độ ưu đãi tài chánh”.

Điểm năm: Trung ương tập quyền

Trừ một vài ngoại lệ, mọi hàng hóa và dịch vụ phải được các cơ quan mua sắm một cách bình thường theo phương thức trung ương tập quyền, nếu không, sẽ có nguy cơ bị vô hiệu hóa khế ước liên quan. Điều 15 nói rằng “thẩm quyền trung ương” một đảng là Cơ Quan Quản Trị Di Sản Tông Tòa đối với các bộ sở của Giáo Triều Rôma và các định chế liên thuộc Tòa Thánh, và đảng khác là Cơ Quan Cai Trị Thị Quốc. Các ngoại lệ cho việc trung ương tập quyền này có được dự trù, nhưng phải thật hữu lý.

Văn phòng Kinh Tế, sau khi nghe Cơ Quan Quản Trị Di Sản Tông Tòa và Cơ Quan Cai Trị Thị Quốc, sẽ công bố và cập nhật mỗi 6 tháng bảng liệt kê giá cả và chi phí tham chiếu các hàng hóa và dịch vụ, cùng với chi phí việc làm của các chuyên gia đã đăng ký. Các giá cả này sẽ được tính toán, có xem xét tới giá cả và chi phí của thị trường nơi các cơ quan của Vatican

tiếp nhận các cung cấp. Các cơ quan này phải đặt kế hoạch mua sắm hạn chót là 31 tháng 10 hàng năm.

Điểm sáu: Những người lệ thuộc Vatican trong các Ủy Ban Phán Định

Văn Phòng Kinh Tế sẽ lập danh sách các người lệ thuộc và các chuyên gia có thẩm quyền tạm thời để thi hành chức năng lên kế hoạch chuyên môn và thành viên ủy ban chọn lựa. Họ sẽ được rút thăm và tham gia lần lượt vào các Ủy Ban, luôn dựa trên các khả năng chuyên môn chuyên biệt của họ.

Một cách rất chi tiết là “các bất tương hợp” đối với việc được liệt vào danh sách. Trong đó có họ hàng đến cấp thứ bốn hay thân thuộc tới cấp thứ hai của bên tác nhân kinh tế cung cấp đề nghị; cả việc đã là thành viên trong 5 năm trước của tác nhân kinh tế cung cấp đề nghị.

Điểm bảy: Các qui định quốc tế

Dù các nguyên tắc căn bản và các mục tiêu thuộc trật tự giáo luật cũng như đặc tính đặc thù của Thị Quốc Vatican được nhấn mạnh, tuy nhiên, với đạo luật mới do Đức Giáo Hoàng Phanxicô ban hành, người ta gặp lại nhiều qui định và các thực hành tốt vốn được nhiều quốc gia trên thế giới trân quý.

Tông hiến của Đức Phanxicô thay thế Quyển Sáu Bộ Giáo Luật 1983 theo giải thích của Tòa Thánh (Ngày 02/06/2021)

Theo Edward Pentin, trong bài phỏng vấn đăng trên *National Catholic Register* ngày 1 tháng 6, sau mười ba năm tham khảo ý kiến, duyệt xét và bàn luận, ngày hôm nay, Vatican đã công bố *Pascite gregem Dei* (Hãy chăn dắt Đoàn Chiên của Thiên Chúa), tức tông hiến mới của Đức Giáo Hoàng Phanxicô chứa các sửa đổi đối với phần Bộ Giáo luật bàn về các tội ác và hình phạt, bao gồm cả những tội ác và hình phạt liên quan đến việc giáo sĩ lạm dụng tình dục.

Được ký vào Lễ trọng Chúa Thánh Thần Hiện xuống, Đức Thánh Cha nói rằng ngài hy vọng 21 trang gồm các tiêu chuẩn sửa đổi sẽ “chứng tỏ là một công cụ phục vụ lợi ích của các linh hồn” và các mục tử sẽ áp dụng chúng “một cách công bằng và đầy thương xót, vì biết rằng thuộc về chức vụ của các ngài, như một nghĩa vụ công lý - một nhân đức chính nổi bật - là áp đặt các hình phạt khi lợi ích của các tín hữu đòi hỏi việc này.

Đức Giáo Hoàng nói rằng, văn kiện mới, kết quả của cuộc tham vấn sâu rộng “trong tinh thần hợp đoàn và hợp tác”, đưa ra những sửa đổi đối với luật lệ và các chế tài cho một số vi phạm hình sự mới cũng như các cải tiến kỹ thuật.

Lưu ý rằng “trong quá khứ, nhiều thiệt hại đã gây ra như thế nào do Giáo hội không tri nhận được mối liên hệ mật thiết giữa việc thực thi bác ái và việc cần tới - khi hoàn cảnh và công lý đòi hỏi - kỷ luật trừng phạt”, Đức Phanxicô nhấn mạnh tầm quan trọng của “việc áp dụng đúng” các qui định sửa đổi này.

Ngài nói thêm, “Bác ái đòi các mục tử phải nhờ đến hệ thống hình sự thường xuyên nếu cần thiết” để khôi phục công lý, sửa đổi người vi phạm và cung ứng việc sửa lại các tai tiếng.

Đức Tổng Giám Mục Filippo Iannone, chủ tịch Hội đồng Giáo hoàng về Văn bản Lập pháp –

tức cơ quan của Tòa thánh chịu trách nhiệm soạn thảo các bản sửa đổi - cho biết cuộc cải cách này là “cần thiết và đã quá hạn từ lâu,” và “nhằm mục đích làm cho các quy tắc hình sự phổ quát phù hợp hơn bao giờ hết để bảo vệ công ích và các cá nhân tín hữu, phù hợp hơn với các đòi hỏi của công lý và hữu hiệu hơn và thỏa đáng hơn trong bối cảnh giáo hội ngày nay, một bối cảnh rõ ràng khác với bối cảnh của những năm 1970, là thời điểm khi các quy tắc của Quyển VI, hiện bị bãi bỏ, được soạn thảo”.

Trong cuộc phỏng vấn của Register này với Đức Cha Markus Graulich, phó thư ký của Hội đồng Giáo hoàng về Văn bản Lập pháp giải thích thêm về văn kiện, lý do tại sao nó ra đời và tại sao người ta hy vọng các sửa đổi sẽ mang lại công lý lớn hơn trong bối cảnh các vi phạm khác và các trọng tội (grave delicts) cũng như các vi phạm liên quan đến giáo sĩ lạm dụng tình dục.

Các sửa đổi mới sẽ có hiệu lực vào ngày 8 tháng 12, Lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội.

Sau đây là nguyên văn cuộc phỏng vấn Đức Cha Graulich của Pentin:

Hỏi: Đâu là mục đích chính của Quyển VI mới của Bộ Giáo luật và tại sao nó lại được công bố vào lúc này? Có phải Quyển VI cũ quá yếu, hay có lẽ nó cần phải thay đổi theo thời gian?

Đáp: Cả hai giả định của ông đều đúng. Luật hình sự ban đầu của Bộ luật năm 1983 khá yếu và thường không đủ mạnh mẽ. Ông thường tìm thấy những cụm từ như “có thể bị trừng phạt” và toàn bộ việc thi hành bản văn chứa trong Quyển VI không khuyến khích việc áp dụng các hình phạt. Nhiều điều được đề mặc cho quyết định của các giám mục và các bề trên khác trong Giáo hội, và không phải lúc nào các ngài cũng có thể (và đôi khi có lẽ không sẵn lòng) áp dụng luật hình sự vào thực tế. Ông nên nhớ rằng toàn bộ việc duyệt xét Bộ Giáo luật diễn ra sau Công đồng Vatican II khi nhiều nhà thần học và mục tử đặt câu hỏi liệu có cần phải có luật trong Giáo hội hay không, chứ chưa nói đến luật hình sự. Trong những năm gần đây, nhất là trong hai thập niên gần đây, mọi sự đã thay đổi. Có một ý thức mới tin rằng Giáo hội không chỉ cần bất cứ luật lệ nào mà cần một thứ luật lệ tốt. Cuộc khủng hoảng xung quanh việc lạm dụng các vị thành niên cũng đã dẫn đến một đánh giá mới về luật hình sự trong Giáo hội. Đã có một sự nhấn mạnh mới về hình phạt đối với những người lạm dụng các vị thành niên và Đức Gioan Phaolô II, Đức Bênêđictô XVI, và Đức Phanxicô đã ban hành các luật lệ chuyên biệt trong lĩnh vực này. Vì những luật này không phải là một phần của Bộ luật chung, một trong những mục đích của cuộc cải cách là tích nhập luật lệ mới này vào Bộ luật chung. Thời thế đã thay đổi và luật lệ cần phải được cập nhật.

Hỏi: Đối với Đức Cha, đâu là các lĩnh vực chính được lưu tâm và mới lạ sẽ mang lại lợi ích cho các mục tử và các tín hữu?

Đáp: Theo tôi thấy, toàn bộ việc cải cách luật hình sự sẽ là một lợi ích cho các mục tử và [các] tín hữu. Một trong những ưu điểm của Quyển VI sửa đổi là các trọng tội (delicts) đã được sắp xếp lại để cách trình bày của chúng có hệ thống hơn. Giờ đây, chúng ta đang phải đối phó với các vi phạm hoặc trọng tội chống lại đức tin và sự hợp nhất của Giáo hội, chống lại thẩm quyền Giáo hội và việc thi hành nhiệm vụ, chống lại các bí tích, chống lại danh tiếng và tội giả dối, chống lại các nghĩa vụ đặc biệt và sự sống, phẩm giá và tự do của con người.

Bây giờ cũng có một điều luật khá dài, điều 1336, với một danh sách các hình phạt có thể có. Trước đây, đối với các giám mục và bề trên, không phải lúc nào cũng dễ dàng nói “một hình phạt chính đáng” sẽ là như thế nào. Bây giờ các ngài có nhiều thí dụ sẵn đây, bao gồm 14

mệnh lệnh, lệnh cấm và tước quyền bao gồm việc sa thải khỏi bậc giáo sĩ. Cũng bao gồm trong đó là các hình phạt mà Bộ luật cũ đã không xem xét, thí dụ, mệnh lệnh trả một khoản tiền phạt hoặc một khoản tiền cho các mục đích của Giáo hội hoặc tước bỏ các khoản thù lao của Giáo hội. Tuy nhiên, đối với cả hai loại hình phạt này, các Hội đồng Giám mục phải thiết lập các hướng dẫn.

Hỏi: Đức Cha có thể cho biết thêm chi tiết về cách dùng lời của Quyển VI trước đây khiến dẫn đến các vấn đề phải áp dụng các điều luật đa dạng khác nhau?

Đáp: Cách dùng lời của bộ luật cũ thường không khuyến khích việc áp dụng luật hình sự. Điều này, như Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nhấn mạnh trong Tông Hiến về việc ban hành Bộ luật mới, thường gây ra thiệt hại lớn hơn và dẫn đến những tình huống trong đó một số hành vi lệch lạc trở nên rõ ràng và không dễ sửa chữa. Tôi sẽ đưa ra một số thí dụ, cố gắng không quá kỹ thuật: Điều luật đầu tiên của Quyển VI, tức điều 1311, có đoạn thứ hai mới thiết lập giọng điệu cho những điều tiếp theo. Đoạn này quả quyết rằng một phần của việc lãnh đạo mục vụ trong Giáo hội cũng là việc hướng dẫn cộng đồng “qua việc áp đặt hoặc tuyên bố các hình phạt, phù hợp với các quy định của luật, luôn phải được áp dụng một cách công bằng theo giáo luật và lưu ý đến việc phục hồi công lý, cải tạo phạm nhân, và sửa chữa tai tiếng”. Ở đây, chúng ta cũng tìm thấy mục tiêu của các chế tài hình sự trong Giáo hội: khôi phục công lý, cải tạo người phạm tội và sửa chữa tai tiếng. Điều đó cũng được Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhấn mạnh trong Tông hiến của ngài.

Rồi điều luật 1341 trong phiên bản cũ xác định rằng, “Vị bản quyền phải thận trọng chỉ khởi xướng một diễn trình tư pháp hoặc hành chính để áp đặt hoặc tuyên bố các hình phạt sau khi đã xác định chắc chắn rằng việc sửa chữa hoặc quả trách theo tình huynh đệ hoặc các biện pháp mục vụ khác không thể sửa chữa đầy đủ việc tai tiếng, khôi phục lại công lý, cải tạo người phạm tội”. Bộ giáo luật sửa đổi nêu rõ: “Vị bản quyền phải bắt đầu một thủ tục tư pháp hoặc hành chính để áp đặt hoặc tuyên bố các hình phạt khi ngài nhận thấy mọi phương pháp chăm sóc mục vụ, đặc biệt là việc sửa chữa theo tình huynh đệ, lẫn việc cảnh cáo hoặc sửa sai, cũng không khôi phục được công lý, cải tạo được phạm nhân, sửa chữa được tai tiếng”. Điều này có vẻ như không phải là một thay đổi lớn, nhưng nó vẫn quan trọng, vì quan điểm đã thay đổi và hy vọng cả việc thực hành cũng vậy.

Trong một số điều luật của Quyển VI hiện nay, chúng ta thấy, đối với một số hành vi trọng tội nào đó, một người "có thể bị trừng phạt". Cụm từ này hiện đã không còn. Nếu ai đó mắc một vi phạm hoặc một trọng tội được liệt kê trong luật hình sự, người đó phải bị trừng phạt. Điều này lấy đi việc biện phân của các Giám mục và Bề trên, vì các ngài không còn có thể quyết định liệu có nên áp dụng hình phạt hay không, mà phải bảo đảm để luật lệ được áp dụng.

Hỏi: Văn kiện này gia tăng trách nhiệm giải trình của các nhà lãnh đạo Giáo hội đến mức nào, nhất là liên quan đến tội lạm dụng tình dục?

Đáp: Trách nhiệm giải trình các lạm dụng tình dục luôn phải được chấp pháp, nhất là trong thập niên vừa qua. Quyển VI sửa đổi có một số thay đổi làm cho việc chấp pháp này hy vọng rõ ràng hơn. Một mặt, các trọng tội liên quan đến việc lạm dụng tình dục các vị thành niên đã được chuyển từ tiêu đề nói đến “các vi phạm chống lại các nghĩa vụ đặc biệt” sang tiêu đề “các vi phạm chống lại sự sống, phẩm giá và tự do của con người”. Đối với nhiều độc giả, điều này có vẻ không phải là vấn đề lớn, nhưng nó rất quan trọng vì nó thay đổi quan điểm. Nói rằng ai đó đã phạm một trọng tội chống lại “nghĩa vụ đặc biệt” là một chuyện, nhưng nói

rằng hành động của họ là một trọng tội chống lại phẩm giá con người lại là một chuyện khác hẳn. Chúng ta sẽ chờ xem liệu sự thay đổi này có gây ra hậu quả gì cho pháp lệ và các diễn trình hay không.

Về trách nhiệm giải trình, cũng cần phải xem xét tiết §6 mới của điều luật 1371: “Một người sơ suất việc báo cáo một hành vi phạm tội, khi được giáo luật yêu cầu làm như vậy, sẽ bị trừng phạt theo quy định của điều 1336 §§ 2-4, với việc bổ sung các hình phạt khác tùy theo mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội”. Điều này rất phù hợp với các quy tắc được Đức Giáo Hoàng Phanxicô công bố, chẳng hạn trong *Vos estis lux mundi*.

Trong cùng một hướng đó, có dự liệu của điều 1389: “Một người lạm dụng quyền lực hoặc chức năng trong Giáo hội sẽ bị trừng phạt tùy theo mức độ nghiêm trọng của hành vi hoặc sự thiếu sót, không loại trừ việc bị tước chức vụ, trừ khi luật hoặc giới luật vốn đã quy định hình phạt cho hành vi lạm dụng này”. Bản văn này đã được thay đổi và bây giờ là điều 1378 §1: “Ngoài những trường hợp đã được luật pháp dự đoán trước, một người lạm dụng quyền lực, chức vụ hoặc chức năng trong giáo hội, sẽ bị trừng phạt tùy theo mức độ nghiêm trọng của hành vi hoặc sự thiếu sót, không loại trừ bằng việc tước bỏ quyền lực hoặc chức vụ, mà không ảnh hưởng đến nghĩa vụ phải đền bù sự thiệt hại”.

Một số định mức mới, có trong điều 1376 sửa đổi (trước đây là điều 1377) và điều 1393 §2, cũng đề cập đến trách nhiệm giải trình trong việc quản lý lợi ích của Giáo hội.

Hỏi: Làm thế nào những sửa đổi này có thể giúp đưa các giám mục trong ngành, chẳng hạn như các giám mục ở Đức và những nơi khác, vào hàng ngũ?

Đáp: Đó là một câu hỏi rất hay, nhưng không dễ trả lời. Hiệu quả sẽ được xác định bởi việc áp dụng luật hình mới. Nếu nó được áp dụng một cách chính xác ở bình diện hoàn vũ cũng như ở bình diện địa phương, chắc chắn sẽ có những cải thiện.

Hỏi: Đức Cha đề cập đến việc quan trọng là áp dụng các quy tắc sửa đổi này. Do đó, có thành vấn đề hay không khi phần này của giáo luật tuy chặt chẽ hơn nhưng ý chí, nhất là ý chí của các giám mục không có đó để áp dụng chúng?

Đáp: Điều đó hoàn toàn đúng.

Hỏi: Một điểm yếu có thể có trong các sửa đổi là chúng đề cập đến các lĩnh vực mà thế giới và Giáo hội coi là quan trọng, chẳng hạn như tội lạm dụng tình dục, nhưng ít chú ý đến các lĩnh vực khác của riêng và quan trọng đối với Giáo hội và các linh hồn, tức là các tội đặc biệt chống lại tôn giáo, hoặc lãnh vực thiêng liêng, thí dụ lạc giáo, bội giáo, hoặc những người Công Giáo cố chấp trong các tội trọng công khai khi rước lễ. Có phải một cơ hội đã bị bỏ lỡ trong vấn đề này hay không?

Đáp: Tôi không nghĩ vậy. Lạc giáo và bội giáo đã được đề cập đến, như chúng đã được đề cập trong Bộ luật năm 1983. Tuy nhiên, điều chúng ta phải ghi nhớ là sự kiện này: không phải mọi sự bất tuân đều đã là lạc giáo và sự bội giáo giả thiết “việc bác bỏ hoàn toàn đức tin Kitô giáo” (điều 751). Vì vậy, ta cần thận trọng lãnh vực này.

Hơn nữa, tôi muốn nói rằng việc đổi mới luật hình sự khiến chúng ta lưu ý đến nhiều vấn đề về đức tin và các bí tích. Ngoài ra, trong diễn trình cải cách, người ta đặc biệt chú ý đến các bí tích. Tất cả các vi phạm chống lại các bí tích đã được tập hợp lại trong một tiêu đề mới và

đã có một số bổ sung quan trọng. Không những mưu toan phong chức cho phụ nữ là một trọng tội mà còn bị trừng phạt bằng và tuyệt thông *tiền kết*. Và ông cũng có thể tìm thấy quy tắc mới qui định rằng “một người cố tình ban bí tích cho những người bị cấm nhận lãnh nó sẽ bị phạt ngưng chức, thêm vào đó còn có các hình phạt khác được đề cập trong điều 1336 §§ 2-4 có thể được thêm vào”(điều 1379 §4).

Trong Giáo hội, “sự cứu rỗi các linh hồn... luôn phải là luật tối cao (điều 1752). Theo nghĩa này, luật hình sự phục vụ cho việc cứu rỗi các linh hồn. Điều đó rất rõ ràng trong điều gọi là hình phạt chữa trị (tuyệt thông, ngưng chức và cấm chế [interdict]). Tất cả đều như một lời mời gọi rút ra khỏi hành vi sai lạc. Các hình phạt khác được gọi là hình phạt đền tội vì chúng cố gắng khôi phục công lý và cải tạo người phạm tội. Nhưng - tôi xin nhắc lại ở đây - mục tiêu này chỉ đạt được nếu luật hình sự được áp dụng một cách chính xác và nếu các nền tảng tín lý rõ ràng. Hơn nữa, phải ý thức được tầm quan trọng của bí tích giải tội vì mọi vi phạm cũng là tội.

Hỏi: Đức Thánh Cha có hoàn toàn ủng hộ văn kiện mới này không?

Đáp: Tôi có thể bảo đảm với ông rằng ngài ủng hộ! Sau khi nhậm chức, ngài đã được thông báo về dự án sửa đổi Quyền VI và đã được cập nhật về các bước khác nhau của công việc này. Ngài cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của cuộc cải cách trong bài phát biểu trước phiên họp toàn thể của chúng tôi vào năm ngoái và trong Tông Hiến ngài dùng để ban hành Quyền VI mới này.

Hỏi: Công việc sửa đổi bắt đầu vào năm 2008 - tại sao diễn trình này lại mất nhiều thời gian như vậy?

Đáp: Ý tưởng lần đầu tiên được nhắc đến trong một buổi tiếp kiến mà Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI đã trao cho chủ tịch và thư ký của cơ quan chúng tôi vào tháng 9 năm 2007. Năm 2008, các bước chuẩn bị đầu tiên được thực hiện và vào ngày 24 tháng 3 năm 2009, trong bước đầu tiên (trong số hơn 60 bước), các cuộc họp của ủy ban chuyên môn chuẩn bị các dự thảo cải cách đã được tổ chức. Sau bản dự thảo đầu tiên, đã có sự tham khảo khắp thế giới các Hội đồng Giám mục, các bộ sở của Giáo triều Rôma, các bệ trên dòng, các chuyên gia về giáo luật và hình sự, các phân khoa giáo luật, v.v... Các nhận xét họ đưa ra đã được thu thập và nghiên cứu. Công việc này dẫn đến một dự thảo mới một lần nữa được gửi đi để tham khảo ý kiến hạn chế hơn, v.v. Giai đoạn cuối của cuộc cải cách bắt đầu với phiên họp toàn thể của chúng tôi vào tháng 2 năm 2020 khi các thành viên của cơ quan chúng tôi phát biểu ý kiến của họ. Cuộc họp này đã dẫn đến những sửa đổi cuối cùng trước khi bản văn được trình lên Đức Thánh Cha để phê duyệt lần cuối. Tất cả điều này cần có thời gian.

Cải tổ giáo luật về hình sự của Đức Phanxicô ngăn cản mưu toan phong chức phụ nữ của Giáo Hội Đức (Ngày 03/06/2021)

Theo phân tích của Ed. Condon trên *The Pillar* ngày 2 tháng 6, bao gồm trong các dự liệu của Quyền VI Bộ Giáo luật vừa được Đức Phanxicô ký ban hành, có một tội phạm mới, được phác thảo một cách minh nhiên hơn về mưu toan phong chức cho phụ nữ, một điều rõ ràng nhắm vào Giáo Hội Đức.

Thực thể, điều 1379 mới dự liệu rằng “cả người mưu toan phong chức thánh cho một phụ nữ lẫn người phụ nữ mưu toan lãnh nhận chức thánh, đều bị tuyệt thông tiền kết dành riêng cho Tòa Thánh” và người mưu toan phong chức cho một phụ nữ “có thể bị phạt loại trừ khỏi bậc giáo sĩ”.

Nói đúng ra, dù đây không phải là một sự đổi mới trong luật lệ, nhưng nó làm minh nhiên những gì trước đây chỉ được ngụ ý bằng một điều luật khái quát hơn nhiều, và không để một lỗ hổng tiềm ẩn nào về ngôn ngữ có thể bị tranh luận bởi một người nào đó đang mưu toan phong chức cho một phụ nữ ở bất cứ cấp nào.

Phiên bản trước của giáo luật dự liệu hình phạt tuyệt thông cho "một người giả bộ [simulate] ban một bí tích" Điều này bao gồm một linh mục hoặc giám mục cố ý cử hành một bí tích bằng một chất thể (matter) không hợp lệ, thí dụ, mưu toan truyền chức cho một phụ nữ, vì chất thể hợp lệ để truyền chức đúng bí tích là một người đàn ông đã được rửa tội.

Trong Con Đường Đồng Nghị hiện được các giám mục Đức hợp tác với Ủy ban Trung ương của người Công Giáo Đức theo đuổi, những người tham gia và các nhóm làm việc đã nhiều lần kêu gọi thay đổi giáo huấn và thực hành của Giáo hội hoàn vũ.

Trong số các thay đổi được kêu gọi thường xuyên nhất là việc chúc phúc cho các cặp đồng tính trong nhà thờ, và việc truyền chức cho phụ nữ, trước tiên lãnh chức phó tế và cuối cùng lãnh chức linh mục.

Đầu năm nay, Bộ Giáo lý Đức tin của Vatican đã đưa ra câu trả lời cho câu hỏi về việc chúc phúc cho các mối liên hệ đồng tính, minh nhiên phán quyết rằng việc này là việc bất khả hữu và bị cấm. Vào tháng trước, đáp lại, các giáo sĩ khắp nước Đức đã tổ chức một ngày "chúc phúc" cho hàng trăm cuộc kết hợp đồng tính, công khai thách thức Rôma.

Một số người ở Rôma lo ngại rằng sau khi kết thúc Con Đường Đồng Nghị Đức, một hoặc nhiều giám mục có thể mưu toan thực hiện một thủ đoạn tương tự bằng cách cố gắng phong một phụ nữ làm phó tế và bất chấp Rôma khi thực hiện điều này, một động thái mà luật sửa đổi dường như đã loại trừ.

Ngoài diễn trình đồng nghị Đức, cuộc tranh luận về khả thể phong phụ nữ làm phó tế đã xuất hiện nhiều lần trong thập niên qua. Năm 2016, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã thành lập một ủy ban tại Bộ Giáo lý Đức tin để khảo sát vai trò lịch sử của “các nữ phó tế” trong Giáo hội sơ khai. Mặc dù ủy ban đó không phát hiện được điều gì để kết luận, nhưng chính Đức Phanxicô nhận định rằng vai trò lịch sử ấy, nếu có, không giống với việc truyền chức có tính bí tích, nhưng, trong nhiều trường hợp, gần hơn với vai trò của một nữ đan viện trưởng.

Vấn đề lại xuất hiện một lần nữa trong Thượng hội đồng về vùng Amazon, với tài liệu cuối cùng của Thượng hội đồng yêu cầu xem xét lại vấn đề, điều mà Đức Giáo Hoàng đã đồng ý.

Trong khi đó, Giáo hội đã nhiều lần tuyên bố rằng việc dành truyền chức linh mục cho riêng nam giới là một chức năng của thiên luật, và nằm ngoài quyền hạn thay đổi hoặc loại bỏ của Giáo hội.

Một số nhà thần học và giám mục đã lập luận rằng, vì các phó tế không có năng quyền thừa

tác vụ bí tích ngoài năng quyền chung của mọi tín hữu, nên việc truyền chức phó tế cho phụ nữ sẽ không trực tiếp thách thức giáo huấn này.

Tuy nhiên, các nhà thần học khác, những người vốn chấp nhận giáo huấn đã ổn định của Giáo hội, nhấn mạnh rằng chỉ có một bí tích truyền chức thánh trong Giáo hội, chung cho phó tế, linh mục và giám mục, với mỗi cấp giáo sĩ lãnh nhận sự trọn vẹn hơn của chức thánh. Họ lập luận rằng giáo huấn của Giáo hội loại trừ phụ nữ khỏi việc truyền chức bí tích, áp dụng cho cả ba cấp vì bản chất yếu tính của bí tích không thể bị phân chia.

Cách diễn đạt trước đó của giáo luật, được Đức Giáo Hoàng thay thế vào hôm thứ Ba, cung cấp điều mà một số người lập luận là một kẽ hở phản ánh cuộc tranh luận này.

Thực vậy, điều 1379 trước đây dự liệu hình phạt tuyệt thông đối với “một người giả bộ ban một bí tích”.

Giả bộ [simulate] một bí tích nghĩa là hữu ý và cố ý mưu toan thực hiện một bí tích theo cách có thể khiến nó không thể hoặc không thành sự, đồng thời khiến người khác tin rằng nó thành sự.

Trong trường hợp bí tích truyền chức thánh, chất thể có tính yếu tính để thành sự là một người đàn ông đã được rửa tội và do đó, mưu toan phong chức cho một phụ nữ sẽ không thành sự. Trước đây, người ta vốn viện dẫn điều luật này để mưu toan truyền chức linh mục cho phụ nữ. Họ cho rằng người phụ nữ không nhất thiết phải là chất thể “không hợp lệ” khi chỉ lãnh nhận chức phó tế, và do đó, việc truyền chức - dù vi phạm rõ ràng kỷ luật của Giáo hội - có thể được lập luận là thành sự, hoặc ít nhất được thực hiện với niềm tin rằng nó thành sự...

Cách diễn đạt mới của điều luật dường như vừa loại trừ lập luận trên vừa là một phương tiện làm cho lập luận đó trở thành vô hiệu.

Bản văn mới nêu rõ, “Cả người mưu toan phong chức thánh cho một phụ nữ lẫn người phụ nữ mưu toan lãnh nhận chức thánh, đều bị tuyệt thông tiền kết dành riêng cho Tòa Thánh”.

Việc sử dụng thuật ngữ “mưu toan” nhấn mạnh rằng chính hành động, tức việc phong chức, không cần được hoàn tất, chỉ là mưu toan, vì nó sẽ không bao giờ thành sự. Cũng cần lưu ý là việc sử dụng thuật ngữ “một chức thánh” bao gồm tất cả ba cấp của chức thánh, kể cả chức phó tế.

Nếu một giáo sĩ Đức mưu toan tấn phong một phụ nữ làm phó tế bất chấp Rôma, như nhiều người đã làm trong nghi thức chúc phúc hàng loạt các cặp đồng tính, họ sẽ tự động bị vạ tuyệt thông - trong khi Rôma sẽ phải tuyên bố hình phạt một cách chính thức để trọn các hậu quả pháp lý được áp dụng đối với người mưu toan phong chức, điều này, trên thực tế, chỉ là một tuyên bố về sự kiện chứ không phải là một xác định pháp lý hoặc thần học về những gì đã xảy ra, với các lập luận đưa ra để ủng hộ và chống lại.

Trong nhiều lần tiếp xúc qua lại với Rôma về tiến trình của Con Đường Đồng nghị của họ, các giám mục Đức đã phát triển một chiến thuật rõ ràng là chủ yếu phớt lờ mệnh lệnh của Rôma khi được yêu cầu không nên làm một điều gì đó.

Mưu tính của họ, phần lớn thành công ở điểm trên, là tiếp tục và thách thức Vatican can thiệp

và do đó, kích động sự phân ly có thể xảy ra giữa Giáo hội ở Đức và Rôma. Việc duyệt lại điều 1379 vạch ra một ranh giới rõ ràng, trong đó, kể từ nay, người Đức được cho biết điều gì sẽ xảy ra nếu họ mưu toan tiến hành việc phong chức phó tế cho phụ nữ, và, qua việc dự liệu để vạ tuyệt thông ở trạng thái tiền kết, thực tế, đã đặt trách nhiệm của họ trước sự kiện.

Nếu thông điệp đó vẫn chưa đủ rõ ràng, điều luật kết thúc bằng cách cảnh cáo rằng các giáo sĩ - bao gồm các giám mục - cũng có thể "bị trừng phạt bằng cách bị sa thải khỏi bậc giáo sĩ".

Những điều mới trong luật hình sự sửa đổi của giáo luật (Ngày 05/06/2021)

Theo Vatican News, điều đáng lưu ý đầu tiên của các sửa đổi là việc nhấn mạnh tới cặp song hành đức ái và chế tài. Thực vậy, trong Tông hiến công bố các sửa đổi, Đức Phanxicô viết rằng “đức ái và lòng thương xót đòi một người cha kiên quyết chấn chỉnh điều đôi khi đi sai lệch”.

Việc chấn chỉnh sửa sai trên phải “thi hành vì đòi hỏi cụ thể và bất khả nhượng của đức ái không những đối với Giáo Hội, đối với cộng đoàn Kitô hữu và các nạn nhân có thể có, mà còn đối với cả những người phạm tội, những người vốn yêu cầu được Giáo Hội xót thương và chỉnh sửa. Trong quá khứ, nhiều thiệt hại đã gây ra vì thiếu sự tri nhận mối liên hệ trong Giáo Hội giữa việc thi hành đức ái và việc sử dụng, khi hoàn cảnh và công lý đòi hỏi, các chế tài hình sự”.

Ngài cũng cho hay, luật mới đem vào nhiều thay đổi cho luật hiện hành và đặt để nhiều nhiều chế tài đối với một số vi phạm mới. Luật mới cũng đem lại nhiều cải thiện về phương diện kỹ thuật, nhất là liên quan tới các khía cạnh căn bản của luật hình sự như quyền bênh vực, thời tiêu của các hành vi hình sự, và ấn định hình phạt chính xác hơn. Nghĩa là cung cấp “các tiêu chuẩn khách quan để nhận diện chế tài thích đáng nhất cần áp dụng vào một trường hợp cụ thể”.

Vatican News cũng cho hay, theo Đức Cha Juan Ignacio Arrieta, Tổng thư ký của Hội đồng Giáo hoàng về các Bản văn Lập pháp, các thay đổi nhằm đáp ứng 3 tiêu chuẩn hướng dẫn. Tiêu chuẩn thứ nhất, bản văn mới tạo ra nét dứt khoát thỏa đáng cho các qui tắc hình sự, một điều trước đây không có, nhằm đưa ra định mức chính xác và chắc chắn ai phải áp dụng chúng.

Tiêu chuẩn thứ hai là bảo vệ cộng đồng và chú ý tới việc sửa chữa tai tiếng và đền bù thiệt hại.

Tiêu chuẩn thứ ba là cung cấp cho các mục tử các phương thế cần thiết để ngăn ngừa các vi phạm và can thiệp kịp thời để chỉnh sửa tình thế rất có thể trở nên nghiêm trọng hơn, tuy nhiên, không loại bỏ các thận trọng cần thiết để bảo vệ người bị coi là vi phạm theo bảo đảm nay được khẳng định trong điều 1321 §1: “mọi người được coi là vô tội cho đến khi bị chứng minh ngược lại”.

Đức Cha Arieta cũng cho hay các trường hợp hình sự trong phần thứ hai của Quyền VI đã được sắp xếp lại, chuyển vị các điều luật và tái định hướng ý nghĩa đầu đề của từng từng tiêu đề. Thí dụ rõ nhất là tội ác lạm dụng trẻ em nay được xếp không phải vào nhóm chống lại các nghĩa vụ đặc biệt (bậc giáo sĩ), mà vào nhóm chống lại sự sống, phẩm giá và tự do của con người. Điều này có nghĩa, điều 1398 mới bao gồm các hành vi không phải chỉ của các giáo sĩ,

mà còn của các tu sĩ và giáo dân đảm nhiệm một chức vụ trong Giáo Hội.

Hãng tin A.P. thì lưu ý nhiều hơn tới các qui định mới về tội lạm dụng tình dục. Theo Nicole Winfield của hãng tin này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô thay đổi luật Giáo Hội để minh nhiên kết tội hình việc các linh mục cũng như tín hữu giáo dân lạm dụng thẩm quyền của mình để lạm dụng tình dục người lớn (các điều 1395 và 1398).

Luật mới kết tội các giáo sĩ và giáo dân giữ chức vụ trong Giáo hội “grooming” (grooming) các vị thành niên và người lớn buộc họ tham gia văn hóa khiêu dâm. Đây là lần đầu tiên luật Giáo Hội chính thức thừa nhận là hành vi hình sự phương pháp các kẻ săn mồi tình dục sử dụng để tạo mối liên hệ với các nạn nhân bị họ nhắm để khai thác tình dục.

Winfield cũng cho rằng trước đây Tòa Thánh vẫn coi bất cứ liên hệ tình dục nào giữa giáo sĩ và người lớn là tội lỗi nhưng không phải là tội ác, vì tin rằng người lớn có khả năng bằng lòng hay không. Nhưng phong trào #MeToo và các tai tiếng liên quan đến các chủng sinh và nữ tu bị các bề trên lạm dụng tình dục cho thấy cả người lớn cũng có thể trở thành nạn nhân, nếu có sự chênh lệch cán cân quyền lực trong mối liên hệ. Điển hình là vụ cựu Hồng Y Theodore McCarrick.

Winfield cũng cho rằng tập chú mới vào các giáo dân dùng quyền lạm dụng tình dục là kết quả của vụ tai tiếng liên quan tới Luis Figari, người giáo dân sáng lập phong trào *Sodalitium Christianae Vitae* có trụ sở ở Peru, một phong trào bảo thủ hiện có đến 20,000 thành viên rải rác khắp Châu Mỹ La Tinh và Hoa Kỳ.

Ông ta bị điều tra và bị kết tội là người bị ám ảnh bởi tình dục. Nhưng là một giáo dân, nên Tòa Thánh không biết phải xử sự thế nào về hình sự với ông ta. Nay thì tiêu chuẩn đã rõ ràng.

Tờ New York Times cũng thế, cũng lưu ý tới tội lạm dụng tình dục và cho hay “Đức Giáo Hoàng mở rộng luật Giáo Hội để nhắm vào việc giáo sĩ và giáo dân lạm dụng tình dục người lớn”.

Tờ này cũng nhắc đến vụ McCarrick lạm dụng tình dục người lớn. Và nhận định rằng với các sửa đổi lần này, Đức Phanxicô nhấn mạnh quan điểm cố hữu của ngài rằng cuộc khủng hoảng lạm dụng tình dục chủ yếu là do lạm dụng quyền hành.

Tờ New York Times dường như cũng nhận định rằng nét mới của Đức Phanxicô là nhấn mạnh tới tội ác lạm dụng quyền hành để lạm dụng tình dục người lớn, một “điểm mù” mà lâu nay Giáo Hội không mấy lưu tâm bằng việc lạm dụng tình dục trẻ em. Tờ báo nay trích dẫn phát biểu của Cha Hans Zollner: việc lồng người lớn vào các luật mới “phù hợp với sự phát triển trong 4 năm qua” của phong trào #MeToo và việc chú ý tới các lạm dụng đối với các chủng sinh đã trưởng thành.

Thực ra luật hình sự mới không phải chỉ bàn đến việc lạm dụng tình dục. Theo Phil Lawler, luật hình sự mới bao trùm các tội danh đủ loại, thí dụ phần nói tới các tội danh tài chánh như biến thủ tài sản của Giáo Hội chẳng hạn. Ngoài ra, còn các tội danh phạm tới các bí tích, tín lý Giáo Hội trong đó có các tội phạm đến bí mật Giáo Hoàng, phạm tới Thánh Thể, tội tham dự các nghi lễ mưu toan phong chức linh mục cho nữ giới.

Lẽ dĩ nhiên, luật mới không tránh khỏi một số phê phán. Phê phán nặng nề nhất là việc thiếu định nghĩa ai là người lớn nạn nhân. Thuật ngữ thường dùng vẫn nhắc đến “người lớn dễ bị

tôn thương”. Bản văn mới không minh nhiên nhắc đến thuật ngữ ấy, mà chỉ nói chung là người lớn, nhưng ngầm hiểu những người lớn này. Đức Cha Arieta thì cho rằng bản văn có ý đề ngỏ chữ “người lớn” để bất cứ người lớn nào bị một giáo sĩ hay một giáo dân giữ một chức vụ trong Giáo Hội lợi dụng thẩm quyền lạm dụng tình dục đều bị chế tài theo luật mới.

Edward Peters, một giáo luật gia Hoa kỳ, ca ngợi luật mới: “Dù sao, tông hiến *Pascite Gregem* của Đức Phanxicô đã đưa vào rất nhiều cải tiến cho Quyển VI, nhiều hơn tôi có thể đánh giá”. Tuy nhiên, theo ông, điều 1331 §1 n.4 dự liệu cấm người bị tuyệt thông “tham dự tích cực vào các cử hành [phụng vụ]” trong khi điều 1331 § 1 n. 1 cũ cấm họ: “bất cứ việc tham gia nào có tính thừa tác” vào các cử hành đó.

Ông cho rằng luật cũ rất rõ trong việc người phạm tội theo giáo luật không được làm những việc như đọc sách hoặc thừa tác viên thánh thể, nhưng để nguyên nghĩa vụ căn bản của họ là tham dự Thánh Lễ và nhờ thế có thể lãnh được ơn ích của việc nghe Lời Chúa và chứng kiến các người Công Giáo khác cử hành. Tuy nhiên, luật mới khi dùng cụm từ rất chủ yếu của phụng vụ là tham dự “tích cực” để cấm các thừa tác ấy khiến người ta đặt câu hỏi liệu những người bị tuyệt thông có còn bị buộc giữ bốn phận Chúa Nhật hay không, một bốn phận phải tham dự Thánh lễ tuy không rước lễ, và nếu họ còn bị bó buộc, họ có phải tham dự Thánh lễ cách nghiêm túc hay không, hay chỉ ngồi đó cho có lệ, chứ không cần “tham dự tích cực”.

Một khía cạnh khác là chế tài đối với giáo dân phạm tội. Đối với các giáo sĩ thì bị sa thải khỏi bậc giáo sĩ là hình phạt nặng nề nhất. Còn đối với các giáo dân, hình phạt chỉ có thể là bị mất việc, bị loại khỏi cộng đồng hay nộp tiền phạt. Hai khoản đầu dễ áp dụng, nhưng khoản sau cùng không biết có bắt chấp hành được không. Theo Winfield, Kurt Martens, một luật gia Giáo Hội và là giáo sư tại Đại Học America, cho rằng hình phạt đó là một thứ mơ mộng hão huyền của Vatican.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô nghi vấn mục đích của các phương tiện truyền thông chính thức của Tòa Thánh?

(Ngày 08/06/2021)

Viết trên GetReligion ngày 3 tháng 6, Clemente Lisi cho rằng Đức Bênêđictô XVI, năm 2012, là vị Giáo Hoàng đầu tiên khai mở thời đại truyền thông xã hội của Tòa Thánh, khi gửi Tweet đầu tiên “Các bạn thân mến, tôi vui mừng tiếp xúc với các bạn qua Twitter. Cảm ơn các bạn đã đáp ứng một cách rộng lượng. Tôi thành tâm chúc lành cho tất cả các bạn”.

Tài khoản Twitter của Đức Giáo Hoàng bằng tiếng Anh - và các tài khoản liên quan bằng các ngôn ngữ khác nhau - vẫn tiếp tục cho đến ngày nay dưới thời Đức Phanxicô. Đối với nhà lãnh đạo của 1.3 tỷ người Công Giáo Rôma trên thế giới, đây vẫn là một cách để truyền giáo qua máy vi tính, nhất là trong thời kỳ đại dịch.

Điều đáng chú ý khi Đức Phanxicô – nhân chuyến viếng thăm Bộ Truyền thông vào ngày 24 tháng 5 để đánh dấu kỷ niệm 90 năm thành lập Đài phát thanh Vatican và kỷ niệm 160 năm tờ *L'Osservatore Romano* của Vatican - đã sử dụng dịp này để kêu gọi các phương tiện truyền thông nội bộ của Vatican luôn phải có tính có liên quan trong bối cảnh phương tiện truyền thông đầy thách thức.

Associated Press, trong bản tin của họ, đã lưu ý những điều sau đây:

Đức Phanxicô đã đoan hứa sẽ không sa thải bất cứ ai để bù đắp cuộc khủng hoảng kinh tế do COVID-19 và việc đóng cửa một trong những nguồn thu chính của Tòa thánh, các vé vào Bảo tàng Vatican giảm vì đại dịch, gây ra.

Nhưng trong một lời coi như cảnh cáo gửi tới các nhân viên truyền thông của Vatican, ngài đã đưa ra nhiều nhận xét ứng khẩu vào hôm thứ Hai bằng một nghi vấn rõ ràng.

Đức Phanxicô hỏi, “Có rất nhiều lý do để lo lắng về Đài Phát Thanh, về *L'Osservatore*, nhưng một lý do đọng tới trái tim tôi là: Có bao nhiêu người nghe Đài Phát Thanh? Có bao nhiêu người đọc *L'Osservatore Romano*?”.

Ngài nói rằng công việc của họ rất tốt, văn phòng của họ đẹp và có tổ chức, nhưng có một "nguy cơ" là công việc của họ không đến tai đến mắt những người nó giả thiết phải đến. Ngài cảnh cáo họ không nên trở thành con mồi của tính chức năng "gây chết người", trong đó họ thực hiện các động tác nhưng không thực sự đạt được bất cứ điều gì.

Khi đối phó với các phương tiện truyền thông do Vatican điều hành, các nhà báo cần đặt một số câu hỏi:

* Tại sao Đức Giáo Hoàng Phanxicô lại nghi vấn chính các phương tiện truyền thông của ngài?

* Giống như cựu Tổng thống Donald Trump, có phải Đức Phanxicô tin rằng mạng lưới xã hội là cách rẻ hơn và có sức lan tỏa rộng rãi hơn để truyền bá thông điệp của ngài?

* Đức Phanxicô có tin rằng báo chí chính dòng làm tốt công việc đưa tin về ngài hay không?

Những nhận xét của Đức Giáo Hoàng và những lời đe dọa sa thải của ngài, không khác gì những đại chủ nhân các phương tiện truyền thông đang điều hành các hãng thông tấn chính dòng. Mặc dù internet đã làm cho tin tức phổ biến khắp nơi nhiều hơn, nó cũng làm cho nó rẻ tiền hơn. Người ta không muốn trả tiền cho nó. Nó đã trở nên có óc đảng phái nhiều hơn. Hiện nó cũng đang được sản xuất với số lượng lớn hơn khi chu kỳ tin tức không bao giờ ngưng.

Tòa Thánh không quan tâm đến việc kiếm tiền, nhưng quả có tốn tiền để sản xuất nội dung cho báo chí, đài phát thanh và internet. Mặc dù Giáo Hội vẫn nhất thiết cần phải quảng bá thông điệp của mình, nhưng cách Giáo Hội thực hiện nó có thể cần phải thay đổi. Dù sao, ngay cả Tòa Thánh cũng có hóa đơn phải thanh toán.

Ngay trong số những người Công Giáo đang đọc báo này, có bao nhiêu người trong số các bạn đọc báo của Tòa Thánh? Đọc Cổng thông tin trực tuyến Vatican News của nó? Hoặc thậm chí nghe đài phát thanh của nó?

Lisi nhận rằng ông có đọc, nhưng rất hạn chế. Tại Hoa Kỳ, độc giả và khán giả may mắn có một hệ thống sinh thái truyền thông rất lớn, bao gồm một số lượng ngày càng tăng các ấn phẩm Công Giáo độc lập với nhiều thể loại khác nhau (xin xem bài gần đây trên *The Pillar*). Đó cũng chính là phương tiện truyền thông mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô đôi khi nặng lời chỉ trích nhân khi việc nói tới ly giáo xuất hiện trong các cuộc họp báo trên máy bay của ngài.

Các phương tiện truyền thông của Tòa Thánh đóng vai trò như nguồn chính cho các nhà báo

đưa tin về Công Giáo và các quan sát viên Tòa Thánh. Nó giúp cung cấp đường lối chính thức của Đức Giáo Hoàng lúc các Hồng Y và giám mục đôi khi bất đồng hoặc giải thích những lời của Đức Giáo Hoàng một cách khác. Nó có thể cũng cung cấp sự rõ ràng, mặc dù đôi khi không.

Điều đáng chú ý là Đức Giáo Hoàng không nói về truyền thông xã hội, một điều chắc chắn đòi có người điều hành, nhưng việc điều hành này không quá tốn kém. Chỉ cần hỏi Trump về điều đó, ít nhất cho đến khi ông ấy bị Facebook và Twitter hủy tài khoản gần đây. Liệu Đức Giáo Hoàng có nên lo lắng về cùng một điều như thế hay không? Chắc chắn đây là một khả thể. Không giống như Trump, Đức Giáo Hoàng không tweet trên điện thoại của ngài cả ngày. Thay vào đó, văn phòng báo chí của Tòa Thánh, với sự chấp thuận của ngài, tuôn ra các dòng tweet cả ngày.

Tất nhiên, các kênh truyền thông xã hội của Đức Giáo Hoàng từng gặp rắc rối trước đây - như có lần ai đó liên kết vào tài khoản Instagram của ngài việc mình “thích” bức ảnh một người mẫu Brazil ăn mặc hở hang.

Các tài khoản truyền thông xã hội của Đức Giáo Hoàng vẫn rất phổ biến, nhưng các tài sản truyền thông khác của ngài thì sao? Không phổ biến lắm.

Một chút đào sâu và sử dụng một số phân tích, loại mà tất cả các tòa soạn sử dụng ngày nay, cho thấy một số vấn đề. Giống như sự thất bại của Trump về diễn đàn truyền thông, Đức Phanxicô chắc chắn sẽ cần đánh giá lại các cung ứng truyền thông của Tòa Thánh.

Thí dụ, theo Similarweb, một công ty phân tích lưu lượng truy cập web, ấn bản tiếng Anh của Vatican News (có thể tìm thấy tại www.vaticannews.va) xếp hạng 7,199 hoàn cầu tính đến tháng trước. Nó có 11.3 triệu lượt truy cập trong khoảng thời gian sáu tháng qua.

Để so sánh, *The New York Times* xếp thứ 126, theo cùng cơ quan đo lường, với 362.7 triệu lượt truy cập.

Hãy nhìn vào *L'Osservatore Romano*. Ấn bản tiếng Anh hàng tuần (có thể tìm thấy tại www.osservatoreromano.va/en.html) xếp hạng thứ 206,001 hoàn cầu với 228,800 lượt truy cập.

Những con số này xấu tốt lẫn lộn. Điều rõ ràng là Đức Giáo Hoàng có lý khi hỏi ai đọc nội dung của Tòa Thánh.

Câu hỏi chủ chốt: Ai là khán giả của các phương tiện truyền thông này? Vấn đề lớn hơn là Internet đã làm gián đoạn mô hình kinh doanh, ngay cả đối với một nơi như Tòa Thánh, và cần phải hình thành các ý niệm mới.

Trở lại năm 2010, *L'Osservatore Romano* được Slate mô tả “đầu tiên và quan trọng nhất, là một loại tờ báo cho những người ủng hộ (fanzine) Đức Giáo Hoàng”. Đức Giáo Hoàng Phanxicô đùa gọi nó là “báo đảng”. Năm 2007, tờ báo đã kinh qua một khởi động lại (reboot), bằng cách lồng vào các bài kiểm phim và nối kết Giáo Hội với văn hóa đại chúng. Tuy nhiên, đó là điều mà càng ngày càng ít người đọc – nhất là khi bạn xem ấn bản hàng ngày được xuất bản bằng tiếng Ý và chủ yếu được bán ở Rome.

Chức năng chính của tờ báo là cung cấp thông điệp của Đức Giáo Hoàng, cũng như của Tòa

Thánh, về các vấn đề gần gũi như các vấn đề của Ý và xa hơn là các vấn đề liên quan đến vai trò của Giáo Hội trong các vụ việc hoàn cầu. Trọng điểm của tờ báo là gây ảnh hưởng những người khác vì không thể dựa vào tin tức chính dòng để đưa thông điệp đó ra bên ngoài. Tuy nền báo chí chính dòng cũng có xu hướng đưa tin thuận lợi cho Đức Giáo Hoàng Phanxicô, nhất là ở Tây phương, nhưng Tòa Thánh vẫn hoàn toàn nhận thức được rằng báo chí thế tục không thể đảm đương vai trò đó.

Nhiều người không coi Đức Giáo Hoàng như một tổng giám đốc điều hành, nhưng ngài quả là thế khi nói đến vấn đề tài chính của Tòa Thánh. Tòa thánh đang trải qua thời kỳ kinh tế khó khăn (do các tai tiếng liên tục của Ngân hàng Vatican), nhưng cánh tay vươn xa của các phương tiện truyền thông của họ có thể sẽ thấy nhiều thay đổi lớn trong tương lai. Đó là điều mà các nhà báo cần để mắt tới - và là điều khiến rất nhiều người trong ngành kinh doanh tin tức phải đối đầu với tình trạng sa thải và cắt giảm ngân sách trong thời đại internet.

Đức Phanxicô và các xu hướng dường như đi ngược lại giáo huấn của Giáo Hội (Ngày 28/06/2021)

Trong tuần lễ qua, có hai biến cố liên quan đến thái độ của Đức Phanxicô với những xu hướng trong Giáo Hội rõ ràng đang trên đà đi ngược lại giáo huấn của Giáo Hội. Đó là việc ngài khuyến khích cha James Martin trong mục vụ với người đồng giới và chuyển giới, và ủng hộ con đường đồng nghị Đức.

Phải nói ngay rằng mục vụ với người đồng giới và chuyển giới cũng như con đường đồng nghị vốn là chủ trương cố hữu của Giáo Hội, hoàn toàn nhất quán với giáo huấn của Chúa Giêsu. Trong ba năm rao giảng công khai, những người được Đức Kitô gặp gỡ nhiều nhất không ai khác chính là những người bệnh tật cả thể xác lẫn linh hồn, những người xấu xa đối với xã hội đương thời, nhất là đối với các chức sắc trong đạo, những người khó được kể vào hàng dân Chúa. Và lời cầu nguyện tha thiết nhất của Người lúc Người sắp từ giã cõi đời này là cho tình hiệp nhất giữa các môn đệ. Con đường đồng nghị làm gì có mục đích nào khác hơn là tình hiệp nhất ấy, một điều được chính các tông đồ khởi xướng qua công đồng Giêrusalem ngay năm 50 công nguyên.

Bởi thế, trong bức thư riêng gửi Cha Martin gần đây, Đức Phanxicô rất đúng khi viết rằng “Tôi muốn cảm ơn cha về nhiệt tình mục vụ của cha và khả năng của cha trong việc gần gũi với người ta, bằng sự gần gũi mà Chúa Giêsu từng có, và là sự gần gũi phản ánh sự gần gũi của Thiên Chúa”. Ngài giải thích, sự gần gũi của Thiên Chúa gồm 3 yếu tố: “sự gần gũi, lòng cảm thương và âu yếm dịu dàng. Đó là cách Người đến gần hơn mỗi người chúng ta”.

Đức Giáo Hoàng viết thêm: “nghĩ đến việc mục vụ của cha, tôi thấy cha liên tục tìm cách mô phỏng phong thái của Thiên Chúa. Cha là một linh mục cho mọi người, hết như Chúa Cha là Cha cho mọi người... Tôi cầu xin cho cha tiếp tục cách này, sống gần gũi, cảm thương và âu yếm dịu dàng. Và tôi cầu xin cho các tín hữu, 'đoàn chiên' của cha và mọi người Chúa đặt dưới sự chăm sóc của cha, để cha che chở họ, làm họ lớn lên trong tình yêu của Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta”.

Tiếp tục gần gũi, cảm thương và âu yếm dịu dàng thì đúng quá. Vì đó là điều Chúa dạy và là điều Giáo Hội vốn chủ trương đối với người đồng giới và chuyển giới như Sách Giáo Lý đã dạy. Nhưng ai cũng biết, Chúa Giêsu gần gũi người sai lạc hay thiếu sót để đưa họ về Đoàn Chiên của Người. Chứ không như Cha Martin gần gũi với người sai lạc và thiếu sót để trở

nên suy nghĩ giống như họ và lên tiếng bênh vực hay giữ họ trong quan điểm sai lạc của họ. Điều này, khó có thể bênh vực, chứ đừng nói đến việc khuyến khích.

Theo CNA, “mục vụ của Cha Martin ngày càng trở nên gây tranh cãi hơn vì việc ngày càng tách xa tín lý Công Giáo hơn”. Năm 2017, sau khi cho công bố cuốn “Building a Bridge: How the Catholic Church and the LGBT Community can Enter into a Relationship of Respect, Compassion, and Sensitivity” (Xây Một Nhịp Cầu: Làm Thế Nào Giáo Hội Công Giáo và Cộng Đồng Đồng Giới và Chuyển Giới có thể Bước Vào một mối Liên Hệ Tôn Trọng, Thương Cảm và Nhạy Cảm), Cha Martin, trong một bài báo trên tờ Washington Post, cho rằng “khi viết cuốn sách này, tôi biết nó sẽ là một chủ đề gây tranh cãi, mặc dù tôi rất thận trọng giữ mình trong khuôn khổ giáo huấn của Giáo Hội”.

“Các suy nghĩ của tôi, các suy nghĩ có thể được tóm tắt như lời kêu gọi tôn trọng từ cả hai phía, được đặt nền tảng trên Tin Mừng, và trên lời kêu gọi của Sách Giáo lý muốn Giáo Hội cư xử với ‘những người đồng tính’ một cách ‘tôn trọng, cảm thương và nhạy cảm’”.

Tuy nhiên, vào ngày 30 tháng 5 vừa qua, nhân cơ hội bình phẩm về đám cưới Công Giáo của Thủ Tướng Anh Boris Johnson, Cha Martin phàn nàn rằng các cặp đồng tính vẫn chưa được hưởng bí tích hôn phối. Liên quan tới đám cưới trong Giáo Hội của Johnson, người 2 lần ly dị và bạn gái đang mang thai đứa con của họ, Cha Martin ước ao “rằng cùng một lòng thương xót và cảm thương được ban cho” Johnson và nàng dâu của ông, “thừa nhận các cuộc sống phức tạp của họ, cũng được nói rộng tới các cặp đồng tính nào vốn là những người Công Giáo lâu đời”.

Về cuộc hôn nhân của Thủ tướng Anh, Boris Johnson, nhiều nhà bình luận Công Giáo đã lên tiếng. Có điều cuộc hôn nhân ấy không có bất cứ trở ngại nào về phương diện giáo luật: hai cuộc “hôn nhân” đầu của Johnson, theo giáo luật, không phải là cuộc hôn nhân bí tích vì không được cử hành theo qui thức Giáo Hội. Trong khi ấy, bạn gái của Johnson chưa bao giờ kết hôn. Thành thử nói rằng cuộc hôn nhân ấy được cử hành trong Giáo Hội Công Giáo là nhờ được “thương xót và cảm thông” e không đúng chút nào.

Không rõ liệu cha Martin có công bố đầy đủ nội dung bức thư của Đức Phanxicô hay không, nếu đã đầy đủ, thì quả thực, bức thư ấy gây nhiều thắc mắc nơi các tín hữu.

Nó cũng gây nhiều thắc mắc như tin mới đây được báo chí tường thuật sau chuyến viếng thăm Vatican của Đức Cha Bätzing, hiện là chủ tịch của Hội Đồng Giám Mục Đức và là người hết lòng cổ vũ và đẩy mạnh Con Đường Đồng Nghị (Synodical Way) của Đức.

Như trên đã nói, con đường đồng nghị là con đường cố hữu của Giáo Hội vì Giáo Hội vốn tin vào cảm thức tín hữu (*sensus fidelium*). Tuy nhiên, con đường ấy, trong những năm gần đây, trở thành mù mờ vì có nhiều lạm dụng, hiểu sai. Chính vì thế Đức Phanxicô đã có ý định tổ chức một Thượng Hội Đồng Giám Mục để bàn về nó. Nhưng Giáo Hội Đức muốn đi bước trước và toan tính dẫn đường chỉ lối cho Giáo Hội hoàn vũ khi lái con đường đồng nghị vào 4 chủ đề có tính hết sức bao hàm: quyền lực, luân lý tính dục, cuộc sống giáo sĩ và vai trò nữ giới trong Giáo Hội nhấn mạnh đến những việc như phong chức phụ nữ, chúc lành cho các cặp đồng tính và kết liễu việc sống độc thân của giáo sĩ.

Họ không chỉ bàn đến khía cạnh mục vụ cho người đồng tính mà đi thẳng vào việc thay đổi định nghĩa về đồng tính. Tài liệu chính thức của Con Đường này nói như sau về các hành vi đồng tính: “chúng cũng thể hiện nhiều giá trị tích cực có ý nghĩa, bao lâu chúng phát biểu

tình bạn, tính đáng tin cậy, lòng trung thành và nâng đỡ trong đời”. Và về việc thủ dâm: “kinh nghiệm hân hoan của chính thân xác mình (tự làm tình) cũng có thể có nghĩa một phương thức có trách nhiệm đối với tính dục của riêng người ta”...

Chính vì thế, nhiều giáo phẩm khắp thế giới tỏ ý lo ngại trước Con Đường Đồng Nghi này. Đức Hồng Y Gerhard Muller chẳng hạn nói rằng “nó không có thẩm quyền du nhập một tín lý và thực hành đi ra ngoài tín lý ràng buộc của Giáo Hội Công Giáo trong các vấn đề đức tin và luân lý”.

Đức Hồng Y Rainer Maria Woelki của Cologne cho rằng “Con Đường Đồng Nghi... thiết lập một hình thức Giáo Hội nghị viện kiểu Thệ Phản”. Trong khi mục sư Phái Luthêrô là Alexander Garth cho rằng việc ấy không nên: “Tôi coi Con Đường Đồng Nghi là con đường sai lầm vì nó áp đặt việc Thệ Phản Hóa Giáo Hội Công Giáo”.

Vậy mà theo Đức Cha Bätzing, trong cuộc yết kiến ngày 24 tháng 6 vừa qua, Đức Phanxicô tuyên bố ủng hộ Con Đường Đồng Nghi của Đức. Thực vậy, theo Edward Pentin của *National Catholic Register*, liền ngay sau cuộc yết kiến riêng sáng 24 tháng 6, Đức Cha Bätzing đã cho đăng một tuyên bố nói rằng Đức Giáo Hoàng “khuyến khích chúng ta tiếp tục Con Đường Đồng Nghi đã được chúng ta chọn lựa, để thảo luận các vấn đề một cách cởi mở và trung thực và đi đến các khuyến cáo để thay đổi cách thức hoạt động của Giáo Hội”.

Chưa hết, theo vị giáo phẩm này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô còn muốn Giáo Hội Đức dùng Con Đường Đồng Nghi này “giúp lên khuôn cho con đường đồng nghị mà ngài đã công bố liên quan tới Thượng Hội Đồng Giám Mục năm 2023”, sau khi vị Giám Mục này giải thích chi tiết về nó và quả quyết với Đức Giáo Hoàng rằng các đồn đại cho rằng Giáo Hội Đức muốn “khởi diễn một con đường đặc biệt là hoàn toàn vô căn cứ”.

Pentin cho hay ông có yêu cầu Phòng Báo Chí Tòa Thánh xác nhận nội dung của tuyên bố trên, thì được trả lời là Tòa Thánh không có thói quen xác nhận như vậy.

Tưởng cũng nên nhắc lại, cuối tháng 5, Đức Hồng Y Marx, vị tiền nhiệm của Đức Cha Bätzing, và là người chủ yếu đứng đằng sau Con Đường Đồng Nghi đã đệ đơn từ chức Tổng Giám Mục Munich và Freising, rõ ràng vì việc sai lầm liên quan đến cuộc khủng hoảng giáo sĩ lạm dụng tình dục, nhưng vẫn không quên thúc giục Đức Phanxicô ủng hộ Con Đường Đồng Nghi.

Điều đáng lưu ý là lá thư đã được công khai hóa. Pentin cho rằng một số bình luận gia coi việc Đức Phanxicô mau chóng bác đơn của Đức Hồng Y Marx là dấu chỉ rõ ràng Đức Giáo Hoàng ủng hộ Con Đường Đồng Nghi và mưu kế từ chức của Đức Hồng Y Marx như một phương thế gây áp lực để Đức Hồng Y Rainer Woelki cũng làm như vậy vì cuộc khủng hoảng giáo sĩ lạm dụng tình dục. Vị Tổng Giám Mục của Cologne này vốn là người dẫn đầu việc phê phán nặng nề Con Đường Đồng Nghi và đó là cản trở chính đối với các mục tiêu của nó.

Thư Đức Phanxicô gửi các giám mục trên thế giới về Tự sắc Traditionis Custodes

(Ngày 17/07/2021)

Rôma, ngày 16 tháng 7 năm 2021

Quý huynh đệ trong hàng Giám mục thân mến,

Giống vị Tiền nhiệm của tôi là Đức Bênêđictô XVI đã làm với Tự sắc *Summorum Pontificum*, tôi muốn đính kèm Tự sắc *Traditionis* một lá thư giải thích các động cơ thúc đẩy quyết định của tôi. Tôi hướng đến quý huynh đệ với niềm tin thác và mạnh dạn, nhân danh “sự lo lắng chung đối với toàn thể Giáo hội, góp phần tối cao vào lợi ích của Giáo hội Hoàn vũ” như Công đồng Vatican II đã nhắc nhở chúng ta [1].

Hầu hết mọi người đều hiểu các động cơ từng thúc đẩy Thánh Gioan Phaolô II và đức Bênêđictô XVI cho phép sử dụng Sách lễ Rôma, do Thánh Piô V ban hành và Thánh Gioan XXIII hiệu đính năm 1962, cho Hy tế Thánh Thể. Năng quyền - được cấp bởi đặc miễn (indult) của Thánh bộ Phụng thờ Thiên Chúa vào năm 1984 [2] và được Thánh Gioan Phaolô II xác nhận trong Tự sắc *Ecclesia Dei* năm 1988 [3] – trước hết được thúc đẩy bởi mong muốn cổ vũ việc hàn gắn cuộc ly giáo với phong trào của Đức Cha Lefebvre. Với ý định nhằm khôi phục sự hiệp nhất Giáo hội, do đó, các Giám mục được yêu cầu rộng lượng chấp nhận “nguyện vọng chính đáng” của các tín hữu đã yêu cầu sử dụng Sách lễ đó.

Nhiều người trong Giáo hội coi năng quyền này là cơ hội để tự do tiếp nhận Sách lễ Rôma do Thánh Piô V ban hành và sử dụng nó theo cách song song với Sách lễ Rôma do Thánh Phaolô VI ban hành. Để điều chỉnh tình trạng này trong khoảng thời gian nhiều năm, Đức Bênêđictô XVI đã can thiệp để giải quyết tình trạng sự việc này trong Giáo hội. Nhiều linh mục và cộng đoàn đã “sử dụng với lòng biết ơn khả thể được cung cấp bởi Tự sắc” của Thánh Gioan Phaolô II. Nhấn mạnh rằng sự phát triển này không thể lường trước được vào năm 1988, Tự sắc *Summorum* năm 2007 dự định đưa ra “một quy định pháp lý rõ ràng hơn” trong lĩnh vực này [4]. Để cho phép những người, kể cả những người trẻ tuổi, những người khi “khám phá ra hình thức phụng vụ này, cảm thấy được lôi cuốn và tìm thấy trong đó một hình thức, đặc biệt phù hợp với họ, để gặp gỡ mẫu nhiệm Thánh Thể cực thánh” được tiếp cận nó [5], Đức Bênêđictô XVI tuyên bố “Sách lễ do Thánh Piô V ban hành và mới được Chân phước Gioan XXIII hiệu đính, là một cách diễn đạt ngoại thường của cùng một luật cầu nguyện [lex orandi]”, và ban “khả thể rộng rãi hơn cho việc sử dụng Sách lễ năm 1962” [6].

Khi đưa ra quyết định của mình, các ngài tin tưởng rằng một dự liệu như vậy sẽ không gây nghi ngờ cho một trong những biện pháp quan trọng của Công đồng Vatican II hoặc giảm thiểu thẩm quyền của nó bằng cách này: Tự sắc công nhận rằng, theo đúng quyền của nó, “Sách lễ ban hành bởi Đức Phaolô VI là cách diễn đạt thông thường của luật cầu nguyện của Giáo Hội Công Giáo theo nghi lễ Latinh” [7]. Việc công nhận Sách lễ do Thánh Piô V ban hành “như một cách diễn đạt ngoại thường của cùng một luật cầu nguyện”, bất cứ cách nào, cũng không hề hạ giá việc cải cách phụng vụ, nhưng được ra sắc lệnh với mong muốn thừa nhận “những lời cầu nguyện khẩn thiết của các tín hữu này,” cho phép họ “cử hành Hy tế Thánh lễ theo tiêu bản [editio typica] của Sách lễ Rôma do Chân phước Gioan XXIII ban hành năm 1962 và không bao giờ bị bãi bỏ, như là hình thức ngoại thường của Phụng vụ Giáo hội” [8]. Điều an ủi Đức Bênêđictô XVI trong sự phân định của ngài là nhiều người mong muốn “tìm thấy hình thức Phụng vụ thánh thân thiết với họ”, “rõ ràng chấp nhận đặc tính ràng buộc của Công đồng Vatican II và trung thành với Đức Giáo Hoàng và các Giám mục” [9]. Hơn nữa, ngài tuyên bố là vô căn cứ việc sợ có sự chia rẽ trong các cộng đồng giáo xứ, bởi vì “hai hình thức sử dụng Nghi lễ Rôma sẽ làm giàu lẫn cho nhau” [10]. Vì vậy, ngài mời gọi các Giám mục gạt bỏ những nghi ngờ và sợ hãi của họ, và hoan nghênh các quy tắc, “lưu tâm để mọi điều tiên hành trong hòa bình và thanh thản,” với lời hứa rằng “sẽ có thể tìm được các giải pháp” trong trường hợp “các khó khăn nghiêm trọng được đưa ra ánh sáng” trong việc thực hiện các tiêu chuẩn “một khi Tự sắc có hiệu lực” [11].

Với mười ba năm trôi qua, tôi đã chỉ thị cho Bộ Giáo lý Đức tin phân phối một bảng câu hỏi cho các Giám mục về việc thực thi Tự sắc *Summorum Pontificum*. Các câu trả lời tiết lộ một tình huống khiến tôi bận tâm và buồn phiền, đồng thời thuyết phục tôi về sự cần thiết phải can thiệp.

Thật đáng tiếc, mục tiêu mục vụ của các vị Tiền nhiệm của tôi, những vị vốn có ý định “làm mọi điều có thể để bảo đảm rằng tất cả những người thực sự khát vọng hiệp nhất sẽ thấy họ có thể duy trì sự hiệp nhất này hoặc tái khám phá nó” [12], thường bị coi thường một cách trầm trọng. Một cơ hội được Thánh Gioan Phaolô II và, một cách rộng lượng hơn, được Bênêđictô XVI cung ứng, nhằm khôi phục sự hợp nhất của cơ thể Giáo hội với những nhạy cảm phụng vụ đa dạng, đã bị khai thác để mở rộng thêm hố phân cách, tăng cường các khác biệt và khuyến khích các bất đồng gây tổn hại cho Giáo hội, chặn đường đi của Giáo Hội, và khiến Giáo Hội phải đối đầu với nguy cơ chia rẽ.

Đồng thời, tôi đau buồn về các lạm dụng trong việc cử hành phụng vụ ở mọi phía. Cùng với Bênêđictô XVI, tôi lấy làm tiếc sự kiện này là “ở nhiều nơi, các quy định của Sách Lễ mới không được tuân thủ trong việc cử hành, nhưng thực sự còn bị hiểu như một sự cho phép hoặc thậm chí như một đòi hỏi của óc sáng tạo, dẫn đến những bóp méo gần như không thể chịu đựng được” [13]. Nhưng tôi vẫn thấy buồn vì việc sử dụng Sách Lễ Rôma năm 1962 như một công cụ thường có đặc điểm ở chỗ bác bỏ không những cuộc cải tổ phụng vụ, mà cả chính Công đồng Vatican II, vì cho rằng nó đã phản bội Truyền thống và “Giáo hội đích thực”, với những khẳng định vô căn cứ và không thể được chống đỡ. Con đường của Giáo hội phải được nhìn trong tính năng động của Truyền thống “bắt nguồn từ các Tông đồ và tiến triển trong Giáo hội với sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần” (DV 8). Giai đoạn gần đây của tính năng động này đã được Công đồng Vatican II thiết lập trong đó hàng giám mục Công Giáo đến với nhau để lắng nghe và phân định con đường cho Giáo hội được Chúa Thánh Thần chỉ định. Nghi ngờ Công đồng là nghi ngờ ý định của chính những Nghị phụ đã thực thi quyền lực hợp đoàn của các ngài một cách long trọng *cum Petro et sub Petro* [cùng với Phêrô và dưới Phêrô] trong một công đồng chung [14], và, nếu phân tích cho cùng, nghi ngờ chính Chúa Thánh Thần, Đấng hướng dẫn Giáo Hội.

Mục tiêu sửa đổi việc cho phép do các Vị tiền nhiệm của tôi ban cấp được chính Công đồng Vatican II nêu bật. Từ việc các phiếu bầu của các Giám mục đệ trình ở đó, ta thấy các ngài nhấn mạnh rất nhiều đến việc tham gia trọn vẹn, có ý thức và tích cực của toàn thể dân Chúa vào phụng vụ [15], phù hợp với các đường hướng đã được Đức Piô XII chỉ ra trong Thông điệp *Mediator Dei* [Đấng Trung gian của Thiên Chúa] về việc canh tân phụng vụ [16]. Hiến chế *Sacrosanctum Concilium* đã xác nhận lời kêu gọi này, bằng cách tìm kiếm “sự đổi mới và thăng tiến phụng vụ” [17], và bằng cách chỉ ra các nguyên tắc nên hướng dẫn cuộc cải tổ [18]. Đặc biệt, nó xác định rằng các nguyên tắc này liên quan đến Nghi lễ Rôma, và các nghi lễ hợp pháp khác nếu có thể áp dụng, và yêu cầu “các nghi lễ được duyệt xét cẩn thận dưới ánh sáng truyền thống lành mạnh, và chúng được cung cấp sức sống mới để đáp ứng các hoàn cảnh và nhu cầu thời nay” [19]. Trên cơ sở những nguyên tắc này, một cuộc cải tổ phụng vụ đã được thực hiện, với biểu thức cao nhất của nó trong Sách Lễ Rôma, được Thánh Phaolô VI công bố trong tiêu bản [20] và được Thánh Gioan Phaolô II sửa đổi [21]. Do đó, cần phải cho rằng Nghi lễ Rôma, được thích ứng nhiều lần trong suốt nhiều thế kỷ theo nhu cầu của thời đại, không những phải được bảo tồn mà còn được đổi mới “trong sự tuân thủ trung thành đối với Truyền thống” [22]. Bất cứ ai muốn cử hành với lòng sùng kính theo các hình thức trước đây của phụng vụ có thể tìm thấy trong Sách lễ Rôma được cải cách theo Công đồng Vatican II tất cả các yếu tố của Nghi lễ Rôma, đặc biệt là Lễ qui Rôma [Roman Canon] vốn

tạo thành một trong những yếu tố khác biệt hơn của nó.

Lý do cuối cùng cho quyết định của tôi là thế này: Càng rõ ràng hơn trong lời nói và thái độ của nhiều người là mối liên hệ chặt chẽ giữa việc lựa chọn cử hành theo các sách phụng vụ trước Công đồng Vatican II và việc bác bỏ Giáo hội và các định chế của Giáo hội nhân danh điều được gọi là “Giáo hội đích thực”. Ở đây, người ta đang đương đầu với một tác phong mâu thuẫn với sự hiệp thông và nuôi dưỡng khuynh hướng chia rẽ - “Tôi thuộc về Phaolô; Thay vào đó tôi thuộc về Apollo; Tôi thuộc về Cephas; Tôi thuộc về Đấng Kitô” - điều mà Thánh Tông đồ Phaolô đã phản đối một cách mạnh mẽ [23]. Để bảo vệ sự hợp nhất của Thân thể Chúa Kitô, tôi buộc phải thu hồi năng quyền được các vị Tiền nhiệm của tôi ban cấp. Việc sử dụng dây xuyên tạc đã được thực hiện cho năng quyền này là trái với các ý định dẫn đến việc cho phép tự do cử hành Thánh lễ với Sách Lễ Rôma [Missale Romanum] năm 1962. Vì “các cử hành phụng vụ không phải là các hành động riêng tư, nhưng là các cử hành của Giáo hội, là bí tích hiệp nhất” [24], chúng phải được thực hiện trong sự hiệp thông với Giáo hội. Công đồng Vatican II, trong khi tái xác nhận các mối ràng buộc bên ngoài của việc tháp nhập vào Giáo hội - tuyên xưng đức tin, các bí tích, sự hiệp thông – đã khẳng định với Thánh Augustinô rằng việc ở lại trong Giáo hội không chỉ “bằng thân xác” mà còn “bằng tâm hồn” là điều kiện để được cứu rỗi [25].

Quý huynh đệ thân mến trong hàng Giám mục, *Sacrosanctum Concilium* giải thích rằng Giáo hội, “bí tích hiệp nhất”, là như vậy vì là “Dân thánh được quy tụ và cai quản dưới thẩm quyền của các Giám mục” [26]. Hiến chế *Lumen gentium*, trong khi nhắc lại rằng Giám mục Rôma là “nguyên tắc vĩnh viễn và hữu hình và là nền tảng của sự hiệp nhất của cả các giám mục lẫn của vô số các tín hữu”, nói rằng quý huynh đệ Giám mục là “nguyên tắc hữu hình và nền tảng của sự hiệp nhất của các Giáo hội địa phương của quý vị, trong đó và qua đó hiện hữu một Giáo Hội Công Giáo duy nhất” [27].

Đáp ứng yêu cầu của quý huynh đệ, tôi cương nghị quyết định bãi bỏ tất cả các quy tắc, huấn thị, giấy phép và phong tục có trước Tự sắc này, và tuyên bố rằng các sách phụng vụ được ban hành bởi các Đức Giáo Hoàng Phaolô VI và Gioan Phaolô II, phù hợp với các sắc lệnh của Công đồng Vatican II, tạo thành biểu thức độc nhất của luật cầu nguyện của Nghi lễ Rôma. Trong quyết định này, tôi tìm an ủi ở sự kiện này là sau Công đồng Trent, Thánh Piô V cũng bãi bỏ tất cả các nghi lễ không được chứng minh là có tính cổ xưa, và đã thiết lập cho toàn thể Giáo hội Latinh một Sách lễ Rôma duy nhất. Trong bốn thế kỷ, Sách lễ Rôma, do Thánh Piô V ban hành, do đó, là biểu thức chính của luật cầu nguyện của Nghi thức Rôma, và có chức năng duy trì sự thống nhất của Giáo hội. Không phủ nhận phẩm giá và sự cao cả của Nghi lễ này, các Giám mục tập hợp trong công đồng chung yêu cầu nó được cải tổ; ý định của các ngài là “các tín hữu sẽ không tham dự như những người xa lạ và những khán giả im lặng vào mẫu nhiệm đức tin, nhưng, với sự hiểu biết đầy đủ về các nghi thức và lời cầu nguyện, sẽ tham dự vào hành động thánh thiêng một cách có ý thức, sốt sắng và tích cực” [28]. Thánh Phaolô VI, khi nhắc lại rằng công việc sửa đổi Sách Lễ Rôma đã được Đức Piô XII khởi xướng, đã tuyên bố rằng việc sửa đổi Sách Lễ Rôma, được thực hiện dưới ánh sáng của các nguồn phụng vụ cổ xưa, có mục đích cho phép Giáo Hội dâng lên, bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau, “một lời cầu nguyện duy nhất và đồng nhất” nói lên sự hiệp nhất của Giáo Hội [29]. Sự hiệp nhất này tôi dự tính sẽ tái lập trong toàn bộ Giáo hội của Nghi lễ Rôma.

Công đồng Vatican II, khi mô tả tính Công Giáo của dân Chúa, đã nhắc lại rằng “trong sự hiệp thông Giáo hội”, hiện hữu nhiều Giáo hội đặc thù hưởng thụ các truyền thông riêng của mình, không gây hại đến quyền tối thượng của Tòa Phêrô, là tòa chủ trì tình hiệp thông bác ái hoàn vũ, đã bảo đảm tính đa dạng hợp pháp và cùng nhau bảo đảm rằng cái đặc thù không

những không làm tổn hại đến cái phổ quát mà trên hết còn phải phục vụ nó” [30]. Trong việc thi hành thừa tác vụ của mình để phục vụ sự hiệp nhất, trong khi tôi đưa ra quyết định đình chỉ năng quyền do các vị Tiền nhiệm của tôi ban cấp, tôi yêu cầu quý huynh đệ chia sẻ với tôi gánh nặng này như một hình thức tham gia vào việc lo lắng cho toàn thể Giáo hội vốn là trách nhiệm của các Giám mục. Trong Tự sắc, tôi muốn khẳng định điều này: tùy thuộc vị Giám mục ra qui định cho các việc cử hành phụng vụ, vì ngài vốn là người phối trí, cổ vũ và bảo vệ đời sống phụng vụ của Giáo hội mà ngài là nguyên tắc hiệp nhất. Trong tư cách các bản quyền địa phương, Quý huynh đệ có quyền cho phép tại các Giáo Hội của quý vị việc sử dụng Sách Lễ Rôma năm 1962, trong khi áp dụng các tiêu chuẩn của Tự sắc này. Quý vị có thể tiến hành một cách nào đó để trở lại hình thức cử hành nhất thể [unitary], và xác định từng trường hợp thực tại của các nhóm cử hành với Sách Lễ Rôma này.

Các chỉ dẫn về cách tiến hành trong giáo phận của quý vị chủ yếu được quy định bởi hai nguyên tắc: một mặt, cung cấp lợi ích cho những người đã bén rễ vào hình thức cử hành trước đây và cần phải kịp thời trở lại với Nghi lễ Rôma do Các Thánh Phaolô VI và Gioan Phaolô II ban hành, và mặt khác, việc ngừng thiết lập các giáo xứ tông nhân mới gắn liền với mong muốn và ước nguyện của cá nhân linh mục hơn là nhu cầu thực sự của “Dân thánh Thiên Chúa”. Đồng thời, tôi yêu cầu quý huynh đệ hãy thận trọng trong việc bảo đảm rằng mọi phụng vụ phải được cử hành trang trọng và trung thành với các sách phụng vụ được ban hành sau Công đồng Vatican II, không có những hành vi lập dị để trở thành lạm dụng. Các chủng sinh và tân linh mục nên được đào tạo về việc trung thành tuân giữ các quy định của Sách Lễ và các sách phụng vụ, trong đó phản ánh ý chí cải tổ phụng vụ của Công đồng Vatican II.

Tôi cầu xin Thần Khí của Chúa Phục Sinh xuống trên quý huynh đệ, xin Người làm cho quý huynh đệ trở nên mạnh mẽ và cương nghị trong việc phục vụ dân Chúa mà Chúa đã giao phó cho quý huynh đệ, để sự quan tâm và cảnh giác của quý huynh đệ thể hiện sự hiệp thông ngay cả trong sự thống nhất của một Nghi lễ duy nhất, trong đó sự phong phú tuyệt vời của truyền thống phụng vụ Rôma được bảo tồn. Tôi cầu nguyện cho quý huynh đệ. Xin quý huynh đệ cầu nguyện cho tôi.

Phanxicô

[1] Xem Công đồng chung Vatican II, Hiến chế tín lý về Giáo hội “*Lumen Gentium*”, ngày 21 tháng 11 năm 1964, số. 23 AAS 57 (1965) 27.

[2] Xem Bộ Phụng tự, Thư gửi các Chủ tịch các Hội đồng Giám mục “*Quattuor abhinc annos*”, ngày 3 tháng 10 năm 1984: AAS 76 (1984) 1088-1089.

[3] Đức Gioan Phaolô II, Tông thư dưới dạng Tự sắc “*Ecclesia Dei*”, ngày 2 tháng 7 năm 1988: AAS 80 (1998) 1495-1498.

[4] Đức Bênêđictô XVI, Thư gửi các Giám mục nhân dịp công bố Tông thư “Dưới dạng Tự sắc” *Summorum Pontificum* về việc sử dụng Phụng vụ Rôma trước cuộc cải tổ năm 1970, ngày 7 tháng 7 năm 2007: AAS 99 (2007) 796.

[5] Đức Bênêđictô XVI, Thư gửi các Giám mục nhân dịp công bố Tông thư “Dưới dạng Tự sắc” *Summorum Pontificum* về việc sử dụng Phụng vụ Rôma trước cuộc cải tổ năm 1970,

ngày 7 tháng 7 năm 2007: AAS 99 (2007) 796.

[6] Đức Bênêđictô XVI, Thư gửi các Giám mục nhân dịp công bố Tông thư “Dưới dạng Tự sắc” Summorum Pontificum về việc sử dụng Phụng vụ Rôma trước cuộc cải tổ năm 1970, ngày 7 tháng 7 năm 2007: AAS 99 (2007) 797.

[7] Đức Bênêđictô XVI, Thư gửi các Giám mục nhân dịp công bố Tông thư “Dưới dạng Tự sắc” Summorum Pontificum về việc sử dụng Phụng vụ Rôma trước cuộc cải tổ năm 1970, ngày 7 tháng 7 năm 2007: AAS 99 (2007) 779.

[8] Đức Bênêđictô XVI, Tông thư dưới dạng Tự sắc “Summorum Pontificum”, ngày 7 tháng 7 năm 2007: AAS 99 (2007) 779.

[9] Đức Bênêđictô XVI, Thư gửi các Giám mục nhân dịp công bố Tông thư “Dưới dạng Tự sắc” Summorum Pontificum về việc sử dụng Phụng vụ Rôma trước cuộc cải tổ năm 1970, ngày 7 tháng 7 năm 2007: AAS 99 (2007) 796.

[10] Đức Bênêđictô XVI, Thư gửi các Giám mục nhân dịp công bố Tông thư “Dưới dạng Tự sắc” Summorum Pontificum về việc sử dụng Phụng vụ Rôma trước cuộc cải tổ năm 1970, ngày 7 tháng 7 năm 2007: AAS 99 (2007) 797.

[11] Đức Bênêđictô XVI, Thư gửi các Giám mục nhân dịp công bố Tông thư “Dưới dạng Tự sắc” Summorum Pontificum về việc sử dụng Phụng vụ Rôma trước cuộc cải tổ năm 1970, ngày 7 tháng 7 năm 2007: AAS 99 (2007) 798.

[12] Đức Bênêđictô XVI, Thư gửi các Giám mục nhân dịp công bố Tông thư “Dưới dạng Tự sắc” Summorum Pontificum về việc sử dụng Phụng vụ Rôma trước cuộc cải tổ năm 1970, ngày 7 tháng 7 năm 2007: AAS 99 (2007 797-798).

[13] Đức Bênêđictô XVI, Thư gửi các Giám mục nhân dịp công bố Tông thư “Dưới dạng Tự sắc” Summorum Pontificum về việc sử dụng Phụng vụ Rôma trước cuộc cải tổ năm 1970, ngày 7 tháng 7 năm 2007: AAS 99 (2007) 796.

[14] Xem Công đồng chung Vatican II, Hiến chế tín lý về Giáo hội “Lumen Gentium”, ngày 21 tháng 11 năm 1964, n. 23: AAS 57 (1965) 27.

[15] Xem *Acta et Documenta Concilio Oecumenico Vaticano II apparando*, Series I, Volumen II, 1960.

[16] Đức Piô XII, Thông điệp về phụng vụ thánh “Mediator Dei”, ngày 20 tháng 11 năm 1947: AAS 39 (1949) 521-595.

[17] Xem Công đồng chung Vatican II, Hiến chế về phụng vụ thánh “Sacrosanctum Concilium”, ngày 4 tháng 12 năm 1963, nn. 1, 14: AAS 56 (1964) 97.104.

[18] Xem Công đồng chung Vatican II, Hiến chế về phụng vụ thánh “Sacrosanctum Concilium”, ngày 4 tháng 12 năm 1963, n. 3: AAS 56 (1964) 98.

[19] Xem Công đồng chung Vatican II, Hiến chế về phụng vụ thánh “Sacrosanctum Concilium”, ngày 4 tháng 12 năm 1963, n. 4: AAS 56 (1964) 98.

[20] *Missale Romanum ex decto Sacrosancti Oecumenici Concilii Vaticani II instauratum auctoritate Pauli PP. VI* Issgatum, editio typica, 1970.

[21] *Missale Romanum ex decto Sacrosancti Oecumenici Concilii Vaticani II instauratum auctoritate Pauli PP. VI promulgatum Ioannis Pauli PP. II cura regnatum*, editio typica altera, 1975; editio typica tertia, 2002; (reimpressio emendata 2008).

[22] Xem Công đồng chung Vatican II, Hiến chế về phụng vụ thánh “Sacrosanctum Concilium”, ngày 4 tháng 12 năm 1963, n. 3: AAS 56 (1964) 98.

[23] *ICr* 1,12-13.

[24] Xem Công đồng chung Vatican II, Hiến chế về phụng vụ thánh “Sacrosanctum Concilium”, ngày 4 tháng 12 năm 1963, n. 26: AAS 56 (1964) 107.

[25] Xem Công đồng chung Vatican II, Hiến chế tín lý về Giáo hội “Lumen Gentium”, ngày 21 tháng 11 năm 1964, n. 14: AAS 57 (1965) 19.

[26] Xem Công đồng chung Vatican II, Hiến chế về phụng vụ thánh “Sacrosanctum Concilium”, ngày 4 tháng 12 năm 1963, n. 6: AAS 56 (1964) 100.

[27] Xem Công đồng chung Vatican II, Hiến chế tín lý về Giáo hội “Lumen Gentium”, ngày 21 tháng 11 năm 1964, n. 23: AAS 57 (1965) 27.

[28] Xem Công đồng chung Vatican II, Hiến chế về phụng vụ thánh “Sacrosanctum Concilium”, ngày 4 tháng 12 năm 1963, n. 48: AAS 56 (1964) 113.

[29] Đức Phaolô VI, Tông hiến “Missale Romanum” về Sách lễ Rôma mới, ngày 3 tháng 4 năm 1969, AAS 61 (1969) 222.

[30] Xem Công đồng chung Vatican II, Hiến chế tín lý về Giáo hội “Lumen Gentium”, ngày 21 tháng 11 năm 1964, n. 13: AAS 57 (1965) 18.

Dự luận về Tự sắc Traditionis Custodes của Đức Phanxicô

(Ngày 19/07/2021)

Nội cách đưa tin về Tự sắc *Traditionis Custodes* của các tờ báo và hãng tin cũng cho thấy dự luận nói chung về tự sắc mới nhất của Đức Phanxicô khá đa dạng, khác nhau. Hãng tin *Catholic World News* chẳng hạn chạy hàng tít lớn: “Đức Giáo Hoàng Phanxicô giới hạn việc cử hành Thánh Lễ Latinh truyền thống”. Tuy nhiên, ở câu đầu bài tường trình của họ, họ cho rằng ngài “hầu như cấm” việc cử hành trong “các nhà thờ giáo xứ thông thường” (khác với tông nhân) khắp thế giới.

Hãng *A.P.* thì cho chạy hàng tít: “Đức Giáo Hoàng lật ngược Đức Bênêđictô, tái áp đặt các hạn chế đối với Thánh Lễ Latinh”. Và đã nhắc đến Đức Bênêđictô, A.P. đương nhiên có sự so sánh giữa hai vị Giáo Hoàng: “Đức Giáo Hoàng Phanxicô đàn áp thẳng tay [cracked down on] việc lan tràn Thánh Lễ cũ bằng tiếng Latinh vào hôm Thứ Sáu, 16 tháng 7 năm 2021, lật ngược các quyết định mang chữ ký của Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI trong một thách thức lớn đối với các người Công Giáo duy truyền thống. Đức Phanxicô tái áp đặt các hạn chế

lên việc cử hành Thánh Lễ Latinh mà Đức Bênêđictô đã nói lỏng năm 2007. Đức Phanxicô nói rằng ngài làm thế vì cuộc cải tổ của Đức Bênêđictô đã trở nên nguồn chia rẽ trong Giáo Hội và đã được dùng làm khí cụ trong tay những người Công Giáo chống đối Công Đồng Vatican II, tức các cuộc hội họp trong thập niên 1960 đã hiện đại hóa Giáo Hội”.

Theo A.P., “các nhà phê bình nói rằng họ chưa bao giờ mục kích một vị Giáo Hoàng đã lật ngược một cách triệt để vị tiên nhiệm của ngài đến thế. Việc lật ngược này liên quan đến một điều hết sức nền tảng là phụng vụ, trong khi Đức Bênêđictô vẫn còn sống và sống ngay tại Vatican trong tư cách Giáo Hoàng hưu trí, càng khuếch đại hơn nữa bản chất ngoại thường nơi động thái của Đức Phanxicô, một điều chắc chắn sẽ gây ra nhiều thù nghịch hơn nữa nơi cánh hữu nhắm vào ngài”.

A.P. không bỏ lỡ việc tường trình phản ứng dữ dội của phe cực hữu Công Giáo. Như blog *Rorate Coeli* của Mỹ chẳng hạn viết thẳng thừng “Đức Phanxicô GHÉT CHÚNG TÔI. Đức Phanxicô GHÉT Truyền thống. Đức Phanxicô GHÉT mọi điều tốt lành và đẹp đẽ” và câu kinh khủng sau: “ĐỨC PHANXICÔ SẼ CHẾT, THÁNH LỄ LATINH SẼ SỐNG MÃI MÃI”.

Hàng tit lớn của tờ *Catholic Herald* thì như sau: “... Đức Giáo Hoàng Phanxicô thả trái bom được chờ đợi lâu của ngài lên Thánh lễ Latinh truyền thống”. Trong 12 ý nghĩ của họ về Tự sắc này, ý nghĩ 8 đồng nhất với nhận định của *Catholic World News*, khi cho rằng “Nếu Đức Giáo Hoàng Phanxicô có thể bãi bỏ Tự sắc của Đức Giáo Hoàng Bênêđictô, thì vị Giáo Hoàng sắp tới có thể sẽ bãi bỏ điều Đức Giáo Hoàng Phanxicô đưa ra hôm nay. Liệu Thánh Lễ Latinh có trở thành điều tương đương với chính sách Mexico City của Mỹ hay không đây? Một điều liên tiếp bị thu hồi rồi lại tái lập mỗi lần một tân chính phủ của đảng khác lên cầm quyền?”

Hãng tin *CNA* đặt tựa đề trung dung hơn “Tin mới: Đức Giáo Hoàng Phanxicô ban hành các giới hạn lên các Thánh lễ của hình thức ngoại thường trong Tự sắc mới”.

Hãng tin này cho rằng “trong Tự sắc ban hành ngày 16 tháng 7, Đức Giáo Hoàng đã đưa ra các thay đổi lớn lao đối với tông thư *Summorum Pontificum* năm 2007 của vị tiên nhiệm ngài, Đức Bênêđictô XVI, là tông thư thừa nhận quyền của mọi linh mục được cử hành Thánh Lễ dùng Sách Lễ Rôma năm 1962”.

Hãng này nhắc tới lá thư của Đức Phanxicô gửi hàng Giám Mục hoàn cầu để giải thích lý do cho quyết định của ngài trong tự sắc *Traditionis Custodes*: “để bảo vệ sự hợp nhất Nhiệm Thể Chúa Kitô, tôi buộc phải thu hồi năng quyền do các vị tiên nhiệm của tôi ban cấp. Việc sử dụng năng quyền đó cách bóp méo đã biến nó thành trái ngược với các ý định từng dẫn đến việc ban quyền tự do cử hành Thánh Lễ với Sách Lễ Rôma năm 1962”.

Tuy nhiên, *CNA* cũng nhắc lại lời “bảo đảm” của Đức Bênêđictô XVI khi ban hành tự sắc *Summorum Pontificum* là sẽ không có chia rẽ trong cộng đoàn giáo xứ: “Nỗi sợ này đối với tôi không có cơ sở nào cả. Việc sử dụng Sách Lễ cũ giả thiết phải có một mức độ đào luyện nào đó về phụng vụ và một nhận thức nào đó trong ngôn ngữ Latinh; cả hai điều này không thường thường có. Từ những giả thiết cụ thể này, điều thấy rõ ràng là Sách Lễ mới chắc chắn luôn là Hình thức thông thường của Nghi Lễ Rôma, không những chỉ về phương diện qui tắc pháp lý, mà còn cả vì hoàn cảnh thực tế của các cộng đồng tín hữu”.

Linh mục John Zuhlsdorf, cực hữu, lẽ dĩ nhiên cực lực phản đối động thái của Đức Phanxicô,

đặt nó trong một bối cảnh thật bi đát, gây hãi hùng: “Hôm nay, 16 tháng 7, là Lễ Đức Mẹ Núi Cácmen. Trong lúc có Thượng Hội Đồng Giám Mục về vùng Amazon, chính tại nhà thờ của ngài ở Rome, gần Vatican, đền thờ dân qũy Pachamama đã được thiết lập. Hôm nay, ngày 16 tháng 7, ngày kỷ niệm Đại Ly Giáo năm 1054, khi Sắc chỉ Tuyệt thông được đặt lên bàn thờ của Hagia Sophia. Hôm nay, Dự án Manhattan lần đầu tiên cho nổ thành công vũ khí hạt nhân. Hôm nay là ngày kỷ niệm vụ nổ nguyên tử đầu tiên năm 1945... Điều ấy dẫn tôi tới phản ứng đầu tiên của tôi đối với Tự Sắc *Traditionis custodes*, là tự sắc trên thực tế nhục mạ toàn bộ triều giáo hoàng của Đức Bênêđictô XVI và các dự liệu mục vụ của Đức Gioan Phaolô II và mọi người các vị gây tác động”. Cha Zuhlsdorf cho rằng, Tự sắc vừa thô thiển vừa tàn bạo (vulgar and cruel).

Cha de Souza thì lưu ý tới “Năm Hậu quả của Tân Tự sắc Cắt giảm Thánh Lễ Latinh” (Five Consequences of the New Motu Proprio Curtailing the Latin Mass). Cha nhận định rằng qua quyết định của ngài, Đức Phanxicô hy vọng tạo được sự hợp nhất trong Giáo Hội, “nhưng việc này khó mà xảy ra lập tức ngay sau khi ngài kiểm soát chặt chẽ hơn việc cử hành Thánh lễ dưới Hình thức Ngoại thường, khi những người biết ơn Đức Bênêđictô XVI đã cho phép bất cứ linh mục nào cũng được cử hành Hình thức Ngoại thường trong Tự sắc *Summorum Pontificum* năm 2007, sẽ thất vọng, chắc chắn càng trầm trọng hơn khi Đức Giáo Hoàng Phanxicô lật ngược luật lệ phụng vụ của Đức Bênêđictô”.

Tờ *CruxNow* của John Allen Jr., với cái nhìn thường có tính dung hợp, đặt tựa đề cho bài báo của Elise Ann Allen như sau: “Việc Đức Giáo Hoàng Kiểm soát chặt chẽ hơn Thánh lễ Latinh được khen có ‘tính tiên tri’, bị chê có ‘tính tàn bạo’”.

Tờ trên trích dẫn Gregory DiPippo, chuyên viên và biên tập viên phụng vụ trên blog của Phong Trào Tân Phụng Vụ, khi ông này cho biết ông tràn ngập “một nỗi buồn và thất vọng sâu xa khi nghĩ rằng Đức Giáo Hoàng lại có thể xử tệ một cách tàn bạo quá nhiều tín hữu như thế”.

DiPippo nói rằng động thái của Đức Phanxicô bị những người mộ mến Thánh lễ Latinh coi như “bản tuyên chiến, và là một tuyên bố có dụng ý xua đuổi ra khỏi Giáo Hội những người không thích hợp với viễn kiến ý thức hệ của Đức Giáo Hoàng về Giáo Hội”. Trong khi, theo ông, những người này là “nhóm rất thành thạo về giáo lý, và biết rằng Giáo Hội không phải là đồ chơi cá nhân của vị Giáo Hoàng để ngài được quyền đối xử tàn tệ với các tín hữu kiêu này”.

Trái lại Austen Ivereigh, người viết tiểu sử của Đức Giáo Hoàng, thì hết lời ca ngợi quyết định của ngài. Trên Twitter, ông viết: “Một ngày lịch sử. Một động thái mạnh dạn. Một hành vi tiên tri”. Ông viết thêm: “Đức Bênêđictô XVI nói với các Giám Mục lúc ban hành năm 2007 của ngài rằng nó sẽ được duyệt xét nếu nó tạo ra vấn đề. Đức Phanxicô đã hội ý với các Giám Mục thế giới và các ngài cho biết nó quả đã tạo ra vấn đề. Điều có ý định cổ vũ hợp nhất đã bị sử dụng để gieo rắc chia rẽ và chống đối Vatican II”.

Đức Ông James Moroney, cựu chánh văn phòng của Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ về phụng vụ tin rằng việc nói rộng cho phép cử hành Thánh lễ Latinh, một cử chỉ nhằm hợp nhất, đã có hiệu quả ngược lại.

Ngài nói: “người ta chỉ cần tìm trên liên mạng sẽ đọc thấy [những câu như] ‘các linh mục không trọn vẹn thuộc Nghi lễ Rôma ngoại trừ cử hành hình thức ngoại thường’”. Chính những chiến dịch này khiến Đức Phanxicô hành động. Theo Đức Ông, “Đức Giáo Hoàng chỉ

đáp ứng các báo cáo của các Giám Mục thế giới để tránh gây nguy hại thêm nữa cho sự hợp nhất Giáo Hội.

Điều đáng lưu ý, theo Elise A. Allen, là vị Đức Ông này từng được Đức Gioan Phaolô II và Bênêđictô XVI bổ nhiệm làm tư vấn cho Bộ Phụng thờ Thiên Chúa và Kỷ luật Bí tích.

Không vì thế, mà ngài do dự trong việc cho rằng “những ai coi phụng vụ thánh như nguồn và đỉnh cao của sự hợp nhất của chúng ta sẽ đáp ứng lời kêu gọi của ngài [Đức Giáo Hoàng]. Những ai muốn sử dụng phụng vụ như một trái banh chính trị, sẽ không đáp ứng”.

Ngài khuyên những người vừa kể “hãy hít thở thật sâu và khiêm hạ lắng nghe những gì Đức Thánh Cha và Giám Mục của họ yêu cầu nơi họ”.

Những người ấy, theo tiết lộ của John Allen Jr., không ít. Họ tập trung nhiều nhất ở Hoa Kỳ. Sách “Danh mục Lễ Latinh” (Latin Mass Directory) liệt kê 657 trung tâm cử hành Thánh Lễ này ở khắp nước Mỹ, đông 3 lần rưỡi hơn nước thứ nhì là Pháp với 199 trung tâm.

Tờ *National Catholic Reporter* cánh tả chạy hàng tít: “Về Thánh Lễ Latinh, Đức Giáo Hoàng Phanxicô tháo gỡ băng cấp cứu” (On the Latin Mass, Pope Francis pulls off the Band-Aid), và cho rằng đây là giải pháp duy nhất có thực chất.

Tờ này nhắc lại các “lời tiên tri” của chính họ trước đây, vốn cho rằng những người mộ mến *Summorum Pontificum* sẽ biến “hình thức ngoại thường thành biểu tượng cho một nghị trình chắc chắn đi ngược lại phần lớn những gì Vatican II đã đạt được... Đức Bênêđictô đã hoàn toàn thất bại trong việc tri nhận tiềm năng phát triển các trang mạng lôi cuốn những người chạy theo các thứ sùng tín [cult], những trang mạng lộ liễu sùng kính hình thức ngoại thường của Thánh Lễ nhưng cũng phục vụ như đường dẫn cho một hình thức Công Giáo què quặt, thiếu hiểu biết thần học, hợp tác với những nhóm xách động chính trị cánh hữu...”.

Ký giả Gerard O’Connell trên tờ *America* của các cha dòng tên Mỹ, có xu hướng cấp tiến, nhận định rằng “Quyết định của Đức Phanxicô trong tư cách giáo hoàng lật ngược cách này các quyết định của hai vị tiền nhiệm là một điều phi thường. Người ta sẽ phải quay trở lại Công đồng Vatican II để tìm thấy một tiền lệ như vậy trong lịch sử hiện đại của Giáo hội. Nó đòi hỏi sự can đảm để thu hồi các quyết định của các ngài về một chủ đề nhạy cảm và gây xúc động cao như phụng vụ trước Công đồng Vatican II và Thánh lễ Latinh theo Sách lễ Rôma của Đức Piô V, do Đức Gioan XXIII hiệu đính năm 1962, biết rằng nó sẽ kích động một phản ứng mạnh mẽ từ những người theo duy truyền thống trong Giáo Hội, đặc biệt là ở Hoa Kỳ, Pháp, Đức, Áo và Thụy Sĩ.

“Tuy nhiên, ngài đã làm như vậy vì, như ngài giải thích trong lá thư, năng quyền được các vị tiền nhiệm của ngài ban cấp để cố vũ sự hợp nhất trong Giáo hội nhưng nó đã không làm được điều đó. Ngược lại, nó đang tạo ra nhiều sự chia rẽ hơn. Quyết định của ngài, đáp lại yêu cầu của các giám mục, nhằm ngăn chặn nó phát triển thành một phong trào chống lại công đồng”.

Tờ *New York Times* cho chạy hàng tít theo lưỡng phân bảo thủ/cấp tiến: “Đức Giáo Hoàng Phanxicô Hạn chế việc Sử dụng Thánh lễ Latinh Cũ, trong Một Cú Tát vào Người Bảo thủ” và họ sẵn lòng pha trộn đủ mọi mùi vị trong đó, kể cả chính trị.

Tờ báo nhấn mạnh ngay từ đầu rằng “Đức Giáo Hoàng Phanxicô thực hiện bước có ý nghĩa

hướng tới việc đặt nền phụng vụ của Giáo Hội Công Giáo vững chãi về phía hiện đại hóa vào hôm Thứ sáu khi đàn áp thẳng tay việc sử dụng Thánh lễ Latinh cũ, chủ yếu lật ngược quyết định của vị tiền nhiệm bảo thủ”.

Mùi vị chính trị được *New York Times* thêm vào khi họ cho rằng “loạt đạn cuối cùng của ngài [Đức Phanxicô] trong điều gọi là cuộc chiến tranh phụng vụ của Giáo Hội diễn ra vài tuần sau khi các Giám Mục bảo thủ Hoa Kỳ, mà nhiều vị dính bén với Thánh lễ Latinh cũ, chủ yếu bác bỏ hướng dẫn mạnh mẽ của Vatican phải hạn chế sự đối đầu có thể có với Tổng thống Biden về việc ông này ủng hộ quyền phá thai”.

Họ khen hành động của Đức Phanxicô là “mạnh dạn và cụ thể..., tái lập việc bắt tay với thế giới hiện đại sau 3 thập niên lãnh đạo bởi các vị Giáo Hoàng bảo thủ”.

Từ những nhận định trên đây, người ta thấy chưa văn kiện nào của Đức Phanxicô lại làm cho lương phân bảo thủ/cấp tiến rõ rệt sắc nét hơn giữa người Công Giáo, cho bằng Tự sắc *Traditionis Custodes*. Nhưng sự rõ nét này có được biện minh không? Câu hỏi này khiến một nhà báo đặt một câu hỏi khác: “Có thật là Đức Giáo Hoàng Phanxicô hạn chế Thánh lễ Latinh?” (Is It True That Pope Francis Is Restricting The Traditional Latin Mass?) (<https://catholic-link.org/true-pope-francis-moto-proprio-traditionis-custodes>).

Theo phân tích của Will Wright, tác giả bài báo trên, không hẳn Đức Phanxicô hạn chế Thánh lễ Latinh cho bằng hạn chế các nhóm chuyên chỉ cử hành Thánh Lễ Ngoại thường mà quên hẳn Thánh lễ bình thường, nhằm tạo ra một phong trào song song với Vatican II nói riêng và Giáo Hội nói chung.

Theo tác giả, quả tình có những nhóm như thế, “tuyệt đối khinh bỉ Hình thức Bình thường” của phụng vụ “Giáo Hội duy hiện đại”.

Còn Thánh lễ cũ, Wright cho rằng “không chỗ nào trong văn kiện mới [trong đó] Đức Giáo Hoàng Phanxicô hạn chế việc sử dụng các sách phụng vụ có trước năm 1970. Trái lại, ngài cho phép các Giám Mục “năng quyền độc hữu cho phép việc sử dụng Sách Lễ Rôma 1962 trong giáo phận của các ngài, theo các chỉ dẫn của Tòa Thánh” (TC, 2).

Phân tích điều 3 của Tự sắc, tác giả cho rằng Đức Phanxicô không hề đề cập tới các nhóm cử hành cả hai hình thức. Điều quan trọng được ngài yêu cầu là phải thừa nhận tính hợp pháp của Vatican II và Sách Lễ Rôma năm 1970. Một yêu cầu như thế hoàn toàn hợp lý trong cương vị giáo hoàng. Ngài không muốn có những nhóm chỉ cử hành Thánh lễ Latinh mà thôi.

Thiên nhiên với thời gian và nhiều trầm lắng hơn, người ta có thể hiểu rõ hơn đường hướng cải tổ phụng vụ của Đức Phanxicô.

Ly giáo và nỗi lo ly giáo

(Ngày 20/07/2021)

Lần nào Đức Phanxicô ban hành một biện pháp quyết liệt cũng đều gây ra nhiều phản ứng dữ dội. Lần này cũng thế, sau khi ngài ban hành Tự sắc *Traditionis Custodes*. Những phản ứng như thế cộng với các biến cố như Con đường Đồng nghị Đức và vụ các nắm mộ tập thể ở Canada khiến nhiều người lo ngại một viễn tượng sụp đổ của Giáo Hội Công Giáo Rôma.



Tuy nhiên, đối với Phil Lawler của *CatholicCulture*, lo ngại ấy không có cơ sở. Trong bài nhận định “Quick Hits: schisms and fear of schisms” ngày 20 tháng 7, Phil Lawler cho rằng: Không thể phủ nhận đây là những thời điểm gây tranh cãi trong Giáo Hội Công Giáo. Một số người – kể cả những người chỉ trích tổ hợp *CatholicCulture* - cho rằng những người Công Giáo trung thành không nên tập chú vào các khó khăn trong Giáo hội. Eric Sammons viết trong Tạp chí *Crisis*: “Chúng ta được yêu cầu che giấu các khuyết điểm của mình vì tin xấu không truyền bá Tin mừng. Tuy nhiên, che giấu khuyết điểm cũng không phải là truyền bá Tin mừng, mà còn tiếp thị nữa”. Sammons đặt câu hỏi một cách khoa trương, tại sao nhiều người dường như nghĩ rằng Giáo Hội Công Giáo là một ngôi nhà làm bằng những quân bài, dễ bị sụp đổ ngay lập tức nếu một quân bài bị lấy đi. Một người Công Giáo tự tin - không nhất thiết tin vào chính mình, nhưng tin vào quyền năng của Chúa Thánh Thần - không nên sợ hãi việc khám phá sự thật. Sammons nhắc nhở chúng ta “Các tổ chức mạnh nhất là những tổ chức chống lại sự mong manh. Giáo Hội Công Giáo vốn chống lại sự mong manh: Giáo Hội đã chứng kiến hết cuộc khủng hoảng này đến cuộc khủng hoảng khác và đã vượt qua tất cả”.

Vì vậy, không ai nên hoảng sợ, đối với gợi ý cho rằng Giáo hội ngày nay chắc chắn đang đối mặt với một cuộc khủng hoảng lớn. Một bài báo sâu sắc của Francis X. Rocca, trên tờ *Wall Street Journal*, mang tiêu đề: "Có phải Đức Giáo Hoàng Phanxicô đang dẫn dắt Giáo hội đến chỗ ly giáo hay không?" Tập chú của bài báo nói về phẩm trật Đức, với “Con đường Đồng nghị” của nó nhằm việc thay đổi triệt để. Bài báo của Rocca khá cân bằng, nhưng ông lưu ý rằng: a) trong khi cho rằng mình đại diện cho tương lai của đạo Công Giáo, thì hiện tại Giáo hội Đức đang mất đi hàng trăm nghìn thành viên; ấy thế mà, b) Đức Giáo Hoàng Phanxicô không hề tỏ một xu hướng nào muốn nhấn thắng khi các giám mục Đức đập ga trên xa lộ dẫn đến việc tuyệt chủng.

Còn Trong *First Things*, Douglas Farrow giải thích về sự tức giận đối với các trường lưu trú của Canada. Tại sao các dòng tu Công Giáo lại điều hành những trường này? Bởi vì họ được tuyển dụng để thi hành một chương trình của chính phủ. Tại sao nhiều trẻ em bị suy dinh dưỡng? Bởi vì chính phủ đã không cung cấp đủ tài chính. Tại sao các em bị chôn cất trong những ngôi mộ không được đánh dấu? Thực ra đâu phải như thế; những ngôi mộ được đánh dấu bằng một cây thánh giá đơn giản bằng gỗ - đó là tất cả những gì ngân sách ít ỏi của chính phủ cho phép - và qua nhiều năm thời tiết đã làm mòn những cây thánh giá đó. Vậy tại sao sự phẫn nộ hiện nay lại nhằm vào Giáo Hội Công Giáo hơn là vào chính phủ Canada? Một câu hỏi hay. Farrow nhận xét: "Chúng ta bị cản trở trong công việc lành mạnh tôn vinh người chết này bằng khói của các nhà thờ đang cháy rụi, một điều nói với chúng ta rằng vấn đề trách nhiệm đối với 'con bão hoàn hảo' kéo dài đó đã không được trả lời như nó cần phải được trả lời".

Riêng đối với Tự sắc *Traditionis Custodes*, nhiều bài báo xuất sắc đã được viết về. Nhưng

theo Lawler, Cha Raymond de Souza có thể giành được giải thưởng vì đã đưa ra những điểm nổi bật nhất trong không gian ngắn ngủi nhất, trong bài phân tích của ngài trên tờ *National Catholic Register* (và đã được *VietCatholic News* phổ biến). Ngài nhận định rằng:

1. Tự sắc bác bỏ rõ ràng phán quyết của Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI, tạo ra sự tương phản rõ ràng giữa hai vị Giáo hoàng;
2. Trong khi Đức Giáo Hoàng Phanxicô thường xuyên nói đến việc ra quyết định tản quyền, thì động thái này đã làm thay đổi cán cân nặng về phía Rôma;
3. Đức Giáo Hoàng biện minh cho hành động của ngài bằng cách trích dẫn kết quả của một cuộc tham khảo ý kiến, nói rằng Thánh Lễ Latinh đã làm trầm trọng thêm sự chia rẽ trong Giáo hội. Nhiều giám mục đã trả lời bằng cách nói rằng họ không thấy có vấn đề như vậy trong giáo phận của họ; các câu trả lời của các ngài có phản lại phân tích của Đức Giáo Hoàng về cuộc tham khảo đó không?
4. Đức Giáo Hoàng Phanxicô ngụ ý rằng các linh mục gây chia rẽ bằng cách quảng bá Thánh Lễ Latinh. Cha de Souza nhận xét: “Tự sắc *Summorum Pontificum* của Đức Bênêđictô có cách tiếp cận ngược lại, đó là, chính các linh mục đáp ứng một cách hào phóng cho những nhóm tín hữu mong muốn những hình thức cũ hơn”.
5. Đức Giáo Hoàng đã ban các năng quyền cho các linh mục của Hội Thánh Piô X, bất chấp tình trạng giáo luật bất thường của họ. Hội Thánh Piô X chắc chắn sẽ tiếp tục cử hành Thánh Lễ Latinh. Bao lâu Tự sắc ngăn cản các linh mục khác cử hành Thánh Lễ Latinh trong các giáo xứ đã được phê duyệt, nó chắc chắn sẽ đẩy một số người vào các nhà nguyện Hội Thánh Piô X chưa được phê duyệt: một chiến lược kỳ cục để chấm dứt sự chia rẽ trong Giáo hội.

Mật nghị bầu giáo hoàng tương lai giữa môi trường hoạt đầu truyền thông xã hội

(Ngày 22/07/2021)

Massimo Faggioli là một sử gia Giáo Hội, giáo sư thần học và tôn giáo học tại Đại Học Villanova, California, và một cây viết của tạp chí *Commonweal*. Trên tạp chí *La Croix International* gần đây, ông có bài viết tựa đề là *Thấp thoáng Mật nghị, những người theo chủ nghĩa dân túy Công Giáo và “dubia”* (The looming conclave, Catholic populists and the “dubia”), đại ý nhấn mạnh việc Đức Giáo Hoàng Phanxicô cần khẩn cấp duyệt lại thể thức bầu vị kế nhiệm ngài.



Theo Giáo sư Faggioli, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã thay đổi đáng kể thành phần cử tri

đoàn, thậm chí bằng cách bổ sung vào số lượng của nó những người từ các quốc gia trước đây chưa từng có Hồng Y. Điều này phản ánh cố gắng của ngài nhằm phi Âu hóa Giáo hội và bộ phận cuối cùng sẽ bầu ra người kế nhiệm ngài.

Đó là một thay đổi định chế rất quan trọng. Nhưng vị giáo hoàng, người sẽ bước sang tuổi 85 vào tháng 12 này, vẫn chưa cập nhật các tiêu chuẩn quy định mật nghị. Ngài cần phải làm như vậy sớm, nếu không có thể có vấn đề nghiêm trọng. Một bài báo gần đây trên tạp chí chính trị Ý *Il Mulino* của nhà sử học Giáo hội nổi tiếng Alberto Melloni (một trong những tôn sư của Faggioli) nêu ra nhiều vấn đề cấp bách liên quan đến mật nghị sắp tới. Đây là phiên bản sửa đổi và cập nhật của một cuốn sách rất quan trọng mà ông đã viết vào đầu những năm 2000 về lịch sử các cuộc bầu cử giáo hoàng. Trước tiên, nó cung cấp một phân tích ngắn gọn về những thay đổi gần đây nhất trong các quy tắc dành cho mật nghị, đặc biệt là tông hiến *Universi Dominici Gregis* (Chấn dất Đoàn chiên Thiên Chúa) của Đức Gioan Phaolô II (1996). Bản văn này đặc biệt ấn định Rôma là nơi duy nhất việc bầu Giáo Hoàng có thể diễn ra, do đó đã loại bỏ qui định cũ theo đó, mật nghị diễn ra ở bất cứ nơi nào vị giáo hoàng qua đời. Sau đó, Melloni đề cập đến sự sửa đổi nhỏ mà Đức Bênêđictô XVI đã thực hiện đối với *Universi Dominici Gregis* vào ngày 22 tháng 2 năm 2013, ngay sau khi tuyên bố từ chức giáo hoàng. Dù sao, Đức Bênêđictô đã khôi phục sự cần thiết của đa số 2/3 đối với việc bầu chọn Giám Mục Rôma, hủy bỏ khả thể bầu cử theo đa số tương đối mà Đức Gioan Phaolô đã đưa ra.

Sự tự do của mật nghị sắp tới đang gặp nguy hiểm

Melloni cho rằng Đức Phanxicô không có nghĩa vụ phải cập nhật các tiêu chuẩn của mật nghị, nhưng ông thúc giục Đức Giáo Hoàng làm như vậy dựa trên hai sự kiện mới. Đầu tiên là việc Đức Phanxicô tạo ra các chuẩn mực đặc biệt mới để chống lại việc lạm dụng tình dục của các giáo sĩ và sự thất bại của các giám mục không chịu hành động, trong một hệ thống đôi khi phải dùng đến hình thức công lý chiếu lệ (summary justice) làm tổn hại đến sự công bằng, do áp lực bên ngoài thường có cái nhìn khắt nghiệt đối với các giáo sĩ vi phạm. Thứ hai là việc Đức Phanxicô khôi phục hệ thống "công lý thế tục" [temporal justice] ở Vatican, hệ thống này có thể khiến các vị Hồng Y bị buộc tội sai lầm (instrumental accusation) có khả năng loại họ khỏi mật nghị hay ít nhất khỏi danh sách có thể được bầu làm Giáo Hoàng (papabili) (những ứng cử viên hàng đầu). Melloni cho biết, những phát triển mới này đã đặt tự do của mật nghị sắp tới vào vòng nguy hiểm.

Ông cảnh báo, "Nếu không có một số sửa đổi trong tông hiến quy định mật nghị, thế kỷ 21 có thể có nghĩa là sự trở lại của một quyền phủ quyết đáng gờm có khả năng thay đổi kết quả của cuộc bầu cử giáo hoàng: một quyền phủ quyết không còn được thực hiện bởi các quân vương Công Giáo, mà là bởi các đế quốc xã hội mới là các phương tiện truyền thông và những người có kỹ thuật để sử dụng chúng hoặc một mối lợi để huy động chúng".

Bốn thay đổi được đề nghị

Melloni đưa ra bốn đề nghị để cập nhật các quy tắc cho mật nghị. Đề nghị đầu tiên của ông là tăng cường *clausura* (cấm cửa). Ông nói rằng tất cả các Hồng Y cử tri nên được yêu cầu cư trú tại Curia Santa Marta ngay khi các ngài đến Rôma, thay vì được phép đợi cho đến khi mật nghị thực sự bắt đầu. Đề nghị thứ hai của ông là "các phiên họp toàn thể" - tức các phiên họp hàng ngày trước mật nghị gồm tất cả các Hồng Y, kể cả những vị không có quyền bỏ phiếu, trên 80 tuổi - cũng nên bao gồm các phiên họp trong bầu khí kiểu *clausura* chỉ dành cho các Hồng Y cử tri. Đề nghị thứ ba của Melloni là thay đổi tần suất các cuộc bỏ phiếu: chỉ

một lần bỏ phiếu mỗi ngày trong ba ngày đầu tiên; hai lần bỏ phiếu mỗi ngày trong ba ngày tiếp theo; và bốn lần bỏ phiếu trong ba ngày sau đó. Ông nói điều này sẽ giúp các "bên khác nhau" trong mật nghị có thêm thời gian để thảo luận. Nó cũng sẽ giải phóng các cử tri khỏi áp lực của các phương tiện truyền thông nhằm nhanh chóng có được vị tân giáo hoàng. Đề nghị thứ tư và cuối cùng cũng liên quan đến những rủi ro của một cuộc bầu cử vội vàng. Melloni đề nghị các quy tắc mới nên dành cho vị Hồng Y đã nhận đủ phiếu bầu để trở thành giáo hoàng có nhiều thời gian hơn để cầu nguyện, suy ngẫm và xem xét lại lương tâm của mình. Điều này sẽ giúp ngài xét xem liệu có điều gì trong quá khứ của mình (cũng như khi ngài phải xử lý các trường hợp lạm dụng) có thể khiến cuộc bầu cử giáo hoàng trở thành *dubia* (ngghi vấn).

Đó đều là những đề nghị chu đáo và sáng suốt và những đề nghị khác cũng có thể được bổ sung, nhất là trong bối cảnh các Hồng Y cử tri hiện tại hầu như không biết nhau. Thậm chí còn nghiêm trọng hơn trước đây vẫn tin.

Trong hơn tám năm làm giáo hoàng, Đức Phanxicô chỉ tụ tập tất cả các Hồng Y còn sống lại với nhau có một lần duy nhất (20-21 / 2/2014). Nhưng việc thảo luận tự do rất hạn chế. Hiện nay, những cuộc tụ tập như vậy dường như còn quan trọng hơn bao giờ hết.

Trước nhất, nhóm các Hồng Y hiện nay bao gồm những vị từ các khu vực địa lý mà trước đây chưa từng được đại diện tại một mật nghị. Và thứ hai, các mạng lưới giáo sĩ cũ, trước đây vốn là thành phần của cuộc bầu cử giáo hoàng, nay không có cùng một tầm quan trọng mà họ từng có nữa. Họ đã được thay thế bởi các mạng lưới gây ảnh hưởng khác.

Điều quan trọng cần lưu ý là tình hình có thể còn nghiêm trọng hơn Melloni thừa nhận, vì ít nhất hai lý do. Lý do đầu tiên liên quan đến một tình hình giáo hội đặc thù ở Hoa Kỳ, nơi chúng ta đã thấy những mối đe dọa trực tiếp đến quyền tự do của Đức Giáo Hoàng và mặc nhiên, đối với mật nghị sắp tới. Vụ lạm dụng tình dục của Theodore McCarrick, cựu Hồng Y, và các cuộc tấn công cơ hội chủ nghĩa chống lại Đức Giáo Hoàng Phanxicô của Tổng giám mục Carlo Maria Viganò, cựu sứ thần tại Washington, đã gây ra một làn sóng phản nộ trong một số nhóm và mạng lưới Công Giáo. Các ý thức hệ chống Đức Phanxicô đang hoạt động để gây ảnh hưởng đến mật nghị sắp tới.

Điều trên cho thấy khúc ngoặt chống định chế, hư vô chủ nghĩa của phe bảo thủ ngày nay - ngay cả bên trong Giáo Hội Công Giáo. Thí dụ, có một điều gọi là "Báo cáo Mũ đỏ", lưu giữ các hồ sơ về tất cả các Hồng Y cử tri. Người ta chỉ có thể tưởng tượng điều này sẽ được sử dụng ra sao khi các ngài, một lần nữa, tụ họp ở Rôma, để bầu vị giáo hoàng kế tiếp. Phải nhìn sáng kiến này trong bối cảnh phần nộ ý thức hệ chống lại Đức Giáo Hoàng Phanxicô, một điều xem ra khá rõ ràng trong một số giới giáo sĩ, trí thức, tài chính và chính trị ở Hoa Kỳ.

Tất cả họ đều được kết nối tốt với hệ sinh thái truyền thông mới, vốn định hình các bài tường thuật về tình trạng của đạo Công Giáo và nền chính trị của Giáo hội. Sẽ là một sai lầm nghiêm trọng khi đánh giá thấp những gì họ có khả năng làm với tất cả thông tin và ảnh hưởng mà họ đã tích lũy được để định hình kết quả của mật nghị kế tiếp. Trước, trong và sau chiến dịch tranh cử tổng thống năm 2020, nhiều người Công Giáo (kể cả một số giám mục) đã từ chối thừa nhận và chấp nhận rằng Joe Biden đã được bầu một cách hợp pháp. Một kịch bản tương tự cũng có thể xảy ra với cuộc bầu vị giáo hoàng kế tiếp. Viganò và những người ủng hộ ngài đã phá vỡ điều cấm kỵ cuối cùng trong đạo Công Giáo định chế bằng cách yêu cầu Đức Phanxicô từ chức. Nếu một người có thể mưu toan lật đổ một vị giáo hoàng, thì bất cứ điều gì cũng có thể xảy ra. Giáo Hội Công Giáo ở Hoa Kỳ đang ở trong tình trạng ly khai

mềm hoặc thực tế (material) giữa hai nhóm khác nhau. Họ bị chia rẽ mạnh mẽ trong triều giáo hoàng của Đức Phanxicô. Mưu toan của Viganò và những người khác nhằm lật đổ giáo hoàng vào tháng 8 năm 2018 tương đương về phương diện giáo hội học với cuộc tấn công ngày 6 tháng 1 vào Đồi Capitol ở Washington của những người ủng hộ Donald Trump. Nhưng tại mật nghị kế tiếp sẽ có một khoảng trống quyền lực ở Rôma, một khoảng trống đã không có vào tháng 8 năm 2018. Tình hình có thể nguy hiểm hơn nhiều so với dự đoán của nhiều người.

Thật là ngậy thơ khi cho rằng những người luôn cáo buộc Đức Phanxicô không phải là Công Giáo sẽ hạn chế làm bất cứ điều gì và mọi điều có thể để có được phương cách của họ tại mật nghị sắp tới. Tăng cường bộ máy phao tin đồn.

Lý do thứ hai khiến tình hình bây giờ có thể trở nên nguy hiểm hơn những gì Melloni thừa nhận trong bài báo của ông (xuất bản vào tháng 5) là những gì đã xảy ra vào ngày 4 tháng 7. Đó là buổi tối Đức Phanxicô được phẫu thuật tại bệnh viện Gemelli ở Rôma. Sau mười ngày lưu lại bệnh viện, giờ đây Đức Giáo Hoàng đã trở về nhà tại Cư sở Santa Marta. Không rõ sự hồi phục sẽ như thế nào đối với một người ở tuổi cao nhưng một số người đã bắt đầu suy đoán về khả năng tiếp tục điều hành Giáo hội của ngài. Tin đồn về vị Hồng Y nào có cơ hội tốt nhất để kế vị Đức Phanxicô cũng đã rộ lên. Việc Đức Giáo Hoàng quyết định công bố Tự sắc *Traditionis Custodes* gần đây bãi bỏ tự sắc *Summorum Pontificum* là một dấu hiệu cho thấy quyết tâm của ngài. Nhưng một số người đọc nó như truyền tải một cảm thức khẩn cấp vì sức khỏe giảm sút của vị giáo hoàng và việc sắp kết thúc triều giáo hoàng của ngài.

Đức Phanxicô có thể là một nhà lập pháp hữu hiệu và sắc bén, như chúng ta đã thấy trong nhiều lĩnh vực khác. Nhưng đôi khi ngài do dự thay đổi các bộ máy định chế, thay vào đó thích khởi xướng những cải cách tâm linh lâu dài nhằm mục đích biến đổi đường lối của Giáo hội theo thời gian. Nhưng ngài đang chấp nhận rủi ro lớn khi không cập nhật các quy tắc chi phối mật nghị hoặc nghĩ rằng ngài có thể đợi cho đến khi vào chính cuối triều đại giáo hoàng mới làm như vậy. Đây là một vấn đề cấp bách hơn, không thể chờ đợi. Có lẽ sự thay đổi lớn nhất kể từ hai mật nghị cuối cùng - bầu Đức Bênêđictô năm 2005 và Đức Phanxicô năm 2013 - là quyền lực của những người có ảnh hưởng Công Giáo trên các phương tiện truyền thông chính dòng, truyền thông kỹ thuật số và truyền thông xã hội. Kể từ năm 2013, các nhóm nhỏ những người với những nghị trình cực kỳ đặc trưng (bao gồm một số giáo phẩm sở hữu các phương tiện truyền thông rộng lớn và nhiều người theo dõi mạng xã hội của họ) đã xây dựng một loại trình thuật có tính ý thức hệ về Giáo hội. Họ không thể cưỡng lại cơn cám dỗ tạo nên cơn bão truyền thông khi không tranh thủ được đường lối của mình. Chỉ cần nhìn vào cách một số người trong số họ đã phản ứng với Tự sắc *Traditionis Custodes* của Đức Phanxicô hạn chế sử dụng Thánh lễ Latinh Cổ. Lúc đó, bạn sẽ có ý niệm về sự tàn phá mà họ có thể gây ra cho mật nghị sắp tới.

Chung quanh tự sắc *Traditionis Custodes*

(Ngày 25/07/2021)

Tự sắc *Traditionis Custodes* của Đức Phanxicô tiếp tục nhận được nhiều phản ứng rất khác xa nhau. Nhưng không thiếu những người, nhân dịp này, hoặc đề cao Đức Phanxicô hoặc hạ thấp vị tiền nhiệm của ngài là Đức Bênêđictô, hơn là bình luận về chính tự sắc. Andrea Grillo, trên *La Croix International*, chẳng hạn, có hẳn một bài so sánh *Traditionis Custodes* (TC) và *Summorum Pontificum* (SP).

So sánh đầu tiên: *Traditionis Custodes* tái lập quyền Giám Mục đối với phụng vụ trong giáo phận, một nguyên tắc Giáo Hội học và cơ cấu đã được Vatican II phục hồi và nên được bảo vệ như một cửa quý. Chứ không phải thứ “ngụy biện trơn tru (bold sophistry) ‘hai hình thức của cùng một Nghi Lễ Rôma’” của *Summorum Pontificum* . So sánh thứ hai: Sách lễ năm 1970 là biểu thức duy nhất của *lex orandi* trong Giáo Hội vì phù hợp với Vatican II, chứ không phải thứ “ngụy biện trơn tru” của *Summorum Pontificum* chủ trương “cùng hiện hữu song hành” hai hình thức nghi lễ “mâu thuẫn nhau”. So sánh thứ ba: với *Summorum Pontificum* , linh mục muốn cử hành hình thức nào tùy ý, “đó không phải là nguyên tắc hòa giải, mà là nguyên tắc tan rã”. *Traditionis Custodes* đã vượt qua thứ “ngụy biện này và trở về với lương tri [common sense]. So sánh thứ tư: thay vì tạo ra cân bằng, học hỏi lẫn nhau, *Summorum Pontificum* tạo ra phân cực vượt bậc vì “chủ nghĩa song đôi nghi lễ được trên cao chúc phúc”. Với *Traditionis Custodes* , chỉ còn một: truyền thống Nghi lễ Rôma tìm thấy ở đó, không nơi nào khác...

Grillo nhận định thêm rằng “nhờ *Summorum Pontificum* , Thánh lễ Cũ, trên thực tế, đã trở thành biểu tượng của việc chống lại Vatican II”. Ông cho rằng, điều ngoại thường là “sự kiện là 14 năm qua, người ta đã cố gắng biện minh cho 1 điều không thể biện minh được”...

Người đọc kỹ *Traditionis Custodes* không thể có những so sánh và nhận định như trên. Như Đức Phanxicô quả quyết trong *Traditionis Custodes* và mọi người có lương tri đều thấy *Summorum Pontificum* không đi ngược Vatican II, vì Vatican II không hề cấm Thánh Lễ theo nghi thức năm 1962; cổ vũ hợp nhất (hội Thánh Piô X, hội Thánh Phêrô); thỏa mãn yêu cầu của các tín hữu muốn được hưởng lại nét thánh thiêng của nghi thức năm 1962. Tất cả đều hợp lý và hợp pháp, phản ánh các thực tại có thật trong sinh hoạt Giáo Hội. Sự kiện nó bị lợi dụng cho các mục tiêu khác đâu phải là dụng ý của nó.

Sự kiện lợi dụng nói trên quả có đó. Có những người vẫn cho rằng Giáo Hội trước Vatican II mới là Giáo Hội thực và nghi lễ Rôma 1962 mới là *lex orandi* của Giáo Hội. Nhưng thực ra, những người này có trước cả *Summorum Pontificum* , chứ không phải do *Summorum Pontificum* đẻ ra. Đã đành, *Summorum Pontificum* có thể bị một số người giải thích theo chiều hướng trên và do đó họ cũng ngã theo chiều hướng đó, làm con số những người chỉ thừa nhận Giáo Hội và Nghi lễ Rôma trước Vatican II gia tăng.

Nhưng con số này là bao nhiêu? Đây là câu hỏi được rất nhiều người nêu ra. Trong đó có Đức Hồng Y Raymond Burke. Trong một tuyên bố, ngài mong Tòa Thánh công bố kết quả cuộc thăm dò ý kiến các Giám Mục của Bộ Giáo Lý Đức Tin về vấn đề này, nhất là phương pháp khoa học hướng dẫn cuộc thăm dò và giải thích kết quả.

Riêng tờ *The Pillar*, thì đi tìm con số những người hiện đang tham dự Thánh Lễ Ngoại thường, dựa vào Danh bạ Thánh Lễ Latinh (Latin Mass Directory) mà họ cho là chính xác từ 80% đến 90%.

Danh bạ trên liệt kê 657 địa điểm cung cấp Thánh Lễ Ngoại thường ở Hoa Kỳ. Các địa điểm trên thuộc 49 nhà thờ, nhà nguyện, hoặc các nơi thánh khác do các linh mục thuộc Huynh Đoàn Thánh Phêrô (FSSP), mà theo Đức Hồng Y Burke, được Đức Gioan Phaolô II giúp thiết lập, và 32 do các dòng tu hoặc các hội linh mục khác trông coi.

Phần còn lại được cung cấp bởi có linh mục triều hay không cho biết danh tính của vị chủ tế. Danh bạ không bao gồm các Thánh lễ do các linh mục hoặc tổ chức ở bên ngoài Giáo Hội cử hành, trong đó có Hội Thánh Piô X. 413 địa điểm liệt kê dâng ít nhất 1 Thánh Lễ Ngoại thường mỗi Chúa nhật, trong khi 244 địa điểm kia chỉ dâng Thánh Lễ Ngoại thường vào 1 số Chúa nhật hay cuối tuần.

Hiện có gần 17,000 giáo xứ Công Giáo đang hoạt động, nên 657 địa điểm chỉ là 4% mọi địa điểm Thánh lễ ở Hoa Kỳ. Huynh Đoàn Thánh Phêrô là tổ chức linh mục lớn nhất chuyên cung ứng Thánh Lễ Ngoại thường. Nhóm này chiếm ít nhất 7.5% các địa điểm liệt kê và gần 0.3% mọi địa điểm Thánh Lễ ở Hoa Kỳ. Nhóm này có 112 linh mục làm việc tại Hoa Kỳ, chiếm 0.315% tổng số 35,513 linh mục Công Giáo tại Hoa Kỳ.

The Pillar cho hay rất khó đo lường con số các linh mục triều cử hành Thánh Lễ Ngoại thường. Đến 88% các địa điểm được liệt kê cử hành Thánh Lễ Ngoại thường là các nhà thờ không do các huynh đoàn và dòng tu chuyên lo cử hành loại Thánh lễ này trông coi. Nên có thể kết luận một cách hữu lý là đa số các Thánh Lễ Ngoại thường tại Hoa Kỳ được các linh mục triều cử hành.

Vương quốc Thống nhất (Anh) có khoảng 2,400 nhà thờ giáo xứ Công Giáo hoạt động, trong đó, 157 (hay 6.5%) cung cấp Thánh Lễ Ngoại thường. Con số ở Pháp càng khó kiếm hơn, vì nước này có đến khoảng 45,000 ngôi nhà thờ do chính phủ sở hữu. Nhưng vì chỉ có khoảng 7,000 linh mục dưới tuổi 75, nên tờ này ước lượng 199 địa điểm cử hành Thánh Lễ Ngoại thường được danh bạ liệt kê ở Pháp đại diện khoảng từ 1.5% đến 3% các Thánh lễ hiện có.

Thành thử nhiều nhà bình luận lấy làm lạ liệu con số những người Công Giáo tham dự Thánh Lễ Ngoại thường tương đối ít ỏi như thế có biện minh được số lượng chú ý đang dành cho vấn đề này hay không.

So sánh với những nhóm người khác trong Giáo Hội, họ chẳng thấm thía gì. Thí dụ, theo thăm dò của Gallup năm 2021, 0.7% người Hoa Kỳ tự nhận là đồng tính nữ, 1.4% là đồng tính nam, 3.1% là lưỡng tính, và 0.6% là đôi phái. Con số này, theo thăm dò cũng của Gallup năm 2017, là 24%. Nhưng dường như quan tâm mục vụ chưa được hướng vào những nhóm người này.

Thành thử những người như tiến sĩ Weigel coi việc ban hành *Traditionis Custodes* như một động thái “bắt nạt” của phe cấp tiến. Tựa đề bài báo của ông là “chủ nghĩa toàn trị cấp cấp tiến và Thánh Lễ Latinh Truyền thống” (Liberal authoritarianism and the traditional Latin Mass).

Weigel cho rằng ông là người của *Novus Ordo* (Thánh Lễ 1970), không ưa gì Thánh Lễ Latinh. Dù thế, ông vẫn coi *Traditionis Custodes* “bắt nhất về thần học, chia rẽ về mục vụ, không cần thiết, tàn bạo, và là một điển hình đáng buồn của bọn bắt nạt cấp tiến đã trở nên quá quen thuộc ở Rôma trong những năm gần đây”.

Rất tiếc Weigel không khai triển gì thêm về những lời buộc tội khá gay gắt ấy. Ông chỉ nhắc lại rằng “Summorum Pontificum là một hành vi chăm lo mục vụ cho những người Công Giáo thấy sẽ hữu hiệu hơn nếu được thờ phượng theo sách lễ 1962...”. Và ông hy vọng Thánh Lễ Ngoại thường sẽ dẫn đến việc tái thánh thiêng hóa việc thờ phượng của Giáo Hội theo hình thức thông thường của Sách lễ 1970.

Ông cũng cho rằng hy vọng trên đã được chứng nghiệm tại Ngày Giới Trẻ Thế Giới Trẻ tại Crakow, trong đó thánh lễ tại cuộc hội thảo do ông hướng dẫn được cử hành theo *Novus Ordo*, nhưng sử dụng bình ca cho phần thường lễ và các ca khúc Latinh cũng như ca khúc Taizé hiện đại (bằng cả Latinh lẫn tiếng Anh) trong phần nhập lễ, dâng lễ, rước lễ. Các người tham dự đã tham dự “trộn vụn, tích cực, và đầy ý thức” trong bầu khí trang nghiêm, tôn kính, và hướng tới thánh thiêng.

Thực ra đó cũng là điều chính Đức Phanxicô rất hay thực hành tại Nhà thờ Thánh Phêrô và được toàn thế giới “thường ngoạn”: Thánh lễ theo *Novus Ordo* và toàn diện bằng tiếng Latinh. Ngài đâu có công kích chỉ tiếng Latinh. Ngài cũng đâu có công kích Thánh lễ 1962. Ngài chỉ công kích những ai coi thánh lễ ấy, dù bằng tiếng bình dân, như là *lex orandi* duy nhất hợp pháp đến bác bỏ cả Vatican II và Giáo Hội sau Vatican II.

Vì thế, việc Đức Hồng Y Kasper châm biếm một số linh mục cử hành thánh lễ tại các bàn thờ phụ ở Nhà thờ Thánh Phêrô tại Rôma bằng tiếng Latinh là điều hoàn toàn không đúng. Chỉ một mình các “*Dominus vobiscum*” [Chúa ở cùng anh chị em], “*Orate fratres*” [anh em hãy cầu nguyện] mà thôi đâu chắc đã là *Novus ordo* hay *Vetus Ordo* để mà châm biếm (xem <https://www.ncregister.com/blog/cardinal-kasper-responds-to-pope-francis-new-motu-proprio-on-the-mass>). Ngài có biết đâu các linh mục ấy cử hành theo *Novus Ordo* hay *Vetus Ordo*!

Cũng vậy, trong tuyên bố của ngài, Đức Hồng Y Raymond Burke hình như muốn châm biếm Đức Phanxicô khi cho rằng đáng lẽ Đức Phanxicô phải công bố *Traditionis Custodes* bằng tiếng Latinh mới đúng, thay vì tiếng Ý (<https://gloria.tv/post/fLmTDWQkqmQP6Wc4Fyiy76YpF>). Nhưng thực ra, ngôn ngữ không quan trọng ở đây. Như trên đã nói, không phải là Thánh Lễ bằng tiếng Latinh hay Thánh Lễ bằng tiếng bình dân, mà là Thánh Lễ theo sự cải tổ của Vatican II (1970) và Thánh Lễ có trước đó dù đã được người triệu tập Vatican II hiệu đính lần cuối cùng (1962). Và cũng không phải cả hai loại Thánh Lễ này, mà là các ý nghĩ, chủ trương và thái độ của những người cử hành Thánh Lễ 1962. Chỉ sai và cần được loại bỏ là các ý nghĩ và chủ trương cho rằng chỉ có nó mới hợp pháp và hệ luận là Nghi lễ Rôma 1970 và Giáo Hội sau Vatican II là sai lạc.

Trong buổi yết kiến ngày 11 tháng 8, Đức Phanxicô gặp nhóm thực hiện bộ phim *The Chosen*, một dự án phim truyện về Chúa Giêsu, dựa hoàn toàn vào đóng góp của cộng đồng
(Ngày 13/08/2021)

Theo Inés San Martín của tạp chí *CruxNow*, vào cuối buổi tiếp kiến công chúng hàng tuần của mình ngày 11 tháng 8- và sau khi bắt ngờ nhận một cuộc điện thoại trước máy quay và hàng ngàn người hành hương tụ tập tại Hội trường Paul VI để lắng nghe ngài - Đức Phanxicô đã có cuộc gặp gỡ và chào hỏi như thường lệ. những người đã nghe ngài giảng.

Trong số những người đang chờ đợi có nam diễn viên Jonathan Roumie và nhà sản xuất Dallas Jenkins, khuôn mặt và tâm trí đứng đằng sau *The Chosen*, dự án truyền thông do cộng đồng tài trợ lớn nhất mọi thời đại, một loạt phim nhiều mùa về cuộc đời của Chúa Kitô được chiếu vào Lễ Phục sinh năm 2019 và đã thu hút hơn 300 triệu người xem trên toàn thế giới.

Hai mùa của chương trình được phát miễn phí trên toàn thế giới thông qua một ứng dụng

chuyên dụng, YouTube và dịch vụ phát trực tuyến Peacock. Tám tập đầu tiên được tài trợ qua sự quyên góp của 19,000 người đã giúp quyên góp được 10 triệu đô la cần thiết. Số tiền "bán" của mùa đầu tiên đã tài trợ cho phần thứ hai, và tiền hiện đang được quyên góp cho phần thứ ba.

Neal Harmon, Giám đốc điều hành của Angel Studios cho biết: “Doanh thu đến từ giấy phép, chiến dịch trả tiền trước, qua đó mọi người có thể giúp những người khác trên khắp thế giới xem chương trình, đĩa DVD và hàng hóa liên quan đến *The Chosen*.”

Ông nói với một nhóm nhỏ các hãng tin tức có trụ sở tại Rome, bao gồm cả Crux, vào thứ Tư: “Chúng tôi có người từ mọi nơi trên thế giới bày tỏ lòng biết ơn, vì bằng cách nào đó họ biết về chương trình. Điều làm bạn ngạc nhiên là: Hầu hết người ta không xem nó lần đầu tiên khi nghe nói về nó, nhưng một khi đã xem, họ sẽ không thể ngừng nói về nó!”

Harmon là một trong những thành viên của nhóm đã tham dự buổi tiếp kiến Đức Giáo Hoàng vào ngày 11 tháng 8, nhưng chỉ có Roumie, một người Công Giáo và Jenkins, một người theo phái Ngũ Tuần, được nói chuyện với Đức Giáo Hoàng. Rõ ràng là đang có tâm trạng tốt, khi nghe tin Roumie đóng vai Chúa Giêsu trong chương trình và Jenkins đang sản xuất nó, Đức Phanxicô quay sang người sau và hỏi, "anh là Giuđa?"

Điều đó làm diễn viên bật cười, còn nhà sản xuất thì lác cả mắt.

Bỏ qua các câu chuyện cười sang một bên, Roumie gọi cuộc gặp gỡ với Đức Giáo Hoàng là một “giấc mơ thời thơ ấu được hiện thực hóa. Thấy ngài bước ra, nó giống như "trời đất, điều này thực sự có thể xảy ra sao!"

Anh nói, “nhưng tôi không coi bất cứ điều gì là đương nhiên cả, cho đến khi tôi nhìn thấy ngài đi về phía tôi và dành thời gian để nói chuyện... đó là một trong những vinh dự tinh thần lớn nhất trong đời tôi”.

Crux có mặt tại buổi yết kiến, được mục kích hàng trăm người tay ngăn anh miệng hét lớn “Chúa Giêsu” và yêu cầu được chụp hình với Roumie.

Nam diễn viên này nói, đóng vai Con Thiên Chúa - mà anh thực hiện khi hợp tác với Jenkins trong nhiều dịp khác nhau trước *The Chosen* - đã “làm sâu sắc thêm bước đi của tôi với Chúa Kitô”.

“Tôi cảm thấy tôi đã được phép đạt được thành công với dự án này vào một thời điểm trong đời, ở độ tuổi của tôi bây giờ, bởi vì tôi đã có cơ sở khá tốt,” anh nói thể và nhấn mạnh rằng sự nghiệp của mình trong lĩnh vực kinh doanh phim bắt đầu với việc “dọn dẹp nhà vệ sinh theo nghĩa đen như một người hỗ trợ sản xuất”.

“Tôi đã nhiều lần trải nghiệm từng bước đi lên bậc thang của công ty trong kỹ nghệ điện ảnh mà một người có thể làm được. Và khi tôi quyết định trở thành một diễn viên toàn thời gian, tôi chuyển đến Los Angeles và vật lộn trong tám năm đến mức tôi phải đầu hàng đối với một cuộc hoán cải sâu sắc hơn, vào thời điểm thấp nhất trong cuộc đời tôi, ba năm trước đây. Và ba tháng sau cuộc đầu hàng hoàn toàn và trọn vẹn đó, Chúa đã ban cho tôi dự án này”.

Roumie cho biết, và Thiên Chúa “đã giữ tôi luôn khiêm tốn trong mỗi bước đi. Ngay cả việc được gặp Đức Giáo Hoàng Chúa cũng nói ‘phải biết vị trí của con’”

Một ngày trước khi gặp Đức Giáo Hoàng, anh đã mua một bộ đồ, chỉ để hiểu ra, vào lúc 7 giờ sáng của ngày yết kiến, họ vẫn chưa gỡ bỏ tấm nhãn bảo toàn, vì vậy anh đã gặp Đức Phanxicô với một băng đen che khuất miếng nhựa nhô ra.

Anh nói, “đó là một lời nhắc nhở rằng tôi phải nhường quyền kiểm soát cho Thiên Chúa. Trong sự không hoàn hảo của nó, nó quả hoàn hảo.”

Nam diễn viên tin rằng điều thách thức nhất trong thời điểm hiện tại là "không nghĩ đến những gì tôi sẽ làm và tôn trọng sự kiện Thiên Chúa đã đưa tôi đến nơi này và tôi không nên để kẻ thù làm nản lòng mình hoặc thuyết phục tôi rằng tôi là một kẻ lừa đảo, một điều đã xảy ra nhiều lần".

Roumie nói, “tôi là một chiếc bình nhân bản đã vỡ và vì bất cứ lý do gì Thiên Chúa đã ban cho tôi những hồng phúc này và điều này buộc tôi phải tôn vinh Người cách nào đó, và thật tình cờ khi được đóng vai Con của Người trong một chương trình gây xúc động sâu sắc cho nhiều người, trong đó có bản thân tôi. Tôi chỉ cần tiếp tục đặt cơ sở cho mình trong nhận thức này, nhưng cũng tôn vinh nó, chỉ cần làm tốt nhất điều tôi có thể làm”.

Khi nói đến việc gặp gỡ Đức Giáo Hoàng, Jenkins đã bớt kính sợ hơn một chút, khi định nghĩa nó như “một điều ít có tính bản thân nhưng là điều đáng lưu ý hơn tức là một vinh dự lớn”.

Anh nói: “Trong tư cách một Người Ngũ tuần, và đối với nhiều Người Ngũ tuần khác, chúng tôi thấy điều đáng lưu ý là ngài có vẻ ít trang trọng hơn các giáo hoàng khác”. Tuy nhiên, anh xúc động sâu xa trước hàng trăm người đã chào đón anh, trước, trong và sau khi yết kiến Đức Giáo Hoàng.

Anh nói, “Thực sự một trong những niềm vui lớn của trải nghiệm *The Chosen* là được gặp gỡ rất nhiều anh chị em Công Giáo mà tôi không biết là mình đã có được”.

Để cố gắng không ra xa lạ với bất cứ ai, Jenkins có một “nhóm tư vấn kinh thánh”, bao gồm một người Ngũ tuần, một linh mục Công Giáo và một giáo sĩ Do Thái: “Họ không có quyền phủ quyết, nhưng tôi tiếp nhận các phản hồi của họ, vì tôi muốn biết liệu có điều gì đó vô tình gây khó chịu chẳng”.

Anh nói, việc thu hút mọi Kitô hữu không phải là điều đặc biệt xuất hiện trong tâm trí anh khi lần đầu tiên quyết định thực hiện chương trình, nhưng một trong những điều phân biệt loạt phim này với những nỗ lực khác nhằm kể về cuộc đời của Chúa Giêsu Kitô là nó không nên được dán nhãn là Tin lành hoặc Công Giáo.

Anh cho biết, “Tôi đã tham gia truyền thông Kitô giáo trong nhiều thập niên và tôi không thể nghĩ được một dự án nào có nhiều người Công Giáo và Người Ngũ tuần cùng hưởng ứng nó như vậy. Nó luôn là nghệ thuật Công Giáo hoặc nghệ thuật Ngũ tuần, có lẽ ngoại trừ phim *Cuộc khổ nạn của Chúa Kitô*”.

Mặc dù anh không để tâm làm cho chương trình thành công như nó đã được chứng minh, Jenkins thực sự có hy vọng cao về nó: trong suốt bảy mùa dự kiến của loạt phim, "những ai xem nó, sẽ biết và yêu Chúa Giêsu nhiều hơn, hoặc ít nhất, họ sẽ muốn thế”.

Khi *The Chosen* lần đầu tiên được nẩy mầm, cả nhà sản xuất lẫn diễn viên đều đang ở một điểm rất thấp trong cuộc đời của họ.

Jenkins nói: “*The Chosen* đã không ra đời cho đến khi tôi thực sự suy sụp. Bộ phim trước đó của anh đã thất bại hoàn toàn tại phòng vé và anh nghiêm túc tự hỏi liệu anh có bao giờ làm một bộ phim khác nữa hay không. Sau nhiều lần cầu nguyện - và khóc - anh đã không còn quan tâm đến thất bại hay thành công nữa.

Anh nói, “Đó là lúc Thiên Chúa quyết định tôi đã sẵn sàng cho bộ *The Chosen*”. Khi Người thực sự khiến tôi suy sụp, lấy đi lòng tự ái thái quá của tôi, quyền kiểm soát của tôi, khát khao thành công của tôi, chính lúc đó tôi mới sẵn sàng thực hiện một dự án như *The Chosen*”.

Việc quay phần thứ ba dự kiến sẽ bắt đầu vào đầu năm 2022, còn trong lúc này, đội ngũ sản xuất đang tập trung vào việc làm cho bộ phim thành công lớn hơn nữa trên toàn cầu qua các hợp đồng phân phối ở một số quốc gia mới, bao gồm Đức, Úc và Hòa Lan.

Nói về cách *The Chosen* có thể thành công mà không cần tiền của Hollywood, Harmon, người đứng đầu Angel Studios, cho biết khán giả hiểu rõ hơn một nhóm giám đốc điều hành.

“Và người có tiền có quyền ấn định các quy tắc còn nếu khán giả ấn định các quy tắc, thì người sáng tạo có thể cung cấp cho khán giả những gì họ muốn có”.

Thông điệp của Đức Phanxicô gửi Cuộc Gặp gỡ Tình bạn giữa Các Dân tộc lần thứ 42 tại Rimini.

(Ngày 20/08/2021)

Cuộc Gặp gỡ vì Tình bạn giữa Các Dân tộc là một lễ hội Công Giáo gồm nhiều biến cố được tổ chức hàng năm từ năm 1980 tại Rimini, Ý, trong một tuần lễ vào cuối tháng Tám, khởi đầu do sáng kiến của Tôi tớ Chúa Luigi Giussani, sáng lập viên của phong trào Hiệp thông và Giải phóng. Từ năm 2008, tổ chức gọi là Quỹ Gặp Gỡ Vì Tình Bạn Giữa Các Dân Tộc đứng ra tổ chức lễ hội này.

Tuy nhiên, ngoại trừ 7 nhân viên toàn thời gian phụ trách việc đặt kế hoạch, Lễ hội hoàn toàn được sắp đặt, quản trị và tháo gỡ bởi khoảng 4,000 thiện nguyện viên đến từ khắp nước Ý và nhiều nước khác. Và trong các Lễ hội gần đây, hàng năm có khoảng 800,000 người tham dự. Một số nhân vật nổi tiếng thuộc các lĩnh vực khoa học, văn hóa, xã hội và chính trị đã đến thuyết giảng tại đây, trong đó có cả các vị lãnh giải Nobel, và dĩ nhiên các nhân vật tôn giáo.

Theo trang mạng của Lễ hội (<https://www.meetingrimini.org/>), Cuộc Gặp Gỡ Rimini là một cuộc gặp gỡ giữa những người thuộc các đức tin và văn hóa khác nhau. Một nơi dành cho tình bạn trong đó, hòa bình, giao tế xã hội, và tình bạn giữa các dân tộc được thiết lập. Đây là những cuộc gặp gỡ phát sinh từ những con người muốn chia sẻ các căng thẳng hướng tới chân thiện mỹ.

Hàng năm, nó cung cấp những câu chuyện của những người đàn ông và đàn bà qua các hội nghị, các cuộc trưng bày, trình diễn và biến cố thể thao. Tại Cuộc Gặp Gỡ Rimini, văn hóa tự phát biểu như một kinh nghiệm phát sinh từ khát vọng khám phá ra cái đẹp của thực tại.

Mỗi năm, Lễ hội có một chủ đề xuyên suốt. Và kể từ năm 1980, các chủ đề thuộc hầu hết mọi lĩnh vực. Năm 1980 chẳng hạn, chủ đề là *Hòa bình và Các Nhân quyền*; năm 1990, chủ đề

là Người Ca ngơ, Einstein, Thomas Becket; năm 2000, 2000 năm, một lý tưởng không cùng; năm 2010, Bản nhiên làm Chúng ta Khao khát Những Điều Cao cả là Trái tim... Năm nay, chủ đề là Lòng Can đảm để nói chữ Tôi.

Năm nay Lễ Hội sẽ diễn ra từ ngày 20 tới ngày 25 tháng 8, cũng vẫn tại Rimini. Theo tin Tòa Thánh, nhân dịp này, Đức Thánh Cha Phanxicô đã gửi thông điệp sau đây đến Đức Cha Francesco Lambiasi, Giám Mục Rimini, thông qua Đức Hồng Y Quốc Vụ Khanh Pietro Parolin:

Từ Điện Vatican, ngày 29 tháng 7 năm 2021,

Kính gửi Đức cha FRANCESCO LAMBIASI, Giám mục Rimini

Đức cha khả kính

Đức Thánh Cha vui mừng vì Cuộc Gặp gỡ Tình bạn giữa các Dân tộc một lần nữa được diễn ra "trực tiếp" và gửi đến Đức Cha, những người tổ chức và tất cả những người tham dự lời chào của ngài với mong muốn có một kết quả sinh ích lợi.

Tiêu đề được chọn - “Sự can đảm để nói chữ Tôi” -, trích từ Nhật ký của nhà triết học Đan Mạch Søren Kierkegaard, vô cùng quan trọng vào thời điểm chúng ta cần phải bắt đầu lại một cách tích cực, để không lãng phí cơ hội do cuộc khủng hoảng đại dịch cung cấp. “Bắt đầu lại” là hạn từ chủ yếu. Nhưng nó không tự động xảy ra, vì tự do được bao hàm trong mọi sáng kiến của con người. Như Đức Bênêđictô XVI đã nhắc nhở chúng ta: “Tự do giả thiết rằng trong các quyết định căn bản, mỗi người... là một bắt đầu mới. Tự do phải liên tục được giành lấy vì chính nghĩa sự thiện” (*Spe Salvi*, 24). Theo nghĩa này, lòng can đảm chấp nhận rủi ro trước nhất và quan trọng nhất là một hành động của tự do.

Trong lần cầm cửa đầu tiên, Đức Giáo Hoàng Phanxicô kêu gọi mọi người thực thi quyền tự do này: “Thậm chí tệ hơn cuộc khủng hoảng này là thâm kịch của việc phung phí nó” (*Bài giảng lễ Ngũ tuần*, ngày 31 tháng 5 năm 2020).

Bất chấp việc áp đặt gián cách thể lý, đại dịch đã đặt con người, cái “tôi” của mỗi con người, vào trung tâm trở lại, trong nhiều trường hợp, khơi dậy những câu hỏi căn bản về ý nghĩa của hiện sinh và ích lợi của cuộc sống đang im lìm hoặc, tệ hơn, đang bị kiểm duyệt quá lâu. Nó cũng khơi dậy cảm thức trách nhiệm bản thân. Nhiều người đã làm chứng cho điều này trong các tình huống khác nhau. Đối diện với bệnh tật và đau đớn, đối diện với sự đột xuất của nhu cầu, nhiều người đã không nao núng nói: “Tôi đây”.

Xã hội hết sức cần những người có trách nhiệm. Không có con người thì không có xã hội, mà là một tập hợp ngẫu nhiên của những hữu thể không biết tại sao họ lại ở với nhau. Chất keo duy nhất còn lại là sự ích kỷ đầy tính toán và tư lợi khiến chúng ta thờ ơ với mọi sự và mọi người. Hơn nữa, những hình thức thờ ngẫu thần quyền lực và tiền bạc thích thương lượng với các cá nhân hơn là với những con người, nghĩa là, với cái “tôi” tập chú vào các nhu cầu và quyền lợi chủ quan của mình hơn là cái “tôi” cởi mở với người khác, cố gắng tạo nên cái “chúng ta” của tình anh em và tình bạn xã hội.

Đức Thánh Cha không mệt mỏi cảnh cáo những người có trách nhiệm công trước con cái đồ muốn sử dụng người ta rồi vứt bỏ họ khi không còn cần thiết, thay vì phục vụ họ. Sau những gì chúng ta đã trải qua trong thời gian này, có lẽ tất cả chúng ta thấy rõ hơn rằng con người là

điểm mà từ đó mọi điều có thể bắt đầu lại. Chắc chắn phải tìm các nguồn lực và phương tiện để đưa xã hội chuyển động trở lại, nhưng điều cần thiết hơn hết là một ai đó có lòng can đảm để nói “Tôi” một cách có trách nhiệm chứ không phải vị kỷ, dùng cả cuộc đời mình truyền giảng rằng ngày có thể bắt đầu với một niềm hy vọng đáng tin cậy.

Nhưng lòng can đảm không phải lúc nào cũng là một món quà tự phát và không ai có thể tự ban nó cho chính mình (như Don Abbondio của Manzoni từng nói), đặc biệt trong một thời đại như thời đại của chúng ta, trong đó nỗi sợ hãi – vốn bộc lộ một sự bất an hiện sinh sâu xa – đóng một vai trò có tính quyết định đến mức ngăn chặn rất nhiều năng lực và động lực hướng tới tương lai, một điều ngày càng bị tri nhận như là không chắc chắn, nhất là nơi giới trẻ.

Theo nghĩa này, Tôi tớ Chúa Luigi Giussani đã cảnh cáo về một nguy cơ kép: “Mỗi nguy hiểm đầu tiên [...] là tính nghi ngờ. Kierkegaard nhận định: ‘Aristôt nói rằng triết học bắt đầu với sự ngạc nhiên, chứ không phải với sự nghi ngờ như thời đại chúng ta’. Có thể nói, nghi ngờ có hệ thống là biểu tượng của thời đại chúng ta. [...] Phản bác thứ hai đối với quyết định của bản ngã là sự ti tiện. [...] Nghi ngờ và buông thả, đây là hai kẻ thù của chúng ta, kẻ thù của bản ngã” (*In cammino* 1992-1998, Milan 2014, 48-49).

Vậy thì lòng can đảm để nói “Tôi” phát xuất từ đâu? Nó phát xuất từ hiện tượng gọi là gặp gỡ: “Chỉ trong hiện tượng gặp gỡ khả thể mới được ban cho bản thân để quyết định, để khiến bản thân có khả năng chào đón, thừa nhận và nghinh đón. Lòng can đảm để nói ‘Tôi’ được phát sinh khi đối diện với sự thật, và sự thật là một sự hiện diện” (*đã dẫn*, 49). Kể từ ngày trở nên xác phàm và đến ở giữa chúng ta, Thiên Chúa đã ban cho con người khả thể thoát khỏi sợ hãi và tìm được năng lực sự thiện bằng cách bước theo Con của Người, Đấng đã chết và sống lại. Lời lẽ của Thánh Tôma Aquinô thật soi sáng khi ngài nói rằng “cuộc đời của mỗi người dường như là một cuộc đời nhờ đó họ vui thích nhất và với nó họ có ý hướng nhiều nhất” (*Summa Theologiae*, II-II, q. 179, a. 1 co.).

Mối liên hệ con thảo với Cha hằng hữu, được thể hiện nơi những người được Chúa Kitô tiếp cận và thay đổi, mang lại sự nhất quán cho bản thân, giải thoát bản thân khỏi sợ hãi và mở cửa để nó bước vào thế giới với một thái độ tích cực. Nó phát sinh ra một ý chí hướng tới điều tốt đẹp: “Mọi trải nghiệm đích thực về chân lý và sự thiện, tự bản chất của chúng, đều tìm cách phát triển bên trong chúng ta, và bất cứ người nào đã trải qua một sự giải thoát sâu sắc đều trở nên nhạy cảm hơn đối với nhu cầu của người khác. Khi nó mở rộng, sự thiện sẽ bén rễ và phát triển” (Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Tông huấn *Evangelii gaudium*, 9).

Chính kinh nghiệm trên đã khơi dậy lòng can đảm để hy vọng: “Việc gặp gỡ Chúa Kitô, việc để [chính mình] được cuốn hút vào và được tình yêu của Người hướng dẫn, sẽ mở rộng chân trời hiện sinh, mang đến cho nó một niềm hy vọng vững chắc sẽ không làm ta thất vọng. Đức tin không phải là nơi trú ẩn cho những người yếu lòng, mà là điều nâng cao cuộc sống của chúng ta. Nó làm cho chúng ta ý thức được ơn gọi cao cả, ơn gọi của tình yêu. Nó bảo đảm với chúng ta rằng tình yêu này đáng tin cậy và đáng đón nhận, vì nó dựa trên sự tin trung của Thiên Chúa, vốn mạnh hơn mọi yếu đuối của chúng ta” (Thông điệp *Lumen fidei*, 53).

Chúng ta hãy xem khuôn dạng của Thánh Phêrô: Sách Tông đồ Công Vụ thuật lại những lời lẽ sau đây của ngài, sau khi ngài bị nghiêm cấm không được tiếp tục nói nhân danh Chúa Giêsu: “Nghe lời các ông hơn là nghe lời Thiên Chúa, xin hỏi: trước mặt Thiên Chúa, điều ấy có phải lẽ không? Các ông thử xét xem! Phần chúng tôi, những gì tai đã nghe, mắt đã thấy, chúng tôi không thể không nói ra” (4: 19-20). Bởi đâu “Kẻ hèn nhát chối Chúa này” tìm được

lòng can đảm của mình? Điều gì đã xảy ra trong trái tim của người đàn ông này? Chính là ơn Chúa Thánh Thần”(Đức Giáo Hoàng Phanxicô, *Bài giảng trong Thánh lễ tại Nhà Thánh Marta*, ngày 18 tháng 4 năm 2020).

Lý do sâu xa cho lòng can đảm của Kitô hữu là Chúa Kitô. Chính Chúa Phục Sinh là sự an toàn của chúng ta, là Đấng khiến chúng ta cảm nghiệm được sự bình an sâu sắc ngay giữa bão tố của cuộc đời. Đức Thánh Cha hy vọng rằng trong tuần Gặp gỡ này, những người tổ chức và khách mời sẽ làm chứng sống động, đảm nhận trách vụ đã được nêu ra trong văn kiện lên chương trình cho triều giáo hoàng của ngài: “Nhiều người... đang âm thầm tìm kiếm Thiên Chúa, được dẫn dắt bởi khao khát được nhìn thấy khuôn mặt của Người, ngay ở các quốc gia theo truyền thống Kitô giáo cổ xưa. Họ hết thấy đều có quyền tiếp nhận Tin Mừng. Các Kitô hữu có bổn phận công bố Tin Mừng không trừ ai. Thay vì có vẻ như áp đặt các nghĩa vụ mới, họ nên tỏ ra như những người muốn chia sẻ niềm vui của họ, những người chỉ hướng một chân trời đẹp đẽ và mời gọi người khác tham dự một bữa tiệc ngon ngọt” (Tông huấn *Evangelii gaudium*, 14).

Niềm vui Tin Mừng khơi dậy lòng mạnh dạn lên đường đi theo những nẻo đường mới: “Chúng ta phải đủ mạnh dạn để khám phá ra những dấu chỉ mới và những biểu tượng mới, xác thịt mới... đặc biệt lôi cuốn đối với người khác” (*đã dẫn*, 167). Đây là đóng góp mà Đức Thánh Cha mong đợi Cuộc gặp gỡ sẽ khởi động lại, vì ý thức rằng “sự an toàn của đức tin đặt chúng ta vào một cuộc hành trình; nó giúp cho việc chúng ta làm chứng và đối thoại với tất cả mọi người”(Thông điệp *Lumen fidei*, 34), không trừ ai, vì chân trời đức tin vào Chúa Kitô là toàn thể thế giới.

Thưa Đức cha, khi ủy thác thông điệp này cho Đức Cha, Đức Giáo Hoàng Phanxicô xin Đức Cha nhớ đến ngài trong lời cầu nguyện và hết lòng ban phép lành cho Đức Cha và các nhà lãnh đạo, tình nguyện viên và những người tham gia Cuộc họp năm 2021.

Tôi cũng xin bày tỏ những lời chúc tốt đẹp nhất cho sự thành công của biến cố và tôi tận dụng cơ hội này để bày tỏ lòng tôn kính sâu sắc nhất tới

Đức cha rất đáng kính,

Hồng Y Pietro Parolin
Quốc Vụ Khanh

Tòa Thánh gián tiếp trả lời thư của giáo sĩ Arousi thắc mắc về việc Đức Phanxicô cho rằng Luật Môsê không đem lại sự sống (Ngày 31/08/2021)

Như chúng tôi đã loan tin (<http://www.vietcatholic.net/News/Html/270664.htm>), trong buổi tiếp kiến chung ngày 11 tháng 8 của ngài về Thư của Thánh Phaolô gửi tín hữu Galát và luật Môsê, Đức Thánh Cha Phanxicô đã nói: “Tuy nhiên, Lễ luật không mang lại sự sống, nó không cung cấp việc nên trọn của lời hứa bởi vì nó không có khả năng thực hiện việc đó.... Những ai đang tìm kiếm sự sống cần phải nhìn vào lời hứa và sự nên trọn của nó trong Chúa Kitô”.

Để đáp ứng, Giáo sĩ Rasyon Arousi, chủ tịch Ủy ban Đối thoại của Giáo sĩ trưởng của Israel với Tòa thánh, đã thay mặt Giáo sĩ trưởng phát biểu rằng: “Đức Giáo Hoàng không những chỉ trình bày đức tin Kitô giáo như đã thay thế kinh Torah; nhưng còn khẳng định rằng kinh

Torah không còn mang lại sự sống, ngụ ý rằng thực hành tôn giáo của người Do Thái trong thời đại hiện nay đã trở nên lỗi thời. Trên thực tế, điều này là một phần và cốt lõi của ‘giáo huấn khinh miệt’ đối với người Do Thái và đạo Do Thái mà chúng tôi nghĩ đã được Giáo hội bác bỏ hoàn toàn”.

Ông mong Đức Giáo Hoàng minh xác.

Nay, theo nhận định của *Catholic World News*, đáp ứng gián tiếp mối quan tâm của Giáo sĩ trưởng, Vatican đã cho đăng tải bài “Luật pháp và ân sủng đối với người Do Thái và Kitô giáo”, một bài báo ngắn gọn của Đức Tổng Giám Mục Argentina Víctor Manuel Fernández, một cộng tác viên thân cận của Đức Giáo Hoàng. Đức Tổng Giám Mục Fernández viết rằng “Truyền thống Do Thái cũng thừa nhận rằng việc tuân thủ Lễ luật một cách trọn vẹn đòi hỏi một sự biến đổi bắt đầu từ trong lòng”. Sau đây là nguyên văn bài báo của Đức Tổng Giám Mục Víctor Manuel Fernández của La Plata, Argentina:

Khi Thánh Phaolô nói về sự công chính hóa nhờ đức tin, ngài thực sự đang khám phá niềm xác tín sâu sắc của một số truyền thống Do Thái. Vì nếu người ta phải khẳng định rằng sự công chính hóa của người ta có được là nhờ vào việc chu toàn Lễ luật bằng sức riêng của mình, mà không có sự giúp đỡ của Thiên Chúa, thì quả họ đã rơi vào tình trạng tồi tệ nhất của việc thờ ngẫu thần, là việc bao gồm cả việc tôn thờ chính mình, sức mạnh của chính mình và việc làm của chính mình, thay vì thờ phượng một Thiên Chúa duy nhất.

Cần phải nhớ rằng một số bản văn Cựu ước và nhiều bản văn Do Thái ngoài Kinh thánh đã cho thấy tính tôn giáo của lòng tín thác vào tình yêu Thiên Chúa và mời gọi người ta chu toàn Lễ luật từ thẳm sâu trái tim qua hành động của Thiên Chúa (x. *Grm* 31: 3, 33-34; *Edk* 11: 19-20; 36: 25-27; *Hs* 11: 1-9, v.v.) [1].

"Emunah", một thái độ tín thác sâu xa vào Giêhôva, là điều hiện thực hóa Lễ luật một cách đích thực, "là chính tâm điểm yêu cầu của toàn bộ Kinh Torah" [2].

Có thể tìm thấy một dư âm gần đây về niềm xác tín của người Do Thái cổ đại từ bỏ thái độ tự mãn trước mặt Thiên Chúa, trong câu sau đây của Giáo sĩ Do Thái Baal Shem Tov (đầu thế kỷ 19): "Tôi sợ những việc làm tốt của tôi mang lại niềm vui nhiều hơn là những việc làm xấu của tôi vốn tạo ra sự kinh dị"[3].

Truyền thống Do Thái cũng thừa nhận rằng việc chu toàn Lễ luật một cách trọn vẹn đòi hỏi một sự biến đổi khởi đầu từ trái tim. Các Kitô hữu và người Do Thái không nói rằng việc chu toàn bề ngoài một số phong tục là vấn đề quan trọng, không cần có sự thúc đẩy bên trong của Thiên Chúa. Trên thực tế, thần học Do Thái trùng hợp với giáo lý Kitô giáo về điểm này, đặc biệt nếu chúng ta bắt đầu từ các bản văn Giêrêmia và Êdêkien, nơi xuất hiện nhu cầu thanh tẩy và biến đổi trái tim. Làm sao chúng ta không xem thư Rôma 2: 28-29 là sự tiếp nối và đào sâu của Giêrêmia 4: 4 và 9: 24-25? Người Do Thái và Kitô hữu đều công nhận rằng chỉ riêng Lễ luật bên ngoài mà thôi không thể thay đổi chúng ta nếu không có công trình thanh tẩy và biến đổi của Thiên Chúa (*Edk* 36: 25-27), Đáng đã bắt đầu hiện diện với chúng ta trong Đấng Mêxia của Người (*Gl* 2: 20-21).

Mặt khác, chúng ta nhớ lại rằng, theo cách giải thích rất sâu sắc của Thánh Augustinô và Thánh Tôma đối với nền thần học của Thánh Phaolô về luật mới, sự vô hiệu của luật bên ngoài mà không có sự trợ giúp của Thiên Chúa không chỉ là một đặc điểm của Luật Do Thái, mà còn là giới luật mà chính Chúa Giêsu đã để lại cho chúng ta: "chữ nghĩa, ngay trong Tin

Mừng, cũng giết chết trừ khi có sự hiện diện bên trong của ân sủng chữa lành của đức tin" [4].

Ghi chú:

[1] Đoạn văn của Habacúc 2: 4, nói lên thái độ nền tảng này, trên thực tế được Thánh Phaolô trích dẫn khi ngài nói về sự công chính hóa nhờ đức tin trong thư Galát 3:11 và trong thư Rôma 1:17.

[2] Xem C. Kessler, *Le plus grand commandement de la Loi* [Giới răn Lớn nhất của Lễ luật] 97 (đã dẫn). Ở đây cần phải nói rằng lời khẳng định của thánh Phaolô về tính "thoáng qua" của Lễ luật nên được đặt trong bối cảnh của "học lý kỷ nguyên của các giáo sĩ Do Thái" theo đó, đến ngày tận thế, bản năng xấu xa sẽ bị xóa bỏ khỏi trái tim con người và luật pháp bên ngoài sẽ không còn cần thiết nữa. Trên thực tế, Thánh Phaolô tin rằng ngài đang sống trong thời kỳ cuối cùng và chờ đợi sự trở lại sắp xảy ra của Đấng Mêxia: "Thánh Phaolô là một người Pharisiêu tin chắc rằng ngài đang sống trong thời kỳ thiên sai": H.J. Schoeps, *Paul. The theology of the Apostle in the light of Jewish religious history* [Thánh Phaolô. Thần học của Thánh Tông đồ dưới ánh sáng lịch sử tôn giáo Do Thái], Philadelphia, 1961, tr. 113. Vì lý do này, trong thư thứ nhất gửi Timôthê, khi sự mong đợi việc tái lâm sắp xảy ra đã giảm đi khá nhiều, thì Lễ luật lại trở nên quan trọng hơn (xem 8-9).

[3] Trích dẫn bởi E. Wiesel, *Celebración jasídica*, Salamanca, 2003, tr. 58; *Celebrazione hassidica*, Milano, năm 1987.

[4] Thánh Thomas Aquinas, *Summa Theologiae*, I-II, q. 106, art. 2

Ngày 11 tháng 9 đã vô tình mở đường ra sao cho cuộc bầu cử Đức Phanxicô (Ngày 10/09/2021)

Theo Christopher White, *La Croix International* ngày 9 tháng 9, 2021 (<https://international.la-croix.com/news/religion/how-sept-11-inadvertently-paved-the-way-for-the-future-election-of-pope-francis/14860>), khi những kẻ khủng bố gây tàn phá cho Hoa Kỳ vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, nó đã thay đổi vĩnh viễn các vụ việc hoàn cầu - bao gồm cả việc vô tình mở đường cho một vị Hồng Y người Á Căn Đình tương đối vô danh cuối cùng trở thành giáo hoàng.

Hai mươi năm trước sau biến cố bi thảm của ngày 11/9, Đức Hồng Y Edward Egan có nhiệm vụ chăm sóc một thành phố và đoàn chiên đau buồn ở Thành phố New York, tâm điểm của các vụ tấn công.

Ngài cũng đã được giao nhiệm vụ làm tổng trưởng trình viên của Thượng Hội đồng Giám mục năm 2001 tại Rôma, dự kiến bắt đầu vào ngày 30 tháng 9.

Với tư cách đó, ngài chịu trách nhiệm phác thảo các chủ đề của Thượng hội đồng, tổ chức và liên lạc với các nghị phụ Thượng hội đồng và tóm tắt các cuộc thảo luận của Thượng hội đồng trước khi Đức Giáo Hoàng xem xét các đề nghị cuối cùng của nó.

Joseph Zwingling, phát ngôn viên của tổng giáo phận New York, nói với tờ *National Catholic Reporter* rằng Đức Hồng Y Egan đã xin Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, qua Đức Hồng Y

Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh lúc đó là Đức Hồng Y Angelo Sodano, cho phép ngài trình bày tường trình khai mạc tại Thượng hội đồng và sau đó được phép trở về New York.

Zwilling nhớ lại rằng “Khi Đức Hồng Y Sodano chuyển lời lại cho Đức Hồng Y Egan, Đức Thánh Cha đã yêu cầu ngài ở lại, điều mà ngài đã làm, một cách miễn cưỡng nhưng ngoan ngoãn”.

Nhưng một thành phố tang tóc đã lôi kéo Egan trở về nhà, và nửa chừng trong thượng hội đồng kéo dài một tháng, ngài đã được phép trở lại New York để chủ tọa buổi cầu nguyện cho các nạn nhân của ngày 11 tháng 9, sau đó, trở lại Rôma trong một thời gian ngắn trước khi cuối cùng được phép trở về Hoa Kỳ luôn.

Thế là Đức Hồng Y Jorge Mario Bergoglio, lúc bấy giờ là tổng giám mục của Buenos Aires, Á Căn Đình, và là phụ tá tổng tường trình viên của Thượng hội đồng, người số hai sau Đức Hồng Y Egan.

Trong suốt một tháng tập hợp các giám mục từ khắp nơi trên thế giới, khi giáo phận quê hương của Đức Hồng Y Egan khiến ngài phải tập chú vào nơi khác, vị Hồng Y người Á Căn Đình đã đảm nhận những trách nhiệm lớn hơn, cả công khai lẫn riêng tư, khiến ngài được chú ý khắp Vatican và quá đó nữa.

Nhà báo Á Căn Đình Elisabetta Piqué cho hay, "Vai trò của Đức Hồng Y Bergoglio tại Thượng hội đồng năm 2001 rất quan trọng và cốt yếu đối với cuộc bầu cử sau này của ngài. Thực thể, ngài đã làm việc rất tốt trong tư cách tổng tường trình viên, thay thế Đức Hồng Y Egan, đến nỗi ngài bắt đầu được biết đến và chú ý ở Rôma như một chuẩn giáo hoàng" nghĩa là có thể là người tranh chức Giáo Hoàng sắp tới.

Nhà báo trên nói với tờ *National Catholic Reporter*: “Từ đó trở đi, ngài vẫn nằm trong tầm dò tìm của nhiều vị Hồng Y - không chỉ các vị cấp tiến - đang tìm kiếm người kế vị Đức Gioan Phaolô II”.

Tránh xa ánh đèn sân khấu, tỏa sáng khi cần thiết

Khi Đức Hồng Y Bergoglio tiếp nhận các đòi hỏi của vai trò mới của mình tại Thượng hội đồng năm 2001, các nhà báo đưa tin về hội đồng đã bắt đầu lưu ý, thường nhận xét rằng trong khi vị Hồng Y người Á Căn Đình tránh xa ánh đèn sân khấu, ngài đã chứng tỏ là một người có khả năng thông đạt khi cần thiết.

Nhà báo kỳ cựu về Vatican, Sandro Magister, viết trên tờ *L'espresso* về vai trò thay thế Đức Hồng Y Egan tại Thượng Hội Đồng Giám Mục rằng: "Đức Hồng Y Bergoglio trội vượt trong việc thông đạt một đối một, nhưng ngài cũng có thể nói giỏi trước đám đông khi cần thiết".

"Đức Hồng Y Bergoglio điều khiển cuộc họp tốt đến nỗi, vào thời điểm bầu mười hai thành viên của hội đồng thư ký, các giám mục anh em của ngài đã chọn ngài với số phiếu cao nhất".

John Allen, tường trình về thượng hội đồng cho *National Catholic Reporter* vào thời điểm đó, cho biết, "các cuộc bỏ phiếu đã được theo dõi chặt chẽ để tìm ra những dấu hiệu cho thấy các vị giám mục nào đã gây ấn tượng với các đồng nghiệp của họ". Ông viết thêm rằng "kết quả đã củng cố danh tiếng của những vị này trong tư cách chuẩn Giáo Hoàng”.

Magister tường trình rằng, sau Thượng hội đồng, tên của Đức Hồng Y Bergoglio được cho là có khả năng đứng đầu một bộ quan trọng của Vatican. Magister viết: “ngài [Bergoglio] nài nỉ: ‘Làm ơn, tôi chết ở giáo triều mất’”.

Magister viết tiếp: “Kể từ thời điểm đó, ý nghĩ về việc ngài sẽ trở lại Rôma trong tư cách người kế vị Thánh Phêrô đã bắt đầu lan rộng với cường độ ngày càng lớn. Các Hồng Y người Mỹ Latinh ngày càng tập chú vào ngài, Đức Hồng Y Joseph Ratzinger cũng vậy”.

Piqué, nhà báo người Á Căn Đình, tác giả cuốn *Giáo hoàng Phanxicô: Cuộc sống và Cách mạng*, nói với *National Catholic Report* rằng những người tham dự Thượng hội đồng rất có ấn tượng bởi khả năng của ngài trong việc tổng hợp và phát biểu quan điểm của các giám mục "và đó là lý do tại sao trong mật nghị năm 2005, ngài nổi lên như kẻ thách thức thực sự đối với Đức Bênêđictô”.

Bốn năm sau, sau cái chết của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II vào năm 2005, ai cũng hiểu Đức Hồng Y Bergoglio là người về nhì sau Đức Hồng Y Joseph Ratzinger, người được bầu làm Giáo hoàng Bênêđictô XVI.

Tuy nhiên, như lịch sử đã chứng minh, Đức Hồng Y Bergoglio đã không bị lãng quên.

Piqué nhận xét, "Theo nghĩa đó, điều đáng lưu ý là nghĩ rằng điều gì sẽ xảy ra trong câu chuyện của Giáo Hội nếu biến cố 11/9 không xảy ra".

Các Thượng Hội Đồng và tính đồng nghị đóng vai trò trung tâm

Theo nhiều khía cạnh, các chủ đề của thượng hội đồng năm 2001, tập trung vào "Giám mục: Tôi tớ của Tin Mừng của Chúa Giêsu Kitô cho niềm hy vọng của thế giới," báo trước nhiều tiêu điểm và căng thẳng y hệt của triều giáo hoàng Phanxicô.

Người viết tiểu sử của Đức Phanxicô, Austen Ivereigh, nói với *National Catholic Report* rằng, về mặt lịch sử, một "Vấn đề dây dưa" của các thượng hội đồng là vấn đề "thẩm quyền của hợp đoàn giám mục, và vai trò của nó trong việc quản trị phổ quát của giáo hội" và lèo lái "sự cân bằng đúng đắn giữa tính hợp đoàn và tính tối thượng".

Ivereigh nói: “Thượng hội đồng năm 2001 là một thời điểm chủ chốt trong việc đối đầu với lời kêu hợp đoàn này, vì người ta có cảm thức rằng thời đại Gioan Phaolô đã đến hồi kết thúc và việc quản trị trung ương tập quyền đã trở nên một trở ngại lớn đối với sứ mệnh của giáo hội.

Ông nhắc đến công nghị năm 2001 - khi Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II thiết lập một số Hồng Y, trong đó có Đức Hồng Y Bergoglio, xuất thân từ Châu Mỹ Latinh - như một thời điểm quan yếu".

Ivereigh cho rằng vì công nghị đó gồm rất nhiều vị Hồng Y người Mỹ Latinh, nên người ta có cảm thức rằng các vùng trung tâm Công Giáo - Châu Âu và Châu Mỹ Latinh - đang thúc đẩy tính hợp đoàn vốn bị Rôma chống lại. Đức Hồng Y Bergoglio đã nhìn thấy tất cả những điều này, và ghi nhận nó.

Theo Ivereigh, trong thượng hội đồng năm 2001, vấn đề đó lại nổi lên, với 1/5 bài phát biểu của các nghị phụ trong thượng hội đồng đề cập tới tính hợp đoàn. Ngược lại, tính hợp đoàn

chỉ được đề cập hai lần trong tài liệu làm việc của Thượng hội đồng và Đức Hồng Y Jan Pieter Schotte đã loại bỏ nó khỏi báo cáo cuối cùng".

Ivereigh nhớ, tại cuộc họp báo đầu tiên của ngài với tư cách tổng trưởng trình viên sau khi Đức Hồng Y Egan trở lại New York, Đức Hồng Y Bergoglio đã được hỏi về tính hợp đoàn. "Ngồi cạnh Đức Hồng Y Schotte, ngài nói rằng một cuộc thảo luận thích hợp về chủ đề này 'vượt quá giới hạn chuyên biệt của thượng hội đồng này' và cần được xử lý ở nơi khác và với sự chuẩn bị thỏa đáng".

Ivereigh nói: "Nhìn lại, rõ ràng ngài muốn cho thấy tính hợp đoàn chỉ có thể được dẫn nhập qua một cuộc cải cách triệt để của chính Thượng hội đồng, biến nó thành một công cụ quản trị hợp đoàn và biện phân của giáo hội".

Piqué cũng đưa ra một đánh giá tương tự, nói với *National Catholic Reporter* rằng kinh nghiệm của Đức Hồng Y Bergoglio tại thượng hội đồng năm 2001 là "điều chủ yếu đối với ngài là hiểu rõ hơn nhu cầu tham khảo thực sự, với các cuộc thảo luận, trong Giáo Hội, vì ngài thấy những cuộc họp kiểu đó đã được chế tạo sẵn".

Nên sau khi được bầu làm giáo hoàng, chính Đức Phanxicô đã không gượng nhẹ về những gì ngài học được trong diễn trình thượng hội đồng và niềm tin của ngài về việc cải tổ là điều cần thiết.

Quả vậy, ngài nói với tờ *La Nacion* năm 2014. "Tôi là tổng trưởng trình viên của Thượng hội đồng năm 2001 và có một vị Hồng Y đã nói với chúng tôi điều gì nên thảo luận và điều gì không nên. Điều đó nay sẽ không xảy ra nữa".

Sau khi Đức Hồng Y Bergoglio được bầu bất ngờ vào tháng 3 năm 2013, Đức Hồng Y Egan - lúc đó đã nghỉ hưu - hồi tưởng lại vai trò mà vị Hồng Y người Á Căn Đình lúc bấy giờ đã đảm nhận vào năm 2001.

Đức Hồng Y Egan nói với tờ *Catholic New York* vào năm 2013, "Ngài bắt đầu làm việc với chúng tôi mỗi ngày. Ngài đáp ứng một cách quảng đại, tử tế và rất thành thạo. Ngài đơn giản chỉ là tuyệt vời. Tôi đã trở thành một người ngưỡng mộ ngài tuyệt diệu. Ngài là một giám mục và linh mục tốt lành như bất cứ ai có thể hy vọng".

Đức Hồng Y Egan tiếp tục nhắc đến việc một vài ngày trước mật nghị bầu Giáo hoàng năm 2013, ngài có gặp Đức Hồng Y Bergoglio. Trong cuộc gặp gỡ này, ngài nhắc Đức Hồng Y Bergoglio về lời mời mà ngài đã ngỏ cùng Đức Hồng Y vào năm 2001, lời mời mà Đức Hồng Y đã chấp nhận: một ngày nào đó sẽ viếng thăm New York.

Mặc dù Egan qua đời vào tháng 3 năm 2015, chỉ vài tháng sau đó, Đức Hồng Y Bergoglio đã thực hiện tốt lời hứa đó vào tháng 9 năm 2015, cuối cùng đã thực hiện chuyến viếng thăm đầu tiên tại Hoa Kỳ, và đặc biệt là tại New York, nơi - trong tư cách là giáo hoàng - ngài đã cầu nguyện trong khuôn viên đài tưởng niệm cho nạn nhân của vụ tấn công ngày 11 tháng 9.

Tòa Thánh, qua Đức Hồng Y Koch, chính thức trả lời các Giáo Sĩ Do Thái thắc mắc về việc Đức Phanxicô dạy rằng Luật Môsê không đem lại sự sống (Ngày 10/09/2021)

Tòa Thánh, qua Đức Hồng Y Koch, chính thức trả lời các Giáo Sĩ Do Thái thắc mắc về việc Đức Phanxicô dạy rằng Luật Môsê không đem lại sự sống

Theo hãng tin CNA, ngày 10 tháng 9 hôm qua, Đức Hồng Y Koch đã viết thư cho các nhà lãnh đạo Do Thái Giáo để quả quyết rằng các nhận định gần đây của Đức Phanxicô không nhằm hạ giá Kinh Torah.

Hội đồng Giáo hoàng về Cổ vũ Hợp nhất Kitô giáo, cơ quan giám sát Ủy ban Liên hệ Tôn giáo của Vatican với người Do Thái, đã công bố hai bức thư vào ngày 10 tháng 9, được Đức Hồng Y Kurt Koch, chủ tịch của cả hội đồng và ủy ban, viết.

Các bức thư, đề ngày 3 tháng 9, lần lượt được gửi tới Giáo sĩ Rasson Arousi, chủ tịch Ủy ban Đối thoại với Tòa thánh tại Giêrusalem, và Giáo sĩ David Sandmel, chủ tịch Ủy ban Tham vấn liên tôn của người Do Thái quốc tế ở New York.

Hội đồng Giáo hoàng cho biết Giáo sĩ Arousi đã viết thư cho Đức Hồng Y Koch vào ngày 12 tháng 8, liên quan đến bài diễn văn ở buổi yết kiến chung của Đức Giáo Hoàng Phanxicô vào ngày 11 tháng 8, dành riêng nói về Luật Môsê.

Hội Đồng nói thêm rằng Sandmel đã viết "một bức thư tương tự" cho vị Hồng Y người Thụy Sĩ vào ngày 24 tháng 8.

Bài phát biểu của Đức Giáo Hoàng là bài thứ tư trong chu kỳ dạy giáo lý của ngài về Thư gửi tín hữu Galát, trong đó Thánh Phaolô đề cập đến một tranh cãi trong cộng đồng Kitô giáo sơ khai về việc các Kitô hữu phải tuân giữ luật Do Thái chặt chẽ đến đâu.

Đức Giáo Hoàng nói: "Thực ra, Kinh Torah, tức Lễ luật, không bao gồm trong lời hứa với Ápraham".

“Tuy nhiên, nói thế rồi, người ta không nên nghĩ rằng Thánh Phaolô đã chống lại Luật Môsê. Không, ngài đã tuân giữ nó. Nhiều lần trong các Thư của ngài, ngài bảo vệ nguồn gốc thần linh của nó và nói rằng nó có một vai trò được xác định rõ trong lịch sử cứu độ”.

“Tuy nhiên, Lễ luật không ban sự sống, nó không cung ứng việc nên trọn lời hứa vì nó không có khả năng thực hiện điều đó”.

Hạn từ Torah chỉ năm cuốn sách đầu tiên của Kinh thánh tiếng Do Thái, nhưng có thể được sử dụng rộng rãi hơn để chỉ toàn bộ luật Do Thái.

Hãng tin Reuters vào ngày 25 tháng 8 đưa tin rằng Giáo sĩ Arousi bày tỏ lo ngại rằng các bình luận của Đức Giáo Hoàng ngụ ý rằng luật Do Thái đã lỗi thời.

Trong những bức thư có lời lẽ giống hệt nhau, Đức Hồng Y Koch nói rằng ngài đã tham khảo ý kiến của Đức Giáo Hoàng Phanxicô và hiện trả lời vị giáo sĩ Do Thái theo chỉ thị của Đức Giáo Hoàng.

Ngài viết, “trong diễn văn của Đức Giáo Hoàng, Kinh Torah không bị hạ giá, khi ngài minh nhiên quả quyết rằng Thánh Phaolô không chống đối Luật Môsê: thực ra, ngài tuân giữ Luật ấy, nhấn mạnh nguồn gốc thần linh của nó, và gán cho nó một vai trò trong lịch sử cứu độ”.

Câu “Lề luật không ban sự sống, không cung ứng việc nên trọn lời hứa” không nên bị ngoại suy khỏi ngữ cảnh của nó, nhưng phải được xem xét trong khuôn khổ tổng thể của thần học Phaolô”.

“Xác tín Kitô giáo lâu đời vẫn tin chắc rằng Chúa Giêsu Kitô là con đường cứu rỗi mới. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là Kinh Torah bị giảm thiểu hoặc không còn được công nhận là ‘đường cứu rỗi cho người Do Thái’”.

Đức Hồng Y Koch đã trích dẫn một bài diễn văn năm 2015 được Đức Giáo Hoàng trình bày trước Hội đồng Quốc tế các Kitô hữu và người Do Thái.

Vào dịp đó, Đức Giáo Hoàng nói: “Các hệ phái Kitô giáo tìm thấy sự hợp nhất của họ trong Chúa Kitô; Do Thái giáo tìm thấy sự hợp nhất của họ trong kinh Torah. Kitô hữu tin rằng Chúa Giêsu Kitô là Lời của Thiên Chúa đã trở nên xác thịt trong thế gian; đối với người Do Thái, Lời Chúa hiện diện trước hết trong kinh Torah. Cả hai truyền thống đức tin đều tìm thấy nền tảng của chúng nơi một Thiên Chúa duy nhất, Thiên Chúa của Giao ước, Đáng tự mặc khải Người ra qua Lời của Người”.

Đức Hồng Y Koch nhấn mạnh rằng trong bài phát biểu tại buổi yết kiến chung của ngài, Đức Giáo Hoàng suy tư “về nền thần học Phaolô trong bối cảnh lịch sử của một thời đại nhất định” và không bình luận về Do Thái giáo đương thời.

Ngài viết: “Sự kiện Kinh Torah rất quan trọng đối với Do Thái giáo hiện đại không hề bị nghi vấn bất cứ cách nào”.

Ngài viết tiếp, “Ghi nhớ các khẳng định tích cực liên tục được Đức Giáo Hoàng Phanxicô đưa ra về đạo Do Thái, không thể nào người ta có thể cho rằng ngài đang quay trở lại với điều gọi là ‘lý thuyết khinh miệt’” được.

“Đức Giáo Hoàng Phanxicô hoàn toàn tôn trọng các nền tảng của Do Thái giáo và luôn tìm cách làm sâu sắc thêm mối liên hệ hữu nghị giữa hai truyền thống đức tin”.

Đức Hồng Y Koch nhấn mạnh rằng Đức Giáo Hoàng đồng ý với việc mô tả mối liên hệ giữa Do Thái giáo và Kitô giáo trong tài liệu “Giữa Jerusalem và Rome” năm 2017, đánh dấu kỷ niệm 50 năm Tuyên bố chính thức của Công đồng Vatican II về Mối liên hệ của Giáo hội với các tôn giáo không phải là Kitô giáo, tức tuyên ngôn *Nostra aetate*.

Bản văn trên do Hội đồng các Giáo sĩ Do Thái giáo châu Âu, Hội đồng các Giáo sĩ Hoa Kỳ, và Ủy ban Giáo sĩ trưởng của Israel ban hành, nói rằng: “Các khác biệt về tín lý là điều chủ yếu và không thể tranh luận hoặc thương lượng; ý nghĩa và tầm quan trọng của chúng thuộc các nghị bản quốc tế của các cộng đồng đức tin liên hệ... Tuy nhiên, các khác biệt tín lý không và không được cản trở việc cộng tác hòa bình của chúng ta để cải thiện thế giới chung của chúng ta và cuộc sống của con cái Nô-ê”.

Tài liệu đã được trình cho Đức Giáo Hoàng Phanxicô tại Vatican vào ngày 31 tháng 8 năm

2017.

Trong một bài diễn văn, ngài nói: “Tuyên bố ‘Giữa Giêrusalem và Rôma’ không che giấu... những khác biệt thần học hiện hữu giữa các truyền thống đức tin của chúng ta. Tuy thế, nó vẫn nói lên quyết tâm hợp tác chặt chẽ hơn, hiện nay và trong tương lai”.

Kết luận bức thư của ngài, Đức Hồng Y Koch viết: “Tôi tin tưởng rằng phúc đáp này làm sáng tỏ nền tảng thần học trong lời lẽ của Đức Thánh Cha”.

Budapest chỉ đáng một Thánh Lễ thôi sao?

(Ngày 12/09/2021)

Chuyến tông du của Đức Phanxicô tại Budapest, thủ đô Hung Gia Lợi, một quốc gia mà người Công Giáo chiếm tới hơn 60%, theo thống kê của chính Tòa Thánh, chưa biết sẽ thành công ra sao, nhưng nhiều người đã lưu ý đến độ dài khiêm nhường của nó: vón vẹn 7 tiếng đồng hồ và chủ yếu để Đức Giáo Hoàng cử hành Thánh Lễ bế mạc Đại hội Thánh Thể Quốc tế lần thứ 52.

Quả thế, Robert Mickens, của *Lacroix International*, đặt câu hỏi Phải chăng Budapest chỉ đáng được một Thánh Lễ? (<https://international.la-croix.com/news/letter-from-rome/is-budapest-worth-only-a-mass/14873?>), mặc dù đó là ý định của Đức Phanxicô ngay khi loan báo về chuyến đi Budapest trên chuyến máy bay từ Irak trở về Rôma hồi tháng 3 năm nay.

Trả lời câu hỏi của một nhà báo, Đức Phanxicô cho hay: “Đó không phải là một cuộc viếng thăm đất nước, mà chỉ vì một Thánh Lễ”. Đây quả là một chuyện lạ. Theo Mickens, các vị Giáo Hoàng tham dự Đại hội Thánh Thể Quốc tế thường cũng viếng thăm đất nước của nơi tổ chức Đại Hội này. Mickens muốn biết lý do.

Có người cho rằng vì lập trường của ngài về một số vấn đề mục vụ/chính trị trái ngược hoàn toàn với các chính sách cực duy quốc gia của thủ tướng Hung Gia Lợi, Viktor Orbán. Trong đó, có các vấn đề di dân, quyền của nhóm LGBT, môi trường và sự gán bó của Liên hiệp Âu châu.

Lý do đó không hẳn đúng vì cuối cùng, ngài sẽ gặp ông Viktor Orbán. Chỉ có điều ngài không gặp riêng ông Orbán mà gặp chung với Tổng thống János Áder. Mặt khác, trong một cuộc phỏng vấn truyền thanh cách nay một tuần, ngài cho biết không biết liệu ngài có gặp Ông Orbán hay không. Chuyện lạ, ngài là người phê chuẩn chương trình chuyến thăm, làm sao không biết cho được.

Mickens thì cho rằng, đây có thể là một chiến lược khiến Orbán “mất thăng bằng”. Vì Đức Phanxicô biết rõ không phải ai ai ở Hung đều ủng hộ Orbán hay chính phủ thối nát do ông và bè lũ đã tạo ra, mặc dù họ đã nắm được quyền kiểm soát các phương tiện truyền thông trong nước, những phương tiện vốn về Orbán như người được quốc gia yêu mến hơn cả, và những ai chống đối ông ta không phải là người Hung chân chính.

Thực ra, theo Micken, Orbán và đảng Fidesz của ông ta không được lòng dân Hung bao nhiêu. Fidesz chỉ thu được 47.5% tới 48.5% tổng số phiếu toàn quốc năm 2018, nhưng ở chính Budapest, tỷ số đó chỉ là 38.6%. Sở dĩ họ nắm quyền với đa số 2/3 là nhờ liên minh với đảng Dân chủ Kitô giáo. Nhờ thế, họ viết lại cả hiến pháp mà không thèm lưu ý một phản đối hay yêu cầu tu chính nào, cũng như chiếm cả quyền kiểm soát ngành tư pháp và hạn chế khá

nhiều quyền tự do.

Những người không thích hoặc thậm chí chống đối Orbán quả không vui khi được tin Đức Phanxicô gặp Orbán trong chuyến viếng thăm ngắn ngủi xứ sở họ. Theo Mickens, có người cho là Đức Phanxicô quá lưu ý đến Đại Hội Thánh Thể mà không lưu ý tới hệ luận chính trị của quyết định này.

Ngoài ra, có lẽ Đức Phanxicô còn có một lý do khác, theo Mickens, là để công khai, chính thức, và long trọng ngỏ lời cảm ơn một người thân thiết: Đức Tổng Giám Mục Piero Marini. Vị Tổng Giám Mục này vốn là Chủ tịch của Ủy Ban Giáo Hoàng về Các Đại Hội Thánh Thể Quốc Tế, một chức vụ ngài đảm nhiệm từ năm 2007, đồng thời là chủ tịch của hai vị giáo hoàng, Đức Gioan Phaolô II và Đức Bênêđictô XVI, từ năm 1987 tới năm 2007, và nay sắp rời chức vụ khi tới tuổi 80 vào tháng Giêng tới.

Nicole Winfield của A.P. thì gọi cuộc gặp gỡ của Đức Phanxicô với Viktor Orbán là khoảnh khắc lúng túng nhất trong triều giáo hoàng của ngài vì chính sách dân túy, cánh hữu vốn không được ngài ưa thích. Theo cô, chuyến thăm ngắn ngủi này cho thấy Đức Phanxicô muốn tránh dành cho Orbán quyền được khoác lác, tăng tiến lợi điểm chính trị khi được đón tiếp một vị giáo hoàng trong một chuyến viếng thăm đất nước đúng nghĩa.

Các nhà tổ chức chuyến viếng thăm, theo Winfield, luôn nhấn mạnh việc Giáo Hội Hung Gia Lợi và nhà nước chỉ mời Đức Giáo Hoàng đến bé mạc Đại hội Thánh thể Quốc tế. Cha Kornel Fabry, Tổng thư ký Đại hội Thánh thể, nói đùa: “Nếu tôi chỉ được mời ăn tối, thì đâu có thể ở lại ngủ đêm”.

Tuy nhiên, ai cũng thấy là giữa ngài và Orbán có nhiều mâu thuẫn. Ngài từ lâu vốn liên đới mạnh mẽ với di dân, từng lên tiếng chỉ trích điều ngài gọi là “chủ nghĩa dân túy quốc gia” được các chính phủ như chính phủ Hung Gia Lợi cổ vũ.

Quả vậy, Orbán nổi tiếng là chống di dân và thường mô tả chính phủ ông như người bảo vệ “nền văn minh Kitô giáo” ở Âu Châu và thành lũy chống di dân từ các nước đa số theo Hồi Giáo. Năm 2015, ông bác bỏ các đề nghị định cư tại Hung Gia Lợi các người tỵ nạn từ Trung Đông và Phi Châu và đã dựng một hàng rào dọc theo biên giới phía nam Hung Gia Lợi để ngăn chặn các người tỵ nạn tràn vào.

Winfield cũng cho rằng cuộc gặp mặt của Đức Phanxicô với Orbán sẽ không được quay phim, một chuyện rất hiếm trong chuyến đi của Đức Phanxicô tại đây.

Ngoài ra, Winfield cho rằng chuyến đi của Đức Phanxicô sẽ được nhiều người theo dõi vì nó diễn ra sau cuộc giải phẫu ruột già lấy đi đến 13 inches, khiến ngài phải nằm bệnh viện đến 10 ngày trời. Tuy gần đây, ngài đã tiếp tục các sinh hoạt bình thường, nhưng vẫn phải dùng thuốc và không đứng lâu được.

Chuyến tông du giáo hoàng nào cũng rất vất vả trong những điều kiện bình thường: gặp gỡ liên tục, chuyển vận liên hồi và những buổi phụng vụ lâu giờ, luôn dưới ống kính truyền hình. Chính vì thế, sau chuyến thăm Iraq đầu năm nay, Đức Phanxicô hứa sẽ sinh hoạt chậm lại. Nhưng trong chuyến thăm Hung và Slovakia, không có dấu hiệu chi của việc chậm lại này: 12 bài diễn thuyết trong 4 ngày, khởi đầu với chuyến bay lúc 6 giờ sáng tới Budapest hôm Chúa Nhật và kết thúc tại Bratislava, Thủ đô Slovakia, sau 9 biến cố lớn riêng rẽ nhau.

Phần nào để đánh tan các lo ngại chính đáng, ngài hứa “có lẽ trong chuyến đi đầu tiên này, tôi nên cẩn thận hơn, vì người ta phải bình phục hoàn toàn”. Nói thế rồi, ngài nói thêm trong cuộc phỏng vấn của COPE: “Nhưng cuối cùng đâu rồi cũng thế thôi, ông sẽ thấy!”

Phát ngôn viên Tòa Thánh, Matteo Bruni, cũng trấn an mọi người: không có biện pháp chăm sóc sức khỏe đặc biệt nào kèm theo chuyến đi, tất cả chỉ là chuyện chuẩn bị bình thường.

Nhân dịp này, Bruni cũng cho hay: tập chú chuyến thăm Hung Gia Lợi có tính tâm linh và Đức Phanxicô vẫn thường thực hiện những chuyến viếng thăm ngắn ngủi để dự một biến cố đặc biệt mà không phải chu toàn các trói buộc nghi thức của một chuyến viếng thăm quốc khách đúng nghĩa. Như năm 2014, ngài chỉ đến Strasbourg để đọc diễn văn trước Quốc Hội và Hội Đồng Âu Châu mà không ở lại thăm viếng Pháp.

Inés San Martín của tạp chí Crux thì cho rằng trong Thánh Lễ bế mạc Đại hội Thánh thể Quốc tế tại quảng trường Anh Hùng tại Budapest, Đức Phanxicô thế nào cũng nhắc đến Đức cố Hồng Y József Mindszenty, người đã ngồi tòa giải tội hàng giờ tại cùng một địa điểm trong cùng biến cố năm 1938.

Theo Từ điển Bách khoa Britannica, Mindszenty “hiện thân cho cuộc chống đối không khoan nhượng chủ nghĩa phát xít và chủ nghĩa cộng sản tại Hung Gia Lợi”. Trong Thế chiến II, ngài bị cầm tù, và khi thế chiến này kết thúc, ngài chống đối chủ nghĩa cộng sản và việc cộng sản bách hại Kitô giáo tại đất nước ngài. Ngài bị tra tấn và bị kết án tù chung thân khiến cả thế giới phẫn nộ. Sau 8 năm ngồi tù, ngài được tạm trú tại toà đại sứ Mỹ tại Budapest. Mười lăm năm sau, ngài được phép rời đất nước, và qua đời tại Áo năm 1975.

Các Kitô hữu chịu bách hại tại Hung đã gọi hứng để các nhà tổ chức Đại hội mời các vị Hồng Y và Tổng Giám Mục của các nước bị bách hại tới tham dự như các Đức Hồng Y Raphael Sako của Iraq, Charles Bo của Miến Điện và John Onaiyekan của Nigeria. Người ta hy vọng Đức Phanxicô sẽ gặp các vị này.

Martín cho hay, theo Eduard Habsburg, Đại sứ Hung Gia Lợi bên cạnh Tòa Thánh, bất chấp các dị biệt ý kiến về di dân và chủ nghĩa duy quốc gia giữa Đức Giáo Hoàng và Thủ tướng Orbán, hai bên cũng có nhiều điểm tương đồng, như “việc bảo vệ gia đình, tự do tôn giáo, và bảo vệ các Kitô hữu tại Trung Đông”. Hung Gia Lợi đầu tư hàng triệu Mỹ kim vào việc tái thiết Cao nguyên Ninivê ở Iraq, được chính Đức Phanxicô thăm viếng trong chuyến tông du Iraq và tỏ lời cảm ơn chính phủ Hung Gia Lợi.

Đức Phanxicô đã tới Thủ đô Bratislava của Slovakia, được tặng bánh mì, muối và hoa và gặp gỡ Hội đồng Đại kết (Ngày 12/09/2021)

Theo VaticanNews, chiều ngày 12 tháng 9, 2021, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tới Bratislava, Thủ đô Slovakia, bắt đầu chặng thứ hai trong chuyến tông du ngoại quốc thứ 34 của ngài.

Tại Phi trường Quốc tế Bratislava, ngài được một phái đoàn các thẩm quyền dân sự và tôn giáo, và hai trẻ em nghinh đón. Các em mặc y phục cổ truyền và mang theo quà tặng là bánh mì, muối và hoa, vốn được coi là biểu tượng của lòng hiếu khách Slovakia.

Đức Phanxicô là vị Giáo Hoàng thứ hai thăm Slovakia, sau Đức Gioan Phaolô II năm 2003.

Theo *Spectator* (<https://spectator.sme.sk/c/22740682/pope-francis-has-arrived-in-slovakia.html>), Đức Phanxicô được nghênh đón bởi Tổng thống Zuzana Čaputová, Thủ tướng Eduard Heger, Chủ tịch Quốc Hội Boris Kollár (Sme Rodina), Ngoại trưởng Ivan Korčok, Thị trưởng Bratislava Matúš Vallo, các đại diện Giáo Hội, các khách mời như Ombudswoman Mária Patakyová, František Mikloško trong tư cách đại diện cho phong trào bất đồng Công Giáo thời cộng sản, và nạn nhân sống sót thảm họa Diệt chủng Herta Vyšná.

Cũng có cả hàng ngàn tín hữu nghênh đón ngài tại phi trường Bratislava.

Tổng thống Čaputová nói rằng lời lẽ đầu tiên Đức Giáo Hoàng nói với bà sau khi tới đây là “Bà mời tôi tới Slovakia hồi tháng 12, thì giờ đây tôi xin chu toàn lời hứa”.

Bà hy vọng chuyến viếng thăm của ngài sẽ góp phần vào việc hòa giải trong xã hội. Tổng thống gặp riêng Đức Giáo Hoàng tại phòng dành cho khách danh dự tại phi trường.

“Một người hành hương tại Slovakia”

Sau đó, vào buổi chiều, một cuộc gặp gỡ đại kết đã được tổ chức tại tòa sứ thần Tòa Thánh tại Bratislava. Trong bài diễn từ của ngài với cuộc gặp gỡ, Đức Giáo Hoàng Phanxicô cảm ơn các vị đại diện Giáo Hội đã đến gặp gỡ ngài. Ngài tự xưng mình là “một người hành hương tại Slovakia”.

Ngài cũng nói về tự do, cho rằng tự do của anh chị em cũng là tự do của ngài. Ngài nói thêm rằng điều tốt đẹp nhưng cùng một lúc khó khăn là có được đức tin trong tự do. Trong diễn từ của ngài, Đức Giáo Hoàng nhắc tới di sản của hai thánh Cyril và Methodius và cả đóng góp của các ngài vào việc truyền bá Kitô giáo.

Ngoài ra, Đức Giáo Hoàng tỏ ý hy vọng Slovakia tiếp tục hành trình đại kết của mình.

Theo VaticanNews, tuy cuộc tông du này được mệnh danh là cuộc tông du tâm linh, nhưng cũng là một cuộc tông du trong đó, Đức Giáo Hoàng sẽ kéo người ta chú ý tới những người từng chịu đau khổ dưới các chế độ toàn trị, với con mắt hướng về tương lai. Vô số các câu chuyện thuật lại các khó khăn thời cộng sản và quốc xã ở Slovakia. Cách nhà thờ chính toà chỉ bằng ném một hòn đá là đài kỷ niệm biến cố Diệt chủng, xây trên nền một nguyên đường từng bị phá sập để xây cây cầu qua Sông Danube.

Chế độ công sản cũng đem khổ cực cho xã hội và Giáo hội tại đất nước này với nhiều linh mục bị cấm thi hành thừa tác vụ của họ. Nhiều người ở đây vẫn còn nhớ tuổi trẻ của họ phải sống dưới sự cai trị của cộng sản.

Mặc dù thời thế đã thay đổi, nhất là trong 30 gần đây kể từ cuộc Cách Mạng Nhung (Velvet Revolution), cái bóng một Châu Âu ngày càng thế tục hóa là mối quan tâm của Giáo Hội tại Slovakia.

Một cuộc thống kê cách nay vài năm cho thấy có tới 70% dân chúng được thăm dò tự nhận là Kitô hữu. Tuy nhiên, các vị Giám Mục ở đây nhấn mạnh nhiều đe dọa mới, trong đó, có đe dọa vật chất chủ nghĩa và tương đối chủ nghĩa, và cảnh cáo Giáo Hội ở Slovakia không nên ngủ yên trên các thành tựu của mình.

Cũng như nhiều nước ở Âu Châu, đại dịch COVID-19 đã gây ra nhiều tác động trầm trọng

lên xã hội ở đây. Giới trẻ đang buộc phải học ở nhà và họ lo âu cho tương lai. Nhiều người tới các thành phố kiếm việc làm trong khi nhiều người nhìn sang các nước khác của Âu Châu và xa hơn nữa, hy vọng có việc làm tốt hơn. Ghi nhớ điều này, Giáo Hội ở Slovakia hy vọng rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ dành cho tuổi trẻ xứ này một thông điệp khuyến khích họ “tiến tới” trong đức tin.

Cuộc viếng thăm của ngài, vì thế bao gồm nhiều khía cạnh khác nhau. Ngài sẽ thăm Trung tâm Bethlehem dành cho người nghèo và vô gia cư, và Cộng đồng Roma ở Lunik IX thuộc Košice. Và Thứ Tư, ngài sẽ tới Đền thánh Quốc Gia tại Šaštín để kính viếng Đức Mẹ Sầu Bi.

Người dân Slovakia mong ngài đến để củng cố và tăng cường đức tin của họ, một đức tin đang có chiều hướng trở thành nửa nóng nửa lạnh.

VaticanNews phỏng vấn Cha Marek Vanus, SVD, hiện đang làm việc tại giáo xứ Suy tôn Thánh giá ở khu Petržalka thuộc Bratislava, đồng thời là một giảng sư về nền thần học Kinh Thánh.

Cha cho rằng củng cố đức tin đúng là ước mong của tín hữu Slovakia, nhưng phải là một đức tin được đem ra sống, không chỉ nhờ phụng vụ mà còn nhờ việc giúp đỡ những người kém may mắn như người nghèo và người bị gạt ra bên lề.

Theo cha, hiện nay có nhiều người trở nên “dừng dưng” đối với đức tin. Nên cha hy vọng chuyến viếng thăm của Đức Giáo Hoàng sẽ giúp những người dừng dưng này gắn lại đức tin hơn.

Trong chuyến viếng thăm này, Đức Giáo Hoàng sẽ chủ tọa một buổi Phụng vụ Byzantine ở Prešov và viếng Đền Đức Mẹ Sầu bi ở Šaštín. Buổi đầu dành cho nghi lễ Công Giáo Hy Lạp, buổi sau dành cho Nghi lễ Rôma, qua hai cử chỉ này, Đức Giáo Hoàng muốn chứng tỏ “lòng tôn kính đối với cả hai truyền thống hiện đang cùng hiện diện tại Slovakia”.

Cha cũng cho rằng tình huynh đệ giữa mọi người theo tinh thần thông điệp *Fratelli Tutti* cũng sẽ được Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhấn mạnh, tìm thấy nơi người khác một người bạn, một người anh em.

Ngoài ra, trong bầu khí bất ổn của đại dịch Covid-19, nhiều người trở thành ưa phê phán, không hài lòng với bất cứ điều gì và chỉ trích mọi người. Điều này không tốt: phải biết thừa nhận điều tốt nơi người khác và cố gắng tìm cách dẫn đầu một cuộc đối thoại, thay vì kết án người khác”.

Cha cũng mong nhờ chuyến viếng thăm này, ơn gọi đang trên đà xuống dốc sẽ tìm được sự khích lệ lớn lao.

Devin Watkins của VaticanNews nhấn mạnh tới khía cạnh đại kết, điều mà đức Phanxicô thực hiện đầu tiên khi đặt chân lên đất Slovakia. Ngài thúc giục cuộc gặp gỡ đại kết chống lại cơn cám dỗ nô lệ bên trong bằng sức mạnh kép của chiêm niệm và hành động. Cuộc gặp gỡ này diễn ra tại Tòa Sứ Thần Tòa Thánh và qui tụ đại diện của 11 Giáo Hội thành viên của Hội Đồng Đại Kết, trong đó, Hội Đồng Giám Mục Công Giáo Slovakia là quan sát viên.

Trong diễn từ với những người hiện diện, Đức Phanxicô nói rằng “một dấu hiệu là đức tin Kitô giáo là, và muốn là, một hạt giống hợp nhất và chất men huynh đệ tại xứ sở này.

Ngài nhắc lại nhiều năm bị chế độ vô thần bách hại thời Liên bang Xô viết, “khi tự do tôn giáo bị đàn áp tàn bạo”. Sau khi Bức Màn Sắt kết liễu, tự do trở lại. “Nay quý vị đang chia sẻ kinh nghiệm lớn lên trong đó, quý vị đang tiến tới chỗ khám phá ra quả là tươi đẹp, nhưng cũng khó khăn xiết bao phải sống đức tin của quý vị trong tự do”.

Ngài cảnh cáo người Slovakia chống lại cơn cám dỗ trở lại với cơn cám dỗ tồi tệ hơn: “Nô lệ bên trong”. Ngài nhắc đến “Huyền thoại Tòa Dị giáo Vĩ Đại” trong Anh em Nhà Karamazov, trong đó, Chúa Giêsu trở lại trần gian và một lần nữa bị cầm tù.

Tòa Dị Giáo tra vấn Chúa Giêsu, tố cáo Người đánh giá quá cao sự tự do của con người, cho rằng người ta thích trao đổi tự do của họ lấy “một thứ nô lệ êm ái hơn”.

Đức Phanxicô kêu gọi các Kitô hữu đừng rơi vào cạm bẫy đổi tự do lấy “bánh mì và một chút gì khác thế” tức “không gian và đặc ân”. “Tại đây, từ tâm điểm Châu Âu Châu này, chúng ta có thể hỏi: phải chăng Kitô hữu chúng ta đã đánh mất một số nhiệt thành trong việc rao giảng Tin Mừng và làm chứng tiên tri? Chân lý Tin Mừng có giải phóng chúng ta hay không?”

Đức Phanxicô nhắc lại lòng nhiệt thành rao giảng Tin Mừng của hai thánh Cyril và Methodius, “Tông đồ của người Slavs”. Các ngài có thể giúp người Slovakia tái khám phá tình hiệp thông huynh đệ nhân danh Chúa Giêsu, và đặt tự do tôn giáo và nội tâm vào tâm điểm của các mối liên hệ giữa các tuyên tín khác nhau.

Ngài nói rằng không thể có hy vọng để Âu Châu được Tin Mừng ảnh hưởng nếu các Kitô hữu không hợp nhất với nhau. Ngài cầu nguyện “Xin các thánh Cyril và Methodius, ‘tiền hô của phong trào đại kết’ giúp chúng ta cố gắng hết sức làm việc cho một cuộc hoà giải tính đa dạng trong Chúa Thánh Thần”.

Và như trên đã nói, ngài đưa ra hai gợi ý giúp đổi mới tự do và đức tin nơi các Kitô hữu Slovakia: chiêm niệm và hành động. Ngài nói chiêm niệm là “nét khác biệt của các dân tộc Slav” có thể giúp họ tái khám phá “vẻ đẹp của việc thờ phượng Thiên Chúa” và vượt thắng sự tập chú hẹp hòi “vào tính hiệu năng của tổ chức”. Hành động, theo ngài, bổ túc cho chiêm niệm, và dẫn Kitô hữu tới hợp nhất dưới cùng một chính nghĩa trợ giúp người nghèo và người bị hắt hủi.

Ngài nói, “chia sẻ công việc bác ái có thể mở ra các chân trời rộng rãi và giúp chúng ta thực hiện các tiến bộ lớn lao hơn nhằm vượt qua thiên kiến và hiểu lầm”.

Sau cùng, Đức Giáo Hoàng tỏ bày niềm hy vọng mọi Kitô hữu một ngày kia sẽ tái hợp nhất quanh Bàn tiệc Thánh Thể của Chúa. Ngài nói, “Xin ơn phúc của Thiên Chúa hiện diện trên bàn cho mọi người, để, dù chúng ta chưa có thể chia sẻ cùng một Bữa ăn Thánh thể, chúng ta vẫn có thể cùng nhau nghinh đón Chúa Giêsu bằng cách phụng sự Người trong người nghèo”.

Slovakia: Đức Giáo Hoàng tới Kosice và Presov, gặp gỡ người Công Giáo Hy Lạp, người Roma, những người trẻ tuổi
(Ngày 14/09/2021)

Theo hãng tin Zenit, ấn bản tiếng Pháp, vào ngày thứ ba của cuộc Tông du lần thứ 34, ngày 14 tháng 9 năm 2021, Đức Thánh Cha Phanxicô đã đến thăm Kosice và Presov, các thành

phố lớn thứ hai và thứ ba của đất nước, cách Bratislava khoảng 300 km về phía đông.

Theo chương trình chính thức, ngài đáp máy bay vào khoảng 8 giờ sáng và hạ cánh xuống Kosice một giờ sau đó, nơi ngài được chào đón bởi Đức Tổng Giám Mục phụ trách những người Công Giáo theo nghi thức Byzantine, Đức Cha Cyril Vasil, cũng như thị trưởng và chính quyền địa phương.

Từ đó, ngài dùng xe hơi để tới Presov, khoảng ba mươi cây số về phía Bắc. Lịch sử của thành phố được đánh dấu một cách đáng chú ý bởi một vụ thảm sát vào năm 1687: 24 người theo đạo Tin lành bị xử tử vì nổi loạn, theo lệnh của Tướng Ý Antonio Carafa, phục vụ cho Đế quốc Rôma Thần thánh. Năm 1995, khi Đức Gioan Phaolô II đến thăm thành phố, ngài đã đọc kinh trước tượng đài được dựng lên để tưởng nhớ họ.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô cử hành Thánh lễ Byzantine – phụng vụ của Thánh Gioan Kim khẩu - trên sân dạo bộ của cung thể thao "Mestská sportova hala" ở Presov lúc 10:30 sáng. Ở nơi có sức chứa khoảng 53,000 người ngoài trời, có một tấm bảng kỷ niệm chuyến thăm của Đức Giáo Hoàng người Ba Lan. Phòng tập thể dục liền kề được sử dụng như một trung tâm chính ngừa đại dịch Covid-19.

Sau lễ kỷ niệm, Đức Giáo Hoàng sẽ trở lại Kosice để dùng bữa trưa tại Chung viện Saint Charles Borromeo, nơi có khoảng năm mươi chủng sinh và là nơi có khoa thần học của Đại học Công Giáo Ruzomberok. Tòa nhà này mở cửa vào năm 1809, bị đóng cửa dưới chế độ cộng sản và được trả lại cho giáo phận vào năm 1992. Đức Gioan Phaolô II đã qua đêm tại đó.

Dịp trên, vị Giáo hoàng người Ba Lan đã phong thánh cho ba linh mục bị binh lính của phái Calvin giết năm 1619. Năm 1657, giám mục của Eger, Đức Cha Benedict Kishdy, thành lập gần nơi họ tử đạo Đại học Kosice đầu tiên, ngày nay là Đại học Pavol Jozef Šafárik, được ủy thác cho Dòng Tên.

Trong số các di tích đáng chú ý của thành phố: nhà thờ Gothic Thánh Elisabeth thế kỷ 14, nhà thờ lớn nhất trong nước, và tháp Saint-Urbain; nhà nguyện Gothic Tổng Lãnh Thiên Thần Michael, Cột Đức Mẹ Vô nhiễm, một bức tượng kiểu baroque dâng kính Đức Trinh Nữ Maria vì đã chấm dứt một trận dịch hạch từ năm 1709 đến năm 1710, và bức tượng của vận động viên chạy marathon để tưởng nhớ Cuộc thi Marathon Hòa bình Quốc tế, lâu đời nhất ở Châu Âu, được tổ chức hàng năm tại Kosice từ năm 1924.

Người Roma và những người trẻ

Cuộc gặp tiếp theo của Đức Giáo Hoàng Phanxicô là cuộc gặp gỡ lúc 4 giờ chiều với cộng đồng Roma ở khu Luník IX. Kể từ năm 1990, khu này của thành phố, nơi có dân số chủ yếu là người Roma - khoảng 4,300 người - đã được hưởng chế độ tự quản. Các vấn đề về cơ sở hạ tầng, nước, khí đốt, hệ thống sưởi, đều đáng được lưu ý ở đó.

Các tu sĩ dòng Phanxicô đã thành lập một khu truyền giáo tại khu phố này từ năm 2008, với một “Trung tâm Mục vụ” được khánh thành vào năm 2012 để hội nhập, trợ giúp và truyền giáo cho người Roma. Trung tâm do Cha Peter Besenyei chỉ đạo này bao gồm một phòng tập thể dục, một khu vực để đón tiếp các nhóm, và Nhà thờ “Chúa Kitô Phục sinh”. Các tu sĩ làm công việc giáo dục và giúp công ăn việc làm.

Cuối cùng, cũng tại thị trấn đại học này - thủ đô văn hóa châu Âu năm 2013 - dưới chân dãy núi Slovak Ore, cách biên giới Hungary 20 km, Đức Giáo Hoàng đã gặp gỡ những người trẻ tại sân vận động Lokomotiva với sức chứa 10,000 người. Lịch sử của sân vận động này gắn liền với Câu lạc bộ Lokomotiva Košice, đội bóng quan trọng thứ hai trong nước, nơi đây từng là trụ sở, trước khi trở thành đội MFK Košice.

Cuộc gặp gỡ với những người trẻ tuổi này diễn ra dưới dấu hiệu của Anna Kolesarova, một phụ nữ trẻ người Slovakia bị giết trong Thế chiến thứ hai bởi một người lính Liên Xô vì đã bảo vệ sự trong trắng của cô và được phong chân phước vào năm 2018.

Chuyến trở lại Bratislava của Đức Giáo Hoàng dự kiến vào lúc 7:30 tối.

Phá thai, hôn nhân đồng tính, rước lễ, tuyệt thông, phải đọc phát biểu của Đức Phanxicô trên chuyến bay từ Slovakia về Vatican ra sao?

(Ngày 16/09/2021)

Theo John Allen của Tạp chí Crux, trên chuyến bay ngày 15 tháng 9, từ Slovakia trở lại Vatican, Đức Phanxicô có những phát biểu quan trọng về phá thai, “hôn nhân” đồng tính, rước lễ và vạ tuyệt thông khiến “không bên nào của một cuộc tranh luận hoàn toàn có thể cho là mình được chứng thực”.

Ngài khởi đầu cho hay ngài chưa bao giờ từ khước Thánh Thể cho bất cứ người nào. Ngài thậm chí cho cả một phụ nữ Do Thái rước lễ, một người rõ ràng “ở bên ngoài cộng đồng” được ngài gọi chung là “excommunicated” mà chúng ta chỉ hiểu là bị tuyệt thông. Chỉ có điều, chính ngài xác định: ngài không hề biết người được ngài cho rước lễ là một người Do Thái; ngài chỉ biết điều đó sau khi Thánh lễ đã hoàn tất và chính người phụ nữ thổ lộ với ngài như vậy. Chính ngài cũng xác nhận là ngài chưa bao giờ biết có người “excumminuated” nào tự trình diện trước ngài để rước lễ.

San Martín cũng của Crux cho biết thêm thời ngài còn ở Á Căn Đình, các chính trị gia Công Giáo đều phò sinh cả, chỉ từ khi ngài dọn tới Vatican, họ mới lao vào con đường phò chọn lựa. Thành thử khó có người phò phá thai nào đến trước ngài để được ngài cho rước lễ.

Nhưng đọc phát biểu của ngài trên chuyến bay, ai cũng hiểu ngài không ủng hộ việc tẩy chay rước lễ đối với bất cứ ai, kể cả những người ủng hộ phá thai.

Dù ngay sau đó, ngài thẳng thừng tuyên bố rằng phá thai là giết người vì theo phôi thai học, thai nhi 3 tuần đã đủ bộ phận của một con người rồi, đã là một con người đầy đủ rồi, giết em là giết người, không oong đơ gì cả [ngài dùng chữ Chấm Hết). Ai tham gia vào việc giết người này tự đặt mình ra ngoài cộng đồng (excommunicated) và do đó không thể rước lễ.

Rõ ràng đó là đèn xanh cho lập trường tẩy chay rước lễ đối với Joe Biden và Nancy Pelosi, những người đề cao quyền giết trẻ thơ.

Nhưng đừng vội mừng, ngay sau đó, Đức Phanxicô làm một đường “zigzag” trở lại với lập trường “không khước từ cho rước lễ đối với bất cứ ai” của chính ngài khi đưa ra việc phân biệt giữa những người “excommunicated” (có lẽ ám chỉ những người bị tuyệt thông vĩnh viễn) và những người “tạm thời ở bên ngoài cộng đồng” nhưng vẫn là “con cái Thiên Chúa và cần hành động mục vụ của chúng ta”.

Nhất là sự phân biệt giữa mục vụ và chính trị. Nghĩa là các Giám Mục phải mô phỏng sự dịu dàng và cảm thương của Thiên Chúa trong cả việc xử lý với những người bị tuyệt thông, và nếu từ bỏ nẻo đường này, các ngài “trở thành các chính khách”.

Đối với John Allen, “thật hợp lý khi kết luận rằng lập trường của Đức Giáo Hoàng là thế này: Phá thai là giết người, những ai tham gia việc phá thai ít nhất cũng bị tuyệt thông tạm thời, và, trong tư cách ấy, một cách tổng quát không nên rước lễ. Tuy nhiên, một linh mục hay một Giám Mục không nên là người xua đuổi một người như thế, vì có nguy cơ biến một điều nên là một đáp ứng mục vụ đầy cảm thương thành một việc sa vào tuyên bố chính trị”.

Nói cách khác, “không” phá thai và cũng “không” cấm rước lễ!

Còn về “hôn nhân” đồng tính, khi quả quyết hôn nhân phải là giữa một người đàn ông và một người đàn bà, rõ ràng Đức Phanxicô không chấp nhận việc coi cuộc sống chung của những cặp đồng tính là hôn nhân. Ít nhất đó là yếu tính của bí tích hôn nhân Công Giáo do Chúa thiết lập và Giáo Hội không có quyền thay đổi.

Tuy nhiên khi ủng hộ hay ít nhất khi mặc nhiên thừa nhận tính thích đáng của “những đạo luật [dân sự] nhằm giúp đỡ hoàn cảnh của nhiều người có các xu hướng tính dục khác nhau”, ngài mặc nhiên chấp nhận các hoàn cảnh sống chung của các cặp đồng tính. Có điều, cố gắng thỏa hiệp này không nên bao gồm việc chờ mong Giáo Hội phải “ban cấp một điều, mà từ bản chất của mình, Giáo Hội không thể ban cấp”.

Ngài quả quyết “Điều trên không có nghĩa lên án những người như thế, xin làm ơn, họ là anh chị em của chúng tôi và chúng tôi phải đồng hành với họ”.

Đồng hành làm sao? Đức Phanxicô không có câu trả lời rõ ràng. John Allen nhớ lại hồi tháng 10 năm 2013, sau cuộc đàm đạo của ngài với nhà báo kỳ cựu người Ý Eugenio Scalfari, phát ngôn viên Tòa Thánh lúc bấy giờ là Cha Federico Lombardi nhận định rằng khi Đức Phanxicô tương tác với báo chí, ngài xử lý bằng một văn phong giáo hoàng mới, một văn phong cổ tình xuê xòa [informal], thường không quan tâm tới sự chính xác, và nhằm được coi như một phản ứng mục vụ trong lúc dầu sôi lửa bỏng hơn là một tuyên bố dứt khoát của huấn quyền. Cha cho hay ta cần hiểu bản chất của văn phong này trước khi phản ứng một cách thích đáng. Điều này rất đúng trong trường hợp các câu trả lời của Đức Phanxicô trong cuộc phỏng vấn trên đây dù đụng tới vấn đề phá thai, rước lễ, “hôn nhân” đồng tính và vạ tuyệt thông.

Nói đến vạ tuyệt thông, phải nhấn mạnh rằng Đức Phanxicô cực lực phản đối việc này, ngài cho biết chuyện ấy đủ rồi. Nhưng chính ngài nói rõ: những người tham gia phá thai là tự đặt mình ra khỏi Giáo Hội, tức là tự động ra vạ tuyệt thông cho mình rồi. Những khuôn mặt trơ trẽn như Joe Biden hay Nancy Pelosi không biết có hiểu ra việc này hay không, nhưng dưới con mắt Đức Phanxicô, họ đang ở ngoài Giáo Hội, họ đang tự động ra vạ tuyệt thông cho chính họ và trong tư cách ấy họ không nên rước lễ vì rước lễ chỉ dành cho những người còn ở trong cộng đồng.

Joe Biden và Nancy Pelosi chắc chắn không hiểu ra như vậy, nên họ vẫn coi như vị đương kim giáo hoàng ủng hộ lập trường phò phá thai của họ để càng ngày càng đi quá trớn trong lập trường triệt để ủng hộ phá thai đến độ cho rằng sự sống con người không khởi đầu từ lúc thụ thai. Lập trường này quá khích một cách trơ trẽn đến độ vị Hồng Y Tổng Giám Mục của thủ đô Washington D.C., người hết lòng ủng hộ Joe Biden, phải lên tiếng bất đồng. Không có

những phản biện công khai và mạnh mẽ, “tội ác” của bè lũ Biden – Pelosi chỉ càng ngày càng tồi tệ thêm.

Nói đến “tội ác” phá thai, theo Peter Jesserer Smith của tờ *National Catholic Register*, Đức Cha Edward Scharfenberger của giáo phận Albany, New York, cho hay: rõ ràng phải có một trừng phạt nào đó đối với các chính khách ủng hộ phá thai. Nhưng giáo luật đòi Giám Mục phải trung được một tội ác theo giáo luật và phải tuân theo thủ tục hợp pháp. Và trong khi giáo luật nói rõ: dị giáo, ly giáo hay bỏ đạo là các cơ sở truyền thống để bị tuyệt thông, thì luật lại không có hướng dẫn minh nhiên nào về việc phải làm gì với những người Công Giáo cổ vũ phá thai và các tội ác nghiêm trọng khác từng bị Công Đồng Vatican II kết án như những “infamies” [ô danh] hiện đại vốn “chước độc xã hội loài người” và là một “xỉ nhục thượng thặng đối với Đấng Tạo Dựng”.

Nhưng điều 915 của Bộ Giáo luật 1983 thì sao? Điều này dạy rằng: “Không được nhận rước lễ: những người bị vạ tuyệt thông và cấm chế sau khi hình phạt đã tuyên kết hay tuyên bố; những người khác cố chấp trong một tội nặng công khai”. Về đầu rõ ràng là bị Đức Phanxicô bác bỏ; không có chuyện tuyệt thông chính thức, được tuyên bố đối với các chính khách phò phá thai. Nên không thành vấn đề ở đây. Về thứ hai, không minh nhiên nói đến việc cổ vũ phá thai. Đức Cha Scharfenberger còn cho rằng, điều 915 không hẳn nói về trừng phạt hình sự, mà chỉ nói đến kỷ luật bí tích.

Nói thế rồi, Đức Cha Scharfenberger nhấn mạnh ngài vẫn có bốn phận lớn tiếng nói “điều gì đúng, điều gì không đúng, điều gì tốt điều gì không tốt...Tôi phải nói sự thật”. Và sự thật, theo Đức Cha, là: phải làm cho mọi người hiểu không có gì sai lầm cho bằng giả định rằng quyền tự do của người đàn bà được thăng tiến và quyền bình đẳng của họ được bảo đảm chỉ khi nào thân xác trong thân xác họ không còn bất cứ giá trị nào.

Đức Cha cho hay ngài liên tục có những cuộc đàm đạo với các nhân vật công về vấn đề này. Và nếu một ngày kia cần phải có trừng phạt công khai, ngài cũng sẽ thông báo cho họ biết trước “để họ thay đổi tác phong”.

Đức Phanxicô nói về vai trò giáo lý viên trong Giáo Hội (Ngày 17/09/2021)

Theo tin Tòa Thánh, ngày 17 tháng 9, tại Tông điện, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tiếp kiến các tham dự viên của một hội nghị, gồm các vị đứng đầu các Ủy Ban Giáo lý của Liên Hội đồng Giám Mục Âu Châu, do Hội Đồng Giáo Hoàng về Cổ vũ Tân Phúc âm hóa hỗ trợ.

Sau đây là diễn từ của ngài với những người có mặt:

Anh chị em thân mến, chào anh chị em buổi sáng và xin chào mừng!

Tôi rất vui sướng được chào đón các anh chị em tham dự biến cố này trong đó, anh chị em, trong tư cách những người chịu trách nhiệm về việc dạy Giáo lý cho các Giáo hội đặc thù ở Châu Âu, có cơ hội thảo luận về việc tiếp nhận Sách Hướng dẫn mới về việc Dạy Giáo lý, được xuất bản năm ngoái. Tôi cảm ơn Đức Tổng Giám Mục Rino Fisichella về sáng kiến này, sáng kiến mà tôi chắc chắn cũng sẽ được mở rộng cho các Hội Đồng Giám Mục của các lục địa khác, để hành trình giáo lý chung có thể được phong phú hóa bởi nhiều kinh nghiệm địa phương.

Tôi vừa trở về sau cuộc cử hành Đại hội Thánh Thể Quốc tế, được tổ chức tại Budapest trong những ngày gần đây, và dịp này rất thuận lợi để xác nhận rằng nỗ lực lớn lao của việc dạy giáo lý có thể có hiệu quả xiết bao trong công cuộc truyền giảng Tin Mừng nếu nó chịu tập chú vào mầu nhiệm Thánh Thể. Chúng ta không thể quên rằng nơi hay nhất để dạy giáo lý chính là việc cử hành Thánh Thể, trong đó anh chị em cùng nhau khám phá ngày càng nhiều hơn những hình thức khác nhau của việc Thiên Chúa hiện diện trong đời sống họ.

Tôi thích nghĩ đến đoạn Tin Mừng Mátthêu, trong đó, các môn đệ hỏi Chúa Giêsu: “Thầy muốn chúng con chuẩn bị ở đâu để Thầy ăn Bữa Vượt Qua?” (26:17). Câu trả lời của Chúa Giêsu cho thấy rõ Người đã chuẩn bị mọi thứ: Người biết con đường mà một người đàn ông sẽ đi qua đầu đội bình nước, Người biết căn phòng lớn đã được bày biện sẵn ở tầng trên của ngôi nhà (x. Lc 22: 10-12); và, tuy không nói ra, Người hoàn toàn cảm nhận được điều gì trong trái tim của những người bạn của Người vì đó là những gì sẽ xảy ra trong những ngày kế tiếp.

Những lời đầu tiên Người dùng khi sai họ đi là: “Hãy vào thành phố” (Mt 26:18). Chi tiết này – khi nghĩ tới anh chị em và việc phục vụ của anh chị em - khiến chúng ta đọc lại con đường dạy giáo lý như một khoảnh khắc qua đó các Kitô hữu, những người đang chuẩn bị cử hành đỉnh cao của mầu nhiệm đức tin, được mời gọi trước nhất đi “vào thành phố”, để gặp gỡ những người bận rộn với những cam kết hàng ngày của họ. Dạy giáo lý - như Sách Hướng dẫn mới nhấn mạnh - không phải là một việc truyền đạt trừu tượng các kiến thức lý thuyết để học thuộc lòng như các công thức toán học hoặc hóa học. Đúng hơn, đó là kinh nghiệm khai tâm dẫn vào mầu nhiệm (mystagogical) của những người học cách gặp gỡ anh chị em mình tại nơi họ sống và làm việc, bởi vì chính họ đã gặp Chúa Kitô, Đấng đã kêu gọi họ trở thành môn đệ truyền giáo. Chúng ta phải nhấn mạnh vào việc định rõ trọng tâm của việc dạy giáo lý: Chúa Giêsu Kitô Phục sinh yêu thương bạn và không bao giờ bỏ rơi bạn! Chúng ta không bao giờ mệt mỏi hoặc cảm thấy mình lặp đi lặp lại đủ lời công bố đầu tiên này trong các giai đoạn khác nhau của diễn trình dạy giáo lý.

Đó là lý do tại sao tôi thiết lập thừa tác vụ giáo lý viên. Họ đang chuẩn bị nghi thức, tôi xin trích nguyên văn, cho “việc tạo ra” các giáo lý viên. Để cộng đồng Kitô hữu có thể cảm thấy cần phải đánh thức ơn gọi này và trải nghiệm việc phục vụ của một số người nam và người nữ, những người nhờ sống việc cử hành Thánh Thể, có thể cảm thấy sống động hơn niềm đam mê truyền bá đức tin trong tư cách những người rao giảng Tin Mừng. Các giáo lý viên là những nhân chứng đặt mình phục vụ cộng đồng Kitô hữu, để hỗ trợ việc thâm hâu hóa đức tin trong thực tại của cuộc sống hàng ngày. Họ là những người không mệt mỏi loan báo Tin Mừng thương xót; những người có khả năng tạo ra những dây liên kết cần thiết để chấp nhận và gần gũi có khả năng đánh giá tốt hơn Lời Chúa và cử hành mầu nhiệm Thánh Thể bằng cách dâng lên các hoa trái việc lành.

Tôi âu yếm tưởng nhớ hai giáo lý viên đã chuẩn bị cho tôi Rước Lễ Lần Đầu, và tôi tiếp tục liên lạc với họ trong tư cách linh mục và cả với một trong số họ vẫn còn sống, trong tư cách giám mục. Tôi cảm thấy một lòng kính trọng lớn lao, thậm chí còn là một tâm tư biết ơn, không nói rõ ràng, nhưng nó giống như việc tôn kính. Tại sao? Bởi vì họ là những người phụ nữ đã chuẩn bị cho tôi Rước Lễ Lần Đầu, cùng với một nữ tu. Tôi muốn kể cho anh chị em nghe về trải nghiệm này vì đó là một điều tuyệt vời đối với tôi khi đồng hành cùng họ đến cuối cuộc đời, cả hai người. Và cả vị nữ tu đã chuẩn bị cho tôi phần phụng vụ khi Rước lễ: bà đã chết, và tôi ở đó, cùng với bà, đồng hành với bà. Có một sự gần gũi, một dây gắn bó rất quan trọng với giáo lý viên...

Như tôi đã nói vào thứ Hai tuần trước tại Nhà thờ Chính tòa Bratislava, truyền giảng Tin Mừng không phải là sự lặp lại quá khứ đơn thuần, không bao giờ. Các vị thánh truyền giáo vĩ đại, như hai thánh Cyril và Methodius, như Boniface, đều có óc sáng tạo, với tính sáng tạo của Chúa Thánh Thần. Họ tạo ra những con đường mới, phát minh ra những ngôn ngữ mới, những “bảng chữ cái” mới, để truyền tải Tin Mừng, để hội nhập văn hóa cho đức tin. Điều này đòi hỏi phải biết cách lắng nghe người ta, lắng nghe các dân tộc mà ta đang rao giảng cho: lắng nghe nền văn hóa của họ, lịch sử của họ; không lắng nghe một cách hời hợt, chỉ nghĩ đến những câu trả lời đóng gói sẵn mà chúng ta mang theo trong chiếc cặp của mình, không! Muốn lắng nghe thực sự, và so sánh những nền văn hóa đó, những ngôn ngữ đó, thậm chí và trước hết lắng nghe những ngôn ngữ không được nói ra, không được diễn đạt, với Lời Chúa, với Chúa Giêsu Kitô, Tin Mừng sống động. Và tôi nhắc lại câu hỏi: Há đây không phải là nhiệm vụ cấp bách nhất của Giáo hội giữa các dân tộc ở Châu Âu hay sao? Truyền thống Kitô giáo vĩ đại của lục địa không được trở thành một di tích lịch sử, nếu không nó không còn là “truyền thống” nữa! Truyền thống hoặc sống động hoặc không còn là truyền thống. Và việc dạy Giáo lý là truyền thống, là truyền lại [trador], là chuyển giao, nhưng như là truyền thống sống động, từ trái tim đến trái tim, từ tâm trí đến tâm trí, từ cuộc sống này sang cuộc sống nọ. Do đó: phải say mê và sáng tạo, với sự thúc đẩy của Chúa Thánh Thần. Tôi dùng cụm từ “đóng gói sẵn” cho ngôn ngữ, nhưng tôi sợ tâm hồn, thái độ và khuôn mặt của các giáo lý viên cũng bị “đóng gói sẵn”. Không. Một là giáo lý viên tự do, hai là không phải là giáo lý viên. Giáo lý viên để cho mình cuốn hút vào thực tại họ đang sống, và truyền tải Tin Mừng với óc sáng tạo lớn lao, hoặc không phải là giáo lý viên. Anh chị em hãy suy nghĩ kỹ điều đó.

Các bạn thân mến, qua các bạn, tôi muốn gửi lời cảm ơn của bản thân tôi đến hàng ngàn giáo lý viên ở Châu Âu. Tôi đặc biệt nghĩ đến những người, bắt đầu từ những tuần tới, sẽ cống hiến hết mình cho trẻ em và những người trẻ đang chuẩn bị hoàn thành hành trình khai tâm Kitô giáo của họ. Nhưng tôi cũng nghĩ tới mỗi và mọi người. Xin Đức Trinh Nữ Maria cầu bầu cho các bạn, để các bạn luôn được Chúa Thánh Thần trợ giúp. Tôi đồng hành với các bạn bằng những lời cầu nguyện của tôi và Phép lành Tông đồ của tôi. Và các bạn cũng vậy, xin đừng quên cầu nguyện cho tôi. Cảm ơn các bạn!

Dư vị chuyển di Hungary và Slovakia của Đức Phanxicô (Ngày 21/09/2021)

Khác với các chuyến tông du trước đây, dư vị chuyển di Hungary và Slovakia của Đức Phanxicô có khi lại nổi bật hơn cả chính vị. Trước nhất là câu trả lời của ngài trên chuyến bay từ Slovakia trở lại Vatican về phá thai và việc rước lễ của các chính trị gia phò phá thai và nay, các tin tức liên quan đến cuộc gặp gỡ các tu sĩ dòng Tên tại Slovakia mà mỗi một tuần sau khi ngài đã bỏ đó mới cho công bố. Cả hai đều tạo ra rất nhiều chú ý của công luận Công Giáo.

Về việc phá thai và việc rước lễ của các chính trị gia phò phá thai, chúng tôi đã có 2 bài trên VietCatholicNews cùng ngày 16 tháng 9. Nay xin duyệt lại biến cố diễn ra tại trụ sở các cha Dòng Tên ở Bratislava, Thủ đô Slovakia.

Hệ thống EWNT là việc làm của ma quỷ

Về biến cố trên, *Catholic World News* chạy hàng tít khá giật gân: “Đức Giáo Hoàng miệt thị EWNT là ‘việc làm của ma quỷ’” (*Pope rips EWTN ‘work of the devil’*) chỉ vì trong dịp này, Đức Phanxicô tâm sự rằng “một kênh truyền hình lớn Công Giáo không ngần ngại liên tục

nói xấu Đức Giáo Hoàng”.

Catholic World News quả quyết rằng tuy Đức Phanxicô không nêu đích danh EWNT nhưng “rõ ràng ám chỉ” hệ thống này. Đức Phanxicô nói tiếp: “Đích thân tôi xứng đáng bị tấn công và xỉ nhục vì tôi là kẻ có tội, nhưng Giáo Hội không đáng bị như thế”.

Theo *Catholic World News*, Đức Phanxicô đã bày tỏ sự không hài lòng của ngài với một số đại diện của EWNT.

Cũng trong buổi tiếp xúc này, Đức Phanxicô cũng bày tỏ việc ngài mất kiên nhẫn đối với một số linh mục cứ “đưa ra những nhận định xấu xa về tôi” cho rằng “họ phán xét mà không chịu đi vào cuộc đối thoại đích thực”.

Rõ ràng liên kết các phê phán trên với việc ủng hộ phụng vụ cũ, Đức Phanxicô nói tới “quyết định ngưng tính tự động của nghi lễ cũ”. Ngài nói khi các linh mục trẻ xin phép cử hành Thánh lễ kiểu cũ, thì đó là “một hiện tượng cho thấy chúng ta đang đi lùi”.

Tự do khiến chúng ta sợ

Tờ *Civiltà Cattolica*, tờ báo chủ lực của Dòng Tên Ý, và là tờ cho đăng lại trọn các câu hỏi của cử tọa và câu trả lời của Đức Giáo Hoàng trong dịp trên, cho chạy hàng tít “*Tự do khiến chúng ta sợ*”: cuộc đàm đạo của Đức Giáo Hoàng Phanxicô với các tu sĩ Dòng Tên Slovakia.

Phải nói rằng cuộc gặp gỡ này giúp Đức Phanxicô hết sức thư giãn giữa khung cảnh mỗi một của cuộc tông du. Ngay lúc xuất hiện, ngài đã nói đùa “tôi không ngờ có nhiều tu sĩ Dòng Tên đến thế này [53 vị] ở Slovakia. ‘Bệnh dịch’ quả lan tràn khắp nơi!”. Cả cử tọa phá lên cười. Và ngài mời “Nào, tôi đợi câu hỏi của anh em. Hãy đá vào thủ môn. Đá!”

Câu hỏi đầu tiên: Đức Thánh Cha khỏe không?

Ngài trả lời “vẫn còn sống, dù một số người muốn tôi chết. Tôi biết thậm chí có cả những phiên họp giữa các giáo phẩm nghĩ rằng tình trạng của Đức Giáo Hoàng tệ hơn là phiên bản chính thức. Họ chuẩn bị cả một mật nghị bầu Giáo Hoàng nữa. Xin kiên nhẫn! Tạ ơn Chúa, tôi không sao. Chịu giải phẫu là quyết định tôi không muốn làm. Chính một ý tá đã thuyết phục tôi. Các y tá đôi khi hiểu tình hình hơn các bác sĩ vì họ trực tiếp tiếp xúc với các bệnh nhân”.

Câu hỏi thứ hai của 1 tu sĩ từng làm việc tại đài phát thanh Vatican 15 năm: nên nằm lòng điều gì trong công tác mục vụ ở Slovakia.

Trả lời: "Một chữ luôn xuất hiện trong tâm trí tôi là ‘gần gũi’.

Trước nhất, *gần gũi Thiên Chúa*: Đừng bỏ việc cầu nguyện! Cầu nguyện đích thực, cầu nguyện tận đáy lòng, không phải cầu nguyện hình thức chẳng đánh động gì cõi lòng. Cầu nguyện một cách phải đấu tranh với Chúa, cảm thấy như ở sa mạc nơi anh em chẳng cảm thấy chi. Gần gũi với Thiên Chúa Đấng luôn chờ đợi ta. Chúng ta có thể bị cám dỗ muốn nói rằng: tôi không thể cầu nguyện vì tôi bận bịu lắm. Nhưng Thiên Chúa cũng bận bịu vậy. Người bận bịu để ở gần anh em, chờ đợi anh em.

Thứ hai, *gần gũi nhau*, yêu thương anh em mình: tình yêu khắc khổ của tu sĩ Dòng Tên, một

tình yêu tươi đẹp, đầy bác ái nhưng cũng khắc khổ: yêu người. Tôi rất đau lòng khi các tu sĩ Dòng Tên hay các linh mục khác đối xử tệ với nhau. Đó là một trở ngại; nó không giúp chúng ta tiến tới. Nhưng các vấn đề này vốn có ở đó ngay từ đầu. Hãy nghĩ, chẳng hạn, tới sự kiên nhẫn của Thánh Inhaxiô tỏ cho Simon Rodriguez. Làm một cộng đoàn đầu có dễ, nhưng sự gần gũi giữa anh em là điều thực sự quan trọng.

Thứ ba: *gần gũi với giám mục*. Đúng là có những giám mục không muốn chúng ta; đó là sự thật, đúng thế. Nhưng đừng có tu sĩ Dòng Tên nào nói xấu một giám mục! Nếu một tu sĩ Dòng Tên nghĩ khác với giám mục và có can đảm, thì hãy để tu sĩ này đến gặp giám mục và nói cho ngài hay mình đang nghĩ gì. Và khi tôi nói giám mục, tôi cũng muốn nói đến giáo hoàng.

Thứ tư: *gần gũi với dân Chúa*. Anh em phải như Đức Phaolô VI đã nói với chúng ta ngày 3 tháng 12 năm 1974: bất cứ nơi nào có ngã tư, bất cứ nơi nào có ý tưởng, các tu sĩ Dòng Tên đều có mặt. Hãy đọc kỹ và suy gẫm bài phát biểu đó của Đức Phaolô VI trước Tổng Công nghị thứ ba mươi hai: đó là điều tốt đẹp nhất mà một vị giáo hoàng từng nói với các tu sĩ Dòng Tên. Đúng là nếu chúng ta là những người thực sự đi tới các ngã tư và biên giới, chúng ta sẽ tạo ra nhiều vấn đề. Nhưng điều sẽ cứu chúng ta khỏi rơi vào những ý thức hệ ngu xuẩn là sự gần gũi với dân Chúa. Điều này giúp chúng ta tiến về phía trước với một trái tim rộng mở. Tất nhiên, có thể một số anh em trở nên hứng khởi quá và sau đó cha giám tỉnh đến ngăn anh em và nói với anh em: “Không, cách này không hiệu quả”. Và sau đó anh em phải tiến tới với tâm thức sẵn sàng vâng lời. Sự gần gũi với dân Chúa rất quan trọng vì nó “tạo vị trí” cho chúng ta. Đừng bao giờ quên chúng ta được kéo ra từ đâu, chúng ta phát xuất từ đâu: từ người dân của chúng ta. Nếu chúng ta tách mình ra và hướng tới một tính phổ quát mây gió, thì chúng ta sẽ đánh mất gốc rễ của mình. Gốc rễ của chúng ta là ở trong Giáo hội, tức là dân Chúa.

Vì vậy, ở đây tôi yêu cầu anh em gần gũi theo bốn cách: gần gũi với Thiên Chúa, gần gũi với chính anh em, gần gũi với các giám mục và Đức Giáo Hoàng, và gần gũi với dân Thiên Chúa, đó là điều quan trọng nhất".

Câu hỏi thứ ba của một linh mục chỉ kém Đức Giáo Hoàng 2 tuổi và từng lớn lên dưới chế độ cộng sản về việc nên quan niệm thế nào về Giáo Hội.

Trả lời: "Cha đã nói một điều rất quan trọng, nhận diện sự đau khổ của Giáo hội vào lúc này: con cảm dỗ muốn đi lùi. Ngày nay chúng ta đang phải chịu điều này trong Giáo hội: ý thức hệ giạt lùi. Đó là một ý thức hệ thực dân hóa tâm trí. Nó là một hình thức thực dân hóa ý thức hệ. Nó không thực sự là một vấn đề phổ biến, mà đúng hơn là một vấn đề cụ thể đối với các giáo hội của một số quốc gia nào đó. Cuộc sống khiến chúng ta sợ hãi. Tôi xin lặp lại điều tôi đã nói với nhóm đại kết mà tôi đã gặp ở đây trước anh em: tự do khiến chúng ta sợ hãi. Trong một thế giới bị điều kiện hóa bởi những cơn ghiền và trải nghiệm ảo, điều đó khiến chúng ta sợ hãi khi được tự do. Trong cuộc gặp gỡ trước, tôi đã lấy Quan Tòa Dị Giáo Vĩ Đại của Dostoevsky làm thí dụ. Ông ta thấy Chúa Giêsu và nói với Người: “Tại sao Ngài cho chúng tôi tự do? Nó nguy hiểm!” Quan Tòa Dị Giáo trách móc Chúa Giêsu đã cho chúng ta tự do: một chút bánh mì là đủ rồi và không cần gì hơn.

Đó là lý do tại sao ngày nay chúng ta ưa nhìn lại quá khứ: để tìm kiếm sự an toàn. Chúng ta sợ hãi khi ăn mừng trước dân Chúa, những người nhìn thẳng vào mặt chúng ta và nói cho chúng ta biết sự thật. Nó khiến chúng ta sợ hãi khi phải tiến lên trong các kinh nghiệm mục vụ. Tôi nghĩ đến công việc đã được thực hiện - Cha Spadaro đã có mặt - tại Thượng Hội đồng

về Gia đình để làm cho người ta hiểu rằng các cặp vợ chồng trong các cuộc kết hợp thứ hai chưa bị kết án xuống hỏa ngục. Nó làm chúng ta sợ hãi khi đồng hành với những người có tính đa dạng về tình dục. Chúng ta sợ các ngã tư và những nẻo đường được Đức Phaolô VI nói đến. Đây là điều xấu xa của thời điểm này, tức là, tìm đường trở lại sự cứng nhắc và chủ nghĩa giáo sĩ trị, cả hai đều là những bóp méo.

Hôm nay tôi tin rằng Chúa đang yêu cầu Dòng Tên tự do trong các lĩnh vực cầu nguyện và biện phân. Đó là một thời điểm hấp dẫn, một khoảnh khắc tươi đẹp, ngay cả khi nó là khoảnh khắc của thập giá: thật đẹp khi mang lại tự do cho Tin Mừng. Tự do! Cha có thể cảm nghiệm việc quay trở lại quá khứ trong cộng đồng của cha, trong tình của cha, trong Dòng. Điều cần thiết là phải chú ý và cảnh giác. Ý định của tôi không phải là ca ngợi sự thiếu khôn ngoan, nhưng tôi muốn chỉ cho cha thấy rằng quay lưng lại không phải là một cách đúng đắn. Thay vào đó, chúng ta nên tiến lên trong sự biện phân và trong đức vâng lời".

Câu hỏi thứ tư về việc thiếu lòng sốt sắng trong Dòng Tên.

Trả lời: "... Khi anh em cảm thấy thiếu sốt sắng, anh em cần biện phân rõ lý do tại sao. Anh em phải nói chuyện đó với anh em của anh em. Cầu nguyện giúp chúng ta hiểu được liệu và khi nào việc thiếu sốt sắng diễn ra. Anh em phải nói về điều đó với anh em của anh em, với cấp trên của anh em, và sau đó anh em phải biện phân xem liệu đó chỉ là sự phiền muộn của anh em hay đó là sự phiền muộn mang tính cộng đồng hơn. Linh thao cho chúng ta khả năng tìm ra câu trả lời cho những câu hỏi như thế này. Tôi tin chắc rằng chúng ta chưa biết đầy đủ về Linh thao. Các chú thích và các quy tắc biện phân là một kho báu thực sự. Chúng ta cần biết chúng nhiều hơn".

Câu hỏi thứ tư năm về ý thức hệ "phái tính" [gender].

Trả lời: "Như cha nói, ý thức hệ luôn có một sức hấp dẫn ma quái, bởi vì nó không được hiện thân. Hiện nay, chúng ta đang sống trong một nền văn minh của các ý thức hệ, đúng thế. Chúng ta cần phải phơi bày chúng tận gốc rễ của chúng. Đúng vậy, ý thức hệ 'phái tính' mà cha nói là điều nguy hiểm, đúng. Theo tôi hiểu, nó là như vậy bởi vì nó trừu tượng đối với cuộc sống cụ thể của một con người, như thể người ta có thể quyết định một cách trừu tượng theo ý muốn liệu và khi nào trở thành đàn ông hay đàn bà. Trừu tượng luôn là một vấn đề đối với tôi. Tuy nhiên, điều này không liên quan gì đến vấn đề đồng tính luyến ái. Nếu có một cặp đồng tính luyến ái, chúng ta có thể làm công việc mục vụ với họ, tiến tới trong cuộc gặp gỡ với Chúa Kitô. Khi tôi nói về ý thức hệ, tôi đang nói về ý tưởng, sự trừu tượng trong đó mọi sự đều có thể xảy ra, chứ không phải về cuộc sống cụ thể của người ta và hoàn cảnh thực sự của họ".

Câu hỏi thứ sáu về cuộc đối thoại Do thái – Kitô giáo. Đức Phanxicô cho hay: "Cuộc đối thoại vẫn đang tiếp tục. Điều bắt buộc là không nên gián đoạn, cuộc đối thoại không thể bế tắc, không bị gián đoạn bởi sự hiểu lầm, như đôi khi vẫn xảy ra".

Câu hỏi thứ bảy về thái độ nên có khi người ta hoài nghi mình? Đức Phanxicô trả lời: "Chẳng hạn, có một kênh truyền hình Công Giáo lớn đã không ngần ngại nói xấu Đức Giáo Hoàng. Cá nhân tôi xứng đáng bị tấn công và xỉ nhục bởi vì tôi là một kẻ tội lỗi, nhưng Giáo hội không đáng bị tấn công và xỉ nhục như vậy. Chúng là việc làm của ma quỷ. Tôi cũng đã nói điều này với một số người trong số họ.

Vâng, cũng có những giáo sĩ đưa ra những nhận xét xấu xa về tôi. Tôi đôi khi mất kiên nhẫn,

đặc biệt là khi họ đưa ra phán xét mà không chịu bước vào một cuộc đối thoại thực sự. Tôi không thể làm bất cứ điều gì ở đó được. Tuy nhiên, tôi tiếp tục tiến bước, không bước vào thế giới ý tưởng và tưởng tượng của họ. Tôi không muốn nhập vào đó và đó là lý do tại sao tôi thích rao giảng, rao giảng... Một số người buộc tội tôi không nói về việc nên thánh. Họ nói rằng tôi luôn nói về các vấn đề xã hội và rằng tôi là một người cộng sản. Tuy nhiên, tôi đã viết cả một tông huấn về sự thánh thiện, *Gaudete et Exsultate*.

Bây giờ tôi hy vọng rằng với quyết định ngăn chặn tính tự động của nghi thức cổ xưa, chúng ta có thể quay trở lại với ý định thực sự của Đức Bênêđictô XVI và Đức Gioan Phaolô II. Quyết định của tôi là kết quả của cuộc tham khảo với tất cả các giám mục trên thế giới được thực hiện vào năm ngoái. Kể từ bây giờ những ai muốn cử hành theo nghi lễ cũ phải xin phép như đã làm với tập tục cử hành cả hai nghi lễ (biritualism). Nhưng có những vị trẻ tuổi sau khi thụ phong một tháng đã đến gặp giám mục để xin phép. Đây là một hiện tượng cho thấy chúng ta đang đi lùi.

Một vị Hồng Y nói với tôi rằng hai linh mục mới được thụ phong đến gặp ngài xin ngài cho phép học tiếng Latinh để có thể cử hành tốt đẹp. Với một khiếu hài hước, ngài trả lời: 'Nhưng có rất nhiều người gốc Tây Ban Nha trong giáo phận! Các cha nên học tiếng Tây Ban Nha để có thể thuyết giảng. Sau đó, khi các cha đã học tiếng Tây Ban Nha, hãy quay lại với tôi và tôi sẽ cho các cha biết có bao nhiêu người Việt Nam trong giáo phận và tôi sẽ yêu cầu các cha học tiếng Việt. Sau đó, khi các cha đã học được tiếng Việt, tôi sẽ cho phép các cha học tiếng Latinh'. Nhờ thế, ngài đã làm cho họ "hạ cánh xuống đất", ngài làm cho họ trở lại trái đất. Tôi tiến về phía trước, không phải vì tôi muốn bắt đầu một cuộc cách mạng. Tôi làm những gì tôi cảm thấy tôi phải làm. Cần rất nhiều kiên nhẫn, cầu nguyện và rất nhiều bác ái".

Trả lời câu hỏi về người tị nạn, Đức Phanxicô cho biết: “Tôi tin rằng chúng ta phải chào đón người di cư, nhưng không chỉ vậy: chúng ta phải chào đón, bảo vệ, cổ vũ và hội nhập họ. Tất cả bốn bước đều cần thiết để thực sự chào đón họ. Mỗi quốc gia phải biết mình có thể làm được đến đâu. Để người di cư không được hòa nhập đang khiến họ lâm vào cảnh khốn cùng; nó tương đương với việc không chào đón họ. Nhưng chúng ta cần nghiên cứu kỹ hiện tượng và hiểu rõ các nguyên nhân của nó, đặc biệt là các vấn đề địa chính trị. Chúng ta cần hiểu những gì đang xảy ra ở Địa Trung Hải và đâu là quan tâm của các cường quốc mà xứ sở của họ có biên giới với vùng biển đó về mặt kiểm soát và thống trị. Và chúng ta phải hiểu lý do của các cuộc di cư và hậu quả”.

Nguyên văn bài nói chuyện của Đức Phanxicô với giáo phận Rôma về diễn trình đồng nghị (Ngày 27/09/2021)

Theo CNA, thứ Bảy, ngày 18 tháng 9 năm 2021, khi tiếp phái đoàn đông đảo đại diện cho giáo phận Rôma tại đại sảnh Phaolô VI trong nội thành Vatican, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói rằng Thượng Hội Đồng Giám Mục về Tính Đồng nghị năm 2023 không phải là một cuộc thu lượm ý kiến mà là việc lắng nghe Chúa Thánh Thần.

Ngài nói rằng diễn trình này tìm cách tạo nên “một năng động tính lắng nghe lẫn nhau” ở mọi bình diện của Giáo Hội.

Đây là một bài diễn văn sâu rộng nhất của ngài về chủ đề “tính đồng nghị”, một ý niệm hết sức thân thiết dưới triều Giáo Hoàng của ngài. Tính sâu rộng của nó được thể hiện trong độ dài của bài diễn văn, dài đến nỗi ngài phải xin lỗi trước, khiến cử tọa vỗ tay tán thưởng.

Chúng tôi xin dựa vào bản tiếng Ý của Tòa Thánh và bản tiếng Pháp của Zenit để chuyển sang tiếng Việt trọn bài diễn văn này của ngài:

Anh chị em thân mến, chào anh chị em buổi sáng!

Như anh chị em đã biết - điều này không có gì mới! -, một tiến trình đồng nghị sắp bắt đầu, một hành trình mà toàn thể Giáo hội dần thân với chủ đề: “Vì một Giáo hội đồng nghị: hiệp thông, tham gia, sứ mệnh”: ba trụ cột. Có ba giai đoạn, sẽ diễn ra từ tháng 10 năm 2021 đến tháng 10 năm 2023. Hành trình này được quan niệm như một năng động tính của việc lắng nghe lẫn nhau, tôi muốn nhấn mạnh điều này: một năng động tính của việc lắng nghe lẫn nhau, được thực hiện ở mọi bình diện của Giáo hội, bao gồm toàn bộ dân Chúa. Đức Hồng Y Đại Diện và các Giám Mục Phụ Tá phải lắng nghe nhau, các linh mục phải lắng nghe nhau, các tu sĩ phải lắng nghe nhau, giáo dân phải lắng nghe nhau. Và sau đó, mọi người cùng lắng nghe nhau. Lắng nghe chính anh chị em; nói chuyện và lắng nghe nhau. Đó không phải là để thu thập ý kiến, không. Đây không phải là một cuộc điều tra; nhưng vấn đề là lắng nghe Chúa Thánh Thần, như chúng ta thấy trong sách Khải Huyền: “Ai có tai, hãy lắng nghe lời Chúa Thánh Thần phán cùng các Giáo hội” (2:7). Có tai, lắng nghe, là dần thân đầu tiên. Đó là vấn đề lắng nghe tiếng Thiên Chúa, nắm được sự hiện diện của Người, nhận ra đường đi và hơi thở ban sự sống của Người. Tiên tri Êlia đã tình cờ khám phá ra rằng Thiên Chúa luôn luôn là Thiên Chúa của những điều bất ngờ, ngay cả trong cách Người đi qua và làm cho Người được cảm nhận:

« Gió to bão lớn xé núi non, đập vỡ đá tảng trước nhan Đức Chúa, nhưng Đức Chúa không ở trong cơn gió bão. Sau đó là động đất, nhưng Đức Chúa không ở trong trận động đất. Sau động đất là lửa, nhưng Đức Chúa cũng không ở trong lửa. Sau lửa có tiếng gió hiu hiu. Vừa nghe tiếng đó, ông Êlia lấy áo choàng che mặt” (*I Các Vua 19:11-13*).

Đây là cách Chúa nói với chúng ta. Và chính vì "tiếng gió hiu hiu" này – tiếng gió mà các nhà chú giải diễn dịch là "tiếng nói mông manh của im lặng" và một ai khác nói là "một hơi im lặng vang dội" - mà chúng ta phải chuẩn bị đôi tai của mình sẵn sàng để nghe làn gió này của Thiên Chúa.

Giai đoạn đầu tiên của tiến trình (tháng 10 năm 2021 - tháng 4 năm 2022) liên quan đến các Giáo phận cá thể. Và đó là lý do tại sao tôi ở đây, với tư cách là Giám mục của anh chị em, để chia sẻ, vì điều rất quan trọng là Giáo phận Rôma phải dần thân vào cuộc hành trình này một cách xác tín. Sẽ là một sự ngu ngốc nếu Giáo phận của Đức Giáo Hoàng không tham gia vào việc này, phải không? Một sự ngu ngốc cho Đức Giáo Hoàng và cho cả anh chị em nữa.

Chủ đề tính đồng nghị không phải là chương sách của một khảo luận giáo hội học, càng không phải là một cái mốt, một khẩu hiệu hay một thuật ngữ mới để sử dụng hoặc khai thác trong các buổi họp của chúng ta. Không! Tính đồng nghị nói lên bản chất, hình thức, phong cách, sứ mệnh của Giáo hội. Và do đó, chúng ta nói tới Giáo hội đồng nghị, tuy nhiên, tránh coi đó như một tựa đề trong số những tựa đề khác, một cách nghĩ nó có thể cung cấp những lựa chọn thay thế. Tôi không nói điều này trên cơ sở ý kiến thần học, thậm chí cũng không phải là suy nghĩ bản thân, nhưng dựa theo điều chúng ta có thể gọi là "cảm nang" đầu tiên và quan trọng nhất của giáo hội học, đó là sách Tông đồ Công vụ.

Từ "thượng hội đồng" [synod] chứa đựng tất cả những gì chúng ta cần hiểu: "cùng nhau bước đi". Sách Công vụ là câu chuyện về một cuộc hành trình bắt đầu từ Giêrusalem, băng qua

Samaria và Giuđêa, tiếp tục ở các vùng Syria và Tiểu Á, rồi đến Hy Lạp, kết thúc ở Rôma. Con đường này kể câu chuyện trong đó Lời Thiên Chúa và những người hướng sự chú ý và đức tin vào Lời đó cùng nhau bước đi. Lời Chúa bước đi cùng chúng ta. Mỗi người đều là nhân vật chủ động, không thể coi ai là người phụ. Điều này phải được hiểu rõ: mọi người đều là nhân vật chủ động. Đức Giáo Hoàng, Đức Hồng Y Đại diện, các Giám Mục Phụ Tá không còn là các nhân vật chủ động nữa; không: tất cả chúng ta đều là các nhân vật chủ động, và không thể coi bất cứ ai là phụ thuộc cả. Như thế, các thừa tác vụ phải được coi là các việc phục vụ chân chính. Và thẩm quyền phát sinh từ việc lắng nghe tiếng nói của Thiên Chúa và của con người, đừng bao giờ tách rời họ; thẩm quyền này không coi những người tiếp nhận mình là “cấp dưới”. Chính “những người ở bên dưới” trong cuộc sống này cần được phục vụ trong đức ái và đức tin. Nhưng lịch sử đó không chỉ vận hành vì các vùng địa lý nó đi qua. Nó nói lên sự bồn chồn khôn nguôi ở bên trong: đây là từ ngữ chủ chốt, *sự bồn chồn bên trong*. Nếu một Kitô hữu không cảm thấy sự bồn chồn bên trong này, nếu họ không sống nó, họ đang thiếu một điều gì đó; và sự bồn chồn bên trong này phát sinh từ chính đức tin của mình và mời gọi chúng ta đánh giá xem điều gì là tốt nhất nên làm, điều gì cần phải duy trì hoặc thay đổi. Lịch sử đó dạy chúng ta rằng đứng yên không thể là điều tốt cho Giáo hội (xem *Evangelii gaudium*, 23). Và sự chuyển vận là hệ quả của sự ngoan ngoãn vâng theo Chúa Thánh Thần, Đấng là đạo diễn của câu chuyện này, trong đó mọi người đều là nhân vật chủ đạo luôn bồn chồn, không bao giờ ngừng nghỉ.

Thánh Phêrô và Thánh Phaolô không chỉ là hai người có tính tình riêng, các ngài còn là những viên kiến được lồng vào những chân trời rộng lớn hơn chính họ, có khả năng tự suy nghĩ lại về mối liên hệ với những gì đang diễn ra, còn là nhân chứng của một thôi thúc đặt các ngài vào thế khủng hoảng - một kiểu nói nữa cần luôn ghi nhớ: *đặt vào thế khủng hoảng* -, điều này thúc đẩy các ngài dám liều, tra vấn, thay đổi tâm trí, phạm sai lầm và học hỏi từ các sai lầm, trên hết, hy vọng bất chấp mọi khó khăn. Các ngài là môn đệ của Chúa Thánh Thần, Đấng khiến các ngài khám phá ra địa lý của ơn cứu rỗi thần linh, mở cửa ra vào và cửa sổ, phá đổ các bức tường, phá bỏ mọi xiềng xích, giải phóng mọi ranh giới. Như thế, việc cần là phải lên đường, thay đổi hướng đi, vượt thắng những niềm tin vốn kìm hãm và ngăn cản chúng ta ra đi và cùng nhau bước đi.

Chúng ta có thể thấy Chúa Thánh Thần thúc đẩy Thánh Phêrô đến nhà của Cornêliô, một viên bách quả ngoại giáo, bất chấp sự lưỡng lự của ngài. Hãy nhớ rằng: Thánh Phêrô đã có một thị kiến làm ngài bối rối, trong đó ngài được yêu cầu ăn những thứ bị coi là không sạch sẽ, và mặc dù được trấn an rằng những gì Thiên Chúa thanh tẩy không còn bị coi là ô uế, ngài vẫn bối rối. Ngài đang cố gắng hiểu, thì này những người được Cornêliô cử đến đã có mặt. Ông ta cũng đã nhận được một thị kiến và một thông điệp. Ông là một sĩ quan La Mã, ngoan đạo, có thiện cảm với Do Thái giáo, nhưng ông vẫn chưa đủ để trở thành người Do Thái hay Kitô hữu hoàn toàn: không “thuế quan” tôn giáo nào cho phép ông vượt qua. Ông là một người ngoại giáo, tuy nhiên, người ta tiết lộ cho ông hay những lời cầu nguyện của ông đã thấu tới Thiên Chúa, và ông phải sai người đến mời Thánh Phêrô đến nhà ông. Trong biến cố hội họp này, một mặt Thánh Phêrô với những nghi ngờ của ngài, và mặt khác Cornêliô đang chờ đợi trong vùng nhá nhem kia, chính Chúa Thánh Thần đã đánh tan sự kháng cự của Thánh Phêrô và mở ra một trang mới cho sứ mệnh. Đó là cách Chúa Thánh Thần hành động: như vậy đó. Cuộc gặp gỡ giữa hai người đã đóng ấn một trong những giai đoạn đẹp nhất của Kitô giáo. Cornêliô đã ra gặp ngài, tự sắp mình dưới chân ngài, nhưng Thánh Phêrô đỡ ông ta lên và nói với ông ta: “Hãy đứng dậy: Tôi cũng là *một con người* mà thôi!” (*Công vụ* 10:26), và tất cả chúng ta nên nói câu đó “tôi là một người đàn ông, tôi là một người đàn bà, chúng tôi đều chỉ là những con người”, và tất cả chúng ta nên nói điều đó, ngay cả các Giám mục, tất cả chúng ta: “Hãy đứng dậy: Tôi cũng chỉ là một con người”. Và bản văn nhấn mạnh rằng ngài đã trò

chuyện với ông ta một cách quen thuộc (xem câu 27). Kitô giáo phải luôn nhân bản, nhân bản hóa, hòa giải các khác biệt và phân cách, biến chúng thành thân thuộc, gần gũi. Một trong những tệ nạn của Giáo hội, thực sự là một sự đồi bại, là chủ nghĩa giáo sĩ trị vốn tách rời linh mục, Giám mục ra khỏi dân chúng. Giám mục và linh mục tách khỏi dân chúng là một quan chức không còn là mục tử nữa. Thánh Phaolô VI rất thích trích dẫn châm ngôn của Terentius: "Tôi là một con người, tôi không coi những gì thuộc về con người là xa lạ đối với tôi". Cuộc gặp gỡ giữa Thánh Phêrô và Cornêliô đã giải quyết được một vấn đề, ủng hộ quyết định cảm thấy tự do rao giảng trực tiếp cho những người ngoại giáo, với niềm tin - theo lời của Thánh Phêrô - "rằng Thiên Chúa không thiên vị con người" (*Công vụ* 10:34). Nhân danh Thiên Chúa, người ta không thể phân biệt đối xử. Và phân biệt đối xử là một tội lỗi ngay cả giữa chúng ta: "chúng tôi là người trong sạch, chúng tôi là người được tuyển chọn, chúng tôi thuộc phong trào biết mọi sự, chúng tôi là...". Không. Chúng ta là Giáo hội, tất cả cùng với nhau.

Và anh chị em thấy đấy, chúng ta không thể hiểu "tính Công Giáo" nếu không đề cập đến phạm vi rộng lớn, hiếu khách, không bao giờ có ranh giới này. Trở thành Giáo hội là một cách đi vào chiều rộng này của Thiên Chúa. Rồi, trở lại Tông đồ Công vụ, có những vấn đề nảy sinh liên quan đến việc tổ chức con số Kitô hữu càng ngày càng nhiều, và trên hết là cung ứng nhu cầu của người nghèo. Một số góa phụ báo cáo bị bỏ rơi. Cách trong đó giải pháp sẽ được tìm ra là triệu tập cuộc họp của các môn đệ, cùng nhau đưa ra quyết định chỉ định bảy người sẽ dành toàn thời gian để phục vụ (*diakonia*), phục vụ tại các bữa ăn (*Công vụ* 6: 1-7). Và như vậy, với sự biện phân, với các nhu cầu, với thực tại của cuộc sống và sức mạnh của Chúa Thánh Thần, Giáo hội tiến lên, cùng nhau bước đi, chính là đồng nghị. Nhưng luôn luôn có Chúa Thánh Thần là nhân vật chủ đạo vĩ đại của Giáo Hội.

Ngoài ra, còn có sự so sánh giữa các viễn kiến và kỳ vọng khác nhau. Chúng ta không nên lo sợ điều này ngày nay vẫn xảy ra. Có lẽ chúng ta có thể tranh luận như vậy! Chúng là những dấu hiệu của sự ngoan ngoãn và cởi mở đối với Chúa Thánh Thần. Các cuộc đụng độ cũng có thể nảy sinh đạt đến mức hết sức đáng lưu ý, như đã xảy ra khi đối đầu với vấn đề cắt bì của người ngoại giáo, đến chỗ phải có việc nghị bàn của điều chúng ta vốn gọi là Công đồng Giêrusalem, Công đồng đầu tiên. Như cũng xảy ra ngày nay, có một cách xem xét cứng nhắc các hoàn cảnh, điều này làm ảnh hưởng đến tính kiên nhẫn [*makrothymia*] của Thiên Chúa, tức là cái nhìn kiên nhẫn được nuôi dưỡng bởi những viễn kiến sâu sắc, những viễn kiến rộng lớn, những viễn kiến tầm xa: Thiên Chúa nhìn xa, Thiên Chúa không vội vã. Cứng nhắc là một sự tha hóa nữa vốn là tội chống lại sự kiên nhẫn của Thiên Chúa, nó là tội chống lại uy quyền tối cao của Thiên Chúa. Điều này ngày nay cũng đang diễn ra.

Hồi đó, việc trên đã xảy ra: một số, trở lại từ Do Thái giáo, tự lấy mình làm trung tâm, tin rằng không thể có sự cứu rỗi nếu không tuân giữ Luật Môsê. Thánh Phaolô không ủng hộ lập trường này; ngài công bố ơn cứu rỗi trực tiếp nhân danh Chúa Giêsu. Phản đối hành động của ngài sẽ làm tổn hại đến việc chấp nhận các người ngoại giáo, những người lúc đó đang trở lại đạo. Thánh Phaolô và Banaba được phái đến Giêrusalem để gặp các Tông đồ và các trưởng lão. Chuyện không dễ: đứng trước vấn đề này, các lập trường dường như không thể hòa giải được, nó đã được thảo luận trong một thời gian dài. Đó là vấn đề phải nhìn nhận quyền tự do hành động của Thiên Chúa, và không có trở ngại nào có thể ngăn cản Người đến với trái tim của người ta, bất luận nguồn xuất phát của họ là luân lý hay tôn giáo. Tình hình đã được khai thông bằng cách tuân phục bằng chứng này là "Thiên Chúa, Đấng biết lòng người", Đấng chẩn đoán cõi lòng (*cardiognostist*), Đấng biết rõ cõi lòng người ta, chính Người đã ủng hộ chính nghĩa chấp nhận người ngoại giáo vào ơn cứu rỗi, "(Thiên Chúa) ban Thánh Thần cho họ cũng như đã ban cho chúng ta" (*Công vụ* 15: 8), như thế, Thiên Chúa cũng ban Thánh Thần cho dân ngoại, cũng như cho chúng ta. Với cách này, việc tôn trọng mọi nhạy cảm đã

chiếm ưu thế, làm dịu bớt các thái quá; kinh nghiệm mà Thánh Phêrô đã có với Cornêliô được trân trọng: do đó, trong văn kiện cuối cùng, chúng ta thấy có chứng từ nói về vai trò chủ động của Chúa Thánh Thần trong hành trình quyết định này, và về sự khôn ngoan mà Người luôn có khả năng linh hứng: "Điều xem ra tốt, đối với Chúa Thánh Thần và đối với chúng tôi, là không áp đặt lên vai anh em một nghĩa vụ nào khác ngoài những điều cần thiết" (*Công vụ* 15:28).

“Chúng tôi”: Trong Thượng Hội Đồng này, chúng ta cũng có thể nói "Điều xem ra tốt đối với Chúa Thánh Thần và đối với chúng tôi", bởi vì các anh chị sẽ đối thoại liên tục với nhau dưới tác động của Chúa Thánh Thần, cũng như đối thoại với Chúa Thánh Thần. Đừng quên công thức này: “Điều xem ra tốt đối với Chúa Thánh Thần và đối với chúng tôi là không áp đặt bất cứ nghĩa vụ nào khác lên anh chị em”: điều xem ra tốt đối với Chúa Thánh Thần và đối với chúng tôi. Do đó, anh chị em sẽ phải cố gắng tự phát biểu, trên con đường đồng nghị này, trên con đường đồng nghị này. Nếu không có Chúa Thánh Thần, thì đó sẽ là một nghị viện giáo phận, chứ không phải là Thượng hội đồng. Chúng ta không lập nghị viện giáo phận, chúng ta không nghiên cứu điều này hay điều khác, không: chúng ta đang thực hiện một cuộc hành trình lắng nghe lẫn nhau và lắng nghe Chúa Thánh Thần, thảo luận và cũng thảo luận với Chúa Thánh Thần, vốn là một cách cầu nguyện.

“Chúa Thánh Thần và chúng tôi”. Thay vào đó, luôn có cơn cám dỗ muốn đi một mình, phát biểu một giáo hội học thay thế - có rất nhiều giáo hội học thay thế - như thế, khi về trời, Chúa đã để lại một khoảng trống cần được lấp đầy, và chúng ta lấp đầy nó. Không, Chúa đã để lại Chúa Thánh Thần cho chúng ta! Nhưng lời lẽ của Chúa Giêsu rất rõ ràng: «Thầy sẽ cầu nguyện với Chúa Cha và Người sẽ ban cho các con một Đấng phù trợ khác để Người ở lại với các con mãi mãi. [...] Thầy sẽ không để các con mồ côi" (*Ga* 14:16.18). Để ứng nghiệm lời hứa này, Giáo hội là một bí tích, như đã nói trong *Lumen gentium* 1: "Giáo hội, trong Chúa Kitô, một cách nào đó, là bí tích, nghĩa là dấu chỉ và khí cụ của sự kết hợp mật thiết với Thiên Chúa và của sự hiệp nhất toàn thể loài người". Trong câu này, vốn thu thập chứng từ của Công đồng Giêrusalem, có sự phủ nhận của những người khăng khăng muốn chiếm lấy vị trí của Thiên Chúa, dám cao ngạo tạo mô hình Giáo hội trên các xác tín văn hóa và lịch sử của họ, buộc Giáo hội tới các biên giới có vũ trang, sở thuế quan đầy tội phạm, một linh đạo xúc phạm đến tính nhưng không của hành động Thiên Chúa. Chỉ khi nào Giáo hội là nhân chứng, bằng lời nói và việc làm, của tình yêu vô điều kiện của Thiên Chúa, bề dày hiếu khách của Người, Giáo Hội mới thực sự nói lên tính Công Giáo của chính mình. Giáo Hội được thúc đẩy, từ bên trong và từ bên ngoài, phải vượt các không gian và thời gian. Sức đẩy và khả năng phát xuất từ Chúa Thánh Thần: “Các con sẽ nhận được sức mạnh của Chúa Thánh Thần, Đấng sẽ ngự xuống trên các con, và các con sẽ làm chứng cho Thầy tại Giêrusalem, khắp miền Giuđêa, xứ Samaria và cho đến tận cùng trái đất” (*Công vụ* 1:8). Nhận được sức mạnh của Chúa Thánh Thần để làm chứng nhân: đây là con đường của Giáo hội chúng ta, và chúng ta sẽ là Giáo hội nếu chúng ta đi theo con đường này.

Giáo Hội Đồng nghị là một Giáo hội bí tích của lời hứa này – lời hứa Chúa Thánh Thần sẽ ở với chúng ta - được thể hiện bằng cách nuôi dưỡng sự thân mật với Chúa Thánh Thần và với thế giới sắp tới. Sẽ luôn có những cuộc thảo luận, tạ ơn Chúa, nhưng phải tìm giải pháp bằng cách dành lời cho Thiên Chúa và cho tiếng nói của Người ở giữa chúng ta; cầu nguyện và mở rộng tầm mắt của chúng ta để nhìn mọi điều xung quanh chúng ta; thực hành một cuộc sống trung thành với Tin Mừng; tìm hiểu Mạc Khải theo lối giải thích của người hành hương biết cách bảo vệ cuộc hành trình đã bắt đầu trong Tông đồ Công vụ. Và đây là điều quan trọng: cách hiểu, cách diễn giải. Một lối giải thích của người hành hương, tức là một lối giải thích của người đang trong một cuộc hành trình. Có phải là cuộc hành trình bắt đầu sau Công đồng

hay không? Không. Nó bắt đầu với các Tông đồ đầu tiên, và vẫn còn đang tiếp diễn. Khi Giáo hội dừng lại, Giáo hội không còn là Giáo hội nữa, nhưng là một hiệp hội ngoan đạo đẹp mắt vì nó giam Chúa Thánh Thần vào lồng. Người giải thích hành hương là người biết cách bảo vệ con đường đã bắt đầu trong Tông đồ Công vụ. Nếu không thì Chúa Thánh Thần sẽ bị hạ thấp. Gustav Mahler - tôi đã nói về vị này trong những dịp khác - lập luận rằng trung thành với truyền thống không hề ở việc tôn thờ tro tàn mà là canh giữ lửa hồng. Tôi hỏi anh chị em: “Trước khi bắt đầu cuộc hành trình đồng nghị này, anh chị em có xu hướng về điều gì nhất: bảo vệ tro tàn của Giáo Hội, nghĩa là hiệp hội của anh chị em, nhóm của anh chị em, hay là canh giữ ngọn lửa hồng? Anh chị em có xu hướng tôn thờ những thứ của mình hơn, điều đó gần gũi với anh chị em - Tôi thuộc Phêrô, tôi thuộc Phaolô, tôi thuộc nhóm này, tôi là một linh mục, tôi là một Giám Mục - hay anh chị em cảm thấy được kêu gọi để canh giữ ngọn lửa hồng của Chúa Thánh Thần? Ông là một nhà soạn nhạc vĩ đại, Gustav Mahler này, nhưng, với suy tư này, ông cũng là một bậc thầy về khôn ngoan. Hiến chế *Dei Verbum* (số 8), khi trích Thư gửi tín hữu Do Thái, khẳng định: ‘Thiên Chúa, Đấng nhiều lần và bằng nhiều cách khác nhau thời xưa đã nói với các tổ phụ’ (Dt 1: 1), không bao giờ ngừng nói chuyện với Nàng Dâu của Con trai Người”. Có một công thức rất hay của Thánh Vincent thành Lérins, người, khi so sánh một con người đang lớn lên và Truyền thống được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, đã khẳng định rằng không thể bảo tồn “kho tàng đức tin” nếu không làm cho nó tiến bộ: “Củng cố theo năm tháng, phát triển theo thời gian, sâu sắc dần theo tuổi tác” (*Commonitorium primum*, 23,9) - “ut annis consolidetur, dilatetur tempore, sublimetur aetate”. Đây là phong cách của cuộc hành trình của chúng ta: các thực tại, nếu chúng không chịu bước đi, giống như những làn nước. Các thực tại thần học giống như làn nước: nếu nước không chảy và thiu ôi, thì nó là thứ đầu tiên đi vào trạng thái thối rữa. Một Nhà thờ thiu ôi sẽ bắt đầu mục nát.

Anh chị em thấy Truyền thống của chúng ta là một thứ bột dầy men như thế nào, một thực tại trong quá trình lên men, nơi chúng ta có thể nhận ra sự phát triển, và trong bột là một sự hiệp thông hình thành trong chuyển động: cùng nhau bước đi đã hiện thực hóa sự hiệp thông thực sự. Sách Tông đồ Công vụ một lần nữa giúp chúng ta, cho chúng ta thấy rằng sự hiệp thông không loại bỏ các khác biệt. Quả là sự ngạc nhiên của Lễ Ngũ Tuần, khi các ngôn ngữ khác nhau không phải là trở ngại: bất chấp họ xa lạ đối với nhau, nhưng nhờ tác động của Chúa Thánh Thần “mỗi người đều nghe được tiếng mẹ đẻ của mình” (Cv 2: 8). Cảm thấy như ở nhà, khác biệt nhưng hỗ trợ nhau trên cuộc hành trình. Xin lỗi vì dài dòng, nhưng Thượng Hội đồng là một vấn đề nghiêm trọng, và vì điều này, tôi cho phép mình nói...

Trở lại với diễn trình đồng nghị, giai đoạn của giáo phận rất quan trọng, vì nó liên quan đến việc lắng nghe toàn bộ những người đã chịu phép rửa, chủ đề *cảm thức đức tin không thể sai lầm khi tin*. Có nhiều sự chống đối để vượt qua hình ảnh một Giáo hội bị phân biệt một cách cứng nhắc giữa lãnh đạo và cấp dưới, giữa người dạy và người học, mà quên mất rằng Thiên Chúa thích lật ngược địa vị: Đức Maria ca ngợi “Chúa hạ bệ những ai quyền thế, Người nâng cao mọi kẻ khiêm nhường” (Lc 1:52). Cùng nhau bước đi khám phá theo chiều ngang hơn là theo chiều dọc của nó. Giáo Hội Đồng nghị phục hồi đường chân trời mà từ đó mặt trời Kitô xuất hiện: dựng các lâu đài phẩm trật có nghĩa là phải che phủ chúng lại. Các chủ chướng bước đi với dân chúng: những chủ chướng chúng tôi bước đi với dân chúng, đôi khi ở phía trước, đôi khi ở giữa, đôi khi ở phía sau. Người chủ chướng tốt phải di chuyển như thế này: phía trước để hướng dẫn, ở giữa để khuyến khích và không quên mùi của đàn chiên, phía sau vì người dân cũng có “lỗ mũi”. Họ có lỗ mũi để tìm ra những con đường mới cho cuộc hành trình, hoặc để tìm ra con đường đã đi lạc. Tôi muốn nhấn mạnh điều này, và cả với các giám mục và linh mục của giáo phận. Trong cuộc hành trình đồng nghị, họ nên tự hỏi: “Nhưng liệu tôi có khả năng bước đi, di chuyển, ở phía trước, ở giữa và phía sau, hay tôi chỉ ngồi trong ghế, đội mũ

tế và cầm gậy Giám Mục?" Các chủ chăn phải tham gia, phải là các chủ chăn, không phải đoàn chiên: đoàn chiên biết chúng ta là các chủ chăn, đoàn chiên biết sự khác biệt. Đi trước để chỉ đường, đi giữa để nghe những gì người dân cảm nhận và đi sau để giúp đỡ những người tụt hậu một chút và để cho người dân nhìn thấy bằng mũi của họ các loại thảo mộc tốt nhất ở chỗ nào.

Cảm thức đức tin (Sensus fidei) giúp mọi người đủ tiêu chuẩn để có được phẩm giá của chức năng tiên tri của Chúa Giêsu Kitô (xem *Lumen gentium*, 34-35), để có thể biện phân được đâu là những cách thức của Tin Mừng vào lúc này. Đó chính là "mũi" của đoàn chiên, nhưng chúng ta nên thận trọng, vì trong lịch sử cứu độ, tất cả chúng ta đều là những con chiên so với Đấng chăn chiên là chính Chúa. Hình ảnh giúp chúng ta hiểu được hai chiều kích góp phần tạo nên sự "thính mũi" này. Một chiều kích có tính bản thân và một chiều kích có tính cộng đồng: chúng ta là những con chiên và chúng ta là một phần của đoàn chiên, trong trường hợp này đại diện cho Giáo hội. Chúng ta đang đọc tác phẩm "De pastoribus" (về các mục tử) của Thánh Augustinô trong Sách Nguyện, Bài đọc Kinh Thường vụ, và trong đó, ngài nói với chúng ta: "Với anh em, tôi là một con chiên, vì anh em, tôi là một người chăn chiên". Hai khía cạnh này, bản thân và giáo hội, không thể tách rời nhau: không thể có cảm thức đức tin nếu không tham gia vào đời sống của Giáo hội, vốn không chỉ là Công Giáo tiến hành, mà trên hết, phải có "cảm giác" được nuôi dưỡng bằng "tâm tư tình cảm của Chúa Kitô" (Pl 2:5).

Việc thực thi cảm thức đức tin không thể chỉ giản lược vào việc thông đạt và so sánh các ý kiến mà chúng ta có thể có liên quan đến vấn đề này hoặc vấn đề nọ, đến một khía cạnh đơn nhất nào đó của tín lý, hoặc đến một quy tắc kỷ luật nào đó. Không, đó là những công cụ, chúng là những phát biểu, chúng là những biểu thức tín điều hoặc kỷ luật. Nhưng ý tưởng phân biệt đa số với thiểu số không ăn nhằm gì ở đây: đó là điều nghị viện họ làm. Biết bao lần cái "vứt đi" đã trở thành "đá tảng" (x. Tv 118:22; Mt 21:42), cái "xa" đã trở thành cái "gần" (Ep 2:13). Những người bị gạt ra ngoài lề xã hội, những người nghèo khổ, những người vô vọng được lựa làm bí tích của Chúa Kitô (xem Mt 25:31-46). Giáo Hội là như vậy. Và khi một số nhóm muốn nổi bật hơn, những nhóm này luôn kết thúc một cách tồi tệ, phủ nhận cả ơn Cứu rỗi, thành lạc giáo. Chúng ta hãy nghĩ tới những lạc giáo vốn cho là họ đưa Giáo hội tiến lên, chẳng hạn như phái Pêlagiô, sau đó là phái Giăngsenô. Mọi lạc giáo đều kết thúc một cách tồi tệ. Thuyết Ngộ đạo và thuyết Pêlagiô là những con cám dỗ thường xuyên của Giáo hội. Chúng ta lo lắng, rất đúng, để mọi sự đều có thể tôn vinh các cử hành phụng vụ, và điều này là tốt - ngay cả khi chúng ta thường chỉ tự an ủi mình - nhưng Thánh Gioan Kim Khẩu khuyên nhủ chúng ta: «Bạn có muốn tôn vinh thân thể Chúa Kitô không? Đừng để nó trở thành đối tượng khinh miệt trong tay chân của nó, tức là những người nghèo khổ, không có quần áo che thân. Đừng tôn vinh Người ở đây trong nhà thờ bằng lụa là, trong khi ở bên ngoài bạn bỏ mặc Người chịu lạnh và trần truồng. Đấng từng nói: 'Đây là thân thể Ta', xác nhận sự kiện bằng lời nói, cũng nói 'Các người thấy Ta đói và các người đã không cho Ta ăn' và: 'Bất cứ khi nào các người không làm những điều này cho một trong những người nhỏ bé nhất trong số này, là các người đã không làm điều đó cho Ta'" (*Bài giảng về Tin Mừng Máttêu*, 50:3). "Nhưng, thưa cha, cha đang nói gì vậy? Có phải người nghèo, người ăn xin, bọn nhãi nhép ma túy, tất cả những người bị xã hội vứt bỏ, đều là thành phần của Thượng Hội đồng?" Vâng, thưa bạn, vâng, thưa bạn: Không phải tôi nói điều đó, Chúa nói điều đó đấy: Họ là một phần của Giáo hội. Đến mức nếu anh chị em không mời gọi họ, họ sẽ tìm được cách, hoặc nếu anh chị em không đến gặp họ để ở với họ trong một thời gian, để nghe không phải những gì họ nói mà là những gì họ cảm nhận, ngay cả những lời xúc phạm mà họ dành cho anh em chị, thì anh chị em đang làm điều không đúng. Thượng Hội Đồng. Thượng Hội Đồng không có giới hạn, nó bao gồm tất cả mọi người. Thượng Hội Đồng cũng dành chỗ để bàn đến các nỗi khốn khổ của chúng ta, những khốn khổ tôi gây ra trong tư cách

Giám Mục, những khốn khổ do các Giám Mục Phụ Tá, những khốn khổ do các linh mục và giáo dân và do các hội viên hiệp hội gây ra; Kể hết khốn khổ này ra đi! Nhưng nếu chúng ta không bao gồm những người khốn khổ - trong ngoặc kép - của xã hội, những người bị loại bỏ, thì chúng ta sẽ không bao giờ có thể giải quyết những nỗi khốn khổ của ta. Và điều quan trọng là: những khốn khổ của chính mình nên xuất hiện trong cuộc đối thoại, không cần phải biện minh chi. Đừng sợ!

Cần phải cảm nhận mình là một phần của dân tộc vĩ đại đơn nhất gồm những người lãnh nhận những lời Thiên Chúa hứa, cởi mở đối với một tương lai đang chờ đợi mọi người tham dự vào bữa tiệc do Thiên Chúa dọn sẵn cho muôn dân (x. Is 25: 6). Và ở đây, tôi muốn làm sáng tỏ một điều: ngay cả đối với khái niệm "dân Chúa", vẫn có những lối diễn giải cứng nhắc và đối nghịch, vẫn bị mắc kẹt trong ý nghĩ độc quyền, đặc ân, như đã xảy ra đối với việc giải thích khái niệm "được chọn" mà các nhà tiên tri họ đã chỉnh sửa, chỉ ra cách hiểu đúng. Vấn đề không phải là đặc ân - được làm dân Thiên Chúa - mà là một ơn phúc ta nhận được... cho chính mình? Không: đối với mọi người, ơn phúc đó là để cho đi: đó là ơn gọi. Đó là một ơn phúc mà ta nhận được cho tất cả mọi người, mà chúng ta đã nhận được cho người khác, nó là một ơn phúc mà cũng là một trách nhiệm. Trách nhiệm làm chứng bằng việc làm chứ không chỉ bằng lời nói về những kỳ công của Thiên Chúa, những kỳ công mà nếu được biết đến, sẽ giúp người ta khám phá ra sự hiện hữu của Người và nghênh đón ơn cứu rỗi của Người. Được chọn là một ơn phúc, và câu hỏi đặt ra là: tư cách Kitô hữu của tôi, lời tuyên xưng Kitô hữu của tôi, làm sao cho đi được, làm sao cho đi được? Ý chí cứu độ phổ quát của Thiên Chúa được ban cho lịch sử, cho toàn thể nhân loại qua việc Chúa Con nhập thể, để tất cả mọi người, qua trung gian của Giáo hội, có thể trở thành con cái và anh chị em của Người với nhau. Chính bằng cách này, sự hòa giải phổ quát giữa Thiên Chúa và nhân loại được hoàn thành, cả sự hiệp nhất của toàn thể nhân loại mà Giáo hội là dấu chỉ và khí cụ (x. *Lumen Gentium*, 1). Ngay trước Công đồng Vaticanô II, suy tư, khai triển dựa trên việc nghiên cứu kỹ lưỡng các Giáo phụ, đã cho thấy dân Thiên Chúa đang vươn tay ra hiện thực hóa Nước Trời, hướng tới sự hiệp nhất của loài người được Thiên Chúa tạo dựng và yêu thương. Chúng ta biết và cảm nghiệm rằng, trong sự kén chọn, Giáo hội này phải tự cảm thấy mình liên hệ với việc tuyển chọn phổ quát này và vì điều này thi hành sứ mệnh của mình. Với tinh thần này tôi đã viết thông điệp *Tất cả là Anh em* (Fratelli tutti). Như Thánh Phaolô VI đã nói, Giáo hội là thầy dạy nhân tính mà ngày nay có mục đích trở thành trường dạy tình huynh đệ.

Tại sao tôi lại nói với anh chị em những điều này? Bởi vì trong hành trình đồng nghị, việc lắng nghe phải xét đến cảm thức đức tin, nhưng không được bỏ qua tất cả những "dự cảm" [presentiments] hiện thân ở nơi chúng ta không ngờ tới: có thể có một "sự thánh tại mà không phải là công dân", nhưng không kém phần hữu hiệu. Chúa Thánh Thần, trong sự tự do của Người, không biết các ranh giới, và thậm chí không để Người bị giới hạn bởi việc thuộc về. Nếu giáo xứ là nhà của mọi người trong khu phố, chứ không phải là một câu lạc bộ dành riêng cho một số người, thì tôi xin khuyên anh chị em: hãy để các cửa ra vào và các cửa sổ rộng mở, đừng giới hạn bản thân anh chị em chỉ với những người tham dự hoặc có suy nghĩ giống như anh chị em - lúc đó chắc chắn sẽ chỉ là 3, 4 hoặc 5%, là cùng. Anh chị em hãy để mọi người vào... Anh chị em hãy ra ngoài gặp gỡ và được tra vấn, hướng hồ các câu hỏi của họ cũng là các câu hỏi của anh chị em, chúng ta hãy cùng nhau bước đi: Chúa Thánh Thần sẽ dẫn dắt anh chị em, hãy tin cậy Chúa Thánh Thần. Đừng sợ bước vào cuộc đối thoại và để chính mình khó chịu bởi đối thoại: đó là cuộc đối thoại cứu rỗi.

Đừng nản lòng, hãy chuẩn bị cho những điều bất ngờ. Có một tình tiết trong sách *Dân Số* (chương 22) kể về một con lừa trở thành một tiên tri của Thiên Chúa. Người Do Thái đang kết thúc cuộc hành trình dài sẽ dẫn họ đến miền đất hứa. Việc vượt qua của họ khiến vua

Balak của Moab sợ hãi; ông ta dựa vào năng lực của pháp sư Balaam để ngăn chặn những con người này, hy vọng tránh được một cuộc chiến tranh. Nhà ảo thuật, theo cách tin của ông ta, hỏi Thiên Chúa phải làm gì. Thiên Chúa bảo ông không được đi cùng với nhà vua, nhưng ông nhất quyết, và sau đó ông nhượng bộ và lên một con lừa để thực hiện mệnh lệnh mà ông đã nhận được. Nhưng con lừa đổi hướng đi vì nó nhìn thấy một thiên thần với thanh gươm không vô đang đứng đó để nói lên sự chống đối của Thiên Chúa. Balaam kéo con lừa, đánh đập nó, mà không thể đưa nó trở lại đường. Cho đến khi con lừa bắt đầu nói chuyện, bắt đầu một cuộc đối thoại sẽ mở mắt cho pháp sư, biến sứ mệnh nguyên rửa của ông và cái chết thành sứ mệnh ban phúc lành và sự sống.

Câu chuyện này dạy chúng ta tin tưởng rằng Chúa Thánh Thần sẽ luôn làm cho tiếng nói của Người được lắng nghe. Ngay cả một con lừa cũng có thể trở thành tiếng nói của Thiên Chúa, mở mắt và chuyển đổi hướng đi sai lầm của chúng ta. Nếu một con lừa có thể làm được điều đó, thì một người đã chịu phép rửa, một linh mục, một Giám mục, một Giáo hoàng còn có thể làm nhiều hơn biết bao nhiêu. Chỉ cần trông cậy vào Chúa Thánh Thần, Đấng dùng muôn tạo vật để nói với chúng ta là đủ: Người chỉ yêu cầu chúng ta rửa tai sạch sẽ để nghe cho rõ.

Tôi đến đây để khuyến khích anh chị em coi trọng diễn trình đồng nghị này và để nói với anh chị em rằng Chúa Thánh Thần cần anh chị em. Và điều này quả đúng: Chúa Thánh Thần cần chúng ta. Hãy lắng nghe Người bằng cách lắng nghe chính anh chị em. Đừng để bất cứ ai ở bên ngoài hoặc bị bỏ lại phía sau. Nó sẽ có ích cho Giáo phận Rôma và cho toàn thể Giáo hội, những định chế không chỉ được củng cố bằng cách cải tổ các cơ cấu – đây là một lừa dối lớn lao! -, tổ chức việc huấn giáo, cung cấp các khóa tĩnh tâm và hội nghị, hoặc bằng các chỉ thị và chương trình - điều này tốt, nhưng là một phần của điều gì khác - nhưng nếu họ tái khám phá rằng họ là những người muốn cùng nhau bước đi, giữa chúng ta và với nhân loại. Một dân tộc, dân tộc Rôma, chứa đựng sự đa dạng gồm mọi dân tộc và mọi điều kiện: thật là một sự phong phú phi thường, trong tính phức tạp của nó! Nhưng cần phải thoát ra khỏi 3-4% đại diện cho những người đóng kín nhất, và đi xa hơn để lắng nghe những người khác, những người có lúc sẽ xỉ nhục anh chị em, sẽ đuổi anh chị em đi, nhưng cần phải nghe những gì họ nghĩ, không muốn áp đặt sự việc của chúng ta: hãy để Chúa Thánh Thần nói với chúng ta.

Trong thời đại dịch này, Chúa thúc đẩy sứ mệnh của một Giáo hội như bí tích chăm sóc. Thế giới đã cất lên tiếng kêu than của nó, đã bộc lộ tính dễ bị tổn thương của nó: thế giới cần được chăm sóc.

Anh chị em hãy dừng cảm và tiến lên! Cảm ơn anh chị em!

Đức Thánh Cha Phanxicô đã gửi lời chào tới Công đồng Toàn thể Úc Châu (Ngày 04/10/2021)

Theo Catholic Weekly, Đức Thánh Cha Phanxicô đã gửi lời chào và lời chúc từ Rôma tới gần 280 thành viên đang tụ họp tại Phiên họp toàn thể đầu tiên của Công đồng Toàn thể lần thứ năm của Úc.

Trong một thông điệp được ký bởi Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh, Đức Hồng Y Pietro Parolin, Đức Hồng Y viết rằng “Đức Thánh Cha Phanxicô cầu nguyện để Công đồng có thể là một dịp đầy ơn thánh biết lắng nghe lẫn nhau và phân định tâm linh, đánh dấu bằng sự hiệp thông sâu sắc với Người kế vị thánh Phêrô”.

Đức Giáo Hoàng cho biết Công đồng Toàn thể “đại diện cho một cuộc hành trình độc đáo của

dân Chúa ở Úc dọc theo các chặng đường của lịch sử hướng tới một cuộc gặp gỡ đổi mới với Chúa Kitô Phục sinh trong quyền năng của Chúa Thánh Thần”.

Bức thư của Đức Thánh Cha Phanxicô đã được đọc cho các thành viên Công đồng Toàn thể tại lễ khai mạc của Phiên họp đầu tiên bởi Đức ông John Baptist Itaruma của Tòa Sứ thần Tòa thánh tại Úc.

Chủ tịch Hội đồng Giám mục Công Giáo Úc, Đức Tổng Giám Mục Mark Coleridge, trong một thông điệp gửi tới Đức Giáo Hoàng Phanxicô, cho biết 278 thành viên của Công đồng “ý thức sâu sắc rằng Công đồng Toàn thể diễn ra trong Giáo hội hoàn vũ”.

Đức Tổng Giám Mục Coleridge cho biết ngài hy vọng Công đồng Toàn thể sẽ là một hồng phúc không những cho Giáo hội ở Úc, mà còn cho Giáo hội toàn thể giới.

Ngài nói, “Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã mô tả Công đồng Vatican II là ‘ân sủng lớn lao được ban cho Giáo hội trong thế kỷ XX’ (*Novo Millenio Ineunte*). Đối với chúng ta, Công đồng Toàn thể là ân sủng lớn lao được ban cho Giáo hội ở Úc vào buổi bình minh của thế kỷ XXI”.

Công đồng Toàn thể đã thu hút rất nhiều sự quan tâm của quốc tế với các quan sát viên và khách mời bao gồm Chủ tịch Hội đồng Giám mục Công Giáo Châu Á, Đức Tổng Giám Mục Peter Loy Chong và Chủ tịch Liên đoàn Giám mục Công Giáo Châu Đại Dương, Đức Tổng Giám Mục Anton Bal.

Khu vực Thái Bình Dương được đại diện đông đảo bởi một số các quan sát viên, trong đó có Đức Tổng Giám Mục Wellington và là Chủ tịch Hội đồng Giám mục Công Giáo Tân Tây Lan, Đức Hồng Y John Dew, cùng với Giám mục của Rarotonga ở Quần đảo Cook, Paul Donoghue.

Chủ tịch Công đồng Toàn thể kiêm Tổng Giám mục Perth, Timothy Costelloe, cho biết có nhiều hy vọng và kỳ vọng lớn từ cuộc họp và đúng như vậy.

Ngài nói, “Chúng ta đến với tư cách là đại diện của dân Chúa ở Úc. Chúng ta mang theo mình, như một đặc ân và như một trách nhiệm, đức tin quý giá và đôi khi mong manh của dân Chúa; chúng ta mang theo hy vọng và ước mơ của họ, nỗi đau và sự đau khổ của họ, niềm vui và sự lạc quan của họ, nỗi sợ hãi và sự do dự của họ”.

“Do đó, nhiệm vụ mà chúng ta cùng nhau chia sẻ không phải là trở thành tiếng nói đại diện cho bất cứ tổ chức, hay thừa tác vụ hay linh đạo nào trong Giáo hội. Chúng ta đã không được kêu gọi để cổ vũ bất cứ chương trình nghị sự cụ thể nào, dù là của chúng ta hay của người khác. Chúng ta được kêu gọi bước vào một không gian thánh thiêng, với tư cách là anh chị em trong Chúa Kitô, để lắng nghe sâu sắc tiếng nói và lưu ý tới sự dẫn dắt của Chúa Thánh Thần, khi những điều này xuất hiện qua tất cả các yếu tố khác nhau trong tuần lễ của chúng ta, và như chúng xuất hiện và chín mùi qua nhiều năm tháng chuẩn bị của chúng ta cho thời điểm này”.

Phiên khai mạc của Công đồng Toàn thể được chủ trì bởi một đại diện đáng tự hào của Giáo phận theo nghi lễ Maronite, Bà Theresa Simon.

Bà cho biết Giáo Hội Công Giáo ở Úc được chúc phúc bằng sự đa dạng văn hóa tuyệt vời,

điều này được phản ánh qua sự hiện diện của các đại diện giáo hội theo Nghi lễ phương Đông tại Công đồng Toàn thể.

Bà Simon giải thích, “Cha mẹ tôi đến từ những ngôi làng nhỏ ở Thung lũng Kadisha ở Lebanon, thung lũng linh thiêng của các vị thánh, và giống như rất nhiều người trong chúng ta tụ tập ở đây, các bậc tiền bối của chúng ta rời quê hương từ khắp nơi trên thế giới, mang theo đức tin Công Giáo của họ”.

“Cùng nhau, chúng ta tập hợp trong tính phong phú đa dạng, cùng nhau tham gia ở đây trong Một Chúa, Một Đức tin, Một Phép Rửa và tất cả được tạo ra để uống cùng Một Thánh Thần”.

Bà nói thêm, “Ở đây, từ ngôi nhà của tôi ở phía tây Sydney, nơi chúng tôi có lẽ đã thấy rõ hơn hậu quả của COVID-19 trong những tháng gần đây, tôi biết rằng tất cả chúng ta đều lưu tâm đến bệnh tật, cái chết, cấm cửa, đóng cửa biên giới, xa cách những người thân yêu và sự không chắc chắn về tương lai. Tuy nhiên, trong tất cả những điều này, chúng ta, những người Công Giáo, chúng ta biết hy vọng rằng thế giới sẽ bắt đầu mở cửa trở lại và chúng ta biết ơn sâu xa vì những điều kỳ diệu của khoa học và việc làm của những người ở tuyến đầu. Chúng ta cầu nguyện để những tháng sắp tới mang lại khuây khỏa cho nhiều người ở đây ở Úc và trên khắp thế giới, những người đang đau khổ vào thời điểm này”.

Đức Phanxicô đã chính thức khai mạc Thượng Hội Đồng về Tính Đồng nghị (Ngày 11/10/2021)

Theo tin *Zenit*, ấn bản tiếng Pháp, cuối tuần qua, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã chính thức khai mạc Thượng Hội Đồng về Tính Đồng nghị, một diễn trình sẽ kéo dài tới năm 2023 và với sự tham dự của mọi thành phần dân Chúa khắp năm châu, thậm chí, của cả những “con lừa” như ví von của chính Đức Phanxicô nhân nói đến câu chuyện Balaam trong Kinh Thánh.

Trong buổi tiếp kiến ngày 9 tháng 10, tại Đại sảnh Phaolô VI trong nội thành Vatican, khoảng 300 tham dự viên đến từ khắp năm châu, gồm các Hồng Y, giám mục, linh mục, tu sĩ và giáo dân trong đó có 20 đại biểu trẻ, Đức Giáo Hoàng nói rằng để chữa trị “nỗi đau khổ của nhiều người” ta cần một Thượng Hội Đồng bao gồm mọi thành phần dân Chúa.

Trước nhất là nỗi đau khổ của những người cảm thấy mình bị cho ra rìa. Ngài nói, “Cần phải quan sát các bất đồng và nỗi đau khổ của nhiều lao công mục vụ, của nhiều cơ chế tham dự vào các giáo phận và giáo xứ, của nhiều phụ nữ vẫn còn đôi khi đứng bên lề. Tất cả phải được tham gia: đây là một dân thân không thể thiếu vào Giáo Hội!”

Đức Phanxicô nhắc nhớ suy tư của nhà thần học Pháp, chuyên viên Vatican II, Cha Yves Congar, mong có “một Giáo Hội khác” (xem *Vraie et fausse réforme dans l'Eglise*, Milan, 1994, 1939).

Đức Giáo Hoàng cho rằng ta phải khiêm nhường và can đảm trong việc xây dựng bằng được “Giáo Hội khác” ấy, một Giáo Hội cởi mở đối với sự mới mẻ mà Thiên Chúa vốn gọi ý cho chúng ta. Hãy luôn cầu xin Chúa Thánh Thần và hết lòng lắng nghe Người một cách khiêm nhu, cùng nhau bước đi như ý Người muốn, Người là Đấng sáng tạo ra hiệp thông và sứ mệnh.

Đức Phanxicô khấn khoản “Lạy Chúa Thánh Thần, xin Chúa ngự đến. Chúa là Đấng đã kích

thích các ngôn ngữ mới lạ và đã đặt lời lẽ lên môi miệng chúng con, xin gìn giữ chúng con đừng trở nên một Giáo Hội bảo tàng, đẹp đẽ nhưng câm lặng, có quá khứ vĩ đại nhưng ít có tương lai. Xin Chúa ngự đến giữa chúng con, để trong trải nghiệm đồng nghị, chúng con đừng để mình mất hứng khởi, đừng làm loãng sức mạnh tiên tri, đừng rơi vào những cuộc tranh luận vô ích. Lạy Thần khí yêu thương, xin Chúa hãy mở lòng chúng con để nghe thấy tiếng Chúa! Lạy Thần khí thánh thiện, xin Chúa hãy đến đổi mới dân thánh thiện và trung thành của Thiên Chúa! Lạy Thần khí Tạo dựng, xin Chúa hãy đến đổi mới bộ mặt trái đất!”.

Theo *Catholic World News*, trong bài diễn văn trên, Đức Giáo Hoàng nói rằng Thượng Hội Đồng có:

- Ba “chữ chủ chốt”: hiệp thông, tham dự, và sai đi
- Ba nguyên cơ: chủ nghĩa hình thức, chủ nghĩa duy trí thức, và tính tự mãn
- Ít nhất 3 cơ hội:

- “Hướng tới một Giáo Hội Đồng Nghị không phải thỉnh thoảng mà là trong cơ cấu”
- “Cơ hội trở thành một Giáo Hội biết lắng nghe... lắng nghe Chúa Thánh Thần trong thờ lạy và cầu nguyện”
- “Cơ hội trở nên một Giáo Hội gần gũi”.

Ngày hôm sau, 10 tháng 10, tại Vương Cung Thánh Đường Thánh Phêrô, Đức Phanxicô đã cử hành Thánh Lễ đại trào và suy gẫm về Thượng Hội Đồng dưới ánh sáng bài đọc Tin Mừng (Mc 10:17-30).

Ngài giảng, “Cử hành Thượng Hội Đồng có nghĩa bước đi trên cùng một con đường, cùng nhau bước đi. Ta hãy nhìn vào Chúa Giêsu. Trước nhất, Người gặp người thanh niên giàu có ngay trên đường; sau đó, Người lắng nghe câu hỏi của anh ta, và sau cùng, Người giúp anh biện phân phải làm gì để được hưởng sự sống đời đời. Gặp gỡ, lắng nghe và biện phân”.

Đức Phanxicô nói thêm rằng lời Chúa “hướng dẫn Thượng Hội Đồng, ngăn cản Thượng Hội Đồng trở thành một hội nghị Giáo Hội, một nhóm nghiên cứu hay một cuộc tụ tập chính trị, một quốc hội, mà đúng hơn phải là một biến cố tràn đầy ơn thánh, một diễn trình hàn gắn được Chúa Thánh Thần hướng dẫn”.

Ngài nhấn mạnh rằng “Trong những ngày này, Chúa Giêsu kêu gọi chúng ta, như Người từng kêu gọi người thanh niên giàu có trong Tin Mừng, hãy đổ hết mình ra, giải thoát mình khỏi những gì thuộc thế gian, kể cả những mô hình mục vụ chỉ biết nhìn vào mình và cũ mòn; và tự hỏi Thiên Chúa muốn nói gì với mình vào lúc này. Và chiều hướng Người muốn dẫn dắt mình đi theo”.

Các cận thần của Đức Phanxicô (ngày 24/10/2021)

Đức Cha Charles J. Chaput, O.F.M. Cap., hiện là Tổng Giám Mục hưu trí của Philadelphia, có tiếng là vị giáo phẩm Hoa Kỳ không phải điều gì cũng đồng ý với Đức Đường Kim Giáo Hoàng Phanxicô. Trên First Things ngày 21 tháng 10, 2021, ngài có bài viết tựa là "Little Wisdom from Bernard" (Một chút Khôn ngoan từ Thánh Bernard) với nội dung như sau về một số nhân vật Công Giáo “bảo hoàng hơn vua”, được ngài coi là các cận thần của triều Giáo Hoàng hiện nay:

Thánh Bernard thành Clairvaux, vị thánh vĩ đại của thế kỷ 12 và là Tiến sĩ Giáo hội, người đã canh tân truyền thống đan viện phương Tây, đã từng cảnh báo rằng “Mỗi nguy hiểm đau buồn nhất đối với bất cứ vị giáo hoàng nào nằm ở chỗ, được bao bao quanh bởi những kẻ xu nịnh, ngài không bao giờ nghe thấy sự thật về con người của chính mình và kết cục đã không muốn nghe nói về nó”.

Mỗi triều giáo hoàng đều có các cận thần của nó. Triều Giáo Hoàng hiện nay cũng không phải là ngoại lệ; hoàn toàn ngược lại. Do đó, lời lẽ của Thánh Bernard dễ dàng xuất hiện trong tâm trí tôi khi tôi đọc một bài báo gần đây của Austen Ivereigh viết cho tạp chí *America*. Trong đó, Ivereigh cho rằng “trong 8 năm qua, một tập đoàn truyền thông hùng mạnh có trụ sở tại Hoa Kỳ đã sử dụng sự giàu có và quyền lực ghê gớm của mình để biến một phần lớn dân Chúa chống lại (Tòa) Rôma và người hiện đang chiếm giữ nó. Và ở một mức độ cao, chống lại những cải cách quan trọng của Công đồng Vatican II”.

Quả là điều đáng sợ; vậy sự xấu xa đầy gân bắp này có thể bắt nguồn từ đâu: Comcast? Facebook? Các Quỹ Xã hội Mở của George Soros? Không. Tinh thần ly giáo ngày nay — Ông Ivereigh mô tả nó như là “những con quỷ, và gọi nó cách khác chỉ là tô son lên một con heo” — là công trình của những con quỷ hung ác đó tại... EWTN. Vâng, đó là mạng lưới được thành lập bởi kẻ gây rối thượng thặng và là một nữ tu, Mẹ Angelica, và được tài trợ phần lớn bởi hàng chục ngàn khoản quyên góp nhỏ từ các cá nhân và gia đình Công Giáo bình thường, trung thành.

Công bằng mà nói, bài báo của Ivereigh chỉ đơn giản trình bày chi tiết các nhận xét mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô gần đây đã ngỏ cùng các tu sĩ Dòng Tên ở Slovakia. Đức Giáo Hoàng Phanxicô không nêu tên tổ chức truyền thông xúc phạm, nhưng như các nhà báo nhanh nhẩu xác nhận, ngài có ý nói đến EWTN. Thật ngạc nhiên khi nghe bất cứ vị giáo hoàng nào tỏ ra nhạy cảm một cách công khai và đích thân đến thế đối với điều bị coi là ý xấu của một ít nhà bình luận tại một mạng lưới khiêm tốn (theo tiêu chuẩn thế tục) đặt cơ sở ở một lục địa khác. Xung đột, rất nhiều, cả trong và ngoài Giáo hội, đi kèm với việc làm của mỗi giám mục. Giám mục Rôma cũng không được miễn gánh nặng bất hạnh đó. Và Raymond Arroyo của EWTN, người mà Ivereigh coi như một công cụ đặc biệt của bọn quỷ, không gây ra mối đe dọa đáng sợ nào đối với Giáo hội như Tập Cận Bình của Trung Quốc. Hoặc những nhân vật quan trọng trong ban lãnh đạo hiện tại của Hoa Kỳ.

Ông Ivereigh có lý khi coi những lời chỉ trích giáo hội ác ý từ bất cứ ai là độc hại đối với sự hợp nhất của Giáo hội. Nhưng ông ta nên ghi nhớ lời nói của mình khi xem xét một số việc làm trong quá khứ của chính mình. Hơn nữa, không phải tất cả những lời chỉ trích trong một gia đình đều là ác ý hoặc không trung thành hoặc không chính xác. Một số tức giận, thậm chí tức giận đối với thẩm quyền hợp pháp, là chính đáng. Nhân đức vâng lời của Kitô giáo bắt nguồn từ việc nói sự thật — một cách yêu thương, nhưng thẳng thắn và cương quyết — và tôn giáo đích thực không liên quan gì đến thái độ nô lệ.

Là một thành viên hội đồng quản trị EWTN trong nhiều năm trước khi nghỉ hưu, tôi hiểu rõ những thiếu sót của mạng lưới. Nó luôn có thể cải thiện. Nhưng nó đã xoay sở để phục vụ Tin Mừng trong nhiều thập kỷ nay với kỹ năng và sự bền bỉ, trong khi nhiều cơ quan khác đã thất bại. Do đó, thật khó đọc các nhà phê bình của mạng lưới mà không ngửi thấy mùi sùng đạo giả tạo đặc thù của họ, sự ghen tức và tị hiềm. Những thành tựu của EWTN đáng được khen ngợi và có quyền tự hào. Tôi ngưỡng mộ sự cống hiến của ban lãnh đạo và nhân viên của nó. Tôi biết ơn về sự việc phục vụ của mạng lưới đối với Lời Chúa. Và bất cứ gợi ý nào cho rằng EWTN không trung thành với Giáo hội, với Công đồng Vatican II, hoặc Tòa thánh

chỉ đơn giản là báo thù và sai lầm.

Ông Ivereigh là một nhà văn có năng lực — tôi rất vui khi tán thành cuốn sách đầu tiên (và hay nhất) của ông, *The Great Reformer* (Nhà cải cách vĩ đại), có tựa đề hoành tráng và có một chút gia vị nhẹ nhàng, nhưng dù sao cũng là một tác phẩm đáng đọc — và Đức Giáo Hoàng Phanxicô là một chủ đề phức tạp và hấp dẫn đối với bất cứ người viết tiểu sử trung thực nào. Ivereigh nên cảm thấy bối rối bởi bài báo trên tờ *Amrica* của ông, nhưng có lẽ ông sẽ không bối rối đâu. Vai trò cận thần không phù hợp với ông ta. Nhưng xét cho cùng, hầu như ông không đơn độc trong đường hướng việc làm này của triều giáo hoàng hiện nay.

Đánh giá nhiệt tình của Massimo Faggioli về Joe Biden và cơ sở có vẻ chung giữa Biden với Đức Giáo Hoàng Phanxicô — cuốn sách gần đây của ông, *Joe Biden and Catholicism in the United States* (Joe Biden và Đạo Công Giáo ở Hoa Kỳ) - chắc chắn làm ông đủ điều kiện để được xếp vào hàng ngũ cận thần, mặc dù bản văn của ông bị nhà báo tôn giáo kỳ cựu Ken Woodward đánh giá một cách thô bạo trong một bài phê bình trên *Religion News Service* (Dịch vụ Tin tức Tôn giáo). Bài bình luận không khoan nhượng của Giáo sư Faggioli về Hoa Kỳ, về người Công Giáo Hoa Kỳ, và hơn nữa - ông đến đất nước chúng tôi vào năm 2008, rõ ràng là biết mọi thứ về chúng tôi, và hiện đang giảng dạy tại Đại học Villanova - tạo nên bề rộng đáng ngạc nhiên cho những gì nó thiếu chiều sâu. Vào tháng 12 năm ngoái, Faggioli gợi ý rằng “sự song hành giữa [Biden] và cố giáo hoàng người Ý [Gioan XXIII] chắc chắn mang lại hy vọng từ quan điểm lịch sử.” Hoặc có thể không nhiều như thế. Bất cứ song hành nào giữa hai người này đều có thể là điều mới lạ đối với vị giáo hoàng thánh thiện quá cố, vì đảng Dân chủ đã thực sự bí tích hóa việc phá thai, tận diệt chứng tá Công Giáo phò sự sống khỏi hàng ngũ của họ — hãy hỏi cựu dân biểu Dan Lipinski — và tổng thống “Công Giáo” của chúng ta đã ký thực đầy đủ cho chiến dịch đốt nung làm rẫy của đảng.

Tuy nhiên, cả Ivereigh và Faggioli đều không xứng gì với đỉnh cao của thể loại phim kinh dị và ác ý đạt được vào năm 2017 bởi Antonio Spadaro và Marcelo Figueroa. Viết trên tờ *La Civiltà Cattolica* — “Chủ nghĩa Cực đoan Tin Lành và Chủ nghĩa Toàn vẹn Công Giáo: Một Chủ nghĩa Đại kết Đáng ngạc nhiên” — các tác giả cung cấp một phiên bản tô màu rực rỡ đối với các mối liên hệ Công Giáo-Tin lành ở Hoa Kỳ, một bức chân dung vừa chung chung vừa vụng về, và được lên khuôn bằng tiêu chuẩn của châu Âu và oán giận châu Mỹ Latinh đối với tên không lồ Yankee. Điều trở trêu là bài báo đáng lẽ đã có thể thực sự thâm thúy và rất hữu hiệu trong việc chỉ trích nó. Nhưng nó cần nhiều công sức hơn, nhiều khiêm tốn và cân bằng hơn, và ít oán hận hơn.

Không triều giáo hoàng nào được phục vụ tốt khi những người cổ vũ nó tỏ ra khinh thường và hiếu chiến đối với những người bị họ coi như kẻ thù. Kiểu nịnh bợ đó chỉ đơn giản là tạo ra nhiều hơn, và thậm chí kiên quyết hơn, những nhà phê bình thực chỉ đọc lướt qua kẻ thù của họ. Người ta chỉ còn biết hy vọng Đức Giáo Hoàng Phanxicô hiểu điều này. Trong khi chờ đợi, cần phải nhấn mạnh rằng các cuộc tấn công mới nhất vào EWTN vừa xấu xa vừa bất chính, và gọi chúng cách khác là, mượn suy nghĩ của ông Ivereigh, “chỉ tô son cho một con heo”.

Biden yết kiến Đức Phanxicô: trong thin thít ngoài huyền hoang (Ngày 29/10/2021)

Ngày 29 tháng 10, Biden đã yết kiến Đức Phanxicô tại Vatican. Buồn cho ông và cả Tòa Bạch Ốc, khi một ngày trước cuộc yết kiến, Tòa Thánh bỗng nhận ra tính cách riêng tư của cuộc yết kiến, nên đã thông báo sẽ không có chuyện truyền thông được tự do phát đi các hình

ảnh của việc yết kiến. Bất chấp mọi giải thích chính thức, ai cũng hiểu Tòa Thánh muốn coi đây nguyên tuyến chỉ là một cuộc yết kiến tư, dù là giữa một vị giáo hoàng tại chức và một vị tổng thống cũng đang tại chức. Lý do hiển nhiên là vì Ông Biden chỉ đến yết kiến Đức Phanxicô nhân qua Rôma dự phiên họp thường lệ của nhóm G20, chứ không hẳn là một chuyến viếng thăm Vatican chính thức.

Điều trên thấy rõ trong cuộc họp báo thường lệ của phát ngôn viên Tòa Bạch Ốc, một ngày trước cuộc yết kiến. Trong một thất vọng sâu xa, phát ngôn viên Jen Psaki ngậm cho thấy lý do chính ẩn đằng sau thay đổi đột ngột của Vatican: bất đồng giữa Đức Phanxicô và ông Biden về vấn đề phá thai, một vấn đề có thể đã được ông Biden đề nghị không nhắc đến trong buổi yết kiến.

Và quả tình, vấn đề ấy không được nhắc đến trong cả hai tuyên bố của Tòa Thánh và của Tòa Bạch Ốc sau cuộc yết kiến.

Theo the Pillar, tuyên bố của Tòa Thánh như sau: Tổng thống Biden “được Đức Thánh Cha Phanxicô tiếp kiến và sau đó đã gặp Đức Hồng Y Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh Pietro Paroli, có Đức Tổng Giám Mục Paul Richard Gallagher, bộ trưởng ngoại giao, tháp tùng. Trong các cuộc thảo luận thân thiện, Các Bên đã tập chú vào cam kết chung bảo vệ và chăm sóc hành tinh, tình hình chăm sóc sức khỏe, và cuộc chiến chống đại dịch Covid-19, cũng như chủ đề tị nạn và việc trợ giúp di dân. Các Bên cũng thảo luận việc bảo vệ nhân quyền, trong đó có tự do tôn giáo và lương tâm”.

Toà Bạch Ốc thì ra tuyên bố như sau:

“Trong buổi yết kiến Đức Giáo Hoàng Phanxicô vào ngày hôm nay, Tổng thống Biden đã cảm ơn Đức Thánh Cha về việc ngài bên vực người nghèo và những người đau khổ vì nghèo đói, tranh chấp và bách hại của thế giới. Ông ca ngợi tài lãnh đạo của Đức Giáo Hoàng trong cuộc chiến đấu chống khủng hoảng khí hậu, cũng như việc ngài cổ vũ việc chấm dứt đại dịch cho mọi người qua việc chia sẻ thuốc chích ngừa và phục hồi kinh tế công bình khắp thế giới”.

Như thế, Tòa Bạch Ốc đã cắt bỏ cả vấn đề cuối cùng trong tuyên bố của Tòa Thánh, tức cuộc thảo luận về nhân quyền, trong đó có vấn đề tự do tôn giáo và tự do lương tâm, một vấn đề rõ ràng có thể đụng đến các chính sách hiện nay của Biden nhằm bịt miệng những người thiện chí muốn bảo vệ sự sống từ lúc tượng thai cho tới lúc lìa đời cách tự nhiên cũng như căn tính tính dục và phái tính tự nhiên của con người nói chung.

Tuy nhiên, tuyên bố của Tòa Bạch Ốc không ngăn cản Biden huênh hoang ở bên ngoài buổi yết kiến. Được báo chí phỏng vấn, ông huênh hoang tuyên bố: Đức Giáo Hoàng bảo tôi là người Công Giáo tốt và nên tiếp tục rước lễ! Đúng là trong thin thít, ngoài thì huênh hoang. Trong thì phớt lờ chuyện phá thai, ngoài thì bảo ông Giáo Hoàng ủng hộ tôi ủng hộ phá thai!

Ai cũng cho là Biden bịa đặt, hoặc ít nhất cắt đầu cắt đuôi nhận định của Đức Phanxicô. Người ta còn nhớ mới chỉ cách đây không lâu, trong chuyến từ Slovakia trở về Rôma, ngài nói rõ, những người ủng hộ phá thai rõ ràng tự đặt mình ra khỏi cộng đồng, nghĩa là tự tuyệt thông minh, thì làm sao rước lễ cho được. Vậy mà cũng vị Giáo Hoàng này lại minh nhiên bảo Biden là người Công Giáo tốt và nên rước lễ! Ông ta có thể cứ tự nhiên lên rước lễ, vì quyền tự do phạm tội là quyền của ông ta, Giáo Hoàng cũng không thể ngăn cản ông ta được. Nhưng minh nhiên khuyến khích thì không người Công Giáo nào có thể tưởng tượng nổi.

Cùng lắm Đức Giáo Hoàng chỉ có thể đưa ý kiến: nếu lương tâm ông thấy không có gì trở ngại, thì ông có thể tiến lên rước lễ. Nguyên tắc hướng dẫn tâm linh chỉ có thể cho ý kiến, lương tâm mỗi người phải quyết định thôi. Quyết định sai thì tự mang lấy trách nhiệm. Đừng dựa vào một Giáo Hoàng để tự lừa dối lương tâm mình. Người ta vẫn khinh bỉ Biden vì tư cách bất trung thực của ông ta trong vấn đề phá thai và rước lễ.

Phản ứng trước việc Biden hàm ý Đức Phanxicô ủng hộ lập trường của ông ta về phá thai
Ngày 02/11/2021

Trong bài “Biden yết kiến Đức Phanxicô: trong thin thít ngoài huênh hoang” (VietCatholic 29/10), chúng tôi gọi ông Biden là người bất trung thực khi thao túng cuộc nói chuyện riêng với Đức Phanxicô cho chủ trương ủng hộ phá thai quá tích cực của ông ta. Nay thì, theo ACI Prensa, một vị giám mục Tây Ban Nha, Đức Cha José Ignacio Munilla của Giáo phận San Sebastián, Tây Ban Nha, cũng đồng ý như thế khi cực lực phản đối sự huênh hoang của Biden. Trong một tweeter ngày 30 tháng 10, vị giám mục này viết: “những câu tuyên bố không đáng tin ấy cho thấy tư cách luân lý của những người dám lạm dụng và thao túng Đức Giáo Hoàng với ý định rửa lương tâm họ từng vấy máu không biết bao sự sống vô tội bị trừ khử một cách bất công”.

Cả tòa thánh lẫn các giám mục và Hồng Y Hoa Kỳ vốn ủng hộ Biden cũng đã không bình luận gì về lời tuyên bố huênh hoang của Biden, rõ ràng cho thấy tính chất lươn lẹo của Biden.

Không nhắm Hoa Kỳ

John Allen Jr. của tạp chí Crux, tuy không bình luận trực tiếp về lời huênh hoang của Biden, nhưng giải thích một cách “trung dung” về việc Đức Phanxicô không nói đến phá thai trong cuộc gặp gỡ Biden vừa qua. Ngày 31 tháng 10 vừa qua, trong bài “Context is king in understanding Pope’s approach to Biden on abortion” (Bối cảnh là điều chủ chốt để hiểu phương thức của Đức Giáo Hoàng đối với Biden về phá thai), Allen viết rằng, các vị giáo hoàng trước đây khi gặp Bill Clinton và Barack Obama cũng đâu có nói tới phá thai. Lần này tuy có khác vì Joe Biden không những là một người Công Giáo mà còn tự huênh hoang cho mình là một người Công Giáo tốt nữa, dù ủng hộ phá thai một cách mạnh mẽ, nồng nhiệt hơn bất cứ ai khác, nhưng ông ta vẫn là một Tổng Thống của đại cường duy nhất của thế giới.

Tuy nhiên, bối cảnh của Vatican trong những ngày vừa qua có khác. Không những tiếp Joe Biden mà còn tiếp hai nhà lãnh đạo quốc gia khác cũng đang đóng một vai trò chẳng kém quan trọng trên trường quốc tế. Đó là tổng thống Nam Hàn và Thủ Tướng Ấn Độ nhân dịp họ cùng Joe Biden tham dự hội nghị G20 tại Rôma.

Thực vậy hôm thứ sáu, 29 tháng 10, Đức Phanxicô cũng đã tiếp kiến ông Moon Jae-in, Tổng thống Nam Hàn. Và hôm sau, 30 tháng 10, ngài tiếp kiến ông Narendra Modi, Thủ tướng Ấn Độ.

Cả ông Moon, một người Công Giáo được nhiều người coi là tốt, lẫn ông Modi, một tín đồ nhiệt thành của Ấn Giáo cực hữu, đều có thành tích khá đáng nghi ngờ về phá thai, giống như Biden. Thực thể, tại Nam Hàn, năm 2019, Tối Cao Pháp Viện, khi phán quyết rằng đạo luật năm 1953 kết án phá thai là bất hợp hiến, đã cho các nhà lập pháp kỳ hạn chót là cuối năm 2020 để bãi bỏ nó. Tháng Giêng năm 2021, Quốc hội Nam Hàn đã thông qua các biện pháp cho phép phá thai tới tuần thứ 14 của thai kỳ, nới rộng cho tới tuần thứ 24 của thai kỳ trong trường hợp hiếp dâm.

Dù ông Moon cẩn trọng tránh đưa ra chủ trương công khai đối với phán quyết, chính ông đã đề cử 6 trong 9 chánh án lật ngược đạo luật cấm phá thai năm 1953. Những chánh án này nổi tiếng là phò “bình đẳng phái tính” (gender equality) và quyền phụ nữ. Điều rõ ràng là ông đã không làm gì để ngăn chặn việc chuyển tiếp qua phá thai hợp pháp ở trong nước dù là một người Công Giáo tốt và dù phán quyết bị Hội Đồng Giám Mục Nam Hàn cực lực phản đối.

Trong khi đó, ông Modi mới đây đã chủ tọa việc tiếp nhận một đạo luật có tên là “Đạo luật Kết liễu Thai kỳ về Phương diện Y khoa” nói rộng việc tiếp cận phá thai hợp pháp cho các phụ nữ không chồng, cho phép mọi phụ nữ kết liễu thai kỳ tới tuần lễ thứ 20, thêm 4 tuần cho các nạn nhân bị hiếp hay loạn luân, và cho phép phá thai bất cứ ở thai kỳ nào trong trường hợp thai nhi dị hình được 1 hội đồng y khoa chuẩn nhận.

Đầu tháng 10, Modi cổ vũ các biện pháp giải phóng phá thai trong một bài diễn văn bảo vệ thành tích nhân quyền của ông ta nhân dịp cả nước kỷ niệm việc bảo vệ nhân quyền do Ủy Ban Nhân Quyền Quốc Gia bảo trợ.

Thành thử, từ chối nói chuyện với bất cứ nhà lãnh đạo quốc gia nào bị coi là “phò phá thai” chỉ có nghĩa là từ chối nói chuyện với nhà lãnh đạo đại cường quan trọng nhất của thế giới (Hoa Kỳ), với quốc gia lớn thứ nhì thế giới về dân số và là 1 cường quốc nguyên tử (Ấn Độ), và với một quốc gia chủ chốt của Á Châu và là lân bang quan trọng nhất của một trong các quốc gia cùng đỉnh nhất còn lại của thế giới ở Bắc Hàn (Nam Hàn) trong một tuần lễ!

Nói cách khác, làm thế là tự cô lập mình. Thực vậy, nó có nghĩa Vatican không còn là một quốc gia có chủ quyền cố gắng hành động như tiếng nói lương tâm trong các vụ việc thế giới.

Allen cho rằng Vatican cần duy trì mối liên hệ với các quốc gia trên vì các mục tiêu quan trọng trên thế giới hiện nay: hòa giải Bắc Hàn, vận động Ấn Độ tôn trọng các nhóm tôn giáo thiểu số nhiều hơn, trong đó có Kitô giáo, vận động Hoa Kỳ lưu ý tới trách nhiệm đối với Iraq và di dân tị nạn.

Allen đi xa hơn cho rằng nếu cấm một chính trị gia Công Giáo có thành tích đáng ngờ về ủng hộ phá thai rước lễ thì không những cấm Biden, mà còn nhiều nhà lãnh đạo có ảnh hưởng của một số quốc gia Châu Mỹ Latinh, một số quốc gia Châu Á, một số quốc gia Châu Âu, và cả một số quốc gia Châu Phi. Đủ để tạo thành một Khối Thịnh Vượng Chung Gồm Những Người Bị Vạ Tuyệt Thông (Commonwealth of Excomm).

Nói tóm lại, theo Allen, tránh đụng độ về phá thai không phải là “chính sách Hoa Kỳ” của Vatican và nó không nhằm người Công Giáo Hoa Kỳ. Nó là thủ bản ngoại giao áp dụng vào Hoa Kỳ dưới thời Dân Chủ, bất luận là Công Giáo hay không. Thủ bản này không khởi sự với Đức Phanxicô và chắc chắn không chấm dứt với ngài.

Dự thảo tài liệu "Nhất quán Thánh Thể" của các Giám mục Hoa kỳ

Lập trường ấy dĩ nhiên hữu hiệu đối với vai trò “đứng đầu nhà nước Vatican” của Đức Phanxicô. Nhưng ngài không phải chỉ là người đứng đầu một nhà nước, mà trước nhất ngài là vị đại diện của Chúa Kitô, người mà tước hiệu quan trọng nhất là củng cố đức tin của anh em mình. Chính sự lơ mờ của hai chức phận này làm nhiều người ngỡ ngàng và ngỡ ngàng hơn cả phải kể là Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ, những vị chỉ có một chức phận là củng cố đức tin của anh em mình. Nhưng vì lòng tôn trọng đối với vị đại diện của Chúa Kitô, cũng đành phải sao cho trong ấm ngoài êm. Kết quả là theo The Pillar, trong bản tin ngày 2 tháng 11, 2021,

“Bản thảo tài liệu về Thánh Thể của Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ tập chú vào sự hiện diện đích thực, chứ không phải vào việc từ chối rước lễ” đối với các chính trị gia công khai và trì chí ủng hộ phá thai, tuy đây vẫn là một tài liệu quan trọng và giá trị.

Dự thảo văn kiện kêu gọi người Công Giáo thờ phượng, biến đổi trong sự thánh thiện, và loan báo Tin Mừng một cách tiên tri, với đặc điểm cam kết yêu thương người lân cận, liên đới với người nghèo, và cam kết với công lý và công ích.

Bản thảo viết, “Chúa ở với chúng ta trong Mầu nhiệm Thánh Thể được cử hành trong các giáo xứ và nhiệm sở của chúng ta, trong những nhà thờ chính tòa đẹp đẽ và trong những nhà nguyện nghèo nàn nhất của chúng ta”.

“Người hiện diện và đến gần chúng ta, để chúng ta có thể đến gần Người hơn. Chúa sẽ rộng lượng với chúng ta bằng ân sủng của Người nếu chúng ta, nhờ ân sủng của Người, khiêm tốn xin Người ban cho chúng ta những gì chúng ta cần”.

Văn kiện kết thúc bằng lời kêu gọi trở thành môn đệ: “anh chị em thân mến, chúng ta hãy khát khao Chúa là Đấng đã chịu cơn khát đầu tiên vì chúng ta. Chúng ta hãy thờ lạy Chúa Giêsu, Đấng luôn ở lại với chúng ta, trên tất cả các bàn thờ thế giới, và dẫn dắt những người khác đến chia sẻ niềm vui của chúng ta”.

Những suy tư về sự xứng đáng rước Thánh Thể nằm trong phần nói về việc hoán cải.

“Tất cả chúng ta đều là tội nhân và đôi khi không sống đúng với ơn gọi của mình là môn đệ của Chúa Giêsu, cũng như với những lời hứa lúc chịu phép rửa của chúng ta. Chúng ta cần liên tục chú ý đến lời kêu gọi hoán cải của Chúa Kitô. Chúng ta tín thác vào lòng thương xót của Người, lòng thương xót mà chúng ta thấy trong thân thể của Người đã bị bẻ ra cho chúng ta và máu của Người đã đổ ra cho chúng ta để tha thứ tội lỗi của chúng ta”.

“Trong khi tất cả những thất bại của chúng ta trong việc làm điều đúng đều làm tổn hại đến sự hiệp thông của chúng ta với Thiên Chúa và với nhau, chúng thuộc các loại khác nhau, phản ánh mức độ nghiêm trọng khác nhau”, dự thảo tài liệu cho biết như thế, trước khi trích dẫn Đức Giáo Hoàng Phanxicô về bản chất chữa bệnh của Bí tích Thánh Thể, “Xóa sạch các tội nhẹ, đồng thời giúp chúng ta tránh những tội nặng hơn”.

Tài liệu viết thêm, “Tuy nhiên, có một số tội lỗi phá vỡ sự hiệp thông mà chúng ta vốn chia sẻ với Thiên Chúa và Giáo hội”.

“Như Giáo Hội vốn dạy một cách nhất quán, một người rước lễ trong tình trạng tội trọng không những không nhận được ân sủng của bí tích, mà còn phạm tội phạm thánh do không tỏ bày sự tôn kính phải có đối với Mình và Máu Chúa Kitô”.

Vốn có những đồ đoán liên tục trên phương tiện truyền thông về việc liệu bản văn có trực tiếp đề cập đến việc rước lễ của các chính trị gia Công Giáo ủng hộ chính sách phá thai tự do, bao gồm Tổng thống Joe Biden và Chủ tịch Hạ viện Nancy Pelosi hay không - đặc biệt vì động lực để có tài liệu này phần lớn được hiểu là lễ nhậm chức của Biden như tổng thống Công Giáo thứ hai của đất nước.

Nên nhớ, trong cuộc tranh luận hồi tháng 6 về việc có nên soạn thảo tài liệu này hay không, một số giám mục nhấn mạnh rằng bất cứ bản văn nào của hội đồng giám mục đều phải tập

trung vào việc dạy giáo lý, hoặc việc giảng dạy, về niềm tin căn bản của Giáo hội liên quan đến Bí tích Thánh Thể.

Các thành viên của ủy ban soạn thảo tài liệu nói rằng mặc dù cuộc bầu cử của Biden đã thúc đẩy một số cuộc thảo luận, nhưng lý do thực sự của tài liệu này là một tập hợp các dữ liệu thăm dò gần đây cho thấy rằng một số lượng đáng kể người Công Giáo thực hành đã hiểu lầm hoặc không tin vào những giáo lý chính của Giáo hội liên quan đến bí tích, bao gồm bản chất của sự hiện diện thực sự trong các hình Thánh Thể.

Ban lãnh đạo của ủy ban nhấn mạnh rằng mặc dù bản văn đề cập đến chủ đề chuyên loại về “sự nhất quán Thánh Thể”, nhưng nó sẽ không đề cập đến các tình huống đặt thù- và nhấn mạnh rằng Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ không có thẩm quyền ngăn cấm bất cứ ai nhận lãnh Thánh Thể.

Nhưng một số giám mục, ở cả hai bên của cuộc tranh luận, gợi ý rằng bản văn cuối cùng nên khuyến cáo các chính trị gia ủng hộ phá thai không được rước Thánh Thể, hoặc thậm chí phác thảo các chính sách ngăn cấm họ, với một số vị bày tỏ mối quan tâm hoặc hy vọng, tùy theo quan điểm của họ, rằng bản văn cuối cùng sẽ nêu đích danh một số người.

Nhân dịp này, tờ The Pillar nhắc lại diễn trình các cuộc thảo luận dẫn đến dự thảo này.

Trước khi bản văn dự thảo được phân phối, một số giám mục Hoa Kỳ đã thúc giục rằng nó nên dựa vào một tài liệu năm 2006 được công bố bởi liên hiệp các hội đồng giám mục Nam và Trung Mỹ; người ta vẫn hiểu việc soạn thảo bản văn này đã được giám sát bởi Đức Hồng Y Jorge Bergoglio, người đã trở thành Đức Giáo Hoàng Phanxicô.

Tài liệu đó, được biết dưới tên “Tài liệu Aparecida” nói thẳng rằng “các nhà lập pháp, người đứng đầu chính phủ và các chuyên gia y tế” không nên lãnh nhận Thánh Thể nếu họ dính líu đến “những tội ác ghê tởm là phá thai và an tử”.

Tài liệu Aparecida giải thích, “Chúng ta phải tuân thủ 'sự nhất quán Thánh thể', nghĩa là, ý thức rằng họ không thể rước lễ khi đồng thời hành động bằng việc làm hoặc lời nói chống lại các điều răn, đặc biệt là khi phá thai, an tử và các tội trọng khác đối với sự sống và gia đình được khuyến khích. Trách nhiệm này đặc biệt đè nặng lên các nhà lập pháp, người đứng đầu chính phủ và các chuyên gia y tế”.

Bản văn của Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ không nói chuyên biệt như tài liệu Aparecida. Thay vào đó, bản dự thảo hiện tại trích dẫn từ một tài liệu năm 2006 của các giám mục Hoa Kỳ về Bí tích Thánh Thể, trong đó nói rằng nếu một người Công Giáo “có ý và cố chấp bác bỏ giáo huấn dứt khoát của mình về các vấn đề luân lý” trong đời sống cá nhân hoặc nghề nghiệp, thì sẽ “giảm sút nghiêm trọng” việc hiệp thông với Giáo hội.

Một trích dẫn từ tài liệu năm 2006 kết luận: Một người Công Giáo như thế “nên tự chế” không lãnh nhận bí tích.

Tài liệu cho biết thêm rằng những người Công Giáo rước lễ trong tình trạng tội trọng thể hiện “một sự mâu thuẫn”.

“Người... đã phá vỡ sự hiệp thông với Chúa Kitô và Giáo hội của Người nhưng lại rước Mình Thánh Chúa, hành động không nhất quán, vừa đòi được vừa bác bỏ sự hiệp thông cùng

một lúc. Đó là một dấu hiệu nói ngược lại - nói lên một sự hiệp thông mà trên thực tế đã bị phá vỡ".

Bản dự thảo lưu ý rằng “việc rước lễ trong hoàn cảnh như vậy cũng có khả năng gây ra tai tiếng nghiêm trọng cho người khác”.

Trích lời Thánh Gioan Phaolô II, bản văn giải thích rằng mặc dù cá nhân người Công Giáo thông thường phải phân định xem có nên lãnh nhận Bí tích Thánh Thể hay không, “trong những trường hợp hành vi bề ngoài trái với quy tắc luân lý của Giáo hội một cách nghiêm túc, rõ ràng và kiên định” thì Giáo hội phải áp đặt kỷ luật bí tích vì “quan tâm đến trật tự tốt đẹp của cộng đồng và vì tôn trọng bí tích”.

Phản dự thảo nói việc hoán cải cũng khuyến khích người Công Giáo chạy đến với bí tích thống hối.

Bản văn giải thích, “Chúng ta có cơ hội đẹp để được phục hồi ân sủng. Tất cả những gì nó yêu cầu là chúng ta thực sự hối lỗi, quyết tâm không tái phạm, thú nhận tội lỗi của mình và thực hiện việc đền tội được chỉ thị. Chúng tôi khuyến khích tất cả những người Công Giáo đánh giá cao bí tích tuyệt vời này một cách mới mẻ, trong đó chúng ta nhận được sự tha thứ và bình an của Chúa”.

Kể từ khi các giám mục lần đầu tiên thảo luận về việc soạn thảo một bản văn về Bí tích Thánh Thể, quá trình này đã trở nên phức tạp, phần lớn do lo ngại rằng một thư luân lưu về “sự xứng đáng rước Thánh Thể” được công bố trong nhiệm kỳ của Biden ở Nhà Trắng sẽ có vẻ tập trung quá mức vào tổng thống, hoặc có thể “chính trị hóa” Bí tích Thánh Thể.

Vào tháng 5, tổng trưởng Bộ Giáo lý Đức tin đã viết thư cho Đức Tổng Giám Mục Jose Gomez, chủ tịch Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ, với việc can thiệp hiếm hoi vào các công việc của hội đồng, thúc giục các giám mục Hoa Kỳ tham gia vào “cuộc đối thoại rộng rãi và thanh thản” với nhau trước khi thông qua một bản văn, và khuyên Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ thực hiện “mọi nỗ lực” để tham gia với các hội đồng giám mục khác “để cả hai học hỏi lẫn nhau và duy trì sự hợp nhất trong giáo hội hoàn vũ”.

Trong cùng tháng, một nhóm giám mục đã viết thư cho Đức Tổng Giám Mục Gomez, yêu cầu rằng nên loại bỏ khả thể soạn thảo một tuyên bố khởi chương trình nghị sự của cuộc họp ảo vào tháng 6 của hội đồng giám mục. Bức thư của họ đã trở nên gây tranh cãi khi một vị giám mục cho biết ngại không ký tên vào bức thư.

Trong cuộc họp tháng 6, các giám mục đã tranh luận về triển vọng soạn thảo một tuyên bố về Bí tích Thánh Thể trong nhiều giờ, trước khi bỏ phiếu 168/55 ủng hộ việc ủy quyền cho ủy ban giáo lý của hội nghị tiến hành việc soạn thảo.

Hội đồng dự kiến sẽ tranh luận về dự thảo bản văn trong phiên họp toàn thể từ ngày 15 đến 18 tháng 11. Lịch trình cho cuộc họp đó - cuộc họp trực tiếp đầu tiên cho hội đồng giám mục kể từ tháng 11 năm 2019 - vẫn chưa được công bố.

Tại Hy Lạp, Đức Phanxicô vượt bức tường chia rẽ
(Ngày 05/12/2021)

Dù người Công Giáo ở Síp xưa nay vẫn là nhóm tôn giáo thiểu số so với đa số theo Chính

thống, Đức Phanxicô đã kết thúc chuyến đi hết sức thành công ở đó, không một gợn sóng chia rẽ, dù nhỏ nhoi nhất, đã xuất hiện trong chuyến tông du này.

Bầu khí hơi khác khi ngài đặt chân lên đất Hy Lạp, dù có lần (năm 2016) ngài đã tới một trong các hòn đảo của đất nước này, đó là Đảo Lesbos, nơi đến đầu tiên của rất nhiều di dân trong nhiều năm qua.

Thực vậy, theo Hannah Brockhaus của *CNA*, ngày 4 tháng 12, khi Đức Phanxicô tới Tòa Tổng Giám Mục Chính Thống Hy Lạp tại Athens, một giáo sĩ Chính Thống phản đối, hô to “Hỡi Giáo Hoàng, ông là kẻ lạc giáo! Hỡi Giáo Hoàng, ông là kẻ lạc giáo!” trước khi bị cảnh sát lôi đi.

Tháng trước, một giám mục Chính thống Hy Lạp, Andreas of Konitsa, cũng đã lên tiếng phản đối chuyến viếng thăm của Đức Phanxicô và gọi ngài là kẻ lạc giáo.

Hai biến cố ấy phản ánh thái độ nghi ngại lâu đời của một số giới trong Giáo Hội Chính Thống Hy Lạp đối với vị Giáo Hoàng. Chính Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, trong chuyến viếng thăm Hy Lạp năm 2001 cũng đã gặp một thái độ nghi kỵ tương tự. Theo Elise Ann Allen của *Crux*, trước khi Thánh Giáo Hoàng tới thăm Hy Lạp, nhiều cuộc biểu tình chống đối đã được tổ chức mà nổi nhất là các đan sĩ Chính Thống tại Núi Athos đã tổ chức cả một buổi canh thức cầu nguyện để phản đối chuyến viếng thăm này.

Biết thế và noi gương vị tiền nhiệm của mình, khi gặp vị đứng đầu Giáo Hội Chính Thống Hy Lạp, Đức Ieronymos II, Tổng Giám Mục Athens và Toàn Hy Lạp, việc đầu tiên của Đức Phanxicô là lên tiếng xin lỗi về cung cách người Công Giáo đã góp phần vào việc chia rẽ với các Kitô hữu Chính thống.

Ngài nói nguyên văn như sau: “Thưa Đức Thượng phụ, một cách đầy xấu hổ, tôi nhân danh Giáo Hội Công Giáo nhìn nhận các hành động và quyết định vốn không ăn nhằm chi với Chúa Giêsu và Tin Mừng, nhưng thay vào đó đầy dấu ấn thèm khát ưu thế và quyền lực, làm suy yếu tình hiệp thông của chúng ta một cách trầm trọng”.

“Bằng cách đó, chúng tôi đã để cho tính sinh hoa trái bị xâm phạm bởi chia rẽ. Lịch sử đè nặng lên chúng tôi và ở đây, tôi cảm thấy việc cần phải xin sự tha thứ của Thiên Chúa và của các anh chị em chúng tôi vì các lầm lỗi do nhiều người Công Giáo sa phạm”.

Nói thế rồi, Đức Phanxicô nhấn mạnh, bất chấp sự chia rẽ sâu xa đó, “chúng ta được an ủi khi biết chắc rằng gốc rễ của chúng ta là tông truyền và, bất chấp các thăng trầm vạ vạ của thời gian, điều Tin Mừng đã trồng tía nay vẫn đang lớn mạnh và sinh hoa trái trong cùng một Chúa Thánh Thần”.

Ngài nói thêm, “On sùng là biết thừa nhận thành quả tốt đẹp của nhau và cùng nhau cảm tạ Chúa vì ơn sùng này”.

Đức Phanxicô suy gẫm về những cây ôliu mọc cả ở Ý lẫn Hy Lạp và nhận định rằng chúng “hợp nhất chúng ta” và nhắc ngài nhớ đến gốc rễ chung của người Công Giáo và người Chính thống là cơ sở tông truyền, trước việc chia rẽ do cuộc Đại Ly Giáo năm 1054 gây ra.

Ngài nói “Nằm sâu dưới đất, dấu kín, thường bị làm ngơ, những rễ cây này tuy thế vẫn ở đó và chúng nâng đỡ mọi sự. Thánh Phaolô nói về chúng khi nhấn mạnh tới việc ‘được xây

dựng trên nền tảng các Tông đồ” (Ep. 2:20).

Bất hạnh thay, sau mấy thế kỷ đầu tiên mang hoa trái tốt tươi, nhất là trong nền văn hóa Hy Lạp, “các quan tâm thế gian đã đầu độc chúng ta, cò đại ngờ vực đã gia tăng khoảng cách của chúng ta và chúng ta đã ngưng không nuôi dưỡng hiệp thông nữa”. Đức Phanxicô nhấn mạnh như thế và trích dẫn lời Thánh Basil nói rằng “các môn đệ đích thực của Chúa Kitô ‘chỉ nên mô phỏng những điều họ thấy ở nơi Người’”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô cũng nài xin Chúa Thánh Thần ban ơn hiệp thông, khôn ngoan và an ủi. Ngài nói “Tôi cầu xin Chúa Thánh Thần tình yêu vượt thắng mọi hình thức đề kháng và biến chúng ta thành những người xây đắp tình hiệp thông”.

Trích bài giảng của Thánh Grêgôriô thành Nyssa về sách Diễm Ca, Đức Phanxicô nói thêm rằng “Quả thế, ‘nếu tình yêu làm ta hết sợ hãi và sợ hãi biến thành tình yêu, thì chúng ta sẽ thấy điều cứu chúng ta là sự hợp nhất’”.

Ngài đặt câu hỏi, “Mặt khác, làm sao ta có thể chứng minh với thế giới tính hòa hợp của Tin Mừng, nếu các Kitô hữu chúng ta vẫn cứ phân rẽ? Làm sao chúng ta có thể công bố tình yêu của Chúa Kitô Đấng vốn tụ tập mọi quốc gia, nếu chính chúng ta cứ chia rẽ nhau?”

Công Giáo thiểu số Hy Lạp bị phân biệt đối xử

Theo Elise Ann Allen của **Crux**, các Giáo Hội thiểu số ở Hy Lạp như Công Giáo không được hưởng các miễn trừ và phải chịu thuế trên mọi tặng dữ và tiền quyên Chúa Nhật, cũng như lương bổng của giáo sĩ. Giáo Hội Công Giáo rất khó nhận được tài trợ công và hàng giáo sĩ Công Giáo trong quá khứ bị từ chối việc chăm sóc sức khỏe trong khi các cơ cấu Giáo Hội khó khăn lắm mới được tiến hành các việc bảo trì căn bản.

Nhiều dự án bác ái của Công Giáo buộc phải đóng cửa sau khi tăng thuế tới 48 phần trăm vào năm 2013 và mặc dầu tình hình đã được cải thiện đôi chút, các vấn đề nằm ở bên dưới vẫn còn lâu mới được giải quyết.

Giữa người Công Giáo và Chính Thống vốn có căng thẳng từ cuộc Đại Ly Giáo năm 1054, dù các liên hệ hiện nay giữa hai khối người này nói chung tốt đẹp, nhiều người Chính Thống vẫn đổ lỗi cho Vatican đã gây ra những việc làm xấu xa chống lại cộng đồng họ, từ việc cướp phá Constantinople năm 1204 (thời Thập tự quân) tới vụ ném bom Serbia năm 1999.

Dưới thời Stalin, người Công Giáo bị coi là thành phần của Giáo Hội Chính Thống. Khi chế độ cộng sản tan rã, Giáo Hội Công Giáo đòi lại các tài sản từng bị nhà nước trưng dụng và bắt đầu tổ chức các nghi lễ riêng của mình, nhiều người Chính Thống coi việc này như phản bội và là chủ nghĩa cải đạo của Công Giáo.

Chính vì vậy, Đức Phanxicô nài nỉ xin người Công Giáo và Chính thống thi hành các hành vi bác ái chung hướng về những người đang đau khổ, nhất là những người chịu tác dụng nhiều nhất bởi nghèo khó và cuộc khủng hoảng kinh tế của Hy Lạp và cầu nguyện cho nhau.

Ngài nói, "chúng ta cần cầu nguyện cho nhau để đem lại sự an ủi của Thiên Chúa cho thế giới và hàn gắn các liên hệ bị thương tích của chúng ta", một việc cầu nguyện “sẽ giúp chúng ta không bị tê liệt bởi các trải nghiệm và thiên kiến tiêu cực của quá khứ, nhưng thay vào đó biết nhìn thực tại bằng đôi mắt mới”.

“Bằng cách trên, các thử thách quá khứ sẽ nhường chỗ cho các an ủi hiện nay, và chúng ta sẽ được an ủi bằng kho tàng ơn thánh mà chúng ta sẽ tái khám phá nơi anh chị em của chúng ta”.

Sau khi gặp Đức Hieronymos, Đức Giáo Hoàng Phanxicô tới Nhà thờ Chính tòa Công Giáo Thánh Dionysius ở Athens, để gặp gỡ các đại diện của Giáo Hội Công Giáo, gồm các giám mục, linh mục, tu sĩ, người thánh hiến, chủng sinh và giáo lý viên.

Nhấn mạnh tới sự kiện người Công Giáo ở Hy Lạp là nhóm thiểu số, ngài so sánh với thánh Phaolô, người, theo ngài, “cô đơn, thiểu số, không được chào đón và rất ít cơ may thành công” khi lần đầu tiên tới Athens, “nhưng không để mình bị trấn áp bởi thất vọng”.

Thay vào đó, Thánh Phaolô nhất định không thoái lui hay ta thán. Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh rằng đó “là thái độ của một tông đồ đích thực: tiến về phía trước một cách tin tưởng, thích sự bất trắc của các tình huống bất ngờ hơn là tự mãn theo thói quen. Thánh Phaolô có sự can đảm đó”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô kêu gọi người Công Giáo Hy Lạp phấn đấu đạt được niềm tin thác giống như Thánh Phaolô, “vì làm một Giáo hội nhỏ bé khiến chúng ta trở thành một dấu chỉ hùng hồn của Tin Mừng, của Thiên Chúa được Chúa Giêsu công bố, Đáng chọn người nghèo và kẻ hèn mọn, Đáng thay đổi lịch sử bằng các hành động đơn giản của những người bình thường”.

Ngài nói, Giáo hội không nên phấn đấu dành những con số trong tinh thần chinh phục, điều mà ngài nói là nguy hiểm và “có thể cám dỗ chúng ta đến chủ nghĩa háo thắng. Chúng ta được yêu cầu lấy cảm hứng từ hạt cải, loại hạt có vẻ không đáng kể, nhưng phát triển chậm và lặng lẽ”.

Ngài nói, “Hãy coi sự nhỏ bé của anh chị em như một phước lành và sẵn lòng chấp nhận nó”. Ngài bảo điều này “làm anh chị em có thiên hướng tin thác vào Thiên Chúa và chỉ một mình Thiên Chúa mà thôi”.

Ngài nói thêm: “Làm thiểu số - và đừng quên rằng Giáo hội trên toàn thế giới là một thiểu số - không có nghĩa là tầm thường, mà là gần hơn với con đường được Chúa yêu thương, đó là con đường của sự nhỏ bé”.

Đức Phanxicô cũng nói với các giám mục và tu sĩ ở Hy Lạp rằng có được thái độ chấp nhận là điều chủ chốt đối với công việc truyền giảng tin mừng của họ.

Ngài nói, thái độ chấp nhận “không cố gắng chiếm không gian và sự sống của người khác,” nhưng cố gắng gieo những hạt giống Tin Mừng vào đời sống họ và có thể nhận ra những hạt giống mà Thiên Chúa đã gieo trồng.

Theo Đức Giáo Hoàng, Thánh Phaolô tôn trọng người nghe của ngài và “hoan nghênh tinh thần đạo của họ... Ngài không áp đặt; ngài đề nghị. Phong cách của ngài không dựa trên việc tuyên truyền cải đạo, mà dựa trên sự hiền lành của Chúa Giêsu”.

Ngài nói: “Ngày nay, chúng ta cũng được yêu cầu trau dồi thái độ chào đón, phong cách hiếu khách, trái tim mong muốn tạo ra sự hiệp thông giữa những khác biệt nhân bản, văn hóa và

tôn giáo”. Ngài nhấn mạnh rằng thách thức là “phát triển niềm đam mê đối với toàn thể, một điều sẽ dẫn chúng ta - người Công Giáo, người Chính thống, anh chị em theo các truyền thống khác - lắng nghe nhau, cùng nhau ước mơ và làm việc, vun đắp nền huyền nhiệm huynh đệ”.

Ngài nói, các vết thương trong quá khứ vẫn còn hiện diện và nẻo đường đối thoại, một nẻo đường có thể hàn gắn các vết thương này, là một diễn trình chậm chạp, nhưng khuyến khích người Công Giáo “can đảm đón nhận thử thách ngày nay”.

Nhận định rằng phần lớn những người nghe Thánh Phaolô giảng đã bỏ đi, chỉ còn một số nhỏ ở lại để theo ngài, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhấn mạnh rằng “Thiên Chúa vẫn dệt các sợi chỉ lịch sử, từ những ngày đó cho tới tận ngày nay của chúng ta”.

Ngài bảo, “Mong muốn nhiệt thành của tôi là anh chị em tiếp tục công việc trong phòng thí nghiệm đức tin lịch sử của anh chị em và làm điều đó với sự giúp đỡ của hai thành tố này, tin tưởng tín thác và chấp nhận, đề thưởng thức Tin Mừng như một trải nghiệm niềm vui và tình huynh đệ”.

Đức Hồng Y Scola lên án các vụ tấn công hỗn xược đối với Đức Phanxicô (Ngày 16/12/2021)

Ký giả Gerard O’Connell của tờ *America* gần đây có cuộc phỏng vấn Đức Hồng Y Angelo Scola, người cũng có triển vọng được bầu làm Giáo Hoàng trong mật nghị Hồng Y năm 2013 như Đức Hồng Y Bergoglio.

Đức Hồng Y Angelo Scola đã cử hành sinh nhật lần thứ 80 của mình vào ngày 7 tháng 11 và do đó mất quyền bỏ phiếu trong mật nghị tiếp theo. Cùng thời gian này, Nhà xuất bản của Đại Học Công Giáo America đã xuất bản ấn bản tiếng Anh của cuốn tiểu sử của ngài, *Betting on Freedom: My Life in the Church*, viết chung với nhà báo người Ý Luigi Geninazzi.

Năm 1991, Thánh Gioan Phaolô II bổ nhiệm ngài làm giám mục Grosseto, một giáo phận nhỏ của Ý, và sau đó là viện trưởng Đại học Giáo hoàng Lateran vào năm 1995. Năm 2002, Đức Giáo Hoàng phong ngài làm giáo chủ Venice, tiếp theo là Hồng Y vào năm 2003. Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI. chuyển ngài đến Milan vào năm 2011 và theo nguyện vọng của ngài, Đức Phanxicô đã chấp nhận đơn từ chức của ngài năm 2017.

Trong cuộc phỏng vấn độc quyền với phóng viên Vatican của tờ *America*, vị Hồng Y này đã nói về một số chủ đề mà ngài khai thác sâu sắc trong cuốn sách, bao gồm mối liên hệ thân thiết của ngài với các Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II và Bênêđictô XVI, thời gian vui vẻ với tư cách là giám mục hơn 26 năm và mối lo ngại về sự suy giảm đức tin Kitô giáo ở Châu Âu.

Đáng chú ý, ngài bảo vệ mạnh mẽ Đức Giáo Hoàng Phanxicô trước các cuộc tấn công từ bên trong Giáo Hội và nhấn mạnh rằng “giáo hoàng là giáo hoàng,” cho rằng tấn công Đức Giáo Hoàng là gây tổn hại cho Giáo Hội.

Về cuộc bầu cử Đức Giáo Hoàng Phanxicô

Với tư cách là Hồng Y, ngài đã tham gia vào các mật nghị năm 2005 và 2013, và trong cuộc phỏng vấn này, đã tiết lộ hai kinh nghiệm “có một chiều hướng huyền bí đối với tôi.” Ngài nói rằng ngài cảm nhận được Chúa Thánh Thần đang làm việc.

Đức Hồng Y Scola nói, “Trong mật nghị đầu tiên, nhân vật Ratzinger nổi bật một cách rất rõ ràng, do tình bạn và sự cộng tác tuyệt vời mà ngài có với Đức Gioan Phaolô II. Tôi thực sự cảm thấy ngài nên được bầu chọn vì sự khiêm tốn tuyệt vời của ngài. Ngài đã thể hiện điều này khi ngài bước ra ban công chính lần đầu tiên và tự giới thiệu mình như một tôi tớ khiêm nhường trong vườn nho của Chúa. Đối với tôi, cuộc bầu cử đó là một niềm vui nhưng không phải là bất ngờ, trong khi việc Bergoglio được bầu là một bất ngờ”.

Đức Hồng Y Scola nói rằng trước khi bước vào Nhà nguyện Sistina dự mật nghị năm 2013, ngài “chưa bao giờ tưởng tượng” rằng Đức Hồng Y Jorge Bergoglio sẽ được bầu làm giáo hoàng. Trong cuốn sách, ngài cũng nói rằng liên quan đến bản thân ngài, ngài “không bao giờ tin vào khả thể trở thành giáo hoàng”.

Khi tôi hỏi ngài cảm thấy gì khi Đức Hồng Y Bergoglio được bầu, ngài tiết lộ rằng “ngay lập tức [sau khi] ngài được bầu, chúng tôi ở cách nhau không xa, Đức Giáo Hoàng đứng dậy và tiến về phía tôi và ôm tôi rất chặt” (Điều này xác nhận những gì tôi đã báo cáo trong cuốn sách của tôi, *Cuộc bầu cử Giáo hoàng Phanxicô*).

Về việc làm việc với Đức Hồng Y Bergoglio lúc bấy giờ trước khi được bầu làm giáo hoàng

Đức Hồng Y Scola nói rằng vào thời điểm diễn ra mật nghị, ngài “không thực sự biết Đức Hồng Y Bergoglio.” Ngài nhớ lại đã gặp Đức Giáo Hoàng Phanxicô tương lai hai hoặc ba lần khi, với tư cách là viện trưởng Đại học Lateran, ngài đã nói chuyện tại Giáo hoàng Đại học Công Giáo Argentina ở Buenos Aires.

Các Đức Hồng Y Scola và Bergoglio cũng đã cùng làm việc với tư cách là thành viên hội đồng của Thượng hội đồng giám mục, làm việc để thực thi các kết quả của kỳ họp trước của Thượng hội đồng Giám mục và chuẩn bị cho kỳ họp tiếp theo.

Đức Hồng Y Scola nói, “Tôi có ấn tượng bởi thái độ rất dè dặt của ngài. Thí dụ, trong thời gian giải lao, ngài hầu như luôn ngồi yên một chỗ và tiếp tục làm việc. Hơn nữa, các can thiệp của ngài hầu như luôn hữu hiệu. Nhưng tôi chưa bao giờ có cơ hội để có một mối liên hệ bản thân, trực tiếp hơn với ngài”.

Phong cách lãnh đạo của Đức Giáo Hoàng Phanxicô: 'Một cú đấm lạnh mạnh vào dạ dày'

Đức Hồng Y Scola nhận xét trong cuốn sách của mình rằng “sự xuất hiện của Đức Phanxicô với tư cách là giáo hoàng là một cú đấm lạnh mạnh vào dạ dày mà Chúa Thánh Thần đã sử dụng để đánh thức chúng ta”. Khi tôi yêu cầu giải thích nhận xét này, ngài nói rằng ngài nhìn cuộc bầu cử Đức Phanxicô dưới góc độ “các Giáo Hội của chúng tôi ở Châu Âu đang mệt mỏi. Nhân cách của ngài, việc đào tạo ra ngài, kinh nghiệm của ngài - đặc biệt là tại Aparecida, nơi Bergoglio xuất hiện đầy sức mạnh và thu hút sự chú ý của chúng ta. Hơn nữa, cách ngài đích thân tiếp cận với mọi người thậm chí có thể làm tan băng một số tình huống và nâng cao Giáo Hội ở châu Âu, nơi đang phải chịu hậu quả của sự mệt mỏi”.

Trong khi, theo Đức Hồng Y, “có nhiều kinh nghiệm đẹp đẽ trong Giáo Hội ở Châu Âu, thì có một sự suy giảm thực sự trong việc tham gia đích thực vào đời sống của Giáo Hội và sự suy giảm hình ảnh Chúa Giêsu trong dân chúng của chúng ta và đặc biệt là sự suy giảm việc thống thuộc cộng đồng Kitô giáo. Vì vậy, đối với tôi, ngay từ đầu, phong cách làm giáo hoàng của Đức Phanxicô giống như một cú đấm vào bụng từ Chúa Thánh Thần để đánh thức

chúng ta”.

Về những người trong Giáo Hội 'tân công' Đức Giáo Hoàng Phanxicô

Tuy nhiên, ngài ghi nhận rằng một số người trong Giáo Hội đã phản ứng tiêu cực đối với sự lãnh đạo của Đức Phanxicô, bằng những gì ngài mô tả như "các cuộc tấn công thô bạo và hỗn xược chống lại Đức Giáo Hoàng".

Đức Hồng Y Scola nói, “Điều đó sai. Khi còn nhỏ, tôi đã được dạy kiểu nói này, 'Giáo hoàng là giáo hoàng' và người ta không thể đặt nghi vấn cho điều này.... Tôi không thể chấp nhận một thái độ mà tôi đánh giá là bất công từ quan điểm của Giáo Hội”.

Ngài nói tiếp, “Tất nhiên, người ta có thể nói, với tất cả sự tôn trọng phải có, rằng ‘Tôi không hiểu lựa chọn này hoặc lựa chọn nọ [do Đức Giáo Hoàng] đưa ra’. Nhưng đồng thời, người ta phải cố gắng hết sức để nắm bắt đầy đủ những gì Đức Giáo Hoàng đề xuất. Sẽ có hại cho Giáo Hội nếu không theo cách này”.

Khi được hỏi ngài nghĩ gì về các Hồng Y anh em của ngài, những vị đã công khai chỉ trích Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Đức Hồng Y Scola nói, “Tôi sẽ thẳng thắn nói rằng trong khi tôi có thể hiểu được sự bất ổn nội tâm của họ — và tôi nghĩ mọi người họ đều bắt đầu với ý hướng tốt — tôi không thấy cần thiết phải làm điều này, đặc biệt là ở nơi công cộng”. Như một phương thức thay thế, “luôn có khả năng một Hồng Y viết thư cho Đức Giáo Hoàng, yêu cầu một cuộc yết kiến và tìm cách chính mình giải thích”.

Về cách Đức Giáo Hoàng Phanxicô giống (và khác với) các vị giáo hoàng tiền nhiệm

Ngài cho rằng nguồn gốc của những cuộc tấn công này là do "sự thiếu hiểu biết của phần lớn các Kitô hữu về mối liên kết cần thiết giữa kinh nghiệm và tín lý”.

Đức Hồng Y Scola giải thích, “Đức Phanxicô là một vị giáo hoàng khởi đi từ kinh nghiệm; trước hết ngài bắt đầu với kinh nghiệm bản thân của ngài và không có gì xấu hổ khi truyền đạt nó. Và từ đó, ngài bước qua việc xây dựng tín điều”. Vì lý do này, ngài không đồng ý với những người đặt Đức Giáo Hoàng Phanxicô chống lại các vị tiền nhiệm của ngài là Bênêđictô, Gioan Phaolô II và Phaolô VI. Ngài nói, “Có một sự liên tục về phương pháp trong tất cả các vị giáo hoàng này”.

Đức Hồng Y Scola nói, “Nhưng thời thế thay đổi, nên có vị giáo hoàng làm nổi bật một số nội dung, trong khi vị giáo hoàng khác làm nổi bật các yếu tố khác; một vị truyền đạt bằng một phong cách nào đó - nhưng tất cả các vị đều phải xem xét tính tổng thể của việc công bố Kitô giáo. Và đối với tôi, dường như Đức Giáo Hoàng Phanxicô làm điều này, nhưng ngài làm như vậy bằng cách nhấn mạnh một số điều khác với những gì các vị tiền nhiệm của ngài đã làm nhưng về bản chất, ở bình diện nền tảng, vẫn tôn trọng nền tảng này”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhấn mạnh tới nền văn hóa gặp gỡ, chứ không phải đối đầu, Đức Hồng Y Scola cho biết như thế và nói thêm rằng “đây là con đường mà người Kitô hữu nên đi theo”. Ngài nói, Đức Phanxicô chia sẻ quan điểm của Đức Bênêđictô XVI, một quan điểm cho rằng “Kitô giáo chủ yếu không phải là một học thuyết hay một nền đạo đức, mà là một cuộc gặp gỡ bản thân với Chúa Kitô trong cộng đồng của Giáo Hội”.

Về viễn kiến đồng nghị của Đức Giáo Hoàng Phanxicô

Trong cuốn sách của mình, Đức Hồng Y Scola uyên bác xuất hiện như một người thực sự chân chính, đầy nhiệt huyết và thích thực hiện các nhiệm vụ mục vụ của một giám mục. Trong *Betting on Freedom* (Đặt cuộc cho Tự do), ngài nhớ lại khi Đức Gioan Phaolô II kêu gọi ngài vào hàng giám mục ở tuổi 49, “Tôi nhận thức rằng đó là con đường mà Chúa đã chỉ định cho tôi, đó là đồng hành với đời sống của dân Chúa. Tôi thích làm việc cùng với mọi người, phương pháp của tôi là tính đồng nghị!”

Vì sự nhân mạnh của riêng ngài đối với tính đồng nghị, Đức Hồng Y Scola nói không chút do dự rằng ngài nghĩ Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đi đúng hướng khi thúc đẩy cả Giáo Hội vào con đường đồng nghị. “Ý niệm đồng nghị của ngài được chứng minh qua phong cách thực thi huấn quyền của ngài, vốn dựa trên những phương thức tiếp cận với mọi người, một huấn quyền cũng dựa trên đời sống bản thân của ngài và đạt tới công thức tín điều khi cần”.

Đức Hồng Y nói tiếp, “Tôi tin rằng dự án này rất tốt. Và điều cần thiết là chúng ta phải tháp tùng Đức Giáo Hoàng, như người ta luôn nên làm —theo chân ngài, tuân theo ngài — bởi vì Đức Giáo Hoàng là điểm tham chiếu cuối cùng cho việc lèo lái Giáo Hội, ngay giữa biển cả giông bão. Cần phải đồng hành và tuân theo chỉ dẫn mà ngài đưa ra, ngay cả khi người ta có thể thắc mắc về điều đó - theo nghĩa tốt của hạn từ này - và thảo luận những điểm người ta không phải lúc nào cũng thấy là thuyết phục. Nhưng chúng ta không bao giờ được đánh mất thái độ tối thượng mà người ta gọi là đức vâng lời, trong tự do hoàn toàn”.

Đồng thời, ngài cũng thú nhận rằng ngài có "một số lo sợ" về cách Thượng hội đồng diễn ra. “Ít nhất ở châu Âu, chúng ta đã quá quen thuộc với việc thiết lập các ủy ban và tiểu ban, nơi chúng ta huyền thuyên nói chuyện, nhưng chúng ta quá thường xuyên không đạt tới chỗ cùng bước đi với nhau này”.

Tuy nhiên, ngài nói, “Tôi hy vọng mọi việc có thể diễn ra tốt đẹp, tính đồng nghị có thể tạo ra một phong cách mới cho Giáo Hội... [và] khơi dậy khả năng cùng nhau tái vận động mọi người chúng ta — giáo dân, cả trẻ lẫn già, cũng như các linh mục và giám mục. Nhưng tôi nghĩ mọi chuyện sẽ không hề dễ dàng, đặc biệt là sau thời kỳ Covid này”.

Chia rẽ gia tăng trong Giáo Hội

Ngài viết: “Một số người thấy trước những viễn cảnh đen tối cho một Giáo Hội mà người ta cho là bị đe dọa bởi sự ly giáo”. Tuy nhiên, ngài nói, “Tôi không thấy nguy cơ ly giáo”, và thay vào đó, quan tâm đến “các cuộc luận chiến và chia rẽ - ngày càng trở nên rõ nét hơn, thậm chí xâm hại tới sự thật và đức bác ái”.

Ngài nói tiếp, “Tôi sợ rằng chúng ta đang đi lùi, đặc biệt tiến vào thời đại có những cuộc tranh luận giống như cuộc tranh luận giữa những người bảo thủ và những người cấp tiến sau công đồng. Tôi thấy một sự đối lập mới giữa những người bảo vệ truyền thống hiểu theo nghĩa cứng nhắc và những người đề xuất các thực hành, và cả tín lý, phù hợp với các yêu cầu của thế gian”.

Trong cuộc phỏng vấn, ngài đặc biệt phàn nàn về việc thiếu “chân lý và bác ái” trong các cuộc thảo luận trong Giáo Hội, nói rằng điều này “không thể chấp nhận được”.

Ngài nói, “Chúng ta có thể tranh luận và thảo luận các vấn đề, nhưng chúng ta phải làm như

vậy với sự tương kính lẫn nhau và đừng bao giờ đánh giá thấp việc cùng thuộc về Chúa Kitô. Chúng ta cũng phải nhận ra sự cần thiết của tính đa dạng trong hợp nhất, nếu không, chúng ta sẽ đánh mất sự phong phú mà chúng ta cung ứng cho tự do của người khác.” Hơn nữa, ngài nói, “Sự hấp dẫn của con người Chúa Giêsu sẽ không đến với người ta nếu họ không nhìn thấy sự hợp nhất này trong cộng đồng Kitô hữu”.

Về lý do tại sao giới trẻ rời khỏi Giáo Hội

Đức Hồng Y Scola, trong phần dẫn nhập đầy kích thích và sâu sắc cho ấn bản Mỹ của cuốn sách, nói tới sự suy giảm của Kitô giáo và Công Giáo ở Châu Âu và sự phát triển của những người “nones” —một thuật ngữ được sử dụng để mô tả các nhóm nhân khẩu học, đặc biệt là thanh niên, không nhận mình thuộc bất cứ truyền thống tôn giáo nào.

Trong cuộc phỏng vấn, Đức Hồng Y Scola nói rằng ngài tin rằng “Giáo Hội vào thời điểm này đang bị thử thách nhiều cách khác nhau, đặc biệt là trong những Giáo Hội được truyền giáo từ xưa. Chỉ cần nhìn những gì đang xảy ra với Giáo Hội ở Ý, Pháp, Tây Ban Nha, Đức, nơi vốn có truyền thống vĩ đại nhưng giờ đây thực sự đang phải vật lộn để kết nối với những người trẻ tuổi”.

Ngài nhìn nhận rằng “một số người trẻ vẫn còn theo Giáo Hội một cách nghiêm túc và chân thành”. Tuy nhiên, ngài nói, “đó là một thiểu số, và trên hết có sự mơ hồ lớn xung quanh các yếu tố chính trong cuộc sống của họ như xúc cảm, việc làm, giải trí”. Ngài lưu ý rằng “điều này cũng đúng đối với những chàng trai và cô gái thường lui tới các giáo xứ và trường học của chúng ta và được các linh mục tốt đồng hành nhưng sau đó đã chọn sống chung và không kết hôn”.

Ngài nói: “Điều này có nghĩa là chúng ta đã không thể giáo dục họ ở một bình diện đủ sâu xa, và họ đã bị khuất phục bởi sự hỗn loạn phổ biến trong xã hội.

Giáo Hội có đang bị ‘khủng hoảng’ hay không?

Bất chấp tất cả những điều này, Đức Hồng Y Scola cho biết ngài không bao giờ sử dụng thuật ngữ khủng hoảng cho tình hình của Giáo hội ngày nay. Ngài nói: “Khủng hoảng có nghĩa là phán xét, và chúng ta luôn ở dưới sự phán xét của Thần Trí Chúa Giêsu. Đây không phải là một điều tiêu cực; nó là sự khởi đầu của một sự thay đổi”. Mặc dù con người có thể chống lại sự thay đổi, nhưng Đức Hồng Y Scola nhấn mạnh rằng cuối cùng thì Thiên Chúa là người nắm quyền. Vì vậy, ngài nói, “Tôi rất hy vọng vào khả năng thay đổi, bởi vì thời gian không bao giờ là của chúng ta”.

Ngài nói tiếp, “sự kiện chúng ta ở dưới sự phán xét của Chúa Thánh Thần là điều đổi mới Giáo Hội, nhưng sự đổi mới này cần có sự thánh thiện: những người nam và nữ thánh thiện. Vị Hồng Y trích gương của Paul Nagai, một bác sĩ Nhật Bản bị thương khi Hoa Kỳ thả bom nguyên tử xuống Nagasaki, người đã truyền cảm hứng cho sự phục hồi của thành phố bằng nhân chứng Kitô giáo của mình.

Cuối cùng, Đức Hồng Y Scola nói rằng giáo hội nên áp dụng sự khôn ngoan của T. S. Eliot, khi ông này viết, “Đừng nghĩ đến mùa gặt, / mà chỉ nên nghĩ đến việc gieo giống cho thích đáng”.

Đức Hồng Y Scola khuyên “Chúng ta nên làm điều này. Mùa gặt nằm trong tay Thiên Chúa,

vì vậy chúng ta đừng sợ hãi. Chính Thánh Thần Chúa hướng dẫn Giáo Hội và ban cho Giáo Hội mùa gặt”.

Hai tầm nhìn về Đức Phanxicô 85 tuổi

(Ngày 18/12/2021)

Ngày 17 vừa qua, Đức Phanxicô mừng sinh nhật lần thứ 85. Nhân dịp này, người ta thấy hai tầm nhìn về ngài, một của Nicole Winfield thuộc *A.P.* và một của Cha de Souza thuộc *Convivium*.

Cởi bỏ gắng tay

Winfield của *A.P.* cho rằng ở tuổi 85, không những Đức Phanxicô không cho thấy dấu hiệu hăm dọa nào, trái lại ngài còn dám cởi bỏ gắng tay và nói cho mọi người biết, cái thời “Mr Nice Guy” [làm gã tử tế] hết rồi!

Thực vậy, trong khi vị tiền nhiệm của ngài từ chức vào đúng tuổi 85, thì ngài vẫn còn rất mạnh khỏe, gần đây vừa kết thúc chuyến đi như gió cuốn tới Síp và Hy Lạp, sau các chuyến tông du bất chấp đại dịch trong năm nay tới Iraq, Slovakia và Hung Gia Lợi. Và ngài không tỏ dấu hiệu chồn chân nào trong chiến dịch làm cho thế giới hậu đại dịch thành nơi bền vững hơn về môi sinh, công bình hơn về kinh tế và huynh đệ hơn trong đó người nghèo được dành ưu tiên.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô cũng đã khởi động diễn trình 2 năm chưa từng có nhằm tham khảo người Công Giáo hạ tầng về việc làm thế nào biến Giáo Hội thành đồng điệu hơn với hàng ngũ giáo dân.

Cha Antonio Spadaro, một trong các “quân sư” truyền thông đáng tin cậy dòng Tên của Đức Phanxicô nói rằng “tôi thấy [ngài] đầy năng lực. Điều chúng ta đang thấy là lối phát biểu tự nhiên, thành quả các hạt giống ngài đã gieo”.

Tuy nhiên, theo Winfield, Đức Phanxicô cũng đang gặp nhiều vấn đề quốc nội cũng như quốc ngoại và đang đương đầu với chiến dịch chống đối kéo dài của người Công Giáo bảo thủ. Và ngài đáp ứng theo kiểu người đời thường nói “không còn cái gã tử tế nữa đâu ạ!”

Sau khi trải qua tám năm đầu tiên của triều đại giáo hoàng của mình, với việc nhẹ nhàng thúc đẩy các phẩm trật Công Giáo chấp nhận chính sách thận trọng tài chính và quản trị có trách nhiệm, năm nay, Đức Phanxicô đã cởi bỏ gắng tay và tỏ ra sẵn sàng duy trì cách này.

Kể từ ngày sinh nhật năm rồi của ngài, Đức Phanxicô đã ra lệnh cắt giảm 10% lương của toàn thể các Hồng Y và cắt giảm lương ở mức nhỏ hơn đối với các nhân viên của Vatican, trong nỗ lực kiềm chế sự thâm hụt ngân sách đến 50 triệu euro (57 triệu đô la) của Vatican.

Để chống tham nhũng, ngài đã áp đặt giới hạn quà tặng trị giá 40 euro (45 đô la) cho các nhân viên của Tòa thánh. Ngài đã thông qua luật cho phép các Hồng Y và giám mục bị truy tố hình sự bởi tòa án do giáo dân lãnh đạo của Vatican, dọn đường cho phiên tòa cấp cao đang diễn ra đối với cố vấn thân cận một thời của ngài, là Hồng Y Angelo Becciu, về các cáo buộc liên quan đến tài chính.

Bên ngoài Vatican, ngài cũng không tạo được nhiều bạn mới. Sau khi chấp thuận đạo luật

năm 2019 phác thảo cách thức điều tra các Hồng Y và giám mục vì tội che đậy lạm dụng tình dục, năm qua đã chứng kiến gần chục giám mục Ba Lan bị mất chức.

Đức Phanxicô cũng chấp thuận các giới hạn về nhiệm kỳ cho các nhà lãnh đạo của các phong trào Công Giáo giáo dân để cố gắng kiềm chế sự lạm quyền của họ, dẫn đến việc cưỡng bức loại bỏ các nhà lãnh đạo có ảnh hưởng của giáo hội. Gần đây, ngài đã chấp nhận sự từ chức của tổng giám mục Paris sau một cơn bão truyền thông tố cáo các sai phạm về quản trị và bản thân.

Đức Cha Robert Gahl, giám đốc Chương trình Quản trị Giáo Hội của Giáo hoàng Đại học Holy Cross, cho biết “Trong năm qua, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã gia tăng các nỗ lực cải cách bằng cách đưa những điều thực sự có hiệu quả vào giáo luật của Giáo Hội liên quan đến tài chính,”.

Đức Cha Gahl nói trong một email, nhấn mạnh rằng cùng với các chính sách và quy định mới của Đức Phanxicô, cần phải có sự thay đổi về văn hóa. “Trong khi cử hành sinh nhật của ngài, các quan sát viên Vatican cũng đang tìm các dấu hiệu tuân thủ cụ thể hơn liên quan đến các quy tắc mới của Đức Giáo Hoàng, đặc biệt là từ những người báo cáo trực tiếp với ngài ở Vatican”.

Bất chấp đường lối cứng rắn của Đức Phanxicô, Đức Giáo Hoàng vẫn nhận được tràng pháo tay mừng sinh nhật từ các Hồng Y, giám mục và linh mục của Tòa Thánh, những người đã cùng ngài tham dự buổi suy niệm Mùa Vọng vào sáng thứ Sáu. Sau đó trong ngày, ngài đã chào đón hàng chục di dân châu Phi và Syria mà Vatican đã giúp tái định cư từ Síp.

Nếu có điều gì do Đức Phanxicô làm trong năm qua khiến những người chỉ trích ngài méch lòng, thì đó là quyết định vào tháng Bảy của ngài nhằm đảo ngược vị tiền nhiệm của ngài là Đức Bênêđictô XVI, và tái áp đặt các hạn chế đối với việc cử hành Thánh lễ Latinh cũ. Đức Phanxicô nói ngài cần phải hành động vì quyết định năm 2007 của Đức Bênêđictô XVI cho phép cử hành tự do hơn nghi thức cũ đã chia rẽ Giáo Hội và bị lợi dụng bởi những người bảo thủ.

Đức Phanxicô nói về những người chỉ trích ngài “Một số người muốn tôi chết”.

Nói chuyện với các tu sĩ Dòng Tên ở Slovakia vào tháng 9, Đức Phanxicô tâm sự rằng ngài biết việc nằm viện 10 ngày vào tháng 7 để phẫu thuật cắt bỏ 33 cm (khoảng 13 inch) ruột già đã làm dấy lên hy vọng của một số người Công Giáo bảo thủ háo hức về một vị tân giáo hoàng.

“Tôi biết thậm chí có những cuộc họp giữa các linh mục, những người nghĩ rằng giáo hoàng đang ở trong tình trạng tồi tệ hơn những gì người ta đang nói”, ngài nói với các tu sĩ Dòng Tên như thế, trong các bình luận mà sau đó được đăng trên tạp chí Dòng Tên được Vatican phê duyệt là tờ *La Civiltà Cattolica*. “Họ đang chuẩn bị mặt nghị.”

Điều đó có thể không có, nhưng nếu lịch sử có một chút hướng dẫn nào đó, thì các linh mục đó có thể đã không sai khi ít nhất đã thảo luận về viễn ảnh.

Đức Bênêđictô 85 tuổi khi từ chức vào tháng 2 năm 2013, trở thành giáo hoàng đầu tiên từ chức trong 600 năm và mở đường cho cuộc bầu cử Đức Phanxicô. Tuy sức khỏe dồi dào vào thời điểm đó, nhưng Đức Bênêđictô cho biết ngài đơn giản không còn đủ sức để tiếp tục thi

hành sứ mệnh.

Trước ngài, Đức Gioan Phaolô II qua đời ở tuổi 84 và Đức Gioan Phaolô I qua đời ở tuổi 65 chỉ sau 33 ngày làm việc. Trên thực tế, tất cả các giáo hoàng của thế kỷ 20 đều qua đời vào đầu những năm 80 hoặc trẻ hơn, ngoại trừ Đức Giáo Hoàng Lêô XIII, người 93 tuổi khi qua đời vào năm 1903.

Ngay từ đầu trong triều đại giáo hoàng của mình, Đức Phanxicô đã tiên đoán một nhiệm kỳ giáo hoàng ngắn ngủi là hai hoặc ba năm, và ghi công Đức Bênêđictô là người đã “mở cánh cửa” hưu trí cho các vị giáo hoàng trong tương lai.

Nhưng sau cuộc phẫu thuật vào tháng 7, vị tu sĩ Dòng Tên người Argentina đã nói rõ rằng việc từ chức “thậm chí không thoáng qua trong tâm trí tôi”.

Những gì dòng Tên ghét bỏ đều là điều không xấu

Cha de Souza nhân dịp này thuật lại con đường tạm gọi là Thập Giá của Đức Phanxicô vượt tường ghét bỏ của Dòng Tên để trở thành giáo hoàng của Giáo Hội.

Thực vậy, Đức Phanxicô, ngày 17 tháng 12, vừa qua, trở thành vị Giáo Hoàng thứ bảy cai quản Giáo Hội vào tuổi 85 này. Theo Cha de Souza, kể từ năm 1700, chỉ có 6 vị Giáo Hoàng tới tuổi 85 lúc còn tại vị đó là các Đức Giáo Hoàng Innocent XII, Pius IX, Clement X (chết lúc 86 tuổi năm 1676), Clement XII, Leo XIII.

Đức Bênêdictô XVI tròn 85 tuổi lúc còn tại chức và đã từ chức vào tuổi ấy.

Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II qua đời 6 tuần trước khi tròn 85 tuổi.

Cha de Souza đặt câu hỏi: Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ sống đến bao lâu? Người ta còn nhớ câu nói đùa của Đức Leo XIII khi, nhân dịp sinh nhật thứ 90 của ngài, người ta chúc mừng ngài thọ đến tuổi 100, ngài bảo: “tại sao lại hạn chế Chúa Quan Phòng như thế?” Thành thử, Đức Phanxicô có thể sống đến 90 hay hơn. Vì đến tuổi này, ngài vẫn còn rất sung sức. Và Chúa Quan Phòng vốn hướng dẫn đời ngài một cách tỏ tường và kỳ diệu.

Thực vậy, năm mươi năm trước, ở tuổi 35, một Cha Bergoglio trẻ mới được thụ phong linh mục hai năm và đang chuẩn bị hoàn tất lời khấn cuối cùng của mình trong tư cách một tu sĩ Dòng Tên, điều mà ngài sẽ thực hiện vào tháng 4 năm 1973. Ba tháng sau những lời tuyên khấn đó, ngài được bổ nhiệm làm giám tỉnh của các tu sĩ Dòng Tên ở Argentina, một quyết định mà sau này ngài gọi là “điên rồ” đối với một người quá trẻ.

Nhiệm kỳ làm giám tỉnh sáu năm của ngài trùng hợp với tình trạng hỗn loạn trong Dòng Tên, khi Dòng khắp thế giới này bị một cơn bất chính thống về tín lý, sự hỗn loạn về đạo đức và sự đào ngũ hàng loạt. Argentina rơi vào “Cuộc chiến bẩn thỉu” với xung đột dân sự và giết người hàng loạt.

Cha Bergoglio, qua chính trình thuật của mình, đã không xử lý tốt. Đến cuối nhiệm kỳ, tỉnh dòng của ngài bị chia rẽ sâu xa. Bergoglio bị chuyển đến chủng viện Dòng Tên. Đến năm 1986, vào sinh nhật lần thứ 50 của ngài, các tu sĩ Dòng Tên người Argentina đã thấy chán ngài. Thế là ngài phải lưu vong, đầu tiên đến Đức để học tiến sĩ không hoàn tất và sau đó đến Cordoba, cách Buenos Aires 400 dặm.

Paul Vallely, tác giả cuốn tiểu sử đáng ca ngợi về Đức Giáo Hoàng Phanxicô viết: “Nhưng khi ngài kết thúc vai trò lãnh đạo làm viện trưởng chủng viện Dòng Tên ở Buenos Aires vào năm 1986, những người ghét ngài bắt đầu đông hơn những người yêu mến ngài”.

“Trước những chia rẽ này trong cộng đồng Dòng Tên Argentina, các nhà lãnh đạo Dòng Tên ở Rôma cuối cùng đã quyết định tước bỏ mọi trách nhiệm khỏi Bergoglio, lúc đó 50 tuổi. Năm 1990, ngài được gửi đến Cordoba để sống trong khu ngụ cư của Dòng Tên, cầu nguyện và làm luận án tiến sĩ. Nhưng ngài không được phép dâng thánh lễ trước công chúng trong nhà thờ Dòng Tên. Ngài chỉ được đến đó để giải tội. Ngài không được phép gọi điện khi chưa được phép. Những lá thư của ngài bị kiểm soát. Những người ủng hộ ngài được yêu cầu không liên lạc với ngài. Sự tẩy chay từ các vị đồng tu của ngài kể là toàn diện”.

Và tại đó, sự nghiệp giáo hội của Cha Jorge Bergoglio có thể đã kết thúc, hậu quả phụ của sự tan rã đang diễn ra trong Dòng Tên.

Nhưng Chúa quan phòng đã can thiệp một cách kỳ lạ. Đức Tổng Giám Mục Antonio Quarracino của Buenos Aires biết các phẩm chất và lòng mộ đạo của Cha Bergoglio, và kết luận rằng bất cứ ai bị các tu sĩ Dòng Tên ghét bỏ cũng không thể xấu một nửa. Vì vậy, ngài đã xin cho Cha Bergoglio làm Giám Mục Phụ Tá của mình vào năm 1992, và Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã đồng ý, sau đó nâng ngài lên làm tổng giám mục Buenos Aires và một Hồng Y.

Tuy nhiên, sự ghẻ lạnh của Dòng Tên đối với Đức Tổng Giám Mục Bergoglio hoàn toàn đến nỗi ngài không bao giờ đến thăm các nhà của Dòng Tên – kể cả tổng trụ sở Dòng ở Rôma - trong suốt 21 năm làm giám mục của ngài. Chỉ sau khi ngài được bầu làm giáo hoàng, các tu sĩ Dòng Tên mới hòa giải với ngài.

Việc vị giáo hoàng Dòng Tên đầu tiên bị chính hội dòng của mình ghẻ lạnh là điều kỳ lạ đến không thể có thực được, nhưng nó lại đã xảy ra. Không ai có thể cho rằng đó là điều tạo hoết. Chính nó là điều khiến Hillaire Belloc nói rằng Giáo Hội Công Giáo được quản trị bằng một kiểu “ngu đần tinh quái” (knavish imbecility).

Sự thăng tiến của Đức Hồng Y Bergoglio hướng tới việc bầu ngài làm Giáo hoàng Phanxicô chính là vì có quá nhiều tu sĩ Dòng Tên “ghét bỏ” ngài. Trong Giáo hội bị chia rẽ - cả ở Mỹ Latinh và trên toàn thế giới - theo sau Công đồng Vatican II, nhiều người cho rằng việc bị các tu sĩ Dòng Tên ghét bỏ là một huy hiệu danh dự ẻo le. Quan điểm này cũng chiếm ưu thế ở các bình diện cao nhất của Vatican.

Tại sao lại giới hạn ơn Quan phòng của Thiên Chúa? Vào ngày sinh nhật thứ 85 của ngài, Đức Giáo Hoàng Phanxicô là một minh họa cho lý do tại sao đó là một điều ngu xuẩn để làm.